

Em thuộc về anh

*"Một Jane Austen thời
hiện đại"*

- VANITY FAIR



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

EM THUỘC VỀ ANH

Nguyên tác: Where We Belong



Tác giả: Emily Giffin

Dịch giả: Thiên Nga

Nhã Nam phát hành

NXB Hội Nhà Văn - 9/2015

ebook©vctvegroup

07-05-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

Giới Thiệu
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34

Giới Thiệu

Ở tuổi ba mươi sáu, Marian Caldwell tạo dựng được một cuộc sống tưởng như hoàn hảo. Cho tới cái đêm cô buộc phải đối diện một bí mật cô đã cố gắng chôn vùi suốt mười tám năm...

Kirby Rose - cô bé mười tám tuổi được cho đi làm con nuôi từ thuở lọt lòng - luôn cảm thấy lạc lõng giữa cái gia đình tràn trề tình yêu nhưng không cùng máu mủ. Trước ngưỡng cửa vào đời, cô quyết định tìm lại nguồn gốc.

Cánh cửa quá khứ miễn cưỡng mở ra để một lần nữa buộc những người trong cuộc nhìn nhận những chuyển đã qua dưới một ánh sáng mới. Những ngộ nhận, day dứt, tiếc nuối và cả những đam mê nhen lên từ đống tro tàn đã được lột tả vô cùng tinh tế. Không chỉ chứa đựng những tình tiết lắt léo và cảm xúc phức tạp vốn là sở trường của ngòi bút Emily Giffin.

Cuốn sách còn là một câu hỏi lớn: rốt cuộc, trải nghiệm hay việc đạt được mục tiêu mới làm nên ý nghĩa cuộc đời? Và, trái tim hay lý trí mới đưa ta về đúng chỗ?

Chương 1

MARIAN

Tôi biết người ta nói thế nào về bí mật. Tôi đã nghe đến nhảm tai rồi. Nào là bí mật có thể ám ảnh và chi phối ta. Nào là bí mật có thể làm tổn thương các mối quan hệ và chia rẽ gia đình. Nào là, rốt cuộc, chỉ có sự thật mới giải thoát cho ta. Có lẽ điều đó xảy ra với một số người và một số bí mật. Nhưng, bởi tôi thật lòng tin rằng những cảnh báo như vậy là ngoại lệ đối với tôi, nên tôi chưa từng hé môi với bất kỳ ai cái bí mật đã ấp ủ gần hai chục năm trời. Kể cả với bạn bè thân nhất trong những lúc say mèm, hay với chàng người yêu Peter trong những phút riêng tư nhất. Bố tôi chẳng hay biết gì - mà với mẹ, người duy nhất có mặt khi mọi chuyện xảy ra, tôi cũng không nhắc đến nữa, như thể chúng tôi đã âm thầm thề sẽ giữ bí mật, buộc mình phải quên đi mà sống tiếp. Tôi không quên, dù chỉ một ngày, nhưng tôi cũng tin rằng đôi khi quá khứ quả thực chỉ là quá khứ.

Lẽ ra tôi phải biết nhiều hơn. Lẽ ra tôi phải nhập tâm lời nói ấy - lời nói khởi đầu cho tất cả từ cái đêm oi ả đã lâu lắm rồi: Cậu có thể chạy nhưng không thể trốn.

Nhưng câu nói ấy, cái đêm hôm ấy, bí mật của tôi, lại là những thứ xa vời nhất đối với tâm trí tôi khi Peter cùng tôi lững thững xuôi phố Bleecker sau bữa tối cà kê tại Lupa, một trong những nhà hàng cả hai ưa thích nhất trong thành phố. Sau nhiều lần dứt nối, mùa đông dường như cũng đã qua hẳn, còn tiết trời dìu dịu của đêm xuân như ấm thêm vì chai Baloro mà Peter đã gọi. Đó là một trong nhiều điều tôi ngưỡng mộ ở anh - khẩu vị tinh tế

cùng với niềm tin chắc nịch rằng đời ngắn thế mà dùng rượu xoàng thì phí lắm. Thực ra là bất cứ thứ gì xoàng xĩnh. Không thể bảo anh hợm hĩnh bởi anh quá tử tế và làm việc hết mình, tránh xa những kẻ quen biết sẵn tiền nhưng lười biếng “chẳng tự mình làm nên gì cả”, nhưng đúng là anh xuất thân từ tầng lớp thượng lưu, luôn học trường tư và giao lưu với giới quyền thế. Tôi chẳng thấy khó chịu gì với cái thế giới ấy, nhưng chỉ đứng bên lề cho đến khi Peter kéo tôi vào vòng xoáy của máy bay riêng, du thuyền, rồi biệt thự nghỉ mát ở Nantucket và St. Bart.

“A! Rất cuộc thì vừa hè không còn tuyết đọng nữa rồi,” tôi nói, sung sướng được diện giày cao gót và áo khoác len mỏng manh sau nhiều tháng trời lê ủng cao su và áo phao phùng phình.

“Anh thấy rồi... *Quel soulagement*,”^[1] Peter thì thầm, choàng tay quanh người tôi. Tôi thấy chỉ mình anh là nói chuyện bằng tiếng Pháp mà không có vẻ gì khoe khoang khó chịu, có lẽ vì là con trai của một người mẫu thời trang Pháp và nhà ngoại giao Mỹ nên gần như suốt tuổi thơ anh đã sống ở Paris. Kể cả sau khi qua Mỹ sống từ năm mười hai tuổi thì lúc ở nhà anh vẫn được phép chỉ nói bằng tiếng Pháp. Bởi vậy, cả phát âm lẫn cung cách cư xử của anh đều không chê vào đâu được.

Tôi mỉm cười và áp má vào bờ vai rộng của anh còn anh thì hôn lên tóc tôi và nói, “Giờ đi đâu đây, Nhà Vô Địch?”.

Anh đặt biệt danh này sau khi tôi thắng anh trong trò chơi sắp chữ đầy tranh cãi tại buổi hẹn hò lần thứ ba, tặng gấp đôi khoản đặt cược và lại thắng lần nữa, hả hê suốt từ đầu chí cuối. Tôi cười rồi phạm một sai lầm tai hại khi tiết lộ với anh rằng “Nhà Vô Địch” là cái tên gọi trêu đùa dành cho con chó thuở bé của tôi, một con chó săn mỗi giống Labrador có bộ lông màu sô cô la bị lòa, bị tật một chân, thế là từ đấy đóng đinh luôn cách gọi âu yếm này. Cái tên “Marian” nhanh chóng bị giáng xuống cho

những lúc có mặt người khác, những khi nổi đóa với nhau, và những lần tranh cãi hờ hển.

“Hay là mua đồ tráng miệng?” tôi gợi ý khi cả hai rẽ ở góc đường. Bọn tôi tính xem nên ăn bánh Magnolia hay bánh quế Rocco, nhưng rồi quyết định là đã no đến mức không ních nổi thứ gì nữa và sẽ chỉ đi dạo trong sự tĩnh lặng dễ chịu, tha thẩn qua mấy quán cà phê, quán bar và đám sinh viên trường Villagers tự mãn. Thế rồi, được rượu cùng tiết trời và mùi nước hoa nồng nàn của anh xui khiến, tôi buột miệng hỏi, “Mình kết hôn nhé?”.

Ba mươi sáu tuổi và sau gần hai năm hẹn hò, trong đầu tôi đã nung nấu câu hỏi này, đó cũng là đề tài suy đoán số một của đám bạn tôi. Nhưng đêm nay đánh dấu lần đầu tiên tôi đề cập thẳng chủ đề này với anh, nên tôi lập tức thấy hối tiếc vì mình đã sai quy tắc, và chuẩn bị tinh thần đón nhận một câu trả lời không như ý. Quả nhiên, bầu không khí buổi đêm tức thì đổi khác, và tôi cảm nhận được cánh tay anh căng cứng quanh người mình. Tôi tự nhủ đó không nhất thiết là một dấu hiệu xấu; có thể chỉ vì không phải lúc. Đã vậy, tôi còn thoáng nghĩ biết đâu anh đã thủ sẵn chiếc nhẫn - và phản ứng của anh phần nhiều là do tôi đã giành mất khoảnh khắc trọng đại lẽ ra phải là của anh.

“Ôi, thôi quên chuyện đó đi,” tôi nói bằng giọng the thé và bật cười gượng gạo, lại càng khiến cho tình huống trở nên khó xử hơn. Như thể khi cố rút lại câu “em yêu anh” hay xí xóa một chuyện tình một đêm. Khác nào cố lấy lại bát nước đã hắt đi.

“Nhà Vô Địch này,” anh nói, ngập ngừng mấy giây. “Mình ở bên nhau thế này thật hạnh phúc.”.

Câu nói đầy tính xã giao đó nghe thật dễ thương, thậm chí là hứa hẹn, nhưng còn xa mới là một câu trả lời - nên tôi không nhận được bèn nói thẳng ra với anh. “Vậậậ điều đó... chính xác

nghĩa là gì? Giữ nguyên hiện trạng mãi mãi? Hay là tối nay mình đi đăng ký kết hôn nhé? Hay là điều gì đó ở lưng chừng?”.

Nghe giọng tôi có vẻ bông đùa, Peter bèn chộp lấy thời cơ để làm dịu tình hình.

“Có lẽ rốt cuộc mình cũng nên đi mua bánh thôi,” anh nói.

Tôi không cười, ảo ảnh về viên kim cương cắt giác chữ nhật nhiều tầng mà anh giấu bên dưới một bàn chân đi giày lười của Ý nhò dần.

“Đùa thôi,” anh nói, ghì tôi sát vào người anh. “Em hỏi gì ấy nhỉ?”.

“Hôn nhân. Chuyện về hai chúng ta. Anh nghĩ sao?”, tôi nói. “Có khi nào anh... thoáng nghĩ tới chuyện đó không?”.

“Có. Đương nhiên là có chứ...”.

Tôi cảm thấy một chữ “nhưng” sắp thốt ra giống như ta cảm thấy mưa trên mặt ngay sau một tiếng sấm vang trời. Quả nhiên, anh nói nốt, “Nhưng vụ ly hôn của bọn anh vừa mới có phán quyết mà.” Lại một câu lấp lửng không hẳn mang tính trả lời.

“Phải rồi,” tôi nói, cảm thấy nản lòng, còn anh thì liếc nhìn vào trong một cửa hiệu đã tắt đèn, có vẻ mê mẩn mấy loại giấy viết thư và bút máy Montblanc trưng bày. Tôi thầm ghi nhớ sẽ mua cho anh một cây, bởi đến giờ tôi đã mua gần hết những món quà trong danh mục “phải mua gì cho người đã có mọi thứ”, nhất là người kỹ tính như Peter. Khuy măng sét, máy thiết bị điện tử nhỏ, kỳ nghỉ cuối tuần tại nhà nghỉ thôn dã ở vùng New England. Thậm chí cả một bức tượng nai sừng tấm, vật biểu tượng không chính thức cho Đại học Dartmouth thân thương của anh, đặt hãng Lego làm.

“Nhưng cuộc hôn nhân của anh đã chấm dứt từ lâu rồi mà. Hơn bốn năm nay anh đâu còn chung sống với Robin nữa,” tôi

nói.

Đó là một điểm tôi hay nêu ra, nhưng trong tình huống như thế này thì chưa bao giờ, thường là trong những dịp chúng tôi đi chơi cùng mấy cặp khác, để đề phòng có kẻ xem tôi là thủ phạm - ả nhân tình sà vào cuỗm chồng người khác. Không giống với vài cô bạn có vẻ như chỉ chuyên về đàn ông có vợ, tôi thậm chí chưa từng để ý đến một cái nháy mắt hay uống một ly rượu vang nào từ một đàn ông đeo nhẫn bên bàn tay trái, đồng thời, trong suốt những năm tháng hẹn hò trước khi gặp Peter, tôi cũng tuyệt đối không chấp nhận sự mờ ám, đùa bỡn với tình cảm, sợ ràng buộc, hay bất cứ triệu chứng nào trong cái hội chứng Peter Pan^[2] dường như đã thành bệnh dịch, ít ra là ở Manhattan. Một phần là vì nguyên tắc và lòng tự trọng. Nhưng phần khác là sự thực dụng mà một người ngoài ba mươi phải có. Tôi biết đích xác mình muốn gì - mình muốn người như thế nào - và tin rằng bằng nỗ lực và quyết tâm mình có thể đạt được, cũng như tôi đã bền chí đeo đuổi sự nghiệp trong ngành truyền hình.

Con đường ấy cũng chẳng dễ dàng gì. Tốt nghiệp trường điện ảnh tại Đại học New York xong thì tôi chuyển đến Los Angeles sống và làm một trợ lý sản xuất cấp thấp cho một xê ri phim hài kịch tình huống dành cho tuổi teen của hãng Nickelodeon chỉ tồn tại được một thời gian ngắn. Sau mười tám tháng trời cứ phải cố mà nhớ các yêu cầu gọi món cho bữa trưa và không viết nổi một chữ nào cho chương trình thì tôi kiếm được việc trợ lý biên kịch cho một phim truyền hình nhiều tập về ngành y. Đó là một công việc tạm thời tuyệt vời, vì tôi học hỏi được rất nhiều, tạo dựng được những mối quen biết khó tin, từ đó đi dần lên thành biên tập viên kịch bản, nhưng tôi không có thời gian cho đời sống riêng, mà cũng chẳng thực sự tha thiết với công việc. Vì vậy, đến một lúc, tôi đánh liều từ bỏ sự an toàn của một chương

trình ăn khách để chuyển về New York sống trong một căn hộ ấm cúng có vườn xung quanh ở khu Park Slope. Để trang trải cuộc sống, tôi đã nhượng lại vài vụ làm ăn và nhận việc làm thêm cho các chương trình đang làm dở. Chỗ tôi vẫn thích đến ngồi viết rớt cuộc lại là một quán bar nhỏ do gia đình quản lý có tên Aggie, nơi thường xuyên diễn ra những màn om sòm giữa bốn anh em trai nhà đó, phần nhiều là do mấy cô con dâu và bà mẹ dân Ai Len nhập cư chằm ngoi. Tôi bỗng thấy mình bỏ rơi mấy dự án khác để phác thảo câu chuyện có thực về họ, cho đến một ngày bộ phim South Second Street bắt chọt ra đời (tôi đã dời cái quán bar đó từ Brooklyn hiện đại về Philadelphia những năm bảy mươi). Nó không nhằm mục đích thu hút đông đảo khán giả như xu hướng đang trở nên áp đảo trong ngành truyền hình, nhưng tôi là người theo lối cũ, nên tin rằng mình có thể sáng tạo ra một thế giới có sức thuyết phục bằng khả năng viết lách và các nhân vật - chứ không phải bằng mảnh lối quảng cáo rùm beng. Đại diện của tôi cũng tin ở tôi, nên sau khi họ thuyết phục được tôi ném đoạn thử nghiệm cho cả mấy hãng truyền hình lớn thì liền sau đó đã diễn ra một cuộc đấu giá lớn. Tôi chọn một hợp đồng tuy ít tiền hơn một chút (dù vẫn đủ để tôi dọn đến Manhattan) nhưng lại có nhiều đất sáng tạo hơn. Và thế là giấc mơ của tôi đã thành sự thật. Cuối cùng tôi cũng đã trở thành giám đốc sản xuất. Một nhà quản lý sản xuất phim truyền hình.

Thế rồi, sau một năm cật lực, tôi gặp Peter. Rất lâu trước khi gặp anh, tôi đã biết đến anh trong ngành và trong các mẫu tin Variety: Peter Standish, giám đốc truyền hình khả kính được nâng từ một hãng truyền hình khác, vị cứu tinh tương lai sẽ làm xoay chuyển tỷ suất người xem toàn diện đang chật vật và đánh bóng lại tên tuổi chúng tôi. Với tư cách CEO mới, thì chính xác anh là sếp tôi, tức là thuộc diện không hèn hò theo một nguyên

tắc nữa của tôi. Thế nhưng, vào buổi sáng tình cờ gặp anh ở quán cà phê Starbucks dưới sảnh tòa nhà chúng tôi làm việc, tôi đã tự cho mình một ngoại lệ và viện cớ rằng mình không phải nhân viên trực tiếp dưới quyền anh - đã có giám đốc chương trình đệm giữa chúng tôi trong thang bậc lãnh đạo. Hơn nữa, tôi đã có tên tuổi. Xê ri phim của tôi được xem là chương trình khá ăn khách, vốn là một kỳ tích khó đạt được đối với một chương trình giữa mùa, thế nên sẽ chẳng ai có thể buộc tội tôi lợi dụng anh để trèo cao hay khởi động lại một sự nghiệp đang bế tắc.

Tất nhiên, vào lúc đó, khi tôi đang xếp hàng ngay sau lưng anh, nghe lỏm anh gọi một “cappuccino ly đúp, nóng, đặc vừa, nhiều bọt” thì chuyện đó chỉ còn là mớ lý thuyết suông. Anh không đeo nhãn (tôi nhận ra ngay), nhưng anh toát ra một vẻ khó gần khi tôi vỗ nhẹ lên vai anh, tự giới thiệu, rồi chào hỏi liến thoắng và rất chuyên nghiệp. Tôi biết tuổi anh qua cái thông cáo báo chí vẫn còn nguyên trong hộp thư đến - bốn mươi bảy - nhưng với mái tóc đen nhánh vẫn chưa thấy sợi bạc nào thì anh trông trẻ hơn tôi tưởng. Anh cũng cao to hơn so với hình dung của tôi, xem ra cái gì cũng lớn hơn, kể cả bàn tay đang cầm ly cappuccino nhiều bọt.

“Rất vui được gặp cô, Marian,” anh nói, hơi nghiêng đầu duyên dáng nhưng vẫn chân thành, dừng lại khi tôi gọi một cốc latte cỡ vừa, thậm chí còn nán lại khi cô nhân viên pha cà phê cho tôi và bảo rằng tôi lập được kỳ tích với chương trình của mình. “Chương trình đó có khá nhiều người theo dõi, nhỉ?”.

Tôi nhũn nhận gật đầu, cố gắng không quá chú ý đến đường cắt thanh lịch của bộ vest anh mặc và cái cầm chẻ trên quai hàm vuông vức, nhãn nhụi của anh. “Vâng. Đến nay thì vẫn là do may mắn. Nhưng chúng tôi có thể làm nhiều hơn nữa để tăng thêm lượng khán giả... Anh đã xem qua chương trình đó chưa?”.

Thật táo tợn khi chơi khăm sếp như vậy, và tôi đã biết câu trả lời qua vẻ ngáp ngừng của anh, đồng thời thấy anh đang cân nhắc xem liệu có nên thú thật rằng mình chưa từng xem hay không.

Anh ngượng ngừng khai thật, rồi nói thêm, “Nhưng tối nay tôi sẽ xem. Hứa đấy.”. Tôi có linh cảm rằng anh thực sự là người biết giữ lời - vốn cũng là phẩm chất nhiều người biết đến ở anh trong một ngành đầy những kẻ khôn khéo ích kỷ và phóng đảng.

“Chà, ít ra anh cũng biết chương trình đó phát sóng vào tối thứ Năm,” tôi nói, cảm thấy một làn sóng hấp lực và chợt nhận ra nó không hẳn chỉ là một chiêu. Lâu rồi tôi mới cảm thấy có chút gì gần như là hấp dẫn ở ai đó - ít ra cũng không phải là người quá ổn trên lý thuyết.

Sáng hôm sau, tôi thích thú khi thấy cả hai chúng tôi lại chạm mặt tại cửa hàng Starbucks lúc 7 giờ 50, và tôi đã không khỏi băn khoăn rằng liệu có phải anh cũng chú ý làm thế giống như tôi không.

“VẬY, anh thấy sao?” tôi hỏi anh, hơi bẽn lễn, vốn không phải cung cách thường thấy của tôi, nhất là ở chỗ làm. “Anh xem chưa?”.

“Rồi. Tôi thích lắm,” anh nói, rồi gọi ly cà phê y như hôm trước, nhưng lần này lại chọn kem đặc để chứng tỏ là mình cũng có thể ngẫu hứng. Tôi cảm thấy mình cười tươi rói khi nói lời cảm ơn anh.

“Kịch bản chặt chẽ. Diễn xuất tuyệt vời. Cô nàng Angela Rivers đó chắc phải dữ dội lắm, nhỉ?” anh hỏi, ám chỉ cô đào chính tóe đỏ, tính tình kỳ quặc nhưng đầy triển vọng vẫn thường được ví với Lucille Ball. Khi thử vai, tôi đã mạo hiểm chọn cô ta thay vì một ngôi sao có tiếng tăm hơn, và đó là một trong những quyết

định sáng suốt nhất tôi từng đưa ra với tư cách nhà sản xuất.

“Vâng”, tôi nói. “Tôi có thể thấy trước là cô ta sẽ giành được giải Emmy trong tương lai.”

Anh gật đầu, có vẻ lưu ý một cách nghiêm túc. “À, mà này,” anh nói, mắt ánh lên vẻ tươi cười trêu mếu. “Không những tôi đã xem chương trình đó mà còn quay lại xem tập pilot^[3] trên mạng nữa. Và nốt cả những tập còn lại của phần đầu. Bởi vậy, cô nên cảm ơn tôi vì giấc ngủ chưa đầy bốn tiếng đồng hồ đêm qua đấy.”

Tôi bật cười. “Chiều nay mời anh một ly espresso nhé,” tôi nói khi cả hai bước tới dãy thang máy. “Hiệu nghiệm lắm.”

Anh nháy mắt nói, “Nghe hay đấy. Khoảng bốn giờ rưỡi nhé?”

Tim tôi như nhảy múa khi tôi gật đầu. Cả ngày hôm đó tôi đếm ngược từng phút cho đến bốn giờ rưỡi, rồi cả suốt mấy tuần sau đó nữa. Chuyện đó trở thành một nghi thức giữa hai chúng tôi, dù ngoài mặt chúng tôi vẫn vờ như chỉ tình cờ mà gặp.

Rồi một hôm, sau khi tôi vui miệng nói ra rằng mình rất mê mũ, thì ngay sau đó có người mang đến một cái hộp của hãng Barney. Bên trong là một chiếc mũ nỉ bằng lụa đen kẻ sọc ngang ngộ nghĩnh cùng tấm thiệp ghi: Tặng Marian, người con gái duy nhất tôi biết đủ sức đoạt giải thưởng này.

Tôi lập tức quay số trực tiếp của anh trong danh bạ công ty, thích thú khi thấy anh nghe điện thoại riêng.

“Cảm ơn anh nhé,” tôi nói.

“Có gì đâu,” anh đáp, và tôi dám nói là kèm với một nụ cười.

“Em thích lắm,” tôi nói, mỉm cười tươi rói với anh qua điện thoại.

“Thế còn tấm thiệp? Anh dùng từ ‘cô gái’ có được không? Anh cứ nghĩ mãi không biết nên dùng ‘cô gái’ hay ‘phụ nữ’.” Phán

đoán đó của anh đã khẳng định là anh có quan tâm - và còn nhạy cảm nữa. Tôi cảm thấy mình mê anh thêm một chút.

“Với anh thì em thích được gọi là ‘cô gái’,” tôi đáp. “Em thích cả cái mũ nôi nữa. Em thấy mừng là nó không có hình quả mâm xôi.”

“Hay là mua từ một cửa hàng đồ cũ,” anh nói tỉnh bơ. “Mặc dù anh thích nhìn thấy em đội nó. Và nếu trời ảm...”

Tôi bật cười, cảm thấy phấn chấn, nôn nao trong dạ, và thắc mắc không biết khi nào - chứ không phải liệu có khi nào - anh mời tôi đi chơi như một buổi hẹn hò chính thức.

Ba ngày sau thì chúng tôi lên chuyên cơ riêng của hãng để đến Los Angeles dự giải Emmy. Dù phim của tôi không được đề cử, nhưng chúng tôi vẫn nhận được rất nhiều lời khen ngợi và tôi chưa bao giờ thấy hài lòng về sự nghiệp của mình hơn thế. Trong khi đó nhiều người cũng bàn tán về Peter và tôi, có vài lời đồn thổi lan truyền, rõ ràng là do những đối đáp của chúng tôi trong giờ cà phê giải lao. Nhưng khi bước lên thảm đỏ, chúng tôi vẫn giữ vẻ thản nhiên với nhau, và thậm chí còn hơn thế khi dự những bữa tiệc sau lễ trao giải, cho đến khi không ai chịu đựng thêm được một giây nào nữa, và anh gửi một tin nhắn tôi vẫn còn lưu trong chiếc iPhone của mình: Chiếc váy lộng lẫy quá.

Tôi mỉm cười, cảm thấy mừng vì mình không chỉ vung tay cho chiếc váy dạ hội của hãng Aiberta Ferretti mà còn chọn màu ngọc lục bảo thay vì đen như mọi khi. Biết mình đang đỏ mặt, tôi bèn quay đầu nhìn về phía anh thì lại nhận được một tin nhắn nữa: Mặc dù trông nó sẽ còn tuyệt hơn khi nằm dưới sàn.

Tôi đỏ mặt và lắc đầu, anh bèn gửi tin nhắn cuối cùng: Anh hứa sẽ không cố gắng tìm hiểu nếu như em chịu lên trên gặp anh. Phòng 732.

Chưa đầy mười phút sau cả hai đã ở trong phòng anh, cuối cùng cũng được ở riêng với nhau, nhìn nhau cười toét. Tôi cứ đinh ninh là anh sẽ hôn tôi ngay lập tức, nhưng anh lại tỏ ra kiềm chế, điều mà tôi thấy khó có thể làm nổi, và càng khó hơn sau mỗi châu sâm banh. Càng lúc chúng tôi càng chệnh choáng hơn trong khi trò chuyện về đủ thứ, tình trạng của ngành truyền hình, hãng của chúng tôi, phim của tôi, những mẫu chuyện phiếm về các diễn viên, và cả những vụ om sòm giữa giới lãnh đạo với nhau. Anh cũng kể cho tôi nghe về cậu con trai mười ba tuổi Aidan và vụ ly dị vẫn đang trong quá trình hoàn tất. Mặc dù anh gọi đùa vợ cũ là “nguyên đơn”, nhưng anh không biến cô ta thành kẻ có lỗi. Tôi thấy đây là một điểm khác biệt thú vị so với mấy anh chàng đã ly dị khác mà tôi từng hẹn hò. Chúng tôi nói về những nơi mình đã đi, những khách sạn nhà hàng chúng tôi ưa thích, và những nơi chúng tôi hy vọng một ngày nào đó mình sẽ đến, theo cả nghĩa đen lẫn mục tiêu sự nghiệp. Chúng tôi khác nhau về một số điểm - tôi thích Caribê hay những chuyến du lịch đến các thành phố theo kiểu truyền thống hơn là những nơi như Roma và London, còn anh thì thích kiểu phiêu lưu đến những vùng đất xa lạ, nghe nói đã có lần anh từng đạp xe đi khắp vùng Tam Giác Vàng ở Thái Lan, lần khác thì leo lên ngọn núi lửa Pacaya ở Guatemala. Trong công việc, anh cũng ưa mạo hiểm hơn tôi, mà đương nhiên là mang lại thành công, còn tôi nói chung luôn tránh xung đột và không thích thay đổi điều gì nếu nó vẫn đang có hiệu quả, dù chỉ là đôi chút. Nhưng về cơ bản thì chúng tôi cùng chung một cách nghĩ, đó là niềm tin vào sự cố gắng để đạt đến đỉnh cao và không bao giờ an phận, là tình yêu dành cho New York và tất cả những gì gắn liền với nó, là tinh thần bảo thủ với nền tảng triết lý là phải biết chấp nhận sự khác biệt của mọi người, dù niềm tin chính trị hay tôn giáo của họ là

gì đi nữa. Anh điển trai, tự tin, thông minh và chu đáo - là người hoàn hảo nhất tôi từng quen.

Rồi, khi bầu trời California ửng lên những vệt hồng nhạt đầu tiên, anh mới cầm lấy tay tôi, kéo tôi vào lòng, và hôn tôi theo kiểu mà nhiều năm rồi tôi chưa được trải nghiệm. Ít phút sau, chúng tôi chúc nhau ngủ ngon, rồi bật cười, và nói lời chào buổi sáng.

Sau vài tuần thì chúng tôi đã chính thức là một cặp, thậm chí còn nói rằng không muốn gặp gỡ những người khác nữa. Một buổi tối nọ, cả hai bị chụp ảnh đang ăn tối cùng nhau. Tấm ảnh được đăng trên mục giới thiệu sách trên trang sáu, kèm dòng chú thích: “Mối quan hệ tình cảm của bộ đôi quyền lực: giám đốc điều hành Peter Standish và nhà sản xuất Marian Caidwell.”. Khi bạn bè và người quen đã xem báo tới tấp gọi đến, tôi giả vờ vừa khó chịu vừa buồn cười, nhưng thực bụng thì rất thích thú, cắt mấy bài báo đó đem cất đi cho những đứa con tương lai của chúng tôi xem. Mọi chuyện tốt đẹp đến khó tin nếu như không phải trước đó tôi luôn đinh ninh rằng mình có thể - và sẽ - tìm được người như anh.

Nhưng, giờ đây, liếc nhìn anh khi cả hai đi vòng qua góc phố, tay trong tay, tôi lại nghĩ có lẽ đúng là mọi chuyện tốt đẹp đến mức khó có thể thành sự thật được. Có lẽ chúng tôi đã sa lầy. Có lẽ quan hệ của chúng tôi sẽ chỉ dừng ở mức này mà thôi. Có lẽ, suy cho cùng thì tôi cũng chỉ như đám con gái ấy. Chờ đợi hoặc an phận với những gì đang có - hoặc kết hợp cả hai điều đó theo một kiểu nào đó. Nỗi thất vọng và giận dữ không nói ra trào lên trong tôi. Giận anh, nhưng giận mình nhiều hơn, vì đã không chịu nhìn thẳng vào sự thật rằng khi người ta tránh né một đề tài thì thường là có lý do.

“Em nghĩ rằng em sẽ về nhà,” tôi nói sau một hồi lâu im lặng,

hy vọng câu nói đó không bị hiểu lầm là than thân hay toan tính, hai con bài chưa bao giờ được việc trong các mối quan hệ - nhất là với người như Peter.

“Thôi nào. Em về thật sao?” Peter hỏi, giọng anh có vẻ nhượng bộ, mà tôi lại mong nghe thấy sự khẩn nài. Anh bao giờ cũng tự chủ, chừng mực, và mặc dù mọi khi tôi vẫn yêu những phẩm chất đó, nhưng giờ đây tôi lại thấy khó chịu. Anh dừng phắt lại, quay sang nhìn tôi chăm chăm, nắm lấy cả hai bàn tay tôi.

“Vâng. Em mệt thật mà,” tôi nói dối và rút tay lại.

“Marian. Đừng làm vậy,” anh phản đối qua loa.

“Em đâu có làm gì, Peter,” tôi nói. “Em chỉ đang cố nói chuyện với anh...”.

“Được,” anh nói, thở ra, chỉ thiếu điều đảo mắt chán nản. “Vậy thì nói chuyện.”.

Tôi nuốt cái cục kiêu hãnh đang teo dần và, cảm thấy nhục nhã, nói. “Được. Vậy... anh có thể hình dung mình sẽ tái hôn không? Hay có một đứa con nữa?”.

Anh thở dài, định nói gì, rồi lại thôi, và lại cố. “Đời anh chẳng còn thiếu gì, nếu đó là điều em đang muốn hỏi. Anh đã có Aidan. Anh có em. Anh có công việc. Cuộc sống tốt đẹp. Thật sự tốt đẹp. Nhưng anh thật lòng yêu em, Marian. Anh tôn sùng em. Em biết điều đó mà.”.

Tôi chờ nghe thêm, nghĩ rằng có khó gì đâu nếu anh dễ dàng tôi bằng một lời hứa chung chung kiểu như: Anh không thấy trước chính xác điều gì trong tương lai, nhưng anh thấy em trong đó. Hay: Anh muốn làm em hạnh phúc. Hoặc thậm chí là: Anh không muốn bỏ đi bất cứ thứ gì. Một câu gì đó. Gì cũng được.

Thay vì vậy, anh lại nhìn tôi với vẻ bất lực trong khi hai chiếc taxi nối đuôi nhau xuất hiện, một sự tình cờ bị tôi gán cho đủ thứ

ý nghĩa. Tôi vẫy cái xe đầu tiên và gương mỉm cười, môi vẫn mím chặt. “Thôi để mai nói đi. Được không?” tôi nói, cố vớt vát chút gì còn lại của hình ảnh một phụ nữ mạnh mẽ, độc lập, và tự hỏi phải chăng đó chỉ là hình ảnh tưởng tượng.

Anh gạt đầu và tôi nhận một cái hôn phớt lên má. Rồi tôi nhẹ nhàng ngồi vào taxi và đóng cửa lại, để ý để không sập quá mạnh, nhưng cũng chú ý để không nhìn vào mắt anh khi xe rời khỏi lề đường, chạy thẳng về căn hộ của tôi ở khu Thượng Đông Manhattan.

Ba mươi phút sau, tôi vừa thay sang bộ đồ ngủ vải flannel cũ nhất, thoải mái nhất, cảm thấy tủi thân vô cùng, thì điện thoại nội bộ reo.

Peter.

Tim tôi đập rộn ràng bởi cảm giác nhẹ nhõm ngất ngây đáng xấu hổ khi tôi đi như chạy ra sảnh. Tôi hít một hơi thật sâu rồi bấm nút mở cửa cho anh lên, nhìn chăm chăm vào cửa như thể Nhà Vô Địch trùng tên với tôi đang chờ người đưa thư. Tôi mừng tượng ra cảnh Peter và tôi sẽ làm hòa, làm tình, thậm chí còn có cả những dự tính nữa. Tôi không cần nhẫn hay lời hứa hẹn sẽ có con, tôi sẽ nói thế, miễn là biết anh cũng có cảm giác giống như tôi. Rằng anh thấy chúng tôi sẽ cùng nhau chia sẻ cuộc đời. Rằng anh không tưởng tượng nổi chúng tôi có thể chia lìa. Tôi tự nhủ đó không phải là cam chịu, mà ngược lại kia, đó là điều ta làm vì tình yêu.

Nhưng giây lát sau, tôi đi vòng qua góc phòng thì thấy ngoài cửa không phải Peter mà là một thiếu nữ có nét mặt góc cạnh, khuôn mặt thuôn dài, và cái cằm nhỏ, nhọn. Cô bé mảnh khảnh, xanh xao, và cũng xinh - ít ra thì vài năm nữa cô bé sẽ xinh, tôi nghĩ vậy. Cô bé ăn mặc đúng kiểu của một đứa trẻ mới lớn, đến tận cái ba lô quá khổ và sợi dây chuyền có biểu tượng hòa bình,

nhưng lại có một vẻ điềm tĩnh nhất định, khiến tôi đoán rằng cô bé không phải là kẻ học đòi.

“Chào con,” tôi nói, bản khoản không biết cô bé đi lạc hay bấm chuông nhầm nhà, hoặc là đang rao bán thứ gì đó. “Cô giúp gì được con?”

Cô bé hăng giọng, chuyển chân trụ hết bên này sang bên kia, rồi lí nhí hỏi, giọng khào khào, “Cô có phải là Marian Caldwell không ạ?”

“Phải,” tôi nói, chờ đợi.

“Con tên là Kirby Rose,” cuối cùng cô bé nói, vén mái tóc dài vàng xỉn ra sau tai, phía bên đầu to hơn hoặc ít nhất cũng không cân xứng so với bên kia, một đặc điểm tôi biết rất rõ, rồi cúi gầm xuống đôi ủng đen đã trầy dưới chân. Khi cô bé ngược lên nhìn vào mắt tôi lần nữa, tôi nhận ra cái màu sắc rất riêng đó - màu xám phẳng phát sắc xanh và viền đen. Và, trong tích tắc đó, tôi đã biết chính xác cô bé là ai và vì sao lại đến đây.

“Có phải con là...?” tôi cố nói hết câu, nhưng hít thở còn không nổi, hướng hồ là nói.

Cầm run run, cô bé khẽ gật, rồi quẹt lòng bàn tay vào quần jean, xơ chỉ ở đầu gối bên trái.

Tôi đứng chết lặng, đoán trước những lời tôi vẫn hình dung, và khiến tôi lo sợ, khiếp đảm và mộng mị suốt mười tám năm qua. Thế rồi, đúng lúc tôi nghĩ quả tim đang đập cuồn loạn của mình sắp vỡ tung, thì cuối cùng tôi cũng nghe thấy con bé nói ra câu đó: “Con nghĩ cô là mẹ của con.”

Chương 2

MARIAN

14 Tháng Bảy, 1995. Hôm ấy là ngày nóng nhất từng được ghi chép lại trong lịch sử Chicago, nhiệt độ đo bằng thủy ngân chạm tới 41°C rồi chỉ số cảm nhiệt đạt đỉnh 49°C, một kỷ lục vẫn còn đứng vững đến nay, sau gần hai thập kỷ. Đợt nóng đó là chuyện duy nhất mà ai cũng có thể nói được, với cái hệ quả là đã cướp đi bảy trăm năm mươi mạng người, tạo nên những cái tát còn lớn hơn cả khủng hoảng giải giới ở Iran, chiến tranh ở Bosnia, và buổi trình diễn cuối của ban nhạc Grateful Dead tại sân bóng bầu dục Soldier Field - ít nhất là theo B96, nguồn tin duy nhất của tôi hồi tôi mười tám.

Vào buổi sáng như thiêu như đốt ấy, khi đang nằm dài bên hồ bơi tại nhà, mặc bộ bikini dây trắng đặt hàng theo catalô của Victoria's Secret, tôi chỉnh đài để bắt sóng chương trình của Kevin và JoBo, nghe họ bông đùa là cái nóng đã khiến cho thiên hạ làm những chuyện điên rồ: phải lòng nhau, phạm tội, trần truồng chạy nhông khắp phố. Hiển nhiên là họ đang nói đùa, như đám DJ vẫn làm, nhưng nghĩ lại, thực tình tôi tin rằng ít nhất cái nhiệt độ kinh khủng đó cũng có phần đáng trách trong chuyện xảy ra vào đêm hôm ấy ở nhà con bạn thân nhất của tôi, Janie. Lẽ ra câu chuyện có thể đã không đến mức đó nếu nó xảy ra vào bất cứ mùa nào khác, thậm chí vào một ngày hạ nóng bình thường.

Tất nhiên, cũng còn có những yếu tố khác nữa, chẳng hạn như rượu, tội đồ ưa thích của mọi người, cụ thể là bốn chai Boone's

Farm vị dâu ướp lạnh tôi nốc xuống cái dạ dày trơn trơn. Thêm vào đó là cảm xúc mãnh liệt đi kèm với mùa hè buồn vui lẫn lộn chen giữa thời khắc tốt nghiệp trung học và phần đời còn lại, là nỗi chán ngán tột độ với thành phố quê hương, và một chút đen đũi - hay may mắn, còn tùy thuộc vào việc ta hỏi ai. Và dĩ nhiên, yếu tố cuối cùng chính là Conrad Knight.

Conrad không phải kiểu con trai tôi thích khi nhìn gần và tỉnh táo, nhưng nhìn từ xa và trong lúc đang tây tây thì cậu ta gần như là kiểu con trai mà đứa con gái nào cũng thích. Đương nhiên tôi cũng không cưỡng lại được cặp mắt xám xanh quyến rũ, mái tóc thẫm màu dài vừa phải và gò má mà Janie gọi là “đỉnh”, một từ mà nhiều năm sau đã bị lạm dụng. Cậu ta có vẻ bí ẩn và hơi nguy hiểm, kiểu hình ảnh mà bọn nhóc mới lớn cố trau tría - nhưng dường như chỉ mình Conrad là nhìn không có vẻ gượng ép. Cậu ta xăm hình trên bắp tay, nghe đâu là tên viết tắt của mẹ cậu ta và cái ngày vụ đâm xe đã cướp đi mạng sống của bà. Cậu ta hút thuốc lá cuộn, lái chiếc Mustang đen cũ kỹ, và hát trong một ban nhạc Rock nghiệp dư ở khu trung tâm. Có mấy đứa con gái dùng thẻ căn cước giả đến xem đã ví giọng hát của cậu ta với giọng của Eddie Vedder và cam đoan rằng một ngày nào đó cậu ta sẽ nổi danh. Bố cậu ta, thực ra là một diễn viên đã về vườn, từng thủ vai chính trong một phim truyền hình nhiều tập đã ngừng phát sóng và đóng một đoạn phim quảng cáo lúc đó vẫn còn được chiếu cho thuốc Tums, thỉnh thoảng lại về Los Angeles để thử giọng và thường dẫn Conrad đi theo suốt những quãng thời gian dài. Dù thường xuyên nghỉ học và có kết quả học tập thất thường, nhưng cậu ta vẫn có vẻ thông minh và chút gì đó từng trải - hay ít ra là hết sức dũng dũng với cái trật tự xã hội ở trường trung học, điều đó khiến cậu ta trông có vẻ sành sỏi. Nói tóm lại là cậu ta chẳng có gì giống với mấy đấng nam nhi lịch

lăm tôi từng hẹn hò suốt thời trung học - mà cũng chẳng giống gì tôi - nhưng cũng không phải cái kiểu phe phái kinh địch, động chút là gây hấn, chỉ đơn giản là con đường của bọn tôi sẽ không bao giờ thực sự gặp được nhau. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn chào hỏi nhau trong hành lang, nhưng từ thời tiểu học đến giờ chúng tôi chưa trò chuyện thật sự bao giờ.

“Marian Caldwell à,” Conrad gọi khi tôi tình cờ gặp cậu ta trong sân sau nhà Janie. Phải đến phân nửa trường Glencoe đến dự tiệc sau khi nghe kháo là cha mẹ nó đã đi vắng khỏi thành phố. Mặt cậu ta không có biểu cảm gì, nhưng có điều gì đó trong ánh mắt của cậu ta mách bảo tôi rằng chúng tôi sắp có một cuộc chuyện trò đầy ý nghĩa.

“Chào Conrad,” tôi nói, cố tình lắc lư theo đoạn cao trào trong bài “Em sẽ nhớ anh” của Sarah McLachlan đang vẳng ra từ cái máy cát xét rách tay để trên cửa sổ phòng ngủ Janie trên lầu.

Cậu ta nhếch miệng cười, và rồi, như thể tiếp nối một cuộc chuyện trò đã bắt đầu từ trước đó rất lâu, cậu ta nói câu mà tôi sẽ nhớ mãi suốt nhiều năm sau đó. “Cậu có thể chạy, nhưng không thể trốn được đâu.”

Trong khi cậu ta hớp một ngụm bia Dr Pepper thì tôi quan sát lớp râu ngắn chưa cạo trên mặt và hít mùi hương da thịt cậu ta - một thứ mùi trộn lẫn giữa hương gỗ tuyết tùng, muối, và nước hoa Eternity của Calvin Klein.

“Ai chạy?” tôi hỏi. “Mà cậu làm gì ở một bữa tiệc như thế này?”

Nhớ lại câu hỏi đó, tôi vẫn còn nhăn mặt. Tại sao tôi không nói một buổi tiệc “bình dân” mà cả hai đều biết tôi tài trợ lâu dài.

“Tìm cậu,” cậu ta nói, đôi mắt cũng phảng phất sương khói giống như những cặp mắt sáng màu. Tôi đưa mắt nhìn quanh,

tưởng cậu ta đùa, và chờ thấy mấy gã bạn cùng ban nhạc hay bạn gái của cậu ta từ phòng tắm quay ra. Tôi chưa từng thấy con bé đó vì nó học trường khác, nhưng có lần, khi Janie tình cờ bắt gặp hai người họ đi cùng nhau ở trung tâm mua sắm, nó đã về kể lại rằng con bé đó trông giống hệt Kate Moss, đến tận cái áo kiểu digan, cái váy hoa dài và đôi xăng đan Birkenstock.

“Ừm. Hình như là cậu đã tìm thấy tớ rồi đấy.” Tôi bật cười, cảm thấy bạo dạn hơn lúc thường khi chạm vào bắp tay cậu ta, ngay chỗ mấy chữ số xăm mực đen, trông như thể chữ nổi Braille trên da cậu ta vậy, biết chắc là cậu ta không chỉ đi một mình mà còn hoàn toàn tỉnh táo.

“Lâu nay cậu thế nào?” Cậu ta liếc nhìn cái cổ tay trần đáng lẽ ra phải đeo một cái đồng hồ. “Suốt sáu năm qua ấy?”.

“Sáu năm ư?” tôi hỏi lại, rồi nhắc cậu ta nhớ là bọn tôi học chung trường từ hồi lớp bốn.

“Lần cuối bọn mình nói chuyện kìa,” cậu ta nói, lùa bàn tay qua mái tóc dợn sóng hơn bình thường vì độ ẩm cao đến mức tôi cảm thấy như thể chúng tôi đang giẫm trên nước vậy. “Ý tớ là nói chuyện thật sự. Lần đó, bọn mình ngồi xe buýt về sau chuyến tham quan.”.

“Ở Shedd,” tôi nói, gật đầu, nhớ lại chuyến đi đến viện hải dương học hồi lớp sáu - và nhất là chuyến xe quay về trường.

Conrad mỉm cười, và ngay sau đó trút bỏ cái điều bộ lạnh lùng. Trông cậu ta lại giống thằng bạn mười hai tuổi hồi nào, và tôi nói với cậu ta điều đó.

Nụ cười của cậu ta nở rộng thêm và cậu nói, “Cậu chia cho tớ nửa thanh kẹo Twix và bảo tớ là cậu muốn trở thành nhà sinh vật học biển.”.

Tôi cười rồi đảo mắt. “Ừ... nhưng bây giờ tớ không còn muốn

trở thành nhà sinh vật biển nữa rồi.”.

“Tớ biết,” cậu ta nói. “Cậu sẽ đi Michigan, vào học trường điện ảnh, rồi tới Los Angeles hay New York để làm chuyện lớn và thành công rực rỡ. Trở thành một Nora Ephron kế tiếp hay... à, đó là nữ đạo diễn duy nhất tớ biết.”.

Tôi ngạc nhiên nhìn cậu ta cho đến khi cậu ta tiết lộ nguồn tin hiển nhiên. “Niên giám. Nhớ không? Những dự định cho tương lai?” Cậu ta phác dấu ngoặc kép trong không khí, tỏ rõ vẻ giễu cợt đối với toàn bộ hoạt động ấy.

“À phải,” tôi nói, thầm nghĩ rằng chắc hẳn cậu ta cũng biết tôi được bầu là “người có khả năng thành công nhất” - cũng y như tôi biết rõ cậu ta sẽ giành giải người có “đôi mắt đẹp nhất”.

“Thế cậu có dự định gì?” tôi hỏi, có gì đó mách bảo tôi rằng cậu ta đã để trống bảng câu hỏi trong cuốn niên giám, cho đến khi tôi nhớ ra câu trả lời của cậu ta là: Coi như không có tôi.

Tôi hỏi câu đó nghĩa là sao thì cậu ta đáp, “Đơn giản là phần khởi nơi này thôi.”.

“Không có gì... cụ thể hơn sao?” tôi hỏi, dĩ nhiên ngụ ý chuyện vào đại học, vốn được coi đơn giản là một chuyện đã định sẵn trong đầu tôi và đám bạn.

“Không,” cậu ta nói, nốc cạn lon Dr Pepper. Cậu ta bóp cái lon bằng một tay rồi ném vào thùng rác gần đó. “Trừ chuyện sẽ hôn cậu đêm nay. Và có lẽ cả đêm mai nữa. Và nếu cậu không cẩn thận... thì có lẽ cả đêm một nữa.”.

Tôi thấy mình run rẩy, mặc dù mồ hôi đang chảy dài trên lưng. Rồi tôi quyết định để cậu ta hôn. Hay chính xác hơn là tôi tự thú với lòng mình rằng tôi sẽ không đủ sức từ chối. Nhưng tôi vờ như đang hết sức tự chủ, đưa tay lên chỉnh lại túm tóc đuôi ngựa dài, vàng óng ả, bị hơi ẩm phản tác dụng khiến cho nó vốn

suôn thẳng nhưng giờ cứ rũ xuống. “Thế tại sao cậu lại muốn làm vậy?” tôi hỏi, tim đập thình thịch, e thẹn nhìn cậu ta.

“Vì tớ thích cậu.”.

Từ ấy vốn chỉ dành cho bọn trẻ con, nhưng cậu ta nói nghe sao khác hẳn.

“Từ khi nào thế?” tôi nói, giọng vững hơn đầu gối.

“Lúc nào cũng vậy. Từ ngày đầu tiên.” Cậu ta nói thản nhiên như thể đang báo một thông tin vật vãn về giờ giấc hay nhiệt độ trong ngày - rất có thể vẫn còn trên 37°C, và đêm tối cũng không thể làm dịu đi cái nóng ngọt ngào chút nào. Rồi cậu ta liền thoảng kể lại hàng loạt những kỷ niệm, xua tan chút nghi ngờ nào còn sót lại về tâm chân tình của mình, nếu không muốn nói là những bằng chứng của cậu ta: tử cá nhân của tôi trong bốn năm qua ở đâu; vết sẹo trên đầu gối trái mà cậu ta cứ để ý mỗi khi tôi mặc váy đến trường; chiếc váy màu tía tôi mặc dự tiệc khiêu vũ đón cựu học sinh, đôi giày nhảy bằng lụa mềm được nhuộm cho tiếp màu.

“Tớ nhớ có bao giờ cậu đi dự tiệc khiêu vũ đâu,” tôi nói, ngộp thở.

“Tớ đâu có đi,” cậu ta nói, vẫn nhìn thẳng vào mắt tôi. “Tớ thấy hình trong học tử của cái gã tên là gì quên mất rồi.”.

Tôi tròn mắt nhìn cậu ta và nhớ ra mình đã dán nó trong tử cá nhân của bạn trai, đề lên tấm ảnh trông rõ ngựa mất chụp Rebecca Romijn và Angie Everhart nằm ườn trên bãi biển trong số chuyên đề về đồ bơi của Sports Illustrated.

“Todd,” tôi nói.

“Phải. Là hẳn,” cậu ta nói, đảo mắt.

“Bọn tớ chia tay rồi,” tôi nói.

“Tớ biết. Lẽ ra phải lâu rồi.”.

“Còn bạn gái cậu?”.

“Bọn tớ cũng chia tay rồi,” cậu ta nói. “Trùng hợp nhỉ.”.

Cậu ta bước một bước về phía tôi rồi bọn tôi bắt đầu nhảy điệu slow theo nhạc bài hát của Sade, bàn tay cậu ta đặt trên lưng tôi, hơi thở của cậu ta phả vào tai tôi, cái mùi đặc trưng của cần sa thoảng tới. Ít phút sau, giữa những ánh mắt ngây nhìn, bọn tôi cùng nhau đi vào, thu vào một góc trên chiếc xô pha bọc vải tuyết trong phòng sinh hoạt chung của gia đình Janie, những thân hình nhể nhại mồ hôi cứ uốn éo xung quanh chúng tôi. Trong suốt hơn một tiếng, chúng tôi ngồi bên nhau, trò chuyện nhẹ nhàng nhưng vẫn cảm thấy nặng nề. Có một luồng điện giữa chúng tôi, cảm giác vừa khám phá được thứ gì đó mới mẻ nhưng cũng rất đỗi thân quen, điều vẫn thường xảy ra khi ta lớn lên cùng ai đó, đi ngang qua nhau trong hành lang, hết ngày này sang ngày khác. Tôi chợt thấy băn khoăn sao trước đây chúng tôi chưa từng trò chuyện như thế này - nhưng đồng thời tôi vẫn biết chính xác vì sao.

“Mình đi tìm chỗ nào yên tĩnh hơn đi,” cậu ta đề nghị sau khoảng im lặng đầu tiên của cuộc trò chuyện.

Tôi gật đầu, dẫn cậu ta ra sảnh, đi lên cầu thang, rồi xuôi hành lang đến phòng ngủ của bố mẹ Janie, bỏ qua tấm bảng con bạn đã dán mấy chữ CẤM VÀO!!! Chúng tôi không nói gì nữa, cả hai đều căng thẳng nhưng vẫn quả quyết khi khóa trái cửa, hôn nhau, cởi đồ cho nhau, rồi chui vào dưới chăn trên chiếc giường đôi cỡ đại có bốn cái cọc. Đến một lúc, cậu ta thò tay xuống sàn quờ tìm quần jean, rồi rút cái ví từ trong túi sau ra. Tôi đã biết cậu ta đang làm gì từ trước khi cậu ta lấy ra gói giấy nhỏ hình vuông rồi lần mò trong bóng tối. Tôi nhắm mắt lại, để mặc mọi chuyện diễn ra, chờ đợi, thèm muốn.

Chuyện xảy ra tiếp theo cũng dễ đoán, chỉ có điều cũng không

hoàn toàn đoán trước được, cho đến khi nó xảy đến với ta, lần đầu tiên, sau biết bao lần từ chối trước đó. Tôi nghĩ đến tất cả những lần suýt làm chuyện đó với Todd, cố gắng xác định xem lần này có gì khác, rồi quyết định rằng tất cả là do một nỗi ham muốn tôi chưa từng cảm thấy trước kia. Ham muốn mãnh liệt đến mức có cảm giác như một nhu cầu.

“Cậu chắc chứ?” cậu ta hỏi, mặc dù chúng tôi gần như vượt quá cái ngưỡng quay lại được rồi. Tôi nhìn vào mắt cậu ta, rồi nhìn lên trần nhà, cảm thấy chóng mặt vì những cảm xúc trong lòng, mà cũng tại cái quạt đang quay vù vù bên trên, cố gắng ra quyết định cuối cùng trong lúc Conrad giữ vững thân hình phía trên tôi, thở và chờ đợi.

Tâm trí tôi cứ miên man, những ý nghĩ rời rạc và nhập nhòa - nhưng cũng khá rõ rệt. Tôi thậm chí nghĩ rằng sẽ có những rủi ro, rằng sáng mai, nếu không muốn nói là sớm hơn, có thể tôi sẽ thấy hối tiếc. Tôi tự nhủ có thể cậu ta chỉ giả vờ thích tôi mà thôi - rằng thực ra cậu ta chỉ lợi dụng để lên giường với tôi, rằng chắc chắn tôi chỉ là một trong nhiều cô. Tôi tự nhủ đó không phải chuyện mà một đứa con gái như tôi nên làm, nhất là với một kẻ như cậu ta.

Nhưng, câu trả lời vẫn là có. Toàn bộ con tim, tôi nghe thấy rõ tiếng “có” ấy. Rồi, tôi nói nó ra thành lời, nhìn vào mắt cậu ta, để không còn thấy quyết định của mình có gì sai lầm. Nếu không tính đến cái nóng, nỗi ham muốn và rượu thì tôi biết chính xác mình đang làm gì - rằng tôi đang có một chọn lựa không thể rút lại, không thể thay đổi. Tôi biết điều đó khi cảm thấy cậu ta từ từ đi vào trong tôi, nấn ná giây lát rồi mới rút ra để đeo bao cao su và bắt đầu lại. Tôi biết mình đã đổi khác, mãi mãi.

Thế nhưng, trong cái dư âm lạnh lẽ, trần trụi sau đó, tôi vẫn chưa hề mừng tượng được những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Có năm

mơ tôi cũng không nghĩ rằng nó sẽ lớn lao hơn một khoảnh khắc trong cuộc đời mình. Một câu chuyện của tuổi trẻ tôi. Một chương trong cái mùa hè năm ấy. Một đợt nóng có phần mở đầu, diễn biến, và một kết thúc dứt khoát.

Chương 3

KIRBY

Tôi tên là Kirby Rose, và tôi là con nuôi.

Tôi không định biến đây thành một bản tự thú của thành viên Hội Cai rượu, mặc dù đôi khi thiên hạ sẽ hiểu như vậy, như là cái thứ mà họ phải thông cảm. Tôi chỉ muốn nói rằng đó là hai sự thật cơ bản về tôi. Giống như việc người ta không thể biết đích xác khoảng khắc họ biết tên mình, tôi cũng không thể nhớ nổi lần đầu nghe bố mẹ kể câu chuyện về cú điện thoại bất ngờ gọi tới thông báo tôi vừa chào đời và trong vòng bảy mươi hai giờ nữa tôi sẽ là con của họ. Họ chỉ phải chạy xe đến Chicago (một chuyến đi ngắn từ khu vực họ sống ở phía Nam thành phố St. Louis, nơi cả hai đã lớn lên và hiện vẫn đang sinh sống), ký một vài giấy tờ, rồi đón tôi tại bệnh viện. Họ chỉ việc nói rằng họ đồng ý.

Hôm ấy là ngày Cá tháng Tư nên mẹ tôi đã thoáng nghĩ đó là một trò đùa, cho đến khi mẹ tự trấn an mình rằng chẳng ai lại nhẫn tâm đến độ chơi khăm kiểu đó với một cặp vợ chồng đã cố gắng và ước ao, chờ đợi và cầu nguyện có được một mụn con suốt chục năm nay, gần như từ ngày cưới. Bố tôi là thợ điện, còn mẹ làm trợ lý hành chính tại một hãng luật lớn trong thành phố, nên họ có thu nhập khá, nhưng vẫn không đủ để trả chi phí thụ tinh cho bất kỳ trung tâm điều trị hiếm muộn và vô sinh vốn luôn hét giá cắt cổ nào. Thay vì vậy, họ quay sang xin con nuôi. Mới đầu, họ vẫn kiên trì theo các tổ chức. Cơ đốc giáo trong nước, rồi dần dần họ đăng ký với bất kỳ tổ chức nào không kể đến quốc

gia khả dĩ cho họ nhận nuôi một đứa bé. Trung Quốc, Nga, Colombia. Đám luật sư mờ ám. Chẳng quan trọng. Họ chỉ muốn có một đứa con.

Thế nên, dĩ nhiên mẹ tôi đã hét to lời đồng ý trong điện thoại khi còn chưa biết một chi tiết nào về tôi. Rồi, khi bố tôi nhắc cái điện thoại thứ hai lên, người phụ nữ gọi tới mới điềm tĩnh thuật lại rằng tôi là một bé gái nặng hai cân tám, khỏe mạnh, dài bốn mươi tám xăng ti mét, có cặp mắt xanh, to, còn đầu thì đầy tóc tơ màu da đào. Bà ấy bảo tôi rất háu ăn và tính tình dễ thương. Bà gọi tôi là “hoàn hảo”, rồi bảo rằng họ là những người may mắn được tổ chức chọn ra từ hàng trăm cặp vợ chồng xin con nuôi.

“Xin chúc mừng,” bà ta nói. “Hẹn sớm gặp lại anh chị.”

Bố mẹ tôi cúp máy và ôm nhau bật khóc rồi lại bật cười trong khi nước mắt cứ ứa ra thêm. Rồi họ hối hả chạy tới cửa hàng đồ sơ sinh Babies “R” Us như kiểu thiên hạ đổ xô tới tiệm tạp hóa trước một trận bão tuyết. Họ sắm nào là những bộ quần áo màu hồng bé xíu, rồi giường cũi, rồi ghế trẻ con dùng trên xe ô tô, rồi đồ chơi, rồi búp bê nhiều đến mức tôi không nghĩ sẽ chơi hết được, và chở về nhà để trang hoàng phòng may của mẹ tôi thành phòng trẻ sơn hai màu tím oải hương và vàng.

Hôm sau, bố mẹ tôi lái xe đến Chicago rồi thuê khách sạn ở gần Bệnh viện Northwestern Memorial. Họ phải chờ thêm ba ngày nữa mới được gặp tôi, cả hai không ai ngủ được quá vài phút chập chờn, dù biết đây là lần cuối cùng mình được nghỉ ngơi đầy đủ trong suốt một thời gian dài sắp tới. Trong lúc đó họ bàn nhau đặt tên cho đứa bé. Mẹ tôi vận động nhiệt tình để lấy tên thời con gái của bà là Kirby. Phải gặp con đã chừ, bố tôi khăng khăng. Tôi phải trông như một Kirby - dù đó là gì.

Bố tôi toàn bắt đầu từ đoạn đó. Ông kể rằng ông đã cửa rách da trong lúc cạo râu, hai bàn tay ông run đến mức gần như phải để

mẹ tôi chở đến bệnh viện, một việc mà ông chưa từng để bà làm vì bà lái xe tệ kinh khủng. Rồi ông chạy bổ trước tới đồng giấy tờ và họ cuống cuống ký vào. Và, rồi cũng đến giây người phụ nữ của tổ chức đó quay lại, bỗng theo đứa bé - là tôi - được quấn trong tấm chăn nỉ màu hồng.

“Gặp con gái anh chị đi,” bà ta nói rồi trao tôi cho bố mẹ. “Bé yêu, gặp Lynn và Art Rose này. Bố mẹ của con đây.”

Tôi vẫn thích nhất đoạn này trong câu chuyện. Lần đầu tiên họ bế tôi, cứ dăm đỗi nhìn xuống khuôn mặt tôi, cảm nhận hơi ấm của cơ thể tôi trên ngực mình.

“Con bé có cái mũi giống em này,” bố tôi đùa, rồi tuyên bố tôi là Kirby.

Bố mẹ tôi bảo đó là khoảnh khắc chúng tôi trở thành người một nhà. Họ bảo đó quả thực là một phép lạ, không khác gì phút giây họ nhìn thấy Charlotte, đứa em gái được thụ thai hoàn toàn bất ngờ sau khi họ nhận nuôi tôi một thời gian ngắn. Sự khác biệt duy nhất, mẹ tôi rất thích kể phần này, là bà không hề phải chịu đau đớn khi gặp tôi. Và rằng chuyện đó xảy đến sau.

Tôi nghe chuyện đó cả triệu lần từ bé chí lớn, kèm theo những câu trích dẫn suốt mướt về chuyện nhận con nuôi, giống như cái câu được lồng khung treo trong phòng ngủ của tôi suốt nhiều năm: “Không phải từ thịt ta mà ra, không phải từ xương ta mà thành, vậy mà kỳ diệu thay vẫn là của ta. Đừng bao giờ quên dù chỉ một phút giây, con không lớn lên qua tim ta mà là trong tim ta.”. Tôi biết những người nổi tiếng từng nhận con nuôi, và quan trọng hơn, là những người từng được nhận nuôi, Steve Jobs, hai vị tổng thống trong đó có Bill Clinton (vẫn tại nhiệm ở Nhà Trắng khi tôi chào đời), hai người xuất chúng trong nghệ thuật, Faith Hill và Tim McGraw (tình cờ cũng là vợ chồng - thế có tuyệt không cơ chứ?), Darryl McDaniels của ban nhạc Run DMC, và,

như mẹ tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc, Moses và Jesus.

Dù biết rõ mình là con nuôi nhưng tôi chẳng nghĩ gì nhiều đến mẹ đẻ, và cha ruột thì còn ít màng hơn. Cứ như cả hai là diễn viên phụ trong cả vở kịch, chẳng có vai trò gì nếu không nhờ đóng góp chút ADN cần thiết. Chắc chắn tôi cũng chưa từng cảm thấy bị hắt hủi vì họ đã bỏ tôi. Bố mẹ tôi chẳng hề biết gì về mẹ đẻ của tôi, nhưng cứ giải thích chắc nịch rằng bà không hề “bỏ” hay “đem cho” tôi mà là sắp đặt một kế hoạch cho tôi, cái kế hoạch tốt nhất bà có thể nghĩ ra trong hoàn cảnh ấy, bất kể hoàn cảnh đó là gì. Nhớ lại, tôi nghĩ có lẽ họ chỉ làm theo lời khuyên trong một cuốn sách về con nuôi nào đó, nhưng hồi đó thì tôi tin tuốt tuột. Có chăng tôi chỉ thấy thương thay cho bà vì tin rằng tôi là nỗi mất mát của bà chứ không phải bà là nỗi mất mát của tôi.

Thực ra, lần đầu tiên tôi thật sự thắc mắc về bà mà không phải do cơn tò mò thoáng qua là hồi lớp năm, khi chúng tôi được học về tổ tiên của mình trong môn tìm hiểu xã hội. Tôi làm báo cáo về Ai Len, giống như nhiều đứa khác trong lớp, giải thích rằng gia đình bên nội tôi xuất thân từ Galway, còn gia đình bên ngoại thì gốc người Cork. Dĩ nhiên, tôi biết rằng họ không phải là máu mủ ruột rà hay tổ tiên của tôi - trong báo cáo, tôi cũng không che giấu sự thật đó. Hầu như ai cũng biết tôi là con nuôi, vì chúng tôi học chung trường từ mẫu giáo, vả lại chuyện ấy cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ là một chuyện vặt vãnh, như có khớp mềm dẻo hay có anh chị em sinh đôi giống hệt thôi.

Vậy nên tôi cứ thản nhiên nói trước lớp là không biết gì về mẹ đẻ ngoài chuyện bà là người Chicago. Tôi không biết tên bà, gia đình tôi cũng chưa hề thấy ảnh bà, nhưng dựa vào mái tóc vàng và đôi mắt xanh của mình thì tôi đoán bà là dân vùng Scandinavia - rồi thu hẹp phạm vi lại ở Đan Mạch, có lẽ vì tôi hảo ngọt và còn thích âm thanh của từ đó. Bạn cùng lớp xem ra đã

hài lòng về giả thiết này, chỉ mỗi thằng Gary Rusk dễ ghét là giơ tay lên, rồi không chờ được gọi, hỏi tôi có giận mẹ đẻ không và có bao giờ định đi tìm bà ấy không. Mừng tượng mình trông như một kẻ săn tiền thưởng cùng khẩu súng trường và cặp chó săn, tôi nhìn sang con bạn thân nhất, Belinda Greene. Rồi tôi hăng giọng và thản nhiên đáp, “Tớ có mẹ rồi. Và không, tớ chẳng giận ai cả.”.

Nhưng cái mầm mống đó đã gieo xuống. Có lẽ tôi nên giận; những người khác đương nhiên sẽ giận - ít ra là thằng Gary. Nó cứ dồn tôi bằng cái kiểu gạn hỏi tọc mạch. “Nếu muốn thì cậu có tìm được bà ấy không? Kiểu như thuê thám tử tư ấy?”.

“Không. Tớ gần như còn không biết tên bà ấy nữa mà. Làm sao tớ tìm được bà ấy chứ?” tôi nói, nghĩ đến tất cả những phụ nữ có thể đã sinh con tại cái bệnh viện đó ở Chicago vào ngày Cá tháng Tư năm 1995.

Đọc báo cáo xong, tôi ngồi xuống, rồi chúng tôi chuyển sang nghe di sản từ Ý của Debbie Talierco. Nhưng suốt thời gian còn lại của giờ học đó, và cả ngày học hôm ấy, tôi không thể gạt ý nghĩ về mẹ đẻ ra khỏi đầu. Tôi vẫn chưa muốn đi tìm bà, nhưng tôi cứ băn khoăn có cơ may nào để tôi có thể tìm được bà không.

Nên, tối hôm ấy, bên bàn ăn, giữa cuộc chuyện trò chán ngắt về con chó Yorkie mà gia đình Gallagher mới đem về nuôi, rồi những là ông ta cứ cấu véo con chó còn chập chững, rồi là họ phải cho con chó biết ai là chủ, tôi nhớ lại câu hỏi Gary đặt ra, không hiểu sao đã biết trước đó không phải là thứ bố mẹ tôi, nhất là mẹ, muốn nhắc đến. Đó là chuyện họ chỉ nêu ra những khi lời cầu nguyện của họ ứng nghiệm. Và tôi biết nếu mình chú tâm vào bà ấy thì đó sẽ là một chuyện hoàn toàn khác.

“Vậy thì họ kiếm một con Yorkie về để làm gì? Đáng ra họ phải cứu vớt một con chó chứ,” Charlotte nói, con bé thật lòng yêu

thương động vật. “Ý con muốn nói đó là chuyện cứu một sinh linh.”.

Tôi bỗng cảm thấy mình giống như con chó được cứu vớt, đúng là một con chó lai, nhưng vẫn tinh bơ rắc tương A.1 lên miếng sườn heo, thói quen tôi học từ bố, ông rưới nó lên mọi thứ, kể cả trứng bác.

“Hôm nay, con có bài báo cáo về tổ tiên,” tôi mở lời. “Thế rồi, ừm... chuyện con là con nuôi được nêu ra.”.

Mẹ nhìn tôi chăm chăm, nhai, nuốt, chờ đợi.

“Dù sao thì, con cũng muốn biết... có cách nào tìm được mẹ để con không? Nếu con muốn thế? Ý con muốn hỏi là bố mẹ có biết dù chỉ là tên bà ấy thôi không?”.

Tôi biết ngay rằng đặt ra câu hỏi đó đúng là sai lầm. Không khí căng như dây đàn, rồi mẹ bắt đầu chớp mắt để nước mắt khởi trào ra. Nước mắt! Vì một câu hỏi ngớ ngẩn. Trong khi đó Charlotte cúi gằm xuống cái đĩa, vẻ mặt như vừa mắc lỗi, còn bố thì khoác lên cái vẻ buồn rười rượi, như sắp sửa giảng đạo, giống mỗi lần thuyết giảng với hai chị em tôi bài học quan trọng “không được dùng ma túy”. Thay vì chỉ trả lời câu hỏi, ông nói, “À. Đây là một chủ đề khá nghiêm túc.”.

“Không nghiêm túc vậy đâu,” tôi nói.

“Không, chắc chắn là nghiêm túc đấy,” ông nói. “Quan trọng nữa. Rất, rất quan trọng. Bố muốn nói là nếu con thấy nó quan trọng thì bố mẹ cũng thấy quan trọng. Phải không Lynn?”.

“Con không muốn đi tìm bà ấy hay gì đâu,” tôi rút lui. “Con chỉ muốn biết mình có thể hay không thôi mà. Giời ạ.”.

“Đừng có bạ đâu cũng réo trời ra như thế,” mẹ tôi nói.

Tôi nói lại rằng mình nói từ đó với chữ g, không phải t, cố nén cái thôi thúc muốn hỏi bà có nghĩ rằng tôi sẽ đi tìm cái đồ quý

tha ấy không.

Charlotte nghe vậy phì cười, nên tôi cũng nhoẻn cười với nó. Dù con em gái có làm tôi điên tiết thế nào thì tôi vẫn thích làm nó cười.

Rồi tôi nhìn lại mẹ và lí nhí, “Ý con là con không cần biết gì về bà ấy cả. Có lẽ con còn ghét bà ấy nữa.”

Mẹ tôi trông có vẻ nhẹ nhõm còn bố thì nói, “Đừng nói thế con. Bà ấy đã làm một việc can đảm. Điều tốt nhất cho con.”

“Sao cũng được,” tôi nói liêu. Đó là một trong những câu nói của tôi mà bố mẹ tôi không ưa nhất. “Có gì ghê gớm đâu.”

Bố tôi vẫn gạn hỏi. “Con có muốn đi tìm bà ấy không Kirbs?”

“Con đã nói là không rồi mà!”

Ông gật đầu, rõ ràng là không tin tôi, vì ông lại tiếp tục giải thích cặn kẽ rằng Heartstrings, tổ chức đã dàn xếp việc cho tôi làm con nuôi, có một điều khoản trong giấy tờ cho phép tôi được tiếp cận với thông tin về mẹ để khi tôi bước sang tuổi mười tám, trong trường hợp tôi muốn gặp bà.

“Tiếp cận thông tin ư?” tôi nói, cố ra vẻ thản nhiên.

“Nếu con muốn tìm thông tin liên lạc của bà ấy, tổ chức đó sẽ cung cấp cho con,” bố tôi nói. “Giả sử là bà ấy vẫn cập nhật lý lịch. Bà ấy đã đồng ý về điều khoản này, nhưng hiểu rằng việc đó là do con quyết định chứ không phải bà ấy. Hiện nay, bà ấy không hề biết gì về con hay về gia đình ta, bà ấy cũng không bao giờ được cung cấp những thông tin đó. Vả lại,” ông nói, nhướn mày như thể sắp đề cập đến một điểm quan trọng, “Bà ấy chấp nhận điều đó.”

Nói cách khác, bà ấy không muốn tìm tôi nên sao tôi lại phải đi tìm bà ấy? Tôi nhún vai, như thể thấy chán ớn với mấy chi tiết trong thỏa thuận pháp lý đó. Tôi thầm thề với bản thân rằng sẽ

không bao giờ nêu vấn đề này ra nữa, ít nhất là với bố mẹ.

Nhưng kể từ hôm ấy tôi ngấm ngấm tìm hiểu về vấn đề con nuôi theo một kiểu hoàn toàn khác với trước đây, biết rất rõ những câu chuyện những đứa con nuôi đi tìm mẹ đẻ và ngược lại. Tôi mãi mê theo dõi các talk show dàn xếp những cuộc đoàn tụ và bị cuốn theo những câu chuyện cảm động. Đôi khi cũng có mặc cảm tội lỗi và hối hận, đôi khi là giận dữ, thường thì là những cảm xúc lẫn lộn phức tạp. Thỉnh thoảng cũng có màn sức khỏe nguy kịch - hay trong vài trường hợp hạn hữu, có cả án mạng, chuyện kỳ bí, hay vụ bắt cóc. Tôi tập hợp các giai thoại đó trong đầu rồi bản thảo về mẹ đẻ của mình, về câu chuyện của bà. Tôi chưa hề nghĩ bà là người mẹ thứ hai, mà chỉ như một người bà con xa thì đúng hơn, một bà dì đã lâu không gặp hay cô chị họ đang làm nghề gì đó thú vị hơn rất nhiều (tôi hy vọng vậy) so với bất cứ ai trong đời tôi. Có lẽ bà ấy là một nhạc sĩ, hay một CEO, hay một bác sĩ phẫu thuật, hay nhà truyền giáo ở một nước thuộc thế giới thứ ba. Tôi không có cảm giác cay đắng, oán giận hay bị bỏ rơi, chỉ thấy nỗi tò mò ngày càng lớn và một ý niệm hão huyền thỉnh thoảng lại lướt qua đầu tôi về con người bà - và những thứ có lẽ đã tạo nên con người tôi do di truyền. Trong thâm tâm, tôi có cảm giác bà là một mảnh còn thiếu của mình - rồi tôi tự hỏi liệu bà có cảm thấy như thế không. Tôi vẫn một hai tự nhủ là tôi không muốn đi tìm bà, nhưng lại cũng đang manh nha tin rằng chừng nào còn chưa đi tìm bà thì chừng đó tôi còn chưa thực sự hiểu được bản thân.

Tất cả những cảm giác đó càng trở nên mãnh liệt hơn khi tôi vào học trường Trung học Giám mục DuBourg, và nhận thấy mình lạc lõng ra sao. Tôi không rõ mình là ai và dường như chẳng thuộc về nơi đâu - ngay cả ở những nơi tôi từng thấy thoải mái. Tôi bỏ đội bóng chày, tránh lễ mét và bất cứ gì có liên hệ

với giáo xứ chúng tôi, rồi học hành bê trễ nữa. Thậm chí tôi còn cảm thấy mình xa dần Belinda. Chúng tôi vẫn là bạn thân, nhưng tôi không chịu nổi cái kiểu nó cứ ám ảnh với chuyện bị tăng thêm từng lạng và mấy thằng con trai không có gì nổi trội, tệ hơn cả là ban nhạc Jonas Brothers và mấy ban nhạc vợ vẫn khác của hãng Disney. Tôi có thể bỏ qua nhiều chuyện, nhưng gu âm nhạc tầm thường thì không.

Trong một thời gian ngắn, tôi chuyển sang chơi với một nhóm mới mà tôi ngỡ có cùng cảm nhận hay ít ra là cùng gu âm nhạc. Nhưng hóa ra tụi nó còn giả tạo hơn cả đám đông tầm thường kia, mất hàng giờ trau tria mấy cái hình ảnh thể hiện tâm trạng trên mạng, nghe đĩa của mấy ban nhạc u ám của mấy hãng thu âm độc lập chẳng ai biết tên (rồi bỏ ngay khi có kẻ nào đó ngoài nhóm “phát hiện” ra), phí cả núi tiền ở Hot Topic và Urban Outfitters để trông như thể mình vừa đến một cửa hiệu đồ cũ, và ví dụ tồi tệ nhất, là vẽ những vết sẹo giả trên cổ tay rồi nói dối về những lần toan tự tử. Tôi quyết định rằng thà chơi với Belinda còn hơn cái bọn thích làm bộ làm tịch đó - vì ít ra con bạn tôi cũng còn thật thà về chuyện hoàn toàn không có sở thích nào đẳng cấp (và dù tôi phải thú thật là thi thoảng rống tương một bài của Kelly Clarkson cũng vui phết). Nhưng chủ yếu là tôi vẫn chỉ muốn được ở một mình với những suy nghĩ và âm nhạc của mình. Quả thực, âm nhạc - thứ âm nhạc có đẳng cấp ấy - là một trong những thứ hiếm hoi bảo đảm sẽ làm tôi thấy hạnh phúc. Bố mẹ tôi, vốn nghĩ rằng không khí trong lành đồng nghĩa với bất kỳ thứ không khí bên ngoài nào, hết sức thất vọng khi tôi ngồi hàng giờ trong phòng, nghe đĩa, viết bài hát, hát (khi không có ai ở nhà mà nghe thấy), và chơi trống. Tôi bắt đầu chơi trống từ hồi lớp sáu, khi thầy dạy nhạc bảo tôi rằng trống là nhạc cụ khó học nhất, và mặc dù tôi đã bỏ ban nhạc từ lâu, nhưng trống

là thứ duy nhất tôi không bỏ hẳn. Thực ra, tôi chơi trống suốt, dành dụm từng đồng kiếm được từ công việc gói hàng tạp hóa ở tiệm Schnuck cho đến khi đủ tiền để lên đời từ bộ trống nhỏ Ludwig ban đầu sang một dàn Pearl Masters MCX siêu hạng, thùng bằng gỗ thích tuyệt hảo có lớp bọc màu đen long lanh. Nó là thứ dễ thương nhất tôi từng thấy, nên mấy đêm đầu sau khi mua bộ trống về, tôi kê nó sát giường để được ngủ ngay bên cạnh nó, rồi sáng mở mắt ra nhìn thấy nó trước tiên. Bố mẹ chiều tôi, cứ vờ như là hiểu được nỗi đam mê của tôi lắm ấy. Bố thậm chí còn mua một cái chũm chọe HHX Evolution Crash 18 inch của Sabian mà ông tự tìm hiểu để tặng sinh nhật tôi, chuyện này thì ông quá tuyệt. Nhưng tôi dám nói là cả hai đều ước tôi làm gì đó bình thường và quảng giao hơn một chút. Hay chí ít thì cũng tìm thấy một sở thích yên tĩnh hơn.

Người duy nhất có vẻ như tôn trọng và chấp nhận tôi là thầy Tully, cố vấn hướng nghiệp trong trường, người mà tôi bắt buộc phải tới gặp vì lý do điểm số ngày càng tụt và chuyện tôi, theo lời mọi người, chưa sống xứng với tiềm năng. Tôi vờ bực bội mỗi khi thấy mấy cái phiếu tư vấn màu hồng được đưa tới, nhưng bụng thì mừng thầm vì lại được tấp vào văn phòng thầy, dù thầy cứ thúc giục tôi hát trong dàn đồng ca nghi lễ của trường, tham gia dàn nhạc giao hưởng hay jazz, hay ít ra cũng chơi bộ gõ trong nhạc kịch của trường. (Sẽ không có bất cứ việc nào trong số ấy xảy ra đâu.). Thầy Tully còn trẻ và vui tính, lại đẹp trai nữa, đôi mắt nâu nhạt và hai lúm đồng tiền xuất hiện ngay cả khi thầy không cười. Nhưng, trên cả vẻ ngoài hay tính cách vui nhộn, xem ra thầy là thành viên duy nhất trong khoa - người lớn duy nhất nữa - thực sự hiểu rằng cái quãng đời ổi ương nói chung là chán muốn chết và chắc chắn không phải khoảng thời gian đẹp nhất đời như bố mẹ tôi vẫn bảo, và có vẻ với Charlotte thì quả là

vậy. Khi bị tôi nài ép, thậm chí thầy còn công nhận một số quy định của trường chúng tôi quá độc đoán, chẳng hạn như việc bắt phải đọc một lời cầu nguyện trước mọi giờ học (mặc dù bản thân thầy là dân tốt nghiệp đại học và cam đoan rằng một ngày nào tôi sẽ tự hào về điều đó, và nếu tôi nghĩ kỹ thì nơi đây có thể là bộ phóng cho một sự nghiệp vĩ đại như với nhà sáng lập Twitter, Jack Dorsey.). Dù rằng thầy tuyệt vời, nhưng tôi không bao giờ bộc bạch mọi thứ với thầy. Tôi tin rằng thầy thích tôi, nhưng tôi cũng biết thừa là thầy lĩnh lương để tỏ ra đồng cảm - nên để đề phòng, tôi không định thú thực với thầy lòng mình thâm thối thế nào.

Nói thêm, trong một buổi tư vấn về chuyện điểm môn hóa của tôi bị tụt, chủ đề về em gái tôi tự dưng nảy ra, thế là thầy Tully hỏi thẳng tôi câu chưa ai dám hỏi: có bao giờ tôi thấy buồn lòng vì tôi là con nuôi còn Charlotte thì không? Tôi cứ nghĩ mãi về câu trả lời, chờ thêm đến khi không còn thấy thoải mái nữa mới lắc đầu. Tôi tự hỏi mình có thật vậy không. Thực lòng tôi không để tâm chuyện đó. Charlotte chưa bao giờ lên mặt với tôi về chuyện này, hay có lần nhắc tới. Chị em tôi cũng chẳng mấy khi xích mích kiểu như những cặp chị em khác, khá là lạ bởi chúng tôi chỉ hơn kém nhau có mười một tháng tuổi và học cách nhau một lớp.

Tôi vẫn thấy mình hận con em vì những lý do không gọi đích danh ra được. Phải, nó đáng đẹp (hay ít ra cũng có đáng trong khi tôi thì gầy nhẳng, ngực màn hình phẳng, và cao chưa nổi mét sáu), nét mặt cổ điển hơn, mái tóc thì quăn, dày, tuyệt hảo. Nhưng tôi lại thích đôi mắt xanh xám và mái tóc vàng ươm của mình hơn cái kết hợp hai màu nâu xỉn của nó. Ở trường nó học giỏi hơn, nhưng chỉ vì nó học chăm gấp đôi và chú ý gấp ba tôi. Nó là một vận động viên cực đỉnh. Trong khi tôi chỉ là vận động

viên bóng chuyền tầm tầm đã về vườn của đội JV, thì con em tôi là một ngôi sao bơi lội, phá mọi loại kỷ lục của trường và thậm chí của toàn thành phố, đều đặn xuất hiện trên mục tin chính của tờ St. Louis Post-Dispatch. Bàn ăn nhà chúng tôi kiêm thêm chức năng trung tâm ảnh cắt, một cái điện thờ chứa đựng những bài báo cắt ra viết về năng lực bơi lội của Charlotte. Nhưng ngay chuyện ấy cũng chẳng khiến tôi hoang mang. Tôi chẳng ham tập tới hai mươi giờ một tuần cái gì cả, dù là chơi trống. Vả lại, vào buổi sáng mùa đông trời còn tối om mà nhảy vào hồ bơi lạnh cắt da thì có vẻ như là một kiểu tra tấn bệnh hoạn.

Thế nên nếu không phải bởi nó được hoài thai một cách kỳ diệu, hay vẻ bề ngoài, đầu óc, hoặc năng lực thể thao của nó thì tôi tự hỏi vì sao mình lại thấy ghen tị, đôi khi còn ước được là nó. Tôi không chắc, nhưng có cảm giác rằng chuyện đó có liên quan đến cách Charlotte cảm nhận. Nó có vẻ thực sự thích con người mình - hay ít nhất cũng có cái xa xỉ là không phải nghĩ ngợi gì đến chuyện đó. Tất cả những thứ ấy khiến tiếng tăm nó nổi như cồn. Bất cứ ai, dù thuộc nhóm nào - bọn vận động viên, bọn lập dị, bọn hút hít, bọn da trắng hạng bét - cũng biết và yêu quý nó, trong khi tôi thì gần như luôn cảm thấy mình vô hình thật rồi.

Hồi năm cuối phổ thông, có một ngày đặc biệt tồi tệ, cái hố sâu ngăn cách Charlotte và tôi được minh họa một cách kịch tính. Trước hết, tôi không đạt trong bài kiểm tra đột xuất về lịch sử nước Mỹ vào cái ngày tôi đã không thềm học bài ở nhà trong tuần đó. Thứ đến, tôi bị kinh nguyệt dây ra khắp đũng quần kaki mà đến khi giải sai bài lượng giác trên bảng trắng tôi mới biết. Tiếp đó, tôi còn nghe rằng con Tricia Henry đã bắt đầu rêu rao tôi là dân đồng tính (mà có đúng vậy thì cũng chẳng hề gì, mặc dù nó ngu quá chẳng phân biệt nổi) chỉ dựa vào mỗi chuyện tôi chơi trống.

Trong khi đó thì Charlotte được chọn làm nữ hoàng của lễ đón cựu học sinh, dù mới là học sinh năm hai - quả là chuyện vô tiền khoáng hậu tại trường DuBourg. Khá khen cho con bé vì nó trông ngạc nhiên thật tình, rồi hết sức khiêm tốn từ khán đài nhã nhặn đi xuống đến giữa sân vận động, ở đó Seth O'Malley, anh chàng bảnh trai nhất trường, đập tay ăn mừng với nó rồi quàng cánh tay rắn chắc qua cổ nó. Chẳng phải tôi muốn ra sân chào đón cựu học sinh, cũng chẳng muốn cả lớp nhìn theo mình, với cái quần dính máu hay gì, mà tôi thấy nhói lên ghen tị là vì tất cả những chuyện ấy lại dễ dàng với nó như thế. Làm sao nó có thể đứng đấy mà không chút ngưng ngừng, thậm chí còn vẫy tay với một nhóm con trai năm nhất dễ ghét đang rống tướng lên, "Charlotte quá hot!". Tệ hơn nữa là Belinda cứ liếc tôi ra vẻ thông cảm trong suốt buổi cổ vũ đó và hỏi tôi không dưới bốn lần rằng tôi có ghen tị với con em không, giống cái câu thầy Tully đã hỏi nhưng thẳng thừng hơn. Rõ ràng là đáng ra tôi phải cảm thấy như thế, ngay cả trong mắt cố vấn hướng nghiệp và bạn thân nhất.

Cũng ngày hôm ấy tôi đi ngang Charlotte ở hành lang giữa một đám con gái xinh tươi nhí nhảnh. Nó vẫn còn đeo dải băng đỏ từ buổi họp mặt bên ngoài áo sơ mi trắng dài tay, cài cúc và váy len kẻ ô màu đỏ. (Tôi chưa bao giờ hiểu được làm sao mà nó có thể khiến bộ đồng phục trông xinh đến thế trong khi tôi thì ngày nào trông cũng gớm chết. Nhưng nghĩ lại thì có lẽ vì tôi vốn hợp với áo thun polo và quần kaki thoải mái hơn dù dút khoát là không hợp một.). Chị em tôi nhìn vào mắt nhau, rồi nó hớn hử mỉm cười với tôi, dừng lại như sắp sửa bỏ đội. Nhưng tôi không để nó có cơ hội. Tôi cúi mặt bước tiếp. Tôi liếc lui vừa đủ lâu để thấy là mình đã làm tổn thương tình cảm của nó, có lẽ thậm chí còn làm u ám mất ngày trọng đại này của nó. Thay vì thấy có lỗi, tôi lại cảm thấy một sự thỏa mãn xấu xa, trơ trẽn rằng mình đã

dập tắt được cái nụ cười toe toét gần như thường trực trên gương mặt con em.

Dù vậy, chuyện đó chẳng kéo dài được bao lâu, vì tối hôm đó nó lại hơn hớn như cũ, huyền thuyên với mẹ trong bếp như hai người bạn thân. Lúc nào họ cũng có chuyện để tâm tình, nếu ta có thể gọi những phát hiện hơi hợt kiểu “giá mà đậu xanh có mùi vị ngon như bánh sô cô la” rồi “Suri Cruise dài các đấy chứ nhỉ?!” là tâm tình, còn nó và bố thì có chung niềm yêu thích là bơi lội. Với bố thì hiếm có gì thiêng liêng như thể thao, và tôi thấy ông tràn trề tự hào mỗi khi bố mẹ từ mấy cuộc thi đấu của nó về, thuộc lòng từng cuộc đua chán ốm, rồi kể đi kể lại các chi tiết. Nên tôi nghĩ đương nhiên cuối cùng bố mẹ sẽ thích nó hơn, chỉ thiếu điều buột ra cái câu họ vẫn nghĩ thầm: “Con không giống em con hơn được hay sao?”.

Trong thâm tâm tôi biết họ yêu thương hai đứa như nhau, và sự thiên vị có chăng thì bởi em tôi đem lại cho họ niềm vui ngày ngày và đơn giản là khi ở bên nó họ thấy được thoải mái hơn - chứ chẳng phải vì nó là con ruột. Song dần dà, chuyện đó đương nhiên càng khiến suy nghĩ của tôi trở nên tệ hơn. Cả chuyện ba người họ trông giống nhau nữa. Bố mẹ tôi còn bị tưởng nhầm là anh em, vì cùng có vóc người lực lưỡng, mái tóc nâu quăn, cái mũi Ai Len cao và thon, luôn cả tàn nhang lốm đốm vì hay ở ngoài trời. Tính cách họ cũng giống nhau nữa, tất cả đều đã được lập trình sẵn để vui vẻ và thoải mái, ngay cả với người lạ. Cả ba đều nói không ngừng về bất cứ chuyện gì, về mọi chuyện hay những thứ chẳng có gì đáng nói. Họ có thể nói chuyện với bức tường khi gió nào đó. Còn tôi thì không hiểu nổi nói huyền thuyên cho có chuyện để làm cái gì, nhất là với người lạ (khiến ông chủ cửa hiệu Schnuck nổi cáu, vì có vẻ như ông ta nghĩ rằng vừa gói hàng vừa tán chuyện với khách là việc thiết yếu đối với

trải nghiệm mua sắm của họ hay sao ấy). Đó chỉ là một ví dụ nữa để nói rằng tôi cảm thấy mình như người ngoài.

Mọi chuyện tôi tệ hơn khi tôi học năm cuối cấp. Cuộc đua bất phân thắng bại lạnh lùng với bố mẹ leo thang thành một cuộc chiến tranh công khai - và tin tôi đi, bố mẹ tôi chẳng tán thành chiến lược “cân nhắc xung đột” với con cái đâu. Với họ thì mọi thứ đều thành xung đột. Chúng tôi tranh cãi vì tôi nghe và chơi nhạc quá ồn (iPod làm tôi sắp điếc rồi, còn tiếng trống làm phiền hàng xóm). Chúng tôi cãi cọ chuyện tôi quyết định ăn chay (đối với một đứa con gái đang tuổi ăn tuổi lớn thì vậy là không khôn ngoan). Chúng tôi tranh cãi về trang Facebook của tôi (không hiểu sao họ lại thấy xúc phạm vì tôi treo status “bố mẹ tôi chán vãi”). Chúng tôi cãi nhau vì phòng tôi bữa bộn (thế thì họ đừng bước vào ngay từ đầu có phải hơn). Chúng tôi gây gỗ về những điều thuốc lá và chai vodka họ “tìm thấy” trong căn phòng bữa bộn của tôi (giành được thêm một status nữa ví họ với Gestapo). Chúng tôi tranh luận về nhà thờ Công giáo, chuyện tôi dự lễ mét, việc tôi theo phái ngộ đạo (thôi được, có lẽ việc đó chỉ là để chọc tức họ thôi - tôi gần như cũng tin vào Người). Chúng tôi cãi nhau về Belinda sau lần nó bị bắt tại trường với một tép ma túy (nhờ trời họ không tìm thấy tép ma túy của tôi trong cuộc lục soát và tịch thu trái với hiến pháp đó). Chúng tôi tranh cãi về quy định giới nghiêm lúc mười giờ mà tôi vi phạm hòng phản đối vì cái giờ đó sớm đến ngỡ ngàng hơn là vì tôi có chuyện gì đó thú vị để làm (diễn dịch: không có gì thú vị để làm và nhất định không có gì dính dáng tới bọn con trai - chỉ có bọn đui què mẽ sứt mới thích tôi). Chúng tôi cãi nhau vì điểm số tệ hại của tôi (và thái độ thì còn tệ hơn nữa). Chẳng hiểu sao chúng tôi còn hục hặc về điểm số nhập học SAT cao chói sáng của tôi nữa chứ - vì, theo lời họ, đó là bằng chứng nữa cho thấy tôi chưa sống xứng với tiềm

năng của mình. Và trên hết, chúng tôi tranh cãi vì tôi không chịu vào đại học - thậm chí cũng không vào Trường Nhạc tại Đại học Missouri, kế hoạch lớn thầy Tully chuẩn bị cho tôi (mà có thể tôi đã cân nhắc nếu trong khi ở đó tôi không phải học môn nào nữa hay gặp ai khác từ trường trung học). Chúng tôi tranh cãi về mọi thứ.

Thế rồi một đêm tháng Giêng rét run (chúng tôi cũng tranh cãi về bộ điều chỉnh nhiệt - có sương giá đóng bên trong cửa sổ phòng tôi, lay Chúa), tôi dậy để vào phòng tắm thì nghe được bố mẹ đang nói chuyện trong bếp. Khi tôi rón rén bước qua hành lang thì cái giọng nhịp nhàng lên xuống và tiếng chiếc thìa mẹ cầm khua canh khi va vào tách khiến tôi thấy ngùi dụi lạ lùng, cũng như tôi thầm yêu tiếng Charlotte ngáy những đêm con bé gặp ác mộng nên xin ngủ chung. Tôi thoáng cảm thấy cái tôi trẻ thơ lần nữa - rồi tự hỏi tại sao mình không bằng lòng mà vui vẻ đi.

Đó là khi tôi nghe được từ “con nuôi”. Rồi, “mẹ nó”.

Tôi lặng người, hai má nóng rần dù đang run cầm cập, rồi len lén lại gần lan can, ghénh cổ nghe, hy vọng mình nhầm.

Nhưng không. Mẹ tôi tiếp, “Ai mà biết cô ta thế nào. Ai biết chuyện đó thực hư ra sao.”

“Anh hiểu,” bố tôi nói. “Có thể tổ chức con nuôi đã nói dối.”

Tôi đờng tai nghe mà tim cứ đập thành thịch. Trầm cảm... suy nhược thần kinh... rượu và ma túy... có thai ở tuổi ăn chưa no lo chưa tới.

Lời họ như quất vào tôi, khiến tôi giận sôi. Tôi biết mình là khối thất vọng tính khí thất thường và khó gần, nhưng về nhiều mặt thì dường như đó chỉ là chuyện thường tình ở tuổi này - phải đâu một tội lỗi ghê gớm để họ ném đá người đàn bà đã sinh ra tôi

rồi cho họ cái mà họ vẫn quả quyết là “báu vật”. Song điều thảm hại nhất là bỗng đâu tôi lại thấy tất cả những chuyện ấy đều có vẻ đúng. Những giả định của họ về mẹ đẻ tôi đương nhiên sẽ lý giải được đôi điều. Có thể bà là cội nguồn mọi rắc rối của tôi - bà và bố đẻ tôi. Vì vậy mà, giờ đây, ngoài giận dữ ra tôi còn thấy hổ thẹn nữa. Một kết hợp thú vị.

“Anh có cho là mình sẽ thuyết phục được nó vào đại học không?” tôi nghe mẹ nói.

“Nếu nó vào được đã chứ.”

Mẹ tôi nói ngay cả nếu tôi vào được thì cũng thật vô nghĩa khi trả cả núi tiền đó nếu tôi không chịu phấn đấu. Chặt vật lắm họ mới bảo được tôi điền đơn xin vào Đại học Missouri là đã đủ tệ rồi. Họ không định tiếp tục mớm cơm cho tôi nữa. Tôi sẽ phải tự mình tìm hiểu lấy cuộc đời.

Đó là khi họ đưa câu chuyện lên một tầm mức mới hẳn, nói rằng khó có thể thực sự thay đổi một người. Bố bảo mình sẵn sàng làm tất cả để được vào đại học. Mẹ thì nói giá như tôi cố gắng chăm chỉ được phân nửa Charlotte. Rồi họ về lại đúng điểm xuất phát, đổ lỗi cho vấn đề sinh học của tôi, nói thẳng ra luôn đó là thứ duy nhất cắt nghĩa được sự khác biệt giữa hai đứa. Nói cách khác, bản chất thẳng dương dục. Tôi không phải do lỗi của họ mà là lỗi của bà ấy. Tôi cũng thấy bản thân mình trách mẹ đẻ khi cảm thấy nổi chua chát buồn tủi xâm chiếm lấy tôi. Mặc dù bị bà đem cho, nhưng đây là lần đầu tiên trong đời tôi mới thật sự cảm thấy bị hắt hủi, bỏ rơi, hoàn toàn không được yêu thương. Mà lỗi này thuộc về bố mẹ đẻ của tôi.

Tan nát, tôi trở về giường, trùm chăn kín mặt, nắm tay siết chặt, dặn lòng đừng khóc vì nếu không sáng ra tôi sẽ trông thê thảm. Tôi không chịu nổi phải xấu xí hơn hiện giờ nữa.

Tôi nhắm nghiền mắt, nghĩ đến bà như mọi đêm. Một loạt gương mặt lần lượt lóe lên trong đầu tôi, cho đến khi tôi dừng lại nơi vẫn dừng: một sự pha trộn giữa Meryl Streep và Laura Linney. Nhưng lần này, bà là phiên bản ốm yếu, nghiện ngập của hai nữ diễn viên đó, khiến những mơ mộng hảo huyền về một người mẹ lộng lẫy, thành đạt vụt tắt.

Trong khoảnh khắc đó, tôi quyết định sẽ đi tìm bà. Tôi phải tìm cho ra sự thật bà là ai và tại sao bà lại đem cho tôi đi. Vài tháng nữa thôi tôi sẽ bước sang tuổi mười tám. Và cái ngày tôi đến tuổi, ngay buổi sáng hôm ấy, tôi sẽ gọi cho tổ chức con nuôi hỏi tên tuổi và địa chỉ bà. Từ nay đến đó, tôi sẽ dành dụm tiền để mua một vé đến bất cứ nơi nào bà đang sống. Tôi sẽ cho bố mẹ thấy, cho mọi người thấy. Thấy cái gì, tôi cũng không rõ lắm, nhưng khi ấy tôi sẽ hình dung ra.

Vậy là hôm Cá tháng Tư (trò đùa khủng khiếp nhất cho ngày sinh nhật), tôi gọi cho tổ chức con nuôi, rồi, theo hướng dẫn, gửi cho họ tờ fax có số an sinh xã hội và chữ ký của mình. Hai phút sau, tôi nhận được trả lời trong hộp thư đến. Hai tay run run, tôi đọc: Marian Caldwell, cùng với một địa chỉ tại thành phố New York. Tôi phải cố gắng lắm mới không vào Google tìm thông tin về bà, nhưng tôi lo là nếu làm vậy thì không hiểu sao tôi sẽ tìm thấy một cái cơ để thối chí, dù chẳng hạn chỉ đơn giản như trong hình bà ấy trông có vẻ tầm thường. Tôi không muốn có bất cứ điều gì làm tôi dao động mà từ bỏ kế hoạch. Tôi không muốn viết cho bà một lá thư rồi chờ hàng tháng mới được hồi âm - hay tệ hơn nữa, không được hồi âm. Tôi không muốn bất cứ chuyện gì diễn ra theo ý muốn của bà nữa, vì từ đầu mọi thứ đều đã chơi theo luật của bà rồi. Giờ thì đến lượt tôi. Và đây là cách của tôi.

Thế nên, ngay sau sinh nhật, và trước kỳ nghỉ cuối tuần bốn ngày dài, tôi lập kế hoạch tài tình mà Belinda tiếp tay dàn xếp

thành hành động (tài tình vì dễ ợt là dễ). Tôi chỉ việc xin phép bố mẹ cho tôi đi cùng Belinda và mẹ nó đến Mobile thăm dì của Belinda (sau khi thử sẵn vài câu nói dối nho nhỏ ứng khẩu rằng bà dì đó khi xưa là nhà truyền giáo Công giáo). Tôi được bố mẹ cho phép sau khi gọi cho mẹ Belinda để nghe xác nhận. Rồi tôi bảo mẹ Belinda rằng tôi thấy không được khỏe, trông cậy vào yếu tố may mắn duy nhất là bà Greene sẽ không gọi cho bố mẹ tôi báo tin tôi hủy. Quả nhiên, bà không gọi, thế là hôm sau tôi xuống trạm xe buýt trên đường 15 mua một vé khứ hồi hai trăm bảy mươi lăm đô la đi NewYork, rồi lên một chiếc xe buýt Greyhound bốc mùi và cứ như chứa toàn phạm nhân mới ra tù, tính luôn gã tài xế trông rõ ám muội.

Suốt hai mươi bốn giờ sau đó, tôi ngồi trên chiếc xe ấy vượt nửa chặng đường đất nước, nghe iPod và bần khoản về mẹ đẻ và câu chuyện của bà. Phải chăng ngày ấy bà quá nghèo, quá trẻ, hay quá ốm yếu nên không thể giữ tôi? Hay lẽ nào chỉ vì bà không muốn nuôi tôi? Có bao giờ bà hối tiếc quyết định của mình không? Từ đó bà có nỗ lực vươn lên để đổi đời hoàn toàn không? Bà có muốn tôi tìm đến bà không? Có bao giờ bà tìm kiếm tôi không? Giờ bà có gia đình chưa? Bà có những đứa con mà bà giữ lại để nuôi và là chị em cùng mẹ khác cha với tôi không? Cha tôi là ai (trong hồ sơ không thấy nói gì đến ông)? Tôi đã nhận mọi thứ gien kém cỏi từ bà, từ ông, hay cả hai? Họ có còn ở với nhau không, nuôi dạy mấy chị em ruột của tôi? Gặp bà rồi tôi có hiểu ra được vì sao mình như vậy không? Hay chỉ càng làm tôi thấy thâm hơn? Tôi lập một danh sách những lý lẽ tán thành và phản đối cho từng kịch bản. Nếu bà là kẻ kém cỏi kinh khủng thì bố mẹ tôi đúng - và tôi tất cũng sẽ như vậy không chừng. Ngược lại, nếu bố mẹ tôi sai về bà, tôi sẽ bác bỏ giả định của họ, nhưng lại phải đối mặt một vấn đề khác. Tại sao bà không muốn có tôi?

Và đời tôi có tốt đẹp hơn không nếu ngày ấy bà muốn có tôi? Trong lòng tôi có cảm thấy như giờ đây không - chán nản tuyệt vọng bơ vơ? Có vẻ như chẳng có cơ thành công - mà chỉ thấy khả năng rất lớn là sẽ thất bại. Nhưng thế thì cũng có gì mới đâu.

Cuối cùng tôi cũng tới bến cuối Port Authority, một ông công kinh tởm, bốc mùi còn kinh hơn chiếc xe buýt mà tôi vẫn tưởng là khủng khiếp nhất rồi. Tôi đưa mắt nhìn quanh chẳng biết phải đi lối nào. Ba người tôi hỏi thăm thì hoặc không nói tiếng Anh hoặc chẳng buồn trả lời. Cuối cùng, tôi thấy một biển báo dành cho taxi nên cứ theo mấy mũi tên đi ra tới con phố đó và bước vào đại lộ 8, trông chẳng giống gì cái thành phố New York tôi đã xem trên ti vi và phim ảnh. Một phờ, tôi bắt gặp một công nhân mặc đồng phục đang quét tháo mọi người. Chị ta nhìn qua tôi, nhưng tôi cứ lớn giọng hỏi chị ta đây có phải là nơi tôi có thể bắt taxi không. Chị ta chỉ ra phía sau một hàng người dài. Trong lúc chờ, tôi chăm chú nhìn một người đàn bà vô gia cư bên kia đường. Bà ta co ro dưới một chiếc chăn màu xám, một biển hiệu bằng giấy bìa dựng tựa vào người, cái cốc giấy để dưới chân. Tôi tự hỏi liệu bà ta có phải mẹ tôi không - biết đâu bà vừa bị tống cổ khỏi địa chỉ mà tổ chức con nuôi đã gửi.

Hai mươi phút sau tôi đã leo vào trong một chiếc taxi, sạch sẽ đến kinh ngạc, một dấu hiệu hứa hẹn. Tôi nói cho tài xế cái địa chỉ đã thuộc lòng trong lúc ông ta nhấn ga hết tốc lực tròng trành phóng về phía trước, cứ cách vài tòa nhà lại dừng rồi chạy tiếp, quang cảnh nhanh chóng dễ chịu hơn. Chúng tôi chạy qua một khu nhiều cây cối mà tôi đoán là Công viên Trung tâm, rồi tiến vào một nơi trông như khu dân cư. Lát sau ông ta dừng xe, nhìn tôi, chỉ đồng hồ. Nó hiện 9,6 đô. Tôi đưa ông mười một đô - và nhớ lời bố dặn: khi không biết phải làm gì thì cứ bo. Tôi đưa ông ta thêm một đô nữa. Rồi tôi chụp lấy cái ba lô để ở ghế bên,

xuống xe ở chỗ giao cắt giữa đường 88 và đại lộ Madison rồi nhìn lên tòa nhà của mẹ đẻ.

Khỉ thật, tôi nghĩ. Mình đến nơi rồi.

Tôi liếc xuống cái đồng hồ Swatch màu đen, bồn chồn nói lỏng sợi dây nhựa tổng hợp ra một khác, rồi lại gài vào như cũ. Lúc đó đã gần mười một giờ, có lẽ đã quá khuya và không thể đến gõ cửa nhà bà, nhưng tôi không thể nào chờ đến sáng mai để biết được sự thật. Tôi nhắc mình đây là thành phố không bao giờ ngủ, hy vọng bà còn thức, rồi lại hy vọng không có ai ở nhà.

Tôi bước trong bóng tối trên vỉa hè, lòng dạ rối bời. Khó mà biết tôi muốn gì hơn - muốn mình thích bà hay muốn bà thích mình. Lần nữa vài giây, cuối cùng tôi cũng buộc mình bước tới ô cửa tòa nhà để mở rồi đưa mắt nhìn quanh tiền sảnh. Nó thật sang trọng, sàn lát cẩm thạch trắng xen lẫn đen sáng loáng, bàn ghế vật dụng thì trang trọng. Mờng tượng về một ổ nghiện nào đó tan biến ngay, nhưng tôi lại thấy lo lắng hơn là nhẹ nhõm. Tim tôi đập thình thịch, một người gác cửa đột nhiên xuất hiện, hỏi tôi cần giúp gì. Tôi giật thót, rồi cất lời chào. Anh ta chào lại, khá thân thiện. Tóc anh ta đen bóng, ngôi lệch, vuốt gel gọn gàng. Anh ta mặc bộ đồng phục vàng nhũ và xanh nước biển có mũ cùng màu. Bảng tên ghi JAVIER - nhưng trong giây lát tôi lại nghĩ là “Caviar”^[4] - cái món tôi hình dung bà đang ăn ở một tầng nào đó trên kia.

“Em đến gặp bà Marian Caldwell,” tôi nói, cố ra vẻ trịnh trọng hơn cái bề ngoài quần jean, áo thun, và áo khoác len dài tay đã xỏ lông. Tôi hồi hộp ngắt mấy túm lông nơi tay áo, ước gì mình đã tìm hiểu bà trên Google trước. Belinda nói đúng - tôi nên sẵn sàng hơn cho giây phút này. Đáng lẽ tôi phải mặc cái gì tử tế hơn chứ. Mà có lẽ tôi chẳng nên đến đây nữa kia.

“Bà ấy đang chờ em à?” Javier hỏi, tò mò quan sát nhanh tôi

một lượt.

Tôi hốt hoảng, lo rằng anh ta đã được báo trước là có thể một đứa choai choai kích động nào đó sẽ xuất hiện. Rồi, khi nhớ ra rằng Belinda dặn tôi không được hoảng hốt, nó thường khuyên tôi như vậy, tôi tự trấn an là Javier không biết gì về mình cả - anh ta chỉ đang làm phận sự thôi. Nên, dù sao thì cũng là phòng xa, tôi bèn mỉm cười, để ít nhất cũng không có vẻ gì là đang kích động cả. Rồi tôi hắng giọng nói, “Phải... ý em là, rất có thể bà ấy đang mong.”

Theo nghĩa đen thì điều đó đúng. Có thể bà đang chờ tôi, mong tôi, hy vọng tôi sẽ tới. Xét cho cùng thì đúng là bà đã ký vào văn bản nói rằng tôi được quyền biết tên bà vào ngày sinh nhật thứ mười tám - mà một tuần trước hẳn bà đã được nhắc cho nhớ. Hẳn bà có theo dõi sinh nhật tôi. Chuyện đó có vẻ là điều tối thiểu mà một người đàn bà, bạn biết đấy, đã sinh một đứa con ra rồi đem cho, có thể làm. Thậm chí, biết đâu năm nào bà cũng cử hành riêng một thủ tục hay nghi lễ nho nhỏ nào đó. Bà có thể nhấp sâm banh cùng bạn bè thân thiết hay với chính mẹ bà, tức bà ngoại tôi. Có thể bà nướng bánh, mỗi năm lại thêm vào một cây nến. Tôi thắc mắc bà có mê sô cô la như mình không. Hay biết đâu bà sẽ nói thói hảo ngọt là di truyền từ bố đẻ của tôi. Chỉ mấy giây nữa thôi có lẽ tôi sẽ có được câu trả lời.

Khi Javier quay lại bấm một cái nút trên bảng điều khiển lớn, tôi đã dứt khoát tính bài chuẩn. Nhưng rồi tôi cứ đứng ngây ra như mấy pho tượng cẩm thạch đặt ở hai bên thang máy, thậm chí còn nín thở trong lúc mừng tượng giọng nói của bà hỏi xem ai muốn gặp mình. Nhưng chỉ có một âm thanh điện tử kêu to đáp lại rồi Javier quay qua tôi mà nói, “Em lên được rồi!” và khoát tay nghiêm trang về phía thang máy.

Tôi xem đó là một dấu hiệu tốt lành. Như vậy là tính bà thuộc

dạng niềm nở, chưa biết ai ngoài cửa mà đã cho vào thăm. Nhưng trái lại, cũng có khi bà tưởng nhầm tôi là ai khác. Có lẽ bà có một đứa con gái thật đang chạy ra cửa hàng mua kẹo cao su hay sữa gì đấy, nhưng thường xuyên quên chìa khóa.

Bất luận thế nào, giờ chẳng thể quay về được nữa rồi. “Ừm... tầng mấy?”

“Căn hộ penthouse ấy!” Javier nói, chỉ lên trên với vẻ rất chi tao nhã.

Tôi gật, như thể ngày nào cũng được bảo lên penthouse vậy, nhưng bụng dạ tôi đang hoảng cả lên vì câu đó. Tôi chỉnh lại ba lô, vuốt khan, rồi bước mấy bước đến cửa thang máy sạch bóng. Cửa trượt mở thì một ông già mặc quần cạp cao dắt con chó cảnh lông xù được tỉa tót gọn gàng mặc áo len hồng cổ đính pha lê bước ra. Người và chó trông chẳng ăn nhập gì với nhau cả, trừ việc cả hai đều ngó tôi tỏ vẻ chê bai khi tôi bước qua. Khi đã ở một mình trong thang máy, tôi hít một hơi thật sâu rồi bấm nút PH. Và lúc cửa khép lại tôi liền tập nhanh màn giới thiệu, mỗi lần khác nhau đôi chút.

Xin chào. Con là Kirby Rose. Con gái của cô.

Xin chào. Con là con gái của cô. Kirby Rose.

Chào. Con tên là Kirby Rose. Con nghĩ con là con gái của cô?

Từ con gái có vẻ thân thiết quá, nhưng quả thực chẳng còn từ nào khác mà dùng (ngoại trừ những từ mang tính hành chính như “con đẻ” hay “con cái”), lại không có phụ từ để làm rõ mối quan hệ, như ở từ mẹ đẻ. Dòng suy nghĩ của tôi ngừng phát lại khi cửa thang máy mở thẳng vào tiền sảnh của một căn hộ. Phía trong gian sảnh, tôi nhìn thấy phòng khách có những ô cửa sổ lớn phủ cả bức tường. Mọi thứ đều ngăn nắp, sang trọng, hoàn hảo và không có dấu hiệu của con cái hay trẻ nhỏ. Nổi nhẹ nhõm

trong tôi về chi tiết này làm tôi thấy bút rút. Tôi đã để ý quá kỹ rồi.

Rồi, bà ấy kia, duyên dáng bước về phía tôi, mặc bộ đồ ngủ bằng vải bông màu hồng sang chảnh có in họa tiết xanh lá. Bộ đồ trông hơi thùng thình, nhưng tôi dám nói là dáng người bà mảnh mai, tầm thước. Bà trông trẻ hơn bố mẹ tôi, khoảng ba mươi lăm, mặc dù tuổi người lớn thì khó đoán lắm. Tóc bà vàng sáng, nhuộm highlight còn sáng hơn, buộc ra sau thành một đuôi tóc lộn xộn nhưng kiểu cách. Gương mặt bà gầy và dài, và trong tích tắc tôi như nhìn thấy chính mình nơi bà. Mũi hay cằm chúng tôi chẳng? Tôi quyết rằng đó chỉ là mơ mộng hảo huyền. Bà xinh đẹp hơn tôi.

Tôi nhìn xuống đôi chân trần của bà, thanh tú và thon thả, móng chân sơn màu mận chín - khác hẳn bàn chân to, sần, với mấy ngón chân kỳ cục của mẹ tôi. Tôi nhìn lại gương mặt bà, mắt bà, rồi cho là trông bà cũng có vẻ tử tế. Ít nhất thì bà cũng không có vẻ cáu kỉnh, có lẽ bà còn thông minh và chăm chỉ nữa, vì kẻ ngu đần, lười biếng đâu thể sống trong căn hộ penthouse thế này. Nhưng trái lại, biết đâu bà có bố mẹ giàu sụ, nhưng lại không có cái vẻ giống như Paris Hilton, tức là hư hỏng ấy.

“Chào con,” bà nói, giọng bà nhẹ nhàng và dễ chịu, vẻ mặt tò mò. “Cô giúp gì được con?”

Tôi hắng giọng rồi hỏi, “Cô có phải là Marian Caldwell không ạ?”

“Phải,” bà nói, rồi, trong giây lát, tôi có cảm giác bà đã biết. Nhưng rồi tôi thấy một thoáng khó chịu. Đứa bé bà đã sinh ra mười tám năm trước là thứ bà tuyệt không hề ngờ đến.

Tôi cúi gằm, hít một hơi thật sâu, cố để không áp úng. “Con là Kirby Rose.”

Không có phản ứng gì, dĩ nhiên rồi. Bà đâu biết tên tôi. Tôi vén tóc ra sau tai rồi buộc mình nhìn vào mắt bà lần nữa. Trong ấy, có cái gì đó đã biến đổi.

Quả nhiên, bà nói, “Có phải con là...?”

Nhịp tim tôi đập nhanh khi tôi gật đầu, cổ thở, cổ không ngất. Rồi tôi nói câu đã nhảm trong đầu cả ngàn lần. “Con nghĩ cô là mẹ của con.”

Nụ cười trên mặt bà vụt tắt, không còn chút sắc hồng nào trên làn da vốn đã trắng của bà khi bà nhìn chăm chăm vào mắt tôi. Trông bà còn sợ hãi hơn cả tôi, lạnh người đi. Dường như cả ngàn năm trôi qua bà mới đưa tay ra chạm vào cánh tay tôi và nói, “Ôi... Trời ơi. Là con sao?”

Tôi mỉm cười, nhưng cổ họng se thắt đến nỗi không mở miệng ra được và đâm lo là mình sắp khóc. Dù vậy, tôi không khóc. Cảm tưởng như một thắng lợi khá lớn.

“Nào. Vào đi,” bà nói, lùi lại, ra hiệu cho tôi bước tới.

Tôi bước mấy bước ngập ngừng rồi nói, “Con xin lỗi vì đường đột xuất hiện ở nhà cô thế này. Khi khác con quay lại cũng được...”

“Đừng. Ở lại đi. Xin con hãy ở lại,” bà nói.

Tôi gật đầu, tự nhủ rằng bà thật lòng nói thế. Rằng ít nhất bà cũng phải vui mừng đôi chút khi gặp lại tôi.

Chương 4

MARIAN

Đó là chuyện phi thực, chấn động và đích thực là ảo diệu nhất từng xảy ra với tôi. Nhưng đồng thời tôi cũng không hiểu vì sao mình lại sốc đến vậy. Suy cho cùng, tôi vẫn luôn biết phút giây này có thể xảy ra và biết rõ rằng con bé đã bước sang tuổi mười tám vào ngày đầu tiên của tháng này: cái sinh nhật quý báu khi nó chỉ việc gọi đến tổ chức con nuôi hỏi thông tin liên lạc mà cứ vài năm tôi lại cập nhật, như một chuyện đương nhiên. Tôi không có nghĩa vụ pháp lý phải làm vậy - lẽ ra tôi đã có thể chọn để trống tên - nên tôi không rõ điều gì đã khiến mình làm thế. Có lẽ chỉ để giảm nhẹ tội lỗi, vì dường như làm vậy là đúng. Có lẽ phần nào trong tôi đang chờ biết chắc rằng con bé ổn - rằng tôi đã không trao nó cho một gia đình nghèo túng, dốt nát, bất bình thường. Nhưng có lẽ, ở đâu đó trong tôi, tôi muốn nó tìm về với tôi. Có thể tôi muốn lại được nhìn thấy và chạm vào nó một lần nữa.

Bất kể vì sao tôi làm vậy hay tôi muốn gì thì thực tình tôi cũng không ngờ con bé sẽ tìm cách liên lạc với tôi, ít nhất thì cũng phải nhiều năm nữa, cho đến khi nó đã có con. Và dứt khoát tôi không hình dung được rằng chuyện đó sẽ xảy ra hoàn toàn bất ngờ lúc mười một giờ đêm trong một thành phố mà những cuộc đến thăm đột xuất đơn giản là không xảy ra, ngay cả giữa bạn bè thân thiết nhất. Lại ngay sau một vụ cãi vã với anh bồ mới chết. Nhưng giờ thì mấy chuyện ấy chẳng liên quan gì nữa rồi. Vì con bé đang ở ngay đây, đứng trước mặt tôi, chờ tôi nói gì đó.

Bờ bờ cảm xúc, tôi cố nài nó vào, lẳng lẳng treo áo khoác của nó vào cái tủ để ngoài hành lang rồi xếp gọn gàng cái ba lô nặng trĩu của nó xuống dưới cái ghế nệm dài không có tựa ở tiền sảnh. Tôi lúng túng dừng lại, cân nhắc chọn chỗ cho cuộc chuyện trò đầu tiên với con. Phòng khách có vẻ quá trịnh trọng, trong khi phòng làm việc nhỏ, nơi tôi cất giữ mọi kỷ vật cá nhân, lại quá thân tình. Tôi không nghĩ mình có ý giấu giếm gì với con bé cả, mà chỉ là không muốn làm nó thấy bị áp đảo - hay bằng cách nào đó tạo cho mình lợi thế sân nhà. Nên tôi chọn căn bếp, bật đèn lên, vặn mờ bớt, rồi lại vặn sáng trở lại. Tôi ra hiệu về hai cái ghế đẩu đặt bên cạnh bàn bếp ốp cẩm thạch rồi chúng tôi ngồi đối diện nhau, hồi hộp nhìn nhau chăm chăm, muốn nở nụ cười nhưng mặt vẫn đờ ra. Tôi biết mình bồn chồn, nhưng chắc con bé còn bồn chồn hơn tôi, bởi nó chỉ bằng nửa tuổi tôi và đang ở trong một khung cảnh xa lạ.

Tôi cuống cuống nghĩ ra cái gì để nói, cái gì đó sâu sắc hơn mấy câu chuyện phiếm, nhưng nhẹ nhàng hơn những sự thật lạnh lùng trần trụi về chuyện cuộc đời con bé đã bắt đầu ra sao. Cuối cùng, tôi chẳng nghĩ được gì và càng lo lắng, hoang mang hơn.

“Con đói không?” Cuối cùng tôi nói, đứng lên mở tủ lạnh. Tôi nhìn một hàng chai nước vitamin, một túi rau diếp nhập khẩu từ châu Âu, một hộp lòng trắng trứng, và một hộp lớn sữa chua Hy Lạp, thậm chí rửa mình hôm qua đã không tạt vào siêu thị Dean & DeLuca trên đường đi làm về như thường lệ mỗi chiều thứ Sáu.

“Không ạ, cảm ơn cô,” con bé nói khi tôi thậm nhắc lại tên nó trong đầu, cái tên tôi chưa từng thắc mắc tới trong suốt bấy nhiêu năm. Kirby. Kirby. Kirby. Tôi chịu không nói được mình ghét hay ưa cái tên ấy, nhưng cho điểm bố mẹ con bé vì tính độc đáo - và cưỡng lại nỗi thôi thúc bất chợt ập đến là hỏi thăm về họ.

Họ làm nghề gì? Quan điểm chính và tôn giáo của họ là gì? Họ trông có giống nó chút nào không? Như tôi và nó ấy, tôi nghĩ, vẫn còn giật mình vì sự giống nhau giữa mình và con bé, cái điều mỗi lúc một rõ ràng dù rằng tôi không bao giờ giỏi nhìn ra những nét giống nhau. Tôi nén lại mọi câu hỏi về họ, e sự tò mò sẽ được hiểu là xâm phạm hay đổ ky, cũng như lần đầu tiên tôi nhận ra quả thực mình cũng có chút ghen tị rằng một người đàn bà khác đã góp một tay nhào nặn nên con người đang ngồi trước mặt mình đây. Cái sự thật rằng tôi tuyệt đối không có quyền cảm thấy như thế, rằng trao nó cho họ hoàn toàn là quyết định của tôi, chỉ càng khiến nỗi nuối tiếc lớn dần rồi lan rộng trong lồng ngực tôi. Tôi tự nhủ rằng mình chẳng hề phải vất vả nuôi con chút nào, rằng giống như xem một cuộc đua marathon rồi ước gì chính mình đang về đích. Tôi tự dặn lòng đừng có lấy mình làm trung tâm như thế nữa. Đêm nay phải dành cho những gì mà con bé cần, chứ không phải tôi, và mặc dù không phải mẹ nó theo đúng nghĩa của từ này, tôi vẫn cố gọi ra cái gì đó thuộc bản năng làm mẹ. Tôi nghĩ đến mẹ mình, và cách bà giải quyết bao nhiêu vấn đề: thức ăn dễ tiêu và giấc ngủ ngon lành.

“Con không đói thật chứ? Mình gọi đồ ăn đến cũng được mà. Gần đây có một tiệm bán đồ ăn ngon lắm, trong vòng mười phút là có bánh mì kẹp phô mai nướng và súp cà chua. Cứ như lúc nào họ cũng có sẵn và hình dung là trong vòng mười dặm phố có người bỗng thấy thèm ấy.”.

Nhận ra mình đang huyền thuyên, tôi im bật, rồi con bé lắc đầu và lại cảm ơn.

Bị choáng ngợp bởi dòng cảm xúc mới trào dâng, tôi bèn quay về phía tủ lạnh để giấu mặt đi. “Thôi thì cô lấy chút gì cho con uống nhé? Cà phê? Trà? Hay nước vitamin?”.

Con bé ngáp ngừng, rồi nói như thể vì muốn chiều ý tôi, “Dạ

được. Cho con nước vitamin.”.

“Vị gì?” tôi hỏi. “Cam hay chanh?”.

“Gì cũng được ạ.”.

“Ừ. Cô cũng nghĩ là chuyện đó chẳng quan trọng thật,” tôi nói với mình hơn là với nó. Tôi tì tay cho đỡ run khi chọn một chai hương vị cam, rồi mở nắp, rót ra một ly cao.

“Con đến đây bằng gì?” tôi hỏi, thêm được biết điểm khởi đầu cho chuyến đi của nó, khao khát muốn nghe tả về khu nó ở, về ngôi nhà và phòng ngủ của nó. Chưa bao giờ tôi lại thiết tha muốn biết thông tin đến vậy - ngay cả khi mới bắt đầu hẹn hò, khi người ta hăm hở, thậm chí là thiết tha, muốn biết mọi thứ về ai đó. Tôi chợt nghĩ rằng ngôi đây mà nhìn đăm đăm khuôn mặt con bé, chờ nghe nó nói, quả cũng hơi giống lúc phải lòng. Có tò mò và trêu mến, thêm một chút tự yêu và muốn được yêu.

“Con đi xe buýt,” con bé trả lời và tôi để ý thấy hoàn toàn không có giọng địa phương. Hay ít ra là trong giọng con bé không có gì để tôi lần ra một vị trí địa lý cụ thể. “Greyhound”.

“Ôi,” tôi nói, thất kinh, nhớ lại chuyện một người đàn ông chặt đầu người ngồi chung trên một cái xe buýt Greyhound.

“Phải. Nó cũng hơi kinh thật. Nhưng nhờ nó mà con đến được đây.”.

Tôi gật đầu rồi hỏi, “Thế con sống ở đâu?”.

“St. Louis.”.

“Con sống ở đó từ đầu tới giờ sao?”.

“A. Ban đầu thì con ở Chicago cơ,” nó nói, liếc tôi một cái sắc lẹm. “Nhưng đúng vậy, từ nhỏ đến giờ con sống ở St. Louis. Chưa từng chuyển nhà.”.

Tôi cố hiểu điều này cùng với cái ký ức lạ lùng về lần đầu tiên

và duy nhất đặt chân đến St. Louis, khoảng mười năm trước, có lẽ khi ấy Kirby độ bảy tám tuổi. Tôi đi dự đám cưới một người bạn, rồi sau lễ cưới, thay vì đi thẳng đến buổi tiếp tân, tôi lại đi dạo một mình, tha thẩn quanh mấy dãy phố quanh nhà thờ. Tôi nhớ như in cái không khí lạnh buốt và ẩm ướt, bầu trời một màu xám thép, và những đám mây mỏng, sà thấp, tất cả càng làm tệ thêm cái cảm giác lẻ loi nảy sinh khi ta đi dự đám cưới một mình. Tôi vẫn nhớ tiếng gót giày mình giẫm sào sạo trên xác lá cuối thu tan tác và diện mạo của mấy ngôi nhà gạch một tầng đơn sơ mái ngói hai sườn, cửa sổ kính màu, cùng những khoảng sân cắt xén gọn gàng. Những căn nhà ấm cúng nối tiếp nhau, nhiều nhà còn treo cả cờ Mỹ, bồn hoa cửa sổ khoe sắc, và những cái cửa kính hàn sắt trang trí bằng các chữ cái. Tôi nhớ nhất là lúc vòng qua một góc phố để quay lại bãi đậu xe của nhà thờ thì chợt nhói lên một nỗi đau da diết, gần như một nỗi mong nhớ, cùng cái cảm giác rùng mình rằng con bé đang ở đâu đây thôi. Nghĩ lại, dường như đó là một điềm báo kỳ lạ, phi lý - nhưng rồi tôi nhận ra cảm giác ấy không bất thường chút nào. Tôi cảm thấy như vậy hầu như mỗi lần ở trong một khung cảnh mới, bên người lạ, đôi khi ở chính khu nhà mình. Nhưng giờ tôi vẫn đem câu chuyện đó ra kể lại để nói cho con bé biết về sự trùng hợp đó.

Nó có vẻ hồ nghi nhưng chiều ý tôi. “Chính xác thì đám cưới ở đâu? Chỗ nào trong thành phố?”

“Cô không nhớ nữa,” tôi nói với nó. “Đó là một nhà thờ Công giáo to. Đồ sộ. Xây bằng đá. Có kính màu. St. Joseph à? Hay là Mary?”

Con bé nói, “Thật ra thì cái đó cũng đâu thu hẹp được phạm vi.”

Câu đối đáp của nó không vô lễ, nhưng từ đó tôi biết được thêm là con bé không chỉ thông minh mà còn có khả năng thành

một kẻ ta đây.

“Phải. Cô cũng thấy vậy,” tôi nói.

“Nhưng biết đâu có thể nó nằm trong khu nhà con,” nó nói, mềm mỏng hơn một chút. “Con sống ở phía Nam nhà thờ St. Louis. Gần nhà thờ Tổng thiên sứ Gabriel. Nhà con thuộc giáo xứ đó mà. Liệu đám cưới ấy có thể diễn ra ở đó không nhỉ?”

“Có lẽ,” tôi nói, mừng tượng con bé đang nhẩy chân sáo dọc vỉa hè giữa một đám con gái líu lo, mặc đồng phục nữ sinh màu trắng và xanh nước biển của trường Công giáo. Váy kẻ ô xếp li và tất len đan kiểu vụn thùng dài tới gối. Trên đường đến quán giải khát. Một đứa trong đám thách mấy đứa kia hút điếu thuốc mà Kirby từ chối.

Nó vẫn nhìn vào mắt tôi rồi ngập ngừng, hít một hơi thật sâu. “À, cô biết sao không?”

“Sao cơ?” tôi hỏi.

“Dù cô sinh ra con ở Chicago... nhưng con vẫn luôn có cảm giác là cô sống ở New York.” Nó nhún vai như thể ngượng vì thú thực như vậy trong khi tôi băn khoăn không biết nó đã biết gì về mình rồi. Nó đã thấy tấm ảnh nào trong số vài tấm ít ỏi trên báo chụp tôi tại các sự kiện quan trọng? Hay thậm chí là cả cái bài viết về tôi và Peter trên mục giới thiệu sách ở trang sáu?

“Phải,” tôi nói. “Cô sống ở đây vài năm nay rồi. Cô làm trong ngành truyền hình - nên đại loại là ở đây hoặc Los Angeles.”

Con bé có vẻ sửng sốt khiến tôi cũng thấy ngạc nhiên. “Truyền hình ư? Cô là diễn viên à?”

“Không. Cô là nhà sản xuất.”

“Phim ư?”

“Không. Truyền hình. Con đã nghe nói tới phim South Second Street chưa...?”

“Có ạ!” con bé vừa nói vừa nhảy nhồm lên thích chí đúng kiểu con gái và cười toe toét. Tôi để ý thấy răng hàm dưới của nó hơi khấp khểnh, hai răng giữa khợp lên nhau. Rõ ràng con bé không đeo niềng răng, và tôi thắc mắc liệu có phải bố mẹ nó không lo nổi hay chỉ vì thấy con bé không cần lắm, có khi còn muốn để nụ cười của nó có nét riêng.

Tôi mỉm cười đáp lại. “Phim của cô đấy.”

“Con thích phim đó lắm. Hay tuyệt,” con bé nói. “Con thích gã nhà thầu đó. Tên là Shaba Derazi phải không?”

Tôi gật. “Ừ. Ông ta là người tốt... Thực ra lúc này ông ta đang đóng phim ở Toronto. Với Matt Damon.”

Nó có vẻ ngây ngất vì cái tin tay trong đó - dù không chấn động như tôi khi thấy nó biết và thích tác phẩm của mình. Nhưng đồng thời, tôi cũng cảm thấy có lỗi khi không hay biết gì về những nỗi lo lắng, đam mê hay ước mơ cho tương lai của con bé. Tôi không biết nó thiên về tư duy hay sáng tạo, ưa thể thao hay không có khả năng phối hợp, hướng nội hay hướng ngoại. Tôi không biết nó đã từng yêu chưa hay đã bao giờ thất tình chưa. Và mặc dù hiểu rằng không hay biết về những điều này là một phần trong thỏa thuận cho con nuôi, ít ra là những thỏa thuận cho con nuôi bí mật, tôi vẫn thấy một nỗi hổ thẹn vì mù tịt về chính máu thịt của mình. Tôi nhìn đi chỗ khác, hồi tưởng nhanh quãng thời gian mười tám năm qua, gấn mặt và tên con bé vào mọi cảnh tượng phổ biến mà tôi đã từng mừng tượng ra, điều thường đi ngược lại cái quyết tâm tuyệt đối không nghĩ đến nó nữa. Kirby nằm gọn lỏn trong chiếc nôi có màn che. Kirby học bò, học đi, học nói. Kirby trèo lên cái xe buýt màu vàng to cộ của trường ngày đầu đi mẫu giáo. Kirby bị rụng chiếc răng đầu tiên. Sáng Giáng sinh Kirby thức dậy phóng xuống lầu trong chiếc váy ngủ bằng vải flannel màu đỏ thì thấy Ngôi nhà Kỳ diệu của búp

bê Barbie. Ít ra thì tôi cũng đã mong đó là những hình ảnh trong cuộc sống của nó, chứ không giống với những ác mộng tội lỗi thỉnh thoảng tôi vẫn mơ thấy. Kirby, đói, lạnh, bơ vơ, bị ngược đãi. Tôi nhìn con bé, lòng đầy nhẹ nhõm khi thấy nó ổn. Ít nhất thì cũng có vẻ ổn.

“Nào. Kể cô nghe nữa đi. Kể cô nghe về con ấy,” tôi nói.

Con bé khoanh tay rồi nói. “Cô muốn biết gì?”.

“Cô xin lỗi. Cô không có ý như đang phỏng vấn con.”.

“Không sao,” nó nói, nhưng vẫn chẳng tiết lộ thêm thông tin.

“Thôi được. Cô biết tuổi con rồi này,” tôi nói. “Mười tám”.

Nó gật đầu, mặt tịnh không biểu lộ gì. “Phải. Con phải mười tám tuổi mới được hỏi tên cô.”.

Tôi gật, nhớ ra cái thỏa thuận đã ký - và cả lời nói dối trong tờ khai được tuyên thệ và ký. Tôi không biết nhân thân của cha đứa bé. Tôi gạt cậu ta ra khỏi đầu, như vẫn làm cả ngàn lần trước đây, và ít nhất cũng cả hơn chục lần tối nay.

“Vậy là con đang học năm cuối cấp?” tôi hỏi.

Nó gật.

“Sang năm con có vào đại học không?”.

“Con cũng không biết. Con vừa được nhận vào Đại học Missouri... Tuần trước.” Nó nhún vai, rồi liếc ra ngoài cửa sổ, nhìn qua đại lộ Madison tối om. “Nhưng thực ra thì con không muốn vào đại học.”.

Câu trả lời của nó làm tôi thất vọng, nhưng tôi vờ như không lúng túng gì. “Con có thể nghỉ một năm để cân nhắc chuyện đó mà,” tôi nói. “Cô từng làm vậy.”.

Giọng tôi nhỏ dần. Nó nhìn tôi, và tôi dám nói là con bé đang nghi ngờ những gì tôi đã làm trong năm ấy, nhưng không hỏi.

Thay vì vậy, nó hăng giọng rồi nói, “Con chắc là cô đang thắc mắc tại sao con lại đến đây...”.

Không chút đắn đo hay nghĩ ngợi, tôi đưa tay qua bàn áp lên bàn tay nó. Mấy ngón tay con bé mát rượi, thon thả, thanh tú, ngón giữa có vẻ nhỏ đi vì cái nhẫn to có mặt đá màu ngọc lam phủ đến tận cái khớp đốt. Con bé trở nên căng thẳng, nhưng cũng không rút lại. Tôi bèn rút tay về, để vào lòng. “Con đâu cần phải có lý do,” tôi nói.

Nó ném cho tôi một cái nhìn mà tôi không đoán được ẩn ý, rồi nói, “Con chỉ... cần gặp cô... Con có cảm giác như... còn thiếu cái gì đó... cô biết đấy... không biết... cội nguồn của mình, kiểu vậy...”.

Tôi tính máy móc lặp lại câu này, ngụ ý là trong đời mình cũng thiếu mất cái gì đó, nhưng biết điều đó không thật. Mới tối nay thôi, thứ duy nhất tôi thấy thiếu là lời cầu hôn từ Peter.

“Ừ, cô mừng là con đã đến đây,” tôi chỉ nói vậy, dù khá chắc chắn đây là nói quá nếu không muốn gọi là nói dối trắng trợn.

Con bé nuốt khan và chờ đợi, trong lúc cả tôi và nó nhìn nhau chằm chằm, ngượng ngịu, rồi cùng ngoảnh đi.

“Được rồi. Thôi vậy đi,” tôi nói, dăm dăm nhìn vào một đốm vàng trên mặt bàn đá cẩm thạch. “Cô sẽ hỏi con một câu. Rồi con hỏi cô một câu. Ta sẽ luân phiên nhau. Hỏi gì cũng được.”.

Nó gật đầu trong khi tôi nhận ra đó là một trò chơi nguy hiểm cho mình. Mình sẽ nói sao với con bé đây khi nó hỏi về cha nó? Sự thật, dĩ nhiên rồi, nhưng đã có quá nhiều tầng bậc và cách diễn giải về sự thật đến mức một điều như thế, ở dạng thuần túy, hầu như không hề tồn tại. Ít nhất là nó đã không tồn tại trong đời tôi - và có lẽ với mọi người cũng vậy.

“Được rồi. Xem nào... Con có anh chị em nào không?” tôi hỏi.

“Một đứa em gái,” nó nói, rồi kể tôi nghe rằng bố mẹ nó tưởng mình không thể có con nhưng rồi lại thụ thai ngay sau khi nhận nuôi nó. “Con bé tên Charlotte. Nó là một phép lạ,” Kirby nói thêm, mặt không chút biểu cảm.

“Con và em gái có thân nhau không?”

Nó nhún vai. “Có, tính Charlotte được lắm. Rất tử tế. Với lại nó là tay bơi lội siêu hạng có lần bơi bướm đạt kỷ lục nhanh nhất trong lịch sử thành phố. Nó là vận động viên tiềm năng giành huy chương Olympic - giỏi cỡ đó.” Con bé đảo mắt đầy ẩn ý rồi nói, “Ai cũng yêu quý nó.”

“Chà. Có lẽ hơi quá hoàn hảo nhỉ?” tôi đoán.

“Nói vậy cũng đúng.”

Tôi mỉm cười, nhưng mặt con bé vẫn tĩnh bơ.

“Đến lượt con,” tôi nói.

Nó cắn môi, rồi bắt chước tôi, hỏi lại rằng tôi có anh chị em nào không.

“Không. Cô là con một. Bố mẹ cô thích đi đây đi đó nên cho rằng một đứa con thì sẽ dễ dàng hơn,” tôi nói, lời giải thích tôi vẫn luôn chấp nhận theo ý nghĩa bề ngoài của nó bỗng nhiên nghe có vẻ khôi hài.

Con bé gật đầu, rồi nói khẽ. “Đến lượt cô.”

Tôi liếc nhìn lên hai chụp đèn treo bằng crôm bên trên bàn bếp và nhớ lại lúc xem Peter thay bóng đèn hồi tuần trước. Một nét khéo léo nữa ở anh. “Con có bạn trai chưa?” tôi hỏi, hy vọng câu trả lời là chưa.

Nó lắc đầu rồi hỏi lại liền, “Chưa. Cô thì sao?”

Tôi gật, nghĩ đến cuộc chuyện trò với Peter, lúc này tưởng như đã diễn ra ít nhất cũng hai tuần trước chứ không phải chưa đầy

hai giờ trước. “Có. Bọn cô gắn bó với nhau mấy năm rồi.”. Tôi ngưng ở đó, quyết định rằng bất cứ thông tin nào nữa cũng đều quá nhiều, ít ra là lúc này. Rồi tôi nuốt khan và hỏi về môn ruột của nó ở trường.

“Con không có môn ruột nào cả,” nó nói.

“Cũng hợp lý,” tôi nói, rồi chờ đến lượt nó.

“Được. Con biết hỏi câu này sẽ là hơi thô lỗ.” cuối cùng nó nói. “Nhưng năm nay cô bao nhiêu tuổi.”.

Tôi mỉm cười rồi đáp, “Bốn năm nữa thì sẽ không thô lỗ nữa đâu. Cô ba mươi sáu.”.

Tôi nhận thấy con bé đang nhảm tính trong đầu sau khi tôi trả lời nó. “Vậy là cô mười tám khi sinh con. Bằng tuổi con hiện giờ.”.

Nó hít mạnh. “Ồ”, nó nói, lại liếc nhìn đi chỗ khác. Tôi ngắm kỹ nét mặt nhìn nghiêng của nó rồi nhận định rằng tuy cảm chúng tôi giống nhau, nhưng cảm con bé đẹp hơn, trông mạnh mẽ hơn cảm tôi một chút mà vẫn nữ tính. Xương gò má cũng sắc cạnh hơn, và tôi biết cái xương gò má ấy từ đâu. Lúc này tôi lại nghĩ đến cậu ta, những hình ảnh trong ký ức lại ùa về. Tôi băn khoăn không biết liệu còn bao nhiêu câu nữa thì chúng tôi sẽ chạm tới cậu ta. Tôi cảm thấy muốn ngáp và cố nhịn nhưng phải đầu hàng. Con bé cũng ngáp theo, khiến tôi nhớ đã đọc ở đâu đó rằng cơn buồn ngủ là phản ứng sinh học mạnh mẽ trước sự căng thẳng và đau đớn, và tôi đang cảm thấy cả hai điều ấy.

“Con phải đi thôi,” nó nói, vừa lúc tôi nhận thấy những quầng thâm dưới mắt nó. “Con biết là đã khuya rồi.”.

Tim tôi thắt lại, nhưng phần lớn hơn trong tôi nhẹ nhõm khi biết con bé sẽ không ở lại. Nhờ vậy mà tên cậu ta sẽ không được nhắc đến - và có lẽ sẽ không bao giờ được nhắc đến. Biết đâu tôi sẽ không bao giờ phải kể với nó những ký ức đau lòng mà tôi đã

mất mười tám năm cố chôn vùi.

Nó đứng lên, chậm rãi bước ra cửa.

“Con định đi đâu?” tôi hỏi, mong con bé sẽ nói là nó có một đứa bạn hay bà con trong thành phố này.

Nó rút trong túi quần sau ra một mẩu giấy nhàu rồi đọc tên một nhà trọ dành cho thanh niên có địa chỉ gần khu phố Tàu. Tôi thấy tràn ngập một mặc cảm tội lỗi rồi lắc đầu. “Không được đâu. Con sẽ ở lại đây.”.

Nó mở miệng, như thể sẵn sàng phản đối, nhưng, rồi lại thôi, trông kiệt sức đến nỗi không phản đối nổi nữa.

“Còn chuyện này nữa,” tôi nói, chuẩn bị sẵn tinh thần.

Nó nhướn mày, khi tôi hắng giọng rồi hỏi bố mẹ nó có biết nó đang ở đây không.

Nó nhìn chăm chăm vào cái cốc của mình, rõ ràng là không.

“Con có còn sống chung với bố mẹ không?” tôi hỏi.

Nó gật, trông hơi phẫn nộ, rồi nói, “Con không bỏ nhà đi, nếu đó là điều cô đang muốn hỏi.”.

“Cô xin lỗi,” tôi nói. “Cô chỉ... thắc mắc...?”.

“Bố mẹ con tưởng con đang ở Alabama. Với bạn con và mẹ nó.”.

“Thế họ không biết con đã có kế hoạch... làm chuyện này sao?”.

“Làm chuyện này?” nó nói với một thoáng thù địch, dù nó hẳn phải biết tôi đang muốn nói gì.

“Tôi gặp cô ấy,” tôi giải thích.

Nó lắc đầu, giờ thì đã công khai thách thức. Tôi đợi cho nó bắt gặp cái nhìn của mình, biết rằng chúng tôi đang ở vào một thời điểm quyết định. Tôi biết mình nên làm gì - dứt khoát bảo nó gọi

cho họ - nhưng tôi không dám làm vậy. Nhỡ nó nổi giận thì sao? Nó sẽ bỏ đi và không bao giờ quay lại nữa thì sao? Nhưng mặt khác, nó là đứa con gái mới lớn mà đã đi xa bố mẹ cả ngàn cây số. Tôi hỏi nó vì sao lại nói dối bố mẹ, cố tìm hiểu hoàn cảnh của con bé trước khi có một quyết định hay phán đoán.

“Chuyện này chẳng liên quan gì đến họ cả,” nó nói. “Vớ lại, nói thẳng ra là cũng chẳng can dự gì đến cô.”

“Thôi được. Nghe cô nói này... Cô sẽ không cố buộc con làm gì cả, nhưng...”

“Nhưng sao?” nó ngắt lời, mắt lóe lên, quai hàm đánh lại thành một đường bướng bỉnh. Dù biết mình không phải mẹ thật của nó, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nếm mùi làm mẹ là thế nào. Nó khiến tôi tràn ngập một cảm giác sợ hãi và không xứng đáng. “Cớ gì phải gọi để cho họ lo. Vả lại, con đã mười tám tuổi rồi. Lớn rồi. Về luật. Thế nên, có sao đâu.”

Tôi gật đầu, không dám ép con bé e chỉ tổ làm sụp đổ sự cảm thông mong manh mà chúng tôi vừa vun đắp được trong ít phút qua. “Được rồi. Để sáng mai hẵng nói,” tôi nói. “Cô chỉ - cô chỉ muốn con ổn thôi. Dù bất kể chuyện gì đã xảy ra trong đời con. Dù con cảm thấy thế nào... Cô chỉ muốn giúp con mà thôi.”

Tôi thật lòng khi nói thế - ít ra tôi nghĩ là vậy - nhưng lời nói ra thì nghe yếu ớt. Cứ như một diễn viên chẳng có cảm xúc gì với cảnh diễn, đến nỗi phải bôi bạc hà cay lên mi mắt mới khóc được vậy.

“Cảm ơn cô,” nó nói, và chúng tôi lại cùng ngáp một lượt. Rồi tôi và nó đứng dậy, đối diện với nhau.

“Chào mừng con, Kirby,” tôi nói. Đó là lần đầu tiên tôi gọi to tên con bé, và tôi tự hỏi làm sao tôi lại có thể không hề biết tên nó. Thậm chí từng nghĩ con bé tên là Katherine, cái tên tôi gọi nó

trong ba ngày đầu mới đẻ - lúc này nghe có vẻ quá trịnh trọng, quá truyền thống, quá tầm thường so với đứa con gái như tôi đang thấy đây.

Tôi dẫn con bé trở lại hành lang, cầm lấy cái túi của nó, rồi dẫn nó đến phòng ngủ dành cho khách, cạnh phòng tôi. Tôi chỉ cho nó thấy nhà tắm trong phòng đó, cái tủ đựng đầy khăn tắm và chăn dự phòng, và ngăn kéo cất các vật dụng phòng tắm của khách sạn phòng khi nó quên thứ gì. Rồi tôi chúc con bé ngủ ngon và bảo nó cứ sang hỏi tôi nếu cần gì. Bất cứ thứ gì.

Một giờ sau khi uống viên an thần Ambien tôi vẫn thức chong chong, mắt mở thao láo, nhìn trần trần vào bóng tối đen kịt trong phòng ngủ của tôi - một thứ khó có được ở thành phố New York, nhất là trong một tòa nhà nằm ở góc đường. Tôi nhớ cái ngày tôi bảo người thiết kế nội thất tôi thuê rằng tôi không để tâm lắm chuyện chúng tôi hợp màu lạnh hay màu nóng, tấm ván đầu giường bọc nệm hay giường sắt, chỉ cốt sao có cách xử lý cửa sổ theo ý tôi hòng chặn triệt để ánh sáng hắt vào từ con phố bên dưới. Thế mà, đột nhiên lần đầu tiên trong quãng đời trưởng thành, tôi lại thấy sợ bóng tối - hay ít ra là sợ ở trong bóng tối. Đó là một cảm giác vô lý, nhưng tôi vẫn lăn qua bật thật nhanh đèn lên như hồi còn nhỏ, mắt lia khắp mấy góc phòng. Tôi chợt nghĩ có lẽ mình sợ cho Kirby, nhưng tôi cố nén không chạy sang xem con bé thế nào. Chuyện đó có vẻ quá vượt quyền sau mười tám năm chẳng đoái hoài.

Nên, thay vì vậy, tôi kiểm tra điện thoại, ước gì có ai để buôn chuyện về cái tin trọng đại nhất với tôi từ ngày con bé chào đời. Không cần phải nói nhiều, chỉ có một chọn lựa duy nhất - mẹ tôi. Nhưng tôi biết bà đang nằm ngủ cạnh bố và cách duy nhất gọi bà là đánh thức cả hai dậy. Bố tôi sẽ nghĩ đến chuyện tôi tệ nhất - rằng có một tin khủng khiếp. Mà nếu biết thì có lẽ ông sẽ xem

chuyện này như vậy. Đấy chính là một trong những lý do khiến mẹ và tôi quyết định giữ kín không cho ông biết ngay từ đầu. Và lại, thực lòng tôi cũng không muốn nói chuyện này với bà, dù sao thì cũng chưa, khi nhớ ra là bà đã khuyên tôi phết vào ô khác trong tờ đơn ấy. Tốt hơn hết là con cắt đứt mọi liên lạc đi. Rõ ràng đó là cái bà muốn, và mặc dù tôi chưa hề biết đó là vì bà, vì tôi, hay vì cả hai, nhưng ký ức ấy thường khiến tôi không mấy khi đề cập tới chuyện này với bà.

Tôi bồn chồn xem lướt các email và tin nhắn, thắc mắc không biết Peter còn thức không. Tôi bỗng nhớ anh, và ao ước rằng chúng tôi đã không kết thúc buổi tối nay như thế. Quan trọng hơn, tôi ước gì anh đã biết bí mật của tôi. Tôi ước gì mình đã kể cho anh nghe, và chợt thấy tiếc cái quyết định không cho anh biết. Tôi nhớ lại mọi thời điểm thích hợp đã có - mỗi khi một người bạn có con; khi anh kể cho tôi nghe chuyện sinh Aidan, Robin bị vỡ nước ối khi đang xem một vở opera và suýt để rớt trên taxi ở đại lộ 3; hay khi anh thú thật những bí mật sâu kín nhất của anh - rằng anh đã đạo một bài báo hồi còn học ở Dartmouth và có lần ngủ với vũ nữ thoát y trong một bữa tiệc độc thân ở Vegas. Tôi đã không phán xét anh - và không tin anh sẽ phán xét tôi. Thế nhưng, biết đâu anh có thể sẽ làm thế. Anh có thể sẽ cho rằng người đàn bà đã bỏ con thì không phù hợp để làm mẹ. Ít nhất thì cũng không phải mẹ của con anh. Ít nhất anh cũng có thể có vấn đề về chuyện tôi giữ kín bí mật đó với cha mình, với cha của đứa bé. Đơn giản là nó tiềm ẩn quá nhiều mạo hiểm, quá nhiều bất lợi. Cứ để yên như vậy sẽ dễ dàng hơn. Trong sạch hơn. Đơn giản hơn. An toàn hơn. Hay là tôi tưởng vậy, cho đến lúc này.

Tôi tắt đèn rồi nhắm mắt lại, nhưng cảm giác thiết tha muốn nói chuyện với anh chẳng chịu nguôi ngoai. Thế là tôi gửi cho

anh một tin nhắn, hỏi anh còn thức không. Vài giây sau, điện thoại rung. Tôi chớp lấy, háo hức chờ thấy lời anh, lần nào nhắn tin cho anh cũng vậy, nhưng đêm nay tha thiết hơn nhiều. Tôi cố bấm thật nhanh, an lòng dần sau mỗi tin nhắn.

PETER: Có.

MARIAN: Không ngủ được à?

PETER: Không. Cảm thấy lúc này anh cư xử tệ quá.

MARIAN: Không sao.

PETER: Không. Anh thì không. Anh xin lỗi.

MARIAN: Em cũng vậy. Ước gì anh ở đây.

PETER: Em có muốn anh qua không?

Tôi chưa kịp trả lời không thì điện thoại reo và tôi hăm hở nghe máy, vẫn theo bản năng đã ăn sâu là giữ bí mật, bịa ra những cái cớ, những lời bào chữa.

“Em có sao không, em yêu?” anh hỏi, giọng anh quỵến rũ và khàn khàn. Tôi nghe thấy tiếng đá lạnh canh trong ly và biết anh đang nhấp rượu Scotch, thuốc an thần của anh.

Tôi cố gắng trả lời nhưng không thể.

“Nhà Vô Địch?” anh nói. “Em còn đó chứ?”.

“Em đây,” tôi đáp, cố nói giọng đều đều và bình thường.

Anh lại hỏi tôi có sao không, giọng hơi hối lỗi - đến lượt tôi cũng cảm thấy hối lỗi vì đã làm liên lụy đến anh. Làm sao tôi có thể trông đợi một người đàn ông gắn bó với mình suốt đời trong khi tôi lại bỏ qua một chi tiết quan trọng như vậy về đời mình?

“Không,” tôi đáp. “Em đây.”.

“Em có muốn anh qua không?” anh dịu dàng hỏi.

Tôi đang muốn có anh ở bên chết đi được, nhưng lại nghĩ đến Kirby ở phòng bên nên trả lời không, đã khuya rồi, sáng mai tôi

sẽ gọi cho anh.

Nhưng anh vẫn khăng khăng. “Anh qua đây,” anh nói, rồi cúp máy trước khi tôi kịp phản đối.

Hai mươi phút sau anh đã ở trong phòng tôi, đánh mỗi cái quần đùi bó sát nhãn hiệu Brooks Brothers màu trắng, loại duy nhất anh vẫn mặc. Mùi da thịt anh xoa dịu tôi, cả hơi ấm của thân thể anh đang kề sát bên tôi nữa.

“Nào,” anh nói. “Thế này sẽ dễ hơn nhiều. Nói anh nghe đi.”

Tôi liếc về phía cửa, dù anh đang thì thầm, lo con bé sẽ nghe thấy chúng tôi.

Tôi nuốt mạnh, bản khoản không biết phải nói gì, bắt đầu ra làm sao.

“Anh xin lỗi đã làm em buồn,” anh mở lời, ôm lấy tôi.

“Không đâu. Lỗi tại em mà...” tôi nói, cố ngăn anh ngay tại đó, cảm giác hối lỗi bắt đầu làm tôi nghẹn lời.

Nhưng anh vẫn nói tiếp, “Không. Em đã cố nói về tương lai hai đứa mình, thế mà anh lại cứ... thờ ơ. Giờ ta nói về chuyện đó nhé.”

“Thôi,” tôi nói.

“Sao lại thôi? Thôi nào, Nhà Vô Địch... Anh không có ý nói rằng anh sẽ không bao giờ kết hôn lần nữa... Anh chỉ muốn nói là...”

Cuộc nói chuyện tôi từng tha thiết bỗng trở nên nhỏ nhặt khi tôi nói, “Peter. Không như anh nghĩ đâu. Em không buồn về chuyện đó... Ý em là, lúc này em có buồn... nhưng chuyện này... khác.”

“Gì vậy? Là gì thế?” anh hỏi, giọng từ tốn nhưng có chút thất vọng và sốt ruột.

Tôi nghĩ thật nhanh, biết chính xác cách đi thẳng vào vấn đề: Peter, đứa con gái mười tám tuổi của em đang ngủ ở phòng bên.

Nhưng tôi lại không thốt nổi câu ấy thành lời, mà cũng không biết phải mở đầu câu chuyện thế nào.

Trái lại, tôi ấp úng, “Là chuyện khác cơ - một chuyện mà em phải cho anh biết. Em - em đã giấu anh một bí mật.”. Ngay khi thốt ra được mấy lời ấy, tôi thấy nhẹ cả lòng. Nhưng đồng thời, tôi cũng hối tiếc vì cái lời mở đầu chương trình truyền hình Cuộc đời đầy bí ẩn của mình.

“Bí mật kiểu gì?” anh hỏi.

“Một bí mật khá quan trọng,” tôi nói.

“Sao? Em giết ai à?” anh hỏi và bật cười lo lắng. Rồi lại nói ngay, “Anh xin lỗi. Chuyện đó chẳng buồn cười chút nào. Dù em có làm vậy thì cũng cứ nói với anh. Em có thể nói với anh bất cứ chuyện gì.”.

“Em không giết ai cả, Peter,” tôi nói, nghĩ đến từ ấy, phá thai, cái từ đã ám ảnh tôi mùa hè năm ấy. Làm vậy có phải là tước đi một mạng người không? Tôi không xác định được, cả hồi ấy lẫn bây giờ. Tôi chỉ biết mỗi một điều là mình không thể làm đến cùng việc đó. Tôi tự hỏi nếu lúc ấy tôi chọn khác đi thì liệu có giữ kín được cả chuyện đó không. Tôi tự hỏi mình sẽ cảm thấy thế nào nếu phải thú nhận điều đó với Peter. Nỗi hổ thẹn có khủng khiếp hơn lúc này không. Tôi tự nhủ rằng mình đã làm đúng - sinh con bé ra và cho nó đi. Rồi tôi vùi mặt vào gối khi anh hỏi tiếp.

“Chuyện đó xảy ra trước khi gặp anh à? Ý anh là... chuyện đó không phải về bọn mình, đúng không? Em không ngủ với Damien Brady đấy chứ?” anh hỏi, ám chỉ ngôi sao nam trong phim của tôi. Anh đang đùa, nhưng tôi tự hỏi không biết anh

xem chuyện này hay chuyện phản bội nặng hơn.

“Không,” tôi nói, vùi mặt vào gối. “Không phải về anh. Hay về em. Mà là một chuyện đã xảy ra với em mười tám năm trước.”

“Chuyện gì? Là chuyện gì, Marian? Cứ nói anh nghe đi. Nó sẽ không thay đổi được cảm nhận của anh về em đâu.”

“Đừng có hứa trước vậy,” tôi nói.

Anh hít một hơi thật sâu, rồi đưa tay ra ôm và hôn tôi, một nụ hôn cuồng nhiệt, mở miệng, kéo dài. Lưỡi anh mềm, ấm, dễ dàng. Khi chúng tôi tách ra, anh bảo, “Xé băng vết thương ra đi, Marian. Cứ nói anh nghe.”

Và thế là tôi kể, lời lẽ cứ tuôn ra lộn xộn, câu chuyện được tiết lộ ở dạng cơ bản nhất, bắt đầu từ cái mùa hè năm ấy, rồi kết thúc ở tiếng gõ cửa vài giờ trước. Tôi không thể nhìn anh cho đến khi kể xong, sợ phải thấy cái điều có thể sẽ thấy. Chê trách, thất vọng, phán xét. Và quả nhiên, khi tôi nhìn anh thì tất cả những điều ấy đều hiện ra, dù anh đang cố sức che giấu.

“Em chưa hề kể với ai,” tôi nói, như thể điều đó làm cho chuyện tôi không kể cho anh đỡ tồi tệ hơn. “Trừ mẹ em.”

“Ừ. Cảm ơn em cuối cùng cũng cho anh biết,” anh nói.

“Anh có còn yêu em không?” tôi hỏi anh.

“Dĩ nhiên,” anh nói, và dù giọng anh nghe rất thuyết phục nhưng tôi biết, giữa yêu và tin có một sự khác biệt lớn.

“Anh chắc không?” tôi hỏi.

“Chắc,” anh đáp.

Nhưng anh còn biết nói sao? Cả hai đều biết anh không thể rút lại lời hứa cao thượng vừa thốt ra khi nãy. Ít nhất cũng không phải đêm nay, ở đây, trong bóng tối. Ít nhất không phải trước khi anh nghe được cái phần tôi đã cố tình bỏ qua.

Chương 5

KIRBY

Sáng hôm sau tôi thấy bức hình Marian chụp với hai người hẳn là bố mẹ bà, tức là ông bà ngoại tôi, khi rón rén đi quanh phòng khách sang trọng ở nhà bà, một mắt để ở cửa phòng bà đang đóng, cẩn thận để không bị bắt quả tang đang tọc mạch. Trong phòng có rất nhiều tranh trừu tượng, và đó là hình chụp duy nhất - một tấm hình trắng đen khổ tám mươi lăm khung bạc, khắc mấy chữ cái đầu tên của Marian. Trong hình, bà và mẹ mặc váy dự tiệc, váy của mẹ bà đính hạt, của bà thì tha thướt và có in hoa. Bố bà mặc bộ com lê thắt cà vạt nơ bướm. Họ đang đứng trong một vườn nho, bên cạnh một cây ô liu, trên phông nền là thung lũng và rặng núi xanh trông rất ấn tượng. Marian đứng giữa, dang hai tay ôm choàng qua người bố mẹ, và cả ba đều đang cười. Tôi có cảm giác là bố của Marian mới nói đùa một câu vì ông có cái kiểu khoan khoái khi ta vừa nói gì khôì hài. Ông gầy và cao, mũi dài trên gương mặt dài, và hàm râu quai nón cắt tỉa gọn, khiến tôi nhớ đến một Atticus có râu quai nón hay một Abraham Lincoln thời hiện đại. Và dù ông không đẹp trai đến thế, nhưng có gì đó trên khuôn mặt ông khiến ta cứ muốn nhìn mãi. Mẹ bà thì trái lại - nhỏ nhắn, tao nhã và xinh đẹp, nhưng không có gì đặc biệt. Mái tóc bob của bà xịt keo trông kiểu cách, trên người bà lóng lánh những kim cương. Marian trông cũng gần giống bây giờ, chỉ có điều trẻ hơn và gầy hơn, tóc dài hơn. Bà đi chân trần, đôi giày dây hắt trên bãi cỏ phía trước, không đeo trang sức gì ngoài mặt dây chuyền vàng nhỏ có vẻ là một chữ M đúc kiểu nghệ thuật. Tôi hình dung rằng họ đang có mặt tại một

đám cưới gia đình, ở một địa điểm sang trọng nào đó kiểu như thung lũng Napa (mặc dù tôi còn không biết chính xác chỗ đó ở đâu). Và chỉ ít phút nữa thôi, một chiếc bánh thật to nào đó sẽ được cắt, rượu sâm banh hồng sẽ rót ra, và một dàn kèn đồng sẽ chơi nhạc của Sinatra trong lúc ai nấy đều khiêu vũ theo phong cách thính phòng dưới bầu trời sao.

Khi cầm tấm hình lên nhìn kỹ hơn, tôi chợt cảm thấy một nỗi khát khao, dù tôi không thể mô tả chính xác vì sao. Đáng lẽ tôi phải là một phần trong cái gia đình này? Hay chỉ là tôi đang ước mình có mặt tại bữa tiệc đêm đó? Tôi đặt khung ảnh lại mặt bàn, một thực tế định hình trong đầu: Marian giàu có. Tôi nghĩ đến mấy bức ảnh ở nhà mình - ảnh chụp lớp xếp dọc tường cầu thang và mấy bức ảnh chụp nhanh mờ nhạt chen chúc trên kệ lò sưởi - và không khỏi thắc mắc đời mình sẽ khác biệt mấy nếu bà giữ tôi lại. Dù bố mẹ tôi không nghèo, nhưng tôi vẫn ước thế. Ai chẳng muốn giàu? Vả lại, bà sẽ không còn đem chuyện thiếu tiền ra làm cái cớ cho tôi đi được nữa. Lẽ ra bà đã có thể dễ dàng lo liệu để nuôi tôi. Chuyện đó có thể làm được. Chỉ là bà không muốn thôi. Tôi không thấy giận khi vỡ lẽ, nhưng quả là có hơi buốt nhói. Tôi không khỏi cảm thấy có chút chua chát khi thấy bà thì ở đây sống sung sướng, trong khi bà biết là tôi có thể đã phải sống qua ngày bằng phiếu thực phẩm được trợ cấp. Không hiểu sao ý nghĩ này lại khiến chuyện cho tôi đi trở nên giống hành động hắt hủi hơn là phải từ bỏ.

Tôi lại đàng sofa trắng vuông vức ngồi xuống, loay hoay để được thoải mái trên mấy cục nệm cứng đanh, rồi xem qua mấy cuốn sách to, bóng láng trên bàn cà phê mặt kính, tìm hiểu xem bà thích cái gì, bà là người thế nào. Tôi cầm lên một cuốn nhan đề Hamptons Havens rồi lật trang. Nó có nhiều hình hơn cái tôi vừa xem, và tôi thắc mắc không biết Marian có căn nhà nghỉ mát

nào ở đó không. Tôi dám chắc là bà có - một căn nhà to mà bà vẫn gọi là nhà riêng ở quê. Hay có lẽ bà thích đảo Martha's Vineyard ở Mũi Cá Tuyết, Nantucket, hơn. Tôi chẳng phân biệt nổi tất cả những địa danh ở vùng New England đó, và trông chúng chỉ có vẻ quen quen nhờ nổi ám ảnh của mẹ tôi về dòng họ Kennedy.

Lát sau, tôi nghe cửa phòng bà mở. Tôi hồi hộp gấp sách lại, cố hết sức để không gây chú ý, vốn quả là khó khi lù lù trên cái sofa trắng lớp giữa căn phòng ngập ánh nắng thế này. Tôi nhìn về phía khung cửa khi bà xuất hiện, mặc chiếc áo nhung xám dài tay chui đầu. Tóc bà được búi lên và giữ bằng một chiếc lược, và bà đeo kính gọng đôi màu nâu, chẳng trách nào tôi bị cận thị.

“Chà, con hay dậy sớm đấy nhỉ,” bà nói khi thấy tôi, giọng bà quá cao, quá thân thiện, giả tạo.

Tôi gượng cười đáp lại, nhưng cảm thấy nó tắt dần khi nhìn qua một gã chỗ mũi đi sau bà vài bước. Thắc mắc không biết ông ta đến hồi nào, giữa đêm hay sáng nay, tôi cố ý khoanh tay phía trước cái áo nỉ chui đầu của Gap, bực tức với ông ta vì đã tới đây và với Marian vì đã cảm thấy cần thiết phải cầu viện. Khi ông ta lại gần, tôi thấy là ông ta già hơn Marian - chắc cả chục tuổi - nhưng đẹp trai theo kiểu đàn ông lớn tuổi, và trông quyền thế. Qua cách bà nhìn lại ông, và ông gật đầu khích lệ, tôi dám nói rằng bà rất để tâm đến đánh giá của ông ta về bà - đánh giá của ông ta thôi, chấm hết. Tôi thoáng phân vân có thể nào ông ta là cha ruột của mình không, vì đã nghe mấy câu chuyện về những cặp đem cho đứa con đầu lòng, để rồi sau đó lại cưới nhau. Nhưng tôi biết kịch bản có khả năng hơn nhiều là bố đẻ của mình chẳng giống gì với người đàn ông này cả.

“Kirby, cô muốn con làm quen với bác Peter. Peter, đây là Kirby.”

“Vui được gặp cháu, Kirby,” Peter nói giọng trầm trầm, tự tin của một bình luận viên thời sự. Ông ta bước về phía tôi, dáng điệu cũng hoàn hảo như nụ cười, rồi chìa tay ra. Ánh nắng lấp lóa trên cái đồng hồ màu vàng ông ta đeo khi tôi đứng lên dè dặt bắt tay. Dĩ nhiên, cái bắt tay của ông ta chặt đến phát đau. Tôi thắc mắc có phải ông ta đang cố thể hiện gì đó không. Mặc kệ, tôi đã quyết là sẽ không thích ông ta - ít nhất thì tôi cũng không thích mẫu người như ông ta. “Hân hạnh được gặp chú,” tôi lí nhí, liếc nhìn qua Marian, chờ bà lấp đi khoảng lặng. Nhưng bà không nói gì, ba chúng tôi tạo nên một tam giác ngại ngùng. Cuối cùng Peter hỏi một câu vang khắp phòng. “Vậy là, chú nghe kể cháu đến hồi tôi qua?”.

Tôi gật, lại khoanh tay, rồi đáp phải, giọng lí nhí, trong khi giọng ông ta thì sang sảng. Tôi nhận ra mình đang băn khoăn không biết ông ta có thực sự biết tôi là ai không, và bà đã giải thích với ông ta thế nào về chuyện tôi đến đây. Bà vui? Hay buồn? Hay khó chịu? Hay sững sốt? Bà có lo là tôi sẽ đòi dọn đến ở và làm rối tung cuộc sống hoàn hảo của bà không? Có lẽ ông ta đã cảnh báo bà rằng tuy chúng tôi máu mủ ruột rà, nhưng bà chẳng hay biết gì về cái kẻ xa lạ đang ở trong nhà bà này cả. Nhỡ đâu tôi đến để lấy cặp đồ hay đang đêm lén vào phòng tấn công bà. Đêm qua bà sợ quá nên đã gọi cho ông ta chẳng? Có phải vì vậy mà ông ta đến đây? Để bảo vệ bà?

Nếu có nghi ngờ động cơ của tôi thì ông ta cũng làm bộ rất giỏi (tôi cá là ông ta luôn thế), oang oang nói, “Tốt lắm. Tốt lắm.” Và rồi, “Thế hôm nay hai cô gái định làm gì?”.

Marian nhún vai đáp, “Ồ, em chưa biết. Em nghĩ có lẽ bọn em chỉ tham quan khu Thượng Đông chút xíu. Đi loanh quanh. Cho Kirby xem khu nhà em đang sống.”.

“Công viên nhé? Guggenheim? Bánh mì nướng kiểu Pháp ở

quán Grazie?” ông ta nói.

Marian nói, “Làm cả luôn đi. Có lẽ mua sắm chút đỉnh nữa. Nếu Kirby muốn.”.

Tôi gật rồi gượng cười, nhưng thật lòng không thể tin nổi bà lại gợi ý chuyện mua sắm. Không những chẳng ưa mua sắm tí nào, mà chỉ nghĩ đến tôi đã thấy lo, cũng ngang với chuyện không biết phải dùng nĩa nào khi vào nhà hàng.

“À. Barney. Sao tôi lại quên được nhỉ?” Giọng Peter châm chọc. Ông ta nháy mắt và nhìn tôi. “Cẩn thận đấy. Marian từng bị mắc kẹt trong tòa nhà đó, tội nghiệp.”.

Bà đảo mắt bảo ông ta im đi, nhưng ông ta lại tiếp tục pha trò bằng cách kể rằng ông ta đã phải cứu bà khỏi hàm con quái thú đó trên đại lộ Madison. Chuyện đúng kiểu Hollywood, đúng chất Manhattan. Rất kỳ cục.

Ông ta cười mấy tiếng nữa rồi xoa xoa hai lòng bàn tay vào nhau mà nói, “Thôi. Anh đi đây. Phải đón Aidan ở chỗ mẹ nó.”.

Tôi đang lơ mơ hiểu là ông ta đã ly dị thì ông ta nhìn tôi và giải thích, “Con trai chú. Nếu cháu ở lại một thời gian biết đâu cháu sẽ gặp nó. Nó cũng trạc tuổi cháu. Mười lăm. À khoan. Nhắc lại chú nghe cháu bao nhiêu tuổi rồi?”.

“Mười tám,” tôi nói. “Nhưng trông cháu như mới mười lăm.”.

“Rồi có ngày con sẽ lấy đó làm mừng đấy,” Marian nói.

Tôi nhìn Peter cúi tới hôn lên môi Marian, người họ không chạm nhau, rồi ông ta bước ra cửa. Khi tôi lại ngồi xuống sofa, ông ta quay lại nhìn bà một cái nhìn mà tôi chịu không đoán ra được. Có lẽ là ủng hộ tinh thần, mà cũng có lẽ là thông cảm. Nhưng dù đó là gì thì khi liếc bà tôi cũng vừa kịp thấy môi bà mấp máy, Cảm ơn anh.

Tôi lảng đi chỗ khác, tự hỏi bà cảm ơn ông ta về chuyện gì, có

liên quan đến tôi hay không.

Mười lăm phút sau Marian và tôi bước vào quán Caffè Grazie, một nhà hàng nhện nhíp trong căn nhà phố hai tầng gần căn hộ của Marian. Bà chủ quán mỉm cười nhận ra Marian, rồi dẫn chúng tôi đến một buồng hẹp cuối phòng. Marian đẩy thực đơn qua một bên rồi nói là chỉ có một lựa chọn tốt nhất thôi.

“Bánh mì nướng kiểu Pháp à?” tôi nói, nhớ lại lời Peter.

“Tất nhiên,” bà nói khi cô phục vụ mang tới hai ly nước đá và cà phê cho Marian.

“Em có muốn uống không cứng?” cô phục vụ hỏi tôi, cầm cái bình đựng nước lên.

Tôi cảm ơn và từ chối, nhưng sau khi liếc cái thực đơn và thấy nước cam sáu đô la một ly thì tôi lí nhí là sẽ dùng nước thôi.

“Chúng tôi dùng bánh sừng bò sô cô la kiểu Pháp,” Marian nói.

Cô phục vụ gật rồi nhanh nhẩu rời đi trong khi Marian nhìn tôi nói, “Thế nào? Hôm nay con có muốn làm gì đặc biệt không?”.

Tôi lắc đầu, thấy muốn nói cho rõ là tôi đến đây chính xác không phải để xem tượng Nữ thần Tự do hay tòa nhà Empire State. Và nếu chúng tôi phải đi thăm thú để tránh phải nói chuyện thật sự thì tôi thà tìm hiểu tòa nhà Carnegie hay Nhà hát ngoài trời Brooklyn hoặc Bảo tàng Jazz ở Harlem hay một trong nhiều cửa hàng bán nhạc cụ trong thành phố mà tôi thấy trên Internet. Ví dụ như Thế giới Trống tích trữ đủ cả, từ phách của hãng Epstein làm bằng gỗ hồng sắc và gỗ mun đen cho đến dùi trống dành cho nhạc jazz của hãng Albright Milt Jackson, một dàn Rogers loại cũ từ những năm bảy mươi có dây mặt trống của hãng Dynasonic dài ba mươi năm phân rưỡi. Hiển nhiên là tôi không đủ tiền mua thứ nào cả, nhưng nếu có thể tận mắt chiêm ngưỡng và chơi thử thì tôi chết cũng cam lòng. Trống Rogers có

âm thanh trầm hơn, du dương hơn hầu hết các loại trống khác, chủ yếu do có mặt trống lớn. Đó là những cái trống số một hành tinh - âm thanh tuyệt vời hơn, lại còn đẹp mê ly. Nhưng tôi không hé một điều gì về những chuyện này - chủ yếu là vì tôi cảm thấy thật tình bà chẳng muốn biết.

Vì vậy, tôi nhún vai đáp, “Con sao cũng được. Cô muốn làm gì con cũng thấy ổn.”.

“Ừm... Xem nào,” bà nói khi tôi nhìn chăm chăm đôi hoa tai to nạm kim cương bà đang đeo. “Khi nào thì con phải đi học lại?”.

Tôi biết bà đang muốn nói gì - khi nào thì tôi rời khỏi đây? - nên tôi nói,

“Thứ Tư. Nhưng... Con có thể đi trước hôm đó. Ý con là, cô muốn sao cũng được... Con có thể đi bất cứ lúc nào. Hoàn toàn tùy cô.”.

“Vậy tới đâu hay tới đó nhé,” Marian nói, có hơi vui vẻ thái quá. “Con cứ ở lại ít nhất là đêm nay, được chứ?”.

Nói cách khác là không phải hai đêm, tôi nghĩ, rồi lí nhí cảm ơn.

Bà định nói gì đó, nhưng lại thôi, rồi vỗ vào tờ báo mang theo. “Con có đọc tờ Times số Chủ nhật không?”.

Tôi nói không, nhưng sợ bà nghĩ tôi là một con nhóc mới lớn thờ ơ, dốt nát, bèn đế thêm, “Nhưng con có đọc báo. Nhà con mua tờ St. Louis Post Dispatch.”.

Ý tôi là, tôi thờ ơ, nhưng chỉ về đời mình, chứ không phải cả thế giới, và tôi có theo dõi các sự kiện đang diễn ra, không như hầu hết bọn trẻ tôi biết.

Bà mỉm cười rồi nói, “Sao? Con có muốn xem qua không?”.

Tôi nói tôi sẽ xem trang đầu nếu bà không cần nó nữa, lòng thắc mắc tại sao chúng tôi lại đi đọc báo trong khi chỉ mới đề cập

được một phần trăm những gì tôi nghĩ chúng tôi cần đề cập. Ví dụ bao gồm chuyện, ồ, tôi cũng không biết nữa, bố tôi là ai và sao họ lại đem cho tôi. Nhưng hình như bà không cảm thấy như vậy, vì bà đưa tôi trang đầu như thể chúng tôi vẫn cùng nhau đọc số báo Chủ nhật bao năm nay. Tôi cầm lấy, thất vọng tràn trề, cúi đầu đọc một bài về vụ đánh bom tự sát ở Tel Aviv. Tôi không tập trung nổi vào bất cứ chuyện gì ngoài việc bà đang ngồi đối diện tôi qua bàn, một điều mà tôi bỗng thấy không gì kỳ quặc bằng, và sự im lặng chỉ càng khiến nó thêm bất thường. Tôi có cảm giác bà cũng vẫn chưa hết kinh ngạc về cuộc đoàn tụ của chúng tôi, vì chốc chốc tôi lại thấy hình như bà ngược lên nhìn tôi qua mục Phong cách. Nhưng có lẽ đó chỉ là mơ mộng hảo huyền. Có lẽ thực ra bà chỉ đang xúc động khi đọc thấy cái gì đó trong báo thôi. Cái gì đó chấn động, chẳng hạn như chuyện quần ống loe đã thịnh hành trở lại.

Ăn sáng xong, chúng tôi thả bộ qua một tòa nhà để tới đại lộ 5. Tại đây, lần đầu tiên tôi thoáng thấy Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan. Tòa nhà đồ sộ và bề thế, kéo dài qua vài khối nhà - chùng nửa cây số theo lời Marian. Người kéo đến đông khắp cả mấy bậc thềm, số thì chụp ảnh, số nữa ngồi đọc sách hướng dẫn, số khác thì chỉ đứng thôi. Còn có cả một nhóm trượt patanh trượt tuổi tôi mặc áo có mũ trùm đầu và quần soóc có túi to lượn lờ ở đó cứ như đây là chỗ chơi hằng ngày của chúng vậy. Khác xa Công viên Francis chỗ bọn tôi hay tụ tập - dù ăn mặc thì cũng tương tự và đứa nào cũng có vẻ mặt chán chường.

Bà nhìn tôi ghi nhận tất cả những cảnh ấy rồi nói, “Ấn tượng chứ nhỉ?”.

Tôi nói phải, rồi vô tình thốt ra khung quy chiếu văn học đích thực duy nhất tôi có, dù là của thanh thiếu niên thôi. “Con thích cuốn Trích từ tạp bút của bà Basil E. Frankweiler,” tôi nói, cố nhớ

ra mấy chi tiết về cái con bé bỏ nhà đi rồi trốn trong viện bảo tàng. Tôi nghĩ tên con bé đó là Claudia.

Mặt bà sáng lên khi nói hồi bé bà cũng thích cuốn đó.

Rồi bà hỏi, “Thế con đã đọc Thời thơ ngây của Edith Wharton chưa?”.

Edith Wharton nghe quen quen, nhưng tôi chưa đọc cuốn đó - nhiều năm rồi tôi chưa đọc giải trí cuốn nào trừ bộ truyện Chạng vạng (tôi thích bộ đó trừ việc nó liên tục mô tả Edward quyến rũ - ý tôi là, tác giả có thể nói với chúng ta bao nhiêu lần và theo bao nhiêu cách rằng anh chàng đó đẹp trai cơ chứ?).

“Hai nhân vật chính bí mật gặp nhau ở đây, rồi một người nói, ‘Tôi nghĩ một ngày nào đó nó sẽ là một viện bảo tàng vĩ đại’... Bà ta quả thực gần như có vai trò khá quan trọng trong việc lập ra nó.”.

Tôi không thể không chăm chú nghe từng lời uyên bác của bà, dù tôi có cảm giác như bà đang khoe mẽ. Hay tệ hơn là đang thử tôi. Giống mấy buổi phỏng vấn vào đại học mà họ làm bộ như đang trò chuyện, nhưng thật ra ghi nhớ trong đầu xem ta thông minh ra sao. Hay, trong trường hợp của tôi thì họ muốn xem tôi dần dần đến mức nào.

Chúng tôi đang đi bộ qua một dãy phố về hướng Bắc thì Marian chỉ một tòa nhà đá vôi trắng có mái hiên xanh lá phía bên kia đường. “Thấy tòa nhà đó không?” bà nói. “1040 ấy? Jackie O đã dọn đến đó sau năm JFK bị ám sát. Bà sống ở đó ba mươi năm. Trên tầng mười lăm.”.

Bà tiếp tục kể rằng căn hộ của quý bà đó không sang trọng như ta tưởng; nó còn không có hệ thống điều hòa trung tâm. “Nhưng nó nhìn ra hồ Công viên Trung tâm và đèn Dendur ba ngàn bốn trăm tuổi mà bà ấy đã góp công đưa từ Ai Cập đến

Metropolitan.”.

Tôi gật, nhớ một điều mẹ tôi vẫn nói về Jackie - bà là một người mẹ tâm cỡ thế giới đối với John và Caroline - chuyện này bỗng dường như quan trọng hơn cái đèn nào đó nhiều. Tôi liếc nhìn Marian, thắc mắc khi nào - hay có chăng - bà trở về với thực tại.

Chúng tôi đi tiếp, cuối cùng tới Guggenheim, một tòa nhà hiện đại, đồ sộ, xoắn tròn ở đại lộ 5 như một dải ruy băng trắng khổng lồ. Khi tôi ngược lên nhìn chăm chú, Marian lại sa vào cái lối hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu đó là công trình lớn cuối cùng của Frank Lloyd Wright và rằng nó gây tranh cãi rất nhiều khi khánh thành vào năm 1959. Ông mất mười lăm năm và phải phác họa tới bảy trăm lần mới ra được bản thiết kế đó, bà nói, rồi bật cười và lại nói thêm, “Ông ta từng nói rằng nó sẽ làm cho Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan trông như cái nhà kho của người theo đạo Tin lành. Con thấy sao?”.

“Con thích nó,” tôi đáp, vẫn hơi cảm thấy chút gì đó vừa sợ sệt vừa oán giận, băn khoăn không biết mình trả lời có đúng ý bà không. “Nó trông khá tuyệt.”.

“Cô mê nó,” bà nói. “Cô muốn nói Metropolitan vốn dĩ là vậy, nhưng nơi này là một trong những chỗ ruột của cô trong thành phố. Con muốn vào không?”.

Tôi nhún vai và gật đầu, rồi theo bà vào trong tiền sảnh lạnh lẽo, tối om. Bà đi thẳng tới quầy vé, còn tôi thì thơ thẩn đi tới giữa cái sảnh, há hốc miệng nhìn lên khoảng trần hở xoáy tròn ốc thông lên đến trần. Cũng như bên ngoài, kiến trúc bên trong chẳng hề giống với bất cứ thứ gì tôi từng thấy. Có vẻ nhiều người cũng nhất trí với tôi, vì tầng trệt tràn ngập du khách nghễnh cổ nhìn lên trần, chụp ảnh. Tôi lấy điện thoại chụp một tấm rồi gửi cho Belinda kèm tin nhắn (đâu như là lần cập nhật tin tức thứ tư

từ lúc tôi tới): Đang ở Guggenheim. Bà ấy khá đẳng cấp. Kể thêm sau.

Tôi chợt nghĩ mình lại đang thêm thất về chuyến đi rồi, nghe lạc quan hơn cảm giác thật của tôi cho tới lúc này. Rồi tôi thấy mình tự hỏi rằng đang cố chứng tỏ điều gì, nhất là khi Belinda nhả lại: Trời. Tuyệt quá! Chụp bà ấy một tấm đi!

Tôi cất điện thoại vào trong túi xách, thậm chí nghĩ đừng có mơ, và thông thả cùng Marian đi lên hết các tầng của bảo tàng. Marian lại tiếp tục bình luận với cái giọng ôn tồn, thông thạo. Bà kể rằng, lúc đầu, bảo tàng không chỉ bị giới kiến trúc chỉ trích, mà còn bị nhiều nghệ sĩ phản đối vì cho rằng kiểu tường cong và góc ngách không thể hiện đúng tác phẩm của họ. Nhưng tôi nhận ra mình không thể tập trung vào lời bà, hay các công trình, cũng như tờ báo ban nãy, mà chỉ chú ý giọng nói và vẻ mặt của bà sáng lên mỗi khi chỉ vào mấy bức tranh của Chagall và Picasso ưa thích.

Khi chúng tôi đi đến cuối tầng trên cùng của bảo tàng, bà nói, “Con biết điều gì lạ lùng không?”.

“Gì ạ?” tôi hỏi, hy vọng cuối cùng bà cũng nói điều gì đó sát thực một chút.

Bà nhìn tôi, rồi lại nhìn xuống cái tiền sảnh hun hút bên dưới. “Cô đã đứng ngay đây, chính chỗ này, nghĩ về con. Băn khoăn không biết con đang nơi nào. Con có hạnh phúc không?”.

Dù tôi không muốn, nhưng một cảm giác nóng ấm, nhoi nhoi cứ dâng đầy lồng ngực. Nhưng tôi không để lộ cho thấy là lời bà làm tôi xúc động. Thay vì vậy, tôi nhìn xuống, lưu lại cái quang cảnh một màu trắng tinh rồi nói, “À, giờ thì cô biết rồi đấy.”.

“Phải,” bà đáp. “Giờ thì cô đã biết.”.

Khi chúng tôi lại bước ra vỉa hè thì trời đã ấm lên và người đã

đông thêm. Tôi cởi áo khoác nỉ ra buộc quanh eo rồi cả hai thong thả bước xuống đại lộ 5, nán lại trên máy bậc thêm trước cửa Bảo tàng Metropolitan, ngắm nhìn mọi người, và đi dọc vỉa hè đến chỗ bóng râm của Công viên Trung tâm, cho đến khi tới khách sạn Plaza, nơi có căn phòng thiếu nhi Eloise. Chúng tôi sang đường trước cửa hàng đồ chơi FAO Schwarz, rồi đi tiếp qua bên kia đại lộ Madison, cuối cùng tới gian hàng hiệu Barney, đúng như Peter nói lúc trước.

“Con thích mua sắm không?” bà hỏi.

“Có,” tôi đáp, dù bụng ghét cay. Trước hết là vì tôi mặc gì trông cũng dở - hay ít ra thì cũng không khác gì với đứa nhóc mười tuổi, trai hay gái. Thứ nữa, nhà tôi cũng không dư giả đến độ thừa tiền mà đi mua sắm. Bởi vậy, chuyện đó lần nào cũng gây thất vọng ê chề rồi rớt cuộc lại tạo áp lực quá thế. Và cuối cùng, tôi thà chi tiền mua nhạc trên iTunes hay nhạc chuông hay vé xem ca nhạc còn hơn là áo xống. Nhưng tôi biết không nên trả lời bà như vậy, nên chỉ gật rồi cười với bà ngụ ý, Con gái đứa nào mà chẳng thích?

Marian cười tươi đáp lại rồi chúng tôi bước qua cửa trước, đi qua mấy nhân viên bảo vệ và trực cửa, và gian trưng bày những cái túi xách trông như nhựa có logo là lạ, tới cái quầy lớn có mặt kính, bên trong bày đầy nữ trang. Rõ là Marian đã thuộc lòng chỗ này vì bà đi thẳng tới một cái góc, rồi đi đến góc khác, chỉ cho tôi mấy nhãn hiệu ưa thích: Jamie Wolf, Irene Neuwirth, Mark Davis, đủ thứ.

Tôi gật, thắc mắc không biết mấy món trang sức đó giá vài trăm hay vài ngàn đô. Chuyện đó cũng chẳng có gì quan trọng khi mà ta không mua nổi món nào. Khi đã qua cả ba quầy, chúng tôi lại đi tới cuối phòng, tha thẩn ngang mấy cái túi xách có tên nước ngoài chẳng biết đọc như thế nào. Balenciaga, Nina Ricci,

Givenchy. Marian nán lại một lát, kéo một cái túi Givenchy to màu xám khỏi móc. Bà khoác nó lên vai, ngắm nghía trong một cột gương.

“Con thích cái này không?” bà hỏi tôi, lại nhìn vào gương, lần này chau mày. “Hay con thấy nó to quá?”.

Tôi chộp lấy gợi ý của bà mà đáp, “Ừm. Phải. Hơi to nhỉ?”.

Bà đồng tình, treo nó lại trên móc rồi dẫn tôi tới chỗ thang cuốn, lên vài nhíp đến một tầng quần áo được bày biện đẹp mắt, có chừa khoảng trống rộng giữa các giá. Khi chúng tôi đi một vòng quanh phòng, Marian xem qua mấy chiếc váy, quần và áo, chẳng mấy khi xem giá, cứ như chuyện đó chẳng sá gì. Xem được một lúc thì chúng tôi tình cờ gặp một bà ăn mặc kiểu bohemian lộng lẫy, tóc dài tủa nhiều tầng. Bà ta ôm chầm lấy Marian rồi nói bằng giọng Đông Âu, “Tôi đang định gọi cho cô đây. Tôi có một cái váy Giambattista Valli tuyệt vời mà cô phải thử mới được. Màu xanh lục bảo. Lộng lẫy. Đúng là dành cho cô. Tôi còn có cả một cái áo len cardigan thương hiệu L’Wren Scott màu hồng dịu hơn cái màu tím hồng cô thử lần trước. Cô có thời gian thử không? Người khách hẹn tôi lúc một giờ vừa hủy hẹn, nên tôi đang rảnh.”. Bà ta liếc nhìn tôi lần thứ hai khi Marian dẫn đi rồi e dè giới thiệu. “Ồ, xin lỗi. Agnes, đây là Kirby.”. Mất một lúc lúng túng bà mới nói tiếp, “Kirby ở St. Louis đến thăm.”.

Cái cách diễn đạt mơ hồ của bà không lọt qua mắt tôi. Rồi bà nói tiếp lưu loát hơn, “Nhờ Agnes mà cô có được phong cách này đấy.”.

Agnes cười nói, “Đừng có tin. Marian sinh ra đã có phong cách rồi.”. Bà ta quay lại nhìn tôi một lượt không tỏ ý gì rồi nói, “Dáng cháu xinh đấy. Cháu có mặc váy không?”.

“Cháu chỉ mặc đồng phục thôi,” tôi đáp. “Còn không thì phần

nhiều là quần jean.”.

Agnes bảo thế thì tôi đã đến trúng cửa hiệu bán đồ jean rồi, và bà sẽ sẵn lòng bảo nhân viên xuống lầu lấy mấy món cho tôi xem. “Cháu có muốn thử vài món đồ không?”.

“Chắc chắn rồi,” Marian đáp thay tôi, rồi chưa gì tôi đã đứng trong phòng thay đồ ở văn phòng của Agnes, ôm một mớ quần jean, và cả chục cái áo đính cườm trông rõ thời thượng. Đến khi đứng một mình trong phòng thay đồ, mặc cái quần jean nhãn hiệu J.Brand loại đặc biệt và xỏ đôi giày đế xuồng Prada đủ khiến con gái cả trường phải ghen tị, tôi bèn chụp hình mình trong gương rồi gửi cho Belinda: Tại Barney. Cô nàng siêu phù phiếm. Tôi chụp riêng một tấm cận cảnh đôi giày rồi đến cái giá dán trên hộp. Bốn trăm năm mươi đô mới khiếp.

Vài giây sau, điện thoại kêu rinh báo tin nhắn lại của Belinda: Trời. Không đời nào!!! Cậu hên quááá đi mất!

Tôi định trả lời thì vừa lúc nghe Agnes hỏi Marian bà với tôi quen biết ra sao.

Tôi sững người, rướn cổ tới cửa phòng để nghe bà trả lời, hy vọng bà sẽ nói sự thật, nói một cách tự hào ấy, cho Agnes biết. Trái lại, tôi chỉ nghe thấy bà khẽ đáp. “À. Chuyện dài lắm.”.

Tim tôi thất lại khi liếc nhìn mình trong gương và thấy nụ cười tắt dần. Tôi tự nhủ rằng bà không cần phải tâm sự chuyện đời mình cho mọi anh A chị B, và rằng tôi quá nhạy cảm, có lẽ tại tôi đang thử những bộ quần áo, giày dép mà có lẽ chẳng ai trong đời tôi mua nổi.

Chợt tôi nghe Marian hỏi, giọng to hơn nhiều, “Đã có gì cho chúng tôi xem chưa nào?”.

“Ừm, rồi đây,” tôi nói, mở cửa và lóng ngóng trong chiếc áo hai dây đen, quần jean bó sát, và giày đế xuồng ném tôi vào nhóm

chiều cao “chuẩn”. Agnes bảo tôi xoay lại rồi cả hai đều khen bộ đồ vừa vặn. “Tuyệt vời! Quần jean đó trông hợp với cháu ghê,” Agnes nói, rồi đưa cho tôi một cái áo len cardigan lửng màu đen. Tôi bèn mặc vào. Bà ta chỉnh cái phéc mơ tuya, xắn tay áo hai lần, mặt lạnh te, ngắm nghía hồi lâu rồi mới phán. “Tuyệt,” bà ta nói, gật đầu nghiêm trọng. “Xinh quá.”

“Chà. phải. Con sẽ lấy hết,” Marian nói. “Trông con mặc tuyệt lắm.”

“Con không nhận được đâu,” tôi nói.

“Con phải nhận chứ,” Marian nói.

Tôi toan phản đối lần nữa, cũng vì cái lý do tôi đã từ chối ly nước cam sáu đô la, nhưng Marian lắc đầu. “Cô năn nỉ đấy. Cô tặng mà.”

“Đắt quá,” tôi lí nhí, nhìn xuống hộp giày Prada mở bung giữa sàn.

“Con làm vậy là tước mất niềm vui được đi mua sắm với...”

Bà ngậm ngừng, cả hai chúng tôi đều biết bà đang nghĩ gì, nhưng bà chỉ kết câu bằng chữ “con”.

“Không đâu,” tôi nói. “Con cảm ơn cô nhiều lắm. Cô tử tế quá.”

“Có gì đâu con,” Marian đáp trong lúc Agnes rút một cái áo cardigan vẫy cá trên giá xuống rồi nói đến lượt bà.

Khi tôi nhìn Marian khoác cái áo đó bên ngoài chiếc áo trắng đang mặc, khéo léo cài nút y như lúc Agnes kéo dây phéc mơ tuya áo cho tôi, tôi nghĩ bụng chuyện đâu có dài đến thế.

“Họ là bố mẹ cô à?” tôi hỏi Marian, chỉ bức hình lồng khung trong phòng khách, phá tan bầu không khí im lặng kéo dài dường như bao trùm lên chúng tôi kể từ lúc rời khỏi Barney. Tôi xem đây là phần mào đầu cho câu mình đang muốn hỏi - và chủ đề mà rõ ràng bà đang lảng tránh: Bố tôi là ai?

“Phải,” bà nói, liếc về hướng đó, gật đầu, lơ đãng.

“Ông bà tên gì?” tôi hỏi, quyết tâm buộc bà phải nói.

“Pamela và James. Jim,” bà đáp, rồi nhìn đi, như thể tôi vừa tình cờ hỏi bà về hai người qua đường nào đó chứ không phải danh tính những người ruột thịt của tôi.

“Họ sống bằng nghề gì?” tôi hỏi.

“Ông là luật sư tòa sơ thẩm. Bà ở nhà nội trợ.”

Tôi kiên nhẫn chờ, nhưng bà không cho biết gì thêm. Tôi thấy thất vọng ê chề khi hắng giọng hỏi, “Họ là người thế nào?”

Marian nhún vai rồi ngáp. “Ồ, cô cũng không biết nữa. Nhận xét về bố mẹ mình bao giờ cũng khó mà, phải không? Họ chỉ là... bố mẹ mình thôi.”

Tôi nheo mắt rồi chăm chăm nhìn lại bà, hy vọng vẻ mặt của mình truyền đạt được cái ý nghĩ rằng đây đúng là một câu trả lời vợ vắn và tuyệt đối không chấp nhận được. Bà có vẻ đã hiểu ý vì bà hắng giọng nói, “Mẹ cô quảng giao và dễ gần lắm... Bà thích mở tiệc và chiêu đãi. Bà có rất nhiều bạn bè và sở thích riêng. Bà chẳng bao giờ chịu ngồi yên.” Bà cười mỉm, rồi tiếp. “Bố cô thì trầm tính hơn. Nghiêm nghị. Ông là người hay suy nghĩ. Sống hướng nội.”

“Cô giống ai hơn?” tôi hỏi lại.

“Bố. Đương nhiên rồi,” bà đáp. “Ý cô là, cô cũng có thể tiệc tùng. Làm việc gì là cô toàn tâm toàn ý. Giống như bố cô có thể thu phục bồi thẩm đoàn và thân chủ. Nhưng đó không phải là con người thật của ông. Mẹ cô thường phải lôi ông đến mọi bữa tiệc và sự kiện từ thiện của bà. Bao giờ ông cũng thích được ở nhà hơn, đọc sách, chơi bài, xem những bộ phim cũ và các chương trình truyền hình. Ông còn thích ngắm chim nữa,” bà nói, cuối cùng cũng cười thực sự. “Chẳng giống gì cái người ta thấy tại

tòa.”.

“Ông là luật sư chuyên về các vụ hình sự à?” tôi hỏi.

Bà lắc đầu. “Không. Ông làm trong mảng tranh tụng doanh nghiệp. Ông có các khách hàng lớn như GE, Abbott Labs, Dell. Thậm chí cả Oprah.”.

Dù không muốn nhưng tôi vẫn bị ấn tượng. “Oprah á?”.

“Ừ. Ông khá có tiếng.”.

“Ông... nổi tiếng ư?” tôi hỏi, nghĩ rằng mọi chuyện thường diễn ra ngược lại mới phải - đứa con nuôi trở nên nổi tiếng chứ không phải cái gia đình đã từ bỏ nó. Tôi cảm thấy nổi chua chát chớm trở lại khi chờ nghe bà trả lời.

“Luật sư mà vậy là nổi tiếng rồi, cô nghĩ thế. Ông từng tham chính một thời gian... hồi cô còn bé... Thị trưởng thành phố Glencoe... Rồi ông định tranh cử vào quốc hội, nhưng lại thôi...”. Giọng bà nhỏ dần trong khi tôi băn khoăn chuyện đó xảy ra khi nào, sự nghiệp chính trị của ông kết thúc thì có liên quan gì đến tai tiếng vì có đứa con gái mới lớn chữa hoang không.

“Ông theo đảng Cộng hòa à?” tôi hỏi.

Bà gật. “Bố mẹ cô đều vậy.”. Dường như thấy trước câu hỏi tiếp theo của tôi, bà bèn nói, “cô thì theo đảng Độc lập.”.

“Bố mẹ con theo đảng Dân chủ,” tôi nói không cần được hỏi. “Dù họ cực lực phản đối phá thai.”.

Bà không hiểu lời ám chỉ đó. Tôi cảm thấy nổi thất vọng lớn dần, nhưng thâm nhủ phải kiên nhẫn. Tôi đã chờ đợi lâu thế này rồi. Thêm vài giờ nữa nhằm nhò gì đâu? Rồi tôi sẽ có câu trả lời, dù phải truy hỏi bà ráo riết. Vả lại, dù không nói chuyện gì nghiêm túc thì tôi cũng cứ vậy mà ngồi nhấm nháp nước khoáng Perrier và hình dung đời mình sẽ ra sao nếu bà không cho tôi đi. Nhưng rồi tôi chợt nghĩ rằng dù cho bà có giữ tôi lại thì có lẽ tôi

cũng chẳng hợp với cuộc sống này hơn gì ở nhà. Mà có lẽ, số trời đã định là tôi chẳng bao giờ thuộc về nơi đâu.

Chương 6

MARIAN

Kirby ở đây gần một ngày rồi mà vẫn chưa hỏi gì về cậu ta. Nhưng hầu như mỗi lần nhìn vào mắt nó, tôi lại nghĩ đến cậu ta và đêm ấy, nhất là cái đoạn sau, về nhiều mặt thì sống động hơn chính chuyện đó. Tôi vẫn thấy rõ hai đứa tôi nằm ngổ ngang trên giường, trần truồng và có gì lộ ra hết, nhưng không hề ngượng ngập. Chẳng xấu hổ hay bối rối, không hối tiếc hay hoảng sợ hay trốn khỏi phòng theo bản năng. Hai đứa cứ dăm dăm nhìn lên trần, chốc chốc lại nhìn nhau, chẳng nói năng gì. Không thấy đau đớn gì lắm, chỉ nhức âm ỉ một cách dễ chịu. Chúng tôi cứ nằm như vậy một lúc lâu, mồ hôi khô dần, nhịp thở bình thường trở lại, cho đến khi, cuối cùng, cậu ta nhoài qua hôn lên má tôi, rồi nói, “Đẹp”.

“Hử?” tôi hỏi, dù đã nghe thấy. Tôi muốn cậu ta nhắc lại lần nữa. Tôi muốn chắc chắn sẽ nhớ được cái từ tuyệt vời ấy từ đôi môi đỏ và khô ráp của cậu ta.

“Chuyện. Đó. Đẹp,” cậu ta nói mà tôi cho rằng còn hay hơn bảo tôi đẹp.

“Ừ,” tôi đáp, vì cũng đồng tình. Chuyện đó đẹp thật. Dù nếu chưa nghe cậu ta nói thì tôi sẽ chọn một từ khác. “Chấn động”, có lẽ vậy. Hay từ nào đó không ý nghĩa bằng, nghe trẻ con hơn - chẳng hạn “nóng bỏng”. Chuyện đó phải là chấn động. Nóng bỏng là đương nhiên. Nhưng nó còn hơn thế và cậu ta đã gọi đích danh nó ra.

Cậu ta thở ra, như thể vận sức để nhồm dậy, rồi từ từ ngồi dậy,

nhìn quanh phòng rồi mới nhìn xuống tôi, vẻ mặt mãn nguyện. Tôi kéo chăn đắp lên người, không phải vì thẹn, mà vì tự dưng thấy lạnh.

Tôi lặng đi nhìn cậu ta đứng lên, rồi trần truồng bước qua bóng tối đến phòng tắm, mở vòi, vĩa nước lên mặt. Người cậu ta gầy nhưng rắn chắc - trông vạm vỡ hơn so với lúc mặc quần áo thùng thình - và tôi lấy làm lạ sao cậu ta có được cơ bụng sáu múi trong khi cự tuyệt thể thao, thậm chí chẳng mấy khi có mặt trong giờ thể dục. Tôi nhìn cậu ta với tay lấy cái khăn vắt trên thanh ngang gần vòi sen, lau mặt, rồi thông thả và cẩn thận hứng dưới làn nước, vắt vào bồn. lát sau cậu ta đã đứng trước mặt tôi, cầm cái khăn ướt. Cậu ta áp cái khăn mát lạnh lên trán và má tôi, lật chăn ra, và tôi chưa kịp phản đối thì cậu ta đã miết mạnh hơn lên cái bụng trần của tôi làm vài giọt nước nhỏ xuống, rồi lau sạch mấy vệt máu mờ ở má trong đùi tôi.

Tôi chợt thấy căng thẳng, xấu hổ trước bằng chứng về sự non nớt của mình, rồi nói, “Đưa đây. Để tớ làm.”.

Nhưng cậu ta giật khăn đi rồi lau tiếp, vẻ chú tâm và lo lắng. Không biết phải làm gì, tôi lại nằm ườn ra, bắt mình thư giãn và để cậu ta làm xong cái công việc cần mẫn, chăm chút đó. Tôi còn nhích người cho cậu ta lau nữa, cho đến khi tôi thấy một vết đỏ trên tấm ga chun màu trắng bên dưới người mình.

“Thôi chết. Nhìn này,” tôi nói, đưa ngón tay sờ cái vết.

Cậu ta đặt tay kia lên bụng tôi như để giữ tôi nằm yên, tay nọ vẫn lau những đường dài trên chân tôi. Rồi cậu ta xuýt xoa một tiếng trấn an tôi và nói, “Đừng lo. Tối nay, khi mọi người về cả, tớ sẽ đem đi giặt. Sạch ngay ấy mà... rồi tớ sẽ dọn giường tươm tất. Không sao đâu.”.

Tôi thấy hai khóe môi mình nhếch lên thành nụ cười, cảm

giác vừa nhẹ nhõm vừa ấn tượng, nhưng vì còn trẻ quá nên chưa biết nên thấy ấn tượng bao nhiêu là đủ. Được một thằng con trai, hay thậm chí một người đàn ông trưởng thành, lau mình, rồi nhận lo việc giặt giũ, và vẫn điềm nhiên khi thấy máu dây ra, nhất là máu kiểu này, quả là khác thường.

“VẬY, đây là lần đầu của cậu sao?” cậu ta hỏi tỉnh bơ, không thoáng chút tự hào hay hồi lỗi.

“Rõ thế còn gì,” tôi lí nhí.

“Rõ gì đâu. Biết đâu lại là... chu kỳ của cậu.”

Xấu hổ, tôi nhăn mặt nói, “E. Gớm quá. Không phải.”

“Gớm gì mà gớm,” cậu ta nói. “Làm sao cậu gớm được khi đã cố gắng đến thế chứ.”

Tôi mỉm cười, chấp nhận lời khen và ngấm nửa bên mặt cậu ta. “Tớ thì đoán đây... không phải là... lần đầu của cậu.”

“Ừm, cảm ơn nhé?” cậu ta nói, toét miệng cười đáp lại.

Tôi mở mắt, rồi nhắm lại, cố ra vẻ nghiêm trang. “Trả lời câu hỏi đi chứ.”

“Thôi được. Không. Không phải lần đầu. Nhưng không nhiều như cậu nghĩ...”

“Không nhiều cô hay không nhiều lần?” Mấy ngón chân tôi chụm, xòe theo nhịp một bản nhạc rap dưới nhà, tiếng bass nện khiến cái quạt trên đầu rung mạnh.

Cậu ta bật cười. “Phân biệt rõ ràng đấy. Không phải nhiều cô. Cậu mới là cô gái thứ hai. Nhưng nhiều lần với cô đầu.”

“Ba chữ số chứ?” tôi hỏi, cố tỏ vẻ bông đùa, từng từng khi nghĩ tới cô bồ cũ trông giống Kate Moss của cậu ta với vẻ đẹp rục rịch, chất ngẫu.

“Ít nhất là thế,” cậu ta đáp.

Lạ là tôi chợt thấy nhói lên ghen tị và định hỏi thêm về cô ả đó. Nhưng tôi ngăn mình lại. Hỏi để mà làm gì. Đây là chuyện tình một lần, gọi thế hay hơn tình một đêm, nhưng nghĩa cũng như nhau cả. Điều này thì tôi biết chắc, dù tôi đã kịp mơ nó sẽ tái diễn. Cái ý nghĩ mơ màng đó khiến tôi nhòm tới hôn lên vai cậu ta, đúng lúc giọng Janie bắt thần vang lên qua bóng tối, tay nện thành thành lên cửa, kéo phắt tôi trở về thực tại.

“Này! Ai trong đấy vậy?” nó kêu lên. “Đây là phòng bố mẹ tớ mà!”.

Tôi ngồi bật dậy, hắng giọng định đáp lại, nhưng Conrad giơ tay lên, ra hiệu cho tôi dừng hoảng, cứ bình tĩnh. Điều gì đó trong mắt cậu ta nói với tôi điều tôi cũng vừa cảm thấy - rằng tôi không phải kể lể cho con bạn, hay bất cứ ai, chuyện vừa xảy ra. Chỉ chúng tôi mới biết.

“Tớ đây mà, Janie. Tớ... nằm nghỉ một lát,” tôi nói vọng ra.

Giọng nó lại vang lên, vẻ lo lắng. “Marian? Cậu không sao chứ?”.

Tôi hình dung ra vẻ mặt nó lúc này, biết nó vừa lo lắng vừa tò mò, nhưng khá chắc là không tưởng tượng nổi tôi đã vượt rào. Trước tối nay, cả hai đứa tôi đều còn trinh trắng, thề chờ đợi cái gì đó thật sự đặc biệt. Hay ít nhất cũng đến đại học.

“Tớ ra ngay đây,” tôi đáp khi thấy Conrad gật, hướng dẫn bằng mắt. “Ổn cả”.

“Vậy thì được,” nó nói, giọng chìm dần khi quay lại buổi tiệc.

“Bọn mình phải đi thôi,” tôi nói, ngồi dậy với lấy cái áo dây, nhưng Conrad ngăn tôi lại, đỡ tôi nằm xuống rồi ôm tôi như thể chúng tôi vẫn làm thế không biết bao nhiêu lần.

Cậu ta hỏi tôi có giờ giới nghiêm không, tôi đáp có, nhưng bố mẹ tôi đang ở nhà nghỉ của gia đình bên hồ Geneva, nên tôi tính

ngủ lại nhà Janie.

“Thật sao?” cậu ta nói, cười nụ. “Thật trùng hợp. Tớ cũng thế.”.

Tôi mỉm cười đáp lại, rồi hai đứa bắt đầu chuyện trò liên miên không dứt. Chúng tôi nói về trường lớp, bọn bạn quen chung, bạn bè cậu ta và bạn bè tôi. Cậu ta nói tôi nghe về âm nhạc của mình - niềm đam mê guitar và viết nhạc. Chúng tôi nói về những bộ phim và cuốn sách chúng tôi thích. Thậm chí chúng tôi còn nói về Chúa, tôn giáo và chính trị. Rồi cậu ta kể tôi nghe tai nạn đã cướp mất mẹ mình, khi ấy cả cậu ta và bố đều đang ở trên xe, nhưng cậu đã đổi chỗ với mẹ trên đường về nhà vì ngồi ghế sau bị say. Conrad bảo cậu ta tin rằng bố giận cậu vì chuyện đó - rằng ông thà mất cậu còn hơn mất mẹ cậu.

“Đừng nói vậy,” tôi nói.

“Sao chứ. Đó là sự thật mà,” cậu ta nói.

Tôi lắc đầu. “Làm gì có chuyện đó.”.

“Có đấy,” cậu ta nói. “Bố tớ yêu mẹ điên cuồng. Ông ấy sẽ chỉ chọn bà ấy chứ không phải ai khác. Không phải bất cứ thứ gì khác.”.

“Ngay cả con mình.”.

Conrad gật. “Ừ. Tớ nghĩ ông vậy thật đấy. Nhưng tớ thấy chuyện đó cũng chẳng sao. Thực ra, tớ còn hơi thích. Nó cho tớ cái gì đó để tin... Cái gì đó để phấn đấu.”.

Tôi nắm lấy tay cậu ta, nghĩ rằng không có gì đẹp đẽ hơn tình yêu đích thực, hy vọng có một ngày mình sẽ được cảm nhận điều đó, và tự hỏi liệu nó có giống khoảnh khắc này chút nào không.

Rồi chúng tôi thiu thiu ngủ, đầu tôi gối trên ngực cậu ta, tai kề bên tim cậu ta. Cậu ta đánh thức tôi khi trời gần rạng, đưa quần áo cho tôi, quay đi để tôi được riêng tư và cũng mặc đồ vào. Rồi, như đã hứa, cậu ta lột ga trải giường ra, gom lại cùng với cái khăn

đã dùng lau người tôi, đem xuống lầu. Tôi đi theo cậu ta, nhận thấy nhiệt độ đã giảm rõ rệt. Cái nóng cuối cùng cũng dịu đi, hay ít ra thì không khí cuối cùng đã đổi khác. Một làn gió nhẹ lay động mấy tấm rèm cửa sổ bếp. Janie đang đứng bên quầy bếp, nhìn ra khoảng sân sau vương vãi vỏ lon, vỏ chai và mẩu đầu lọc thuốc lá. Nó quay lại thì đối mặt bọn tôi, nụ cười dò hỏi nở trên mặt.

“Chào các cậu,” nó nói, liếc cái ga.

“Tớ bị nôn chút xíu,” tôi nói.

Conrad đế ngay. “Bia rồi đến rượu. Tớ đã bảo mà...”

“Nhưng tớ không nghe,” tôi nói.

“Thế là quả nhiên,” cậu ta nhún vai rồi nhờ Janie chỉ chỗ tới phòng giặt.

Khi cậu ta quay lại đi dọc hành lang, nó nhìn tôi háo hức, nhưng tôi nhìn lại tỉnh bơ, khẽ lắc đầu. Chẳng có gì xảy ra cả. Đó không chỉ là lần đầu tiên tôi nói dối Janie mà còn là lần đầu tôi che giấu một suy nghĩ quan trọng với nó. Tôi có cảm giác đây là một khoảnh khắc quyết định. Chỉ có điều tôi không biết lời nói dối này sẽ hệ trọng ra sao.

“Hai đứa cậu ở trên ấy suốt sáu tiếng đồng hồ. Mà... chẳng có gì ư?” Janie khoanh tay bên trên cái áo thun Chicago Cubs chặt, trông thất vọng hơn là hoài nghi.

Tôi nhún vai. “Thì cũng có hôn hít chút đỉnh.”

“Thế thôi á? Hấn thậm chí không mò lên áo cậu à?” nó thì thào, ỉu xiu, một mắt nhìn về phía phòng giặt.

Tôi bảo không, nhưng đầu thì mừng tượng lại lúc hai bàn tay cậu ta mân mê ngực tôi, môi cậu ta trên cổ rồi bụng và vai tôi.

“Thế nào? Hấn hôn giải chứ?”

“Ừ,” tôi đáp. “Giỏi”.

“Tớ biết mà,” nó nói. “Hắn bảnh thế cơ mà.”.

Tôi mỉm cười.

“Cậu có định gặp lại hắn không?”.

“Tớ nghĩ là không,” tôi đáp, dù khá chắc rằng mình lại vừa nói dối con bạn, rồi bản khoản không biết chính xác từ lúc nào tôi không còn nghĩ đó là chuyện một lần nữa.

Trong khi chờ chần được giặt rồi sấy xong, ba đứa tôi xem MTV trong phòng khách nhà Janie. Conrad và tôi ngồi cạnh nhau trên ghế sofa ban tối chúng tôi đã ngồi thủ thỉ với nhau, nhưng trở trêu là lúc này chúng tôi lại phải cố ý ngồi cách xa nhau một chút. Trong khi đó, Janie nằm ườn trên sàn trước mặt chúng tôi, thỉnh thoảng rên rĩ hỏi bọn tôi có thấy căn phòng đang xoay mòng mòng không. Dù quả thực tôi tỉnh như sáo, mắt nhìn rõ như ban ngày, mọi giác quan đều tinh nhạy nhưng tôi cũng giả dò vánh vát cho khớp với lời bịa đặt về vụ ga trải giường bị vấy bẩn, trong lúc hai đứa xem hết cuốn băng này đến cuốn băng khác. Tôi đã xem đồng băng đó cả trăm lần, song từng lời thoại, từng hình ảnh lướt qua trên màn hình dường như lại thấm đẫm ý nghĩa mới, ngay cả những cảnh chẳng có ý nghĩa gì, từ “Basket Case” của Green Day đến “Down by the Water” của PJ Harvey, rồi thì “No More I Love You’s” của Annie Lennox. Conrad cứ tiếp tục bình luận, có quan điểm rõ ràng và say sưa về âm nhạc, khen không tiếc lời một số ban nhạc, chê bai số khác, thường là những ban nổi tiếng hơn nhưng cậu ta cho là tẻ nhạt và cường điệu. Cậu ta đặc biệt có thành kiến với Hootie & the Blowfish, một trong những ban tôi ưa thích, nhưng khi Hootie bắt đầu ngân nga điệp khúc đầu bài “Hold My Hand”, Conrad cuối cùng cũng đưa tay qua bắt chước theo và nhướn mày tự nhạo mình. Lúc này, Janie

đã say không còn biết gì nữa và ngáy ran, nên chẳng khác nào chỉ còn tôi và Conrad trên đời. Tôi nhắm mắt lại, tự hỏi vì sao mình chưa từng có cái cảm giác chénh choáng, ngất ngây này với đứa con trai nào khác.

Lát sau, tiếng máy sấy kêu như chuông báo thức. Conrad lẹ làng đứng dậy, đi lấy cái ga trải giường vẫn ấm, dẫn tôi lên lầu, rồi sắp xếp lại chiếc giường ngay ngắn, nhớ chính xác cách ông bà Wattenberg gập cái chăn lông, cả vị trí đặt mấy cái gối thêu kim tuyến có ngù. Tôi hỏi cậu ta có bộ nhớ chụp hình hay sao vậy, hay cậu ta đã biết từ đầu là mình sẽ ở đây đến sáng? Cậu ta chỉ cười, tiếp tục vuốt và chỉnh cho thẳng thơm. Khi giường đã dọn xong và khăn đã vắt lại trên thanh ngang cạnh bồn rửa mặt thì chẳng còn gì để chần chừ nữa. Chúng tôi bèn xuống lầu, đi ra bằng lối cửa gara, bước vào buổi mai ảm ướ. Hơi nước bốc lên trên bãi cỏ úa nhà Janie, hoa của mẹ nó héo rũ vì thiếu nước và vì cảm tưới. Conrad nắm lấy tay tôi khi còn cách xe mấy bước. Lúc ấy tôi chưa biết đến cái câu “đoạn đường”, mãi về sau khi tới Michigan tôi mới biết, nhưng hơi hơi cảm thấy giống vậy, hy vọng hàng xóm nhà Janie không ra cửa lấy báo sáng.

Khi ra tới cửa xe, cậu ta nói, “Tớ muốn hôn tạm biệt cậu, nhưng khá chắc là hơi thở của mình không thơm tho cho lắm.”

Tôi cười, đáp rằng tôi tin là hơi thở mình cũng trong tình trạng tương tự, dù lần cuối vào phòng tắm tôi đã kín đáo súc miệng bằng Listerine. Nhưng tôi vẫn héch cảm về phía cậu ta, hy vọng cậu ta sẽ vẫn hôn tôi. Cậu ta mắc câu thật, và lưỡi chúng tôi chạm nhau vài giây nấn ná, lúc ấy tôi mới phát hiện ra cậu ta cũng đã tìm thấy nước súc miệng.

“Tớ cũng muốn xin số của cậu,” cậu ta nói tiếp bẽn lẽn. “Nhưng...”

Tôi nhìn vào bộ mặt nghiêm túc của cậu ta, gật đầu ử rũ, chờ

nghe cậu ta nói, “Nhưng chúng mình đều biết chuyện này chẳng đi đến đâu mà.”

Thay vì vậy, cậu ta nói nốt, “Nhưng tớ có rồi.”

“Ồ, cậu có thật hả?” tôi đáp, chuôi tay ôm eo cậu ta.

“Ừ,” cậu ta nói, quay đầu qua thì thào vào tai tôi. “Tớ còn nhắm cho thuộc lòng nữa. Phòng khi.”

“Phòng khi gì?” tôi hỏi, định ninh cậu ta đang đùa cho đến khi cậu ta cười điệu rồi nói một lèo.

“Phòng khi cuối cùng tớ cũng có cơ hội, ừm... dọn giường cùng cậu.”

Tôi cảm thấy nụ cười nở toe trên mặt mình khi dịu dàng nói, “Vậy nói chuyện sau nhé?”

Cậu ta mở cửa xe, cúi đầu chui vào rồi ngược nhìn lên, toét miệng cười với tôi. “Ừ. Chắc chắn là cậu sẽ gọi,” cậu ta nói.

Tôi toan mở miệng đáp lại thì cửa xe đã đóng sập, máy khởi động. Cuộc chuyện trò của chúng tôi rõ ràng là sẽ còn tiếp diễn.

Trong ba tuần rưỡi sau đó, ngày nào hai đứa tôi cũng buôn chuyện với nhau. Chuyện đó đã thành lệ, nhưng chúng tôi vẫn tránh không nhắc đến hay phân tích. Chúng tôi cũng không dả động gì đến chuyện tôi sắp đi Ann Arbor, hay bất cứ điều gì về đại học hay tương lai, của tôi hay của cậu ta. Chúng tôi sống với hiện tại, theo đúng nghĩa đen, đôi khi không có kế hoạch gì cho tận đến khi tôi ngồi vào ghế trước xe cậu ta. Chúng tôi đi xem phim hay đến nhà cậu ta - ở đó chúng tôi cùng xem ti vi, hoặc cậu ta chơi guitar, theo yêu cầu. Thường thì chúng tôi chỉ chạy xe loanh quanh thành phố, trò chuyện, nghe đài. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ đi chơi với bạn bè tôi hay bạn bè cậu ta. Tôi cũng chẳng giới thiệu cậu ta với bố mẹ. Tôi thậm chí còn không cho Janie biết, và dù nó cũng ngờ ngợ rằng chúng tôi đang cặp với

nhau, nhưng nó chẳng buồn tò mò nữa vì còn mãi chuẩn bị cho ngày vào Đại học Illinois - đi chơi với mấy đứa bạn trong nhóm tôi cũng sẽ theo học ở đó nhiều hơn, nhất là Ty Huggins, chuyện tình mùa hè chớp nhoáng của nó.

Về nhiều mặt, sự xa cách đó cũng chẳng có gì lạ và đã biết trước. Chúng tôi đều đang chuẩn bị mỗi đứa chia mỗi ngã, thậm chí sẵn sàng cho một chương mới trong đời mình - một chương chúng tôi đã đợi chờ, trù liệu và mơ mộng trong suốt ít nhất bốn năm qua. Và trong một số trường hợp giống như tôi thì còn lâu hơn nhiều, từ khi bố tôi, tốt nghiệp Đại học Michigan, lần đầu dẫn tôi tới trận bóng ở Ann Arbor ngày tôi lên mười. Cả tôi lẫn lũ bạn đều vừa háo hức vừa hoài niệm, suy tư lẫn lo lắng. Chúng tôi cãi vã với bố mẹ, ngày càng oán giận mơ quy tắc và sự kiểm soát của họ, thèm khát được độc lập. Nhưng chúng tôi cũng hoảng sợ khi phải xa họ. Chúng tôi mừng cho nhau, nhưng lại có cảm giác buồn bã là những năm tháng vàng son này sẽ sớm lùi xa và nhạt nhòa, vốn vẫn như vậy khi người ta đến tuổi trưởng thành. Đại học sẽ tước mất những kỷ niệm này - và những trải nghiệm ở đó sẽ làm chúng tôi thay đổi, lùa chúng tôi vào những con đường dang dặc dẫn tới tuổi trưởng thành. Chúng tôi sẽ quyết định mình là ai, mình sẽ trở thành cái gì. Chúng tôi lao tới cái gì đó lớn lao hơn và tốt đẹp hơn. Chúng tôi cảm nhận được điều đó trong không khí oi bức của mùa hè năm ấy. Nó đang chờ đợi chúng tôi.

Nụ cười, Conrad lại là một phần trong bước chuyển giao ấy. Dù tôi đã biết cậu ta sẽ không nằm trong tương lai của mình, nhưng cậu ta cũng không hẳn thuộc về cái quá khứ chán ngán, cái tuổi thơ mà tôi muốn trốn chạy. Chúng tôi hầu như không có chung kỷ niệm nào, nên sẽ không phải hồi tưởng, trừ vài lần mổ xẻ về những cuộc gặp gỡ tản mạn giữa hai đứa. Thỉnh thoảng chúng tôi chơi trò hỏi nhau “Chuyện gì có thể xảy ra” - chuyện gì

sẽ xảy ra nếu cậu ta gọi thẳng cho tôi thay vì chỉ tìm số điện thoại? Chuyện gì xảy ra nếu Janie và tôi đủ can đảm dùng chúng mình thư giả đi xem cậu ta chơi nhạc hồi năm ngoái, vào đúng cái đêm cậu ta gặp cô bồ cũ. Trong thâm tâm, thực tình tôi nghĩ hai đứa khó có thể vượt quá mức bạn bè, khi mà trải nghiệm thời phổ thông của tôi chỉ gồm toàn những thứ cậu ta khinh miệt - chơi mấy trận bóng, làm đội trưởng đội cổ vũ, rồi tham gia hiệp hội học sinh, rồi phiếu thành tích học tập - nhưng giờ thì tất cả những thứ ấy đều chẳng liên quan nữa. Chúng tôi không vướng bận, sẵn sàng cho những trải nghiệm mới mẻ - mà Conrad lại là phần mở màn của tôi. Cậu ta tượng trưng cho sự độc lập và tiềm năng. Một sự mơ mộng tốt độ.

Nhưng, cũng có lúc tôi không phòng thủ nữa và xem cậu là cái gì đó hơn thế, tưởng tượng chúng tôi sẽ có thể cùng nhau chịu đựng những tháng năm trước mặt, bằng cách này hay cách khác. Thực tế, tôi biết chuyện đó không thể xảy ra, nhưng một đêm, khi hai đứa ngồi ăn sô cô la Rasinets và xem Trái tim dũng cảm tới lần thứ hai trong rạp chiếu phim tối, lạnh, tôi đã tự hỏi liệu mọi chuyện có khác đi không nếu như cậu ta cũng vào đại học. Đại học nào cũng được. Có lẽ lúc ấy tôi mới có thể hình dung được một mối quan hệ lâu dài giống như cặp Emily và Kevin bạn tôi, sẽ vào học ở Wake Forest và Stanford nhưng dự tính sẽ gắn bó với nhau. Tôi tự nhủ không phải vì mình xấu hổ khi người yêu không có chí vào đại học (dù biết đó cũng là một phần), mà phần nhiều là vì hệ giá trị của chúng tôi không giống nhau. Thế giới của chúng tôi sẽ còn khác nhau hơn thời trung học. Đơn giản là không thể.

Nên hai đứa tôi cứ lửng lơ như vậy. Bất động trong chiều thời gian, chỉ sống với hiện tại, tập trung vào những ham muốn tức thì, dĩ nhiên có cả sex. Rất nhiều là đằng khác. Thỉnh thoảng cậu

ta gọi chuyện ấy là “phang nhau”, và lần nào tôi cũng làm bộ ghét nghe từ đó, nhưng bụng thì thích mê. “Làm tình,” có lần cậu ta buột miệng nói. “Hay cái gì đại loại thế,” cậu ta vội nói thêm. Dù gọi là gì thì chúng tôi cũng vẫn xúc tiến thêm chín lần nữa, tổng cộng là mười lần, và tôi gần như nhớ như in từng phút từng giây, thỉnh thoảng còn ghi lại chi tiết trong nhật ký.

Lần thứ hai cách lần đầu tám ngày. Hai đứa ở trong phòng ngủ của tôi. Lúc đó tầm chiều, bố tôi đi làm, còn mẹ bận đi lo tổ chức bữa ăn trưa từ thiện. Chúng tôi nằm vắt chéo trên chăn lông in hình cầu vồng. Nắng cuối chiều tràn qua cửa sổ. Dave Matthews hát những cuội suốt bài “Satellite” theo chế độ phát lại trong lúc tôi giúp Conrad mở bao cao su, xé bỏ hàng chữ “cho khoái lạc của nàng”. Chúng tôi mở mắt và nhìn nhau không rời.

Lần thứ ba là ở nhà cậu ta - một nông trại nhỏ ở đầu kia thành phố. Tối hôm ấy tôi gặp bố cậu ta, giống hệt Conrad nhưng tóc bạc, mập hơn, da rám nắng. Ông Knight và tôi chỉ nói qua loa vài câu, vì ông đang bận với cô bạn của mình, hai người họ chơi bài và uống thứ rượu màu hồng phấn rót ra từ một cái hộp giấy to mà mới tuần rồi mẹ tôi bảo là rẻ tiền. Giới thiệu xong, Conrad nghênh ngang lấy hai chai bia Coors Lights trong tủ lạnh rồi dẫn tôi xuôi hành lang. Phòng ngủ của cậu ta ngăn nắp lạ thường (dù đáng ra tôi không có gì phải ngạc nhiên khi đã thấy cách cậu ta dọn giường), trên tường chỉ trang hoàng mỗi tấm áp phích chụp Jimi Hendrix. Cậu ta lập tức khóa cửa rồi hôn tôi cuồng nhiệt, chỉ dừng lại để cởi đồ cho tôi và vặn to nhạc lên. Tôi không biết ban nhạc này, chưa hề nghe bài hát đó, về sau lại quên hỏi. Sau đó, chúng tôi uống bia và chia nhau một miếng thuốc. Miếng thuốc đầu tiên của tôi.

Tôi còn một cái “đầu tiên” nữa trong lần thứ tư sex với nhau mà tôi ngại phải thú nhận.

“Cậu chưa từng đạt cực khoái ư?” cậu ta hỏi, đôi mắt xám ẩn tượng nhìn tôi chế giễu. “Ngay cả khi tự sướng?”.

Tôi gối đầu lên lòng cậu ta rồi nhìn lên, endorphin vẫn còn hưng hực. “Rồi... Và cuối cùng thì cũng đã hiểu vì sao thiên hạ cứ nhặng cả lên. Trời.”.

Lần thứ năm xảy đến ít phút sau, đem lại kết quả tương tự.

Lần thứ sáu chúng tôi đến một nhà nghỉ, một trạm dừng ứng biến sau khi tôi không thể bỏ tay khỏi người cậu ta trên đường đến quán pizza ở Evanston. Đang cao trào thì cậu ta làm tôi cười - tôi đã quên mất câu nói đùa tỏ ý phản đối - nhưng vào giây phút ấy, tôi cho rằng mình thích và thèm muốn cậu ta nhiều như nhau. Tôi dám nói là cậu ta cũng cảm thấy như vậy vì sau đó cả hai cứ chuyện trò, ôm ấp và cười đùa mãi. Chúng tôi thậm chí còn thực hiện cái tư thế úp thìa mà Conrad bảo với tôi là cậu ta từng thể không bao giờ làm. Sau đó, khi mặc đồ lại, lúc đã mấp mé giờ giới nghiêm của tôi, cậu ta nói mình có thể “thật sự quen với chuyện này”. Tôi bảo cậu ta đừng, nhưng lại mỉm cười khi nói thế.

Lần thứ bảy thì cậu ta nói những lời tục tĩu với tôi. Tôi cũng nói lại trong lần thứ tám. Tôi bắt đầu cảm thấy thành thực, cứ như một ngày nào đó tôi có thể còn được xem là giỏi chuyện giường chiếu.

Trước lần thứ chín chúng tôi mới có cuộc hẹn hò đàng hoàng duy nhất, đến một nhà hàng Ý tử tế trong thành phố. Tôi mặc bộ đồ lót màu đen mới mua cho dịp này, thỉnh thoảng để cậu ta thấy cái áo ngực ren trong lúc ăn tối. Về sau, cả hai đứa đều ám mùi tử khi cậu ta cởi đồ rồi làm tình với tôi trên băng ghế sau chiếc Mustang, đậu trong một bãi đỗ xe vắng tanh của một nhà thờ. Đến giờ, mùi tử vẫn còn gợi lên ký ức ấy. Cũng như mọi

chiếc xe hơi phân khối lớn và bãi đỗ xe của nhà thờ thỉnh thoảng tôi bắt gặp.

“Nhìn bọn mình xem này,” đêm ấy cậu ta nói khi tôi giàng chân ra, trông chừng cảnh sát từ cửa kính sau xe. “Lần đầu tiên tớ thấy thích thú khi lặp lại cái trò cũ rích này.”

“Trò cũ rích báng bố nữa chứ,” tôi nói, cố tỏ ra thông thái.

“Ừ. Bọn mình sẽ xuống... thẳng... địa ngục,” cậu ta nói sau mỗi cú thúc, mắt nhắm nghiền, đầu ngửa ra sau, hai tay siết chặt hông tôi.

Lần thứ mười, và sẽ là lần cuối cùng của chúng tôi, là lần tôi thích nhất. Chúng tôi tới một vạt rừng trống - mấy tiếng ấy nghe cũng đã thấy lãng mạn - mang theo bữa trưa dã ngoại tôi tự làm. Phô mai Hà Lan và bánh mì kẹp thịt xông khói cùng mấy lát xoài, bánh quy mỏng kẹp sô cô la, và một chai Chardonnay, tất cả nhét trong một giỏ mây theo kiểu truyền thống, cùng tấm khăn trải bàn ca rô đỏ. Chúng tôi cuốc bộ vào sâu trong rừng, xách theo cái giỏ và cây đàn guitar, dừng chân bên bờ sông Fox lốm đốm ánh nắng. Chúng tôi chệnh choáng rồi trần trụi - tôi không chắc lắm về trình tự. Sau đó, cậu ta chơi guitar cho tôi nghe, theo yêu cầu. Cậu ta chơi bài “Daughter” và “Small Town” của Pearl Jam, hai bài tôi thích - rồi sáng tác bài riêng, lúc đầu thì lời nghiêm túc, sau toàn pha trò, rồi lại nghiêm túc trở lại.

Nhìn cậu ta chơi, cởi trần, cơ bắp căng ra khi gảy đàn, tôi buột miệng thốt ra chữ Y đó, nhưng vội chữa thành “Tớ thích thân hình cậu.”

“Còn đầu óc tớ?” cậu ta hỏi. Cậu ta mỉm cười nhưng không có vẻ đùa cợt.

“Cả đầu óc nữa,” tôi đáp.

“Dù là tớ sẽ không vào đại học?”

“Chuyện đó can hệ gì,” tôi nói, và trong giây lát, tôi thực sự tin điều mình nói.

“Tớ cũng yêu thân hình và đầu óc cậu,” cậu ta nói. “Cả mắt cậu. Cả nụ cười kia. Cả đôi tai Dumbo xinh xắn cứ vểnh ra nữa.”

Tôi đỏ bừng mặt bèn rũ tóc xuống che đi, làm tóc phủ cả lên hai đầu vú, dù tôi không còn ngại ngùng cho cậu ta thấy bất cứ thứ gì cậu ta muốn thấy nữa. Và câu trả lời luôn là có.

Chúng tôi trở thành một cặp tình nhân. Nhưng lạ nhất là chúng tôi cũng trở thành một đôi bạn thân thiết. Tôi chỉ nghĩ đến mỗi cậu ta - và tôi biết cậu ta cũng vậy. Song cả hai vẫn bướng bỉnh không chịu gọi tên nó ra không chịu nói về cái kết thúc sắp xảy đến - cho mùa hè, cho mối quan hệ giữa chúng tôi. Có thoáng buồn, nhưng thật ra, tôi nghĩ nỗi buồn khiến chuyện đó thú vị hơn. Cảm giác như tất cả đều đắm say và lãng mạn đến khó tin vì chúng tôi chưa gọi tên nó ra, vì không ai biết chuyện, vì tất cả sẽ sớm kết thúc.

Thế rồi, cái điều không thể hình dung nổi đã xảy ra. Hay nói chính xác hơn là không xảy ra. Kỳ đèn đỏ của tôi đã không đến vào ngày thứ hai mươi chín trong cái chu kỳ hai mươi chín ngày đều đặn. Hôm sau cũng không thấy. Cả ngày hôm sau nữa.

“Không thể nào,” cậu ta nhắc đi nhắc lại trong điện thoại. “Lần nào bọn mình cũng dùng bao cao su mà.”

“Bao cao su đâu chắc trăm phần trăm,” tôi nói, nhớ tới cái biểu đồ trong giờ học sức khỏe, chỉ ra rằng “phương pháp” an toàn duy nhất là kiêng hẳn sex.

“Đó là vì sơ suất của người dùng,” cậu ta nói.

“Thì sao?”

“Tớ không sơ suất.”

Tôi không tin chắc, cẩn thận dò lại từng chi tiết trong mười

lần sex với nhau. Bao giờ chúng tôi cũng rất cẩn thận, trừ lần đầu tiên tại nhà Janie, khi cậu ta cho vào một lúc khá lâu rồi mới dừng, cúi xuống tìm ví và bắt đầu lại.

“Chắc nó xảy ra lúc ấy,” tôi nói. “Đó là lần duy nhất cậu không đeo bao. Thời gian thì lại khớp...”

“Cậu không có thai đâu,” cậu ta nói, quả quyết.

“Cậu biết đấy, chắc bị dây rốn một ít,” tôi nói. “Vài giọt.”

Đó lại là một cảnh báo nữa cho chúng tôi trong giờ sức khỏe - dịch tiền xuất tinh, một thuật ngữ nghe gở như chính ý nghĩa của nó vậy.

“Khả năng bằng không.”

“Cao hơn không,” tôi nói, đi đi lại lại trong phòng, sợ đến ghen họng.

“Thôi được. Cao hơn không. Nhưng chưa đầy một phần trăm. Chưa đầy nửa phần trăm ấy chứ.”

“Thế tức là nó vẫn xảy ra với ai đó! Với cái người rơi vào tỷ lệ chưa đầy nửa phần trăm ấy!”

“Ừ. Nhưng không phải bọn mình, bé con.”

“Đừng có nói từ đó”.

“Từ nào?”

“Bé con”.

“Được. Cậu không có thai đâu, cưng.”

“Sao cậu chắc thế được?”

“Tớ là thầy bói mà,” cậu ta bắt chước giọng dọa ma.

“Buồn cười lắm đấy”.

“Tớ xin lỗi,” cậu ta nói, và tôi biết cậu ta thật lòng. “Cậu muốn qua nhà tớ không? Tớ sẽ đích thân trấn an cho?”

“Định nghĩa từ ‘trần an’ xem,” tôi nói. “Vì đó là con đường dẫn bọn mình dính vào vụ lô thôi này đây.”

“Bọn mình đâu có lô thôi. Và ý tứ không phải vậy. Không phải cứ gặp nhau là lại sex.”

“Hình như là vậy đây,” tôi nói. Nghe như một lời buộc tội, những mầm mống tiếc nuối và oán giận đầu tiên gieo xuống, mặc dù tôi thường là người khơi mào nhiều hơn cậu ta.

“Qua đây đi. Nhé,” cậu ta nói dịu dàng hơn.

Lúc đó, tôi tha thiết muốn được ở trong vòng tay cậu ta, nhưng khi đưa tay lên sờ ngực, nhận thấy một cơn đau giả trong ngực trái, tôi đáp, “Tớ không thể. Tớ có việc phải làm. Cậu biết đấy, chuẩn bị cho đại học.” Giọng tôi thản nhiên, trước đây tôi chưa hề nói với cậu ta như vậy.

Dĩ nhiên cậu ta cũng nhận thấy. “Phải,” cậu ta đáp. “Hiểu rồi”.

Sáng hôm sau - thứ Bảy - tôi tung chăn, kéo váy ngủ lên và nín thở, cầu nguyện khi kiểm tra quần chíp. Không thấy gì. Lốp lốp tôi đã nhét vào, khắp khởi hy vọng, vẫn trắng tinh. Tôi gọi cho Conrad, vừa khóc vừa thông báo.

“Chết tiệt,” cậu ta nói. “Tớ qua ngay đây. Tớ phải gặp cậu.”

“Đừng. Bố mẹ tớ đang ở nhà,” tôi nói. Tôi vẫn chưa rõ tại sao mình giấu bố mẹ về cậu ta, tại sao tôi tiếp tục nói dối Janie về cái chuyện vẫn làm đêm đêm. Lời giải thích đã rõ ràng, ít nhất là khi liên quan tới bố mẹ: rằng họ sẽ nghĩ Conrad không “xứng” với tôi. Nhưng đến nay, tôi thể với lòng mình rằng đó không phải lý do, ít nhất cũng không hẳn chỉ là vậy. Rằng chuyện phức tạp hơn thế nhiều. Hay trái lại, khá đơn giản: chẳng ai lại đi kể tông tặc một chuyện nhất thời đến thế. Nhưng dĩ nhiên, giờ thì tôi có một lý do mới để che giấu chuyện cậu ta.

“Tớ chẳng cần biết họ có đó hay không. Tớ sẽ tới đón cậu rồi

bọn mình sẽ đi mua dụng cụ thủ thai để cậu thử. Được chứ?... Marian?”.

“Ừ,” tôi thì thào, cảm thấy nhẹ nhõm hơn chút xíu vì ít nhất là lúc này tôi không phải quyết định gì cả. Chỉ việc làm theo chỉ dẫn.

“Vậy chuẩn bị đi, mười phút nữa tớ qua,” cậu ta nói. “Tớ nói nghiêm túc đấy.”.

Như đã đe dọa, đúng mười phút sau cậu ta đã đứng trong bếp nhà tôi, mặc áo thun Rolling Stones bạc phếch, quần Levi, và dép Adidas xanh lam, bắt tay bố tôi lần đầu tiên. Một cái áo thun có cổ thì sẽ tốt hơn nhiều, tôi thầm nghĩ. Mẹ tôi gỡ kính đọc sách ra và đặt tờ Chicago Tribune xuống cạnh một đĩa dưa xắt lát mỏng, trên bày quả mâm xôi và từng miếng sữa chua đặc.

“Làm sao các con quen nhau?” mẹ tôi hỏi, hắt hàm qua một bên, như bà vẫn làm mỗi khi gặp một người mới, xác định xem họ sẽ khớp thế nào với thế giới của bà. Hay như trường hợp này là làm sao mà không khớp.

“Ở trường ạ,” tôi đáp, vớt tóc lại thành một túm buộc lại, không thể nhìn vào mắt hai bậc phụ huynh mà tôi yêu kính - và chưa từng nói dối điều gì quan trọng trước khi Conrad xuất hiện.

Họ gật đầu, mỉm cười, rồi hỏi thêm dăm câu nữa, cho đến câu không thể tránh khỏi từ bố tôi, cựu sinh viên trường Michigan với bằng luật của trường Yale. “Conrad này, sang năm cháu sẽ đi đâu?”.

Conrad khoanh tay, rồi lại buông ra, dựa vào quầy bếp, như thể để trụ vững. Rồi cậu ta hắng giọng nói, “Cháu chưa biết ạ.”.

Tôi nghĩ đến câu cậu ta viết trong niên giám - Coi như không có tôi - và đêm ấy trong sân nhà Janie. Cứ như lâu lắm rồi. Mà có khi thế thật.

Conrad cúi gằm khi bố tôi diễn giải câu trả lời rồi nghĩ ra cách suy diễn hay nhất có thể. “À. Năm trải nghiệm hả? Để khám phá bản thân ấy?”.

“Đại loại thế ạ. Vâng, thưa chú,” Conrad nói, cậu ta đánh mắt sang tôi như muốn cầu cứu.

“Thôi được rồi,” tôi nói. “Bọn con xin phép đi chơi một lát.”.

“Thế hả. Các con đi đâu?” mẹ hỏi, cố ra vẻ hồ hởi, trong khi tôi biết rõ bà đang tò mò muốn chết, rất có thể đang tính một kế hoạch khéo léo hỏi dò bạn bè qua điện thoại.

“Green to Tee,” tôi đáp, thấy hối tiếc ngay lập tức về cái lựa chọn nói dối đó khi thấy mặt bố sáng lên.

“Ồ! Cháu chơi golf sao?” bố nói với Conrad. “Hôm nào chúng ta đi chơi nhé. Cháu chấp gì nào?”.

Conrad ngậy ra nhìn ông, chẳng khác nào bố tôi bị hỏi ông thích gì nhất ở ban nhạc The Smashing Pumpkins.

“Để bọn trẻ đi đi anh,” mẹ tôi nói, trông có vẻ tạm hài lòng vì ít ra Conrad cũng chơi golf. Có lẽ gia đình cậu ta thậm chí còn tham gia câu lạc bộ đồng quê Skokie mà nhà tôi là thành viên đã nhiều năm nay. Thế thì bà sẽ dò ra thôi.

Conrad và tôi lặng lẽ chạy xe qua thành phố, thẳng đến siêu thị Jewel Osco gần nhà cậu ta, đỗ xe kế hiệu thuốc cuối bãi đậu xe ngổn ngang, đã nhận nhíp người mua sắm, chủ yếu là mấy bà mẹ trẻ loay loay với đủ thứ túi mua sắm, xe đẩy và trẻ nhỏ.

“Tớ quay lại ngay,” Conrad nói, để mở radio và máy điều hòa.

Nhẹ người là mình không phải tự mua dụng cụ thử, tôi ngồi thượt trên ghế, dò đài, tự hỏi bài nào sẽ là bài sau cùng mình nghe trước khi tin xấu được khẳng định. TLC đang hát “Waterfalls” thì Conrad quay lại, cầm một cái túi nhựa, vẻ mặt ủ rũ. Tôi tắt radio đi trong khi cậu ta chui vào xe rồi đưa tôi cái túi

đựng gói Juicy Fruit khổng lồ, chai Dr Pepper, và tờ tạp chí Rolling Stone có hình Courtney Love trên trang bìa. Tôi rút tạp chí trong túi ra, lẳng lặng đọc mấy hàng tít: “Trực tiếp từ Lollapalooza”; “Hole là ban nhạc, Courtney Love là phim truyền hình nhiều tập”; rồi “Làm thế nào để được mát mẻ trong hè này.”. Tôi xem lướt mấy trang tạp chí, cố hết sức lờ đi thứ cuối cùng trong túi.

“Cậu có thích bà ta không?” tôi nói, chỉ Courtney.

“Tớ thích nhạc của bà ấy. Tớ cũng thấy bà ấy thú vị - chủ nghĩa nữ quyền có tính lật đổ và hình tượng diva dĩ đời. Nhạc của bà ấy thì lại chính thống. Đĩa Live through this sẽ vượt qua thử thách của thời gian. Ý tớ là, bài ‘Doll Parts’? ‘Violet’? Khá xuất sắc. Nhưng con người bà ta thì bệ rạc quá,” Conrad nói, lùi xe khỏi bãi đậu. “Tớ thấy thương bà ta...”.

“Vì là mẹ đơn thân à?” tôi hỏi, đặc biệt chú ý.

“Vì người đàn ông bà ta yêu tự bắn văng não mình...”.

Tôi gật, rồi liếc ra ngoài cửa xe khi cậu ta tăng tốc rẽ vào đường chính phóng về nhà. Đi được một lát, Conrad đặt tay lên đầu gối tôi rồi cứ để yên, ngay cả khi cua gấp lúc đi vào khu nhà mình, chỉ khi nào cần mới nhấc tay ra để sang số. Khi cho xe chạy lên lối xe vào nhà, cậu ta nâng cằm tôi lên rồi buộc tôi nhìn vào mắt cậu. “Sẽ không sao đâu,” cậu ta nói. “Có tớ đây rồi.”.

Tôi gật, chỉ loáng thoáng nghe thấy tiếng cậu ta, rồi hỏi, “Bố cậu có nhà không?”.

“Không. Chỉ có bọn mình thôi.”.

Cậu ta mở cửa, thoát bước ra khỏi xe. Thấy tôi không nhúc nhích, cậu ta chạy vòng qua ghế bên, mở cửa, nắm cánh tay tôi. “Vào thôi”.

Khi bọn tôi bước vào nhà, cậu ta đưa tôi cái hộp màu hồng rồi

chỉ về cửa phòng tắm. “Đi đi. Mau. Cứ thử đi,” cậu ta nói.

“Nhưng tớ không buồn tiểu”.

Cậu ta kiên nhẫn thở ra, lại thò tay vào túi lấy cái chai Dr Pepper rồi mở ra, đưa tôi. Tôi hớp vài ngụm rồi trả lại.

“Vẫn chưa,” tôi nói.

“Lại đây,” cậu ta nói, dẫn tôi qua sofa, ấn tôi ngồi xuống, vòng tay ôm tôi rồi hôn lên trán tôi.

Tôi bặm môi, nổi khiếp đảm chết điếng, nôn nao xâm chiếm toàn thân. “Tớ chẳng hiểu sao lại đi thử cái này. Tớ biết là mình có thai rồi mà.”

“Cậu biết làm sao được,” cậu ta nói.

“Tớ trễ bốn ngày rồi. Ngực thì đau nhức. Lại buồn nôn nữa.”

“Cậu buồn nôn vì sợ thôi. Còn ngực cậu đau vì sắp có kinh. Và - chẳng phải chu kỳ của cậu trễ vì cậu cứ lo quỳnh lên sao?”

“Chu kỳ của tớ trễ vì tớ dính bầu,” tôi nói, cắn móng tay, trở lại thói quen đã bỏ thời trung học.

“Nghe này,” cậu ta nói. “Cậu sẽ thử cái ấy - và một trong hai chuyện sẽ xảy ra.”

Tôi nhìn cậu ta trân trối, chờ đợi.

“Hoặc âm tính. Cậu sẽ nhẹ nhõm không thể tin nổi và bọn mình có thể ăn mừng...”. Cậu ta mỉm cười, rồi cúi qua hôn cổ tôi, nấn ná khi đến tai.

Tôi xô cậu ta ra và hỏi, “Hoặc?”

“Hoặc cậu có thai,” cậu ta nói. “Chuyện đó đúng là tệ thật. Nhưng bọn mình sẽ cùng xử trí.”

“Như thế nào?”

“Cậu muốn xử trí chuyện đó thế nào?” cậu ta hỏi. “Tớ sẽ làm bất cứ chuyện gì cậu muốn.”

“Tớ không sinh em bé được đâu. Tớ sắp vào đại học mà.”

“Phải rồi,” cậu ta nói. “Vậy thì bọn mình sẽ tìm một bệnh viện tư, đâu đó ngoài thành phố - tí ngoại ô hay ở Indianapolis. Ở đâu đó bọn mình chẳng quen biết ai. Rồi... rồi tớ có nhiều tiền dành dụm được từ việc làm thêm. Mình sẽ có tiền lo chi phí ở đó... Tớ sẽ ở bên cậu suốt, cầm tay cậu.”. Cậu ta ôm lấy tôi và nói, “Rồi tớ sẽ đưa cậu về lại đây. Về giường tớ. Đút súp gà cho cậu, hát cho cậu nghe.”.

Nhìn trân trân vào một điểm trên tường, tôi nghe cậu ta gọi tên tôi hai lần, rồi ba lần. Sau cùng tôi cũng nhìn cậu ta.

“Tớ sẽ làm bất cứ chuyện gì vì cậu, Marian. Cậu biết thế mà, đúng không?”.

“Ừ,” tôi đáp, dù không chắc lắm.

“Bất cứ chuyện gì,” cậu ta lại nói khi tôi đứng lên, cầm cái hộp hồng trong tay, đi thẳng tới phòng tắm, sợ rúm người.

Khi còn một mình, tôi ngồi trên bồn cầu đây nấp, đọc từng chữ trên hộp hai lần, có cả mấy chữ “chính xác vượt trội”. Rồi tôi cố làm đúng như hướng dẫn, tự hỏi sao lại có lúc nghĩ SAT sẽ là bài kiểm tra quan trọng nhất đời mình. Suốt lúc đó, tôi cầu nguyện tha thiết chưa từng thấy, nhất là khoảng chờ ba phút tra tấn, tàn nhẫn, tim đập thành thịch, tai kêu u u, mắt đảo tía lia giữa que thử và kim giây đồng hồ tay. Làm ơn, Chúa ơi, đừng để vạch hồng xuất hiện, tôi cứ lặp đi lặp lại mãi.

Nhưng nó xuất hiện thật. Chạm đến mức mới đầu tôi gần như còn tin đó là ảo giác quang học. Rồi sáng và rõ hơn, cho đến khi cuối cùng, nó đậm hơn vạch kiểm tra, tác dụng mao dẫn tạo ra một vầng màu hồng nhạt hơn xung quanh. Tôi đã có câu trả lời. Không còn phải băn khoăn, cầu nguyện hay hy vọng gì nữa cả.

Nhìn chăm chăm bóng mình trong gương, tôi biết rằng từ đây

bất luận tôi có làm gì, tôi cũng sẽ không bao giờ còn là tôi ngày xưa nữa. Sẽ chẳng có gì như trước nữa. Tôi dứt que thủ vào túi xách rồi mở cửa để đối mặt Conrad và phần đời còn lại của mình.

“Thế nào?” cậu ta hỏi, mặt và môi tái đi.

Trong phút giây đó, có gì đó xảy đến với tôi mà tôi sẽ không bao giờ hiểu hết. Có lẽ đó là sự cự tuyệt. Cũng có thể là tôi muốn bảo vệ cậu ta. Có thể tôi đang bắt đầu quá trình lìa xa cậu ta đầy đau đớn. Dù là gì tôi vẫn gượng mỉm cười rồi nói, “Biết sao không?”.

“Sao?” cậu ta hỏi.

“Báo động giả”.

Dường như toàn bộ khí trong người Conrad biến đi đâu hết khi cậu ta quỳ thụp xuống sàn, hai tay chắp lại. Rồi cậu ta đứng lên và bắt chước tiếng hú của cao bồi trên bình nguyên bao la tràn ngập bò. Tiếp đó cậu ta đập tay ăn mừng với tôi làm lòng bàn tay tôi đau rát rồi phát vào mông tôi cũng mạnh cỡ đó. “Tớ đã bảo rồi mà, cô gái!” cậu ta rú lên. “Trời! Tớ đã bảo rồi mà!”.

“Cậu đã nói đúng,” tôi nói, khi cậu ta vòng tay ôm tôi.

Rồi chúng tôi buông nhau ra và cậu ta nhìn sâu vào mắt tôi trong lúc thốt ra cái câu ấy lần đầu tiên, rõ ràng dứt khoát như cái vạch màu hồng thứ hai. “Tớ yêu cậu, Marian.”.

Tôi mở miệng toan nói, nhưng cậu ta đã ngăn lại, đặt ngón tay lên môi tôi. “Suyt. Đừng nói gì cả. Tớ chỉ... tớ chỉ muốn nói ra điều đó. Dù bọn mình có tin xấu hay tin tốt. Tớ yêu cậu thật lòng.”.

Chương 7

KIRBY

Sáng hôm sau, tôi chịu thua mà gọi cho bố mẹ. Lúc đó kém bảy giờ theo giờ chuẩn một chút, và vì họ là những người đơn điệu nhất trên bề mặt hành tinh, nên tôi có thể hình dung chính xác họ đang làm gì. Tôi biết mẹ đang ngồi bên bàn trang điểm, sửa soạn cho lễ mét buổi sáng, còn bố thì lảng xăng quanh bếp, nghe Chương trình McGraw trên đài AM. Đến tiếng chuông thứ ba, cả hai cùng nhắc máy, “a lô” nối tiếp nhau. Trong một khoảnh khắc yếu lòng, khi nghe thấy tiếng cười giòn vui vẻ của McGraw ở hậu cảnh và gần như ngửi được mùi xúc xích Jimmy Dean của bố đang nướng trên vỉ, lòng tôi chột trào lên nỗi nhớ nhà không sao cắt nghĩa được. Nhưng cảm giác đó trôi qua gần như tức thì, cái vỏ ngoài oán giận quen thuộc đã thế chỗ. Tôi bỗng nóng lòng muốn báo cho họ mình đang ở đâu.

“Turbo Kirbo!” bố tôi rú lên. Giọng ông nghe thư thái - có lẽ vì không có tôi quanh quẩn gần bên. “Tiểu bang Yellowhammer thế nào con?”.

Mẹ tôi chen vào lời kết tội đầu tiên. “Sao con không nghe điện thoại của bố mẹ?”.

“Con email và nhắn tin cho bố mẹ rồi mà,” tôi nói, nhướng mắt.

“Ấy, lẽ ra con phải gọi nữa chứ,” bà nói.

“Con xin lỗi,” tôi nói, hài lòng khi thấy giọng mình chẳng có xíu hối lỗi nào.

“Con chơi có vui không?” bố hỏi. “Bố thấy hôm qua ở Mobile là

27°C.”.

“Ồ, vậy hả bố?” tôi nói. Ở New York thì khoảng mười sáu độ.

“Con có nhớ thoa kem chống nắng không đấy?” mẹ hỏi. “Và cách vài giờ lại phải thoa? Tại con trắng quá, con yêu. Con sẽ không thích bị cháy nắng đâu.”.

Tôi nghĩ đến nước da của Marian, giờ thì đã biết gốc gác của nó nên đỡ ghét hơn. Nước da ấy ở bà trông đẹp, nên có lẽ một ngày nào đó tôi cũng được như vậy. Tự hỏi mình chờ gì, tôi bước tới cửa sổ rồi hé rèm ra vài phân, vừa đủ để thấy quang cảnh dưới đường đã nhộn nhịp sinh hoạt buổi sáng, xe cộ, người - vô cùng khác với con phố yên ắng gần nhà tôi.

“Charlotte sao rồi ạ?” tôi hỏi. Đó là báo động đỏ - chưa khi nào tôi hỏi han gì về em mình - nên hình như bố đã đoán ra.

“Nó ổn. Đang ngủ. Có chuyện gì thế, Kirbs?”.

Tôi xoay lại băng qua phòng, tới ngồi xuống giường, thấy khoái chuyện sắp đến. “Ừm, bố mẹ à. Thực ra con không ở Mobile với Belinda và mẹ nó,” tôi nói, hài lòng lắng nghe âm thanh im lặng sững sờ.

“Con ở đâu?” cuối cùng hai người đồng thanh hỏi.

“New York,” tôi nói, đưa ngón giữa lên chỉ về phía điện thoại. Nếu tin này mà không trả đũa được cái chuyện tình cờ nghe được kia thì tôi chẳng còn biết nó là gì nữa.

“New York!” mẹ tôi kêu lên như thể tôi vừa nói mặt trận Afghanistan.

“Con làm gì ở New York?” bố tôi hỏi, cố trung hòa cơn quá khích của mẹ.

“Belinda có đi cùng con không?” mẹ tôi hỏi. “Cả mẹ nó?”.

“Không. Con đi một mình... À... Không hẳn một mình... Con

đang ở căn hộ của mẹ đẻ con,” tôi nói, nhắm mắt tự hỏi sao lại có thể vừa sợ sệt vừa hả hê.

“Sao lại thế được?” Giọng mẹ tôi lạc đi và tôi có thể thấy bà đang nhìn trân trân vào gương, tóc vẫn quấn lô Velcro to màu hồng và tím vừa, chỉ lúc nào sắp ra ngoài mới tháo, có khi còn chờ đến khi đã ngồi trong xe, làm tôi và con em chê bai dữ dội. “Tại sao thế?”.

“Tại sao cái gì?” tôi gắt, nghĩ đó hẳn là câu hỏi ngớ ngẩn chưa từng thấy.

“Sao con lại... ở đây?” bà nói.

“Chứ mẹ nghĩ tại sao, mẹ?”.

“Cung ơi,” bố tôi nói, dù tôi không rõ ông nói với tôi hay với mẹ. Và rồi, “Bố mẹ hiểu vì sao con đến đây. Sao con lại có thể muốn gặp bà ấy. Mà lẽ ra con phải cho bố mẹ biết. Có phải là bố mẹ đã giúp được con không chứ.”.

“Con không cần bố mẹ giúp,” tôi nói. Mà rõ ràng là vậy.

“Bố biết. Nhưng bố mẹ muốn... ít ra... cũng ủng hộ con.”.

“Dạ, vâng,” tôi lí nhí.

Tôi nghe thấy tiếng mẹ thở - và tôi dám cá cái iPod là bà đang rơm rớm nước mắt.

“Con đến đây bằng cách nào?” bố tôi hỏi.

“Con đi xe Greyhound,” tôi nói, nghĩ đến lời bài “America”, bài hát kinh điển của nhóm Simon & Garfunkel kể về một cặp lên xe Greyhound ở Pittsburgh, có câu tôi rất thích, mà lúc này có vẻ lại hợp cảnh: Tôi trống trải và đau đớn mà không rõ vì sao.

“Này,” mẹ tôi nói, giọng bà ghen ngào đúng như tôi thấy trước. “Con thích bà ấy? Hay là... không?”.

Đây rồi, tôi nghĩ. Mẹ tôi chỉ nghĩ về chuyến đi này như thế.

Không phải tôi cần hiểu mình là ai và từ đâu ra, mà đúng hơn bà cần là người cứu tôi khỏi một vụ đàn bà ích kỷ. Loại đàn bà đem cho con mình.

“Cô ấy tuyệt lắm,” tôi nói. Tôi không nhận được.

“Ừ, thế thì... tốt quá,” mẹ vừa nói vừa sụt sịt. “Mẹ mừng khi nghe vậy.”

“Có thật mẹ mừng khi nghe vậy không?” tôi hỏi. “Hay gần như mẹ mong là cô ấy tồi tệ?”

“Kirby!” bố tôi quở. “Vậy là không công bằng đâu.”

“Con xin lỗi,” tôi lại nói, hoàn thiện cái nghệ thuật nói xin lỗi mà giọng tỉnh khô.

“Khi nào thì con về?” mẹ tôi hỏi.

Tôi đáp chưa biết, có lẽ đôi ngày nữa.

“Thứ Tư này con phải đi học đấy,” mẹ tôi nói.

“Con biết.”

“Thế tối mai con về nhà hả?” bố hỏi, và tôi thấy hài lòng vì đó là câu hỏi - chứ không phải mệnh lệnh. Họ không thể buộc tôi về và họ biết điều đó.

“Dạ,” tôi nói. “Giờ con phải đi rồi.”

“Con đi đâu?” mẹ tôi hỏi.

“Hôm nay cô ấy rủ con cùng đến chỗ làm,” tôi nói. “Cô ấy là nhà sản xuất phim truyền hình có tiếng.”

“Chương trình gì vậy?” mẹ tôi hỏi ngờ vực.

“Mẹ không biết đâu,” tôi nói, chương trình của mẹ tôi chỉ giới hạn trong mấy phim truyền hình dài tập, phim hình sự, và, thật mỉa mai, truyền hình thực tế nhẹ nhàng dễ chịu.

“Bố mẹ nói chuyện với cô ấy được không?” bố hỏi.

“Không được,” tôi nói. “Cô ấy đang tắm.”

“Khi nào thì cô ấy ra?”.

“Con không biết nữa,” tôi nói. “Mà, cô ấy, ừm, bận lắm. Thôi con đi đây.”.

“Thôi được, con yêu. Vui vẻ nhé,” bố tôi nói. “Cẩn thận. Nhớ cảnh giác trong cái thành phố lớn ấy đấy.”.

“Dạ,” tôi đáp, tự hỏi vì sao mình lại cảm thấy chút hối lỗi. “Vâng ạ”.

“Bố mẹ yêu con,” mẹ tôi nói, nhưng tôi đã cúp máy, hình dung cảnh tượng ở nhà, biết trước sẽ tiếp tục có màn khóc lóc, theo sau là những lời cầu nguyện thống thiết tại lễ mét buổi sáng. Cầu cho tôi về nhà an toàn. Cho linh hồn lạc lối của tôi. Cho tôi quên phút cái người đàn bà đang tâm đem cho tôi đi.

Chương 8

MARIAN

“Hồi sáng con gọi cho bố mẹ rồi,” Kirby nói khi chúng tôi đi tàu điện đến cơ quan tôi. Tôi đưa con bé đến đó phần vì không biết làm sao khác với con bé, phần vì tôi không thể nghỉ làm một ngày.

“Con có cho bố mẹ biết con đang ở đâu không?” tôi hỏi khi tàu phanh kít, dừng lại tại nhà ga ở đường 77 làm nhiều tấm thân nữa xô tới trong khi tôi giữ khoảng đất bé tẹo của chúng tôi bằng cách kên vai lên ngang nhau, chân bám chặt xuống sàn. Bầu không khí đặc quánh và ẩm ướt như vẫn luôn thế dưới lòng đất vào những ngày mưa, dù là mùa nào.

Kirby gật, đôi hoa tai đèn chùm bằng vàng dung đưa theo đường quai hàm. Con bé vuốt tóc ra sau búi thành một búi nhỏ và trang điểm, đường chì kẻ mắt hơi đậm. Kết hợp với chiếc áo mưa đen mà tôi cố nài nó mượn, thực ra thiên hạ có thể tưởng nó là sinh viên thực tập trong công ty - thành thật mà nói thì tôi hy vọng mọi người nghĩ thế.

“Rồi sao? Bố mẹ con nói sao?” tôi gợi, thực tại hoàn cảnh chúng tôi cứ vài giờ lại chen vào, đôi khi vài phút, từ lúc con bé gõ cửa nhà tôi. Nó là con gái tôi. Chuyện ấy sao vẫn khó tin quá.

Kirby mất thăng bằng khi tàu điện tròn tránh lao tới trước và phải mất mấy giây thì đôi chân mảnh khảnh, non nớt của nó mới trụ vững lại được. “Bố con khá bình tĩnh, nhưng mẹ thì buồn.”

Tôi hỏi con bé tại sao, hy vọng nó có liên quan tới chuyện con bé nói dối họ, chứ không liên quan gì đến tôi. Nhưng qua cách nó

nhìn tôi thì tôi biết mình cũng có vai trò đối với phản ứng của mẹ nó.

“Con nghĩ mẹ con có hơi ghen tị với cô,” Kirby nói, liếc qua tôi để nhìn một người đàn ông trông bình thường một cách giả tạo đang rao giảng về Jesus và ăn chay trường, không theo thứ tự cụ thể nào.

“Chắc phải thêm một điều răn nữa,” tôi nói để đánh lảng khỏi câu phát biểu về mẹ nó. “Các người không được khiến người khác từ bỏ tín ngưỡng trên tàu điện, ít nhất thì cũng không phải vào sáng thứ Hai mưa gió.”

Kirby mỉm cười, liếc nhìn ông ta mê mẩn trong khi ông ta chỉ dẫn cận kề chuyện uống nước ép mận trong khi chờ đợi sự Xuất hiện lần thứ hai của Chúa Jesus sắp xảy đến.

“Mẹ con đâu có lý do gì để ghen tị,” tôi nói, muốn làm rõ điều đó, vì cảm thấy kính trọng và biết ơn người phụ nữ đã nuôi dạy nó, nhưng cũng là để Kirby thấy yên lòng.

Con bé có vẻ dăm chiêu, trong khi giáo sĩ của chúng tôi hô to, “Mọi người hãy nói đội ơnnnn Jesus nào!”

Không ai làm theo nên ông ta rống lên một tiếng “đội ơn Jesus” thật to đáp lại lời kêu gọi hành động của chính mình.

“Con không biết nữa. Có lẽ không phải ghen tị... Chắc ‘thấy bị đe dọa’ thì đúng hơn,” Kirby nói.

Tôi thấy mình thậm nhản mặt đáp, “Cô nghĩ có lẽ do bà ấy bị bất ngờ thôi. Có lẽ nếu con nói trước với mẹ con thì chắc sẽ không có vấn đề gì...”

Kirby lắc đầu, chỉnh lại tay vịn cột. “Không đâu. Kiểu gì mẹ con cũng sẽ buồn. Con nghĩ mẹ con xem việc con đến đây là một hành động phản bội.”

“Nhưng bà ấy là mẹ con,” tôi nói. “Còn cô chỉ là... một người

phụ nữ nào đó ở New York.”

Tôi chỉ nhận ra sự vô ý trong câu nói của mình khi thấy cái vẻ tổn thương thoáng qua mặt Kirby. Tôi thậm chí nhắc lại câu mình nói, nhận ra nó nghe giống một lời chối bỏ hơn cái ý tôi định nói, đó là sự khiêm tốn và tôn trọng dành cho mẹ nó.

“Ý cô là hiển nhiên không chỉ có vậy,” tôi nói, cố gắng rút lời. “Cô mang thai con bốn mươi tuần... à, ba mươi chín. Con ra sớm một tuần. Cảm ơn con vì cử chỉ tốt bụng nho nhỏ ấy.” Tôi mỉm cười.

Nó mỉm cười đáp lại và bảo thế thì đó chắc là lần đến sớm đầu tiên và duy nhất của nó.

Mấy giây sau chúng tôi đã đến trạm dừng của mình ở đường 51. “Đến nơi rồi,” tôi nói rồi dẫn con bé ra khỏi tàu điện, lên cầu thang, băng qua nhà ga đến đại lộ Lexington và lách đi giữa dòng xe cộ, người đi làm, cùng mấy vũng nước mưa loang lổ trên vỉa hè và chỗ sang đường. Khi qua được cái cửa kính xoay của tòa nhà thì trông chúng tôi đã xốc xếch và ướt nhep, dù đã mang hai cái ô chơi golf màu đen to tướng và lúc này đang giữ nước mưa rồi đóng lại cùng lúc. Tôi cố thở đều lại rồi lau bầu rằng mình đang thèm cà phê chết được và hỏi nó có muốn uống gì ở Starbucks không. “Sô cô la nóng nhé?”

Nó nhìn tôi lạnh te. “Con mười tám chứ đâu phải mười.”

“À, phải,” tôi đáp và bật cười gượng gạo đúng lúc thoáng thấy Peter vừa xếp hàng chờ cà phê vừa kiểm tra chiếc điện thoại BlackBerry. Tôi bỗng thấy hồi hộp vì lý do gì chẳng rõ khi bước tới chỗ anh, Kirby tụt lại đằng sau mấy bước. Khi anh liếc về phía chúng tôi, tôi đưa tay vẫy nhẹ.

“Chào Nhà Vô Địch,” anh nói, mỉm cười xa cách, càng khiến tôi lo tợn. Rồi anh quay ra chào Kirby. “Đi tìm hiểu thực tế ở hãng

truyền hình hả?” anh hỏi con bé.

Nó gật, trông lúng túng.

Tôi đỡ lời. “Phải, Kirby sẽ giúp một tay. Phòng kịch bản bọn em bao giờ cũng cần phụ giúp chút đỉnh.”

“Dĩ nhiên rồi,” anh nói, rồi nở nụ cười hợp báo tươi quá mức mà thỉnh thoảng khiến anh bị những kẻ dám chống đối bảo là giả tạo, thậm chí vô cảm, với con bé. “Để làm trọng tài và dẹp yên tranh cãi à? Thế thì chúc cháu may mắn nhé.”

“Đó là tranh luận lành mạnh, đâu phải tranh cãi,” tôi nói khi bước vào cuối hàng, một vài khách hàng ngái ngủ kẹp giữa chúng tôi.

“Marian đã cho cháu biết quy định lần đầu vào căn phòng thiêng ấy chưa?” Peter ngoái lại hỏi Kirby.

Con bé lắc đầu còn tôi đáp, “Không phải quy định. Là truyền thống.”

“Là quy định,” Peter nói.

“Quy định gì ạ?” Kirby hỏi.

“Bất cứ ai lần đầu bước chân vào phòng kịch bản cũng phải biểu diễn,” anh nói, nhướn mắt. “Không thì đừng hòng được ra. Sẽ có người canh cửa.”

Nó tức thì lo lắng, rồi trông như sắp nôn - hay bỏ chạy. “Biểu diễn thế nào ạ?”

Dù cảm thấy muốn che chở con bé nhưng tôi biết là gần như không thể đỡ cho nó khỏi cái lệ bất di bất dịch do chính mình đặt ra, tôi nói, “Ồ, cái gì con thấy hứng là được. Con có thể chơi chữ. Nói lái. Tung hứng. Kể tên thủ đô các quốc gia. Thè lưỡi lên chóp mũi. Có biên kịch đã biểu diễn tư thế yoga gandabherundasana - trông rất kỳ và khá thô, vì ông ta phải cởi trần còn độc quần sịp đùi để dễ cử động tối đa... Gì cũng được miễn là có... Bọn cô còn

ép cả CEO cũng phải biểu diễn khi ông ấy dám bước vào lãnh địa bọn cô nữa kia.”.

Peter làm tiếng gà kêu cục cục. “Chú chẳng chuẩn bị trước gì cả. Từ hồi chơi bóng bầu dục ở đại học đến giờ chú chưa hề bị ăn hiếp.”.

“Đó đâu phải ăn hiếp,” tôi khẳng định. “Chỉ là... chào sân tí thôi mà.”.

“Chú làm gì?” Kirby hỏi. Nhìn mặt nó tôi có thể thấy là nó đang ráp nối các thông tin lại với nhau. Peter là CEO. Lãnh đạo cao nhất. Sếp của tôi.

“Chú hát bài giới từ,” anh nói, “theo điệu ‘Yankee Doodle Dandy’.”.

Kirby mỉm cười. Hai người phụ nữ xếp hàng trước mặt tôi cũng cười, có thể đã nhận ra anh.

“Nên trong vòng năm phút tới cháu phải nghĩ ra thứ gì đi. Không phải chú muốn gây áp lực hay gì đâu,” Peter nói.

Rồi, khi nghe nhân viên pha cà phê gọi tên, anh bèn quay lại, cầm lấy cái ly trên quầy, tay kia xách va li lên, và chúc chúng tôi có một ly ngon lành.

“Anh cũng thế,” tôi nói, như thể bọn tôi chỉ là hai đồng nghiệp bông lơn trong lúc xếp hàng chờ cà phê buổi sáng.

“Con không biết phải làm gì cả,” Kirby nói lúc ở trong thang máy đi lên, tay cầm nước cam và bánh mì vòng, trông có vẻ lo lắng. Lúc nó nhét cả hai thứ vào cái túi xách, tôi để ý thấy quai trên vai đã sờn. Có lẽ tôi sẽ mua cho nó một cái mới mừng tốt nghiệp trung học - có thể là một cái túi xách Chanel kiểu cổ điển - dù có lẽ mẹ nó không thích ý đó. Có thể một cái túi Coach thì được. Dường như tôi đã đi quá xa trong chuyện sắm sửa áo quần cho nó.

“Ở trường con thích môn gì?” tôi hỏi, cố nghĩ ra ý tưởng nào đó.

Nó nhìn tôi không chút biểu cảm.

“Ừm. Con biết huyết sáo không?”.

Con bé lắc đầu.

“Con có hát đúng điệu được không?”.

Nó gật đầu khiêm tốn, nên tôi hiểu vậy là nó có giọng hay. Tôi nghĩ đến Conrad, tim đập nhanh khi nhớ lại.

“Vậy thì hát gì đi,” tôi nói. “Ngâm nga vài dòng quốc ca hay bài nào con ưa thích xem. Gì cũng được. Cứ tin cô, thực ra cũng không có gì ghê gớm lắm đâu - đừng căng thẳng.”.

Con bé gật. Lúc chúng tôi bước ra khỏi thang máy rồi đi thẳng hành lang, nhận nhịp sinh hoạt sáng thứ Hai, nó cứ tròn xoe mắt nhìn quanh. Tới văn phòng nhỏ của tôi ở góc, tôi bảo Kirby ngồi xuống cái ghế da đối diện bàn mình trong lúc tôi dành vài phút để sắp xếp, khởi động máy tính, xem vài tin nhắn của trợ lý, rồi kiểm tra thư thoại và email.

“Một ngày dài đây,” tôi nói, với mình hơn là với nó.

Nó gật đầu vẻ nghiêm túc. “Cô cứ bảo nếu cần con giúp gì. Con rành sắp xếp giấy tờ và mấy việc linh tinh khác,” con bé nói.

Tôi nhìn nó, bản khoản không biết nó có hoài bão thật sự nào không, và liệu tôi có thể làm gì để giúp nó đi đúng hướng. Hay ít nhất là cho nó vào đại học để làm được việc gì hơn là sắp xếp giấy tờ. “Được, lúc này bọn cô đang chuẩn bị cho công đoạn tiền sản xuất và dự toán kinh phí,” tôi nói. “Năm ngoái phim của bọn cô được phát vào thứ Năm, nhưng bọn cô vẫn còn phải xem xem mình đương đầu với ai nữa.”.

“Vậy là vẫn chưa quay hay làm gì cả?” nó hỏi, trông thất vọng.

Tôi lắc đầu. “Chưa. Bọn cô chỉ thảo luận các tình tiết, viết đề cương và kịch bản phác thảo để bên xưởng phim và hãng nhận xét. Rồi còn những là chọn diễn viên khách mời, điều hành dàn diễn viên và đoàn làm phim, phê duyệt kế hoạch chi tiết cho các cảnh quay mới, làm việc với các bộ phận ánh sáng và quay phim, làm tóc và hóa trang, nhân viên hậu đài và điện, cả âm thanh nữa. Còn phải theo dõi xem chương trình sẽ được quảng bá ra sao.”

“Chà,” nó nói. “Nhiều việc quá.”

“Phải. Con nói vậy cũng đúng,” tôi nói, vớ lấy vài cây bút chì vàng gọt nhọn hoắt, cuốn sổ gáy lò xo, và cái iPad trên bàn. “Nhưng khi xem chương trình của mình được phát sóng thì cũng đáng... Sẵn sàng chưa?”

Nó gật. Tôi bèn đứng lên dẫn con bé đi xuôi hành lang đến phòng họp dài, hẹp không có cửa sổ gọi là phòng kịch bản, hay đôi khi còn gọi là phòng tra tấn. Bên trong nhóm nòng cốt của chúng tôi gồm sáu biên kịch đang ngồi (tháng tới sẽ còn nhiều người nữa tham gia khi chúng tôi bắt đầu khởi quay các tập phim). Họ đang bông đùa về mấy ngày nghỉ cuối tuần vừa qua, mấy chủ đề trên báo, những ý tưởng khả dĩ cho cốt truyện. Chúng tôi đã nộp đề cương khái quát cho ba tập đầu, tôi cũng đã phân công người phụ trách kịch bản cho hai tập đầu nên chúng tôi chỉ cần tiếp tục công việc tuần trước, nghĩ thêm nhiều tình tiết nữa và xử lý nhiều phân cảnh khác nhau cho nhân vật.

“Chào mọi người! Xin lỗi tôi đến trễ,” tôi nói khi nửa phòng im ắng và quan sát nhanh Kirby, số còn lại vẫn tiếp tục huyền thuyên với thái độ suồng sã, châm chọc.

“Nào, mọi người ơi. Đây là Kirby,” tôi nói khi con bé đứng ngậy ra ở cửa. “Cô bé từ St. Louis đến đây và hôm nay sẽ giúp tôi một

tay.”.

Tôi liếc quanh phòng, hy vọng những người đó quên mất cái quy định của họ, nhưng tức thì Kate McQuillan, chân ướt chân ráo từ trường điện ảnh ra và chưa có kinh nghiệm gì về truyền hình, hình như cũng không sẵn kinh nghiệm lắc vòng, cái màn cô ta đã chọn biểu diễn, gặng hỏi, “Cô bé sẽ biểu diễn gì đây?”.

“Tôi nghĩ hôm nay mình tạm hoãn chuyện đó đã,” tôi vừa nói vừa liếc nhìn Kirby, mặt tái mét và chết điếng.

“Này, không được đâu,” Alexandre José nói, cậu ta là cây hài kiểu đàn ông. Alexandre khởi nghiệp từ kịch ứng tác, đến với truyền hình sau một thời gian dài làm trong nhóm Boom Chicago ở Amsterdam, và dù cậu ta có thời gian làm việc ít hơn mấy cây bút khác, tôi xem cậu ta là phụ lái trong chương trình. Tôi còn có thể trông cậy vào cậu ta để hàn gắn những cái tôi bị tổn thương và giữ cho bầu không khí nhẹ nhàng trong các cuộc tranh luận thỉnh thoảng nổ ra, những nét tiêu biểu vô giá trong bất kỳ phòng kịch bản nào. Cậu ta nhìn chăm chăm Kirby, rồi nói với tôi, “Đời nào tôi chấp nhận nhảy riverdance mà kẻ khác chẳng phải làm gì. Xem cô bé có gì nào.”.

Kirby liếc qua tôi, tôi bắt lực giơ hai tay lên đầu hàng, biết mình sẽ không thể nào lay chuyển được Alexandre. Xin lỗi, nhóc. Đến giờ diễn rồi.

Sau ba mươi giây khổ sở, Kirby bước vài bước ngẩn vào phòng rồi nói, “Ừm. Em sẽ hát.”.

“Duyệt! Ca sĩ này!” Emily Grace Fuller, cô biên kịch trẻ người miền Nam, mới vào nghề nói. Nhìn bề ngoài không ai nghĩ cô ta làm việc như trâu, không có gì là yếu ớt cả, và đã nghĩ ra một số lời thoại thông minh hơn cả cho bộ phim. Cô ta làm rất tốt trong việc xây dựng nhân vật Elsa ngây thơ từ Mississippi dọn đến

sống ở Philadelphia cùng người yêu, một sinh viên luật tại Temple.

“Lâu rồi ta mới có được một người thế này,” Emily Grace nói, liếc sang một biên kịch mới vào nghề khác đã hát sai nhạc một bản nhạc hiệu trong bộ phim Brady Bunch lần đầu vào phòng.

Tôi ngồi vào chỗ thường lệ ở đầu bàn trong khi Kirby ngập ngừng nhích thêm vài bước, tới mép đầu bàn bên kia, rồi hắng giọng và cất tiếng hát một bài rap không thể tưởng tượng nổi, vừa hát vừa dùng cả hai tay gõ trống trên bàn rất điêu luyện. Con bé hát rất nhỏ nhưng khá hay, nhịp thì đúng đến kinh ngạc, hai tay gõ các nhịp riêng rẽ. I said a hip hop a hippie to the hippie to the hip hip hop, a you don't stop a rock it to the bang bang boogie say up jumped the boogie to the rhythm of the boogie...

Khi trong phòng ai nấy đều đang thích mê, con bé tiếp tục hát thêm mấy câu nữa, không trật một nhịp hay âm tiết nào, gõ trống nhanh và cầu kỳ hơn cho đến hết bài rồi khẽ cúi chào. Đó là màn trình diễn mộc mạc nhất đã lâu rồi tôi mới được xem, nhưng là màn hay nhất. Tôi cười nhẹ nhõm và hài lòng khi Jeanelle Chambers, một biên kịch năng động sống ở hạt Queens, mở đầu một tràng pháo tay và thốt lên, “Trời đất. Hay quá, cô bé da trắng.”

“Cảm ơn chị,” Kirby lí nhí, vẫn đứng nhưng giờ cúi gằm.

“Sugarhill Gang chắc phải ra đời trước em hai chục năm ấy nhỉ?” Alexandre hỏi. “Ngay cả cái bản mà nhóm Def Squad biểu diễn chắc cũng có từ trước khi em chào đời?”

“Rappers Delight là một bài kinh điển mà,” Kirby nhìn ngón chân mà nói. “Ca khúc hip hop đầu tiên.”

Alexandre gật với vẻ ấn tượng và tò mò. “Chính xác”.

Tôi thấy lâng lâng tự hào, tự hỏi không biết cha mẹ thật thì sẽ

cảm thấy thế nào khi con mình vượt qua một trở ngại hay đạt được cái gì đó lớn lao, chỉ vào cái ghế trống bên cạnh. Nó đi tới và ngồi xuống, không nhìn tôi, cũng không mỉm cười, và tôi để ý thấy tay nó đang run, hơi thở không đều.

Nó mới chỉ là một đứa trẻ, tôi nghĩ. Bằng tuổi mình khi có mang nó. Trong giây lát, tôi bị đứt mạch suy nghĩ, Conrad lại hiện ra. Tôi lại cố gạt cậu ta khỏi tâm trí.

“Thôi nào,” tôi nói, làm mặt căng thẳng chỉ về tấm bảng trắng kín cả một sơ đồ các ý tưởng, nhân vật và tình tiết. “Ta chỉ có hai giờ cho cuộc họp về ghi chú này thôi - nên hãy làm cho hiệu quả. Ta sẽ bắt đầu từ Damien và Carrie. À xin lỗi. Roger và Evvie chứ,” tôi nói, chuyển sang tên nhân vật. “Cuối tập đầu - Roger cuối cùng cũng thú thực lòng mình với Evvie.”

“Nghe nói ngoài đời anh ta cũng làm thế,” Jeanelle nói, biên kịch duy nhất trong nhóm có mối liên hệ với diễn viên. Cô ta nhấp một ngụm cà phê, nhìn qua miệng tách chờ phản ứng.

“Không giỡn chứ?” Alexandre nói, dùng bút lông đỏ ngoáy “Roger + Evvie” thật to trên bảng. “Tôi tưởng Damien đang lãng nhãng với Angela?”

“Đã từng,” Jeanelle nói. “Giờ thì thôi rồi.”

Tôi liếc qua Kirby, con bé đang tròn xoe mắt, thích thú từng giây, và vì nó mà cho phép phòng thoải mái tán dóc ít phút, nhất là chuyện Angela sẽ giận điên thế nào nếu phát hiện ra.

“Kể cho mọi người biết cậu còn nghe được gì nữa đi,” Emily Glace nói với Jeanelle, cười to.

“À, phải rồi. Tớ nghe anh ta được chia nhiều của hồi môn lắm.”

Alexandre lắc đầu rồi giả giọng dân gay. “Biết sao không? Chuyện này làm tôi khó chịu quá,” cậu ta nói, cười toe với đám

nhân viên đa phần là nữ. “Tôi nghĩ tôi sẽ kiện nhà quản lý sản xuất và hãng truyền hình vì khuyến khích một môi trường khó chịu như vậy.”

“Chuyện đó làm tôi bức bối đấy nhé,” Benjie Carr nói, thêm một anh chàng mì chính cánh nữa trong phòng, tình cờ lại là gay thật. Dĩ nhiên anh ta đùa, vì chẳng có gì làm Benjie bức được cả. Rồi anh ta trở hộp bánh trên bàn mà nói với Alexandre, “Thấy mấy cái bánh đấy không? Đừng để gần tôi đấy nhé. Tôi đang ăn kiêng đó.”

“Được rồi, được rồi!” tôi nói, liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Bắt đầu thôi. Tắt điện thoại. Không lướt sóng nữa. Nào! Nói ý tưởng đi mọi người ơi!”

Alexandre tiếp tục công việc tốc ký khi mọi người bắt đầu động não. Kirby lia mắt quanh phòng, ghi nhận mọi thứ. Phần nhiều là bất đồng nhỏ nhặt mà không phải tranh luận gì lớn về nhân vật Max, sinh viên tốt nghiệp Pennsylvania lăm lì hay la cà quán rượu, uống Jameson, chê bai những bài hát tự chọn trong máy của thiên hạ, và thường lên mặt dạy đời trong khi lại làm một việc thô thiển là tán tỉnh nhân vật nữ từ Mississippi của chúng tôi.

“Hắn chiếm nhiều thời lượng phim quá. Rõ là một gã Wesley mà,” Jeanelle nói, ám chỉ hiện tượng được đặt tên theo nhân vật Wesley Crusher bị thiên hạ ghét trong Star Trek: thế hệ mới. Nói cách khác, người hâm mộ ghét anh ta - còn chúng tôi, người viết, lại không nhận ra là họ ghét anh ta. Thực ra, họ ghét anh ta chính vì sự thật dễ hiểu là chúng tôi đang cố làm cho họ thích nhân vật. Nhồi nhét bắt họ thưởng thức. Quả nhiên, cô ta nói, “Hắn ta thật khó chịu và nhạt nhẽo - chuyện hắn cứ vỗ ngực tự xưng là thông minh với chả thú vị... thật khó chịu và nhạt nhẽo.”

“Tớ hoàn toàn phản đối,” Emily Grace nói.

“Ừm. Cậu phản đối có phải vì cậu tạo ra hẳn ta không đấy?” Jeanelle hỏi. “Hay viết kịch bản mà trong đó hẳn chẳng chịu ngậm miệng khoe khoang mình cừ thế nào?”.

Alexandre phát ra tiếng xèo xèo, sờ bàn, rồi rụt ngón tay lại. “Chết thật. Bỏng rồi.”.

Tôi cười rồi nói, “Tôi nghĩ anh ta thú vị đấy chứ. Và được tả rất hay.”.

“Cảm ơn,” Emily Grace nhoẻn cười với tôi vẻ tổn thương.

“Dẫu vậy, gã này vẫn chỉ là công cụ,” Alexandre nói, ngoáy một cây súng trường lớn. “Xử hẳn đi. Tôi đang tính một vụ bóp cổ có động cơ chủng tộc. Hay có lẽ một vụ tự sát để ta loại cái gã luật sư gian xảo ti tiện này đi luôn thể.”. “Hay ít nhất ta cũng có thể cho hẳn lên xe buýt,” Jeanelle dùng một cách diễn đạt khác, thường dùng để tạm thời xóa sổ một nhân vật mà có thể lúc khác chúng tôi sẽ muốn tái hiện. “Hay một chiếc Greyhound chẳng biết là đi đâu?”.

Kirby và tôi liếc nhìn nhau ra chiều hiểu ý rồi con bé nhướn mày và nhấp nước cam bằng ống hút khẽ soạt một tiếng.

Hay hẳn ta có thể lên một chiếc Greyhound đi tìm mẹ để để rồi phát hiện ra là bà ta chưa hề cho bố để hẳn biết sự thật về hẳn. Phải, chuyện đó được đấy.

Chương 9

KIRBY

“Con học hát... rap như vậy ở đâu thế? Chơi trống nữa? Tuyệt lắm,” tối đó Marian hỏi tôi khi cả hai ngồi trong văn phòng bà ăn đồ Tàu. Hôm ấy đúng là điên rồ - tôi không biết thiên hạ làm việc cật lực hay về trễ đến vậy - và đây mới thực sự là dịp đầu tiên chúng tôi có thể trò chuyện riêng với nhau.

“Cảm ơn cô,” tôi nói. Rồi tôi kể chuyện thầy dạy nhạc thời tiểu học bảo tôi rằng trống và kèn Pháp là hai nhạc cụ khó chơi nhất, còn bố tôi thì nói gõ lên bàn đỡ tốn kém hơn mua kèn nên tôi làm theo.

Marian đẩy đĩa cơm chiên tôm mà bà chỉ mới động đũa qua một bên (tôi đã bắt đầu để ý thấy rằng thứ gì bà cũng chỉ nhấm một tí) rồi nói, “Ừ, con giỏi quá. Ấn tượng thật đấy.”

Tôi cảm ơn bà lần nữa, rồi nhìn chăm chăm bà hồi lâu và nói, “Chắc mai con về.”

“À. Phải. Đúng rồi,” Marian nói, làm bộ thất vọng. “Chắc là con không ở lại lâu hơn được?”

“Con nghĩ là được,” tôi nói, mong bà muốn tôi ở lại hay ít ra cũng nói chuyện thực sự. “Thứ Tư con phải đi học, nhưng con nghỉ cũng được... Cơ mà, chắc con phải về.”

Bà gật, nói bà hiểu, nhượng bộ dễ dàng. Tim tôi thất lại, nhưng thầm nhủ đừng mềm yếu thế, rồi khẽ nhún vai.

Bà lại tiếp, vẻ bồn chồn. “Dù sao thì tuần này cũng khá bận bịu. Mai nhóm cô phải trở lại phòng kịch bản - rồi cô còn cả lô cuộc họp với bên truyền thông và tài chính, lại còn phỏng vấn

các giám đốc hình ảnh mới... Cô không muốn thấy con buồn chán. Nào, kể cô nghe thêm về trống đi?”.

Tôi nhìn bà một cái rồi lắc đầu, trả lời là cũng chẳng có gì nhiều mà kể. Ý tôi là thật ngớ ngẩn khi kể chuyện chơi trống trong khi bà còn chưa hề đả động tới bố đẻ của tôi. Tôi không biết có phải bà đang cố che giấu tôi, hay chỉ là bà không muốn nhắc tới ông. Nhưng sau gần bốn mươi tám giờ thì rõ là bà không định tự mình nói ra.

Nên cũng tối hôm ấy, khi chúng tôi đã về lại căn hộ, bà bắt đầu ngáp và nhắc chuyện đi ngủ, tôi tự nhủ chỉ còn lúc này để hỏi mà thôi. Tim tôi đánh trống trong tai khi tôi nghe mình nói, “Giờ cô kể cho con nghe về bố con được không?”.

Bà nhìn tôi, lúng túng, rồi ngạc nhiên, như thể bà chưa từng nghĩ tôi sẽ hỏi một câu như vậy, rồi hít một hơi thật sâu, mặt trông lạnh lùng và căng thẳng đến mức tôi tin chắc một chuyện dài sắp bắt đầu. Thay vì vậy, bà chỉ nói, “Ông ấy tên là Conrad. Conrad Knight.”.

“Night?” tôi hỏi. “Như trong từ Đêm à?”.

“Như trong từ Hiệp sĩ Bàn tròn.”.

Trong phút chốc, tôi ngẩn ngơ mơ tưởng tới hình ảnh Hiệp sĩ Bàn tròn đầy lãng mạn, cho đến khi chợt thấy bà nhú mày và ngay tức thì lại thấy lo về tất cả những gì bấy lâu nay tôi vẫn lo sợ. Rằng có một câu chuyện mà tôi không muốn nghe, một trong những kịch bản tôi đã tình cờ nghe bố mẹ tôi trao đổi: cưỡng hiếp, tù tội, ma túy. Hay chỉ là chuyện mà tôi luôn giả định, một ý niệm đến giờ phút này mới làm tôi chú ý: gần gũi một đêm không tình yêu, một chuyện không hề có ý nghĩa gì với cả hai. Tôi muốn nói xem ra đã khá rõ tôi là một đứa con ngoài ý muốn, nhưng ít ra nếu là một đứa con ngoài ý muốn bắt nguồn từ

những cảm xúc chân thật trái với sự thèm khát như kiểu Belinda thì cũng được.

“Cô quen chú ấy thế nào?” tôi hỏi, tim bắt đầu đập rộn.

“Cô và chú ấy học chung trường,” bà nói. Rồi bà kể bà quen ông từ hồi lớp bốn nhưng mãi đến mùa hè sau khi họ tốt nghiệp thì bà mới thực sự biết ông. “Cô bằng đúng tuổi con,” bà nói. “Cả hai. Cô và chú tình cờ gặp nhau tại bữa tiệc...”

Marian hít một hơi dài. Tôi còn nhận ra từ vẻ mặt vô hồn của bà là đầu óc bà đang nghĩ rất lung, nên tôi quyết tâm chờ bà nói. Nhưng, thêm mấy giây im lặng trôi qua thì tôi đã không còn quyết tâm đợi nữa mà tung thêm một câu hỏi. “VẬY... chú ấy thế nào?”

Bà hít một hơi dài, rồi nói tiếp, cẩn thận cân nhắc từng chữ. “Chú ấy thông minh. Kiểu lọc lõi - dù có thể học giỏi nếu chịu để tâm.”

Tôi gật, lần đầu tiên trong đời cảm thấy có mối liên hệ với bố đẻ.

Bà nói tiếp, đắm chìm trong suy nghĩ. “Chú ấy không hẳn là kiểu người nổi loạn, nhưng thích gì là làm. Chú ấy không cần biết người khác nghĩ gì, đó không chỉ là ra vánh ra vẻ. Thực tình chú ấy không quan tâm. Chuyện này thì cô không đồng cảm được, nhưng trời, cô rất ngưỡng mộ. Bọn cô đều cảm thấy vậy.”

“Chú ấy là kiểu người cô độc à?” tôi hỏi.

“Ừ. Gần như vậy. Ít ra là ở trường. Chú ấy không giao lưu gì nhiều với mọi người. Nhưng chú ấy có bạn bè ở ngoài trường - trong ban nhạc. Nên cô không thể nói là chú ấy hoàn toàn cô độc... Chỉ là... độc lập hơn thôi.”

“Chú ấy chơi trong ban nhạc sao?” tôi nói, mừng rơn khi biết điều này nhưng cũng nhẹ cả người vì ông không phải dân thể

thao đầu to óc quả nhỏ. Không hiểu sao, một cầu thủ bóng đá chỉ nhằm nhằm ngủ với gái lại có vẻ gồm ghieéc hơn là một nhạc sĩ tương tự.

“Phải,” bà nói. “Chú ấy là một nhạc sĩ có tài. Chú ấy biết chơi guitar, piano và một chút saxophone. Giọng chú hay lắm. Như giọng con vậy.”

Tôi không nhin được mà hơi mỉm cười với bà. “Chú ấy trông ra sao?” tôi hỏi bà.

Bà đáp ngay. “Đẹp trai ngời ngời. Tóc đen. Mắt đẹp. Con có cặp mắt của chú ấy.”

“Thật sao?” tôi nói, tim đập mạnh hơn nữa.

“Ừ. Cũng màu xám xanh ấy, cũng cái viền sẫm hơn. Hình dáng và kích cỡ cũng giống nhau.” Bà nhìn ngậy khoảng tường sau lưng tôi như đang cố nhớ thêm chi tiết.

“Cô có giữ tấm hình nào của chú ấy không?” tôi nói, cảm thấy ngậy ngất.

“Cô có một tấm,” bà nói, rồi đứng lên và bảo sẽ quay lại ngay. Ít phút sau, bà quay lại, tay cầm một phong bì trắng đã ố vàng. Bên trong có một tờ giấy trong sổ tay gấp làm ba, đầy chữ viết lộn xộn. Khi bà mở tờ giấy ra, tôi rướn cổ cố đọc lỏm dăm ba từ, tò mò khủng khiếp. Bà đọc thẳm qua mấy dòng, rồi gấp lại, bỏ vào phong bì rồi mới rút tấm hình ra. Bà nhìn kỹ bức hình, căn môi dưới và thở gấp. Cuối cùng bà đưa tôi. “Chú ấy đấy,” bà nói, tôi cảm thấy hồi hộp sao thì bà trông cũng y như vậy, “và cô”.

Tôi nhìn xuống bức hình bố mẹ để, cảm thấy sững sờ, dù không rõ vì sao. Đó là hình chụp cận cảnh, lệch tâm, thấy ông nhiều hơn bà - kiểu ta giơ máy ảnh ra để chụp. Họ nằm ngửa trên một tấm chăn, cả hai đều nheo mắt như thể nắng chói quá. Tôi không thấy bầu trời nhưng hình dung nó có màu xanh thẳm và

không một gợn mây, gần như còn thấy được bầu trời in bóng trong mắt họ - hay ít ra là mắt bố tôi. Họ áp má vào nhau, má bà ửng hồng. Cánh tay ông ôm quanh bà, mấy ngón tay lùa trong một lọn tóc dài, óng ả dưới ánh nắng của bà. Bức hình không nét, có một cái bóng đổ trên mặt ông, nhưng tôi vẫn thấy rất rõ ông là người mơ mộng theo kiểu vừa như ca sĩ vừa như nhạc sĩ. Tóc đen, nước da sáng, môi mọng, mí mắt to, cong, khép hờ, giống y mí mắt tôi, như bà đã bảo. Dù trong hình trông ông thật vô tư, nhưng trong ánh mắt và trên nét mặt ông có một vẻ mãnh liệt, cái gì đó mách bảo tôi rằng ông cảm nhận mọi sự sâu sắc, yêu cũng hết mình. Cũng có thể là do tôi muốn thấy như vậy. Có thể là tôi muốn tin ở mình cũng có điều ấy, cái điều mà cho đến nay tôi chưa thực sự thấy ở Marian. Tôi định trả bức hình lại, nhưng không rời mắt đi được, hy vọng bà sẽ cho tôi.

“Hai người có yêu nhau không?” tôi hỏi, cảm thấy các cơ đều căng hết lên, muốn bà đáp có, dù tôi không hình dung được vì sao mình lại thấy điều này quan trọng như vậy, và giờ thì nó tạo ra khác biệt gì thật sự.

Bà ngáp ngừng, rồi nói, “Cô cũng không biết nữa. Thấy cứ như cả triệu năm rồi... Đó lại là một mùa hè kỳ lạ, Kirby ạ. Một giai đoạn thật sự kỳ lạ, phức tạp.”

“Vì sao? Cái gì khiến nó kỳ lạ?” tôi gặng hỏi, nghĩ đến chuyện Belinda thường cho một tình huống lãng mạn ngỡ ngàng là “phức tạp”. Nó và một thằng ngố nào đó cặp với nhau, rồi thôi nhau. Chúng hẹn hò với đứa khác. Chúng chia tay. Chúng chỉ chơi cho đỡ buồn. Phải chăng đây là kiểu tào lao mà Marian gán cho cái mác phức tạp - hay là thứ gì có ý nghĩa hơn?

“Mối quan hệ của cô chú xảy ra bất ngờ quá,” bà nói khi tôi chú tâm vào cụm từ “mối quan hệ”. “Rất bất ngờ. Kiểu như cô không biết gì về chú ấy cả, thế rồi bỗng dưng chú trở thành cả thế giới

của cô...”.

Tôi cân nhắc câu hỏi tiếp theo, cảm thấy mỗi câu đều hệ trọng, như thể có một giới hạn, và tôi sẽ hết giờ. Cái tôi thực sự muốn là toàn bộ câu chuyện, chuyện dài về việc quyết định có tôi - rồi cho tôi đi. Nên cuối cùng tôi buột miệng, “Chú ấy muốn cô sinh con? Hay phá thai?”.

Bà do dự, hít vài hơi dài rồi cuối cùng nhìn vào mắt tôi. Rồi bà cầm lấy hai bàn tay tôi và gọi tên tôi như thể sẵn sàng tự thú. Rồi bà thú nhận.

“Cô chưa bao giờ nói cho chú ấy biết,” bà nói.

Tôi biết chỉ có một cách giải thích câu trả lời của bà, nhưng cứ tìm một lối giải thích khác khi nhìn lần nữa chàng trai và cô gái trong hình. “Cô chưa bao giờ cho chú ấy biết là cô có con sao?”.

Bà liếc nhìn tôi, rồi lắc đầu, hai má ửng hồng như trong hình nhưng rõ ràng do một cảm xúc khác.

“Thế... chú ấy có biết dù chỉ là chuyện cô có thai không?” tôi hỏi, mọi chi tiết bắt đầu kết nối lại với nhau.

Bà lại lắc đầu, lần này không dám nhìn vào mắt tôi.

“Tại sao? Chú ấy... bỏ đi à?” tôi hỏi, hình dung ông thất hứa với bà, chia tay bà trong một bức thư Jane yêu dấu mà có lẽ bà vẫn đang giữ, trốn biệt khỏi thành phố rồi bật tắt từ đây.

Nhưng bà lại lắc đầu, giọng chỉ vừa đủ nghe khi nói, “Không. Cô bỏ đi.”.

“Cô bỏ chú ấy?”, tôi hỏi.

Bà gật rồi nói, “Phải. Khi cô biết mình có mang con. Cô chia tay với chú ấy.”.

“Vậy là... chú ấy không biết gì về con cả sao?” tôi hỏi, vẫn còn nghĩ rằng rất có thể nhiều năm sau bà đã cho ông biết. Rằng giờ

đây ông đã biết sự thật là ông có một đứa con đâu đó ngoài kia. Có lẽ ông còn mong ngóng được gặp tôi. Có lẽ trong bốn mươi tám giờ qua bà đã liên lạc và báo tin cho ông.

Nhưng bà lắc đầu. “Không ai biết cô sinh con cả,” bà nói. “Thậm chí không ai biết cô có mang - trừ mẹ cô.”

Tôi cố hiểu một bí mật tầm cỡ này, làm sao bà lại có thể giấu trót lọt một việc như vậy. “Còn cha cô? Hay đứa bạn thân nhất?” tôi nói, nghĩ đến Belinda, nó sẽ là người đầu tiên tôi gọi nếu một chuyện như vậy xảy ra với tôi. Dù tôi còn không thể hình dung nổi chuyện ấy bởi kinh nghiệm đụng chạm thể xác của tôi chỉ giới hạn trong ba cái hôn vớ vẩn, thấy đều trong lúc say, lóng ngóng, dễ quên.

Bà lại lắc đầu. “Chỉ mình mẹ cô thôi.”

“Thế làm sao mà cô giấu được chuyện đó với mọi người?” tôi hỏi.

“Cô hoãn đại học lại một năm. Nói với người trong ban tuyển sinh của trường Michigan là cô có vấn đề về sức khỏe. Nói với mọi người khác là cô quá mệt vì trung học và cần thời gian để suy nghĩ. Bố cô thì tưởng cô đang viết kịch bản. Ông biết cô ám ảnh chuyện viết lách thế nào nên... ông tin cô. Và vậy là... cô đi xa một thời gian...”

“Cô đi đâu?”

“Đến căn nhà bên hồ của gia đình cô ở Wisconsin. Mẹ cô đi đi về về. Bà đưa cô đi khám và tới tổ chức con nuôi. Còn lại thì cô trốn biệt cho đến lúc sinh em bé. Sinh con.”

Tôi không nói nên lời, bị cuốn hút theo câu chuyện cũng là một phần của đời tôi giống như cái câu chuyện bố mẹ đã kể tôi nghe cả trăm lần. “Và rồi cô đi Chicago để sinh con?”

Bà gật. “Phải. Cô đau đẻ ngày ba mươi mốt tháng Ba - suốt một

ngày một đêm. Rồi cô sinh con ra vào ngày mùng một tháng Tư. À, chuyện đó thì con biết rồi.” Bà hơi gượng cười. “Rồi cô ở bên con suốt ba ngày. Ba ngày khó khăn, buồn bã nhất đời cô.”.

“Cô và con có... gắn bó không?” tôi hỏi, mắt cay cay, bụng nôn nao.

“Ồ, Kirby. Trời ơi, có chứ,” bà nói. “Cô đã dành từng phút - từng giây - để ở bên con.”.

Tôi hỏi bà có đặt tên cho tôi không. Bà có gọi tôi là gì đó trong ba ngày ấy không?

Bà gật rồi thì thầm là có. Katherine, bắt đầu bằng chữ K.

“Đó là tên đệm của con,” tôi nói. “Theo tên dì con.”.

“Chà. Kỳ lạ quá phải không?”.

Tôi nhún vai. “Đó là một cái tên khá thông dụng mà. Cô kể tiếp đi.”.

Bà ngậm ngừng, rồi nói, “VẬY là cô đặt tên cho con, dù nhân viên xã hội bảo không nên. Rồi cô cho con bú dù họ nói thực ra làm vậy rất dở, rằng nó chỉ càng khiến phút chia tay khó khăn hơn thôi. Nhưng cô muốn... cô đã sinh ra con. Có lúc y tá cố bế con đi để cô chợp mắt đôi chút nhưng cô không chịu. Cô biết tới lúc nào đó cô sẽ phải trao con đi - cô không thể làm điều đó tới hai lần.”.

Bà hít khẽ vài hơi và nói tiếp, “Rồi cũng đến lúc đó. Người đàn bà ở tổ chức con nuôi tới phòng cô nằm cùng một y tá và hai người bên Văn phòng Dịch vụ Hỗ trợ. Trong phòng cô có bốn năm người, ai nấy đều trịnh trọng, nghi thức, lo làm hồ sơ và giải thích. Họ đưa cô giấy tờ, có cả một tài liệu gọi là ‘Ứng thuận cho con nuôi sau cùng và không thể hủy bỏ’. Mẹ cô bế con ngồi trên ghế bập bênh ở một góc phòng trong khi cô đọc và nghe rồi ký.”.

Tôi thấy nước mắt sắp dâng lên, đúng lúc bà hỏi tôi có ổn

không. Tôi gật. Bà nhìn đăm đăm vào mắt tôi nên tôi nhìn lại, chờ đợi.

“Cả buổi sáng con cứ quấy khóc mãi không thôi, nhưng lại nín khi tất cả bọn họ có mặt đông đủ trong phòng,” bà nói. “Như thế con biết điều gì đó thật trọng đại sắp xảy đến nên muốn chú ý vậy. Con có cái tính đó. Cái vẻ thông minh, lanh lợi ấy trên mặt - kiểu nhìn thẳng vào mắt mọi người như vậy. Vào mắt cô.” Bà nuốt nghẹn. “Thế rồi cô đề nghị được ở lại một mình với con một lát. Cô bảo cả mẹ cô đi ra.”

“Cô có... suyt đổi ý không?” tôi hỏi, thầm hy vọng, muốn tin rằng cho tôi đi là điều chẳng dễ dàng với bà.

“Ồ, có chứ.” bà nói đầy thuyết phục. “Nhiều, rất nhiều lần trong bảy mươi hai giờ đó. Dĩ nhiên là có chứ. Nhìn xuống gương mặt con - đôi mắt to, mở lớn dường như không bao giờ chớp ấy và cặp lông mày bé xíu, thưa thớt, thật đẹp, cả cặp môi cong cong ấy nữa - ai mà không muốn giữ con lại mãi mãi chứ... Nhưng cô tin chắc đó là điều tốt nhất cho con. Có một bà mẹ và ông bố đã kết hôn và hoàn toàn sẵn sàng để nhận con, chăm sóc con, cho con một gia đình.”

“Vậy Conrad thì sao?” tôi hỏi, cảm xúc từ câu chuyện bà kể nhường chỗ cho nỗi phẫn nộ. “Cô có nghĩ đến chuyện cho chú ấy biết không? Biết đâu cô chú đã có thể cùng nhau giải quyết?”

Bà lắc đầu nói, “Tới lúc ấy đã có bao chuyện xảy ra rồi, sao còn làm thế được nữa.”

“Ý cô là sao?”

“Suốt chín tháng cô không nói chuyện với chú ấy. Lúc ấy cô thấy đã quá muộn rồi. Vả lại, đó không phải là cuộc sống dành cho con. Hai đứa đang ở cái tuổi ăn chưa no lo chưa tới vờ làm người lớn. Mà cô lại biết có một cặp vợ chồng trong bệnh viện

này đang chờ con. Cô biết họ muốn có con biết chừng nào.”.

“Vậy là... cô cứ thế... tạm biệt con?” tôi hỏi, giọng run run, ước gì trẻ sơ sinh có ký ức, ước gì mình còn nhớ được quãng thời gian bà và tôi bên nhau đó.

“Phải,” bà nói. “Đầu tiên cô cho con bú lần cuối. Rồi cô thay bỉm cho con và mặc cho con một chiếc đầm hồng bé xíu. Nó có cái dải rút ở dưới để giữ cho chân con được ấm, dù cô cũng mang cho con thêm một đôi ủng nhỏ xíu nữa. Và đội một cái mũ đan bé tí tiếp màu với chiếc váy - màu hồng khêu chỉ trắng. Mẹ cô đã mua cho con...”.

Tôi gật, bảo bà rằng tôi nhớ đã thấy cái áo trong một bức hình, rõ ràng là bức đầu tiên cả bố mẹ chụp tôi, nhưng rồi lại nhớ mình mặc một bộ khác trong bức hình chụp trên chuyến xe về nhà, có nghĩa họ đã thay đồ cho tôi trước khi rời bệnh viện. Tôi băn khoăn không hiểu là do tôi đã trở ra áo hay chỉ do họ muốn tôi mặc bộ đồ họ chọn, tượng trưng cho một khởi đầu mới mẻ, giống như việc họ đặt tên mới cho tôi.

“Rồi sao?” tôi hỏi.

“Thế rồi... cô hát ru con, bài duy nhất cô biết. ‘Những chú ngựa xinh’.”.

“Bài hát thế nào?” tôi nói.

Bà nói bà không biết hát nhưng rồi hắng giọng và đọc lời bài hát ru. Nín đi đừng khóc con ơi. Ngủ đi con bé bỏng ơi. Khi con thức giấc ầu ơ. Rồi con sẽ có ầu ơ biết bao là chú ngựa xinh ầu ơ.

Tôi thở, hồi hộp chờ đoạn còn lại của câu chuyện, cứ như còn chưa biết chính xác cuối cùng mọi chuyện ra sao.

“Cuối cùng con cũng ngủ say. Rồi cô hôn tạm biệt con. Cả hai má con rồi đến mũi rồi cằm.” Giọng bà nghẹn ngào. “Rồi cô buộc mình mở cửa bước ra hành lang thì thấy nhân viên tư vấn của

bệnh viện đang nói chuyện với mẹ cô. Cô lẳng lặng trao con cho cô ta rồi quay gót về phòng để không phải nhìn cô ta bước đi.”.

Tôi nhìn bà, chợt cảm thấy rất ái ngại cho cô gái trong câu chuyện, cố hình dung xem cô đã cảm thấy ra sao khi gói ghém đồ đạc trong phòng rồi thay áo quần và rời bệnh viện mà không có hoa hay bong bóng hay một đứa bé trên tay. Rồi tôi lại nghĩ đến Conrad. Conrad, người không hề hay biết gì về sự tồn tại của tôi.

“Vậy cô có biết giờ chú ấy ở đâu không?” tôi hỏi.

Bà lắc đầu trông hối lỗi, nhưng vẫn chưa hối lỗi đúng mức theo như tôi biết.

“Cô chưa bao giờ thử tìm ông ấy sao?”.

Bà thở dài, rồi thú nhận có lần bà chạy xe qua nhà ông, nhưng gia đình Knight đã dọn đi, trên thùng thư thấy có cái họ mới.

“Thế còn trên Facebook? Internet? Qua bạn bè? Cô chưa lần nào tìm chú ấy cả sao?”.

“Ồ. Trong nhiều năm cô cũng đã tìm mấy bạn,” bà nói. “Nhưng chưa bao giờ tìm ra. Cô cũng không liên lạc với ai ở trường trung học nữa - chú ấy cũng không phải kiểu hay về lại mấy buổi họp mặt hay giữ liên lạc.”.

“Thế thôi sao? Không có gì sao? Cứ như chú ấy... biến mất?”.

Bà gật và chúng tôi cứ lặng lẽ nhìn nhau. Một lúc lâu sau, cuối cùng bà tụt xuống khỏi cái ghế đẩu rồi kéo tôi vào lòng mà ôm, lần đầu tiên từ ngày bà cho tôi đi. Tôi để bà ôm, nhưng không ôm lại, cứ nghĩ mãi một điều: Sao bà có thể làm thế?

Chương 10

MARIAN

Tôi nợ con bé một lời xin lỗi. Vì quá nhiều thứ. Vì dành lòng cho nó đi. Vì vờ như chuyện đó không xảy ra, rằng con bé không tồn tại bên ngoài căn phòng đó và ba ngày đó. Vì không có lấy một bức hình thuở mới lọt lòng của nó trong căn hộ. Vì không viết cho nó những bức thư dài trong suốt bao năm, dù chỉ để cất trong ngăn kéo chờ cho tới ngày hôm nay.

Nhưng trên hết tôi hối hận vì đã không cho Conrad, bố nó, biết sự thật. Đó là cái phần trong câu chuyện mà tôi chôn vùi nhiều nhất, đoạn mà tôi giữ kín với Peter, tự nhủ đó chỉ là một tiểu tiết dù trong thâm tâm tôi biết nó vượt xa một tiểu tiết. Nó quá lớn, và giờ đây tôi cảm thấy toàn bộ cái phần ấy đã nổi lên và sôi sục trên bề mặt. Kirby không nói gì đến chuyện muốn tìm bố đẻ, nhưng tôi cảm thấy chắc chắn nó sẽ làm. Vậy là khi nào?

Tôi đi ngủ, nhớ lại ngày hôm ấy. Khoảnh khắc tôi nói dối Conrad. Ngay trước khi cậu ta nói yêu tôi mà tôi không đáp lại. Điểm khởi đầu của nỗ lực phủ nhận những cảm xúc của bản thân, xóa sổ cậu ta hoàn toàn. Tôi nhớ lại mình đã ghen đi vì hoảng sợ khi ngồi trên sofa cạnh cậu ta, nắm tay cậu ta trong lúc cả hai xem *The Simpsons*, nổi nhẹ nhõm khi biết kết quả “âm tính” và tiếng cười của cậu ta vì những câu pha trò của Bart chỉ càng đẩy tôi chìm sâu hơn vào một vực thẳm.

“Có chuyện gì vậy, cưng” có lúc cậu ta hỏi khi nhận ra tôi không thấy buồn cười với cái chương trình mọi khi vẫn thích.

Đó là khi tôi buột miệng nói ra. “Tớ không biết bọn mình có

nên tiếp tục gặp nhau nữa không?”.

“Ý cậu là cậu muốn chia tay?” cậu ta nói. Mặt cậu ta phản chiếu nỗi hoảng sợ và buồn bã mà chính tôi cảm thấy khi nghĩ sẽ mất cậu ta.

Nhưng tôi vẫn đáp phải.

“Tại sao?” cậu ta nói, trông mỗi lúc một đau khổ hơn.

“Vì gần hết hè rồi,” tôi nói, cứ cúi gằm nhìn xuống lòng.

“Nhưng đã hết đâu,” cậu ta nói, có vẻ như ngụ ý chúng tôi chia tay là chuyện đương nhiên - vấn đề chỉ là thời điểm thôi.

“Sắp rồi. Với lại... tớ nghĩ có thể bây giờ thì dễ dàng hơn.”.

Tôi ngoái lại nhìn cậu ta, nhưng cậu ta lại nhìn đi chỗ khác như thể để cân nhắc chuyện này. Khi xoay lại, vẻ mặt cậu ta không lộ chút cảm xúc. “Nếu cậu muốn vậy...”.

“Tớ chỉ nghĩ như vậy là hay hơn cả,” tôi nói, không rõ mình muốn cậu ta mặc nhiên chấp nhận hay gắng gổ vì tôi. Tôi vừa muốn cả hai, vừa chẳng muốn thứ nào. Tôi muốn cái vạch hồng đó mất đi.

“Vậy là hay hơn cả?” cậu ta lặp lại.

“Phải”.

Cậu ta gật, rồi tắt ti vi và đặt cái điều khiển lên bàn cà phê, nhìn đăm đăm vào màn hình đã tắt, chớp mắt, cho đến khi, bỗng nhiên, hai hàng mi đen dài ướm dẫm. Tôi nhìn đi chỗ khác, hoảng hốt, cố nén cái thôi thúc choàng tay quanh cổ cậu ta, rút lời, làm tình với cậu ta, và trên hết, nói cho cậu ta biết sự thật.

Thôi thúc ấy chỉ càng tăng thêm khi tôi nghe cậu ta thì thầm, “Tớ chưa muốn mất cậu.”.

Chính cái từ “chưa” đó làm tôi tan nát nhất, hay là nỗi tuyệt vọng và cam chịu trong cái từ đó. Tôi nhìn vào mắt cậu ta, cả hai

cùng cảm lạnh, trong khi để mình hình dung một cách giải quyết khác, một con đường khác. Tôi tưởng tượng cảnh hai đứa sinh con rồi thuê nhà sống ngoại trú với nhau ở Ann Arbor, cuối cùng thì làm đám cưới. Mọi chuyện sẽ rất khó khăn, nhưng tôi biết bố mẹ mình sẽ giúp, và chúng tôi sẽ thu xếp được. Cậu ta có thể trông con nhỏ ban ngày khi tôi đi học, rồi theo đuổi âm nhạc vào ban đêm và cuối tuần. Đó sẽ không phải là một trải nghiệm đại học kiểu truyền thống. Sẽ chẳng có tiệc nam sinh và những cái hôn lúc say khướt. Không có bóng bầu dục hay khiêu vũ của hội nữ sinh. Nhưng có thể làm được. Và cuối cùng, mọi chuyện vẫn có thể tốt đẹp. Tôi vẫn có thể theo học trường điện ảnh. Tôi vẫn có thể trở thành nhà biên kịch và nhà sản xuất phim thực thụ. Conrad cũng có thể trở thành nhạc sĩ hay làm bất cứ gì khác cậu ta muốn. Chúng tôi có thể là một đội. Mãi mãi. Hai đứa tôi - rồi ba chúng tôi. Có lẽ chuyện này xảy ra vì chúng tôi sinh ra để dành cho nhau.

Trong giây lát, tôi đã cảm thấy mình khuất phục. Nhưng rồi một viễn cảnh khác ập xuống. Một cuộc sống đầy những cuộc cãi vã lúc nửa đêm, những tiếng cửa sập, một đứa bé luôn mồm khóc la, điểm số tụt dần vì kiệt sức - một điểm số cuối cùng sẽ khiến tôi không thể xin học sau đại học, lái tôi vào một công việc ngày tám tiếng, bế tắc. Tôi gần như ném được nỗi nhục nhã, oán hận, cay đắng, rồi giận dữ. Tôi đã cảm thấy được nỗi chán ghét người cũng như chán ghét mình. Tôi đã có thể nghe thấy vô số câu nếu như.

“Tớ phải đi thật rồi,” tôi nói, đứng phắt dậy. “Cậu chờ tớ về nhà được không?”.

Cậu ta theo tôi đến cửa, rồi ra xe, trông hết sức hoảng loạn và tan nát. Nhưng cậu ta không nói gì, chúng tôi cũng không nói chuyện hầu như suốt quãng đường về nhà tôi.

Khi chạy lên lối lái xe nhà tôi, cậu ta xin tôi gọi lại cho cậu ta sau đó, để nói thêm về chuyện này.

Tôi gật, nhưng tôi có thể thấy trong mắt cậu ta rằng cậu ta biết tôi sẽ không gọi. Dù là tối nay hay lúc nào đi nữa. Rằng thế là chia tay.

Hôm sau, khi đang ngồi bên hồ bơi với mẹ và xem qua một danh sách các thứ tôi cần ở phòng ký túc xá, tôi bật khóc. Đến lúc đó thì bà đã hình dung ra những chi tiết cơ bản về Conrad: cậu ta trình diễn trong ban nhạc, chơi nhạc có ca từ dành cho người lớn. Cậu ta không có tham vọng, ít nhất không phải kiểu bà công nhận, lại có một ông bố nghiện rượu. Nên dĩ nhiên, bà cho rằng cậu ta là kẻ có lỗi, về một phương diện nào đó.

“Con và Conrad chia tay nhau rồi à?” mẹ tôi đoán, càng khiến tôi nức nở dữ hơn.

Tôi đáp phải, nhưng còn điều khác nữa. Tôi tệ hơn vậy nhiều. “Tôi tệ hơn nhiều, nhiều lắm,” tôi nói. “Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra.”

“Con có thai rồi à?” bà hỏi khe khẽ.

Tôi gật, đầy nhục nhã, nhưng cũng nhẹ nhõm vì bà đã biết. Mẹ tôi khôn ngoan và luôn giỏi ứng phó trong những tình huống khủng hoảng. Một trong những câu chuyện thường được kể nhất ở nhà tôi là lúc bố bị nghẹn một miếng nạc lưng bò tại nhà hàng Gene & Georgetti bà đã bật dậy chạy vòng qua bàn, làm đổ cả hai ly rượu, rồi nhanh tay thực hiện thao tác cấp cứu Heimlich đúng như hướng dẫn trong sách cho đến khi miếng thịt bật ra khỏi họng ông. Nếu bà có thể cứu mạng người khác thì bà cũng có thể xử lý chuyện này.

“Con xin lỗi, mẹ,” tôi nói, ngồi thu lu trên chiếc ghế ở bãi cỏ, vụn vỡ dưới sức nặng của biết bao lỗi lầm, hổ thẹn và rối bời. Bố

mẹ đã cho tôi quá nhiều - mọi thứ - và đây là lời cảm ơn tôi dành cho họ.

Nhưng mẹ tôi vẫn mạnh mẽ. “Con yêu, sẽ không sao đâu. Chúng ta sẽ cùng lo chuyện này,” bà nói, lùa mấy ngón tay vào tóc tôi. “Chúng ta sẽ qua được chuyện này... Conrad nói sao?”

“Con không cho cậu ta biết,” tôi nói.

“Tốt,” bà đáp nhanh. Rồi chua thêm một câu miệt thị, trách móc cậu ta đã gây ra tình cảnh của tôi.

Tôi cảm thấy tệ hại vì không bào chữa cho cậu ta, nhưng lại nghĩ cũng chẳng ích gì. Giờ chúng tôi đang trong tâm thế tìm cách giải quyết hậu quả. Còn Conrad tốt hay xấu, có phải người phù hợp với tôi hay không, không phải là một phần của giải pháp.

Hôm sau, mẹ dẫn tôi đến bác sĩ khoa sản của bà, và tin tức của tôi được kết quả thử máu khẳng định. Theo bác sĩ Kale, vốn giống bố tôi một cách khó chịu, tôi có thai được sáu tuần - có nghĩa tôi đã giả định đúng: tôi mất trinh và có thai trong cùng một đêm. Lời nguyện rửa tội bực. Chuyện đó đúng là tàn nhẫn và bất thường, nhất là vì Conrad và tôi đã dùng biện pháp ngừa thai. Tôi điếng người nhìn trần trối bác sĩ Kale khi ông ghi lại đầy đủ bệnh sử rồi bàn đến chuyện chăm sóc trước sinh “nếu tôi chọn sinh đứa bé”.

Trong khi đó thì mẹ tôi ghi chép rất nhiều và chốc chốc lại đặt câu hỏi cho đến khi không còn gì để nói. Rồi bác sĩ đặt bìa kẹp hồ sơ xuống, ngồi trên cái ghế cao, và trượt qua bàn kế tôi. Tôi biết cái gì sắp xảy ra - quả nhiên, ông mỉm cười với tôi thông cảm, hăng giọng, rồi nói xét theo tuổi và hoàn cảnh tôi thì ông muốn tôi nói chuyện với một nhân viên tư vấn. Ông nhìn mẹ tôi xin phép, và bà gật đầu đồng ý.

Ít phút sau, khi tôi đã cởi cái váy giấy và mặc lại quần jean áo thun, hai mẹ con tôi được dẫn xuôi hành lang đến một văn phòng nhỏ vui tươi, trang trí mấy bức vẽ bằng chì màu của trẻ con và một tấm bảng dán hình cặp song sinh trai gái tóc vàng. Đằng sau chiếc bàn sạch tinh là một nhân viên tư vấn tóc vàng, người thấp bé tên Megan, có lẽ là mẹ của cặp sinh đôi. Chị ta mỉm cười với chúng tôi, nói mấy câu bông quơ vô vị, rồi bình thản giải thích các “chọn lựa” của tôi, tất cả đều hết sức hiển nhiên. Tôi có thể chấm dứt thai kỳ, hoặc có thể tiếp tục mang thai và thành mẹ đơn thân, hay có thể làm phụ huynh đứa bé với sự tham gia và hỗ trợ của người bố. Chúng tôi có thể làm cha mẹ với tư cách là một cặp đôi. Chúng tôi có thể làm cha mẹ với sự giúp đỡ của bố mẹ chúng tôi hay bà con nào khác. Tôi có thể sinh đứa bé rồi cho nó làm con nuôi - cái này đi cùng một danh sách các chọn lựa mà chị ta rảnh để thảo luận bất cứ lúc nào. “Em sẽ phải suy nghĩ nhiều đấy, cưng à,” Megan nói.

Mẹ tôi cảm ơn chị ta giùm tôi.

“Em có điều gì muốn hỏi chị không?” chị ta nói.

Tôi lắc đầu, dù tôi cũng phần nào muốn có một tuyên bố, để ghi lại, cho hồ sơ của mình. Tôi muốn nói với chị ta là tôi thông minh hơn đám con gái có cùng cảnh ngộ giống tôi mà chị ta đã tư vấn nhiều lắm. Rằng tôi không phải “hạng con gái đó”. Rằng tôi tin chắc họ đều nói dối, còn tôi quả thực đã dùng biện pháp tránh thai. Và rằng tôi chưa hề nghĩ đến việc phá thai như một cách để giải quyết hậu quả, dù chỉ một giây. Rằng tôi hiểu các chọn lựa của mình, nhưng tôi không thể hiểu nổi chuyện sinh con, cũng như không thể hiểu nổi chuyện bỏ đi một hài nhi, lại càng không thể hiểu chuyện cho con đi.

Nhưng dĩ nhiên tôi không nói ra điều nào cả khi Megan đưa tôi danh thiếp và một tờ rơi cung cấp thông tin về cơ sở y tế họ giới

thiệt nếu tôi chọn chấm dứt thai kỳ. Mẹ tôi cầm lấy tờ rơi trong tay tôi, đút vào túi xách của mình, rồi nói chúng tôi sẽ liên lạc.

“Con phải làm gì đây?” tôi hỏi mẹ trên đường về nhà.

Bà vẫn nhìn đường mà nói đó là quyết định của tôi.

“Mẹ, nói con biết đi,” tôi nài.

Bà hít một hơi dài rồi nói rằng tôi xinh đẹp, tài năng, đặc biệt. Ánh sáng của đời bà. Và rằng bất cứ đứa con nào do tôi sinh ra cũng sẽ xuất sắc và đặc biệt như vậy. Bà nói bà sẽ giúp tôi nuôi dạy đứa bé - chính bà sẽ làm việc này nếu điều đó cần thiết, nếu đó là điều tôi muốn. Rồi bà đề cập đến chuyện cho con nuôi. Bà gọi điều đó là cao cả, là đại lượng và vị tha tột bậc. Bà nói bà luôn tôn trọng những cô gái trẻ và những người phụ nữ chọn lựa như thế. Bà nói sẽ khó khăn - về một số mặt là khó nhất - khi chịu đựng bao nhiêu chuyện như vậy rồi lại cho đứa con đi, nhưng suốt đời mình, tôi sẽ biết mình đã cho ai đó món quà quý nhất trần đời.

“Nhưng nếu con sinh con... còn đại học thì sao?” tôi hỏi.

“Ta có thể giải thích với bên trường...”.

Tôi lắc đầu, cương quyết. Cuộc chuyện trò vẫn lý thuyết suông quá, nhưng tôi tin chắc rằng mình không muốn ai ở Michigan, hay bất cứ đâu, biết chuyện. Tôi bảo mẹ vậy.

“Marian. Chuyện đó chẳng có gì đáng xấu hổ cả,” mẹ trả lời, nhưng tôi dám nói, lần đầu tiên trong cuộc trò chuyện này, bà không thành thật. Đến bà cũng không thể phủ nhận nỗi sỉ nhục khi có thai ở tuổi đi học.

“Không. Con không muốn cho ai biết cả. Không bao giờ. Bố lại càng không.” tôi nói, nghĩ rằng làm mẹ thất vọng là một lẽ, nhưng làm bố, người mà trong thâm tâm tôi yêu quý nhất, thất vọng lại là chuyện khác. Tôi tôn thờ ông, muốn được giống như

ông, muốn làm ông tự hào, hơn bất cứ gì trên đời lúc đó. Nhưng trên hết, chỉ đơn giản là tôi ngưỡng mộ ông.

Tôi nhìn đăm đăm ra cửa sổ, nhớ tới mấy mốc quen thuộc hồi còn ở thành phố quê nhà, và những kỷ niệm ấu thơ về cha tôi tới tập ùa về. Những thứ Bảy mùa thu hanh heo, lạnh lẽo đi xem bóng bầu dục ở Ann Arbor, hai bố con reo hò cổ vũ cho đội Wolverine đến mức lúc ngồi xe về lại Chicago thì đã khản cả cổ. Mùi gỗ tươi mới xẻ tại Ace Hardware khi tôi đứng bên ông, nhìn những khúc gỗ được đo rồi xẻ bằng cưa xích cho công trình sân sau mới nhất ông làm. Bao đêm làm bài tập toán về nhà, cái vẽ tập trung trên mặt ông, cái kính đọc sách xệ trên chóp mũi, khi ông chỉ tôi cách giải toán, mấy con số được ông nắn nót đến mức cứ như đánh máy. Cùng xem các chương trình truyền hình ưa thích - từ Murphy Brown cho đến Mad about you cho đến Wonder Years - trong khi mẹ không bao giờ có thể ngồi yên đủ lâu để tham gia với bố con tôi. Những giờ mùa hạ bất tận chúng tôi ngồi trên mấy cái ghế bập bênh sơn trắng kê ngoài hiên sau ngôi nhà bên hồ đọc sách, cái ghế của tôi hết của ông nhưng nhỏ hơn.

Tôi nghĩ về tất cả những câu châm ngôn ngắn gọn của ông: “Ta sẽ không bao giờ có cơ hội thứ hai để tạo ấn tượng đầu tiên”, “Mục đích của cuộc đời là một cuộc đời có mục đích”, “Kẻ nào thất bại trong việc lập kế hoạch thì kế hoạch sẽ thất bại.”. Tôi nghĩ đến cung cách cẩn thận của ông trong mọi việc - từ treo đèn cây thông Nô en, khắc đèn quả bí, xúc tuyết trên lối đi, làm sandwich. Tôi hình dung ông tranh biện trước Tòa Phúc thẩm lưu động số 7, nhìn ông mà tự hào đến mức tim như muốn vỡ tung, nghĩ lớn lên mình sẽ không bao giờ có thể tìm thấy một người đàn ông thông thái, đẹp trai hay tốt bụng như vậy. Có lẽ cô bé nào cũng đều nghĩ như thế về bố mình - nhưng sự khác biệt

là: thực tế là bố tôi đúng như thế.

“Hứa với con là mẹ sẽ không cho bố biết đi,” tôi nói. “Dù ta có quyết định thế nào.”

Mẹ tôi gật, rồi đưa tay qua ghế chìa ngón út ra, một thói quen chúng tôi đã bỏ nhiều năm rồi. Hai ngón tay bé bỏng của chúng tôi ngoắc vào nhau, chúng tôi đã chính thức thể giữ bí mật.

Trong hai tuần sau đó tôi vừa tê liệt vì phân vân vừa giận dữ, sợ hãi, và cảm thấy tội lỗi. Tôi cũng cô đơn vô cùng, cảm thấy hoàn toàn xa lạ với Janie và mấy đứa bạn khác. Mà chúng cũng vừa bơ hẵn tôi đi sau khi tôi lơ là chúng nhiều tuần. Tôi biết sự cô lập ấy mới chỉ là khởi đầu nếu tôi chọn có con. Rồi lại còn nỗi buồn tôi cảm thấy về Conrad. Tôi nhớ cậu ta vô cùng - hơn tôi tưởng có thể nhớ ai đó. Cậu ta có gọi cho tôi một đôi lần, và mẹ bao giờ cũng chuyển lại lời nhắn cho tôi, nhưng tôi không trả lời điện thoại, hy vọng thái độ lạnh lùng sẽ làm tôi sớm hết nhớ nhung - và cậu ta cũng thôi nhớ tôi. Tôi phần nào cảm thấy đây là sự trừng phạt thích đáng cho cả hai vì cứ tiếp tục như thế hai kẻ sinh ra để yêu - hay lụy tình - trong khi cái mầm sống trong tôi cứ lớn dần, các tế bào đã nhân lên không biết bao lần, tim và các ngăn đã chớm tựu hình. Vả lại, quả tình tôi không thể gọi cho cậu ta khi không sẵn lòng để cậu ta tham gia vào quyết định này. Và dù cậu ta có nói gì hay nói như thế nào, tôi cũng tin chắc rằng việc bàn luận sẽ chỉ càng khiến nỗi đau khủng khiếp hơn mà thôi.

Dường như ngân ấy chuyện vẫn chưa đủ tồi tệ nên tôi còn bị những cơn buồn nôn trầm trọng hành hạ cả sáng, chiều, tối - cảm giác gằn như đang văng vất mà còn đi tàu lượn. Tôi gằn như ở rịt trong phòng một mình, giỏ rác đặt cạnh giường phòng khi không kịp chạy vào phòng tắm. Tôi nghe nhạc, lật cuốn niên giám ra xem lại, ước gì mình có thể trở lại ngày đầu năm học, hay

thậm chí là mùa hè - quãng đời trinh trắng, hồn nhiên, vui vẻ hơn tưởng đã qua cả triệu năm rồi. Mẹ tôi gõ cửa vài lần trong ngày, đem bánh quy giòn cho tôi, ngồi bên giường, vuốt tóc tôi. Thỉnh thoảng chúng tôi nói về chọn lựa của tôi, nhưng hầu hết thì đầu óc tôi mù mịt quá không nghĩ được gì, tim như bị bóp nghẹt bởi nỗi hoảng sợ rằng dù có chọn cách nào thì tôi cũng sẽ phải hối tiếc mãi mãi.

Rồi một buổi sáng, sau khi nôn ba lần, tôi đã quyết định. Tôi thấy bố mẹ trong bếp, bố sắp đi chạy bộ buổi sáng, mẹ đang uống cà phê, mặc chiếc váy cashmere màu hồng tôi tặng bà nhân Ngày của Mẹ.

“Chào nhóc,” bố nói, duỗi đôi chân dài, hao hao giống ông ngày xưa, thuở còn là ngôi sao quần vợt ở trường đại học. Lúc đó tóc ông còn đen, chỉ hoa râm ở hai bên thái dương, và tôi nhớ đã nghĩ mái tóc đó chắc sẽ bạc trắng nếu ông biết.

“Con chào bố.” tôi lí nhí, nhận ra đã nhiều ngày rồi mình không nhìn thẳng mắt ông.

“Bố vừa nhận được thư của giáo sư sử bố quen ở Michigan. Tên là Barfield. Thomas Barfield. Một người thông minh. Giờ vẫn vậy.”

“Chắc thầy ấy cổ lỗ lắm,” tôi nói, gượng cười.

Bố tôi cười. “Ừ. Giống ông già con.” Ông cắn một miếng bánh ngũ cốc trên quầy, thấy nó bung tôi lại nôn nao. “Bố đã gọi và bảo thầy là con sắp nhập học - mong thầy để mắt tới con. Thầy sẽ là cố vấn rất tốt cho con. Con thậm chí còn có thể xin được một chân trợ lý nghiên cứu cho thầy. Sẽ là một kinh nghiệm tuyệt vời. Nhớ tận dụng qua gặp gỡ thầy con nhé.”

“Được ạ. Con sẽ làm,” tôi nói, cố nhin để không nôn.

Lát sau, khi bố ra cửa để đi chạy, tôi nhìn mẹ nói, “Con muốn

bỏ nó.”.

“Được, con yêu,” bà nói, trông nhẹ nhõm.

“Ra khỏi con. Càng sớm càng tốt.”.

“Hôm nay mẹ sẽ gọi,” mẹ nói. “Ta sẽ đặt lịch hẹn ngay.”.

“Con làm vậy có đúng không mẹ?” tôi nói.

“Mẹ nghĩ là đúng,” bà nói, đứng lên ôm tôi thật chặt. “Mẹ thật lòng nghĩ là con làm đúng.”.

Tôi phải chờ ba ngày giày vò nữa mới đến thứ Ba ấy, hai tuần trước ngày tôi phải vào đại học. Không may đó cũng là ngày hiếm hoi bố nghỉ phép, và tôi thất kinh khi thấy ông cứ quanh quẩn dưới nhà, mặc quần Jean và áo thun polo, đang lên một danh sách những việc sửa sang nhà cửa để làm. Trong khi đó, hai mẹ con tôi phải viện cớ vào thành phố để sắm sửa quần áo cho tôi mang theo vào đại học. Bố trêu, bảo ông nên đi làm để trang trải những tổn thất chắc chắn mẹ con tôi sẽ gây ra tại Saks, không hiểu sao thờ ơ không để ý tới cái áo dài tay thùng thình lồ lộ tôi đang mặc, mặt mộc, và cái đuôi tóc sau gáy cột bằng dây buộc tóc. Tôi cứ nhìn xuống mãi cho đến khi phải đi, chốc chốc lại cảm thấy điếng người vì hãi.

Tôi nhẹ cả người khi cuối cùng cũng đã vào trong xe và lên đường đến cơ sở y tế Bắc Elton. Tôi cứ mừng tượng mấy hình chụp trên tờ rơi, mô tả cô gái trẻ khỏe khoắn, mắt nai, có búi tóc óng vàng quấn tít cùng một đàn bác sĩ y tá có nụ cười thành thực, đầy vẻ ân cần.

Mẹ và tôi cứ lẳng lẳng chạy xe, cho đến một lúc, bà hỏi tôi có muốn nghe nhạc không rồi giơ cái đĩa ABBA lên. Đó là cái đĩa ưa thích đầy hoài cổ của chúng tôi, nên tôi gật, nghĩ rằng một chút “Dancing Queen” và “Voulez-vous có thể làm đầu óc mình được khuây lã. Một số bài cũng hữu hiệu, ca từ quen thuộc và

những đoạn xướng âm giọng nữ cao rõ ràng, trong trẻo gần như thoi miên tơi, nhưng khi những nốt buồn vui lẫn lộn của bài “Chiquitita” man mác vang lên trong xe thì tôi phải kìm nước mắt, nhớ lại mình từng tưởng bài hát nói về chuỗi khiến mẹ cười ngất rồi giải thích rằng trong tiếng Tây Ban Nha nó có nghĩa là “cô bé con”, rằng tôi là chiquitita của bà và sẽ mãi là như vậy. Tiếng nhạc choán ngợp trong tôi, vừa dỗ dành lại vừa làm tôi chìm trong nỗi buồn.

Tôi nhìn mẹ cầm tay lái, và dù cặp kính râm quá khổ che kín mắt và choán hết nửa mặt bà, tôi vẫn biết bài hát cũng làm bà xúc động. Tôi nhìn ra cửa sổ khi thấy thành phố hiện ra, và tự nhủ rằng tất cả mọi chuyện sẽ sớm kết thúc. Vài tuần nữa tôi sẽ vào đại học, để học hỏi từ sách vở, cuộc đời và con người, rồi trở thành người lớn thực sự có sự nghiệp hẳn hoi. Một ngày nào đó tôi sẽ lại yêu và cưới. Hai vợ chồng tôi sẽ hưởng cái thú sơn rồi đồi năm, chỉ có hai chúng tôi, rồi mới tính chuyện sinh con đầu lòng. Chúng tôi sẽ làm mọi thứ đúng cách. Cách hoàn hảo. Tôi sẽ gọi cho bố mẹ báo tin - hay có thể đích thân báo cho họ nếu tôi còn sống ở Chicago. Họ sẽ bảo rằng đó là tin vui nhất đời mình. Đến lúc đó, Conrad và cái đêm ấy ở nhà Janie, cả mùa hè này, và nhất là buổi sáng nay, đã nhạt nhòa từ lâu, có lẽ còn biến mất hoàn toàn nữa. Sau ngày hôm nay, tôi sẽ làm lại từ đầu. Không vương bận. Một khởi đầu mới mẻ.

Tôi nhắm mắt, tựa đầu vào cửa sổ lạnh, mấp máy môi theo những câu đã nghe cả ngàn lần... Bạn sẽ lại nhảy múa và nỗi đau sẽ qua, Bạn sẽ chẳng còn thời gian mà đau buồn.

Nhưng cuối cùng, dù có tin vào lựa chọn - và quyền lựa chọn - của mình đến thế nào tôi cũng không thể đi đến cùng. Không thể không nghĩ làm vậy chính là tước đi một mạng sống. Và hãy tin tôi, tôi đã cố. Tôi đã thật sự, thật sự cố. Tôi đã cố khi điên mầu

đơn và để người ta lấy mẫu máu. Tôi đã cố khi thay áo và để người ta lấy các chỉ số xét nghiệm lâm sàng. Tôi đã cố khi kiểm tra sức khỏe và gây tê cục bộ. Tôi đã cố khi nằm trên cái bàn thép lạnh lẽo trong phòng thủ thuật, có mẹ ở bên cầm tay giống như vài tháng nữa nếu tôi quyết định khác đi. Tôi đã cố khi đặt chân lên hai cái bàn đạp đó rồi bác sĩ bật ống hút chân không nhỏ và bảo sẽ “nhẹ nhàng lấy đi những thứ bên trong tử cung” còn mọi người trong phòng ai nấy đều gật đầu khịch lệ và chuẩn bị tinh thần cho cái vẫn được quảng cáo và cam đoan là quy trình cực kỳ nhanh chóng, không gây đau đớn.

Nhưng tôi không có cảm giác rằng đó chỉ là một quy trình, cũng không có cảm giác đó là “những thứ bên trong tử cung”. Tôi có cảm giác đó là một đứa bé, và khi tôi nhắm mắt lại, trong tôi trào dâng một nỗi mong muốn mãnh liệt được biết đó là con trai hay con gái. Trong mấy giây ấy, tôi biết thế là xong - và cái tôi muốn hay tin mình muốn không quan trọng. Gần như thể lý trí và tình cảm trong tôi giao tranh, và tình cảm đã thắng. Tôi rút chân khỏi bàn đạp rồi ngồi thẳng dậy trên bàn khiến tám giấy trắng cứng lớt dưới người kêu sột soạt rõ to. Mọi người trong phòng, kể cả mẹ tôi, đều nhìn tôi ngạc nhiên và lo lắng, tôi nghĩ là thậm chí còn thất vọng.

“Con không làm được,” tôi nói to với họ, nhưng cái chính là với mình. “Con không thể làm chuyện này.”

Và thế là xong. Tôi thay đồ, rồi hai mẹ con bước trở ra sáng tháng Tám rục rĩ lái xe về nhà.

Chương 11

KIRBY

Sáng hôm sau, mặt trời vừa lên thì Marian gõ cửa phòng tôi. Tôi đã dậy từ nãy rồi. Thực ra, có lẽ cả đêm tôi chỉ ngủ có hai giờ, còn lại thì nghĩ về những chuyện bà đã kể, cố gắng hiểu tất cả, thậm chí còn tìm kiếm đôi chút thông tin về Conrad Knight trên điện thoại.

“Xin lỗi vì gọi con dậy sớm thế này. Nhưng cô phải đi làm rồi,” bà nói qua cửa, nghe hoàn toàn tươi tỉnh và vui vẻ - có lẽ vì bà biết tôi sẽ không còn làm phiền bà nữa. “Cô đã pha cho con một ly sữa ngũ cốc rồi đấy!”.

“Được ạ. Con ra ngay,” tôi kêu lên trả lời bà.

Mấy phút sau, khi đánh răng chải tóc xong xuôi, tôi đi ra thì thấy bà trong bếp. Bà đã thay đồ, mặc váy màu xanh tím than trơn, giày cao gót, đeo nhiều nữ trang bằng vàng.

“Chào con,” bà nói, đưa tôi một ly.

“Chào cô,” tôi nói, nhận lấy ly ngũ cốc từ tay bà. Nó có một màu xám trông không ngon lành, nhưng tôi nhấp một hớp thì thấy không đến nỗi tệ.

Chúng tôi ngồi bên bàn bếp, im lặng lúng túng cũng lần thứ một trăm, rồi bà làm như thể chợt nghĩ ra điều gì.

“À. Đây. Cô mua cho con cái này,” bà nói, đẩy một cái vé máy bay qua bàn. “Để con khỏi phải đi xe buýt.”.

“Con sẽ đi tàu Amtrak,” tôi nói, nghĩ đến cuộc trao đổi qua email mới đây với bố mẹ mà tôi đã hứa sẽ đi tàu.

“Ồ. Vậy thì con sẽ mất nhiều thời gian lắm... Đi tàu chỉ hay trên lý thuyết thôi. Trừ phi con đi tàu cao tốc Orient.”

“Phải,” tôi nói. Vì ở nhà con thì chuyện đó là chuyện thường.

“Vậy nên cô mua cho con vé máy bay thẳng về St. Louis rồi. Cất cánh lúc mười giờ.”

“Cô không phải làm vậy đâu,” tôi nói.

“Ồ. Có gì đâu. Cô có nhiều điểm thưởng dành cho khách hàng thường xuyên mà...”

“Cảm ơn cô.” tôi nói.

“Không có gì,” bà đáp, rồi liếc nhìn đồng hồ. “Ta có khoảng một giờ trước khi con phải ra sân bay. Có kịp cho con sửa soạn không?”

“Dạ có,” tôi nói. “Dạ.” Tôi nhìn xuống chiếc vé và cảm ơn bà lần nữa.

“Chuyện nhỏ thôi mà,” bà nói.

Tôi nhìn chăm chăm vào mắt bà, cố cưỡng cái thôi thúc mãnh liệt là đồng tình với câu xã giao đó.

Một giờ sau, Marian và tôi đang đứng ở góc giao nhau giữa đại lộ Madison và đường 87. Bà vừa đưa tôi năm mươi đô để đi taxi mà tôi miễn cưỡng nhận, cảm thấy ái ngại sau vụ giày dép áo quần rồi vé máy bay, nhưng lại lo là mình không có đủ tiền để trả. Tôi quan sát bà đang nhìn chăm chú xuống cuối dãy phố tìm taxi, rồi chỉ một người phụ nữ bên kia đường mà nói chúng tôi phải nhanh chân hơn bà ta kẻo bị tranh mất. “Ở thành phố này gà gặt là mất tất tật,” bà đùa. Mấy giây sau, bà bước ra giữa đường, bạo dạn vẫy một chiếc, rồi bằng một động tác khéo léo, nhuần nhuyễn nữa, bà đã đứng sau xe, xếp túi của tôi vào trong cốp, rồi mở cửa hông và dặn tài xế đưa tôi đến nhà thờ Delta tại sân bay LaGuardia. Mọi chuyện xảy ra nhanh như Charlotte lộn

nhà dưới nước.

Khi việc hậu cần đã xử lý xong, chúng tôi nhìn nhau mấy giây khổ sở rồi bà khoanh tay nói, “Có lẽ con cũng đã suy ra được từ câu chuyện của cô tối qua rồi, cô không giỏi khoản chia tay.”.

“Phải. Có lẽ con cũng hiểu vậy,” tôi nói.

Bà ôm tôi, có hơi lâu hơn tối qua. Tóc bà mượt mà trên má tôi và có mùi va ni.

“Về đến nhà bình an vô sự thì báo cô biết, được chứ?” bà hỏi, và tôi thắc mắc bà cảm thấy mình phải nói điều này hay đó chỉ là thông lệ khi tiễn một người khách. Hay ít nhất đó là cái điều phải nói với một đứa con mình đã đem cho thiên hạ làm con nuôi.

Tôi gật, ruột gan thắt lại.

“Con có số cô rồi,” bà nói. “Cứ gọi hoặc nhắn tin nếu con cần gì cô.”.

Thế nếu con không cần gì từ cô? Nếu con chỉ muốn chuyện trò?

Tôi cảm ơn bà rồi bà nói, “Đừng. Cô mới là người phải cảm ơn con vì đã đến. Vì đã đi tìm cô.”.

Tôi cố đáp lại, nhưng không tìm được lời thích hợp, nên quyết định rằng thà không nói còn hơn là nói điều không nên. Vậy là tôi chỉ gật rồi ngồi vào ghế sau, nhìn bà khép cửa và vẫy chào tôi. Tôi vẫy lại cho đến khi bà khuất tầm mắt. Rồi tôi ngồi xoay lại trên ghế, tự hỏi khi nào hay có bao giờ tôi còn gặp lại bà nữa không. Có cái gì đó mách tôi là không - rằng bà muốn như vậy. Rằng bà gặp con ruột, cho nó vài đôi giày đẹp và vé máy bay, và giờ thì bà đã có thể gạch sổ chuyện đó mà tiếp tục sống đời mình.

Ít phút sau xe tôi chạy qua một cây cầu lớn. Máy biển báo cho tôi biết đó là RFK. Qua cửa sổ xe, tôi nhìn mặt trời đang lên giữa một bầu trời màu hồng, làm nền cho những cột khói và cao ốc rồi

bảng quảng cáo, cảm thấy bất mãn và buồn bã, như vừa bị đem cho một lần nữa vậy.

Năm tiếng rưỡi đồng hồ sau, tôi bước vào cửa trước nhà mình. Tôi chỉ đi có ba ngày mà mọi thứ có vẻ và có mùi khác đi, gần như những gì thâm tâm tôi đang cảm thấy. Tôi nghe tiếng cười từ nhà bếp nên đi vòng góc nhà thì thấy em tôi ngồi với Noah Smith, một trong những anh chàng xinh trai nhất trường, cũng là một ngôi sao bơi lội, đồng đội nam của nó. Hai đứa đang uống xá xị và nhìn vào mắt nhau, cứ như đang ở cái thời một chín năm lăm chết tiệt và chúng sắp sửa ra ngoài đi nhảy.

Charlotte nhảy chồm ra khỏi bàn khi thấy tôi rồi vòng tay ôm tôi chân thành và trong sáng đến độ tôi phải ôm lại, điều mà đã lâu rồi tôi không làm. Tính ra là ba lần ôm trong hai mươi bốn giờ, phải là kỷ lục đối với tôi từ khi tôi đâu khoảng tám tuổi.

“Bố bảo với em chị đi đâu rồi,” con em thì thầm hụt hơi. Mắt nó sáng lên y như mỗi lần nó đoạt giải nhất trong cuộc thi bơi lội và tôi thoáng thấy có lỗi vì đã không vui mừng hơn cho nó trong những khoảnh khắc ấy. Vì đã không hề dự phần vào đó.

Tôi liếc nhìn Noah, để ý thấy vệt râu chưa cạo xanh xanh trên quai hàm trông khá ấn tượng ở một thằng con trai mới lớn trong khi Charlotte nói, “Hai người đã biết nhau chưa?”

Cả hai lắc đầu, dù tôi thừa biết cậu ta là ai khi con bé giới thiệu chúng tôi. Cậu ta đứng dậy và hơi khom xuống vẻ lịch thiệp khiến Charlotte rạng ngời hạnh diện còn tôi thì lí nhí chào.

“Xin lỗi tí nhé,” nó nói với Noah, rồi kéo tôi vòng qua góc vào phòng ăn. “Chúa ơi! Thế chuyện sao rồi? Cô ấy thế nào? Bố nói cô ấy là nhà sản xuất!”

“Ừ. Là trưởng nhóm biên kịch của bộ phim nữa.”

“Chà. Ghê đây! Vậy chị đã gặp được người nổi tiếng nào

chưa?”.

Tôi nói chưa gặp diễn viên nào, giải thích rằng bộ phim đang trong giai đoạn tiền sản xuất, nhưng tôi đã thấy hãng truyền hình nơi bà làm việc và gặp cả nhóm biên kịch của bộ phim. “Họ đều rất sắc sảo và tếu táo... Thích lắm.”.

“Chà,” nó nói. “Chị hên quá!”.

Đó là chữ mà Belinda cứ nhắc tin cuối tuần rồi - nhưng từ miệng cô em đang mê mẩn nghe có trọng lượng hơn. Tôi nghĩa anh chàng xinh trai có hàm râu lún phún quyến rũ và chiếc áo khoác đại học vắt trên lưng ghế đang ngồi ở phòng bên, và cố tự thuyết phục mình là con bé nói đúng. Rằng dù cuối tuần qua không đúng như tôi mong đợi nhưng có lẽ tôi là người may mắn vì có được chút thay đổi. Suy cho cùng thì tôi có quan hệ ruột rà với một người có vai vế đầy chú, thành ra cũng được thơm lây, ít nhất là trong mắt bạn bè và em gái.

“Rồi sao,” nó nói. “Kể nữa đi!”.

Tôi hít một hơi dài, biết mình không thể giải thích cảm xúc rồi bời về cuộc gặp gỡ với mẹ đẻ, nhưng ước gì ít nhất cũng truyền đạt được cái cảm giác khi ngồi trong phòng kịch bản xem bà cùng cả nhóm hoàn thiện ý tưởng, hay đứng ở tầng trên cùng của Bảo tàng Guggenheim nhìn xuống tầng tầng lớp lớp kiệt tác. “New York - thế giới của cô ấy - hào nhoáng và thú vị lắm,” tôi nói.

“Và cô ấy cũng tuyệt chứ?”.

“Tuyệt lắm,” tôi đáp. “Rất thời thượng. Khác hẳn... mọi người chị biết...”.

“Chà. Thích quá, Kirby!... Vậy còn bố chị?” nó hỏi.

Trong tích tắc, tôi cảm thấy cái hơi hướm oán giận quen thuộc, nghĩ rằng bố mình chính là bố của nó còn gì, nhưng tôi

hiểu ý em mình muốn nói gì và quyết định tha cho nó.

“Chú ấy là nhạc sĩ,” tôi trả lời nó.

“Trời! Ấn tượng quá đi mất,” nó ré lên. “Thế thì khác nào chị là con của hai nghệ sĩ. Một nhà biên kịch và một nhạc sĩ. Chuyện này lý giải được nhiều điều lắm.”

Tôi mỉm cười, trong tôi tràn trề cảm giác ấm áp.

“Chú ấy cũng nổi tiếng hả?” nó hỏi.

Tôi lắc đầu đáp, “Chị không nghĩ vậy. Chú ấy là Conrad Knight. Nghe không quen.”

“Nhưng có thể là chú ấy đã đổi tên. Dùng nghệ danh chẳng hạn?”

“Có lẽ vậy. Chị nghĩ chuyện đó cũng có thể lắm,” tôi nói, không muốn cho nó biết sự thật - rằng Marian chẳng hề biết ông ấy đang ở đâu. Rằng ông còn không hề biết tôi tồn tại.

“Chuyện gì cũng có thể xảy ra,” nó nói. “Chuyện của chị đã chứng minh cho câu đó.”

“Ừ. Chị cũng nghĩ thế,” tôi nói, rồi trả lại sự chú ý mà lâu nay vẫn thuộc về con em. “Này, là Noah Smith hả?” tôi hỏi, chỉ vào bếp.

Con bé cười toe rồi nhướn mày. “Em biết mà, phải không?! Cậu ta hấp dẫn quá đi chứ hả?”

“Ừ. Cậu ta bảnh thật,” tôi nói. “Bọn em đang hẹn hò à?”

“Chưa,” nó nói, giơ hai ngón tay bắt chéo lên tỏ ý hy vọng mọi chuyện tốt đẹp. Nó để móng tay dài và sơn màu oải hương. Nếu là tuần rồi thì hẳn tôi đã thấy vậy là xinh, nhưng giờ tôi nhớ Marian bảo bà chỉ thích màu nhã trên tay và thấy đồng tình với bà. “Nhưng cứ cho em một tuần nhé.”

Tôi mỉm cười, ngưỡng mộ sự tự tin của nó, nhưng chỉ một lần

này thôi, không hậm hực con em vì chuyện đó. Nỗ lực giành được cuộc hẹn hò với Noah của nó, nếu có thể gọi như thế, có vẻ đơn giản và dễ nhậ so với chuyện tôi vừa trải qua.

“Mẹ buồn đến mức nào vậy?” tôi hỏi.

Nó nháy mắt rồi nói, “À. Phải rồi. Buồn lắm.”.

“Mẹ nói với em thế à?” tôi hỏi, nghĩ rằng nếu mẹ tôi có giải bày tâm sự với nó về tôi thì cũng là lẽ bình thường.

Nhưng Charlotte lắc đầu, “Không. Nhưng dù sao thì bố nói. Bố bảo em ngồi xuống, tỏ vẻ hết sức nghiêm trọng, rồi kể em nghe mọi chuyện đang xảy ra... Nói mẹ thấy tổn thương vì chị đã không nói trước với mẹ chuyện đó.”. Nó nhún vai, “Em bảo bố tính chị vậy. Chị làm mọi chuyện theo cách của chị. Ý em là em chẳng bực khi chị chẳng nói với em - nhưng em là em chị.”.

Tôi gật, ước gì mình đã nói.

“Chị độc lập và mạnh mẽ. Chị biết mình là ai và mình muốn gì.”.

“Cảm ơn em,” tôi nói, nghĩ rằng có lẽ đó là câu tử tế nhất có người từng nói với tôi. Và nó sẽ còn tử tế hơn nữa nếu là thực lòng.

“Trước hết bố muốn nói rằng bố mẹ mừng là con đã về đến nhà an toàn,” chiều hôm đó bố tôi nói trong cuộc đối thoại rõ ràng đã được lên kịch bản sẵn.

Chúng tôi ngồi trong phòng sinh hoạt chung, mẹ và tôi ngồi trên sofa, bố nơi ghế dựa La Z Boy.

“Dạ. Cảm ơn bố,” tôi lí nhí.

“Bố mẹ cũng hiểu vì sao con muốn đi gặp mẹ đẻ,” ông tiếp. “Bố mẹ còn hiểu vì sao con muốn làm việc ấy một mình. Nhưng, bố mẹ không muốn bị nói dối.”.

“Không hề,” mẹ tôi chen vào. “Nói dối là một thứ trong nhà này bố mẹ không - không thể - dung thứ.”

“Một thứ ư?” tôi nói, không kìm được cái cười mỉa mà tôi biết sẽ làm bà nổi xung.

Quả nhiên, trông bà cau tiết thật khi nói, “Đó là chuyện nghiêm trọng.”

“Bố mẹ vẫn luôn cố gắng sàng sòng trò chuyện cởi mở với các con,” bố nói.

“À há,” tôi đáp.

“Vậy tại sao con không đến gặp bố mẹ?” ông nói, vẫn điềm tĩnh, dù tôi để ý thấy quần áo ông nhàu hơn và lời thôi hơn mọi khi, như thể ông đã đi tới đi lui không ngủ nhiều ngày rồi. Nhưng nghĩ lại thì ông chỉ có vẻ như vậy khi so với Marian và Peter, họ lúc nào cũng phẳng phiu và hoàn hảo.

“Ừm. Con nghĩ là vì con không muốn?” tôi nói.

Ông lờ tịt câu tôi vừa buột miệng nói ra, “Tại sao không?”

“Dạ. Trước hết, con đã nghe điều bố mẹ nói về con,” tôi nói, nhìn chăm chăm lại trong khi cả hai vờ như không hiểu. Rồi tôi chuẩn bị thả bom. “Con tình cờ nghe bố mẹ nói chuyện trong bếp đêm đó. Về mẹ đẻ của con này kia.”

Mẹ hỏi tôi đang nói cái quái gì vậy nhưng tôi cứ tiếp. “Về chuyện bố mẹ không rõ lắm sự thật về nguồn gốc của con. Hay con là ai. Rồi bố mẹ đẻ của con có thể là nguyên nhân cho những vấn đề của con. Nguồn gốc của mọi thứ xấu xa.”

Bố mẹ nhìn nhau biết lỗi rồi mẹ nói, “Có ai từng nói ra từ ‘xấu xa’ đâu chứ, Kirby.”

“Sao cũng được. Con nắm được ý chính mà. Nên con nghĩ mình sẽ đi tìm cô ấy. Xem bố mẹ có đúng về mấy giả định tâm

thường ấy không.”.

“Kirby. Con hiểu lầm bố mẹ rồi,” bố nói, đưa tay xoa xoa chỗ hói.

“Không đâu. Con nghĩ bố mẹ đã nói khá rõ, bố ạ. Về cơ bản là bố mẹ gán cho hai người họ là nghiện ngập và tội phạm.”.

“Bố mẹ nào có nói thế!” bố nói, giờ thì đã quát thật.

Mình thắng rồi, tôi nghĩ, thấy đắc chí. “Nhưng thay vì là kẻ bỏ đi mà bố mẹ nghĩ đã di truyền cho con những thói xấu, con lại gặp nhà sản xuất phim tuyệt vời, thành đạt và thông minh này,” tôi nói, biết mình đang xoáy dao. “Nên con nghĩ ta gạch sổ cái giả định đó được rồi. Hãy nghĩ ra lý do khác lý giải sao con lại là thứ bỏ đi như vậy.”.

“Kirby!” bố nói. “Chẳng ai nghĩ con là đồ bỏ đi cả.”.

“Ồ, không ư?”.

“Bố mẹ chỉ nghĩ con chưa đạt thôi.”.

“So với ai? Bố mẹ? Hay Charlotte? Hay bà mẹ đẻ là nhà sản xuất phim cực kỳ thành đạt của con?” tôi nói, giọng đầy mỉa mai. Tôi biết mình làm thế là nhỏ nhen nhưng không nhịn được. Suy cho cùng thì bản thân họ ngày nào cũng đem tôi ra so với con ruột mà, khác gì đâu?

“Này! Bố không tán thành con ăn nói như thế đâu, cô gái!” bố tôi cảnh cáo.

Tôi nhìn ông chăm chăm. “Thôi được, bố. Con cũng không tán thành cái cảm giác cứ như kẻ bên lề trong cái nhà này.”.

“Con cố biến mình thành kẻ bên lề đấy chứ,” bố nói, chỉ tay vào tôi.

“Sao vậy được?” tôi hỏi, cố ý nhoẻn cười.

“Khi không còn nhập cuộc cùng gia đình nữa,” mẹ nói.

“Tại mấy cuộc thi bơi lội sao?” tôi nói, trừng mắt nhìn bà. “Không phải con có ý xúc phạm Charlotte, nhưng con ghét mấy cuộc thi đó. Lâu lắc và chán phèo và... Con đâu có mê thể thao, thể thôi. Con thích thứ khác. Điện ảnh, nghệ thuật, âm nhạc chẳng hạn. Con không giống mọi người còn lại trong nhà.”

“Thấy chưa? ‘Mọi người còn lại trong nhà’,” bố nói. “Con nghe thấy mình nói gì chưa?”

“Mẹ cũng thích điện ảnh và âm nhạc mà,” mẹ tôi xen vào, trông tổn thương.

“Được rồi - thứ nhất, con nói điện ảnh, chứ không phải mấy phim hành động xem xả stress chẳng ra thể thống gì hay mấy phim ngớ ngẩn, sốt mướt của đàn bà con gái đâu,” tôi nói. “Thứ hai, Barry Manilow không được tính là âm nhạc.”

“Này!” bố tôi rống lên, hươ hươ ngón tay. Rõ ràng công kích Barry là tôi đã đi quá giới hạn.

“Con đã từng thích Barry Manilow mà,” mẹ nói giọng thiếu nảo.

“Hồi con năm tuổi kia. Và bố mẹ còn nhồi sọ con được,” tôi nói. “Thôi được. Con xin lỗi đã đi New York mà không cho bố mẹ biết. Chỉ là con cần gặp cô ấy. Tự mình. Và con đã gặp. Chỉ có vậy thôi.”

“Thế hả?” bố hỏi, chỉnh lại lưng ghế dựa. “Giờ con đã cảm thấy thoải mái hơn chưa?”

“Rồi,” tôi đáp. “Có.” Tôi ngậm miệng khoanh tay, không rõ vì sao mình chưa sẵn lòng chịu nhún thêm nữa khi mà rõ ràng bố mẹ đã cố tử tế. Với lại ít ra họ cũng không dọa cấm túc, dấu hiệu của một sự dịch chuyển quyền lực tinh vi và bất ngờ.

“Thế, con có định giữ liên lạc với cô ấy không?” mẹ tôi hỏi.

Tôi nhún vai như thể chuyện đó chẳng quan trọng gì, nhưng

thực ra từ lúc về tới nhà đến giờ tôi đã kiểm tra điện thoại cả hai chục lần, mong nhận được hồi đáp cho tin nhắn. “Đã về nhà an toàn!” của mình.

“Được,” bố nói. “Về chuyện đó thì bố mẹ có ý này.”.

“Ý gì ạ.” tôi hỏi, lo lắng.

“Bố mẹ muốn được gặp cô ấy,” mẹ nói, trông như vừa ăn phải thứ gì chua loét.

Bố tôi gật. “Con nghĩ sao về chuyện mời cô ấy đến nhà ta? Có lẽ nhân lễ tốt nghiệp?”.

“Dạ. Ừm... Con không nghĩ vậy,” tôi nói.

Trông mẹ tôi hoan hỉ ra mặt.

“Sao không?” bố nói.

“Cô ấy bận lắm.”.

“Ừ, thế thì cô ấy sẽ từ chối,” bố nói. “Nhưng bố mẹ muốn có lời mời. Nếu con thấy được?”.

“Bố mẹ muốn ít nhất cũng nói chuyện với cô ấy,” mẹ nói.

“Bố mẹ với cô ấy chẳng có gì chung cả,” tôi nói.

“Bố mẹ và cô ấy có chung một thứ là con đấy,” bố nói.

“Mẹ còn dám chắc cả hai phía đều cho là con nên vào đại học,” mẹ tôi xen vào, chưa gì đã để lộ.

“À. Ra là vì chuyện đó,” tôi nói, búng ngón tay cái tách như tiếng bóng đèn nổ. “Lôi kéo cô ấy về phe bố mẹ. Ba chọi một sao?”.

Mẹ lắc đầu quây quậy và nhanh nhẩu quá, càng làm lộ hơn nữa.

“Thôi thế này. Để con cân nhắc chuyện đó,” tôi nói, thắc mắc không biết mình khoái vì họ đã để lộ rõ dụng ý hay vì biết Marian sẽ không muốn đến hơn.

“Cảm ơn con,” bố nói. “Bố mẹ rất cảm kích chuyện đó.”.

“Giờ con đi được chưa?”.

“Rồi,” bố đáp miễn cưỡng.

Tôi đứng lên về phòng để tiếp tục tìm kiếm Conrad Knight. Tôi không biết ông có vào đại học không, nhưng tôi dám cá toàn bộ số học phí trên đời này là ông chẳng khoái gì Barry Manilow.

Chương 12

MARIAN

Ít ngày sau khi Kirby đi tới ngôi trong căn hộ gác mái của Peter ở Tribeca mà anh sống từ khi Robin tống cổ anh ra khỏi khu nhà giàu Thượng Đông Manhattan. Chúng tôi ngồi trên sofa, xem tivi, trao đổi về công việc và chuyện Aidan sắp tới. Mọi thứ có vẻ hết sức bình thường, nhưng tôi có thể nói là có cái gì hơi xa cách giữa chúng tôi, và tôi có cảm giác rõ rệt là nó có liên quan đến Kirby. Dù khi con bé đi rồi thì tôi đã cố sang trang nhưng chính tôi giờ đây cũng đã cảm thấy khác. Có lẽ tôi nhớ nó. Cũng có thể tôi lo là từ giờ Peter sẽ cảm nhận khác đi về tôi, ít có khả năng muốn cưới tôi hơn nữa. Cũng có lẽ vì tôi biết mình vẫn chưa kể anh nghe toàn bộ câu chuyện.

Tôi chờ anh nhắc đến chuyện con bé, nhưng khi anh không nói, tôi đâm lo hơn. Cuối cùng, tôi buột miệng nói ra. “Dù gì,” tôi nói, đặt tay lên tay anh. “Em cũng xin lỗi vì đã không cho anh biết về con bé sớm hơn... Em thực lòng ước mình đã làm vậy.”

“Anh cũng ước là vậy,” Peter nói. “Vì em. Không phải vì anh.”

“Anh có chắc chuyện này không thay đổi... gì cả không?” tôi hỏi, nhìn vào mắt anh.

“Vì hồi mười tám tuổi em đã có một đứa con rồi đem cho người ta làm con nuôi sao?” Peter hỏi. “Em nghĩ anh thiếu cận thật vậy sao?”

“Em không nghĩ chuyện đó làm anh trở nên thiếu cận,” tôi nói, biết mình đang tránh né vấn đề thực. “Đương nhiên.”

“Marian. Việc đó phải can đảm lắm mới làm được. Anh

ngưỡng mộ điều đó. Anh ngưỡng mộ em.” Anh lắc đầu, như thể vẫn còn đang cố hiểu tầm quan trọng của câu chuyện. “Nhưng anh cho là anh chỉ chưa hiểu hết... vì sao em lại không muốn cho anh biết?”.

“Em không nói cho bất kỳ ai.”.

“Nhưng anh đâu phải là bất kỳ ai.” Anh gác chân lên bàn cà phê, bắt tréo ở chỗ mắt cá. “Nghe này. Anh hiểu đây là một chuyện rất cá nhân và riêng tư. Anh hiểu vì sao em không muốn nêu ra tại các bữa tiệc cocktail... Nhưng mình đã bên nhau hai năm rồi. Mình đã đề cập đến chuyện hôn nhân.”.

Tôi ngập ngừng rồi nói, “Em đề cập chuyện hôn nhân mà.”.

Anh thở dài, như thể đây là một chi tiết không thật sự quan trọng, rồi nói, “Thế nếu con bé không đến, và bọn mình hứa hôn, bây giờ em có nói cho anh nghe không?”.

Tôi thấy mình đăm lúng túng khi nói là không biết.

“Có, em biết.”.

“Thôi được. Có thể là không,” tôi đáp. “Có lẽ không.”.

“Và em nghĩ làm vậy cũng được sao?” anh hỏi. “Giữ cái bí mật quan trọng đến thế với người em muốn cùng chia sẻ cuộc đời?”.

“Em không biết nữa,” tôi nói, co đầu gối lên đến cằm. “Em đã tưởng vậy... Nhưng giờ khi gặp Kirby... lại thấy cứ như một sự phản bội.”.

“Em không phản bội anh. Em chỉ không tin anh,” Peter nói, trong khi tôi nhận ra những người mình thực sự phản bội là Conrad và Kirby.

Như thể đánh hơi được điều này, anh nhìn chăm chăm vào mắt tôi rồi nói, “Đó có phải toàn bộ câu chuyện không? Giờ anh đã biết toàn bộ câu chuyện chưa?”.

“À thì... Vẫn còn một chút nữa,” tôi nói, quệt lòng bàn tay vào quần jean.

Anh nhìn tôi tỏ ý anh đã biết là vẫn còn, rồi ra hiệu cho tôi nói tiếp.

“Bố đẻ Kirby không biết gì về nó,” tôi nói, giọng run run.

Mặt anh không biểu lộ cảm xúc gì khi tôi kể anh nghe về chuyện thử thai - lần đầu tiên nói dối Conrad ấy. Và tôi đã bước đi ra sao, để không bao giờ quay lại, không bao giờ liên lạc với cậu ta nữa.

Vẻ mặt Peter cuối cùng cũng đổi khác, đầy vẻ phán xét. “VẬY là anh chàng này không hề biết mình có con?” anh hỏi.

Tôi lắc đầu, mặt nóng bừng, nổi hổ thẹn dâng lên trong lồng ngực.

“Tại sao?” Tôi chưa kịp trả lời thì anh đã tiếp, giọng sôi nổi. “Cứ nói thật cho anh ta biết thì sao? Chỉ cần nói, ‘Ôi, chết tiệt. Bọn mình tự gây ra chút rắc rối rồi này’ không được ư?”

Qua lời anh chuyện đó nghe có vẻ quá dễ dàng, vậy mà tôi vẫn chưa có câu trả lời.

“Phải chăng em... không muốn thừa nhận?” Peter dồn. “Vì vậy mà em nói dối? Vì vậy mà em giữ bí mật?”

Tôi nhăn mặt, để ý thấy anh vừa dùng từ “bí mật” và “nói dối” luân phiên. “Có thể. Quả thực em không biết. Em chỉ... em chỉ nghĩ là chẳng ích gì.”

“Em nghĩ chẳng ích gì sao?” anh nói. “Khi nói cho một người đàn ông biết là anh ta đang có một đứa con?”

Tôi thử diễn đạt cách khác. “Em cảm thấy mình làm vậy là giải thoát cho anh ta.”

“Sao lại thế được?” Peter bẻ lại. Anh xoay vai về phía tôi và

nhìn vào mắt tôi.

“Đứa con trai mới lớn nào lại muốn nghe mình làm con gái người ta dính bầu chứ? Đó là ác mộng khủng khiếp nhất, Peter. Hãy nhớ - bọn em mới mười tám. Còn con nít.”

“Thôi được, em không nghĩ anh ta đáng được biết sao? Em không nghĩ anh ta có quyền lựa chọn chứ không phải em sao?”

“Đương nhiên là không. Đương nhiên em nghĩ chọn lựa thế nào là ở em. Anh biết đấy... ủng hộ việc phá thai,” tôi nói, dù tôi biết mình đang làm sai lệch ý chính của anh.

Peter thừa thông minh để thấy điều này. “Đúng. Anh biết đó là cơ thể em thì em có quyền lựa chọn... Nhưng ta không nói về chuyện có nên sinh đứa bé ra hay không mà đang nói về chuyện biết có đứa bé.”

“Được, nếu anh nghĩ em có quyền phá thai... Sao em lại không thể cho nó đi? Với Conrad thì hai chuyện đó có gì khác đâu?”

“Anh sẽ nói em nghe khác chỗ nào,” anh nói quả quyết. “Một đảng sẽ làm anh ta trở thành người cha. Một đảng thì không. Anh chàng này không có quyền biết về con mình hay sao? Với tư cách một người cha... Trời... Anh không tưởng tượng nổi...”

“Nhưng đâu phải như bọn em định cưới nhau rồi cùng xây dựng một gia đình và cuộc đời. Em sẽ vào đại học. Anh ta thì không.”

“Đúng. Anh hiểu điều đó,” Peter nói. “Anh ta là kẻ sẽ chẳng làm nên cơm cháo gì chơi trong ban nhạc. Chẳng đi tới đâu. Phần đó thì anh hiểu.”

“Anh ta không phải kẻ sẽ chẳng làm nên cơm cháo gì,” tôi nói, thấy lạ là mình muốn bênh vực Conrad, dù tôi chợt nghĩ không ai có thể đối xử với cậu ta tệ hơn tôi. “Chỉ là bọn em khác nhau. Bọn em muốn những thứ khác nhau. Nhưng không đứa nào

muốn có con cả.” Tôi cắn môi. Chẳng thể nói gì để tự bào chữa, nhưng tôi vẫn cố. “Cho Kirby ông bố bà mẹ ổn định, yêu thương nó thì tốt cho nó hơn bất cứ thứ gì mà một mình anh ta có thể cho nó. Bố anh ta nghiện rượu, khánh kiệt. Và phải, cuộc đời anh ta sẽ chẳng đi tới đâu. Thế, nếu vì một lý do nào đó anh ta muốn giữ con bé thì sao? Bây giờ em phải làm sao?”. “Anh không biết,” Peter đáp, lắc đầu. “Anh nghĩ em sẽ phải chọn.”

“Em đã chọn. Và đó là chọn lựa đúng cho tất cả những người có liên quan,” tôi nói. Nhưng lần đầu tiên tôi tự hỏi liệu làm vậy có đúng không.

Lát sau, thật hết sức không phải lúc, vốn là chuyện thường thấy ở Robin, tôi nghe tiếng chị ta ở sảnh ngoài. Dù là để chọc tức anh, được nán lại thêm bên anh, hay chỉ để tôi bất ngờ, thì chuyện mò tới sớm, hay không mời mà đến, là một trong những ứng xử đặc trưng của cô nàng, và lẽ ra tôi đã phải lường trước khả năng này.

“Khỉ thật. Hai mẹ con họ đến sớm bốn mươi lăm phút,” Peter lẩm bẩm. Và rồi, vì biết chuyện đó làm tôi khó chịu, anh bèn nói, “Xin lỗi em.”

Tôi gật và tính chuyện trốn trong phòng ngủ của Peter, nhưng thay vì vậy tôi ngồi thu mình khi Robin đứng đỉnh đi vào mà không gõ cửa, Aidan tụt lại đằng sau. Peter đứng dậy, mỉm cười, đập tay với con trai, rồi vò vò mái tóc cắt ngang trán lòa xòa kiểu boyband có vẻ không hợp với tính cách u sầu của nó.

Anh quay qua Robin rồi nói, “Con cắt tóc hồi nào vậy?”

“Là một bây giờ đây, Peter,” Robin nói. “Anh làm truyền hình thì phải biết chuyện đó chứ?”

“Chào Aidan,” tôi nói.

“Chào cô, Marian,” Aidan đáp lại lễ phép, hất tóc mái bên mắt

trái. Nó là thằng nhỏ dễ thương, cung cách lễ phép, nhưng đáng buồn là chúng tôi không mấy hòa hợp, có lẽ vì quả tình tôi không gặp nó nhiều. Đôi khi xem ra Peter cũng không gặp nó nhiều, ta chắc chắn sẽ nghĩ vậy nếu nghe Robin than phiền về lịch của chồng cũ.

Robin đặt túi xách và hai cái túi đồ mua sắm dưới sàn, vào ngồi đối diện tôi, thở dài mệt phờ. Váy da lộn màu nâu sô cô la ngắn, khoe khoảng đùi dài rám nắng, săn chắc nhờ tập luyện. Robin đã tạo được cho mình sức hấp dẫn thể xác có chút tao nhã, và tôi mỉm cười nhớ lại điều em gái của Peter có lần nói về Robin: nếu chỉ được mang theo một thứ đến hoang đảo thì chị ta sẽ mang dầu bôi trơn. Câu nhận xét đáng ra phải làm tôi bực vì đã gợi lại những tháng ngày nóng bỏng đã xa của Peter, nhưng không hiểu sao Robin chưa hề khiến tôi ghen theo kiểu ấy, thậm chí trong ít lần tôi thấy chị ta mặc bikini. Lần duy nhất chị ta làm tôi khó chịu là khi chị ta tỏ ra vẫn còn yêu Peter, như cái lần chúng tôi đến đón Aidan tại nhà rồi chị ta khoe album ảnh cưới của họ, vốn đã bày sẵn trên bàn uống nước. Tệ hơn nữa là Peter chỉ cười xí xóa và nói câu anh vẫn thường nói, “Thế mới là Robin.”

Không phải tôi không muốn Peter hòa thuận với chị ta, chính tôi cũng khá thích chị ta. Ở cạnh nhiều lúc thấy chị ta tếu táo kinh khủng và rất vui vẻ. Nhưng tôi thấy bực mình mỗi khi họ làm như thể vẫn còn là một đôi.

“Chị thế nào, Robin?” tôi lên tiếng hỏi thăm chị ta.

Chị chàng thở dài, rồi bắt đầu tuôn ra nào là bận bịu, rồi thì căng thẳng. Chị ta là người không đi làm bận bịu nhất, căng thẳng nhất tôi từng gặp. Đang nói giữa chừng về một bữa tiệc từ thiện do mình chủ trì thì chị ta liếc nhìn ngón chân cái của tôi, nước sơn vừa tróc sáng nay.

“Ôi, cưng. Ngón chân cái em làm sao thế. Bị vấp à?” chị ta nói giọng miền Nam. Chị ta sinh trưởng ở Connecticut, nhưng đến Auburn và thỉnh thoảng dùng hay bỏ giọng tùy lúc.

Tôi nhún vai, liếc nhìn qua Peter, đang mải mê trò chuyện với Aidan, rồi chọc lại. “Ai biết đâu được? Chắc là do chơi tennis với Peter?”.

Câu này đầy ẩn ý vì Peter kể tôi nghe đó là đầu mối bất hòa trong cuộc hôn nhân của họ. Nào phải anh muốn chị ta chạy marathon hay leo núi gì, nhưng chị ta không chịu dù chỉ là nhúng ướt tóc trong những chuyến đi biển. Anh nói đó là một ví dụ cho rất nhiều thứ khác bất ổn giữa họ, nhất là họ lại ít có điểm chung, rằng chị ta sống vật chất quá và lúc nào cũng ám ảnh với vẻ bề ngoài (nói vắn tắt là đi căng da mặt ở tuổi bốn mươi tư).

Nhưng vấn đề lớn nhất trong hôn nhân của họ - cuối cùng là yếu tố quyết định - chị ta là người nói dối kinh niên. Chị ta chưa hề lảng nhãng - ít nhất thì Peter không hề biết có chuyện nào - hay nói dối gì ghê gớm, nhưng những dối trá nhỏ nhỏ và những lời nói sai sự thật đã đủ để tạo thành một vụ án thuyết phục bất lợi cho chị ta. Cái túi xách da cá sấu Devi Kroell chị ta mua không “đắt lắm” (bốn ngàn đô - tự nó đã là vấn đề). Chị ta chỉ uống có một ly, không phải sáu. Người yêu thời đại học kết bạn với chị ta trên Facebook, không phải ngược lại. Thực ra, Robin có vẻ khớp với định nghĩa về những người mắc bệnh thích nói dối, nói dối khi dường như chẳng có lý do gì phải làm vậy - về những thứ hoàn toàn vớ vẩn - như là không nói thật món đã ăn trong bữa điểm tâm. Peter nói khi không còn tin tưởng thì tình cảm của anh cũng nguội lạnh. Tôi lo thất ruột là giờ đây anh cũng sẽ cảm thấy tương tự về tôi.

Robin huyền thuyên (chủ yếu một mình) thêm dăm phút, rồi đứng phắt lên lồng ra cửa. “Tôi phải đi đây. Hẹn hò mùi mẫn

nhé!” chị ta nói, đi ngang Peter và Aidan trên đường đến cửa.

Chị ta thất vọng thấy rõ vì Peter dường như đã chán trò diễn của mình, chẳng buồn ở ê gì đến chuyện yêu đương của chị ta nữa. Cũng như cặp đôi.

“Anh không muốn biết em đang hẹn hò ai sao?” chị ta hỏi anh, giọng vút lên một quãng tám, rồi hát hàm sang bên trong khi Aidan đi tới sofa, lôi trong cái túi đeo chéo ra cuốn tiểu thuyết của Ursula Le Guin. Tôi chưa thấy thằng bé nào đọc nhiều như nó, rõ ràng không phải nhờ người mẹ mà có lần nói toẹt ra không hề ngượng với tôi là “ghét đọc sách”. Ai lại đi thú thực chuyện như vậy?

“Không muốn biết chi tiết,” Peter nói, vẻ thích thú. Gần như anh vẫn còn thích chị ta - như kiểu ta thích một con cún biết vài trò ngộ nghĩnh. “Nhưng nếu em muốn cho anh biết thì cứ nói.”

“Em sẽ cho anh biết. Em sẽ chẳng giữ kín chuyện đó đâu,” chị ta nói, rồi nhìn tôi một chặp.

Tim tôi bắt đầu đánh trống. Lẽ nào anh đã kể cho chị ta nghe? Đương nhiên anh sẽ không làm thế với tôi. Nhưng chị ta còn có thể ngụ ý gì khác khi nói và nhìn hồi lâu về phía tôi như vậy? Tôi chưa vội kết tội anh, chờ vở hài kịch của chị ta tiếp tục, băn khoăn liệu mình có thể mượn gì trong vốn tiết mục của chị ta để đưa vào kịch bản. Có lần tôi đã làm thế thật.

“Nathan Bilet,” chị ta nói.

Peter nhìn chị ta thản nhiên như không.

“Trời, Peter. Anh ấy là nhà điêu khắc nổi tiếng thế giới,” chị ta nói. “Anh nhớ không, mấy năm trước anh ngồi kế anh ấy tại gala Trái tim Hạnh phúc? Mới có bài viết về anh ấy trong mục Mỹ thuật ấy?”

Chị ta quay qua tôi nói, “Nathan chế tác tượng động. Loại hình

nghệ thuật có những bộ phận chuyển động.”.

“Vâng. Tôi hiểu rồi,” không biểu lộ cảm xúc, tôi đứng lên đến bên Peter, vòng tay ôm eo anh, phần là cố ý, phần vì tôi bỗng thấy nổi thôi thúc muốn chạm vào anh.

“Anh ấy còn làm tượng âm thanh nữa cơ. Anh ấy thích sáng tạo cái mới lắm,” chị ta nói, vẻ mặt mơ màng.

Tôi băn khoăn không biết chị ta có sắp định nghĩa “thích sáng tạo cái mới” cho mình không, không chừng cả “âm thanh” nữa. Không thấy chị ta nói gì nên tôi nói, “Ừm. Dám cá là anh chàng hấp dẫn đây.”.

“Phải, đương nhiên rồi. Anh ấy là người Pháp mà,” chị ta nói, đưa tay quạt quạt. “Có hơi trễ so với tôi, nhưng tôi nghĩ mình theo kịp!”.

“Anh tin là em làm được mà, Rob,” Peter nói, đưa tay vỗ vai rồi dịu dàng đưa chị ta ra. “Em cũng vui vẻ nhé.”.

“Anh đuổi em đi đấy à?” chị ta nói.

Peter mỉm cười. “Không. Anh không muốn em trễ hẹn lâu. Có thể Nathan sẽ phàn nàn chuyện đó.”.

Chị ta cười tươi, rồi nói to với Aidan, “Mẹ yêu con, cưng! Tối mai gặp lại con nhé!”.

“Con cũng yêu mẹ,” thằng bé đáp, không ngẩng lên khỏi cuốn sách.

“Thôi được. Được rồi. Tôi đi đây,” chị ta nói, nấn ná. “Tôi biết hai người có rất nhiều chuyện phải bàn.” Chị ta lại nhìn tôi, và lần này thì không thể nhầm được. Nhất định là chị ta biết. “Nhưng phiền em một việc nhé?”.

“Gì vậy?” tôi nói, cố kiềm chế sự tổn thương và giận dữ là sao anh có thể đi buôn chuyện với chị ta về tôi.

Chị ta hạ giọng thì thầm. “Đừng để Aidan biết cụ thể mọi thứ. Chỉ là đó... không phải chủ đề tôi muốn nó biết. Ở tuổi nó,” chị ta nói, tận hưởng cơ hội làm người mẹ có trách nhiệm, vốn không phải vai trò mọi khi của chị ta.

“Ồ, tôi hiểu mà, Robin,” tôi đáp, giọng mỉa mai hết mức.

“Nó biết chuyện ong bướm,” chị ta nói. “Nhưng dù sao...”.

Từ khówek mắt, tôi thấy Aidan liếc qua bố mẹ, như thể biết đích xác chuyện gì đang xảy ra, rồi đứng lên đi về phòng ngủ mà rất có thể sẽ ở đó gần cả buổi tối.

“Xin lỗi. Tôi không có ý gì xấu khi nói vậy,” Robin nói, quay qua nhìn tôi lúng túng, như thể không biết chính xác mình đã làm gì sai. Quả là điên vì tôi nghĩ có lẽ chị ta không làm gì sai thật. Chị ta không có ý đồ nham hiểm hay hẹp bụng hẹp dạ, chị ta chỉ ngu ngốc thôi.

Nhưng Peter thì biết chính xác chuyện gì đang xảy ra. Nên khi chị ta đưa ngón tay út lên vẫy chào và tung tăng đi ra cửa thì tôi cúi gằm, không đủ sức nhìn vào mắt anh. “Sao anh lại làm thế được?” tôi nói.

“Anh làm sao được cơ?” anh hỏi.

“Kể với chị ta.”

“Anh đâu có kể,” anh nói, vòng tay ôm tôi.

Tôi giăng ra. “Ôi thôi đi, Peter.”

“Anh có nói cho Aidan nghe,” Peter nói, hạ giọng. “Chắc nó kể lại với mẹ nó.”

“Anh cho Aidan biết?”

“Phải. Vậy không được sao?”

Nghe vậy, tôi nhận ra đó là một cái bẫy. Nếu tôi bảo phải thì khác nào ngụ ý mình không thấy rằng Aidan là một phần mở

rộng của anh. Một vấn đề lớn khi ta muốn cưới ai. Nhưng, tôi tin rằng anh phải hỏi ý tôi trước. Tôi tin chúng tôi phải nói về chuyện đó trước khi anh kể cho con trai mình, hay bất kỳ ai, nhất là khi biết rằng Aidan có thể kể lại cho Robin. Tôi nêu những điểm này ra với Peter, cố tỏ ra bình thản và loại Robin ra khỏi cuộc thảo luận. Chuyện này không liên quan đến chị ta.

“Nó là con trai anh, Marian. Anh gặp nó sáng hôm ấy. Ngay sau khi anh gặp Kirby... Vả lại, bố con anh bàn chuyện đi ăn tối, bốn người chúng ta. Nên anh nghĩ nói với nó cũng chẳng sao. Mà chẳng phải đó cũng là cái hệ lụy mong muốn từ chuyện Kirby tìm đến hay sao? Rằng em sẽ phải đối mặt với câu chuyện này và khai thật mọi chuyện?”.

“Khai thật?” tôi nói. “Thấy chưa? Ngay cả anh cũng nghĩ chuyện đó là đáng hổ thẹn.”.

“Thôi được. Anh dùng từ không đúng,” Peter nói. “Anh đã nghĩ em... không định... giữ... cái bí mật ghê gớm này nữa. Dĩ nhiên - ấy là trước khi anh biết đó là bí mật lớn ngay cả với bố đẻ của Kirby.”.

“Trời, Peter,” tôi nói. “Chuyện đó xảy ra đã mười tám năm rồi. Sao chuyện này lại quan trọng với anh như vậy?”.

“Bởi vì nó quan trọng thật,” Peter đáp. “Thực ra thì đó là thứ quan trọng nhất trên đời. Có một đứa con ấy. Mà em lại có vẻ không nhìn nhận như vậy...”.

Tôi ngắt lời. “Cho anh một lý do nữa để không lấy em à?”.

Anh nhìn tôi, sự im lặng đã nói lên tất cả.

“Em về đây,” tôi nói, chết điếng, rồi lại thấy sợ vì thế.

Tôi chờ thấy Peter ngăn tôi, nhưng anh chỉ trơ mắt nhìn tôi. Khi ra khỏi căn hộ của anh, cửa khép lại sau lưng, trong tôi tràn ngập cảm giác rằng chuyện này đã từng xảy ra. Cái cảm giác phải

ra đi, dù lòng không muốn. Cái cảm giác rằng đôi khi chuyện đơn giản chỉ là không thể cứu vãn.

Chương 13

KIRBY

“Ăn không?” Thầy Tully hỏi, ra hiệu về một hộp bánh vòng đã mở khi thầy vừa ăn hết một cái và tính ăn thêm cái nữa. Tôi đang ở trong văn phòng của thầy theo giấy phép miễn giờ thể dục, mục đích là để bàn kế hoạch đại học dù tới giờ chúng tôi vẫn chưa đả động đến chuyện đó. “Của Ray đấy. Tuyệt vời.”

Tôi lắc đầu nói với thầy là bánh vòng rắc đường hay dây ra lắm, nhất là khi đang mặc váy đồng phục màu đỏ. Với lại, sao ở đây lúc nào cũng có bánh vậy, tôi hỏi, rồi đoán: phụ huynh cảm ơn? Hối lộ của học sinh? Hay có cô thư ký nào phải lòng thầy? Thầy cười, trông quyến rũ hơn cả mọi khi, rồi ngửa cổ cắn một miếng to, đường cát văng tứ tung. Thầy liếm ngón cái, thu hút ánh nhìn của tôi tới cặp môi thầy, làm tôi hình dung ra cảnh thầy Tully đang ân ái. Không phải với tôi - tôi chưa vượt qua được ranh giới đó - mà là một cô nàng giống kiểu mấy đứa trong hội nữ sinh, ngực to, khúc khích suốt. Hy vọng rằng hội sinh viên, hay ít nhất là lúc này, thầy có gu khá hơn, tôi bèn hình dung cảnh đó với một cô da ngăm mảnh mai, trí thức và cùng lúc liếc qua màn hình máy tính của thầy. Tiết học còn hai mươi phút nữa.

“À,” tôi nói, đưa tay qua bàn vỗ lên cầu thủ bóng chuyên Nebraska Cornhusker đồ chơi có cái đầu lúc lắc gần giống ma nơ canh đang nhăn răng cười. “Em có điều này muốn báo thầy biết.”

“Cuối cùng thì em cũng đã thuộc công thức bậc hai à?” thầy

nháy mắt hỏi. “Thế thì ghê đây.”

“Ấy. Không phải. Với lại chế nhạo điểm yếu trong học tập của người khác là không hay đâu nhé,” tôi nói. “Ý em là không khéo sau này em lại phải đi trị liệu thật vì thế đấy. Tại thầy cố vấn hướng nghiệp chê em dốt.”

“Dốt á? Không,” thầy nói. “Là bướng bỉnh không chịu học, hừm... phải.” Thầy trở tôi điệu bộ rất kịch, rồi cười toét.

“Thôi,” tôi nói, hươ tay gạt chủ đề đó đi. “Chuyện này chẳng dính gì đến toán cả. Nó liên quan đến nơi em đến tuần rồi.”

Thầy liếc lên trần nhà, vẫn mỉm cười, như thể đang cố nghĩ ra cái gì khôi hài thì Scooter Banks xuất hiện ở ô cửa kính, rồi mở cửa phòng, thò đầu vào rống lên, “Chào thầy T! Thầy thích cái cà rịch không?”

“Có phải đến chỗ đó thì tôi phải nói, ‘Cà rịch là gì?’ không vậy?”

Scooter phá lên cười rồi nói to, “Thầy làm sao vậy, cà tang?!”

“Quay về lớp đi, Scooter,” thầy Tully nói, đuổi nó.

Vừa cười khùng khục, Scooter vừa đứng đỉnh xuôi hành lang khi tôi nhướng mắt lầm bầm, “Đồ đầu đất.”

“Từ vựng ấn tượng đấy,” thầy Tully nói. “Thấy chưa? Dứt khoát là em không dốt.”

Tôi mỉm cười, nghĩ là suy cho cùng thì giờ SAT đã học cũng có lúc hữu dụng, rồi tuôn một hơi. “Em gặp mẹ đẻ rồi. Trong đợt nghỉ cuối tuần dài ngày của trường mình. Em tìm ra bà ở New York. Em đến đấy. Một mình.”

Thầy Tully huýt sáo, rồi nhìn tôi bằng ánh mắt mà tôi muốn đóng lon giữ mãi. Đó là ánh nhìn thể hiện sự tôn trọng đích thực. Thầy thấy ấn tượng và tò mò, và dù tôi biết thầy thích mình nhưng đây là lần đầu tiên thầy tỏ ra như vậy. Lần đầu tiên có

người thể hiện điều đó với tôi. Thầy ra hiệu cho tôi nói tiếp, thế là tôi kể hết với thầy đầu đuôi câu chuyện, từ cú điện thoại gọi đến tổ chức con nuôi sáu tuần trước đến chuyến xe buýt tới thành phố New York rồi đến tiếng gõ cửa nhà bà giữa khuya.

“Chà,” thầy nói. Rồi lặp lại từ đó hai lần nữa.

Tôi cười toét, kể tiếp cho thầy nghe về Marian và cuộc sống của bà. Thầy nghe chăm chú hơn Belinda hay em tôi, như tôi đã biết trước, còn câu thầy hỏi đầu tiên thì khẽ khàng, ân cần. “Em có thấy em và mẹ đẻ giống nhau không?” thầy hỏi.

“Về bề ngoài á?” tôi hỏi.

Thầy gật, nói chúng tôi có thể bắt đầu từ đó. Tôi đáp là có, dứt khoát có thể nói chúng tôi có quan hệ ruột rà. “Màu da như nhau. Vóc người cả hai cơ bản là như nhau. Và có tai to như nhau.” Tôi mỉm cười, đỏ mặt.

Thầy Tully đập nắm tay lên ngực và nói, “Còn ở đây? Hai người có giống nhau ở chỗ này không?”.

Câu đó sẽ nghe có vẻ sến nếu như thốt ra từ miệng ai khác, nhất là lại đi kèm cái động tác chỉ vào tim như thế, nhưng thầy tuyệt vời và dễ thương đủ để thoát tội đó.

“Không hẳn, không... Có lẽ ít thôi,” tôi nói.

“Sao lại thế?”.

Tôi nhún vai đáp, “Không biết phải giải thích sao. Bà thông minh hơn em. Dám nghĩ dám làm hơn.” Tôi cười rồi tiếp, “Chà. Nói thế thì quá nhẹ so với thực tế...”.

“Thầy không biết nói sao - có lẽ bà ấy dám nghĩ dám làm hơn nhưng thầy không tin là bà ấy thông minh hơn. Suy cho cùng thì em là con gái bà ấy mà. Và em rất thông minh.”.

“Phải. Là thầy nói.”.

“Điểm kiểm tra của em nói. Kể nữa đi.”

“Em không biết nữa. Bà có vẻ hơi trầm tính. Giống em. Nhưng bà khéo giao tiếp lắm,” tôi nói, mừng tưng lại hình ảnh bà trong phòng kịch bản. “Như thể bà luôn biết chính xác phải nói và làm gì... Và hầu như luôn... vững vàng.”

“Đó là phẩm chất tốt sao?”

“À, phải,” tôi nói. “Hơn là mò mẫm như em.”

“Em đâu có mò mẫm.”

“Có, có mà.”

“Đấy chỉ là em cảm thấy thế thôi. So với một cô gái mới lớn thì em rất... tự chủ.”

“Từ đó có nghĩa gì em chẳng quan tâm.”

“Có nghĩa là có vẻ như em giống mẹ để ở điểm gì đó.”

Tôi lắc đầu. “Không. Bà ấy hoàn hảo. Tóc tai da dẻ y phục. Căn hộ nữa chứ. Thấy đều hoàn hảo và phong cách. Mọi thứ.”

“Nghe có vẻ lắm thú quá.”

“Với bà ấy thì không.”

“Ừ, thế thì nó nghe có vẻ... chán?” thầy Tully nói.

Tôi nhún vai. “À thì, không phải em. Điều đó thì chắc rồi,” tôi nói, nghĩ đến số quần áo bà sắm sửa cho mà tôi vẫn chưa mặc tới. Tôi toan nói với thầy, nhưng không muốn nói ra miệng những điều tôi cảm thấy - rằng bà đã cố mua chuộc tôi vì điều dối trá bà đã nói, chẳng hạn như, Này con, xin lỗi vì bố con không hề biết có con. Nhưng xem thử mấy đôi giày Prada đó đi!

“Gì vậy?” thầy Tully nói. Tôi lấy làm lạ về cách thầy hỏi câu đó - hỏi tôi nghĩ gì đúng lúc tôi đang có một ý nghĩ khá quan trọng.

Tôi nuốt khan, cúi nhìn hai bàn tay, rồi quyết định cho thầy biết đôi chút sự thật trần trụi. “Nhưng... hóa ra là... Bà ấy chưa

bao giờ kể với ai về em cả.”.

Thầy nghiêng đầu sang bên. “Không ai cả ư?”.

“Không. Không ai cả, trừ mẹ bà.”.

Nếu có thấy sốc thì thầy cũng vờ như không, lại hỏi thẳng vào vấn đề, “Chuyện đó làm em cảm thấy thế nào?”.

“Em không biết nữa. Em nghĩ em thấy ngạc nhiên.”.

“Điều đó có làm tổn thương tình cảm của em không?”.

“Chút ít,” tôi thừa nhận, rồi liền nói thêm, “Nhưng sao cũng được. Chẳng quan trọng.”.

“Thế bố để không biết về em sao?” thầy Tully hỏi.

“Không,” tôi đáp, cảm thấy hai má nóng bừng, như thể chuyện này nói lên điều gì đó về tôi chứ không phải bà. “Bà ấy chưa bao giờ nói cho bố để em biết mình có thai.”.

Thấy thầy không nói gì, tôi tiếp, “Em biết. Nghe thật sốc, phải không?”.

“Thầy là cố vấn hướng nghiệp,” thầy Tully nói, bẻ khớp ngón tay. “Chẳng chuyện gì có thể khiến thầy sốc cả.”.

“Chà, em ước gì bà ấy có người như thầy để trò chuyện,” tôi nói. “Hồi những năm chín mươi.”.

“Sao thế?” thầy Tully hỏi dò. “Em ước bà ấy đã quyết định khác đi à?”.

“Không phải,” tôi đáp nhanh. “Em không nói vậy. Em chỉ ước... bà ấy đã cho bố để em biết về em.”.

“Em ước thế là đương nhiên,” thầy nói.

“Với lại, thầy biết không? Em nghĩ bà ấy cũng ước như vậy. Em còn nghĩ có lẽ ai đó như thầy hẳn đã có thể thuyết phục bà làm thế.”.

“Thôi được rồi,” thầy Tully nói. “Thế thì hai người còn chờ gì

nữa?”.

“Gì ạ?” tôi nói.

“Sao em không đi tìm ông ấy? Như đã làm với bà ấy?”.

“Quá muộn rồi,” tôi đáp, dù tối qua tôi đã mất thêm hai giờ nữa tìm ông trên mạng. “Ít nhất thì cũng đã quá muộn đối với bà. Đòi bà đã hết sức hoàn hảo và đủ đầy.”.

“Không hoàn hảo đâu, Kirby ạ,” thầy Tully nói đúng lúc chuông reo trong hệ thống điện thoại nội bộ. “Và nhất định là không quá muộn.”.

Chương 14

MARIAN

Sáng thứ Ba, Peter gõ cửa văn phòng tôi, chuyện gần như chưa từng có tiền lệ nếu không phải là do một cuộc hẹn theo lịch (bao giờ cũng diễn ra trong văn phòng của anh) và hỏi tôi có rảnh chút không.

“Đương nhiên,” tôi nói, lòng bàn tay bắt đầu lạnh và ẩm ướt. Đã ba ngày nay chúng tôi không nói chuyện với nhau - từ khi tôi rời khỏi căn hộ của anh. Và dù không rõ mình muốn anh nói gì, tôi cũng hy vọng anh đến vì chuyện cá nhân. Nhưng sau mấy giây thì tôi biết anh đến vì những lý do liên quan đến công việc, khi anh mở một hồ sơ rồi thả đề cương mấy tập tôi đã nộp cho anh lên bàn. Tôi nhận ra tức thì là nó đang ở dạng biên tập và chỉ chút những nhận xét ngoài lề.

“Anh không thích nó?” tôi nói.

“Tất nhiên là anh thích. Vicky và anh đều thích,” anh nói, ám chỉ giám đốc chương trình, sếp trực tiếp của tôi mà có lẽ đang đứng đây nếu Peter và tôi không hẹn hò.

“Nhưng có vài thứ ta cần thảo luận,” anh nói. Tim tôi thắt lại. Tôi biết cái nhìn này từ phần trước - cả phần trước nữa. Thậm chí cả phần trước trước nữa. Đó là cái nhìn ngay trước khi anh nói tôi phải sửa lại mọi thứ chúng tôi đã viết.

Tôi lật qua tập tài liệu, để ý thấy một ghi chú bên lề là “rượu chè quá nhiều”. Tôi chỉ và nói, “Phim diễn ra ở quán bar mà, Peter. Norm trong Cheers có uống nhiều quá không?”

“Nghe này. Đừng tự ái,” anh nói.

“Em không tự ái,” tôi phản pháo, liếc xuống đọc mấy ghi chú khác, nhiều cái liên quan đến “giọng điệu” của một cảnh hay hội thoại nhất định.

“Mấy ghi chú về giọng điệu này là sao đây?” tôi nói. “Giọng điệu bọn em dùng có gì không ổn?”.

“Không có gì. Chỉ cần hạ giọng xuống chút xíu,” anh nói, bắt chéo chân, kiếu đàn ông, rồi khẽ cười một mình.

Tôi nhất quyết không cười.

“Xin lỗi,” anh nói, lại tách rời hai chân ra. “Chẳng có thời gian đâu mà đùa.”.

“Không. Quả là không,” tôi nói. “Cứ nói thẳng luôn với em đi.”.

“Được rồi. Nó táo bạo quá. Quá nhiều sex, rượu chè, tiếng lóng, bạo lực...”.

“Đây đâu phải là kênh Gia đình ABC. Anh biết thế mà, đúng không?”.

“Phải. Anh biết...”.

“Và đó là giọng điệu bọn em vẫn dùng xưa nay.”.

“Không hẳn. Đây là một tình huống nguy hiểm, và bọn em đang đi... xa quá rồi.”.

“Nhưng người xem thích điều đó ở phim của bọn em. Bọn em không thường thường và tế nhị.”.

“Nghe này, Marian,” anh nói, bắt đầu xù lông nhím. “Em cần lưu ý vài điều. Được phát vào chín giờ tối thứ Năm là một gánh nặng lớn. Em phải đương đầu với mấy đối thủ nặng ký, mà hãng thì kỳ vọng sẽ lôi kéo thêm nhiều người xem nữa để biện minh cho khoản tiền ta thu về.”.

“Chứ bọn em không phải là cái cây hái ra tiền.”.

Anh cười khẩy một tiếng rồi thò tay vào túi hồ sơ ném cho tôi

một tài liệu nữa. “Còn khuya.”

Tôi liếc nhìn tài liệu gồm những con số và số liệu thống kê dân số rồi nhìn lại anh, lắc đầu. “Anh không cho bọn em cơ hội thành công. Và với mấy cái ghi chú này - bọn em sẽ không bao giờ làm được. Anh không thể bắt bọn em phải cắt xén kiểu này được.”

“Nghe này Marian. Em biết Vicky muốn làm gì không?” anh hỏi. “Cô ta muốn đẩy em sang khung giờ lèo tèo thứ Sáu. Anh đang cứu nguy cho em đấy.”

“Tại sao?” tôi gắt lại, quyết định sẽ bỏ qua phần nghĩ Vicky là một kẻ ngu ngốc vô vị. Anh thừa biết ý kiến của tôi về cô ta.

“Em hỏi ‘tại sao’ là sao?”

“Tại sao anh phải cứu nguy cho em? Vì ta đã lên giường với nhau à?” tôi nói, cố ý xuyên tạc mối quan hệ của chúng tôi. “Hay vì anh tin tưởng ở chương trình em đã gây dựng?”

“Thật lòng hả?” anh nói. “Cả hai.”

“Được, vậy thì giúp em một điều - quên cái chuyện giường chiếu đó đi khi điều hành mấy cuộc họp nhỏ của anh. Em không cần cái sự ủng hộ đó,” tôi nói, giọng run run, biết mình không thể thắng. Chương trình làm tốt như vậy là vì anh đã gia ơn cho tôi. Nếu anh cắt xén kịch bản của chúng tôi thì chúng tôi sẽ mất người xem và bị hủy. Tôi đưa tay ra giận dữ xóa vài tin nhắn trong hộp thư, chỉ để tay khỏi cảm thấy thừa thãi.

Anh thở dài rồi nói, “Nghe này, Marian. Anh đang cố hết sức để giữ chương trình của em vào thứ Năm, nhưng bọn anh sẽ phải đổi em sang tám giờ. Số lượng người xem của chương trình bọn em không thể cạnh tranh trong khung phát chín giờ, mà bên quảng cáo thì đang phàn nàn về nội dung của em ở khung phát tám giờ. Nên em sẽ phải điều hòa chút đỉnh. Anh xin lỗi. Anh biết đó không phải điều em muốn nghe, nhưng đành phải vậy

thôi. Ta phải có lợi nhuận.”.

“Chuyện này thật vớ vẩn,” tôi lẩm bẩm, đọc lướt qua mấy ghi chú.

“Dù em có hàng triệu người xem mà nội dung lại xua hết mấy nhà quảng cáo và khiến phụ huynh kích động thì cũng chẳng có nghĩa lý gì.”.

Tôi lườm anh. “Cảm ơn anh về bài học truyền hình đó.”.

Anh lờ đi mà nói, “Điều anh không hề muốn là chương trình của em bị hủy bởi vì em không chịu cắt xén nội dung, rồi hãng lại phải đưa em vào khung giờ mà khán giả của em sẽ không tìm thấy em đâu cả.”.

Tôi lờ câu nói trích thượng của anh và bảo mình biết rất rõ vấn đề chung quy cũng chỉ vì tiền. “Nhưng anh không thể bảo em chịu nhún đi khi tước hết mọi ý tưởng độc lập sáng tạo của em.”.

“Bọn anh không tước hết. Bọn anh chỉ tước chút đỉnh,” anh lại vừa nói vừa cười mỉm mà sẽ thật quyến rũ nếu như anh đang nói về công việc của ai khác. “Chỉ cần sắp xếp lại chút đỉnh. Làm cho nó... lành mạnh hơn một chút. Bớt táo bạo đi một chút.”.

“Vậy thì cơ bản là sửa lại cả bộ phim rồi còn gì,” tôi lẩm bẩm. “Trời. Tại sao ta phải chiều theo mấy thằng đần ngoài kia? Còn người có đầu óc xem truyền hình nữa mà. Chẳng phải vì thế mà anh đến hãng truyền hình này sao?”.

“Marian. Bình tĩnh lại rồi đọc mấy ghi chú đi. Phim của em vẫn sẽ sắc sảo - chỉ là không... gai góc quá... Mai ta sẽ nói chuyện,” anh nói với vẻ tự chủ khiến tôi điên tiết. “Được chứ?”.

“Được,” tôi đáp, biết rằng mình sẽ thực hiện mọi chỉnh sửa theo ý anh - như tôi vẫn luôn làm - rằng mình không còn cách nào khác.

Anh định đứng lên, nhưng lại ngồi xuống rồi nhìn tôi.

“Gì vậy?” tôi nói.

“Em còn điều gì khác muốn bàn không?”.

“Không hẳn,” tôi nói, hết sức mong anh ở lại thêm chút nữa dù biết mình sắp buột ra một câu châm chọc, phản tác dụng. “Trừ chuyện em hết sức xin lỗi là anh không đồng tình với những chọn lựa của em hồi mười tám.”.

Anh khoanh tay rồi gật đầu, hạ giọng nói, “Ừm. Công bằng mà nói - em vẫn tiếp tục lựa chọn như thế - qua từng ngày, từng năm kể từ ấy... nhưng đó là đời em.”.

“Còn đây là hãng truyền hình của anh,” tôi nói trước khi anh lắc đầu, đứng lên, vậy là đến lượt anh ra khỏi cửa.

Ngày hôm sau chúng tôi không nói chuyện, hôm sau nữa cũng không, các dự tính tối thứ Sáu của chúng tôi với bạn bè đã lù lù trên lịch. Khoảng ba mươi phút trước giờ chúng tôi đặt chỗ ở nhà hàng, khi tôi đang ở nhà thay đồ đi làm ra thì anh gọi tới.

“Để em đoán nhé. Anh hủy?”.

“Anh chỉ muốn trao đổi trước những quy định cơ bản cho tối nay,” anh nói, giọng vừa thụ động lại vừa gây hấn chưa từng thấy.

“Phải hiểu điều này sao đây?”.

“Nghĩa là bạn bè của em có biết chuyện Kirby không?”.

“Vậy giờ họ chỉ là bạn bè của em thôi sao?”.

“Thôi được. Bạn bè của bọn mình.”.

“Không,” tôi nói, liếc vội quanh bàn trang điểm tìm trang sức và phụ kiện phù hợp. “Họ không biết. Đạo này em hơi bận viết lại chương trình.”.

“Em có định cho họ biết không?” anh hỏi.

“Em không biết,” tôi nói. “Nếu được nhắc đến.”

“Ừm, anh nghĩ nó sẽ chẳng tự được nhắc đến.”

“Được, vậy thì em nghĩ anh có câu trả lời rồi,” tôi nói.

“Thế là em chỉ định giả vờ?”

“Chính xác thì giả vờ cái gì?” tôi nói, nghĩ, Vờ là ta đang hạnh phúc ư?

Anh hắng giọng. “Vờ như không phải đang có một biến cố quan trọng trong cuộc đời hai ta?”

Dù tôi thích anh nói “hai ta” và dùng “biến cố” thay vì “khủng hoảng”, nhưng tôi vẫn cảm thấy nỗi oán giận thít chặt lồng ngực là anh sẽ không chịu để tôi yên ổn sống tiếp đời mình. Ngay cả Kirby còn chấp nhận chuyện đó. Ngoài vài tin nhắn qua lại, tôi chưa thấy con bé liên lạc lại, và tôi nhẹ người là không thấy nó nhắc nhở gì thêm về Conrad. Cảm xúc của tôi về chuyện này vẫn còn dửng dưng, nhưng tôi đã dứt khoát rằng con đường chúng tôi đang đi là tốt nhất cho cả hai. Con bé đã có một gia đình, còn tôi muốn có gia đình của riêng mình. Với người hiểu được vì sao tôi đã làm như vậy.

“Được. Nghe này. Anh muốn em nói cho bọn họ nghe? Em sẽ nói. Có lẽ lúc dùng tráng miệng. ‘À, nhân tiện, mấy cậu ơi... Mười tám năm trước tớ đã có một đứa con. Tớ kể chuyện ấy chưa nhỉ?’”.

“Đừng hời hợt như thế, Marian,” anh nói.

“Hời hợt? Phải đó là cái anh gọi chuyện bỏ con cho người ta nuôi?” tôi nói, chết trân, nhìn chăm chăm bóng mình trong gương. Trông tôi già đi, hay ít nhất cũng mệt mỏi - rồi liếc đi ngay. “Phải đó là cái vẻ anh nhận thấy ở em mấy ngày vừa rồi? Một vẻ hời hợt?”

Anh im lặng.

“Thực ra, làm sao anh nhận thấy gì được,” tôi nói. “Ta gần như đâu có thời gian nào bên nhau từ khi em gặp Kirby.”

“Anh biết,” anh nói. “Vấn đề là đây. Anh đã để em được riêng tư - em lại dùng sự riêng tư đó để xa cách như mọi lần.”

“Câu này là từ một người đàn ông không nhắc đến hôn nhân đây,” tôi nói, nhắm trong đầu số lần mình nêu ra chuyện đó. Rõ ràng đã đi quá giới hạn từ bản khoản về tương lai của chúng tôi sang gây áp lực với anh về chuyện đó.

“Ta chẳng có tư cách nào bàn đến hôn nhân,” anh nói.

“Tiện cho anh quá,” tôi nói. “Gọn gàng làm sao.”

“Em muốn nói đến gọn gàng sao? Thế thì phải nói về quyết định của em, Marian. Quyết định hoàn hảo. Sinh con, cho làm con nuôi, không nói với một ai. Đùng. Ngăn nắp và gọn gàng.”

Tôi cảm thấy hai má nóng bừng, hai tay bắt đầu run. “Sinh con thì chẳng có gì là gọn gàng ngăn nắp cả. Phá thai mới là gọn gàng ngăn nắp. Anh đâu hề biết em đã trải qua những chuyện gì, khó khăn ra sao.”

“Được. Em nói đúng. Anh xin lỗi. Anh biết nói thế thật tàn nhẫn. Anh chỉ nghĩ...” Anh thở dài rồi nói nốt. “Anh nghĩ em chưa giải quyết chuyện này.” “Em vừa giải quyết nó rồi còn gì.”

“Chưa. Chỉ với một ngày ‘đưa con gái đến cơ quan’ nho nhỏ đó thôi sao? Và một chuyến tham quan bảo tàng à?”

“Vậy nên em hơi hợt, phải không?” tôi nói, dù tôi biết, về một số mặt, anh đúng. “Chà, Peter. Anh muốn em làm gì với con bé đây?”

“Gắn bó, có lẽ thế?”

“Con bé đến đây không phải để có thêm một người mẹ. Nó đã có rồi.”

“Được, anh khá chắc con bé đến đây vì nhiều điều hơn là để đi tham quan và mua sắm. Rõ ràng con bé cần em.”.

“Thế em phải làm gì? Khóc lóc tí tê rằng em đã đau lòng biết bao vì không nuôi nó?” Vừa thốt ra câu ấy tôi đã nhận ra điều mình vừa nói, và quan trọng hơn là có lẽ, bất chấp những năm tháng cố tự thuyết phục mình tin khác đi, tôi thực lòng hối hận về chọn lựa của mình. Lẽ ra tôi đã có thể nuôi nó. Tôi đã có thể chọn một thỏa thuận cho con nuôi công khai. Ít nhất, tôi cũng có thể nói thật về nó.

Tất nhiên Peter cũng nghe thấy câu đó, anh thốt ra một tiếng thở dài ngụ ý là tôi vừa chứng minh lý lẽ của anh.

“Thôi được,” tôi nói. “Anh thắng rồi.”.

Giọng anh dịu đi như nhà trị liệu đạt được một bước đột phá mà bấy lâu anh ta thăm dò. “Anh không nói em cho con bé làm con nuôi là sai. Em đã có một cuộc sống tuyệt vời. Anh chắc là con bé cũng vậy.”.

Mắt tôi cay cay khi tôi chộp lấy áo khoác và chìa khóa, “Em ba mươi sáu tuổi rồi, Peter. Em muốn làm mẹ. Nhưng người yêu của em lại không muốn có con nữa...”.

“Anh chưa hề nói vậy.”.

“Vậy thì sao? Anh muốn? Hay không?”.

Im lặng.

“Vậy nghĩa là không?”.

“Nghĩa là ‘Anh không biết’.”.

“Được. À, người yêu đã hai năm của em không biết mình có muốn một đứa con nữa không,” tôi nói. “Thế nên, cứ cho là em ở lại với người yêu, em không biết liệu em có được một đứa con không. Còn nếu em chia tay với người yêu, ai cũng sẽ đoán xem

em có tìm được ai khác không trong cái độ tuổi sinh sản đang thu hẹp rất nhanh.”.

“Anh cho là em ở lại với người yêu,” Peter nói.

“À, điều đó khiến một trong hai... Vậy có lẽ anh nên bỏ bữa ăn tối nay,” tôi nói.

“Ừ. Có lẽ vậy,” anh nói, cuối cùng cũng nổi giận như tôi.

“Được. Gặp lại sau,” tôi nói rồi cúp máy trước anh.

Mười lăm phút sau tôi đã tới Campagnola, một nhà hàng Ý cổ điển ở khu Thượng Đông Manhattan có lối trang trí mộc mạc và lượng khách quen lăm tiền nhiều của. Đó là một trong những quán Peter ưa thích. Khi bước vào trong, tôi thấy ngay Claudia và Jess, hai cô bạn thân nhất của tôi ở thành phố này, đang ngồi ở quầy bar. Jess đang bông đùa với ba gã đàn ông, đúng kiểu của cô nàng.

“Chào!” tôi nói qua tiếng huyền não vui vẻ và bản nhạc của Sinatra do tay đàn piano của nhà hàng chơi. Lòng tôi nặng trĩu, nhưng tôi hồ hởi, mỉm cười, và chợt thấy mình đang tự hỏi phải chăng cả cuộc đời mình quả thực toàn là giả tạo.

“Ê, nàng! Muốn một ly TLC không?” Jess hỏi, nâng ly lên.

“Có những gì trong ly TLC?” tôi hỏi.

“Whiskey, Cointreau, rượu pha hạt hồi, rượu vermouth, nước đắng. Ngay cả Claudia cũng phải mê tít đây này,” Jess tuyên bố, quay lại ra hiệu cho phục vụ quầy pha thêm ly nữa.

“Ngay cả Claudia hử?” Claudia nói. Cô nàng biết mình là người bảo thủ nhất trong bộ ba - Jess thì gọi là cứng nhắc - nhưng vẫn không chịu nhận cái mác này.

Jess nhoẻn cười đắc chí rồi quay lại nói với mấy thính giả đang tán tỉnh cô nàng. “Chúng mình cái tôi vẫn luôn dám chắc. Không ai không mê whiskey, vấn đề chỉ là mê đến đâu, khi nào, và ở đâu

thôi.”.

Mấy gã đàn ông cười hơi nhiệt tình quá, rõ ràng thấy kích thích trước một người đàn bà mê whiskey, nhất là lại trông như người mẫu. Điều khiến Jess hấp dẫn hơn nữa là cô nàng từng là một giám đốc ngân hàng đầu tư cực kỳ xông xáo, đã sống sót sau vụ phá sản của Lehman Brothers rồi lấy lại phong độ để thành quản lý hệ thống dịch vụ ngân hàng y tế tại Goldman. Tôi vẫn đùa với Peter rằng hai người sẽ là một cặp đẹp đôi, rằng Jess là tôi nhưng vui nhộn hơn, xinh xắn hơn, thông minh hơn. Và cả hai đều e ngại ràng buộc.

Khi chúng tôi trao đổi qua loa những thông tin mới về công việc và cuộc sống, Claudia và tôi cố hết sức gạt mấy gã ất ơ khỏi cuộc chuyện trò, tới khi Ben - chồng Claudia đến nhập bọn thì dễ dàng hơn.

“Chàng Peter đâu?” Ben hỏi sau khi chúng tôi chào hỏi và ôm hôn.

“Làm việc. Tối nay anh ấy không đến được,” tôi nói, mà ai cũng hiểu đúng như vậy thôi vì chuyện đó hầu như không phải bất thường. Nhưng khi Jess đi đầu đến quây tiếp tân rồi chúng tôi được dẫn ngay đến một bàn tròn rộng ở giữa phòng ăn trang trí tranh sơn dầu, tôi thú thật với Claudia là chúng tôi đang có chuyện tranh cãi.

“Cậu có muốn nói về chuyện đó không?” cô bạn hỏi khi chúng tôi đã ngồi vào bàn.

“Nói về chuyện gì?” Jess hỏi.

“Thật ra thì không có gì. Tớ chỉ vừa nói là Peter và tớ đang cãi nhau chút đỉnh,” tôi nói, biết ơn ly whiskey đang nhấp. “Thực ra, tớ nghĩ không chừng bọn tớ sắp chia tay.”.

“Im ngay!” Jess nói. “Có chuyện gì? Ô, khỉ thật - anh ta ăn ở hai

lòng à? Nói tớ là không phải thế đi.”.

“Không phải,” tôi nói, nghĩ đến mấy câu chuyện đàn ông có vợ lãng nhãng trong quá khứ của cô ấy và rằng mình không ngạc nhiên khi đây là giả định đầu tiên cô nàng đưa ra về một trường hợp chia tay. “Chẳng có gì như vậy đâu. Chuyện... dài hơn nhiều.”.

“Cứ nói hết ra đi,” Jess nói. “Cậu sẽ thấy thoải mái hơn đấy.”.

Tôi mỉm cười, ngạc nhiên sao chúng tôi khác nhau quá, cô nàng không tưởng tượng nổi là giữa bạn bè với nhau lại phải có bí mật. “Phải mù vợ cũ của anh ta không?” cô nàng đoán. “Lại gây chuyện nữa à?”.

“Không hẳn,” tôi nói.

“Hay rắc rối với Aidan?” cô nàng suy đoán.

“Cậu định cứ đoán mãi hay là để cậu ấy nói đây?” Claudia nói.

“Giữa bọn tớ... vừa nãy sinh vài vấn đề,” tôi nói, nghĩ đến Kirby mà thấy âm ỉ nhức nhối trong lồng ngực. “Tớ nghĩ anh ấy dùng mấy chuyện đó để bào chữa cho việc anh ấy không thể tiến tới.”.

“Chúa ơi. Khoan đã. Lùi lại và đừng nói khó hiểu nữa đi,” Jess nói. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”.

“Tớ nghĩ anh ấy không muốn có con nữa,” tôi nói.

“Nhưng cậu không chắc là anh ấy không muốn, đúng không?” Claudia hỏi, vốn đã thành chuyên gia về đề tài này sau khi suýt ly dị với Ben mấy năm trước, rồi nhiều tháng sau mới tái hợp. Trở trêu là câu chuyện chia tay của họ ngược với hoàn cảnh của tôi - anh chồng muốn có con còn bạn tôi thì không. Và đó là đòn quyết định cho đến khi họ nhận ra rằng không phải. Giờ họ đã có một đứa con gái lên ba tên là Frances và tôi chưa từng thấy người mẹ nào yêu chiều con như vậy.

“Hai người sẽ giải quyết ổn thỏa thôi,” Ben nói. Tôi nhìn chăm chú vẻ mặt anh và cảm thấy được an ủi. Quả là anh có cái ảnh hưởng như vậy. Anh là kiểu người chồng và người cha mà ta hình dung sẽ cưới khi lên tám và tin vào chuyện hạnh phúc trọn đời. Mỹ chính hiệu và đẹp trai nhưng không đến độ quyến rũ. Vui tính nhưng không xem mình là cái rồn vũ trụ. Thông minh và tham vọng nhưng xem trọng những giá trị gia đình. Thực ra, khi Frances ra đời, anh đã xin nghỉ phép hai năm ở công ty kiến trúc để có trọn thời gian chăm sóc cho con bé. “Nhìn Claudia và anh xem. Đôi khi chỉ cần có thời gian.”

“Có lẽ vậy,” tôi nói. “Nhưng em sắp hết thời gian rồi.”

Claudia nhướng mắt bảo tôi đừng có ngớ ngẩn, nhưng tôi làm cô nàng im miệng khi nhắc rằng cô có thai lúc bằng tuổi tôi bây giờ.

“Tớ hơn các cậu hai tuổi đây này,” Jess nói, ra hiệu với mọi người quanh bàn. “Mà tớ có hoảng hốt gì đâu.”

Tôi cẩn thận né đề tài nhạy cảm về Michael, người cũ gần đây nhất của cô bạn vì cuộc chia tay của họ vẫn còn rớm máu, mà chỉ nhắc là dù sao cô cũng còn số trứng trữ đông an toàn và kế hoạch tìm người thay thế.

Claudia trông dăm chiêu rồi nói, “Vậy đó là lý do tối nay anh ấy không đến sao? Vì cậu muốn có con còn anh ấy thì chưa chắc?”. Rõ ràng giọng cô cho thấy cô biết tôi đã bỏ qua phần quan trọng trong câu chuyện - và đó là một trong những lý do tôi rất thích cô. Cô sắc sảo, nghe ra cả điều ta không nói cũng hay như cái ta nói ra.

Tôi ngập ngừng, cảm thấy những biện bạch của mình vỡ vụn khi nghĩ đến Kirby. Tuổi mới lớn, mùi nước hoa rẻ tiền và chì mắt kẻ vụng. Đôi tai to và nụ cười e thẹn, dễ thương. Phần trình

diễn rạp khác thường trong phòng kịch bản và hai mắt tròn xoe trầm trồ ở bảo tàng Guggenheim. Tôi nghĩ đến cái ôm lần cuối trước khi tôi để nó lên taxi và bỗng thấy nhớ nó da diết, nhưng trên hết, tiếc những thứ mình bỏ lỡ khi từ bỏ quyền làm mẹ nó. Biết bạn bè đang nhìn, chờ mình trả lời, tôi đặt ly xuống rồi nói, “Thôi được. Phần nào thì chuyện bất đồng với Peter... là về hôn nhân. Tớ muốn có một đứa con. Tớ muốn làm mẹ...”.

Claudia đưa tay ra chạm tay tôi khi tôi hít một hơi và lựa lời nói tiếp, tự hỏi mình làm điều này vì mình hơn hay để chứng tỏ với Peter hơn. “Và tớ muốn điều đó nhất là vì... à... tớ đã từng có con. Từ trước đây rất lâu rồi.”

“Sao? Khi nào?” Jess ré lên.

Tôi cúi gằm xuống bàn, nhưng quyết tâm đi đến cùng. “Ngày tớ mười tám. Trước khi vào đại học. Tớ đã có con, và rồi... và rồi cho nó đi.”

“Làm con nuôi sao?” Jess hỏi.

Tôi mỉm cười nói, “Trời, tớ đâu có bỏ nó trong giỏ rồi để trước thêm nhà thờ.”

“Chúa ơi, Marian,” Claudia nói, khi tôi nghĩ đến chuyện chị cô nhận nuôi một đứa bé theo thỏa thuận công khai, trong khi Ben chỉ đăm đăm nhìn tôi, đầy thắc ẩn.

“Khỉ thật,” Jess nói, đưa tay qua chiếc ghế trống tìm bàn tay tôi.

“Chuyện nghiêm trọng, phải không?” tôi nói, gượng mỉm cười để làm nhẹ bầu không khí vừa lúc cô phục vụ đến liến thoắng giới thiệu món ăn. Chúng tôi lắng nghe rồi Jess gọi hai chai, một Tuscan đỏ và một rượu khai vị ưa thích như mọi khi.

Giây lát sau, Jess tiếp tục hỏi. “Sao cậu không cho bọn tớ biết?” cô hỏi, lấy làm khó hiểu bởi cô nàng còn không giữ kín nổi một

mẫu tin hấp dẫn với cả tài xế taxi.

“Tớ chưa từng cho ai biết,” tôi nói. “Tớ giữ kín suốt mười tám năm trời. Với tất cả mọi người trừ mẹ. Tớ còn không nói cho bố biết. Tớ không nói cho cha đứa bé biết. Không ai biết. Cho đến thứ Bảy vừa rồi... khi con bé gõ cửa nhà tớ. Khi nó tìm được tớ.”

Tôi chờ ai đó nói, nhưng khi không ai nói - ngay cả Jess - tôi tiếp tục, kể với họ về Kirby, hơi hoảng khi nhận ra rằng mình chẳng biết gì nhiều về nó. Tôi nghĩ đến câu Peter nhận xét về chuyện tham quan mà lòng cứ thấy nhói lên hổ thẹn.

“Khoan đã. Cậu không cho bố đứa bé biết sao?” Jess nói, chú mục vào phần hấp dẫn nhất trong câu chuyện. “Điên thật. Vậy mà tớ vẫn nghĩ cậu cũng thật thà như Claudia.”

Cả Claudia và tôi đều phớt lờ câu nói của cô nàng. “Nên đó gần như là lý do Peter không đến. Anh ấy nghĩ tớ chưa giải quyết xong việc này,” tôi nói.

Cả bàn lại chìm vào im lặng. “Các cậu có bức vì tớ không cho các cậu biết không?”

Tất cả đều khẳng định là không, điều này thì tôi tin. Rồi cô phục vụ tới rót rượu làm chúng tôi được nghỉ một chút.

Jess là người nâng ly lên đầu tiên. “Mừng các vụ cho con nuôi bí mật!”

Chúng tôi bật cười và lắc đầu.

“Có lúc tớ cũng muốn kể với các cậu,” tôi nói, nhìn Claudia trước. “Khi cậu kể tớ nghe là chị cậu nhận nuôi Luke... khi vợ chồng cậu mang thai Frances.” Rồi tôi nhìn Jess. “Và mỗi khi cậu tiết lộ một viên ngọc quý của cậu.” Tôi mỉm cười. “Nhưng từ lâu rồi tớ đã quyết định sẽ không nói cho ai biết cả. Tớ chỉ muốn để nó trong quá khứ và đi tiếp.”

Ben hỏi, “Thế em nghĩ trở ngại chính của Peter trong chuyện

này là gì?”.

Tôi lắc đầu. “Quả tình em không biết. Có vẻ anh ấy ngụ ý đó là vấn đề về sự trung thực. Rằng em đã giấu anh ấy một chuyện rất hệ trọng.”.

Claudia quay qua Ben rồi nói, “Anh yêu, nếu là anh thì anh có cảm thấy vậy không?”.

“Anh khó hình dung chuyện đó... Bởi ban đầu em đã phản đối có con mà,” Ben nói.

“Được, giả vờ đó là một bí mật nữa chẳng hạn,” tôi nói. “Bất cứ chuyện gì Claudia giấu anh.”.

“Ví dụ hẹn hò đồng tính tay ba hả?” Ben nói.

“Đừng có mà vờ làm đồ bẩn thỉu,” Claudia nói. “Anh không làm được đâu.”.

Ben mỉm cười, nhấp rượu, rồi trở nên nghiêm trang. “Anh muốn nói rằng anh sẽ hiểu... Anh cảm thấy rằng chuyện cảm thông mà không đòi hỏi được đền đáp là việc mà người tử tế, cao thượng nên làm... Nhưng thú thực, anh nghĩ mình sẽ buồn. Không giận dữ lắm - nhưng đau lòng.”.

“Anh sẽ thấy thế ư?” tôi hỏi, lại lo thất ruột. Đến Ben mà còn không thấy dễ chấp nhận chuyện đó thì ai cũng có thể như vậy cả.

Anh gật, rồi cau mặt nói, “Có thể anh cũng sẽ nghĩ ngợi đôi chút nữa. Chuyện này có liên quan đến lòng tin. Ý anh là, em không muốn tin rằng Peter đã kể mọi chuyện với em sao? Ít nhất cũng là mọi chuyện quan trọng đã xảy ra với anh ta? Thế nếu anh ta che giấu một chuyện như thế? Một chuyện hệ trọng như thế?”.

Tôi cố hình dung Robin thực ra là vợ hai của anh mà không phải vợ đầu. Hay thậm chí, sát với tình cảnh này hơn, anh còn

một đứa con rơi đầu đó. “Phải.

Có lẽ chuyện đó cũng sẽ khiến em phải ngừng lại mà suy nghĩ,” tôi nói. “Nhưng,” Ben nói. “Anh còn nghĩ rằng nếu anh ta không thể vượt qua chuyện này thì anh ta không yêu em theo kiểu anh ta nên yêu.”.

Tôi nhìn anh, chờ nghe tiếp.

“Đây không phải là một lỗi lầm không thể tha thứ. Thật ra - không có gì là không tha thứ được nếu ta thực sự yêu một ai,” anh ta nói, liếc qua Claudia.

“Thế còn Kirby?” Claudia hỏi. “Cậu có mừng vì con bé đi tìm cậu không?”.

“Có,” tôi nói. “Phần lớn. Tớ thấy nhẹ người là nó ổn. Dường như con bé có một gia đình tử tế... và một cái đầu thông minh.”.

“Nhưng...?” Jess nói.

“Nhưng rõ ràng chuyện đó làm cuộc sống của tớ bỗng dưng rối tung. Không chỉ với Peter. Mà trong mọi chuyện... Trước khi con bé xuất hiện thì nói hay không nói cho ai biết về nó có vẻ là quyết định của tớ. Giờ thì tớ phải nghĩ đến con bé. Nó có muốn biết ông ngoại không? Rồi tớ sẽ phải nói cho bố tớ biết. Con bé có muốn là một phần trong đời tớ không? Tớ phải tỏ ra là nó được chào đón. Và...”. Tôi dừng giữa chừng, tự hỏi có bao giờ đoạn này trong câu chuyện trở nên dễ dàng hơn không. “Và nói như kiểu hùng hồn của Jess, tớ có thể phải thú nhận với bố con bé,” tôi nói, ruột gan thắt lại. “Tớ biết con bé muốn đi tìm bố nó. Nó không nói thẳng ra như vậy - nhưng tớ cảm nhận được.”.

“Em có muốn nó tìm anh ta không?” Ben hỏi.

Tôi cố khoác lên vẻ mặt dễ chịu nhưng không còn đủ sức. “Không,” tôi đáp. “Cả đời mình em đã cố tránh xa sai lầm này. Xa anh ta. Xa quãng thời gian đó. Em không hề muốn quay lại đào

bới mọi thứ lên.”.

“Đào bới gì?” Jess hỏi, trông hớn hở. “Những tình cảm của cậu với anh ta hả?”.

“Có phải phim truyền hình đâu, Jess,” tôi nói.

“Có thể chứ.”.

“Im đi,” tôi nói, nghĩ rằng nếu đây là phim, Peter sẽ sửa cốt truyện rồi thì Conrad, Kirby và tôi sẽ là bộ ba bé nhỏ hạnh phúc.

“Cậu im đi thì có,” cô nàng gắt lại. “Im đi mà đi tìm anh ta. Cậu và con gái cậu cần phải đi tìm anh ta, kiểu như Thelma và Louise ấy!”. Cô nàng cười toét và phác dấu thòng lọng khô hài trên đầu.

Chương 15

KIRBY

“Bọn mình phải đi đấy,” Belinda nói khi chúng tôi chạy bộ quanh đường đua trong cuộc tập chạy một dặm bấm giờ vào tiết giáo dục thể chất. Nó nhắc đến buổi tiệc khiêu vũ - đề tài duy nhất tôi thấy nhàm hơn và cũng dứt khoát hơn chuyện vào đại học. Lần thứ không biết bao nhiêu rồi, tôi bảo nó là tôi sẽ không đi, đầu óc lại tơ tưởng đến Marian và Conrad. Đã mấy hôm rồi, từ khi tôi kể với thầy Tully, hầu như tôi chỉ nghĩ đến chuyện tìm bố đẻ.

“Thôi mà Kirby,” nó tiếp. “Tớ không làm loại con gái ngồi nhà xem một phim tình cảm và vục mặt vào bát bỏng ngô đâu.”

“Vậy thì đừng xem phim hay ăn bỏng ngô,” tôi nói khi Justine Lewis dẫn trước bọn tôi một vòng lần thứ hai, đuôi tóc vàng dài đánh qua đánh lại như sợi dây điều, đôi giày Nike màu hồng chóc tung bụi lên từng đám làm tôi nhớ cái biệt danh Pig Pen gán cho Charlie Brown. Dù tôi nghĩ đạt thành tích cao trong giờ giáo dục thể chất thì thật buồn cười, nhưng tôi vẫn hơi ghen tị với Justine ngu ngốc tội nghiệp, ước gì mình bước ra chơi trống như nó chạy thi - kiêu hãnh và khiến thiên hạ phải trở mắt nhìn.

“Nếu bọn mình không đi,” Belinda nói, “thì sẽ tiếc đến hết đời cho mà xem.”

“Trời, tớ thật lòng mong bọn mình sẽ không nghĩ về tiệc khiêu vũ đến hết đời, Belinda à. Hay bất cứ chuyện gì thời trung học,” tôi nói.

Trừ chuyện có mang tuổi mới lớn, tôi nghĩ. Và có lẽ thậm chí cả chuyện sau đó nữa.

“Khỉ thật. Chuột rút rồi,” con bạn nói, chạy chậm rồi đi bộ, vừa cà nhắc vừa xoa nắn bên sườn.

Cô Tropper, giáo viên môn thể dục, lắc đầu khinh bỉ khi hai đứa đi thẳng qua trước mặt cô.

Belinda nói, “Đó là sự kiện quan trọng trong đời người mà.”

“Là cậu nói thế.”

“Ai cũng nói thế cả.”

“Trừ tớ.”

“Kirby. Nghiêm túc đấy. Đi đâu người ta cũng sẽ hỏi cậu, ‘Cậu đi dự tiệc khiêu vũ với ai thế?’” nó nói. “Còn bọn mình thì sẽ phải đáp kiểu như, ‘À, chả ai cả. Bọn tớ đích thị là đồ bỏ đi.’”

Tôi bảo nó là chưa từng nghe ai trên hai mươi kể bị hỏi như thế. Rằng tôi không biết bố mẹ tôi có đi dự tiệc khiêu vũ không, dù hình như tôi nhớ một câu chuyện khó hiểu nào đó là đến phút chót mẹ tôi lại đổi bạn trai với cô bạn thân nhất.

“Tớ cá là Marian có đi,” Belinda nói. “Tớ cá cô ấy là hoa hậu tiệc khiêu vũ đấy.”

“Chuyện đó thì tớ chẳng thấy được nhắc đến. Choáng, ngạc nhiên,” tôi nói, dù tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Belinda nói đúng. Ý tôi là sắm sửa đồ hiệu cực đắt cho đứa con gái vừa tìm thấy dường như là chuyện mà có lẽ một cựu hoa hậu đêm khiêu vũ sẽ làm. Một lý do nữa khiến tôi không dám mặc - hay ngay cả đem khoe với Belinda hay nhỏ em.

“Thôi mà, Kirby. Làm ơn. Làm vì tớ đi mà,” nó nói, dừng lại để cột dây giày và thở dốc. “Chỉ một lần này thôi, bọn mình không làm hai đứa bỏ đi có được không vậy?”

Tôi nhìn nó cột gút hai lần cả hai sợi dây. “Tớ nghĩ bọn mình mà đi với nhau thì sẽ còn bị xem là loại đáng bỏ đi hơn là không

đi.”.

Nó lắc đầu. “Không đâu. Bọn mình sẽ ăn mặc như những người phụ nữ tự do, gợi tình. Như bọn mình chẳng cần đến đàn ông ấy.”.

Tôi phì cười rồi bảo con bạn là tôi chưa thấy ai cần đàn ông đến như nó.

Chứng minh cho ý tôi, nó nói, “Mặc dù quả thực có người muốn hẹn hò với tớ, nhưng tớ cần Jake Mahoney thật đấy.”.

“Ai?”.

“Anh chàng tớ gặp ở trung tâm mua sắm.”.

Tôi rên lên.

“Sao?”.

“Trung tâm mua sắm á? Belinda ơi, làm quen tại trung tâm mua sắm chỉ dành cho tụi hoosier thôi,” tôi nói, tiếng lóng St. Louis để chỉ đám da trắng hạng bét. “Với mấy con tía tóc kiểu trước trai sau gái.”.

“Cho cậu biết, lúc ấy bọn tớ đang ở Galleira tìm mua kính râm đấy nhé,” nó nói. “Da trắng hạng bét không có cửa mua sắm ở Galleria đâu nhé.”.

“Cho đến khi cậu và Jake đến đó,” tôi nói, mỉm cười.

“Được. Cậu muốn nói sao về đứa bạn thân nhất đời thì tùy. Nhưng Jake không phải da trắng hạng bét. Cậu ta sống ở Clayton. Cậu ta học ở Chaminade. Cậu ta chơi lacrosse. Sang năm cậu ta sẽ vào Đại học Washington.”.

“Thôi đi, Belinda. Cậu biết một thằng học Chaminade chẳng đời nào lại theo một đứa con gái học trường DuBourg đâu,” tôi nói, ám chỉ sự thật cơ bản trong đám trịch thượng trường trung học St. Louis.

“Thôi mà Kirb. Hình như cậu ta thích tớ thật mà. Nghiêm chỉnh đấy.”

“Tốt thôi. Vậy thì rủ cậu ta đến tiệc khiêu vũ đi. Làm thế đi,” tôi nói, cuối cùng cũng thoát mồ hôi khi bọn tôi bắt đầu vòng chạy thứ tư và cũng là cuối cùng.

“Với điều kiện cậu đi với bọn tớ cơ. Cậu ta có cậu bạn này, Philip...”

“Philip? Cậu ta tên Philip hả?”

“Tên Philip thì có gì không được?”

“Không có gì. Nếu như cậu là nữ hoàng hay nữ công tước hay gì đó,” tôi nói.

“Nhìn mặt mà bắt hình dong, chẳng giống cậu tí nào,” nó nói, khéo léo nhắc đến một vấn đề để tranh cãi.

“Nghe này, Belinda. Tớ không đi dự khiêu vũ đâu. Chắc chắn tớ cũng không định đi với bạn trai giới thiệu tới tiệc khiêu vũ. Với một anh chàng Philip nào đó.”

“Cậu ta dễ thương lắm, tớ thề đấy. Cậu thử tìm hiểu cậu ta trên Facebook xem.”

“Phải. Vì thiên hạ lúc nào chẳng khoe hay trưng những cái đẹp để ra trên Facebook. Cậu phải biết rõ chuyện đó hơn ai hết chứ,” tôi nói, nghĩ đến nhiều status ảo tung chảo của nó kể về đủ trò vui nó đã tận hưởng tại các bữa tiệc bịa đặt.

“Tớ không nói dối. Tớ chỉ thổi phồng sự thật thôi. Dùng nhiều Photoshop nữa.” Nó cười khì và nói, “Sao cậu không gặp cậu ta xem? Rồi nếu mọi chuyện diễn ra tốt đẹp...”

“Không, cảm ơn,” tôi đáp, khi cô Tropper thổi còi và lựa ra hai đứa tôi trong sáu bảy đứa tụt lại sau khác. “Belinda! Kirby! Vụt qua đi, mấy cô! Coi nào! Coi nào! Chạy đi chứ!”

Tôi giờ ngón giữa về phía cô khi cô quay qua hạch đĩa nào đó, nhưng hai đĩa vẫn chẳng tăng tốc được là bao, im lặng chạy trong khi tôi nghĩ về buổi tiệc khiêu vũ. Tự đáy lòng, có lẽ tôi chỉ thấy hơi tiêng tiếc nếu không đi, nhất là vì tối qua Charlotte cho tôi hay cái tin choáng váng là Noah đã mời nó, rồi chạy qua phòng tôi cũng năm lần bảy lượt nữa để khoe mấy trang áo dạ hội trong tờ quảng cáo Macy nó đã đánh dấu sẵn. Ngày xưa ngày xưa, có lẽ cả tôi cũng từng mơ màng kiểu con gái về tiệc khiêu vũ. Chọn ra chiếc váy đẹp. Ngỏ lời để một thằng con trai dễ thương tới nhà đón. Chụp không biết bao nhiêu là hình với bạn bè trong sân sau. Xoáy một ve rượu nhỏ đem xe limousine. Nhảy slow khi tiệc tàn. Hôn nhau dưới một bầu trời sao. Tất cả những thứ nhằm nhí đó.

Nhưng đó lại không phải là thực tại của tôi. Và việc mơ màng một tiệc khiêu vũ nào đó với Belinda, dù chỉ có hai đứa tôi hay với hai thằng ngố vênh vang ở trường khác có lẽ chỉ tìm cách lôi bọn tôi lên giường, sẽ không thay đổi được những sự thật cơ bản về trải nghiệm trung học của tôi. Nó sẽ không khiến tôi thấy mình ngẫu hay vui vẻ hơn chút nào, mà cũng chẳng lừa được ai tin thế. Có chăng, chuyện đó chỉ càng khiến tôi cảm thấy tệ hơn, nhất là vì rất có thể Belinda sẽ say khướt rồi vui vẻ trong một phòng khách sạn nào đó, còn tôi thì rúc vào trong góc, mặc áo đẩy ngực, làn da phun nâu ánh cam chỗ đậm chỗ nhạt, cùng một thằng kém cỏi nào đó tên Philip. Không, cảm ơn.

Khi chúng tôi cán đích, cô Tropper gào to thời gian của bọn tôi, lắc đầu. “Mười ba phút, bốn mươi hai giây. Một nỗ lực thảm hại, thưa hai quý cô! Bà tôi chạy còn nhanh hơn cả dậm đấy.”

Tôi nhún vai đứng đưng nhìn cô, cho cô thấy tôi cóc quan tâm tẹo nào. Một việc mà tôi vẫn luôn thực sự giỏi.

Chương 16

MARIAN

Mở đầu buổi sáng thứ Hai của tôi, Angela Rivers bước vào phòng tôi kịch tính y như bất kỳ cảnh nào cô ta từng diễn cho đến nay, kể cả cảnh cô ta phát hiện ra bạn trai đang ăn vụng với cô bồ cũ. Thoáng nhìn tôi đã biết đây không phải là sự trùng hợp.

“Hắn đã ngủ với ả,” cô nói, phô diễn trình độ diễn xuất khi vừa mới nức nở nghe rất đáng thương đã chuyển ngay sang thịnh nộ cuồng dại. Mắt cô ta đỏ ngầu, da nổi mụn, thế rồi tôi nhận ra ngay cô ta đã làm gì đó thật khủng khiếp với mái tóc đỏ dài lộng lẫy vốn làm nên thương hiệu của cô ta. Không chỉ màu đã phai - gần thành màu cam Cyndi Lauper - mà khi cô ta bưng mặt, tôi còn để ý thấy cả một mảng đằng sau mà cô ta (hay một thợ làm tóc cực kỳ hiếm độc) đã xén mất. Tôi nhận ra mình đang nghĩ tới đủ mọi cách hòng cứu vãn, và quan trọng hơn, là làm thế nào để đưa sự thay đổi này vào một tình tiết.

Cô ta lặp lại câu đó trong khi tôi tự hỏi làm sao mà mình lại không thể nhìn nhận nỗi đau của cô ta nghiêm túc hơn. Phải chăng tại tôi ích kỷ, chỉ lo cái chuyện trên trời rơi xuống này (và mái tóc hồng) sẽ ảnh hưởng đến bộ phim? Hay tôi không tin rằng cô ta đang làm chuyện gì đó chứ không phải đang diễn.

Tôi để ý thấy rằng dù bộc lộ nỗi đau rất ấn tượng nhưng quả thực cô ta chẳng rơi giọt nước mắt nào cả.

“Ai đang ngủ với ai?” tôi hỏi có hơi lớn tiếng nên vội liếc về phía sảnh, hy vọng không ai nghe thấy, nhưng tôi dám nói Angela thì lại hy vọng ai nấy đều nghe thấy. Khi hai trợ lý ló đầu

vào, còn Angela vẫn chưa trả lời câu hỏi, tôi bèn đứng lên, bước ngang qua cô ta, ra đóng cửa lại.

“Damien,” cô ta nói. “Đáng ra tôi phải biết là không nên tin người có tên đồng nghĩa với Satan!”.

“Sao?” tôi hỏi, bối rối.

“Damien Thorn? Trong The O’mens ấy?” cô ta nói, như thể tôi ngu ngốc vì không liên tưởng được ngay mối liên hệ giữa tên diễn viên với tên một bộ phim kinh dị từ những năm bảy mươi. “Tôi không thể làm việc chung với anh ta nữa.”.

Tôi nhìn cô ta chằm chằm, rồi cân nhắc mức độ hệ trọng của tình huống. Sau Angela, Damien là vốn quý quan trọng nhất của chúng tôi, được bộ máy quảng cáo thổi phồng của Hollywood phong là “siêu sao triển vọng” rồi mới đây còn được bầu là một trong “50 người đẹp nhất” trên tạp chí People. Nói cách khác, cô nàng nên làm việc với anh ta thì hơn. Rồi vì nhớ lại nhận xét của Jeanelle trong phòng kịch bản nên tôi cầu sao để tin đồn không đúng - rằng anh ta không ngủ với vốn quý quan trọng thứ ba - Carrie England.

Quả nhiên, cô ta nói, “Tôi chỉ không tin nổi hấn dám hai lòng với tôi. Mà lại còn với ả đó nữa chứ. Hấn biết tôi ghét cay ghét đắng Carrie thế nào!”.

Thực ra chúng tôi ai cũng biết cô ta ghét Carrie đến mức nào, từ trước khi xảy ra chuyện này, dù không ai hoàn toàn rõ vì sao, bởi Carrie là một trong những nữ diễn viên duyên dáng, khiêm tốn, hòa nhã nhất tôi từng làm việc cùng, hầu như tương phản với Jeanelle. Có lẽ đó chính là thứ khiến Angela điên tiết - rằng ai nấy đều không ngót nhận xét là Carrie đã đẹp người còn tốt nết. Có lẽ, trong thâm tâm, Angela biết mình chỉ bao hàm được phân nửa phương trình đó. Và có lẽ cô ta đã bắt đầu hiểu ra đó là phần

ít quan trọng nhất. Dù tôi không tin là vậy.

Tôi chưa kịp tìm hiểu cốt lõi của tình huống nghệ thuật mô phỏng cuộc sống này là gì thì Angela đã lắc đầu, hai bàn tay siết chặt trong lòng, rồi nói bằng điệu bộ tổn thương, đáng đoạt giải Oscar cho hàng thế hệ.

“Tôi xin lỗi, Marian. Nhưng tôi rút thôi.”

“Ấy đừng. Bình tĩnh đã,” tôi nói, dù đang hoảng.

Lời khuyên chỉ càng chọc tức cô ta hơn nên cô ta đứng dậy, hất mái tóc bị tàn sát qua một bên, rồi nói, “Tôi sẽ không làm việc với bọn họ. Cả hai. Tôi rút. Trừ phi...” Cô ta ngược nhìn tôi, mọi động tác thật khớp không chệ vào đâu được cứ như đang diễn. “Trừ phi chị sa thải họ.”

“Sa thải Damien và Carrie sao?” tôi nói.

“Phải. Cả hai.” Cô ta nghĩ một lát rồi nói, “Hay ít nhất cũng là ả đó.”

Khi cô ta nhìn lại tôi chằm chằm, thách thức sẽ làm điều mình muốn thì tôi vỡ lẽ mục đích thật mà cô ta tới đây là trả thù.

“Họ có hợp đồng mà,” tôi nói, lắc đầu, nhưng nhắm tính trong đầu phí tổn khi phải cắt hợp đồng với Carrie và tìm người thay thế cô ta.

Điều đó thì có thể làm được, dĩ nhiên, nhưng ở đây còn bao hàm nguyên tắc. Để một diễn viên thường trực ép một người khác ra đi thì thật quá đáng - và đặt ra một tiền lệ kinh khủng, ngụ ý rằng Angela mới đích thực là nhà quản lý sản xuất. Tôi sẽ mất mọi quyền kiểm soát và sự tôn trọng. “Tôi không thể làm thế được,” tôi đáp.

“Được thôi, vậy thì tôi rút,” cô ta nói, quay lại định đi.

“Chờ chút. Khoan đã! Ta sẽ gọi Standish,” tôi nói, như mọi người vẫn gọi Peter. “Trong chuyện này ta cần phải sáng suốt.”

“Tôi sáng suốt mà,” cô ta nói. “Vậy tôi phản ứng lại việc không chung thủy là thiếu sáng suốt à? Chị đã bao giờ bị cảm sùng chưa?”.

Tôi thoáng cảm thấy ái ngại cho cô ta. “Chuyện đó thì tôi không biết,” tôi đáp.

“Đấy, thế thì chị không thể biết cái cảm giác ấy thế nào đâu.”.

“Nhưng chương trình này đã làm nên sự nghiệp của cô,” tôi nói, cựa đến thứ vũ khí tốt nhất mình có: cái tôi của cô ta. “Cô đang trở thành ngôi sao. Cô được đề cử một giải thưởng của People’s Choice. Mọi thiện cảm mà cô đã gây dựng sẽ đi tong nếu như cô chơi một cú mạo hiểm thế này.”.

“Đó không phải chơi một cú mạo hiểm,” cô ta vặc lại. “Mà là cảm nhận của tôi. Tôi đang sống thật với lòng mình. Đặt tình cảm lên trên danh tiếng.”.

“Nhưng thiên hạ sẽ không nhìn nhận theo cách ấy. Họ sẽ xem đó là một nước cờ của diva.”.

Vì đúng là vậy mà.

“Diva á? Tôi đâu phải diva. Là ả ta.”.

Tôi thở dài, nghĩ rằng có lẽ mình nên bắt tay vào viết tiểu thuyết để các nhân vật không phải xuất hiện ngoài đời thực thì cô ta tuôn ra, “Chị biết không, là lỗi của chị đấy!”.

“Lỗi của tôi?” tôi nói.

“Đám biên kịch các chị,” cô ta nói, trở tôi. “Các chị đã để họ lên giường với nhau. Tôi đã bảo chị là không nên rồi mà.”.

“Cô bảo tôi là chuyện đó không đúng với nhân vật của Damien. Chứ đâu phải cô lo về hậu quả này,” tôi nói.

“Cũng vậy cả,” cô ta nói. “Tôi báo trước chị rồi.”.

“Thôi được. Nghe này. Để tôi gọi Standish,” tôi nói, xoay ghế,

bấm phím tắt, rồi hạ thấp giọng để nói chuyện điện thoại. Khi anh nghe máy, tôi nói, “Ừm. Em đây. Này. Anh xuống đây được không?”.

“Ngay bây giờ sao?” anh nói.

“Ừm, phải,” tôi nói. “Gần như chuyện khẩn.”.

“Tôi muốn nói đó là chuyện khẩn!” cô ta gào lên bên vai tôi.

“Khỉ thật. Phải Angela Rivers đó không?” Peter hỏi. “Anh có nghe là cô ta đang ở trong tòa nhà.”.

“Ừ hứ,” tôi đáp.

“Nói anh là không phải ta đang lãnh một Charlie Sheen đi?”.

“Ừm, phải. Anh cứ xuống đây đi được không?”.

“Ừ. Xuống ngay,” anh nói, vừa cau tiết vừa khẩn trương y như cảm giác của tôi lúc này. Cả hai đều biết các bộ phim vẫn sụp đổ vì những chuyện như thế này đây, nhất là một bộ phim đã trong tình trạng vô vọng.

Tôi cúp máy rồi nhìn chăm chăm lại Angela. “Anh ấy xuống ngay,” tôi nói.

“Mà, chuyện hai người sao rồi?” cô ta hỏi.

“Tốt,” tôi nói dối, tự hỏi còn ai khác biết chúng tôi cũng đang vô vọng hay không.

Lát sau, Peter bước vào với vẻ tự tin bình thản thật quyến rũ. Anh ngồi vào ghế cạnh Angela, rồi chiều lòng cô ta, nhỏ nhẹ tỏ ý quan tâm trong lúc cô ta nhắc lại phần lớn những lời công kích Carrie, cùng với yêu cầu tổng cổ cô nàng ra khỏi phim.

Khi cô ta xả xong, anh ngỏ lời thông cảm. “Thế thì cô càng phải cao thượng hơn,” anh nói. “Cho họ thấy là cô chuyên nghiệp thế nào.”.

Cô ta sục sục, “Tôi chuyên nghiệp mà.”.

“Tôi biết.” Anh gạt đầu khịch lệ rồi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Xin lỗi các quý cô. Nhưng tôi sắp có cuộc họp với bên truyền thông.”

“Tôi cũng phải đi đây,” Angela nói. “Nhưng cảm ơn anh, anh Standish. Cảm ơn anh rất, rất nhiều. Vì đã cho tôi thấy cách nhìn của anh.”

“Peter,” anh nói với nụ cười trịch thượng mà qua cái nhìn đáp lại gợi tình của cô ta đủ thấy cô ta hiểu ra ý khác.

“Cảm ơn, Peter... Anh đã cho tôi rất nhiều điều để suy nghĩ.”

“Tuyệt lắm,” anh nói. “Chúng ta sẽ giữ liên lạc, nhé?”

Cô ta mỉm cười, hất đám tóc lỏm chớm ra khỏi mặt rồi ướm một câu e ấp sau cùng, “Tôi mong thế.”

Khi cánh cửa khép lại sau lưng cô ta, tôi đảo mắt thốt lên, “Không thể tin nổi.”

“Ồ, tin nổi chứ,” Peter nói. “Cô ta là một diễn viên gàn dở, hoang tưởng. Họ đều thế cả. Mà ở đâu ra cái đầu trông như Pippi Tất dài dài ấy vậy? Chuyện gì đã xảy ra thế?”

“Em không biết nữa. Bọn em chưa nói đến phần đó.”

Anh lắc đầu rồi nói, “Cô ta sẽ bình tâm lại thôi.”

“Nhỡ không thì sao?” tôi hỏi. “Ta có đáp ứng mấy đòi hỏi của cô ta mà gạt Carrie ra không?”

“Em hỏi nghiêm túc đấy chứ?” Peter hỏi, thất kinh. “Em muốn mất uy tín với tất cả mọi người trong ê kíp à? Kể cả những biên kịch khác, dàn diễn viên, và đoàn làm phim sao?”

“Em biết, em biết,” tôi nói, bần khoản không biết mình đã mất hết uy tín với anh chưa. “Em chỉ hỏi thôi mà.”

“Chết tiệt, không. Chỉ cần để mắt đến mình cô ta thôi. Theo sát tình hình. Nó có thể sẽ có lợi cho ta. Nhớ phải báo ngay tin sốt

dẻo cho Anita bên quảng cáo để ta có thể sẵn sàng thuê dệt vụ này. Còn nữa, gọi cho đại diện của cô ta bên CAA bảo họ phải ghìm cương cô ta trước khi cô ta làm loạn lên với vụ này đây.”.

“Rồi. Chỗ quen thân của em bên Us Weekly, Jennifer Peros, vừa gửi email,” tôi nói, liếc trong hộp thư đến.

Anh lắc đầu rồi bẻ khớp ngón tay. “Đúng là tai họa.”.

“Phải,” tôi đáp. “Chắc rồi.”.

Peter ngồi phía bên kia bàn nhìn tôi dăm dăm. “Anh nhớ em,” anh nói. “Nhưng có lẽ vậy là tốt hơn cả. Tách nhau ra một thời gian.”.

Tôi gật và vờ như đồng ý với anh nhưng trong lòng chỉ muốn đi sang mà ôm chặt lấy anh rồi vùi mặt vào cổ anh.

“Cả hai ta đều có nhiều điều cần quyết định,” anh tiếp. “Trong đầu.”.

Tôi muốn hỏi chính xác thì anh phải quyết định chuyện gì. Tình cảm của anh đối với tôi, quá khứ của tôi, hay tương lai của chúng tôi? Nhưng tôi sợ câu trả lời mình có thể nhận được. Tôi sợ phải nghe anh nói những chuyện đó tất yếu là mắc mứu với nhau. Hay, có lẽ anh chỉ cố chiều ý tôi như anh vừa làm với cô nàng sao trong phim của tôi. Tối hôm ấy, khi về đến nhà, tôi thấy một bưu kiện đang chờ mình. Kirby gửi, địa chỉ nhà con bé ở St. Louis được viết gọn gàng trên góc trái. Tôi không hình dung được bên trong có gì, nhưng tim thất lại khi rọc hộp ra và thấy toàn áo quần mình đã mua cho nó, còn nguyên nhãn giá. Cả đôi giày, chưa hề mang, cũng được đút gọn gàng trong cái hộp cứng Prada màu xanh nước biển. Sau cùng, tôi thấy mẫu thư viết bằng chữ thảo li ti đến mức tôi phải lấy kính ra đọc.

Cô Marian thân mến,

Cảm ơn cô lần nữa vì đã cho phép con ở lại nhà khi con đến New

York, rồi còn mua vé máy bay cho con về. Cô tử tế quá. Cô cũng thật tử tế khi dẫn con đến công ty. Con thích lắm và mong được xem phần tiếp theo của bộ phim cô làm. (Nhất là Shaba. Ha). Như cô thấy đấy, con gửi lại đây quần áo cô sắm cho con. Con thực lòng cảm kích chuyện đó và mọi thứ khác, nhưng giữ thì thấy thật không phải. Món quà quá đắt, hơn nữa, dù gì thì những thứ ấy cũng không hợp với con người thật của con. Con mong cô hiểu. Cảm ơn cô lần nữa vì mọi chuyện.

Kirby K. Rose

Tôi đọc lá thư lần nữa thì thấy không nhắc nhở gì đến Conrad. Không nói gì đến chuyện mừng vì đã gặp tôi. Không có gì cho thấy chúng tôi không chỉ là những người quen biết. Tôi gấp thư lại rồi để vào ngăn kéo trên cùng trong tủ, cùng với tấm hình Conrad, nhận ra đây là tất cả những gì mình có về nó. Lòng tôi đầy hổ thẹn vì biết quá ít về nó. Vì chưa một lần chụp hình con bé khi nó còn ở đây. Vì thực tình nghĩ mua quà cho nó như mấy thứ này là một ý hay - khi tôi còn chưa nói cho nó nghe sự thật. Vì Peter nói đúng - bí mật và dối trá thật ra là một, cho nên, về nhiều mặt, đời tôi cho đến nay là một sự dối trá lớn lao, khủng khiếp.

Thế rồi, tôi nhắc ngay điện thoại gọi cho con bé để khởi chùn, thực lòng mong nó nghe máy. Nó nghe thật, giọng ngạc nhiên, càng khẳng định những lỗi lầm của tôi.

“Chào, Kirby,” tôi nói. “Cô Marian đây.”

“Con biết,” con bé nói. “Chào cô.”

“Cô nhận được hộp đồ con gửi rồi,” tôi nói.

“Dạ. Con hy vọng cô không cho như vậy là vô lễ. Con quả thực thích nó và mọi thứ... Chỉ là con...”

Tôi lắc đầu, chực khóc. “Kirby. Không đâu. Cô hiểu. Cô xin

lỗi.”.

“Xin lỗi? Về chuyện gì ạ?” con bé hỏi, nhưng tôi nhận ra là nó đang thử hơn là hỏi.

“Vì đã dẫn con đi mua sắm như vậy. Khi mà ta còn nhiều điều quan trọng hơn làm. Phải nói. Quả thực cô chẳng hiểu mình nghĩ gì nữa. Cô chỉ... cố tìm thấy vùng an toàn của mình,” tôi nói, tự hỏi xem Barney là vùng an toàn thì nói lên điều gì về mình. “Ý đó thật tệ.”.

“Phải,” nó đáp - và tôi biết sau rốt thì mình cũng đã nói điều gì đó đúng.

“Chỉ tại cô... hoảng quá,” tôi thú nhận.

“Con biết,” nó nói. “Con cũng vậy.”.

“Cô vẫn còn hoảng,” tôi nói khi chợt thấy lòng nhẹ nhõm hẳn vì mình không chỉ thú thực với con bé chuyện đã xảy ra - mà còn thú thực với nó điều mình cảm thấy. Về một số mặt thì điều đó còn là một bước quan trọng hơn. Trên một số phương diện, cảm giác như đó là khoảnh khắc thành thật thực sự đầu tiên giữa chúng tôi.

Cả hai im lặng giây lát rồi con bé hăng giọng nói, “Thế... từ đây ta sẽ đi tiếp thế nào?”.

“Cô cũng không biết nữa,” tôi nói. “Nhưng cô hy vọng mình sẽ cùng nghĩ.”.

“Dạ,” nó đáp. “Con cũng hy vọng vậy.”.

Chương 17

KIRBY

“Thôi. Tự thú đây,” Belinda vừa líu lo vừa chỉnh lại tóc mái và son môi trong gương chiếu hậu. Bọn tôi vừa chạy xe vào bãi đỗ tại Tivoli, rạp chiếu phim tôi ưa thích trong thành phố. “Đừng có ghét tớ nhé.”

Tôi nhướn mày khi nó tiếp tục chải chuốt, xịt nước hoa vào giữa khuỷu tay và sau gáy. “Cần không?” nó hỏi, đưa chai Vera Wang Glam Princess nhỏ cất trong xe lên. Nó còn một chai trong tủ sắt ở trường, và một chai trong phòng ở nhà.

“Không, cảm ơn,” tôi nói. “Tớ ổn rồi... Chuyện gì vậy, Bel?”

“Ừ thì. Tớ đã mời Jake và Philip đi cùng. Tụi nó tới rồi đây!” nó ré lên, khoái chí chỉ về phía hai thằng con trai vừa bước xuống xe.

“Ôi. Không. Không phải chứ,” tôi kêu lên, giờ thì vỡ lẽ vì sao nó cứ cố nài tôi trang điểm và đã thử thuyết phục tôi mặc chiếc váy ngắn mùa hè của nó mà không được.

“Thôi nào! Nhìn tụi nó xem, Kirby. Tụi nó quyền rũ quá! Đích thị là những anh chàng chơi bóng vợt nhé!”

Tôi nheo mắt nhìn kỹ hơn. Chỉ một trong hai trông như vận động viên có đôi vai rộng và bước đi nghênh ngang. Thằng kia thì thấp hơn, gầy, gốc Á. Nhưng tụi nó có là mẫu người thế nào đi nữa thì tôi cũng chẳng mong chuyện trò với đứa nào cả. Tôi khoanh tay, lắc đầu, bảo Belinda chở tôi về.

Belinda nhìn tôi dửng dưng, gi ngón tay vào vai tôi, nói, “Bước xuống xe, Kirby. Ngay. Muốn hay không cậu cũng phải đi.”

Tôi không nhúc nhích ít nhất cũng ba mươi giây trong khi mấy thằng con trai đi khuất về phía lối vào rạp, làm cho con bạn toát mồ hôi, rồi than vãn, rồi năn nỉ. Tôi nhìn nó trừng trừng, đóng sầm cửa bước xuống xe rồi tụt lại đằng sau, lằm bằm là nó sẽ phải hối hận, và rằng tôi có thể cam đoan với nó rằng đêm nay sẽ đúng là một thảm họa.

“Làm ơn phóng khoáng và tích cực chút đi,” nó líu lo, kiểm tra lại mình trong gương hộp phấn lần chót, rồi chúng tôi tới quầy vé.

“Jake!” Belinda kêu lên khi hấn và thằng bạn nổi khố quay lại phía chúng tôi. Nó tung tăng đi lại, rồi nhón gót hôn lên má hấn. Tôi phải bái phục nó - đó là một hành động khá tợn. Nhưng có còn hơn không.

“Chào, Belinda,” hấn nói trong lúc tôi quan sát nhanh hấn. Hấn cao, lực lưỡng, tóc vàng và dễ coi theo kiểu không ai không thấy. Khá rõ là hấn cũng biết điều đó, vì hấn mặc cái áo thun ôm sát, đội mũ CHAMINADE LACROSSE và đeo kính Ray Ban loại phản quang khiến tôi còn thấy ít tin tưởng hơn nữa.

Quả nhiên, cuối cùng, sau khi Belinda ôm, cố ý chạm ngực và hấn bỏ kính ra, tôi chộp được cái vé ngạo nghễ thoáng qua mà con bạn vẫn khơi lên nơi mấy thằng con trai nó đùa cợt rồi lấy làm hài lòng. Cái vé “Tớ vừa được thổi trong bãi xe Taco Bell đấy” mà Richie Hayworth thoáng lộ ra với tôi mùa hè năm ngoái sau khi cả hai ló ra từ ghế sau chiếc Audi của mẹ hấn. Tôi bỗng không tin đây là lần đầu Belinda gặp hấn từ khi ở trung tâm mua sắm - cũng không phải lần đầu Belinda nói một lời nói dối vô hại với tôi về thằng con trai nó “hẹn hò”. Thật khó hiểu. Có lúc tôi có cảm giác là con bạn đang phóng đại khả năng tình dục của nó, nhưng lúc sau tôi lại nghĩ nó đang che giấu mình điều gì đó. Chuyện này làm tôi ngộ ra rằng nó không hoàn toàn chắc phải

hãnh diện hay xấu hổ về mấy cuộc phiêu lưu của mình.

Dù gì thì ít ra gã Jake này cũng biết xử sự đôi chút, khá hơn hầu hết mấy thằng khác, vì hắn nhanh nhẩu giới thiệu tôi với thằng bạn, thật kinh ngạc là nhớ tên tôi mà không cần Belinda nhắc.

Philip gật đầu chào và nhoẻn một nụ cười ranh mãnh với tôi. Tôi chợt có cảm giác ta đang cười nhạo toàn bộ vụ dàn xếp này và cả cậu ta cũng bị kéo đến buổi hẹn tối nay, nhưng khó chịu hơn là bực. Trong tích tắc đó, tôi quyết rằng quả thực cậu ta cũng khá dễ thương, có làn da sạm và mái tóc đen mượt lòa xòa.

“Tớ nghe là cậu không thích xem cảnh máu me,” cậu ta nói, lại mỉm cười giễu cợt.

“Ừ. Tớ chẳng mê bạo lực tùy tiện,” tôi đáp, nhận thấy trong giọng mình vẫn còn thái độ coi thường.

“Ừ, còn tớ thì phủ quyết sex tùy tiện,” Philip nói, quay qua nhìn Jake và Belinda lúc này đang âu yếm nhau. “Nhưng tớ nghĩ bọn họ không hiểu cái thông điệp đó.”

Tôi cười phá lên, và quyết định cho cậu ta một cơ hội, hay ít nhất cho đêm nay một cơ hội. Chúng tôi tụt lại đằng sau Jake và Belinda, bốn đứa thông thả bước vào rạp. Sau khi người ta soát vé và xé đôi, Belinda lấy mấy cuống vé từ tay Jake và nhét vào túi sau quần jean trắng căng đét. Nó liếc ra sau nháy mắt như thể nói, “Bọn tớ là một cặp hẹn hò cho tiệc khiêu vũ chứ không phải mấy thứ sắp một đi không trở lại đâu nhé.”

“Mình sẽ xem gì đây?” Belinda hỏi, quay qua nhìn Philip.

“Một phim Brazil,” cậu ta đáp.

“Hy vọng mấy tiểu thư hiểu tiếng Tây Ban Nha!” Jake rống lên.

“Thưa cậu, là tiếng Bồ ọ,” Philip nói. “Mà phim có phụ đề, khờ ọ.”

Tôi mỉm cười, tặng thêm điểm nữa cho Philip.

Belinda nhăn mặt. “Phụ đề à?”

Jake lắc đầu, quay lại phát vào vai Philip mạnh đến mức cậu ta loạng choạng lùi một bước để giữ thăng bằng, rồi nói với tôi, “Chà, Kirby. Cậu bạn tri kỷ của tớ đang cố tỏ ra thông minh và gây ấn tượng với cậu đấy.”

“Tớ thông minh sẵn rồi,” Philip trả miếng, toét miệng cười. “Tớ đang cố làm cho cậu có vẻ thông minh đấy. Nhưng cậu làm hỏng xù cả rồi còn đâu.”

“Sao cũng được, công tử,” Jake nói. “Ai muốn ăn bỏng ngô không?”

Tôi cảm ơn và bảo không, nhưng Belinda nói có, mà tôi biết nó chỉ muốn thế để được sớm đụng chạm. Tôi biết tổng mọi mảnh khóc của nó. Khi nó và Jake vào xếp hàng ở quầy, Philip lại nhìn tôi vẻ dò hỏi lần nữa, rồi mỉm cười nói, “Cậu chắc là không muốn thứ gì chứ?”

Tôi lắc đầu. “Nhưng dù sao cũng cảm ơn cậu.” Tôi tìm cái gì khác để nói, rồi chọn, “Vậy cậu cũng bị bọn họ gạt đến hả?”

Cậu ta cười nói, “Không, tớ nghĩ gần như tớ biết tổng rồi. Jake cho tớ xem hình cậu... Nên tớ đồng ý.”

Tôi thấy mình đỏ mặt, thực lòng tin lời khen vì nó nghe tự nhiên quá không thể nào là nói phét được.

“Nhưng tớ xin lỗi nếu cậu bị lừa đến đây,” cậu ta nói.

“Không. Tớ không có ý nói vậy,” tôi đáp, nhớ lại có lần Belinda đọc tôi nghe tạp chí viết đại loại như “con trai cũng có cảm xúc.”

“Thế cậu học năm mấy?” tôi hỏi, loay hoay tìm chuyện phiếm nào chấp nhận được khi hẹn hò.

“Năm cuối. Cậu cũng thế đúng không?”

Tôi gật khi cậu ta hỏi câu tiếp theo không thể tránh khỏi về chuyện đại học và trường tôi sẽ vào.

“Tớ cũng chưa quyết,” tôi nói.

Cậu ta cười. “Không phải gần đến hạn rồi sao? Cậu chọn gì?”.

“Mizzou,” tôi nói. “Hoặc không gì cả. Tớ nghĩ tớ chẳng định chọn gì cả.”.

Thay vì lập tức xem tôi như một đứa bỏ đi, cậu ta quan sát tôi với vẻ tò mò. “Sao thế?”.

Tôi nhún vai, “Tớ không biết nữa. Cứ nghĩ vào đại học lại và phải phân nửa trường trung học đã thấy không hấp dẫn chút nào.”.

“Tớ đồng cảm với cậu chuyện đó,” cậu ta nói, rồi hỏi sao tôi không nộp đơn vào trường nào ở nước ngoài.

“Tiền,” tôi thật thà trả lời. “Bố mẹ tớ không lo nổi. Tớ cũng không hẳn là có cơ hội giành được loại học bổng nào đó.”.

Cậu ta gật đầu không phán xét rồi tôi hỏi cậu ta sẽ đi đâu. “Liên đoàn Ivy hả?”.

“Tớ chỉ có nửa dòng máu Hàn thôi,” cậu ta bật cười và nói. “Điểm toán của tớ tệ lắm. Tớ cũng không chơi vi ô lông xen hay cờ vua.”.

“Tớ đâu có ý nói vậy,” tôi ngượng ngùng phân bua, nhận ra có lẽ mình đang có chút vơ đũa cả nắm, dù thật ra phần nhiều vì chuyện cậu ta học Chaminade và chọn phim nước ngoài.

“Đùa thôi,” cậu ta nói, nhìn tôi tỏ ý mình chẳng hề tự ái. “Tớ sẽ đi Colorado.”.

“Tuyệt thế,” tôi nói.

“Ừ. Tớ gốc Denve. Nhà tớ dọn đến đây sáu năm trước do bố tớ được chuyển chuyển. Bố tớ là kỹ sư cho Boeing.”.

“Vậy là cậu thích về đó hơn?”.

“Phải. Tuyệt vời lắm. Tớ thích sông núi và đơn giản là được ở ngoài thiên nhiên.”.

“Thế hè này?” tôi nói, tự hỏi không biết cậu ta tìm việc làm hay lại là một thằng Clayton hư hỏng cả mùa hè lông bông ở câu lạc bộ đồng quê hay tiệc tùng tại ngôi nhà sang trọng của bố mẹ bên hồ lớn ở cao nguyên Ozarks.

“Tớ sẽ đi Alaska,” cậu ta nói, mặt rạng rỡ hẳn lên. “Tớ được nhận vào thực tập với tư cách sinh viên trợ lý thực địa cho UNAVCO. Tại Trạm Quan sát Ranh giới Mảng.”.

Tôi hỏi thì cậu ta nói đó là một tổ chức lắp ráp các trạm GPS để theo dõi sự biến dạng của Thái Bình Dương và ranh giới mảng Bắc Mỹ.

“Tuyệt,” tôi nói, hoang mang vì câu trả lời đến mức không còn hỏi thêm câu nào được nữa.

“Ừ. Tớ khoái lắm. Thằng bạn tớ đi hồi năm ngoái về bảo làm việc vất vả lắm. Họ dùng dụng cụ chạy bằng điện, di chuyển bằng trục thẳng và kéo những thứ máy móc nặng kinh hồn.” Cậu ta gập cái bắp tay lép kẹp rồi nói, “Phải rắn chắc cho mấy cô nàng đại học chứ, phải không?”.

“Sao cậu không làm việc cho một công ty vận chuyển cho rồi? Vậy chẳng dễ hơn sao?”.

Cậu ta cười.

“Đùa thôi. Chuyện đó nghe cũng thú đấy.”.

“Ừ. Dù đã có khối việc hằng ngày nhàm chán, tớ còn phải đến tận những vùng heo hút ở Alaska và học về địa chất và địa vật lý nữa.” Cậu ta nhìn tôi cười bẽn lễn nói, “Tớ nghe là đẹp mê hồn.”.

Tôi gật, trong ngực có cái cảm giác đã có khi bước lên đại lộ 5

và đi quanh bảo tàng Guggenheim và vào phòng kịch bản. Cảm giác là mình hiểu biết còn quá ít về thế giới. Và có lẽ còn có chút phẫn chấn vì trên đời có những triển vọng thực sự.

Lát sau, Jake và Belinda nhập bọn với chúng tôi, cầm một bịch bỏng ngô to đùng, một túi Twizzlers dâu và mấy ly Coca to đến đim chết một con sóc được. Đáng khen cho Belinda là nó còn biết nghe lời khuyên: con trai không thích con gái chỉ ăn mỗi xa lát.

Bọn tôi đi vào cái rạp gần như vắng tanh, Philip đi trước lên cầu thang và chọn hàng đầu trên ban công. Tôi ngồi cạnh cậu ta, Belinda kế bên tôi, Jake ở đầu kia. Khi chúng tôi tiếp tục trò chuyện về chuyến đi Alaska, tôi tình cờ nghe được mẩu chuyện trò ngớ ngẩn giữa Belinda và Jake về những điểm xuất sắc của đủ loại kẹo trong rạp chiếu phim, và nhận ra rằng cho đến nay, buổi hẹn hò không chính thức của bọn tôi đã mở đầu tốt hơn dự định.

“Thế còn cậu?” Philip hỏi. “Cậu đã chuẩn bị kế hoạch nào cho mùa hè chưa?”

“Chết gì ở Lou. Làm thêm ở quán Schnuck,” tôi nói, ước gì mình có cái gì đó thú vị hơn, rồi nhớ ra là có. “Dù sao thì tớ cũng vừa mới đi New York về, thú lắm.”

“Tuyệt thế. Cậu đến đây làm gì?” cậu ta hỏi, nhìn chăm chú đến mức tôi thấy bụng nhộn nhạo.

“Tớ đi thăm mẹ đẻ,” tôi đáp.

“Mẹ đẻ cậu á?”

“Ừ. Tớ là con nuôi mà,” tôi nói, biết rằng mình đang dùng Marian để tăng thêm phần thú vị cho bản thân.

“Ôi. Trúng phóc,” cậu ta nói, gạt đầu và mỉm cười.

“Ừ. Tớ mới tìm được bà thôi. Tớ gọi cho tổ chức con nuôi. Có được địa chỉ rồi tới thành phố New York. Manhattan,” tôi kể. Tôi cảm thấy có chút đạo đức giả vì khoe khoang về bà mẹ đẻ hào

nhoáng trong khi vừa trả lại đồng xiêm y lộng lẫy bà mua với chút tâm lý sẵn sàng gây hấn. Nhưng dầu sao, sự thật thì bà vẫn là mẹ đẻ tôi. Và tôi đã tự đi tìm bà. Và chỉ riêng phần đó thôi cũng đã khiến cho tôi khá ngầu.

Quả nhiên, Philip mỉm cười mà mặt ngây ra, sững sờ, rõ ràng là thấy ấn tượng. Thầy Tully cũng nhìn tôi như vậy, nhưng khác ở chỗ đây là từ một đứa cùng tuổi tôi, trong một rạp chiếu phim tối om trong một buổi hẹn hò thật sự, giả vờ, giới thiệu hay gì khác chẳng rõ. “Kinh thật,” cậu ta nói.

“Ừ,” tôi nói. “Bà là nhà sản xuất phim truyền hình.”

Belinda, nghe lỏm được cuộc chuyện trò giữa bọn tôi, nghiêng qua, rắc bỏng ngô vào lòng tôi. “Mẹ cậu ấy nổi tiếng cực,” nó cho Philip biết. “Cậu biết phim South Second Street không?”

Philip gật. “Tớ có nghe.”

“Là phim của mẹ đẻ cậu ấy đấy!” Belinda ré lên. Tôi cảm thấy trào lên một tình cảm yêu mến trước lòng trung thành và nhiệt tình trước sau như một của Belinda. Và có lẽ còn vì nó đã ép tôi tới buổi hẹn tối nay.

Lát sau, khi đèn trở nên mờ hơn nữa, quảng cáo đã hết và đoạn giới thiệu phim bắt đầu, Philip rút trong túi trước ra cặp kính gọng màu sẫm. “Tớ chẳng thấy khỉ gì cả,” cậu ta nói, đeo vào rồi nhếch một bên mép cười với tôi. Công nhận là cậu ta đeo kính trông đẹp.

“Sao?” cậu ta thì thầm. “Đến giờ thì cậu thấy sao?”

“Phim hả?” tôi hỏi.

“Không. Hẹn hò ấy?” cậu ta tỉnh bơ.

“Cho đến giờ,” tôi nói, lại thấy nôn nao trong dạ, “tớ nghĩ mọi chuyện diễn ra khá tốt.”

Chương 18

MARIAN

“Ái chà chà! Con bé vẫn còn sống!” mẹ tôi reo lên, kiểu hồi lỗi khôì hài riêng của bà, khi cuối cùng cũng mò ra tôi ở chỗ làm. “Mẹ định bảo lính của mẹ gọi cho lính của con...”.

“Téo đấy,” tôi nói, bật loa ngoài để duỗi tấm lưng và đôi vai cứng đờ.

“Nhưng chuyện đó chẳng ăn thua gì. Vì mẹ không có lính,” bà nói, cười.

“Ha. Mẹ cũng có lính mà,” tôi nói, ám chỉ người làm vườn, người sửa chữa nhà cửa, anh chàng vệ sinh hồ bơi, người chăm sóc chó, và bà quản gia lâu năm Martha.

“Thế con sao rồi con yêu? Mẹ lo cho con quá,” mẹ tôi nói.

“Con ổn,” tôi nói, tắt loa ngoài. Tôi cho mẹ biết tình hình mới nhất về công việc và vụ rắc rối xung quanh Angela. Cô ta đã tuyên bố một “thời gian tạm nghỉ kiểu Thiên không thời hạn” ở Uruguay để “bình tĩnh suy nghĩ cho thấu và quên đi một vụ phản bội” hai ngày trước khi mấy tấm hình trên báo lá cải khổ nhỏ xuất hiện, cho thấy gì đó chứ không phải một cuộc ra đi để tự vấn lương tâm. Trong một loạt hình chụp tại đám lửa trại bên bãi biển của khu nghỉ dưỡng sang trọng Estancia Vik, Angela mình trần, nhảy nhót tưng bừng với một ngôi sao bóng chày Brazil có nước da rám nắng nổi danh khắp Nam Mỹ và hầu như khắp thế giới vì chuyện gái gú, say xỉn, và ăn cả rổ thẻ vàng.

“Thế thôi sao?” bà hỏi. “Con còn gặp chuyện gì khác nữa không?”.

Tôi thấy mình đâm căng thẳng, nghĩ đến Kirby, mối quan hệ với Peter, và trên hết là Conrad. “Con không biết nữa, mẹ,” tôi nói. “Thực ra thì mọi chuyện không được ổn cho lắm.”

“Có chuyện gì vậy con?” bà hỏi.

Khi tôi không cất lời được, bà nói, “Marian? Con có muốn mẹ bay đến rồi ta ăn tối với nhau không? Mẹ cần mua sắm chút đỉnh. Có lẽ đi xe một chương trình nào đó,” bà bổ sung. “Bố con cũng có được nghỉ ngơi một chút.”

“Đừng. Đừng rủ bố đến,” tôi nói nhanh đến mức tố cáo mình.

Quả nhiên bà hỏi, “Con yêu. Đây có phải vì... chuyện đã xảy ra?”

Đó là cách chúng tôi nói về Kirby vào những dịp hiếm hoi có nhắc đến con bé, có những ám chỉ úp mở, tiếc nuối, như thể cả hai đều muốn tránh cho nhau khỏi phải đau đớn thêm nữa. Tôi nghĩ đến những lời kết tội của Peter - rằng tôi muốn mọi thứ hoàn hảo và gọn gàng - rồi bỗng thấy anh đã trách đúng và nhận ra chính xác từ đâu mà tôi lại có cái kiểu như vậy.

“Phải,” tôi lí nhí, xấu hổ là phải mất đến ba tuần mới cho mẹ biết con gái mình đã tìm về.

Bà không hỏi gì thêm mà chỉ nói, “Mẹ sẽ tìm chuyến bay ngay để có mặt ở đó tối nay.”

“Cảm ơn mẹ,” tôi nói, cúp máy, cảm thấy rằng chúng tôi vừa đi trọn một vòng, về lại mùa hè nóng nực ấy. Và rằng một lần nữa, tôi thực sự cần mẹ.

Chiều hôm ấy, ngay sau khi mẹ tôi hạ cánh tại sân bay LaGuardia, tôi tình cờ gặp Peter trên con đường bên ngoài tòa nhà, đang chui vào một chiếc Town Car đen. Từ khước mắt anh thoáng thấy tôi và quay hẳn ra nhìn, rồi mới nghiêng người bước xuống xe, vẫy tay chào chốc lát, ngập ngừng.

Tôi bặm môi và vẫy lại, rồi rẽ sang hướng khác.

Khi nghe anh kêu tên mình, tôi quay lại, cố nhìn anh thật lạnh lùng, rồi bước vài bước tới chỗ anh.

“Chào em,” anh nói.

“Chào anh,” tôi nói.

Anh liếc nhìn lên bầu trời tối sầm hung hiểm. “Sắp có bão đấy.”

“Ừ. Có lẽ sẽ làm mọi thứ nguội đi chút,” tôi nói, nghĩ rằng chúng tôi đã đến nước này đây - đúng nói băng quơ về thời tiết.

“Em về nhà hả?” anh hỏi.

“Không, em đi ăn tối,” tôi đáp.

Anh nhướn mày. “Hẹn hò rồi cơ à?”

“Phải. Với mẹ em.”

Là người rất hâm mộ mẹ tôi, mặt anh sáng lên. “Ô vậy thì cho anh gửi lời chào bác gái nhé.”

“Được,” tôi đáp, nhìn chăm chăm cái cà vạt màu xanh lục bảo và vương khăn nhét túi áo cùng màu. Tôi biết mình đang lần lữa khi hỏi, “Thế còn anh đi đâu?”

“Ra sân bay JFK,” anh nói. “Anh bay chuyến chín giờ đến L.A.”

“Có việc hay đi chơi?” tôi hỏi chằm chọc có tính toán.

“Thôi mà. Em nghĩ sao?” anh hỏi.

Tôi nhún vai như muốn nói tôi không biết chuyện gì đang xảy ra trong đời anh. Theo như tôi biết thì có thể anh đi miền Tây để hẹn hò với một diễn viên ngu ngốc nào đó. Có lẽ anh đã quyết định rằng nếu phải đương đầu với mọi vấn đề của tôi, thì thà cặp với một em hai mươi lăm thật sự hấp dẫn không muốn có con còn hơn. Một em chưa từng có con. Tôi chợt thấy dấy lên cơn ghen vô lý lẫn buồn bã, giận dữ và thất vọng ê chề.

“Không. Đạo này thì không chơi giỡn gì sất. Anh sắp đi lo mấy vụ chiếu thử và sắp xếp lịch chiếu sau cùng,” anh nói.

“Rồi sao? Ta có bình an vô sự không?” tôi hỏi.

Anh trông bối rối rồi nói, “Ồ, phải. Anh tưởng em muốn nói hai ta. Ý em là phim của em à?”.

“Phải. Bình an vô sự không?”.

Tôi hỏi dù không hẳn là lo về chuyện sắp xếp lại lịch chiếu, nhưng anh nhún vai vô vọng, như thể anh làm trong phòng xử lý thư từ chứ không phải điều hành cả một hãng truyền hình, rồi hỏi, “Ta có biết tình trạng của Rivers không?”.

“Không,” tôi đáp, cố nén không buột ra rằng đạo này tôi chẳng biết tình trạng của hầu hết mọi thứ. “Sao thế? Bộ phim phụ thuộc hoàn toàn vào cô ta à?”.

Anh nhăn mặt và tôi cảm thấy giật mình hoảng hốt, ngoài chuyện yêu đương, bộ phim và sự nghiệp của tôi cũng có thể đang lung lay. Rằng có thể chúng tôi đang nói đến nhiều thứ chứ không chỉ chuyện khung thời gian bị đổi cùng nhiều tình tiết bị cắt.

“Anh nói nghiêm túc hả?” tôi nói.

“Mấy nhà quảng cáo không vui về tiến triển.”.

Nỗi tuyệt vọng khiến tôi ghen ghen nhưng tôi vẫn cố trấn tĩnh, nói lý lẽ với sếp. “Ta có một nhóm diễn viên. Ta vẫn còn có Damian và Carrie... và họ có nửa triệu người theo dõi trên Twitter. Họ có gấp đôi số người theo dõi từ khi câu chuyện này lên sóng. Em dám cá là đã gấp ba rồi ấy chứ.”.

“Marian. Bình tĩnh nào.”.

“Không, Peter. Em không bình tĩnh được. Cho đến khi anh bảo em rằng chúng ta bình an vô sự. Ý em là, ở đây anh phải có niềm

tin... Ta sẽ ổn. Ngay cả khi không có cô ta. Em muốn nói là nếu phim Offices có thể phát mà không có Carell thì ta cũng có thể không chết chìm vì thiếu một cô ả diễn viên hạng C tâm thần nào đó.”.

“Em không hẳn là đang biện luận khi gọi nữ diễn viên chính của mình...”.

“Nhưng đây không phải chuyện về diễn viên, Peter. Mà là chuyện công việc. Là về chuyện kịch bản.”.

Anh mỉm cười, và tôi thoáng nghĩ anh đang nhạo mình, nhưng rồi nhận ra đó là cái nhìn yêu mến - cách anh vẫn nhìn tôi. Rằng anh ngưỡng mộ tính ngoan cố của tôi. Tôi nhớ ra đã lâu rồi anh chưa gọi tôi là “Nhà Vô Địch”.

“Hãy giúp bọn em đúng thời hạn, Peter. Hãy thuyết phục cấp dưới của anh là bọn em sẽ giữ chân khán giả. Em biết bọn em sẽ làm được. Anh biết thế mà, đúng không?”.

Anh chưa kịp trả lời thì bầu trời chợt mở ra rồi mưa bắt đầu rơi lộp độp xuống vỉa hè. May nhờ có phần nhô ra của tòa nhà nên tôi hầu như không bị ướt, nhưng tôi vẫn lấm lầm nguyên rủa, nhận ra mình không mang dù và gần như sẽ không thể kiếm taxi. Nhất là vào giờ này. Peter nhìn tôi thông cảm, xịch qua ghế bên rồi vỗ vỗ vào ghế cạnh anh.

“Nào. Lên xe đi. Anh sẽ cho em quá giang.”.

Tôi do dự, cố cưỡng lại anh. “Anh sẽ lỡ chuyến bay mất,” tôi nói.

“Em ăn tối ở đâu?”.

“Modern. Không đi cùng đường.”.

“Không cùng đường chỉ bốn dãy phố thôi,” anh nói. “Thôi nào. Đừng bướng. Lên đi.”.

Tôi lên xe đóng cửa lại, rồi bắt tréo chân và ngồi xoay về phía

cửa, ngoảnh mặt khỏi anh.

“Ta thả cô đây xuống đường 53 giữa đường 5 và đường 6 nhé,” anh dặn tài xế khi mưa trút rào rào xuống xe, cần gạt nước chốc chốc lại ngắt quãng cho sự im lặng giữa chúng tôi. Cuối cùng, anh hắng giọng và đưa tay ra chạm tay tôi, theo kiểu anh trai hay bạn thân hơn là người yêu, hay ngay cả là người yêu cũ. “Anh sẽ làm mọi thứ có thể,” anh nói.

“Vậy thì được. Em nghĩ mình không cần phải lo,” tôi nói châm chọc. “Suy cho cùng thì anh là người đứng đầu hãng. Và với tư cách người đứng đầu hãng, em biết anh sẽ nhìn toàn cuộc.”

“ Dĩ nhiên,” anh nói, rồi chúng tôi lại im lặng. Mặc dù xe cộ dày đặc nhưng một lát sau chúng tôi cũng đã tới nhà hàng - không quá sớm cũng không quá muộn theo như tôi biết.

“Cảm ơn anh đã cho đi nhờ,” tôi nói cộc lốc. “Và cả về buổi chuyện trò. Em cảm kích sự thành thật của anh.”

“Thôi mà,” anh năn nỉ.

“Sao?” tôi gắt.

Tôi chờ anh nói nhưng anh lại lắc đầu, nhìn đi, như thể anh biết sẽ cắt phim của tôi hay mối quan hệ của chúng tôi vậy. Có lẽ cả hai.

“Tạm biệt,” cuối cùng anh nói. “Anh sẽ gọi cho em ngay khi anh biết được điều gì.”

“Tốt,” tôi đáp. Rồi tôi bước xuống xe, sập cửa, chạy qua màn mưa về phía mẹ.

Đến cuối lối vào hình vòm trông như đường băng dẫn tới nhà hàng, tôi nhận ra mẹ mặc áo măng tô màu đỏ, hai lớp trên ngực, cái túi có bánh xe của Goyard mà mới đây bà khoe là “ăn cắp” trên eBay để dưới chân.

“Chuẩn giờ,” bà nói, chạy ào tới chỗ tôi. Chúng tôi ôm nhau lâu

hơn cái chào hỏi ôm hôn thường lệ một chút rồi bà hôn lên trán tôi và nhìn chăm chú vào mắt tôi. “Gặp con mừng quá con yêu.”.

“Con cũng vậy,” tôi đáp, giờ thì chắc chắn rằng bà đã biết đang có chuyện gì.

Tuy nhiên bà vẫn kiểm chế tốt như mọi khi mà nói, “Con trông ổn. Rất ổn. Con đổi màu tóc rồi à?”.

“Con chọn màu sáng hơn một chút,” tôi nói, đưa tay lên hất một món tóc. “Mẹ biết đấy - cho mùa hè.”.

Bà mỉm cười nói bà cần làm gì đó cho bản thân, có lẽ là khi còn ở đây.

“Khi nào mẹ bay về lại?” tôi hỏi.

“À, mẹ cũng không biết. Mẹ chỉ nhấp cái gì đó trên máy tính thôi mà. Mẹ nghĩ mẹ sẽ về vào chiều thứ Sáu... Mẹ phải kiểm tra xem đã.”.

“Con có thể cố đặt cho mẹ một cái hẹn với Dana,” tôi nói, ám chỉ nhà tạo mẫu tóc lâu năm của mình ở Louis Licari.

“Vậy thì hay quá,” bà nói khi chúng tôi vào nhà hàng, gửi áo khoác và túi của mẹ tôi nơi một cô trưởng nhóm phục vụ có mái tóc nâu vàng mà nếu thay thế được cho Angela Rivers thì tuyệt hảo.

Thế rồi, không chút om sòm hối hả vốn là đặc trưng của các nhà hàng nhỏ hơn, họ ngay lập tức lẳng lặng dẫn chúng tôi đi vào phòng ăn trắng hẹp, có vòm, lung linh, đến bàn dành cho hai người của Peter mọi khi nhìn qua vườn có tượng điêu khắc. Tôi chợt nghĩ trong đầu rằng đây sẽ là một trường hợp khẩn cấp nữa trong đời tôi nếu không nhờ anh - tôi sẽ không thể kiếm được cái bàn ở vị trí đẹp nhất tại những nhà hàng sang trọng nhất mà gần như không phải báo trước.

Khi chúng tôi đã yên vị, mẹ tôi nhìn quanh phòng, rồi nhìn

qua cửa sổ hướng ra vườn, trầm trồ tán thưởng. “Không gian rộng rãi quá. Thật là rộng rãi... Thế đây cũng chính là anh chàng làm Union Square Café và Gramercy Tavern hả?” bà hỏi, bao giờ cũng rành rẽ về mọi khách sạn hay nhà hàng sang trọng ở Manhattan (cùng với Paris, London và L.A.).

Tôi gật rồi đáp, “Phải. Danny Meyer. Ông ta còn làm Eleven Madison... Và Shake Shack.”

“Còn bếp trưởng?” bà nói, ngắm nghía lẳng hoa to, tuyệt đẹp, có hai màu hồng và tím lạ lùng bày biện giữa phòng.

“Gabriel Kreuther. Được đào tạo theo lối cổ điển. Ban đầu làm cho Alsace. Gần đây nhất là làm cho Ritz ở Central Park South. Marc Aumont là đầu bếp phụ trách phần bánh của ông ta,” tôi nói một tràng, nhận ra là mẹ và Peter có chung thói trích thượng trong vấn đề ẩm thực - rằng nếu không nhờ anh có lẽ mình sẽ không nhớ được hết những thứ này.

Chúng tôi quay sang chú ý vào thực đơn, lặng lẽ xem lại bốn món và thực đơn món có giá ấn định. Với mẹ tôi thì chọn lựa tự nó đã là một trải nghiệm gần như tín ngưỡng. Sau một lát cân nhắc, chúng tôi gọi chai vang trắng Sonoma sauvignon và hầu hết các món giống nhau, cả hai đều chọn xúp măng tây, sò và cá thu, đến phút chót bà mới đổi sang tôm hùm. Còn món tráng miệng thì chúng tôi chọn phô mai đại hoàng và dâu.

Trong khi chờ rượu, tôi lần lữa, tránh đề tài khó nói, thay vào đó cho mẹ biết tin mới nhất về Angela và cuộc chuyện trò mới đây giữa tôi và Peter. Như mọi khi, mẹ tôi vẫn bày tỏ sự ủng hộ hết mình khiến tôi thấy hài lòng khi nói toàn những điều sượng tai về phim của tôi, nào là viết mạnh mẽ, là chúng tôi chẳng đến nỗi không thể thiếu Angela, rằng hãng truyền hình đúng là thiếu cận kề khiếp nếu hủy phim của chúng tôi. “Con đúng là xuất sắc,” bà nói.

“Cảm ơn mẹ,” tôi nói. “Tiếc là những chương trình hay vẫn thường bị hủy.”

“Chứ còn gì nữa,” bà hòa theo rồi liền thoảng nói về vài chương trình bà ưa thích, một số đã phát sóng từ hồi mười mấy năm trước. “Còn mấy chương trình khủng khiếp thì cứ tăng tăng mà tiến tới. Trời, mẹ ước gì có nhiều người có gu thưởng thức hơn.”

Tôi mỉm cười, đang nghĩ câu này có thể gói trọn được nỗi phàn nàn chủ yếu của bà về cuộc đời thì anh bồi mang rượu đến, mở nút chai, rồi giao tôi cái nhiệm vụ thường là của Peter. Tôi đảo ly, ném, mỉm cười gạt đầu, rồi mới ngáy ra nhìn, mê hoặc trước cách rót chuyên nghiệp của anh bồi, rót cả hai ly chính xác đến từng li.

Khi chúng tôi lại được ở riêng, mẹ tôi cầm ly, nâng lên và nói, “Chúc cho các bà mẹ và con gái.”

Tôi tì tay cho vững và cụng ly với bà. Rồi chúng tôi nhấp rượu và cùng hạ xuống một lượt.

“VẬY LÀ,” tôi nói khi biết mình không thể trì hoãn thêm giây nào nữa. “Con nghĩ mẹ biết chuyện gì đang xảy ra, phải không.”

“Phải, mẹ cũng hình dung được.”

“Con bé đã đi tìm con,” tôi xác nhận.

“Ôi, con gái,” bà nói, trông rất thương cảm. “Kể hết mẹ nghe đi.”

Thế là tôi kể, xen vào tất cả những đoạn về Peter, bắt đầu từ cái đêm tôi hỏi chuyện hôn nhân rồi con bé gõ cửa, kết thúc bằng chuyến xe đưa tôi tới nhà hàng chiều nay. “Con bé tuyệt lắm,” tôi nói, nghĩ về lá thư của con bé, rồi chuyện áo quần và sự chân thật của nó. “Con nghĩ bọn con thậm chí còn có thể vun đắp một mối quan hệ thật sự. Con không chắc chính xác quan hệ đó sẽ như

thế nào, nhưng con và con bé đã trò chuyện với nhau... và thấy ổn.”.

Tôi chờ nghe bà nói gì đó - bất cứ gì - về máu thịt của bà, nhưng bà lại nói, “Cứ phải cẩn thận.”.

“Cẩn thận ư?” tôi nói, nổi giận khi đây là phản ứng đầu tiên của bà. Nhưng trong thâm tâm, tôi không hẳn trách bà khi biết chính mình cũng đã cảm thấy gằn gống như vậy suốt thời gian con bé tới thăm.

“Cẩn thận khi mở những cánh cửa thực tình con không muốn mở. Peter có thể ủng hộ trên lý thuyết... nhưng anh ta có thực lòng muốn một chuyện rắc rối thế này không? Con đã nỗ lực nhiều để có cuộc sống này. Rất nhiều.”.

Tôi biết bà đang nói về Conrad hơn là Kirby, và tôi không thể không đồng tình rằng mọi chuyện có thể sẽ phức tạp lên nếu đi tìm cậu ta. Dù vậy tôi cũng thấy mình băn khoăn không hiểu ý bà là gì khi nói “cuộc sống này”. Và liệu có phải việc làm lụng vất vả đã đưa tôi đến vị trí hôm nay - hay chỉ là tầng tầng lớp lớp nỗ lực che đậy.

* * *

Tối hôm ấy, tôi ngồi trên giường phòng ngủ dành cho khách nơi Kirby đã từng ngủ, nhìn mẹ soạn va li ra. Bà chỉ đem theo lưng lửng đồ đạc, rất có thể vì bà không kịp ném thêm vào túi xách. Sau khi treo bộ đồ đan của nhãn hiệu St. John mặc hằng ngày vào tủ, bà lôi ra một chiếc váy hoa dài chỉ có thể mô tả là váy muumuu.

“Con thấy cái này thế nào?” bà hỏi, đưa lên trước mặt.

Tôi nhăn mặt rồi đáp, “Nó cũng được... Nhưng trông không

hợp với mẹ. Không hề.”.

Bà cười. “Dù con có tin hay không thì quả tình mẹ cũng thấy thích cái này. Bố con mua cho mẹ đây.”.

“Bố sắm áo quần cho mẹ từ bao giờ vậy?” tôi nói. “Con đây còn chẳng dám lãnh việc đó.”.

“Mới đây. Ông cố tỏ ra lãng mạn, khi không lại đi tặng quà cho mẹ. Chỉ để tỏ ra ngọt ngào thôi.”.

Tôi mỉm cười, nhớ cái mũ nôi của Peter, rồi hỏi sao bố lại phải chịu khó đến thế.

“Bố mẹ đã trải qua một giai đoạn khó khăn,” bà nói.

“Khi nào?” tôi hỏi. Chuyện này tôi mới biết. Bố mẹ tôi vẫn luôn có vẻ hợp nhau, và tôi nhớ hồi còn nhỏ ít khi nào tôi thấy họ cãi nhau.

“Ồ, mẹ cũng không biết nữa. Thỉnh thoảng. Những va chạm nho nhỏ. Những va chạm lớn hơn... Nhưng các mối quan hệ là vậy. Cứ theo chu kỳ. Cần phải nỗ lực và kiên nhẫn nhiều lắm, và lay Chúa, thận trọng nữa. Có lẽ con và Peter nên đi tư vấn. Biết đâu cách đó sẽ giúp tạo dựng lại lòng tin. Chỉ là vấn đề thận trọng... và giao tiếp.”.

“Thế... mẹ đồng ý là ta cần nói cho bố biết? Về Kirby?”.

Một vẻ là lạ thoáng hiện trên mặt bà rồi bà loay hoay với mấy thứ còn lại trong va li.

Tôi chờ bà trả lời, nhưng chỉ nghe tiếng ậm ừ bồn chồn khi bà quay qua lấy đồ dùng cá nhân đem vào phòng tắm. “Mẹ? Mẹ có nghe con hỏi không?” tôi nói, cảm thấy bầu không khí nhất định đã khác đi khi bà quay lại phòng tôi.

“Con yêu...” bà mở lời, giọng bà run run nên tôi bỗng lo là bố bị ung thư hay một căn bệnh trầm trọng nào khác. “Bố con..?” bà mở lời, rồi dừng, hít một hơi dài, từ từ thở ra rồi mới nói tiếp. “Bố

con đã biết rồi.”.

“Mẹ muốn nói - mẹ đã gọi cho bố? Hồi tối?” tôi hỏi, nghĩ là có lẽ bà gọi cho ông khi vào phòng vệ sinh trong khoảng thời gian từ lúc có món khai vị đến khi ăn tráng miệng.

“Không phải,” bà nhăn mặt.

“Vậy từ khi nào?” tôi gặng hỏi, cố kiểm soát cảm xúc - vừa bàng hoàng, bối rối vừa thấy bị phụ lòng tin.

“Từ... gần như từ đầu rồi,” bà nói.

Tôi nhìn bà trân trân rồi bước ra khỏi phòng.

Ít phút sau, bà tìm tôi trong phòng bếp tối om, ngồi xuống chiếc ghế cạnh tôi, rồi bắt đầu phân trần. Bà nói rằng chuyện đó khó quá. Rằng bà có thể giữ kín chuyện phá thai nhưng mang thai và sinh con thì không thể. Hơn nữa, quan trọng hơn, bà tin rằng nói cho ông biết là đúng. Theo giấy tờ tôi đã là người lớn, nhưng thực ra thì vẫn là cô con gái bé bỏng của ông, và ông có quyền biết chuyện gì đang xảy ra với đứa con duy nhất của mình.

Tôi miễn cưỡng chấp nhận điều này. Suy cho cùng, từ khi Kirby tìm đến, cũng có lúc tôi thoáng nghĩ tới chuyện đó. Điều tôi không chấp nhận được, tôi bảo bà, là bà không hề nói với tôi rằng bố tôi đã biết. Rằng họ không thú thật luôn cho rồi. Rằng họ mới là những người giữ bí mật, còn tôi thì chẳng hay biết gì. Suốt bấy nhiêu năm. Tôi chợt nghĩ mình thậm chí còn không biết ông nghĩ sao về mọi chuyện, ông cảm thấy thế nào về quyết định cho con bé. Rồi tôi hỏi mẹ khi nhìn xuống bàn tay bà, tự hỏi nó đã trở nên già nua tự bao giờ.

Bà hít một hơi thật sâu rồi nói, “À thì, ban đầu bố con giận vì mẹ dẫn con đi phá thai mà không nói trước với ông. Ông rất muốn con sinh đứa bé.”.

“Vậy sao?” tôi nói, họng se thắt. Tôi nhẹ lòng khi nghe điều này, nhưng cũng buồn, nghĩ rằng ông không bao giờ được bông Kirby hay tạm biệt nó. Giá mà mẹ tôi nói thật với ông thì ông đã có thể ở đó với chúng tôi.

“Con biết bố con phản đối phá thai mà. Nên bố con nghĩ con sẽ phải sống mà hối tiếc với lựa chọn đó.”

Tôi gật, băn khoăn liệu việc biết quan điểm của ông có dự phần vào quyết định của tôi là không làm đến cùng hay không. Tôi bỗng nhớ lại ông đã đưa ra vài lời bình luận về việc chống phá thai trong cuộc bầu cử tổng thống năm 96, lúc ấy tôi tin rằng đó là một nhận xét triết lý ứng khẩu trong bối cảnh thảo luận chính trị. Giờ tôi vỡ lẽ có thể ông đã nhắn gửi tôi một thông điệp. Lúc này, tôi phải nghĩ lại toàn bộ, mọi cuộc chuyện trò giữa bố con tôi suốt bao năm qua. Tôi cảm nhận thấy toàn bộ cấu trúc mối quan hệ của bố con tôi đã thay đổi. Mọi sự không còn giống cái vẻ bề ngoài như trước đây nữa. Và tôi chợt nghĩ rằng đây là bản chất của việc giấu giếm. Chính lúc này tôi mới bắt đầu hiểu ra mình đã làm Peter cảm thấy thế nào, nhưng tôi vẫn không thể biết Conrad sẽ cảm thấy sao nếu có lúc nào đó biết ra.

“Mẹ có đồng ý với bố không?” tôi hỏi. “Mẹ có nghĩ con sẽ hối tiếc... nếu lựa chọn như thế?”

“Thật lòng mà nói thì... mẹ cũng không biết nữa,” bà nói, cuối cùng cũng đã nghẹn ngào. “Ngày hôm ấy, ở bệnh viện... Mẹ rất muốn con giải quyết dứt điểm chuyện ấy... để còn tiếp tục sống đời mình. Càng nhanh càng tốt. Nhưng mẹ tôn trọng quyết định của con. Cũng như mẹ tôn trọng quyết định của con là cho nó.”

“Còn bố thì sao? Bố cảm thấy thế nào về vụ phá thai đó?”

Bà thở dài, “Bố con muốn giữ nó. Ông nghĩ con nên đi Northwestern hay một trường khác gần đó hay bố mẹ nên

chuyển tới Ann Arbor đôi năm để giúp con nuôi dạy nó. Ông còn gợi ý là bố mẹ sẽ làm việc đó giúp con. Nuôi dạy nó như con của mình. Như em con.”

“Nói về những bí mật đi,” tôi đề nghị.

“Mẹ biết.” Bà gật. “Nhưng ông cảm thấy như vậy. Nó gây ra một rắc rối trong cuộc hôn nhân của bố mẹ suốt một thời gian dài. Chính cái quyết định ấy cộng thêm chuyện mẹ không chịu để bố nói với con về chuyện đó. Ông ấy oán giận mẹ... Và mẹ nghĩ nó làm thay đổi cả mối quan hệ giữa hai bố con nữa.”

“Sao thế được?” tôi hỏi, mặc dù vẫn luôn cảm thấy như vậy.

“Hai bố con đã từng thân thiết với nhau. Con luôn là con gái bé bỏng của bố... Nhưng từ sau chuyện đó... có một khoảng cách giữa hai người. Hai bố con rất... khách sáo với nhau... Thế nào đó.”

Tôi gật, nghĩ lại hồi trước khi có Kirby, bố con chúng tôi từng rất gần bó. “Như hình với bóng,” bà tôi thường nói.

Nhưng sau mùa hè đó, mọi chuyện không bao giờ thực sự còn như trước. Lúc ấy, tôi tự nhủ đó chỉ là một phần trong quá trình lớn lên, đi xa học đại học rồi có đời sống riêng. Tôi tự nhủ bố con tôi vẫn thân thiết, chỉ là không còn như xưa nữa thôi. Nhưng giờ thì tôi đã thấy rõ vì dối trá mà mình mất ông. Không những tôi lảng tránh ông mà ông cũng làm vậy với tôi. Ngay cả khi chỉ có hai bố con, chúng tôi cũng không nói sâu về những điều lớn lao, hệ trọng như hôn nhân và con cái, sống và chết. Chúng tôi dừng lại ở bề mặt mọi sự bởi những bí mật giữa hai bố con đã tạo ra cái hố sâu ngăn cách khủng khiếp.

Tôi nhìn mẹ, tự hỏi liệu mọi chuyện có khác đi không nếu bà giữ kín cho tôi. Tự hỏi nếu bố gặp Kirby thì liệu có thể nào hàn gắn được mọi chuyện giữa chúng tôi không. Tự hỏi có bao giờ ta

thực sự khiến mọi chuyện quay lại được như cũ không.

Chương 19

KIRBY

Hôm ấy là sáng Chủ nhật, ngày tôi thích nhất trong tuần từ khi mẹ không còn ép tôi đi dự lễ mét nữa, và tôi đang rất sung, đánh trống to hết cỡ, biết rằng hàng xóm hai bên đều đi nhà thờ cả rồi. Tôi đánh lần lượt các bản theo danh sách nhạc “trống solo cổ điển”, đi từ “Moby Dick” của Zeppelins (bản solo của John Bonham là một trong những bản hay nhất mọi thời đại) cho đến “One World” của Police (không ai vượt nổi Stewart Copeland) và rồi bản phối trong đĩa của Gina Schock (tôi dán một tấm áp phích loại cũ của ban nhạc Go Go’s trên đầu giường), Sheila E. (dù một mình thì cũng không xuất sắc lắm, nhưng đã từng chơi cùng với tất cả những người tầm cỡ, trong đó có cả Prince, Ringo và Marvin), và thậm chí một Karen Carpenter bé bỏng (có lẽ là nghệ sĩ duy nhất trong iPod của tôi mà bố mẹ biết chút đỉnh).

Trong lúc đó, tôi nhận ra mình đang nhớ lại buổi hẹn hò đêm trước, phổ nhạc những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất như một đoạn băng ngắn trong đầu mình. Xem phim xong thì chỉ còn kịp mua vội cái burger ở Blueberry Hill trước giờ giới nghiêm, nhưng cũng đủ để xác định là Philip thích tôi. Ít nhất cũng như một người bạn, mà cũng có thể hơn. Chủ yếu không phải ở lời cậu ta nói mà ở cách cậu ta nhìn tôi - kèm theo “cái cười toe toét ngốc nghếch đó” - như Belinda nói khi hai đứa tập hợp trong phòng tắm. Tôi phản đối từ “ngốc nghếch”, nhưng đồng ý đó là một nụ cười chân thật, nhiệt thành.

Vì đang nghĩ đến cậu ta nên tôi tháo tai nghe, để dùi trống

xuống, với tay lấy điện thoại thì thấy biểu tượng Facebook trong hộp thư - yêu cầu kết bạn của Philip. Tôi nghe được nhịp tim mình khi nhấp vào nút chấp nhận, rồi mấy giây sau đã có một bài viết trên tường nhà mình: Vẫn đang cố gắng hình dung phần kết bộ phim. Vui thật. Sắp tới ta đi nữa nhé?

Tôi để những lời ấy thấm vào, ngây ngất khi nhận ra không những đây là lần đầu tiên tôi hẹn hò một anh chàng dễ thương mà cậu ta còn đủ thích để rủ tôi đi tiếp, và lại còn đăng công khai trên tường của tôi cho cả thiên hạ thấy nữa chứ. Hay ít nhất là cho 114 đứa bạn của tôi thấy. Hơi có chút lâm li - nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy sung sướng như vậy, ngay cả lúc hát rap trong phòng kịch bản - thế là tôi đăng lại trên tường cậu ta (cho 316 bạn của cậu ta thấy): Tớ cũng thế. Còn về châu hai, nghe hay đấy. Đi được thì báo tớ.

Tôi đang hăm hở lướt xem bốn album ảnh của cậu ta, chủ yếu là hình chụp cắm trại ngoài trời và trượt tuyết, thì điện thoại reo. Belinda gọi. Tôi nhấc máy, cười tươi. “Ngheeee?” tôi nói. “Tôi có thể giúp gì cô?”.

“TRỜI! Liên lạc trên Facebook mới kinh nha!” nó nói, rồi ré to đến độ tôi phải đưa điện thoại ra xa.

“Vậy còn ‘châu hai’?” nó tiếp. “Tối qua cậu ta lên vào phòng cậu làm châu một à?”.

“Trời, Belinda. Đàng hoàng đi,” tôi nói, bản khoản không biết quả thực câu mình đang nghe ra như vậy thật, hay chỉ vì đầu óc Belinda lúc nào cũng đen tối, hình như ngay cả vào những buổi sáng Chủ nhật mà đáng ra nó phải đi lễ nhà thờ. “Tớ muốn nói đi xem phim kìa. Trời đất.”.

“Thú nhận đi. Cậu yêu cậu ta mất rồi,” nó nói. “Cậu yêu anh chàng đút đuôi rồi.”.

“Cậu ta dễ thương mà,” tôi nói, không chịu thú nhận, ngay cả với con bạn ruột, là tôi đã hơi phải lòng - lần đầu tiên với ai đó không phải người nổi tiếng hay thầy Tully.

“Cậu thèm muốn cậu ta.”

Tôi thở dài đánh sượt nhưng không nói gì, như thể câu đó chẳng đáng để nói lại dù chỉ một chữ.

“Cậu có thấy cậu ta dễ thương không?” con bạn hỏi.

“Tôi qua tứ trả lời rồi mà,” tôi nói. “Có. Tứ thấy cậu ta dễ thương. Cậu ta có đôi mắt đẹp.”

“Ôi trời ơi! Bọn mình khiêu vũ được rồi! Cậu phải mời cậu ta đấy.”

“Sao cũng được,” tôi đáp. “Đừng có hấp tấp được không vậy.”

“Còn có hai tuần nữa thôi,” nó hối thúc. “Không hấp tấp sao được. Đi mà!”

“Cậu mời Jake rồi hả?” tôi nói, nghĩ đến chuyện hai đứa nó đã táy máy suốt lúc xem phim, rất có thể vì vậy mà cả hai đều im tịt về đoạn kết rất kỳ lạ mà Philip và tôi cứ phân tích mãi trong lúc ăn burger.

“Rôiiii. Vừa xong.”

“Rồi sao?”

“Rồi cậu ta ừ chứ sao.” Nó lại ré lên rồi hát lạc điệu bài “Best I Ever Had” của Drake.

“Thế tôi qua cậu làm gì?” tôi hỏi, biết rằng giờ giới nghiêm của nó chẳng có nghĩa lý gì - vì mẹ nó có thói ngủ say đến kỳ cục.

“Ở dưới tầng hầm nhà tứ, hôn hít bán nude, rồi thôi,” nó nói. “Tới bến. Tứ chưa thất bại lần nào.”

Tôi nhăn mặt. “E. Gớm quá, Belinda.”

“Gớm gì đâu,” nó nói rồi bắt đầu mô tả chi tiết thêm về chuyện

đó.

“Thôi đi!” tôi kêu lên, cười lẩn.

“Được rồi,” nó nói, cười khi. “Nhưng cậu phải hứa là sẽ mời Philip đi dự khiêu vũ cơ.”

“Để xem đã,” tôi nói, lòng lại dấy lên cảm giác nao nao đó.

“Thế chú!” nó nói. “Philip sắp được tận hưởng chuyện đó rồi!”

Tôi lắc đầu rồi bất chợt hình dung Philip và tôi ở ghế trước trên xe... Tôi không định để chuyện đó, nếu có, sớm xảy ra, nhưng tôi thấy sốc khi chính mình lại chẳng gớm ghiếc gì cảnh tượng đó cả.

* * *

Cũng trong tuần đó, sau khi Philip gửi cho tôi vài tin nhắn riêng trên Facebook, gồm cả lời nhắn tin số di động, thì điện thoại tôi rung báo có cuộc gọi đến. Tôi đang ngồi trong phòng sinh hoạt chung với Charlotte. Tôi đã kể lại tường tận cho con em nghe không sót thứ gì, nhưng không hé lộ về cảm xúc mới chớm nảy nở bên trong. Nhưng tôi nghĩ nhỏ em cũng đoán ra và háo hức giùm tôi đến độ chính nó cũng nhắc đến tiệc khiêu vũ mấy lần. Con bé tắt tiếng ti vi, nhướn mày hỏi, “Sao? Anh chàng đó hả?”

Tôi cầm điện thoại đang để trên bàn uống nước lên thì thấy tên Philip, đã lưu trong danh bạ sáng lên trên màn hình. Tôi gật và mỉm cười, rồi chạy vội ra khỏi phòng, trả lời ngay khi mới lên tới nửa chừng cầu thang.

“Chào. Cậu đang làm gì đấy?” cậu ta hỏi tự nhiên, như thể chúng tôi đã nói chuyện điện thoại với nhau nhiều lần rồi.

“Không có gì nhiều,” tôi đáp, cố lấy lại hơi khi đóng cửa phòng ngủ lại rồi ngồi phịch xuống giường. “Xem ti vi. Chưa làm bài tập về nhà. Tránh mặt bố mẹ. Như mọi khi.”

“Ừ. Tớ hiểu,” cậu ta nói, ngay trước khi nhắc lại lần nữa là cậu ta rất vui khi đi chơi với tôi. Một cảm giác âm ỉ, râm ran bao trùm lên tôi, như một con sóng lớn, theo sau là một cảnh tượng thân mật nữa giữa hai đứa, đàng hoàng và lãng mạn hơn vụ hôn hít tay mơ ở ghế trước. Trong đó, Philip mặc vest dạ hội, tôi thì váy lụa pha đẹp đẽ và hai đứa nhảy điệu slow.

“Tớ cũng thế,” tôi đáp, trong cảm giác “cái quái gì thế này”. Thế rồi hai bàn tay ẩm ướt, môi khô, tim đập loạn, tôi nói, “Này. Philip. Tớ muốn hỏi cậu câu này?”

“Nói đi!”

Tôi hít một hơi thật sâu nhưng lại cảm thấy hụt chí. “Tớ chẳng biết nữa. Có lẽ ý đó hơi ngớ ngẩn... Hơi sến... Mà thực ra tớ không phải kiểu người như vậy... Nhưng có thể cũng vui... Belinda và Jake sẽ đi... Nên tớ chỉ băn khoăn liệu...”

“Kirby,” Philip nói, ném cho tôi sợi dây cứu đấm. “Cậu đang định mời tớ đi dự tiệc khiêu vũ phải không?”

“Ừm, phải,” tôi đáp, bật cười gượng gạo. “Tớ nghĩ tớ đang định vậy.”

“Thì cứ hỏi thẳng đi,” cậu ta nói, cười lại với tôi. “Đừng nhưng nhị gì nữa.”

“Cậu có muốn đi dự tiệc khiêu vũ không? Với tớ?” Tôi thêm câu sau chỉ để chắc trăm phần trăm không còn gì lơ mơ về cái cậu ta đang hiểu.

“Có chứ,” cậu ta đáp, giọng nói trong điện thoại truyền được cả nụ cười tươi rói.

“Vậy được,” tôi nói, mỉm cười đáp lại. “Là hẹn hò đấy nhé.”

Ngay hôm sau mẹ tôi dẫn Charlotte, Belinda và tôi đến tiệm áo cưới Robin để mua váy khiêu vũ. Đó là hạn chót, như Belinda lái nhải mãi, chỉ còn chín ngày nữa thôi là đến tiệc khiêu vũ rồi. Khi chúng tôi rút váy trên giá xuống thì rõ là Belinda và Charlotte thiên về váy dài sáng màu, thuộc bảng màu mùa xuân, trong khi tôi thấy mình thích váy ngắn, màu đen hơn, có lẽ vì đó là thứ tôi thấy chiếm phần lớn trong tủ áo của Marian. Bà gọi mấy cái váy ấy là ĐĐN, chỉ “đầm đen ngắn” - và nói cô gái nào cũng cần có ít nhất một, thực ra là phải hai ba cái như vậy.

Mẹ tôi thì dĩ nhiên nói rõ là bà thấy váy đen không phù hợp với bọn con gái trẻ và chun mũi mỗi khi tôi rút một cái váy đen trên giá ra. Có lúc, khi tôi lựa được một cái váy đen ngắn nhiều tầng có tua, mẹ tôi bèn xông tới nói ngay, “Váy đó dù quá so với con.”.

“Dù quá sao?” tôi nói. “Con tưởng mẹ muốn con vậy?”.

“Con hiểu mẹ muốn nói gì mà,” mẹ tôi nói.

Charlotte nhảy vào bên vực tôi. “Mẹ, cái quy định màu đen đó là từ thời mẹ rồi. Giờ ai cũng mặc cả. Họ còn thiết kế trang phục trẻ em màu đen nữa mà. Mẹ thấy bọn nhóc của Angie và Brad chưa?”.

Mẹ tôi đảo mắt rồi nói bà nghĩ bọn tôi không nên thèm được giống như “mấy đứa chẳng giống ai đó”.

“Kệ mẹ đấy. Mẹ đã hứa sẽ không ý kiến ý cò gì nếu bọn con để mẹ đi cùng rồi mà,” tôi nói.

“Không phải con có ý xúc phạm đâu, cô Rose, nhưng chính vì vậy mà không khi nào con đi mua sắm với mẹ con cả,” Belinda góp lời. “Thật ra thì chẳng đứa nào làm thế.”.

“Không đúng,” mẹ tôi nói, trông bực mình với Belinda - không phải chuyện lạ. “Tuần trước cô thấy Mary Margaret với mẹ nó ở Dillard mà. Họ vừa tìm được một cái váy dài chấm đất rất xinh...”.

“Váy dài chấm đất á?” Belinda lặp lại cứ như vừa ngửi thấy mùi hôi. “Nói về chuyện lỗi thời. Vấn đề là ngắn hay dài thôi. Ủa, mà nó định đi dự tiệc trà sao?”.

“À, vấn đề là, cô không phải người mẹ duy nhất...”.

Tôi ngắt lời bà, nêu ra điểm khác biệt quan trọng. “Mary Margaret là đứa chán chết. Nó đi sắm đồ với mẹ nó chỉ vì chẳng có đứa bạn nào cả.”.

“Mẹ con bé nói với mẹ là nó chủ trì đêm khiêu vũ,” mẹ tôi nói, cố hết sức lờ đi từ chán chết tôi dùng. “Chủ trì tiệc khiêu vũ thì đương nhiên phải có bạn chứ.”.

“Mẹ nghĩ vậy cũng đúng,” Charlotte nói. “Nhưng trường hợp này thì không. Chẳng ai chịu nổi nó.”.

“Nó còn chẳng có bạn trai nữa kìa,” Belinda nói khi chúng tôi nhìn nhau cười khoái chí. Chỉ trong vài ngày mà bọn tôi đã biến thành mấy cô gái bà hằng mong ước - và có lẽ tôi cũng thầm muốn điều đó nữa. Tôi còn thấy mình đã cảm thấy khác trước khi ở trường, nơi không ai biết - hay để ý - các status của tôi. Nhưng tôi biết, và cảm thấy khá thích thú.

“Được rồi. Được rồi. Mẹ hiểu rồi. Mẹ sẽ dán miệng lại,” mẹ tôi nói, cố làm ra vẻ một bà mẹ vui tính, dù chuyện đó hoàn toàn trái ý bà. “Mẹ rất cảm kích vì các con đã rủ mẹ đi cùng trong buổi mua sắm trọng đại này và hứa sẽ giữ lại mấy quan niệm cổ hủ cho mình mẹ thôi.”.

Tôi gật đầu chấp thuận lời hứa của bà trong khi bốn người chúng tôi, được cô nhân viên trẻ tên Shelly giúp một tay, tiếp tục

sục sạo khắp các giá. Khoảng ba mươi phút sau bọn tôi đã có mặt trong ba phòng thay đồ, thử tán loạn hết váy này đến váy khác, ném hầu hết sang bên, đòi Shelly tìm cỡ khác, hầu như cái nào cũng chê là làm mình trông xấu xí, và chỉ thỉnh thoảng mới lộ ra khi có một chiếc váy góm ghiếc đến tức cười hay xinh xắn đáng để cân nhắc.

Sau khi phân tích, bình chọn, khuyến khích, trầm trồ đủ cả thì mỗi đứa đã có được chọn lựa số một, và đứng trước mặt mẹ và Shelly mà soi mình trong tấm gương to ba mặt để có quyết định sau cùng.

“Ồ, mấy cô gái! Trông các con lộng lẫy quá! Mẹ phát khóc mất,” mẹ tôi nói.

“Mẹ đang khóc đấy thôi,” tôi nói.

“Mẹ!” Charlotte nói với vẻ coi thường không mấy khi thấy ở nó. Nó liếc quanh cửa hiệu rồi thì thào, “Thôi đi mẹ. Ngượng quá! Ý con là, đâu phải áo cưới của tụi con đâu!”

Rồi Charlotte quay qua tôi, dáng điệu hoàn hảo, thì thầm nói thêm, “Dù một ngày nào đó nhất định em sẽ cưới Noah.”

“Mẹ không dẫn lòng được. Mấy cô con gái bé bỏng của mẹ đã lớn thật rồi. Mẹ nhớ ngày ba đứa còn mặc bỉm, chạy quanh hồ bơi, khoác mấy cái áo phao màu cam bé tí. Vậy mà giờ nhìn tụi con xem,” mẹ tôi nói, hoài niệm đến mức dường như đã quên kìm kẹp Belinda. Và cả tôi nữa.

“Được, Lottie trước đi,” Belinda nói, ngó nghiêng con em tôi đang mặc chiếc váy the dài chấm gót.

“Xoay lại xem nào,” tôi bảo.

Con bé xoay lại trong khi Belinda và tôi xì xầm tán thưởng. Không như Belinda và tôi, Charlotte mặc gì trông cũng đẹp, nhưng cái này rõ ràng là ăn đứt, từ màu hồng cam bổ túc cho

màu tóc và nước da rám cho đến kiểu vai trần khoe cánh tay, bờ vai và lưng dân bơi lội. Chiếc đầm trông thời trang, nhưng vẫn dễ thương kiểu cổ tích, làm vừa lòng cả hai thế hệ trong phòng, nên Belinda và tôi nói rằng phần con bé đã xong, đích thị là nó rồi, không cần thử thêm gì nữa. Rõ ràng Charlotte cũng đồng tình vì nó kiễng chân khệnh khạng tới lui khắp khu thay đồ, ngắm nghía mọi góc, thậm chí còn có những cái nhìn đong đưa, gợi tình vào gương mà mẹ tôi phải thấy đáng lo hơn cả màu đen.

“Cái đó bao nhiêu?” mẹ tôi hỏi nhỏ Shelly, dù bà biết đứa nào cũng nghe thấy. Trông bà lo lắng ngay cả khi Shelly đã tỏ vẻ là giá rất phải chăng.

“Phải chăng đến mức nào?” mẹ tôi hỏi.

“Ba trăm...”.

Mẹ tôi há hốc miệng cho đến khi Shelly nói nốt: “... nhưng cô may mắn đấy, váy này được giảm giá năm mươi phần trăm!” Chị ta cúi bên cái máy tính dùng năng lượng mặt trời, bấm mấy con số trong khi Charlotte và tôi nhìn nhau tức cười. Tôi tính nhầm còn ra số tiền đó.

“Một trăm năm mươi cộng thuế,” Shelly nói.

“Tốt quá,” mẹ tôi nói khi bọn tôi quay sang chú ý đến chọn lựa số một của Belinda - một chiếc váy dài màu ngọc lam bằng tơ sống vai lệch và đuôi cá quét đất dính hạt pha lê khiến con bạn nom như một nàng tiên cá quyến rũ. Belinda gọi đó là chiếc váy diệu kỳ vì vừa giấu được hông và bụng lại vừa tôn lên cặp mông tròn trịa, hoàn hảo (mà nó tự hào gọi là “mông phụ nữ da đen”) và bộ ngực lớn.

“Tớ thích rồi đấy,” tôi nói.

“Em nữa,” Charlotte nói.

“Nó kêu gợi quá thì phải?” mẹ tôi nói.

“Không đâu mẹ,” tôi nói ngay, còn Charlotte thì chỉ cho thấy chiếc váy thậm chí còn không để lộ khe ngực nhiều. Dĩ nhiên Belinda lại coi đó như lời nhắc nhở mà đẩy hai “cô bé” lên, cách nó vẫn gọi bộ ngực mình, nhưng mẹ tôi không nói thêm tiếng nào, có lẽ vì thấy Belinda đã hết thuốc chữa.

“À, em này, chị phải nói trước,” Shelly nói khi đã tấm tắc thêm mấy câu, “đây là một trong những chiếc váy đắt nhất của cửa hàng.”

“Em biết,” Belinda nói. “Em xem nhãn giá rồi.”

“Bao nhiêu vậy?” tôi hỏi.

“Bốn trăm,” Shelly nhăn mặt đáp.

“Có được giảm giá không?” Belinda hỏi.

“Chị e là không,” Shelly nói. “Nhưng thật đáng đồng tiền bát gạo. Cái đuôi cá đó đẹp tuyệt.”

“Gọi cho mẹ cậu đi. Hay bố cậu,” tôi nói. “Biết đâu mỗi người sẽ trả phân nửa rồi cậu được mặc sức tiêu xài.”

“Ờ thì nào,” Belinda nói, nhưng vẫn bước vào phòng thay đồ để gọi điện kỳ kèo. Tôi còn nghe được nó hỏi mẹ gần đây bố nó có gửi tấm séc nào không, và theo câu đáp của Belinda thì tôi dám nói câu trả lời là không, như thường lệ.

Lát sau Belinda ló ra, thay lại áo thun polo đỏ bạc phéch và váy kaki chật, trông buồn rười rượi. “Đến lượt cậu đấy Kirb,” nó nói.

Thấy tội nó, tôi gật rồi ngậy nhìn chiếc váy tua đen, xác định dứt khoát là mình thích. Nó tôn dáng vừa đủ, cầu kỳ không chỉ nhờ màu sắc mà còn ở phong cách chung, ăn thêm điểm nhờ vẻ độc đáo nữa. Sẽ chẳng ai có chiếc váy thế này. Mỗi khi tôi bước đi chiếc váy cứ rung rinh trông thật đẹp mắt, thế thì tới lúc nhảy không biết còn tuyệt đến thế nào.

“Đúng là cậu rồi,” Belinda nói, ngồi bệt xuống sàn nhà xếp bằng tròn. “Tuyệt lắm.”

Mẹ và Charlotte đồng tình là tôi mặc nó trông rất đẹp, nên tôi nhờ con em dùng điện thoại chụp cho mình một tấm. Tay chống hông, đưa một chân ra trước, tôi tạo dáng như người nổi tiếng trên tạp chí. Nhưng hẳn là tôi đã làm gì không đúng vì tôi chợt thấy ngượng nghịu - và nhìn trong hình trông rõ ngố. Nên tôi nhờ Charlotte chụp lại, lần này thì đúng tự nhiên.

“Con định gửi hình cho Marian à?” mẹ tôi đoán. Bà cố giọng bình thường nhưng tôi dám nói ý nghĩ đó làm bà buồn - chuyện này làm tôi thấy vừa thương vừa bực.

“Không, mẹ,” tôi nói. Dù có lẽ, đâu đó sâu thẳm trong tôi đã thoáng nghĩ đến chuyện cho Marian xem chiếc váy khiêu vũ. Gần như cách để lần nữa nói với bà là tôi không hờn oán gì khi gửi trả quần áo. Và cũng vì tôi biết bà sẽ thích.

“Phải đấy! Chị nên làm thế lắm chứ!” Charlotte nói. “Chị có thể nhờ cô ấy chỉ cách chọn giày dép, túi xách và trang sức luôn!”

“Ôi chao! Giày dép, túi xách, đồ trang sức ấy hả?” mẹ nói. “Mẹ không chắc cái đó nằm trong ngân sách đâu nhé. Các con cứ mượn thứ gì của mẹ ấy.”

“Hay hơn nữa là,” Charlotte nói, “biết đâu Marian sẽ cho chị mượn vài thứ! Em cá cô ấy có mấy món nữ trang và giày mê hồn... Cô ấy mang cỡ bao nhiêu?”

“Cùng cỡ với chị,” tôi nói. “Bảy.”

Mẹ tôi, cỡ chín, bặm môi, rồi nói, “Ừm, mẹ chắc Marian sẽ thích chiếc váy của con. Có lẽ cô ấy còn tán thành màu đen nữa.”

Tôi gật, nhất định bà sẽ thích và hy vọng Philip cũng sẽ thích.

Chúng tôi hỏi giá, nó chỉ đắt hơn váy của Charlotte chút đỉnh lại cũng được giảm giá, rồi tôi nhìn mẹ và bà gật đầu cho phép.

“Em lấy,” tôi nói với Shelly và kéo cái khóa hông, bước ra khỏi phòng thay đồ, mỉm cười biết ơn với mẹ. “Cảm ơn mẹ,” tôi lí nhí, đưa váy cho bà.

“Có gì đâu con,” bà khe khẽ đáp lại, rồi cầm cả hai chiếc váy ra đằng trước cửa hiệu để trả tiền.

Khi tôi mặc lại đồng phục, Belinda theo tôi vào phòng thay đồ, trông chán nản.

Tôi nhìn nó thông cảm và nói, “Cậu không thích cái nào khác sao?”.

“Không bằng cái đấy,” nó nói.

“Này. Thôi được. Cậu để dành được bao nhiêu rồi?” tôi hỏi, đã biết câu trả lời trước khi nó đưa tay lên làm cái trứng ngỗng.

“Tớ cũng muốn cho cậu mượn một ít,” tôi nói. “Nhưng tớ lại tiêu hết cho chuyến đi New York rồi. Vả lại, bốn trăm đô! Belinda, đúng là số tiền ngu ngốc cho một chiếc váy cậu sẽ chỉ mặc có một lần.”.

“Trừ phi cậu là Marian,” nó nói. “Tớ cá rằng với cô ấy đó chỉ là nhúm tiền lẻ. Cậu thật hên có bà con giàu vậy.”.

Đó là lần đầu tiên có người nói Marian là “bà con” của tôi, dù giàu hay không, và tuy thích vậy nhưng nghĩ đến số áo quần đã gửi trả tôi bèn nhắc Belinda rằng đó không phải là tiền của tôi.

Belinda thở dài rồi đi vào phòng thay đồ để lấy cái túi xách Gucci nhái to tướng.

Lát sau chúng tôi lại leo lên xe mẹ, Charlotte ngồi ghế trước, Belinda và tôi ngồi sau. Tôi kiểm tra điện thoại thì thấy một tin nhắn mới của Philip, tin nhắn ngày ngất thứ ba trong ngày: Gặp may không?

Dĩ nhiên cậu ta muốn hỏi về vụ váy xống, nên tôi nhắn lại: Có. Tìm được một món đẹp.

Cậu ta nhả lại gần như tức thì: Áo hay bạn trai? Há há.

Cả hai, tôi viết, cảm thấy lả lơi và bạo dạn đến mức còn thêm một dấu chấm phẩy và một dấu ngoặc đơn ngay sát, tạo thành biểu tượng mặt cười nháy mắt đầu tiên trong đời, một chuyện tôi từng thể sẽ không bao giờ làm.

“Cậu đang nói chuyện với Philip à?” Belinda hỏi.

Tôi mỉm cười gật đầu. “Hôm nay Jake có nhả nhe gì không?” tôi hỏi.

“Để tớ xem,” nó nói, thò tay vào túi lấy ra con iPhone cùng một gói kẹo cao su Dentyne vị quế. Nó lấy một miếng cho mình, rồi mời tôi. Tôi cầm cái gói, bẻ ra hai ô đỏ, rồi cúi xuống ném lại vào túi nó.

Và đó là khi một thứ đập vào mắt tôi: một mảng vải lụa xanh ngọc lam sáng rỡ rành rành vùi sâu trong túi nó. Tôi liếc Belinda, nhướn mày, thì thấy nó ngược lên khỏi điện thoại với vẻ hối lỗi, xấu hổ và bất chấp, một kết hợp tôi chưa hề thấy trên mặt nó từ hồi lớp bốn khi tôi phát hiện ra nó đã dối tôi về một buổi ngủ lại nhà Amy Bunce. Hai đứa đã mời tôi, rồi phút chót lại hủy và bịa chuyện rằng mẹ Amy bị đau nửa đầu. Tôi chưa từng tra hỏi nó chuyện đó, cho tới tận bây giờ, nhưng chuyện đó làm tôi bị tổn thương rất lâu, và tôi vẫn không hiểu sao con bạn có thể làm vậy với mình.

Lúc này tôi cũng có cái cảm giác bị phản bội và hoang mang như vậy, dù không rõ vì sao. Belinda vẫn ăn cắp vặt, ngay trước mặt tôi, như một gói thuốc lá hay đồ nữ trang giả rẻ tiền. Có lần nó còn xoáy một chiếc quần tất bằng cách mặc bên trong quần jean. Và dù tôi chưa hề nói thẳng và đã bỏ qua chuyện đó, dù vẫn nhắc nhở rằng đừng để mình bị bắt chỉ vì mấy món hàng, nhưng hầu như lần nào tôi cũng cười xòa cho qua. Nhưng lần này tôi lại

có cảm giác khác. Trước hết, nó không nói tôi biết nó đã làm gì. Thứ hai là cái váy giá bốn trăm đô. Khỉ thật - theo như bọn tôi biết, đó có thể là trọng tội. Tôi cố nhìn vào mắt nó, nhưng nó không chịu nhìn lại mà cứ vùi mặt vào điện thoại, nhắn tin lia lịa. Tôi nghĩ đến điều bố mẹ tôi sẽ làm nếu họ biết được - tôi sẽ không bao giờ được chơi với nó nữa. Nhưng không rõ vì sao, tôi thấy mình còn nghĩ đến Marian. Phản ứng của bà sẽ thế nào. Bà sẽ nghĩ gì về Belinda. Và bà sẽ nghĩ gì về tôi nếu tôi ngoảnh ra cửa vờ như không hay biết chiếc váy khiêu vũ bốn trăm đô la bị ăn cắp dưới chân mình.

Chương 20

MARIAN

Sau khi mẹ tôi về lại Chicago được vài hôm, tối ấy tôi đang xem Mad Men và tự hỏi, nếu được, mấy vị giám đốc hãng mình sẽ làm hỏng bộ phim này thế nào thì điện thoại reo. Tôi liếc xuống, tim đập nhanh hơn khi thấy tên Kirby. “Ơi!” tôi nói, nghe máy ngay.

“Dạ. Con có làm gián đoạn chuyện gì không?” nó nói, giọng nghe buồn. Tôi băn khoăn không biết liệu nó còn buồn về chuyện áo xống không - hay giọng nó vốn đã sẵn thế, kiểu như có những đứa con gái giọng lúc nào cũng sôi nổi, nhưng có những đứa cứ thốt ra là châm chọc.

“Không hề. Cô đang xem ti vi thôi... Có chuyện gì thế con?” tôi hỏi, hy vọng rằng mọi chuyện trong thế giới của nó đều ổn cả, rồi chợt khát khao được trò chuyện với nó. Về bất cứ điều gì. Ngay cả Conrad.

“À... Con sắp đi dự tiệc khiêu vũ.” Con bé then thùng nhưng hãnh diện báo tin, như thể với nó thì đây là một hành động phi thường.

“Hay quá. Tuyệt thật đấy!” tôi nói. “Ai là anh chàng may mắn thế?”.

“Cậu ta tên là Philip Chang,” nó nói. “Cậu ta học trường khác nhưng Belinda bạn con giới thiệu. Nó đi với thằng bạn thân của cậu ta. Bốn đứa chúng con.”.

“Con có thích cậu ta không?” tôi hỏi. “Hay các con đi chỉ như bạn bè thôi?”.

Nó ngập ngừng rồi nói, “Con cũng không biết nữa. Cậu ta tử tế và thông minh thật sự. Bọn con có khá nhiều điểm chung nữa. Cậu ta... khác với bọn con trai trường con. Cho nên, có - con nghĩ con thích cậu ta.”

Giọng con bé nghe du dương, vừa háo hức, vừa phấn khích làm tim tôi nhức nhối vì nỗi hoài nhớ quá khứ và những ký ức về Conrad, về sự gắn bó tôi từng cảm thấy với cậu ta trong mối quan hệ gần gũi ấy, về chuyện tôi yêu sự khác biệt so với bất cứ ai tôi từng biết của cậu ta đến nhường nào. Tôi băn khoăn không biết tính cậu ta có còn được như vậy hay năm tháng đã biến cậu ta thành cái gì đó bình thường hơn. Không hiểu sao, tôi không hình dung nổi cậu ta trong vai một ông bố ở khu ngoại ô, có vài đứa nhóc, một cái xe tải nhỏ, và một công việc văn phòng mà cậu ta vốn rất ghét. Tôi gạt cậu ta ra khỏi tâm trí rồi nói với Kirby là tôi mừng cho nó.

“Dạ. Cảm ơn cô. Thật ra thì cũng chẳng phải chuyện gì ghê gớm... Chỉ là con đã mua được một chiếc váy,” nó nói.

Tôi bảo nó tả tôi nghe xem, thì nó nói là váy đen ngắn kiểu tua rua. “Con sẽ gửi hình cho cô xem,” con bé nói.

“Ừ, cô cũng muốn xem... Cô muốn xem hết hình khiêu vũ của con nữa. Chụp nhiều vào nhé.”

“Nhất định rồi,” nó nói, rồi hỏi tôi ngày trước có đi dự tiệc khiêu vũ không.

Tôi bảo mình đã bỏ lỡ hội năm nhất vì mắc bệnh tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn nặng, nhưng năm cuối thì có đi.

“Với chú Conrad à?” nó hỏi.

“Không,” tôi đáp, bỗng thấy căng thẳng. “Cô đi cùng bạn trai khi ấy. Todd Peterson.”

“Vui không ạ?” nó hỏi.

“Có,” tôi nói miễn cưỡng, rồi cười. “À, không, thực ra thì cũng không hẳn. Hai đứa cãi cọ gần hết đêm.”.

“Về chuyện gì?”.

Tôi kẹp điện thoại giữa tai và vai rồi thắt chặt dây áo choàng vải bông. “Cậu ta trẻ con lắm. Mà bạn bè cậu ta thì còn tệ hơn - đúng là khủng khiếp. Cô chẳng chịu nổi hầu hết bọn họ và uất ức vì bọn họ đã biến cả đêm thành tiệc nhậu lu bù.”.

“Mà cô thì muốn có chút... lãng mạn?” Kirby hỏi.

“Cô muốn ít nhất cũng được nhảy. Chết tiệt, chỉ cần được có mặt ở tiệc khiêu vũ một lát là cô đã hài lòng lắm rồi. Thế mà cô lại mất cả đêm nhìn cậu ta say bí tỉ trong căn phòng tối, khói mù trong khách sạn Double Tree. Thất vọng tràn trề.”.

“VẬY thì chán quá,” nó nói.

“Cô sẽ không nói đêm khiêu vũ phải là đêm quan trọng nhất đời con. Nhưng hãy cố làm cho nó đặc biệt một chút, con hiểu chứ? Ít ra cũng cố tỉnh táo đủ để còn nhớ được nó. Thay vì chưa tới chín giờ đã say không còn biết trời đất gì.”.

“Có phải vì vậy mà cô chia tay người đó?” nó hỏi, khi tôi thấy mình tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu Todd không trẻ con như vậy. Nếu mùa hè ấy chúng tôi vẫn còn hẹn hò? Cuối cùng tôi có quan hệ với cậu ta không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cậu ta làm tôi có mang? Tôi có nói cho cậu ta biết không? Tôi có giữ đứa bé lại mà nuôi không?

“Ừ. Cô nghĩ hầu như là vậy. Dù cô không nghĩ có lúc nào thật lòng thích cậu ta nhiều lắm. Dù sao thì hôm sau cả hai cũng chia tay tại Great America trong khi xếp hàng để đi tàu lượn Iron Wolf. Cậu ta khoe khoang, khoác lác về chuyện say xỉn, làm như đó là một kiểu huân chương danh dự vậy. Quả thực cô không chịu nổi thêm một giây nào nữa... thế là cô bỏ hàng đi mua kẹo

bông một mình.” Tôi cười và nói, “Cuối cùng cậu ta còn nôn lên người một đứa nhỏ nào đó ở vòng lượn thứ hai, nên đó đúng là một quyết định sáng suốt.”

Con bé bật cười, rồi im bật, xong nói, “Giờ con muốn hỏi cô một câu? Xin ý kiến cô về một chuyện ấy? Là về Belinda. Bạn thân của con.”

“Ừ?” tôi nói, chờ.

Tôi nghe thấy nó hít một hơi thật sâu rồi mới thông thả tiếp. “Bọn con đi mua váy khiêu vũ. Con, em con và nó. Với mẹ. Charlotte và con tìm được váy rồi, chỉ một trăm rưỡi đô. Được giảm giá - phân nửa.”

“Giá hời thế,” tôi chen vào hỏi.

“Dạ. Chuyện đó thì được rồi... Nhưng Belinda... Nó mê mẩn cái váy lộng lẫy có đính cườm và đủ thứ. Cái đó đắt khiếp. Bốn trăm đô lận. Con biết với cô thì vậy không nhiều, nhưng với tụi con thì quá đắt. Và Belinda dứt khoát là không mua nổi.”

Tôi nhăn mặt khi nghe “tụi con”, và lại cảm thấy nổi hổ thẹn về vụ mua sắm ở Barney trào lên khi Kirby nói tiếp, “Mẹ nó một mình nuôi nó còn ông bố thì không chịu chu cấp tiền nuôi con nên nó gần như không bao giờ có tiền để dành. Bởi thế số tiền đó khác nào cả triệu đô, cô hiểu không ạ?”

“Ừ,” tôi nói, cố theo dõi ý chính câu chuyện. “Vậy là bạn con mua chiếc váy khác à?”

“Không,” Kirby nói. “Nó... lấy cái váy đó.”

“Bằng cách nào? Nó trả bằng thẻ tín dụng à?”

“Không,” con bé kêu lên như thể tôi chậm hiểu quá.

Thấy tôi không trả lời ngay, nó thở dài rồi nói, “Nó ăn cắp, cô Marian. Nó nhét cái váy vào túi rồi bước ra. Giữa ban ngày ban mặt.”

Tôi ngồi trên giường lắc đầu, cảm thấy ngây thơ lạ lùng, như thể tôi và nó vừa đổi vai cho nhau, và tự hỏi sao mình lại không kịp nghĩ ra điều này. Tôi nghĩ đến mấy đứa con gái ăn chơi tôi quen thời trung học hay ăn cắp đồ cửa hàng cho vui. Hầu hết tụi nó đều dư tiền trả cho bất cứ món gì nhưng lại cứ thích đứng tim mà bỏ chạy.

“Con thấy nó làm vậy à?” tôi hỏi, hy vọng con bé không phải tòng phạm hay dính líu gì.

“Không. Không tại trận. Vào xe rồi con mới thấy chiếc váy. Trong túi của nó. Khi sự việc xảy ra rồi.”

“Con có hỏi nó chuyện đó không?”

“Không. Con chỉ vờ như không thấy. Cả hai đứa đều gần như giả vờ... Cô có nghĩ con nên, chẳng hạn như đối chất nó về chuyện đó không?” Kirby nói, như thể giục tôi cho lời khuyên.

“Nhất định rồi,” tôi nói. Có cảm giác như đó là quyết định quan trọng đầu tiên khi sắm vai một bà mẹ và là một chuyện có ý nghĩa minh định.

“Con phải nói gì đây?”

“Bảo nó rằng con đã biết nó lấy chiếc váy và con nghĩ chuyện đó là sai. Bảo nó đem trả lại. Thậm chí con bé có thể trả chiếc váy lại cửa hàng mà không ai hay biết. Để trong một cái túi. Nó không cần phải tự thú. Chỉ cần trả váy lại cho cửa hàng thôi. Chắc chắn còn những cái váy khác nó đủ tiền mua...”

Kirby im lặng, như thể đang tìm những lỗ hổng tiềm tàng trong lời khuyên của tôi. Quả nhiên, nó nói, “Chuyện đó không đời nào xảy ra đâu. Belinda muốn gì là làm bằng được. Lúc ở trong xe con đã thấy cái vể đó trên mặt nó. Nó sẽ bực con nếu con nói gì đó...” Giọng con bé nhỏ dần.

Tôi dẫn đo, rồi hỏi nó đã kể cho bố mẹ nghe tình huống này

chưa.

“Trời đất, chưa,” nó nói, làm tôi cảm thấy vừa thích chí vừa nặng nề trách nhiệm. “Con chưa cho ai biết cả. Liệu con có bị rắc rối gì không? Con có làm gì phạm pháp không?”.

“Cô nghĩ là không,” tôi nói. “Nếu con không tiếp tay cho con bé... Nhưng cô vẫn nghĩ con nên khuyến khích nó trả lại. Vì nó.”.

“Khốn thật,” nó nói.

“Cô biết chuyện này thật tệ, Kirb à. Sẽ khó đấy.”.

Tôi nghe thấy tiếng con bé thở trong điện thoại, như thể đang nghiền ngẫm mọi thứ.

“Cứ nói với nó... Nói cho nó biết con cảm thấy thế nào. Cứ cởi mở và thành thật hết sức thôi.”.

Khi nói câu đó tôi nhận ra đây chính là thiếu sót của mình - và rằng tôi muốn điều tốt đẹp hơn cho Kirby.

“Cô cũng nghĩ có lẽ con nên nói chuyện với bố mẹ,” tôi góp ý.

“Trời, không được. Con không nói được đâu. Bố mẹ con vốn đã có thành kiến với Belinda rồi. Với lại, bố mẹ con sẽ dẫn nó tới giao nộp mất. Họ phân biệt trắng đen rạch ròi lắm.”.

“Ừ. Một số người là vậy,” tôi nói, nghĩ đến cách giải quyết vấn đề của Peter: giá nào cũng phải làm điều này ngay và nói sự thật, ngay cả khi không tiện, ngay cả khi điều đó có nghĩa là làm tổn thương người khác. Nhưng nghĩ lại thì có lẽ lòng trung thành với một người bạn, việc che chở cho những người ta yêu thương có nhiều lý lẽ hơn thế. Phải chăng phần nào đó là điều tôi đã làm khi nói dối Conrad? Và giấu bố mình? Giấu Peter? Hay là tôi chỉ cố bảo vệ bản thân? Tôi đang bắt đầu nhận ra mình có ít giải đáp quá, và làm cha mẹ thật khó biết bao. Thực ra xử lý bất kỳ mối quan hệ đích thực nào cũng khó.

“Cứ để trái tim con mách bảo,” tôi nói, biết nói vậy nghe đơn

giản quá, thậm chí là sáo, nhưng chính điều đó đã dẫn dắt một trong những quyết định khó khăn nhất đời tôi - sinh nó. “Mỗi khi làm theo những gì trái tim mình mách bảo, cô sẽ không hối hận. Còn khi cô không...”.

Tuy không nói hết câu, nhưng tôi cảm thấy sức nặng của câu ấy trong điện thoại, cả hai chúng tôi lặng lẽ điên vào chỗ trống. Điên kín mười tám năm quá khứ đời tôi. Mọi bí mật và dối trá. Đương nhiên là tôi có lý do. Những lý lẽ và bào chữa. Nhưng trong thâm tâm, tôi nghĩ tôi luôn biết việc mình làm là sai. Và giờ thì tôi biết rằng có lẽ cuối cùng cũng đã đến lúc chỉnh đốn lại mọi chuyện.

“Nói vậy có giúp được gì con không?” tôi hỏi, mong rằng mình đang khuyên đúng.

“Dạ có,” nó nói. “Cảm ơn cô, Marian.”.

“Không có gì, Kirby,” tôi đáp mà ước mình còn gì để khuyên nó. Ước mọi chuyện cũng dễ dàng như mình nói.

Chương 21

KIRBY

Đi học về, tôi tới nhà Belinda thì thấy nó trong bếp, đang làm món thạch Jell O vị dâu trong lúc xem Day of Our Lives. Con bạn hầu như không nhìn lên vì đã quá quen chuyện tôi vào nhà nó mà không gõ cửa.

“Ê!” tôi nói, cười toe toét để ngụy trang sự khó chịu.

Nó ra hiệu cho tôi im lặng, chỉ cái ti vi kiểu xưa trên quầy trong khi khuấy cái chất lỏng loãng bằng thìa gỗ. Tôi liếc nhìn màn hình rồi hỏi nội dung đoạn phim.

Mắt không rời ti vi, con bạn đáp giọng đều đều liên thoảng. “Taylor vừa đối chất EJ. Hỏi có phải ông ta chịu trách nhiệm về cái chết của Arianna không.”

Tôi gật, tạm tin theo bộ phim mà tôi theo dõi chỉ vì tò mò - cho đến khi nhớ ra chính bọn tôi cũng đang sống cái bộ phim truyền hình nho nhỏ của mình. Lát sau, một quảng cáo giặt thảm phá tan cơn mê đắm của con bạn.

“Chuyện gì thế?” nó nói.

“Có gì đâu,” tôi nói dối, cầm cái hộp Jell O không lên đọc thành phần dinh dưỡng. “Ừa. Chỉ mười calo một khẩu phần thôi à?”

“Tớ biết, phải không nào?” nó nói. “Tớ giảm được hai ký từ tuần trước tới giờ. Ăn kiêng bằng mỗi Jell O thôi.”

“Hừ,” tôi nói, tìm một cái cớ để dẫn dắt câu chuyện. “Sao cậu lại ăn kiêng? Cậu trông tuyệt rồi mà?”

“Muốn có cái bụng phẳng phiu hơn thôi,” nó nói, vỗ vỗ vào

vòng hai. “Để khi Jake thấy tớ không dùng nịt bụng Spanx...”.

“Và cậu đã tìm được váy rồi hả?” tôi cắt ngang, câu hỏi nghe cũng vụng về như tôi đang cảm thấy.

Con bạn cầm điều khiển từ xa lên, hướng về ti vi hung hăng tắt tiếng rồi mới khuấy tiếp. “Thôi ngay, Kirb,” nó nói.

“Gì cơ?” tôi hỏi, tròn mắt, như thể tôi là bên bị cần phải làm bộ ngây ngô.

“Cậu biết tớ tìm được váy rồi còn gì,” nó nói, đánh ngoặc kép quanh từ “tìm được”.

Tôi cố hết sức nhìn nó mặt không lộ chút cảm xúc, chờ nó thú nhận hết. Không thấy nó nói gì, tôi quạt lại một câu chẳng đâu vào đâu. “Cậu thôi đi thì có.”.

Nó đảo mắt.

“Cậu đã ăn cắp chiếc váy đó,” tôi nói.

“Thì sao?” nó vặc lại.

“Thì sao à?” tôi nói. “Cậu nói thì sao là sao?”.

“Thì tớ ăn cắp chiếc váy chứ sao.” Nó nhún vai, liếm thìa, rồi gật gù tán thưởng, như thể vừa nấu một thứ tốt tuyệt vời chứ không phải chỉ cho nước vào hỗn hợp bột.

“Ừm, chuyện đó là... sai trái,” tôi nói, nhăn mặt vì nghe câu đó có vẻ trịch thượng, nhưng chẳng biết phải nói sao khác.

“Rõ là sai,” nó đáp. “Nhưng chỉ là một chiếc váy thôi mà. Cậu biết chỗ đó thổi giá lên bao nhiêu không? Tớ cá họ mua thứ hàng Tàu đó với giá bốn mươi đô thôi.”.

Tôi tròn mắt nhìn nó. Tôi vẫn luôn biết là không thể tranh cãi với Belinda được, không phải vì nó cãi giỏi, mà là vì nó cãi rất cùn - không có xuất phát điểm chung để mà tranh luận. Nó chỉ thấy thế giới theo cách nó muốn thấy và có lý lẽ cách mấy cũng chẳng

thể lay chuyển được nó. Thế nhưng tôi vẫn lúng túng, tìm một góc độ tiếp cận khác. “Thôi mà Belinda,” tôi nói. “Chẳng đáng đâu. Sắp tốt nghiệp đến nơi rồi mà cậu bị bắt thì sao? Xem chuyện gì xảy ra với Louie vì bỏ Alka Seltzer vào hồ bơi đấy. Giờ thì cậu ta sẽ chẳng tốt nghiệp được...”

Nó lắc đầu, “Nhà trường chẳng làm gì được tớ sất. Cho dù tớ bị bắt - họ cũng chẳng làm được gì hết vì chuyện xảy ra bên ngoài trường cơ mà.”

“Cậu có thể bị đuổi khỏi trường vì trọng tội đó,” tôi nói.

Belinda lắc đầu. “Đó đâu phải trọng tội. Đó là khinh tội”.

“Sao, cậu đã tìm hiểu hay làm gì rồi hả?” tôi hỏi. “Chuyện đó là có tính toán trước sao?”

“Không - không phải có tính toán trước,” nó nói. “Nếu họ không đòi cái giá ngu xuẩn như vậy thì tớ đã trả tiền rồi.”

Tôi gọi tên nó lần nữa, nhưng nó lại mở tiếng ti vi khi bộ phim còn chưa chiếu tiếp, như thể tỏ thái độ chán ngấy cuộc nói chuyện. Còn chán hơn cái danh sách dài tác dụng phụ đang được bản tăng tăng trong một quảng cáo thuốc Zoloft.

Tôi cảm thấy nổi thất vọng đang ngấp nghé biến thành giận dữ khi cố nói lớn tiếng mà không gào lên. “Belinda,” tôi áp úng. “Thôi mà. Trả cái váy lại đi. Làm ơn đi.”

Nó nhìn tôi khoái trá, rồi nhại lời tôi bằng cái giọng ra vẻ nghiêm nghị nó vẫn dùng để trêu xơ Viola, giáo viên ít được kính nể nhất trường. “Cậu nghe thấy câu mình nói chưa? Cậu trở nên vênh vác như thế từ khi nào vậy?”

Tôi chưa kịp đáp thì nó đã giả định. “Có phải cái bà Marian trích thượng đó tiêm nhiễm cho cậu không?”

Câu nói thậm chí còn chẳng có nghĩa lý gì, nhưng vẫn khiến tôi điên tiết đến mức quăng ra một tối hậu thư - lần đầu tiên

trong suốt quãng đời làm bạn của chúng tôi. “Trả lại ngay, nếu không tớ sẽ không đi dự tiệc khiêu vũ với cậu nữa.” Vừa nói ra tôi đã muốn rút lời. Nhưng quá muộn rồi.

Belinda nhún vai. “Được thôi, Kirby. Tớ chẳng cần cậu. Tớ có bạn trai nóng bỏng rồi. Và chiếc váy bốn trăm đô không mất tiền...”.

“Chà. Được thôi,” tôi nói. “Tớ rút.”.

“Chào,” Belinda đáp, đứng đưng lạnh lùng cùng cực. Bao năm qua tôi đã thấy con bạn xấu chơi nhiều lần, nhưng chưa bao giờ nó đối xử với tôi kiểu này.

Tôi cất bước nhưng rồi dừng lại nói, “Vớ lại, cho cậu biết... Marian không phải kẻ trịch thượng. Cô ấy là một trong những người tuyệt vời nhất tớ từng biết.”.

“À, thật tệ là cậu không có được chút tuyệt vời nào của bà ấy cả,” nó nói.

Tôi làm bộ như không nghe thấy nó, nhưng không thể không nhớ lại lời nó qua suốt bốn dãy phố về nhà. Tệ hơn nữa, tôi không thể không tin chuyện đó đôi chút.

* * *

Chiều hôm ấy, tôi gọi và tường thuật lại cho Marian. Bà nghe máy ngay, tiếng ồn của thành phố vọng vào từ hậu cảnh.

“Cô đang làm gì vậy?” tôi hỏi.

Bà nói bà trên đường đi ăn nhanh chút gì đó, rồi trở lại văn phòng. “Con nói chuyện với Belinda chưa?” bà hỏi.

Tôi bảo rồi và cho bà biết thông tin mới, bỏ đi lời nhục mạ sau cùng. “Nên chắc con sẽ không dự tiệc khiêu vũ.”.

“Ừm. Cô tiếc là chuyện không diễn ra tốt đẹp hơn,” bà nói. “Có lẽ nó sẽ nghĩ lại thôi.”

“Con không nghĩ vậy đâu,” tôi nói, bắt đầu thấy rõ sự nghiêm trọng của vụ việc. Không hẳn là tôi sẽ bỏ lỡ tiệc khiêu vũ, rằng giấc mơ quá ngắn ngủi nên chẳng thể có ý nghĩa gì nhiều, mà là tôi có thể mất luôn đứa bạn thân nhất. “Đã bao giờ cô có xích mích trầm trọng kiểu này với bạn chưa?” tôi hỏi Marian.

Bà nói chưa, nhưng bà hầu như không còn liên lạc gì nhiều với người bạn thân nhất thời trung học. “Bọn cô chưa bao giờ cãi cọ mà chỉ xa nhau dần thôi.” “Sao vậy?”

“Ồ cô không biết nữa. Quá nhiều lý do... Nhưng chủ yếu vì cô không thành thật với cô ấy...”

“Về con à?” tôi đoán.

Bà ngập ngừng, rồi nói phải. “Cô thấy giải quyết mọi chuyện như con đã làm thì tốt hơn nhiều. Con đã thắng thắn với nó.”

“Phải. Trừ chuyện là giờ nó ghét con rồi.”

“Nó không ghét con. Cứ để một thời gian... Hay là con có thể viết mấy chữ nói rằng dù con không đồng tình với điều nó đã làm, nhưng con vẫn thương nó và mong nó có một buổi tiệc khiêu vũ vui vẻ.”

“Con phải nói sao với Philip đây?”

“Hầu hết bọn con trai chẳng để tâm nhiều đến tiệc khiêu vũ đâu,” bà nói. “Con có thể đền bù cho cậu ta sau.”

“Dạ,” tôi đáp, rồi bất thần, thấy không chịu nổi thêm giây nào nữa, tôi phải nói với bà. “Con đã tìm kiếm chú ấy,” tôi thông báo, nhả mặt khi chờ bà đáp.

“Tìm ai?” bà nói, đúng như đã thấy trước.

“Conrad,” tôi nói. “Từ lúc ở chỗ cô về. Con đã tìm khắp,

Facebook, Linkedin, Google, thậm chí trong các website họp mặt trung học.”.

“Rồi sao?” bà hỏi, giọng có vẻ lo lắng.

“Chẳng sao cả. Con tưởng con sắp làm quen được với Conrad Knight duy nhất trên Facebook - hình hồ sơ để trống - rồi con chờ hồi đáp yêu cầu kết bạn cả tuần, rốt cuộc không phải.”.

Tôi ngập ngừng, rồi hấp tấp nói tiếp, “Con chỉ không biết cô cảm thấy sao nếu giúp con... cô biết đấy... tìm chú ấy. Có lẽ ít ra cũng cho con vài manh mối? Tên vài người bạn cũ của chú ấy chẳng hạn?”.

“Kirby này,” bà định nói, nhưng tôi ngắt lời.

“Nếu cô không muốn thì thôi. Con rất hiểu. Và con thấy rất vui...” “Kirby,” bà lại nói giọng kiên quyết hơn.

“Đạ?” tôi hỏi, nín thở, chờ đợi, sắp xếp lại trong đầu xem phải làm gì tiếp theo, nếu bà không chịu giúp.

“Cô tìm được chú ấy rồi,” bà nói.

Tôi lạng người trong bóng tối phòng mình. “Thật sao? Hồi nào vậy?” tôi hỏi, tim đập hồi hã.

“Thực ra là tối qua.”.

“Chú ấy ở đâu thế?” tôi hỏi.

“Vẫn ở Chicago. Trong thành phố. Cách chỗ bọn cô lớn lên khoảng ba mươi phút xe. Cô có địa chỉ và số điện thoại của chú ấy đây rồi.”.

“Làm sao cô tìm được chú ấy?” tôi hỏi.

“Chú ấy có tên trong danh bạ. Chú ấy sống ở Lincoln Park,” bà nói.

Tôi lắc đầu, tự hỏi làm sao mình lại quên được cách tìm dễ nhất, trực tiếp nhất: tra trong cái danh bạ điện thoại chết tiệt đó.

“Cô có chắc đó là Conrad Knight không?” tôi hỏi, giờ thì đi đi lại lại, hai bàn chân lạnh ngắt trên sàn gỗ.

“Bằng cách nào?”.

“À. Cô... cô gọi tới số đó. Từ văn phòng. Mà giọng chú ấy vẫn như xưa.”.

“Cô nói chuyện với chú ấy rồi ư?” tôi hỏi háo hức.

“Không,” bà nói. “Cô nghe giọng trên hộp thư thoại. Nhưng cô không để lại lời nhắn.”.

“Ồ,” tôi nói, có phần nhẹ nhõm. Điều tôi không hề muốn là, thế nào đó, vì giúp tôi mà bà làm hỏng chuyện. Khiến ông phải quyết định sẽ không muốn dính dáng gì đến cả bà lẫn tôi nữa vì cách bà đã cư xử với ông. Cần phải có kế hoạch hoàn hảo. Hay một cuộc viếng thăm hoàn toàn bất ngờ.

“Cô đang nghĩ... con có muốn mình cùng đi gặp chú ấy không?”.

“Ở Chicago sao?” tôi nói, tự hỏi liệu có phải bà đang đùa không.

“Phải,” bà nói. “Ý cô là... nếu đó là điều con muốn. Con có thể gặp cả bố mẹ cô nữa... Nhưng chắc là con muốn đi một mình?”.

“Không. Con muốn có cô ở đó,” tôi nói, nghĩ đến bức hình chụp bố mẹ đẻ của tôi và biết bao thời gian đã trôi qua. Cả cuộc đời của tôi và đúng một nửa cuộc đời họ đến giờ. Tôi chợt cảm thấy rùng mình ớn lạnh khi hỏi, “Khi nào thì mình đi được?”.

* * *

Chiều tối hôm sau, vừa ăn tối xong thì bố mẹ tôi gợi ý là cả nhà sẽ đi Ted Drewes để ăn custard đông lạnh, truyền thống gia đình

duy nhất mà tôi sẽ chẳng bao giờ phản đối vì món kem đó quá ngon. Charlotte xin phép rủ Noah theo. Mẹ tôi do dự, rồi nhìn tôi, như muốn để tôi quyết chuyện đó. Tôi nhún vai bảo được, nhưng bố lại gạt đi.

“Char - lần này chỉ có bốn người nhà mình thôi được không con?” bố nói.

Em tôi có vẻ thất vọng nhưng đồng ý mà không hề phụng phịu, rồi rút điện thoại ra nhắn tin cho Noah. Tôi cố nhớ thử lần gần nhất nó gây rắc rối trong gia đình là khi nào nhưng chịu không nghĩ ra nổi một ví dụ. Điều đó thật không bình thường. Nó đứng lên tôi thu dọn, nhưng mẹ tôi, trong cơn bốc đồng theo kiểu của bà, bảo, “Các con biết sao không? Bát đĩa bữa bọn để sau dọn cũng được! Giờ ta đi thôi!”.

Mấy phút sau, cả nhà đã ngồi trong xe, bố mẹ cứ chuyện trò huyên thuyên suốt dọc đường, con em tôi vẫn nhắn tin với Noah, nhưng cố kín đáo, mắt nhìn xuống, hai ngón cái bấm nhanh thoăn thoắt mỗi khi mẹ tôi quay nhìn ra cửa sổ trước. Có lúc, tôi thoáng thấy cái màn hình điện thoại chi chít mặt cười, chấm than, và một trái tim đỏ của nó.

Khi chúng tôi chạy vào bãi đỗ xe bên ngoài nhà hàng Chippewa thì đã có một hàng dài chạy ra tận ngoài đường. Đây là còn chưa tới mùa hè. Chúng tôi ùa vào chiều tối mùa xuân oi nồng, nheo mắt nhìn thực đơn cứ như không phải đã thuộc lòng từ lâu và chưa hề thưởng thức thứ bê tông đã được thời gian thử thách và chúng nhận ưa thích - cái tên được đặt cho món kem custard có lớp trang trí trên mặt. Dĩ nhiên là cả nhà đều chọn món mọi khi rồi đi dạo tha thẩn quanh tòa nhà, đứng tựa vào rào chắn kim loại màu đen ít phút rồi mới ra bãi đậu tiến về phía xe. Chúng tôi hầu như chẳng nói gì, cả bốn người đút lia lia mấy cái thìa nhựa đỏ. Mẹ tôi uống xong ly Frisco loại nhỏ của bà trước rồi

với sang cái của bố.

Ông nhắc ly Grasshopper của mình ra xa tầm tay bà rồi nói, “Em yêu! Anh đã khuyên em đừng mua ly nhỏ rồi mà!”.

“Nhưng em đang ăn kiêng,” bà nói. “Em phải giảm năm cân trước khi Kirby tốt nghiệp!”.

“Thế em không tính lượng calo trong ly của anh chắc?” bố hỏi, cười.

“Thôi mà! Ném thử một chút thôi!” bà nói.

Tôi bỏ ngoài tai mấy câu bông đùa của họ, đầu chăm chăm nghĩ cách đề cập đến vụ đi Chicago, mãi rồi cuối cùng tôi cũng háng giọng nói ra. “Tối qua con có nói chuyện với cô Marian.”.

Charlotte ngắt lời, mỉm cười tươi rói. “Cô ruột của em sao rồi chị?”.

Câu hỏi của nó làm mẹ tôi không ưng ý lắm, ngay lập tức vẽ mặt bà xịu xuống. Đành rằng Charlotte thông minh và trong sáng thật, nhưng nó lại khá ngu ngơ trong nhiều chuyện. Thực ra, đó có lẽ là thứ duy nhất tôi giỏi hơn con em - dù thực ra giỏi mấy chuyện đó cũng chẳng đưa tôi đến đâu.

“Cô ấy ổn,” tôi đáp. “Tốt.”.

“Tốt quá!” bố nói, hơi lớn hơn so với cái giọng vốn đã to của ông. Ông khuấy kem, ăn một miếng, rồi nói, “Bố nghĩ con nói chuyện với cô ấy như thế thật tuyệt.”.

“Con có nói là bố mẹ mời cô ấy đến nhà mình chơi không?” mẹ tôi hỏi.

“Và nhà ta rất sẵn lòng mời cô ấy nghỉ lại?” bố nói thêm.

“Art, em chắc ở khách sạn cô ấy sẽ thấy thoải mái hơn. Có thể không phải là Plaza, nhưng Chase Park Plaza thì cũng chẳng thua kém mấy đâu.”.

“Dạ. Thực ra thì con với cô ấy đang tính cùng... đi một chuyến,” tôi nói.

“Bao giờ?” mẹ hỏi.

“Cuối tuần tới.”

“Nhưng lúc đó có dạ hội cuối khóa mà!” mẹ và Charlotte đồng thanh, trông sững sốt.

Tôi nhún vai nói mình đã đổi ý. Có thể trả lại chiếc váy.

“Chị và Philip đang học hạc à?” Charlotte hỏi.

Tôi lắc đầu, bảo chuyện với cậu ấy vẫn ổn.

“Có phải vì bố mẹ nói phải gặp nó trước không?” bố tôi đoán.

“Dạ không,” tôi nói. “Với lại dù bố có tin hay không thì con chắc chắn bố sẽ duyệt cậu ấy. Cậu ấy gọn gàng, tươm tất lắm. Thông minh nữa. Có lẽ bố mẹ cậu ấy sẽ không ưng con - nhưng bố mẹ thì sẽ thấy hài lòng về cậu ấy.”

Bố mẹ tôi không biết phải hiểu lời bình luận này ra sao, bèn đưa mắt nhìn nhau.

“À, Marian và con định đi đâu thế?” mẹ hỏi.

“Chicago.”

“Sao lại là Chicago?” bố hỏi, như thể không thấy chuyện ấy là hiển nhiên. Như thể họ chưa ký vào giấy tờ xin con nuôi ở đó.

“Ừm. Vì bố để con sống ở đó,” tôi nói, cố nhin để không thêm ba chữ “thế cũng hỏi” vào đúng chỗ ở cuối câu.

“Ôi! Tuyệt quá! Chú ấy là nhạc sĩ đấy,” Charlotte hăm hở cho bố mẹ biết.

“Ồ?” bố nói. “Phải vậy không?”

“Chú ấy từng là nhạc sĩ,” tôi nói. “Cả hai đều không rõ hiện nay chú ấy đang làm gì.”

“Cả hai ư?” bố hỏi.

“Con và Marian. Lâu rồi cô ấy không liên lạc với chú ấy.”

Khoảng mười tám năm.

“Kiểu đó khá điển hình đối với mấy chuyện yêu đương hồi trung học,” mẹ vừa nói vừa hướng cái nhìn biết tổng về phía Charlotte. Bà có thể nói, Đừng có mà để bị dính bầu vì cái nhân vật Noah ấy đấy, kẻo một ngày nào đó có lẽ cả con cũng sẽ thấy một đứa mới lớn đứng trước cửa nhà mình. Bà quay qua tôi nói, “Họ học cùng thời trung học, phải không?”

“Dạ. Lúc đó họ vừa tốt nghiệp,” tôi nói, nghĩ rằng chắc Charlotte đã cho bà thông tin này; tôi đã cẩn thận không cho mẹ biết gì cụ thể.

“Thế chú ấy vào đại học nào?” mẹ tôi hỏi, cố giữ giọng thân nhiên dù đang nói tới chủ đề gây tranh cãi.

Tôi chợt cảm thấy tự mãn khi bỏ miệng miếng kem cuối cùng. “Thực ra, theo con biết thì chú ấy không vào đại học.”

“Thật ư?” bố nói.

Không nhin được, tôi lại tiếp tục châm chích. “Phải. Vậy mà chẳng hiểu sao cô Marian vẫn yêu chú ấy.”

Lần nữa Charlotte lại không hiểu ý. “Sao cô ấy lại không thể yêu chú ấy vì chuyện đó? Chị có thể không vào đại học nhưng cả nhà vẫn yêu thương chị mà!”

“Phải,” tôi nói. “Cảm ơn Charlotte nha.”

“Dĩ nhiên là cả nhà yêu thương Kirby dù nó quyết định thế nào,” mẹ tôi nói. “Nhưng chính vì chúng ta yêu thương chị con nên mới muốn chị ấy vào đại học.”

“Chuyện đó tùy ở con thôi Kirby,” bố nói. “Bố mẹ sẽ không ép đâu.”

“Dù thời hạn đóng tiền cọc đã lù lù trước mặt rồi,” mẹ nói. “Nhắc nhở chút xíu thôi.”

“Vì mẩu giấy to tướng trên tủ lạnh nhắc nhở chưa đủ hả mẹ?”

“Con yêu, bố mẹ chỉ nói là... con sắp hết thời gian rồi,” bố nói. “Và không quyết định tức là quyết định.”

“Có lẽ bố để con sẽ giúp con hiểu ra đôi chút về chuyện này,” mẹ nói. “Cho con một lời khuyên hữu ích nào đó.”

“Vâng. Có lẽ vậy,” tôi đáp. “Cô Marian nói thực ra chú ấy rất thông minh.”

“Ừm, vậy thì tốt quá. Tốt thật,” bố nói, thoáng vẻ lo lắng giống như trong giọng mẹ từ đầu đến giờ. “Bố cá là gặp con chắc chú ấy sẽ mừng lắm.”

Tôi định nói thật cho bố biết - Conrad không hề biết tôi tồn tại, nhưng lại thôi, và chỉ nói, “Dạ. Chắc lúc đó sẽ vui lắm.”

Rồi tôi thầm cầu sao toàn bộ kế hoạch đó sẽ không phải một thảm họa. Cầu sao Conrad là một tấm gương thành đạt - hay ít nhất là hạnh phúc - mà không cần vào đại học. Cầu sao ông không hận lây tôi vì điều Marian đã làm. Và như thầy Tully đã nói, vẫn chưa quá muộn cho bất cứ ai trong chúng tôi.

Chương 22

MARIAN

Chiều hôm sau, được Kirby đồng ý (sau khi nó cự nự như mọi lần rằng đó không phải việc của họ, rằng nó đã mười tám tuổi rồi và được quyền làm gì mình muốn), tôi gọi cho bố mẹ con bé. Khi điện thoại reo, tôi thấy lo hơn mình tưởng, nhất là sau câu trả lời của bố Kirby, câu “Xin chào, Art đây!” chắc nịch và hồ hởi chẳng làm tôi thấy đỡ lo chút nào.

“Xin chào,” tôi nói, nhìn chăm chặp ra cửa sổ văn phòng. “Tôi là Marian Caldwell. Anh là bố Kirby phải không ạ?”

“Vâng! Tất nhiên! Chào! Tôi là Arthur Rose,” ông đáp. “Nhưng cô gọi tôi là Art cũng được. Mọi người đều gọi thế.”

“Cảm ơn, anh Art,” tôi nói. “Thế... tôi đoán anh đã... biết hết... mọi sinh hoạt trong mấy tuần qua rồi.” Tôi nhắm mắt và lắc đầu, nghĩ rằng làm nghề viết kịch bản kiếm sống mà mở đầu như thế thì hơi bị thảm hại.

“Phải, phải! Đương nhiên rồi,” ông nói. “Quả là một chuyện trọng đại. Nhà tôi và tôi thật lòng mừng cho cô và Kirby đã tìm thấy nhau và... có những bước tiến triển tốt đẹp ấy.” Ông cười, tôi bỗng cảm thấy ông đang cố gắng bù đắp thái quá, và có lẽ cũng thấy không thoải mái y như tôi.

“Phải. Thật tuyệt,” tôi nói. “Vậy tôi đoán Kirby đã cho anh chị biết về dự định cuối tuần này? Chuyện đi Chicago ấy?”

“Phải. Phải, đương nhiên là con bé nói rồi,” Art oang oang. “Tôi nghĩ chắc để gặp bố mẹ cô?”

“Vâng,” tôi đáp.

“Và... chúng tôi nên gọi anh ấy là gì nhỉ? Tôi xin lỗi, chỉ là tôi... dạo gần đây tôi mới để tâm nhiều hơn đến anh ấy.”

“Tôi hiểu mà, anh Art. Cách gọi có thể... hơi rắc rối. Ngay cả tôi quả tình cũng không biết phải gọi anh ấy thế nào. Người cha sinh học của con bé? Bố đẻ của con bé? Có lẽ ta cứ gọi theo tên thôi vậy. Thế sẽ dễ cho mọi người hơn.”

“Ý hay đấy,” ông nói. “Tôi thích vậy... Nhưng mà dù sao thì tên anh ấy là gì nhỉ?”

“Conrad Knight,” tôi nói, cảm thấy hụt hẫng trong dạ, thực tế của việc tôi sắp làm hiện ra mồn một. “Kế hoạch là cố tìm gặp anh ấy.”

“Ừm, nhà tôi và tôi có chút băn khoăn về toàn bộ chuyện này... nhưng chúng tôi chỉ mong điều tốt đẹp nhất cho Kirby, và chúng tôi thật lòng muốn ủng hộ nó. Vợ chồng tôi cũng mừng là Kirby đã cho chúng tôi biết về chuyến đi chứ không tự ý đi như cái lần đến NewYork.” Ông cười hình hích, phía sau tôi nghe thấy lẫn vào tiếng Kirby nói gì đó sắc sảo, gọn lỏn. Rồi nó nhắn tin cho tôi nói rằng, Xin lỗi cô. Bố lan man lắm.

“Nhưng, phải, chúng tôi cũng quên chuyện đó rồi,” Art nói. “Chúng tôi hiểu vì sao nó làm vậy và chúng tôi luôn ủng hộ chuyện nó đi tìm cô nếu đó là điều nó muốn. Chúng tôi rất mừng cho nó. Và cho cô nữa. Cả hai.” “Cảm ơn anh,” tôi nói.

“Và ơn trời! Nhà tôi và tôi cảm thấy may mắn khi hóa ra cô là một phụ nữ sắc sảo đến vậy. Chà.” Ông huýt sáo, một hơi dài trầm bổng. “Một nhà sản xuất phim. Chà chà!”

“Ừm, cảm ơn anh, Art,” tôi nói. Không rõ vì sao, nhưng nói chuyện với ông có cảm giác còn phi thực hơn khoảnh khắc tôi gặp Kirby, có lẽ vì mối liên kết với ông, dù có ý nghĩa, lại hết sức tình cờ. Tôi có mang và sinh con, họ muốn có một đứa con, một

tổ chức giới thiệu, rồi giờ quan hệ của chúng tôi là thế này.

“Thật đấy. Thật là một thành tựu phi thường,” ông nói. Tôi biết ông nói thực lòng - và thực ra ông là người tử tế, nhưng tôi vẫn mong muốn ông đổi đề tài. Nhưng nào được may mắn như vậy.

“Kirby tự hào về cô lắm,” ông nói. “Mà cũng phải thôi. Chuyện đó quả là hết sảy - sản xuất phim và sống ở thành phố New York ấy. Trái Táo Lớn. Trời. Vợ chồng tôi từng đến đấy một lần rồi.” Ông xuýt xoa lần nữa. “Thành phố đó quả là choáng ngợp. Chúng tôi cũng được một dịp thỏa chí nhưng tôi chẳng hiểu làm sao cô làm được vậy... À khoan. Xin chờ một chút... cô Marian? Tôi xin lỗi...”

Tôi đáp vâng, đóng tai nghe một lời trao đổi rất khẽ, rất có thể là cuộc nói chuyện riêng để chặn chĩnh từ phía Kirby. Khi Art quay lại, ông đã chín chắn hơn chút.

“Thôi thì. Đây. Để tôi gọi nhà tôi. Bà ấy tha thiết muốn được nói chuyện với cô.”

Tôi hít một hơi thật sâu, chuẩn bị tinh thần, nghĩ rằng ông Art là một chuyện, nhưng mẹ Kirby lại là chuyện khác. Tim tôi đập thình thịch chờ nghe thấy tiếng bà, người đàn bà đã nuôi dạy con mình.

“A lô?” bà nói khi tôi nhận ra chưa gì mình đã muốn sãm soi bà, vừa muốn quý mến lại vừa muốn bắt lỗi bà.

“Chào chị,” tôi nói, tin chắc rằng những cảm xúc lẫn lộn rồi bởi mình đang trải qua hẳn phải nhân đôi ở bà. “Tôi là Marian.”

“Tôi là Lynn.”

“Rất vui được gặp chị,” tôi nói, nuốt khan. “Qua điện thoại.”

“Vâng,” bà nói. “Tôi cũng rất vui được gặp cô.”

Cuộc chuyện trò của chúng tôi chợt ngừng bật, tôi cố lựa tìm

câu gì đó hợp lý để nói, câu gì đó khiến bà yên lòng, cam đoan với bà tôi là một người lớn có trách nhiệm, nhưng không cố chiếm chỗ của bà.

“Tôi thực lòng cảm kích vì chị và anh Art cho phép Kirby đi Chicago,” cuối cùng tôi nói.

“Ừm, nó cũng mười tám tuổi rồi. Chúng tôi không phải cho phép nó làm thứ gì cả,” bà nói với một thoáng cộc cằn khiến tôi ngạc nhiên; tôi tự hỏi sao mình lại chờ thấy bà cư xử như một người thua kém. “Nhưng cô cứ tự nhiên. Chúng tôi ủng hộ con bé. Chúng tôi ủng hộ cả cô nữa.”

Những lời ấy nghe thật tử tế, nhưng gượng gạo, và tôi dám nói bà chỉ ước gì mình thật lòng nói thế. Tôi bỗng thấy cái cảm giác quen quen, bèn cố gắng xác định xem nó là gì, rồi nhận ra nó vẫn xuất hiện trong những cuộc chuyện trò thỉnh thoảng với vợ cũ của Peter. Chị ta muốn con trai mình quý tôi - nhưng đừng nhiều quá. Và dĩ nhiên, tôi phải luôn biết vai trò của mình, phải biết giới hạn. Cho dù tôi có lấy bố nó đi nữa thì tôi cũng sẽ không bao giờ là mẹ nó. Cũng như tôi sẽ không bao giờ là mẹ của Kirby.

“Cảm ơn chị,” tôi nói, bước qua cái lằn ranh thận trọng. “Tôi rất sung sướng khi được quen con gái chị.”

Con gái chị, tôi nhắc lại trong đầu và có cảm giác Lynn cũng đang thầm nhắc lại mấy chữ ấy, vì tôi cảm thấy bà mềm mỏng đi đôi chút khi trả lời, “Cô tử tế với con bé quá. Cảm ơn cô.”

“Đương nhiên là phải vậy,” tôi đáp.

“Vậy là cuối tuần này?” bà nói. “Art và tôi thấy hào hứng cho Kirby lắm. Chỉ ước là nó không bỏ lỡ tiệc khiêu vũ.”

Có một tin nhắn nữa từ Kirby, Chúa ơi. Thấy con phải đối phó với cái gì chưa?

“Có lẽ người ta cứ đề cao thái quá tiệc khiêu vũ thôi,” tôi đáp,

rồi biết ngay mình đã nói điều không nên.

Quả nhiên, một phút im lặng lạnh nhạt trôi qua và rồi... “Nó chỉ chẳng có ý nghĩa gì với Art và tôi thôi. Sao con bé lại muốn bỏ lỡ một đêm đặc biệt, thật đặc biệt như vậy khi mà nó đã chuẩn bị rồi lại còn đi mua váy vóc đủ thứ như thế.”

Nghĩ đến chiếc váy của Belinda, tôi hít một hơi dài, tìm cách đổi đề tài.

Lynn nói tiếp, “Nhưng đó là Kirby. Nó bước theo nhịp trống của nó. Theo nghĩa đen luôn.”

Hết như Conrad, tôi nghĩ, lòng lại bồi hồi.

“Nên Art và tôi sẽ để nó tự quyết định chuyện này, chuyện tới hay không tới buổi dạ hội đó ấy. Chuyện đó là tùy nó. Nó biết rõ chúng tôi cảm thấy thế nào. Và giờ thì cả cô nữa.”

“Phải,” tôi nói, cẩn thận lựa lời hết sức. “Nhưng dù nó quyết định thế nào... tôi cũng chỉ muốn chị biết rằng chị có thể tin tưởng ở tôi như một bà cô đi kèm có trách nhiệm. Tôi không phải mẹ nó... Không hề,” tôi nói và bật ra một tiếng cười gượng gạo. “Nhưng tôi sẽ làm hết sức mình vì Kirby. Vì con gái của chị.”

* * *

Sáng hôm sau Peter gọi điện mời tôi đi ăn trưa. Tôi nhận lời vì suy cho cùng thì anh cũng là sếp, và suy cho cùng thì phim của tôi đang gặp nguy. Anh gợi ý nhà hàng Aquavit, nhưng tôi gạt đi vì chẳng lòng dạ nào mà ngồi trong một nhà hàng thượng lưu, nhất là là nhà hàng có cá trích và cá hồi khai vị, rồi thịt nai ăn kèm bánh nướng trong thực đơn.

“Thôi được. Vậy em chọn đi,” anh nói.

“Burger Heaven,” tôi nói, cố ý chọn một chỗ đèn huỳnh quang sáng trưng phục vụ cho du khách và nhân viên ở khu vực trung tâm thành phố - hai thứ dứt khoát không phải kiểu của Peter.

“Burger Heaven? Thật hả?” anh kêu lên đúng như dự đoán. Tôi có thể thấy anh nhăn mặt qua điện thoại.

“Phải,” tôi nói.

“Chẳng phải đó là chuỗi nhà hàng sao?” anh nói cứ như đó là một từ tục.

“Phải,” tôi đáp. “Có sandwich cá ngừ ngon nhất thành phố. Ta đến một nhà hàng của họ ở góc giao giữa đường 54 và Madison đi. Số một trăm ba mươi.”

Vài giờ sau chúng tôi đã ngồi đối diện nhau trong một phòng vách nhựa màu xanh mà nhiều năm rồi Peter chưa từng thấy lại.

“Burger Heaven, hả?” anh nói, ngồi xuống bên bàn dành cho hai người, hất cà vạt lên vai và xếp khăn ăn. “Em bực anh thật rồi.” “Đừng trịch thượng,” tôi nói.

“Ồ - vậy còn em thì không trịch thượng trong chuyện ăn uống đấy nhỉ? Phải rồi. Ý hay nhưng lần sau cố hơn nhé.”

“Em đâu có thế,” tôi nói, nghĩ đến Kirby và bố mẹ con bé rồi cảm thấy quyết tâm tránh xa cái ý nghĩ tự cao tự đại chưa từng dao động của Manhattan. “Em chẳng trịch thượng gì hết.”

Peter ngả tới gần tôi và nói, “Một miếng sandwich cá ngừ không cứu được em trên mặt trận đó đâu.” Anh nháy mắt với tôi, trông ngời ngời đến phát điên lên được, đúng lúc cô phục vụ tới, lật thiệp giấy nhỏ ra, hỏi chúng tôi đã chọn món chưa.

“Cô đây muốn một sandwich cá ngừ,” Peter nói, giờ thì khoái trá chưa từng thấy. “Đầy đủ các thứ đi kèm.”

“Loại thường,” tôi xen vào. “Tôi muốn loại thường thôi. Bánh

mì trắng.”

“Ôi. Em đạm bạc quá,” anh thì thậm với tôi, rồi lại nhìn lên cô phục vụ sụng sĩa. “Còn cho tôi một cái burger ngon tuyệт của cô.”

“Có phô mai không?”

“Có. Phô mai Cheddar. Và thậт xông khói.”

“Còn khoai tây chiên?”

“Sao không.”

“Đồ uống?”

“Nước trắng thôi,” chúng tôi đồng thanh.

“Nước trắng từ vòi cho tôi. Loại đóng chai cho anh ấy,” tôi nói, và cười mỉm ngạo nghễ khi anh không phản đỏi.

“Nhờ cô lấy cho loại có ga,” anh nói. “Cô có Perrier không?”

Cô ta gậт, hỏi có phải yêu cầu chỉ có vậy thôi không, rồi quay gót bỏ đi.

“Nào. Sao lại chọn chỗ này?” anh nói, đưа mắt nhìn quanh nhà hàng.

Tôi nhún vai. Vì sự thật là, thực tình tôi không biết mình đạng cố chứng tỏ điều gì ngoài chuyện vạch ra rằng anh hay lên lớp và ưa phán xét - về mọi thứ. Từ miếng thậт bắм burger cho đến những thỏa thuận con nuôi bí mật. “Nào. Anh nói em nghe đi. Tình trạng phim của em? Em đốán đó là lý do ta tới đây.”

“Phải,” anh nói, mỉm cười. “Bọn anh cắt hợp đồng với Angela rồi, nhưng anh đã cứu phim của em. Em vẫn bị phát lúc tám giờ nhưng em phải ráng giữ tối thứ Năm đấу, còn ngân sách của bọn em chỉ bị cắt giảm mười phần trăm.”

Tôi gậт và chỉ nhếch mép cười đắp lại, thừa nhận rằng lẽ ra còn có thể tệ hơn.

“Không có gì,” anh nói.

“Cảm ơn anh,” tôi nói, tự hỏi vì sao mình không thấy vui hơn.

“Thoát hiểm trong gang tấc đấy - khi không có Angela. Em sẽ phải gắng làm cho ngon vào - ít ra là mấy tập đầu.”

“Vâng,” tôi đáp.

“Em đã có sẵn phương án chưa?”

“Rồi. Bọn em định sẽ cho cô ta giống McLean,” tôi nói, ám chỉ McLean Stevenson và cái chết của nhân vật anh ta đóng sau khi bỏ phim M-A-S-H.

Peter mỉm cười, hiểu câu ám chỉ, trong khi tôi trích dẫn câu nhân vật Radar nói từ một trong những bộ phim đầu tiên tôi thích: “Máy bay của Henry Blake bị bắn hạ trên biển Nhật Bản... Nó quay tít... Không còn ai sống sót.”

“Đó là một trong nhiều lý do khiến anh yêu em đấy,” anh nói rồi bật cười. “Mặc dù anh phải cảnh báo em là mấy nhà quảng cáo ắt sẽ không thích cái kiểu chết bất đắc kỳ tử của cô ta đâu.”

“Nói họ là em giỏi kết thúc lắm.”

Anh lắc đầu như thể thấy bị mê hoặc vì câu cạnh khỏe đó. “Anh nhớ em, Nhà Vô Địch ạ. Anh đã sẵn sàng để mình lại là mình.”

“Mình đó hiểu theo cách nào thế?” tôi nói. “Mình là một cặp đôi quyền lực cứ mãi trong tình trạng lấp lửng tại khắp các nhà hàng sang trọng ở Manhattan sao?”

“Đừng quên Brooklyn chứ,” anh nói. “Em biết anh yêu Peter Luger thế nào mà.”

Tôi nhìn anh chăm chăm, quyết không cười.

Anh liếc quanh, đã quen việc mấy khách hàng xung quanh biết anh là ai, rồi nhìn tôi với ánh mắt quyến rũ.

“Gì vậy?” tôi nói.

Anh lắc đầu, rồi ngả hẳn qua bàn, cầm lấy cả hai cổ tay tôi, nắm chặt trong tay. “Mình trên giường anh và cả giường em. Những khách sạn sang hay mấy nhà nghỉ. Em chọn đi.”

Tôi cảm thấy sự hấp dẫn dâng lên và cố cưỡng lại. Tôi giật tay ra, nhưng anh lại nắm chặt hơn khiến tôi càng bị hấp dẫn mãnh liệt hơn nữa. Tôi hận là mình lại thích thế biết bao.

“Thôi nào,” tôi nói, làm bộ như thật lòng.

Anh chờ một lát rồi mới buông ra, mắt chúng tôi vẫn nhìn nhau. “Giờ về nhà với anh đi,” anh nói. “Anh cần phải làm tình với em.” “Để chứng minh là anh cần?” tôi hỏi.

“Em biết là anh cần mà.”

Tôi lắc đầu. “Em còn bận thủ tiêu một nhân vật,” tôi nói. “Và phải sắp xếp hành lý cho một chuyến đi.”

Anh nhướn mày hỏi, “Em định đi đâu?”

“Chicago. Thứ Sáu này.”

“Về thăm nhà à?” anh nói. “Không phải mẹ em vừa mới ở đây sao?”

“Em đi gặp Conrad,” tôi nói. “Với Kirby.”

Peter nở một nụ cười có thể làm tôi tan chảy nếu như tôi đang không sợ hãi đến vậy, mặt anh sáng lên vì ngạc nhiên và tán thành. “Mừng cho em,” anh nói hơi trịch thượng chút xíu. Không đến mức khiến tôi có thể thấy bực anh, trừ phi tôi sẵn sàng bực tức với mọi thứ ở anh - sự nghiệp, thông minh, ngoại hình đẹp trai không tưởng. “Em có muốn nói về chuyện đó không?”

“Không.”

“Còn mình? Ta nói chuyện mình nhé?”

“Khi nào em về đã rồi ta hằng nói chuyện mình,” tôi đáp, biết mình không thể nào nghĩ đến mối quan hệ giữa tôi và anh khi

chưa đi Chicago.

“Để khi đó ta sẽ nói vậy. Rồi làm tình nhé?” Peter hỏi, gạt một lọn tóc xòa xuống mặt tôi ra sau tai.

“Để xem đã,” tôi nói, hy vọng anh không thấy là tôi đang nổi da gà, và biết khả năng cự tuyệt anh của tôi cũng ngang với mức Conrad có thể chấp nhận chuyện tôi đã làm với cậu ta.

Chương 23

KIRBY

Hôm đó là chiều thứ Sáu, tuần sau có tiệc khiêu vũ rồi mà tôi vẫn chưa cho Philip biết là bọn tôi sẽ không đi. Bọn tôi nhắn tin và gửi thư thoại cho nhau và thậm chí một loạt câu dí dỏm trên tường Facebook của cậu ta, nhưng chúng tôi chưa thực sự có dịp nói chuyện từ khi tôi có quyết định này. Nên cuối cùng, khi gặp được cậu ta qua điện thoại, tôi nhẹ cả người và háo hức được nghe giọng thực.

“Cậu đang làm gì đấy?” tôi hỏi, ngồi ngay ngắn lại ôm gối.

Cậu ta hạ thấp giọng cho thấy lại đang xem sách tại hiệu Left Bank.

“Tối thứ Sáu nào cậu cũng đến hiệu sách à?” tôi hỏi thật lòng nhưng lại lo nghe giống giọng điệu Belinda, chế giễu mọi thứ có liên quan đến tự giáo dục.

“Tớ tưởng tối nay có buổi ký tặng sách. Một tác giả tớ thích,” cậu ta nói. “Nhưng tớ lại nhớ nhầm ngày. Phải là thứ Sáu tuần sau... Nên tớ gần như chỉ đang đi loanh quanh, đọc mấy thứ. Muốn tới không?”

“Muốn,” tôi nói, không do dự. “Muốn chứ. Cậu đang ở mạn phía Tây khu trung tâm à?”

“Ừ,” cậu ta nói. “Trên đường Euclid. Lẹ lên.”

“Sao vậy?” tôi hỏi, “Không biết hiệu sách sắp đóng cửa hay tối nay cậu ta còn phải đi đâu khác.”

“Sao á? Tớ không biết nữa... Vì tớ nhớ cậu chẳng?”

“Ồ,” tôi nói, cười tươi. “Ừm, hình như tớ cũng thấy nhớ nhớ cậu.”

Lẳng lẳng lặt lặt cuộc chuyện trò trong đầu, tôi cúp máy chạy ra cửa, xoay xở tránh được khỏi bị bố mẹ hỏi tới tấp về chuyện sao tôi lại có thể quyết định bỏ tiệc khiêu vũ.Ồ, con không biết bố mẹ ạ, có lẽ vì gặp ba người ruột thịt thì có ý nghĩa hơn phải nhìn một đám ngu ngốc, kể cả đứa ăn cắp váy, quay cuồng theo Kesha chút xíu.

* * *

Khu phố phía Tây trung tâm nằm trên đồi St. Louis chỉ cách khu nhà tôi có sáu dặm, lái một chốc đã tới vì giờ cao điểm hầu như đã qua, thế mà thấy như bước vào một thế giới khác. Và tôi cảm thấy thích thú hơn nữa khi chỉ mới tới gần cái hành lang hẹp có các cửa hiệu tân thời và nhà hàng. Tôi thấy một cái máy tính tiền đỗ xe để mở ngay bên ngoài hiệu sách, rồi đỗ song song ngay ngắn chiếc Honda Accord tả tơi dùng chung với Charlotte, nghĩa thấy ngay Philip qua cánh cửa để mở. Cậu ta đang ngồi xếp bằng giữa sàn, vuốt ve một con mèo lông xám dài, một chồng sách bên cạnh.

Khi tôi bước xuống xe, cậu ta ngược nhìn lên, toét miệng cười. “Chào!” cậu ta nói. “Lâu không gặp cậu.”

“Chào,” tôi nói, bước vào hiệu sách rồi ngồi bệt xuống sàn cạnh cậu ta, con mèo đang mẫn nguyện tới độ chẳng thèm liếc về phía tôi một cái.

“Kirby, làm quen với Spike đi, con vật họ nhà mèo uyên bác nhất thế giới. Spike, đây là Kirby,” Philip nói. “Cô gái...” Cậu ta nhìn tôi, tìm từ.

“Coi nào, Spike, cứ nói còn lâu tao mới là cô gái uyên bác nhất thế giới đi,” tôi tự thú.

“Ừ, nhưng cô ấy thông minh hơn cái vẻ tỏ ra bên ngoài nhiều,” Philip thì thầm vào bên tai không được cậu ta gã của Spike. “Cô ấy còn là dân mê âm thanh nổi không xem thường được đâu. Người có gu âm nhạc tinh tế nhất tao từng gặp. Đúng là vậy đấy.”

Tôi cười, thích thú lời khen, rồi để ý thấy cậu ta mặc áo thun xanh thẫm có hàng chữ in: WILLIE, EMMYLOU, MERLE & LACY J.

“Tớ thích áo cậu,” tôi nói.

“Cậu thích nhạc đồng quê à,” cậu ta nói.

Tôi cười nói, “Ừm, chuyện đó ắt là không rồi, nhưng tớ coi trọng ảnh hưởng rộng rãi của nó. Và tớ nhường nó cho Merle thôi.”

“Ồ, phải. Spike tán thành đấy. Nó biết nhảy nhót tưng bừng theo bài ‘Okie from Muskogee’ ngang ngửa người giỏi nhất trong nhóm nhạc ấy đấy, nhưng sở thích chung thì đa dạng lắm. Như cậu vậy.” Spike rên rừ rừ, càng ngửa ra thêm, giạng hai chân sau ra.

Tôi mỉm cười và khẽ tán thưởng Spike đại khái. Kiểu như khen nó là một con mèo ngoan.

“Ừ. Nó được lắm... Cậu đã gặp thuyền trưởng Nemo hay Jamaica chưa? Tiên nhiệm của Spike ấy?”

Tôi lắc đầu, tự hỏi làm sao mà hầu như cái gì cậu ta nói ra nghe cũng hấp dẫn đến vậy.

“Hai con mèo đó cũng tuyệt lắm. Thuyền trưởng Nemo là con đầu tiên. Nó được cứu khi suýt chết đuối sau một tai nạn... Vì vậy mà có tên đó. Còn Jamaica thì được đặt tên theo Jamaica Kincaid. Thật ra là hai Jamaica đã gặp nhau khi bà ấy tới đây để ký...”

Tôi gật, luận ra ngay rằng Jamaica Kincaid là một nhà văn, tự hỏi bà có phải là người nổi tiếng mà lẽ ra tôi đã phải biết tới không, rồi ghi nhớ trong đầu là sẽ tìm hiểu về bà như đã tìm hiểu Edith Wharton khi đi New York về. Tôi còn thăm nhủ rằng dù có vào đại học hay không thì quả thực mình cũng phải bắt đầu đọc nhiều hơn, nhất là nếu định chơi với người thông thái như vậy.

“Ừ, Neems và Jamaica đều tuyệt, nhưng tớ ưu ái con Spike này hơn. Nó bạo dạn và gan lì lắm. Nó biết mình muốn gì và chẳng sợ gì mà không cho người ta biết,” Philip nói đúng lúc Spike meo một tràng thật dài, nhiều âm tiết lẫn lộn.

“Hiểu điều tớ muốn chưa?” Philip nói, mỉm cười.

Tôi cười rồi đáp, “Ừ. Tớ hiểu rồi.”

Hai đứa nhìn vào mắt nhau thật nhanh nhưng chan chứa, da tôi có cảm giác ấm và tê tê.

“Nhưng Spike cũng có bạn gặp rắc rối,” Philip nói. “Đúng không cậu bạn Spike?”

“Nó làm gì vậy?” tôi nói, toét miệng cười.

Philip hạ giọng. “Nó cố ăn cắp một cuốn sách thiếu nhi bìa da. Xoáy ngay trên giá sách rồi giấu ở phòng sau. Bị rắc rối chút xíu với bà chủ.”

Nụ cười của tôi tắt ngấm, nghĩ đến Belinda, bản khoản lẽ nào Philip đã biết chuyện. Có khi nào Belinda thú thực với Jake rồi không? Cậu ta có biết chuyện và nghĩ tôi cũng lo lắng như Belinda không? Không thể nào, tôi nghĩ. Dù cậu ta nói đùa chuyện Spike, tôi không thể cho là cậu ta xem nhẹ chuyện ăn cắp đồ ở cửa hàng. Tôi tính thổ lộ hết mọi chuyện với cậu ta, thấy lòng trung thành bị giằng xé, rồi quyết định không nói nữa, cũng như với Charlotte.

Hắn Philip đã đoán được cái vẻ trên mặt tôi vì tôi thấy cậu ta

ngồi thẳng dậy, phủi tay vào quần jean làm lông mèo bay lơ lửng, hỏi, “Có chuyện gì thế?” rồi mới hắt hơi ba cái.

Tôi tảng lờ và nói, “Chúa phù hộ cậu. Cậu bị dị ứng à?”

Cậu ta gật. “Ừ. Nhưng vì Spike thì cũng đáng lắm.”

Tôi mỉm cười, lại nghĩ đến Belinda. Tự hỏi con bạn mình thì có đáng không.

“Tớ muốn nói với cậu chuyện này,” tôi nói, cố tự thuyết phục rằng Marian đã đúng. Ngoài chuyện phí tiền cho bộ vest dạ hội (mà tôi hy vọng cậu ta vẫn còn kịp hủy) thì chẳng có thằng con trai nào để tâm nhiều đến chuyện bỏ lỡ tiệc khiêu vũ. “Ta đi đâu khác nhé? Để nói chuyện?”

“Ừ,” cậu ta đáp. “Cậu đói không? Muốn chén một cái pizza ở Pi không?”

Tôi lắc đầu, “Tớ không đói lắm. Mình đi dạo một lát thôi được không? Đêm đẹp quá. Ý tớ là nếu cậu không đói?”

“Không. Tớ không sao. Tớ thích đi dạo,” cậu ta nói, nhìn tôi thấu hiểu rồi vẫy chào tạm biệt nhân viên thu ngân, chào Spike, và dẫn tôi đi ra qua cánh cửa mở vào đại lộ Euclid.

Sẩm tối, cả hai đứa im lặng tha thẩn xuống dãy phố yên tĩnh có hai hàng cây cho đến khi cuối cùng tôi lên tiếng, “Về tiệc khiêu vũ... Tớ sẽ phải rút lui...”

“Thật sao?” Cậu ta đứng lại nhìn tôi, thất vọng.

Tôi gật. “Tớ xin lỗi. Tớ muốn đi nhưng tớ... không thể.”

“Không sao,” cậu ta nói. “Nhưng làm ơn bảo tớ là tớ không bị xử tệ vì một anh chàng xinh tươi nào đó ở DuBourg được không?”

“Không đâu!” tôi nói, nghĩ đến một từ nữa trong những bài thi SAT. “Nhưng đó là phép nghịch hợp đấy.”

Cậu ta cười rồi bọn tôi lại đi tiếp.

“Không phải tớ không muốn đi. Chỉ là... Belinda và tớ đang có bất hòa khá lớn. Tớ nghĩ sẽ lúng túng nếu đi khi chuyện đó chưa được... giải quyết.”

“Ừm, biết đâu đến lúc đó chuyện ấy đã được giải quyết.”

“Tớ nghĩ không đâu.”

“Thôi được,” cậu ta nói. “Vậy, cậu chắc là không muốn đi riêng chứ? Chỉ có hai đứa mình mà không có Jake và Belinda?”

Tôi lắc đầu nói, “Cậu biết không, vấn đề là... thật ra cậu ta là đứa bạn thân duy nhất của tớ ở trường.” Tôi để ý kỹ phản ứng của cậu ta, cố xác định xem mình có mất điểm trong mắt cậu ta không, nhưng dường như cậu ta không hề để tâm đến lời tự thú này. “Tớ gần như kiểu người đơn độc ấy.”

Cậu ta gật, không chút bối rối.

“Nên tớ nghĩ tớ bỏ hẳn thì hơn,” tôi nói. “Tớ chưa bao giờ là kiểu người hợp với tiệc khiêu vũ cả.”

“Tớ thấy mà,” cậu ta nói, mỉm cười.

“Ừ. Gần như là Belinda đã thuyết phục tớ đi. Tớ chịu là vì... ừm, tớ thích ý nghĩ được mặc đẹp đi đâu đó cùng cậu.”

“Ồ. Thật sao?” cậu ta nói. “Đừng làm tớ đỏ mặt chứ.”

“Cậu mà đỏ mặt á?” tôi nói.

“Sao, cậu nghĩ người châu Á không đỏ mặt chắc?” cậu ta nói rồi cười.

“Tớ không có ý đó,” tôi đáp, cảm thấy chính mặt mình ửng hồng. “Chỉ vì cậu không có vẻ là kiểu người dễ đỏ mặt.”

“Tớ cá là cậu khiến tớ đỏ mặt được đấy,” cậu ta nói, cứ như thách tôi vậy.

“Được thôi,” tôi nói, trò tán tỉnh giữa hai đứa khiến tôi toát mồ

hôi và nhịp thở khang khác. “Tớ thích đôi mắt cậu.”

“Cảm ơn.”

“Nhưng mà màu gì vậy?”

“Nâu nhạt.”

“Tớ lại nghĩ là vàng nâu.”

Cậu ta cười bẽn lễn, rồi lại cúi nhìn xuống đất.

“Tớ thích cả nụ cười của cậu nữa,” tôi nói làm nụ cười ấy mở rộng thêm. “Tớ nghĩ đi dự tiệc khiêu vũ với cậu chắc sẽ thích lắm.”

“Thôi được rồi. Tớ nghĩ giờ thì tớ đỏ mặt rồi đây. Cậu đừng được rồi.”

Tôi nhìn cậu ta, và quả nhiên, hai má vàng ruộm mịn màng thoáng ửng hồng.

“Nhưng tớ không đi được. Vì Belinda. Mà cũng vì tớ còn phải đi Chicago nữa. Tớ đi gặp bố mẹ cô Marian. Và bố tớ. Dĩ nhiên không phải bố thật rồi - mà là... người bố kia,” tôi nói, nuốt khan đầy vẻ bồn chồn. “Mọi chuyện xảy ra hơi đường đột. Cuối tuần này Marian lại rảnh...”

“Nghe này. Tớ hiểu mà, Kirby. Tớ hoàn toàn hiểu,” cậu ta nói khi cánh tay chúng tôi cùng vung song song. Chúng sượt qua nhau, hình như do cậu ta cố ý, rồi mấy giây sau, tay tôi đã nằm gọn trong tay cậu ta, vừa khít. “Tớ háo hức thay cho cậu - tớ cũng nóng lòng được nghe mọi chuyện khi cậu về.”

“Ừ. Háo hức thật,” tôi đáp, dù trong khoảnh khắc ấy tôi chỉ nghĩ được tới cái nắm tay chính thức với chàng trai duy nhất trên đời mình từng thích.

Rồi, như thể tôi còn chưa chết ngất, Philip đứng phắt lại, ngay trước đài phun nước trên quảng trường Maryland, quay qua nhìn

vào mặt tôi, rồi tay trái cầm tay phải tôi. Cậu ta kéo tôi lại gần, người chúng tôi cách nhau vài phân, đủ gần để tôi biết cậu ta cũng đang hồi hộp dữ dội chẳng kém gì tôi. Thế rồi cuối cùng chuyện ấy cũng đến. Cậu ta cúi xuống, mặt hai đứa va vào nhau. Cậu ta mỉm cười, đổi góc và thử lại. Lần này thì được. Nụ hôn từ từ ngọt ngào và làm tôi nhớ chuyện Charlotte và tôi hơi chảy mấy miếng kẹo mềm mua ở Merb trong lò vi ba, bên ngoài thì vẫn cứng, nhưng trong ruột đã tan ra.

Mấy giây sau, chúng tôi buông nhau ra, lo lắng liếc quanh xem có ai nhìn thấy không, rồi đi tiếp, như thể không phải một cái gì đó chấn động vừa xảy ra.

“Kể tớ nghe về trống của cậu đi?” cậu ta đề nghị.

“Sao?” tôi nói, vì tôi đã cẩn thận không đề cập đến chuyện chơi trống. Tôi sốc nếu cậu ta là một trong mấy thằng đàn cho rằng con gái mà chơi trống là hạng quái dị, nên đề phòng trước tôi chưa nói gì.

“Tớ thấy hình mấy cái trống trên trang Facebook của cậu. Phải của cậu không?”

“Ừ,” tôi đáp.

“Hay lắm,” cậu ta nói, và tôi biết cậu ta thật lòng.

Tôi mỉm cười và nói về chơi trống, mỗi lúc một thấy vui vẻ hơn. Cậu ta hỏi khá nhiều, như thể thật lòng quan tâm đến đề tài này, và đến tôi.

“Nói nghiêm túc nhé,” cậu ta nói. “Đây có lẽ là chuyện hay nhất tớ từng nghe về con gái đấy. Từ xưa đến giờ.”

“Cảm ơn cậu,” tôi nói. Rồi tôi cảm thấy mình cười tươi khi hai đứa tiếp tục chuyện trò, rẽ phải, rẽ trái, rồi lại rẽ phải, lòng vòng khắp khu phía Tây trung tâm.

Chương 24

MARIAN

Buổi tối trước chuyến đi, Claudia và Jess qua nhà giúp tôi chuẩn bị hành lý và nói chung là ủng hộ tinh thần cho tôi - hay như Jess thích nói là ủng hộ “thể xác”. Cô nàng đang trong tâm trạng cực phẫn và đặc biệt xác xược, bị kích thích bởi thứ nước tăng lực Ketel One và Red Bull đang uống, bồi thêm vào vụ đi spa làm đẹp trước đó. Như Claudia nói thì hình như Botox và mỹ phẩm căng da mặt bao giờ cũng cải thiện luôn được cả tâm trạng người ta hay sao ấy.

“Cái này đáng yêu quá đi mất! Cậu mua bao giờ thế?” Jess hỏi, lôi trong tủ áo ra chiếc váy len đan tay vắn thùng dài của Chanel. Cô ngẫu hứng cởi đồ, tuột quần Jean và áo thun trắng ra, rồi mặc thử cái váy vào. Tôi nhăn mặt - vì nó vừa ngắn ngắn lại vừa thùng thình thảm hại trên khung người cao và lép kẹp của cô.

“Cởi ra ngay đi,” tôi nói. “Tớ thà để cậu chê lùn và béo còn hơn là minh họa cho ý đó.”

Jess lắc đầu như thể tôi thật ngỡ ngẩn, nhưng tôi thấy cô nàng bóp eo lại rồi liếc trộm trong gương như thể để xem nếu nhỏ hơn một hai cỡ thì sẽ thế nào.

“Tập trung vào đi,” Claudia bảo, búng tay tanh tách. Đó chỉ là lời quở trách bộc phát nhưng tôi dám nói là cô hơi bực Jess, muốn đi vào tận đáy những cảm xúc của chuyện sắp xảy đến trong đời tôi.

“Tớ đang tập trung đây,” Jess nói, lúc này chỉ mặc mỗi quần jean và áo ngực in hình da báo. Cô cúi xuống, kiểm tra kỹ càng đồ

đạp đã xếp vào va li rồi nói, cứ như không có tôi trong phòng, “Tớ thực lòng nghĩ cậu ấy nên đem theo đồ lót đẹp hơn chứ nhỉ?”

Claudia liếc xuống dăm ba quần lót vải trắng đoạn trang rồi nói, “Jess. Đồ lót vậy được rồi.”

“Tớ nghĩ cậu ấy nên cố tìm cái gì đẹp mắt vào chứ.” Jess cố làm mặt nhăn nhó nhưng cái trán căng cứng không cho cô làm vậy.

“Để làm gì?” tôi nói, dù biết tổng ý cô bạn.

“Lỡ cậu và Conrad... lại... xẹt lửa thì sao.”

“Jess!” Claudia kêu, trông cũng thất kinh y như tôi.

“Gì?” Jess hỏi. “Biết đâu bọn họ, cậu biết đấy, tình cũ không rủ cũng tới.”

“Ngọn lửa thiêu rụi đời tớ hả?” tôi hỏi.

“Ngọn lửa đã tạo nên một mầm sống chứ,” Jess nói, bỗng nhiên lại thốt ra một câu đầy triết lý.

Tôi gật như thể đồng tình với cô ấy ở điểm này, thậm chí công nhận rằng mình chưa bao giờ thực bụng hối tiếc chuyện đã xảy ra, nhất là bây giờ, khi đã gặp Kirby.

Jess tiếp, “Vớ lại, chẳng phải mẹ cậu vẫn dặn đừng bao giờ để bị bắt gặp mặc thứ gì không phải là món đồ lót đẹp nhất sao?”

“Ừ,” tôi nói. “Phòng khi cháy nhà.”

“Chính xác,” Jess trở tôi.

“Ôi trời,” tôi nói. “Cậu thật tình nghĩ cuối tuần này có cơ hội cho một chuyện tình lãng mạn hả?”

“Phải,” Jess đáp. “Tớ thấy cuối tuần nào cũng đều có cơ hội cho một chuyện tình lãng mạn cả.”

Tôi bảo cô bị hoang tưởng rồi còn Claudia thì nhắc là tôi đã có bạn trai.

“Họ đang tạm chia tay mà,” Jess nói.

“Tôi hậu thư nổi tiếng. Nhớ Ross và Chloe ở phòng kịch bản không?” tôi nói, bao giờ cũng thích thú mỗi khi có dịp nhắc đến chương trình truyền hình nào đó.

“Xời,” Jess nói. “Chỉ có Ross, một nhân vật hư cấu yếu mềm, kờ khạo mới ngu ngốc mà đi thú thực chuyện một lần phá rào diễn ra trong thời gian tạm chia tay.”

Claudia nhìn Jess, rõ ràng là đang nghĩ đến chuyện tình chớp nhoáng của mình khi chia tay Ben. “Hay bạn thân nhất của cậu đây? Cho phép tớ nhắc tới Richard chứ?”

Jess cười. “Nói thế chịu rồi. Cậu và Ross. Cộng lại thành hai kẻ kờ.”

“Thôi nào, nghe đây,” tôi nói, bỏ thêm cái quần dài đi ngủ ấm nhất và áo thun Michigan cũ rích vào va li rồi kéo khóa. “Cuối tuần này tớ không định hôn hít ai cả. Chia tay với Peter hay không cũng vậy thôi.”

Jess có vẻ thất vọng, rồi hắng giọng, “Thôi được. Thế cậu nghĩ câu chuyện sẽ thế nào? Khi gặp lại anh ta? Cậu định nói gì với anh ta?”

“Chưa biết,” tôi nói.

“Cậu có nghĩ là nên gọi trước cho anh ta không - báo trước khi tới gõ cửa nhà anh ta ấy?” Claudia hỏi.

“Cậu nghĩ tớ nên làm vậy à?” tôi nói, như thể chưa từng nghĩ qua chuyện khá hiển nhiên đó.

“Tớ không biết nữa. Cậu nói xem. Cậu có muốn Kirby gọi trước khi nó xuất hiện không?” Claudia nói.

Cố bào chữa cho quyết định của mình, song tôi nói mình không chắc vậy thì có khác gì, làm vậy có thể sẽ khiến tôi hối hận.

“Tớ nghĩ cậu chỉ mong anh ta không có nhà thôi,” Jess nói. “Kiểu tránh né xung đột cổ điển. Có thể cho cậu khát thêm một thập kỷ nữa. Hay hai.”

Nghe hết câu là tôi đã nhận ra cô bạn vừa gọi đích danh điều đó. Tôi đã vì Kirby mà khoác lác, nhưng cái điều tôi gần như không hề muốn làm trên đời, bao gồm cả việc nói chuyện với bố về tầng tầng lớp lớp những dối trá trong gia đình tôi, là gặp lại Conrad Knight. Thực ra, chỉ mới nghĩ đến thôi ruột gan tôi đã nôn nao khó chịu đến mức tôi hỏi hai cô bạn có thấy quả thực tôi phải đi với Kirby khi con bé gõ cánh cửa thứ hai không.

“Cậu đang giỡn cái khỉ khô gì thế hả?” Jess nói, há hốc miệng trông có vẻ rất ấn tượng như để bù lại cho bộ mặt cứng đờ không chút biểu cảm.

Claudia cũng đồng tình, lắc đầu dứt khoát. “Marian, không được. Cậu không làm thế với Kirby được. Dứt khoát cậu không thể làm vậy với Conrad.”

“Chỉ là gợi ý thôi mà.”

“Một gợi ý quá vớ vẩn,” Jess nói, còn Claudia gật đầu tán thành.

“Ừ. Ráng chịu đi cô. Tròng mấy cái quần vải bé bự đó vào,” Jess nói. “Đến lúc rồi.”

“Đến từ lâu rồi ấy chứ,” Claudia phụ họa.

“Được. Được. Hiểu rồi!” tôi nói, không quen ngồi ghế nóng, vai trò thường lệ của Jess trong bộ ba chúng tôi. Tôi hít một hơi dài, tự hỏi mình sẽ trải qua bảy mươi hai giờ tới thế nào đây, chỉ biết chắc một điều: chuyện này sẽ không giống chút nào với trải nghiệm mười tám năm qua.

Sau mười hai tiếng đồng hồ và một chuyến bay sớm mệt nhọc thì tôi đã đứng trong khu vực lấy hành lý ở O'Hare, chờ va li và bố, không theo thứ tự cụ thể nào, việc tôi làm ắt cũng đã năm chục lần kể từ thời đi học đại học. Nhưng dĩ nhiên, lần này tôi cảm thấy khác hẳn. Rồi tôi ngẩng nhìn cái xe đẩy kim loại chông chát hành lý, chợt ước mình đã thuê xe hay nhờ mẹ đến đón. Nhưng bà cứ khăng khăng rằng như vậy tốt hơn cả - rằng hai bố con cần chút thời gian riêng tư trước khi Kirby xuất hiện, theo lời bà là để, "đối diện với quá khứ". Từ khi mọi chuyện sáng tỏ thì bố và tôi vẫn chưa nói gì, và khi thấy túi xách của mình từ cầu trượt xuống, tôi chợt nghĩ rằng về nhiều mặt thì đây sẽ là khoảnh khắc thật sự chân thật đầu tiên giữa chúng tôi suốt mười tám năm - toàn bộ mối quan hệ giữa chúng tôi như những người trưởng thành. Dù lo lắng tôi vẫn thấy phấn chấn vì khởi đầu mới mẻ giữa bố con tôi, và hy vọng ông cũng cảm thấy vậy.

Vừa lấy túi xách xong tôi quay qua lối ra thì thấy bố đang đi về phía mình. Ông bao giờ cũng gầy, nhưng lúc này trông còn gầy hơn mọi khi, và mệt mỏi, vẻ mặt tập trung và quyết tâm thường xuất hiện sau những lần mất ngủ và lo lắng trước một phiên tòa quan trọng.

"Chào bố," tôi lên tiếng khi bố đứng cách tôi một bước trước mặt.

"Chào con yêu," ông nói, rồi vồn vã hỏi tôi những câu như mọi lần. Chuyến bay thế nào? Chỉ có mỗi một túi xách thôi sao? Con có đói không?

Tốt, dạ, không, tôi trả lời trên đường ra xe, rồi cũng gợi vài chuyện vu vơ. Công việc của bố thế nào? Bố đã dự tính đi nghỉ đâu hè này chưa? Ngoài trời chắc là nóng lắm - sắp tới hè rồi, ngay cả ở Chicago.

Căng thẳng giữa chúng tôi mỗi phút một tăng thêm, có điều đó không phải là cái căng thẳng đầy lo âu thường hiện diện giữa chúng tôi mà gần như sự hồi hộp dễ chịu. Như thể cả hai đều đã biết toàn bộ lý do của chuyến đi và chuyện mình sắp đề cập, nhưng không ai vội vã khơi ra. Chúng tôi đã chờ lâu đến thế này rồi mà. Chờ thêm dăm cây, một cuộc xe về nhà thì có là gì. Vậy là ông cứ lái, mấy bài hát trên đài chỉ làm thay đổi hơi hợt bầu không khí trong xe.

Khi cuối cùng chúng tôi cũng ra tới đường Green Bay gần nhà, ông hăng giọng, và tôi nghĩ chắc đã đến lúc rồi đây. Chuyện mùa hè ấy. Chuyện chọn lựa của tôi. Chuyện vị khách từ St. Louis vài giờ nữa sẽ tới. Nhưng thay vì vậy bố lại nói, “Chắc lúc này mẹ con đang say sưa nấu nướng. Có hơi nhiệt tình thái quá, như mọi khi. Con nghĩ sao, ta cho bà ấy thêm tí thời gian nhé?... Ta có thể chơi trò phương hướng? Đã lâu rồi...”

Tôi liếc nhìn ông, bối rối giây lát, rồi nhớ ra trò chơi thuở xưa hai bố con bày ra, ngày tôi độ năm sáu tuổi. Chúng tôi lên xe rồi tôi nhắm mắt, và mỗi khi chạy đến một giao lộ, bố thường nói, “Trái, phải, hay đi thẳng?” để tôi chọn một trong ba, đôi khi luân phiên, đôi khi cứ chọn mỗi một hướng cho đến hết.

Trái, phải, trái, thẳng, tôi ra lệnh, còn ông đùa là cuối cùng bố con tôi sẽ tới Guatemala hay Saskatchewan mất - và lần nào cũng vậy, tôi hình dung một điểm đến rõ rệt. Hay, còn đáng sợ và phấn khích hơn nữa là rốt cuộc cả hai bị lạc hoàn toàn. Giữa một nơi xa xôi hẻo lánh, bơ vơ không thức ăn nước uống, giữa cái nóng cùng cực. Tất nhiên tôi biết chuyện như vậy sẽ không xảy ra thật, rằng chúng tôi không bao giờ đến đâu xa hơn Naperville hay một khu ngoại ô phía Tây nào khác, nhưng mỗi khi cùng đường và bố bảo tôi mở mắt ra thì tôi vẫn cảm thấy vỡ òa kinh ngạc vì bất cứ địa điểm bình thường nào bố con tôi vừa tới, dù đó

là một đại lý phân phối xe hơi, một cửa hiệu đo thị lực và bán kính, hay lối lái xe vào nhà một người xa lạ. Bao giờ chúng tôi cũng thấy thích thú vì những sự ngẫu nhiên đó, nhất là khi cả hai tiếp tục trò giả vờ đó mà bước vào xem chiếc xe Audi mui trần màu đỏ anh đào, hay ngó nghiêng kính đọc sách, thậm chí có lần còn gõ cửa nhà người ta, vờ tìm con chó bị lạc.

Khi tôi lớn hơn một chút, và đã rành đường đi lối lại trong thành phố, tôi thường tí hí nhìn trộm còn bố thì vờ như không biết, rồi thì lạ chưa, chúng tôi đã tới tiệm kem Đá Lạnh, trung tâm mua sắm hay một công viên ưa thích, cả hai cùng thốt lên rằng quả là một ngày may mắn. Lúc này tôi chợt nghĩ những khoảnh khắc ấy hẳn là giống với chuyện đang diễn ra trong xe lúc này - cả hai đều giả vờ nhưng biết rõ người kia biết.

Nên tôi nói, “Con cũng rất muốn chơi,” rồi lẹ làng tí trán vào cửa sổ. “Con sẵn sàng rồi, chờ bố nữa thôi.”

“Mắt con đã nhắm chưa đấy?”

“Rồi,” tôi nói dối.

“Được rồi. Đi thôi,” ông nói khi chúng tôi tới điểm dừng kế tiếp. “Trái, phải, hay đi thẳng.”

“Phải,” tôi nói, cố đoán ý ông, xác định xem ông muốn đi đâu, rồi cho rằng công viên Gillson sẽ là đích đến cuối cùng. “Dứt khoát là phải.”

Tôi tiếp tục dẫn ông đi từ Green Bay về phía Đông đến Sheridan, cung đường quen thuộc nối dải ngoại ô ở Bờ Bắc, uốn lượn theo bờ hồ với những ngôi nhà lộng lẫy, vịnh, và những thung lũng hẹp thu vào tầm mắt - kiểu quang cảnh cổ điển trong phim John Hughes.

“Đi thẳng,” tôi tiếp tục chỉ dẫn, khi chúng tôi đi về phía Nam, chạy qua khu nhà giàu Winnetka và Kenilworth yên ả cho tới

giao lộ giữa Lake và Sheridan.

“Trái,” tôi nói, rồi bảo ông ngoặt gấp sang phải vào đại lộ Michigan, chạy qua lối vào phía Nam công viên.

“Được rồi! Cùng đường rồi!” bố vui vẻ thông báo. “Con sẽ không tin nổi mình đang ở đâu đâu!”

Tôi quay mặt khỏi cửa sổ xe, làm bộ ngạc nhiên. “Ồ ồ! Công viên Gillson! Con không thể tin nổi.”

Ông lắc đầu cười, chạy vào bãi đỗ xe gần sân bóng mềm.

“Giỏi lắm,” ông nói khi chúng tôi bước xuống xe.

“Ý bố định nói gì nào?” tôi nói khi chúng tôi cùng liếc xéo sang nhau. “Con không hề thấy gì cả. Chúng ta có thể dừng ở bất cứ đâu mà.”

“Thậm chí là Saskatchewan,” ông nói.

“Thậm chí là Saskatchewan,” tôi nhắc lại khi hai bố con lững thững xuôi con đường về phía bến thuyền. Trời nắng, nhưng gió thổi mạnh, nên tôi cứ phải nắm tóc ở đằng sau để khỏi bị phát vào mặt.

Rồi, bố lục túi tìm sợi dây thun đưa cho tôi.

Tôi lắc đầu, “Tình cờ bố lại có đem theo một sợi à?”

“Bố có cả kẹp giấy nữa, nếu con cần,” bố nói, cười tươi hơn.

“Còn kim băng,” tôi hỏi.

“Trong xe.”

“Vậy sao.”

“Hay quá.”

Chúng tôi đến một băng ghế bên hồ rồi ngồi xuống, cả hai ngồi ra gần giữa ghế. Tôi nói mình vẫn còn nhớ thường đung đưa hai chân. Ông nói ông có thể ăn đứt tôi về vụ đó - ông còn nhớ đã đẩy xe nô cho tôi hồi tôi còn bé xíu.

Đây rồi. Đứa bé. Đề tài không còn tránh né được nữa.

Tôi chịu thua trước mà nói, “Bố... Mẹ có nói bố muốn con giữ đứa bé?”

Bố nói ngay, “Bố chỉ mừng là con đã sinh nó.”

Tôi gật, nhận ra mình giống bố biết chừng nào - có khả năng kìm nén để né tránh một đề tài lâu đến thế này, rồi khi phải nói thì đi thẳng vào phần cốt lõi của vấn đề. Tôi cũng thấy rằng ông chưa trả lời câu hỏi. “Nhưng bố muốn con giữ nó, phải không?”

“Đó là một câu hỏi khó... Bố không muốn mất nó mãi mãi,” ông đáp. Ông đang đeo kính phi công sẫm màu, nhưng vẫn nheo mắt nhìn qua hồ, những nếp nhăn hằn lên quanh mắt, kéo dài xuống tận khóe miệng. “Nhưng mà này, hóa ra chúng ta đã không mất.”

“Bố này?” tôi nói, quay qua nhìn ông, mắt tôi cũng giấu sau cặp kính.

“Sao, con yêu?”

“Con xin lỗi đã không cho bố biết... Con ước gì mình đã nói.”

“Không sao, con yêu.”

“Chỉ vì con đã rất... hồ thẹn,” tôi nói, giọng nghẹn ngào. Từ đó không đủ mạnh để diễn tả cảm giác của tôi. “Con chết điếng, nhục nhã. Con lại không muốn làm bố thất vọng. Giờ, khi đã ba mươi sáu tuổi, con mới thấy tình huống đó... chẳng phải là tận thế. Nhưng hồi mười tám, con không thấy được như vậy... Quả thực là con không thể.”

“Con yêu. Bố hiểu. Bố vẫn luôn hiểu. Bố chưa hề xem thường con... Bố chỉ ước bố đã có thể ở bên con.”

“Nhưng dù sao cũng không chỉ có vậy,” tôi nói. “Con không muốn làm bố khổ tâm. Bố làm lụng vất vả thế, và luôn cho con

mọi thứ. Vậy mà khi sắp bước vào đời, con lại phạm phải lỗi lầm lớn nhất mà một đứa con gái có thể mắc phải, và con chỉ...”

“Nhưng con yêu này - chỉ vậy thôi. Đó là một sai lầm. Con không cố ý làm tổn thương ai cả. Có lẽ con đã làm chính mình thất vọng, chứ không hề khiến bố thất vọng đâu.”

“Chắc chắn là có chứ,” tôi nói. “Giờ thì bố có thể nói vậy, nhưng hồi ấy...”

“Marian. Nhìn bố này,” ông nói, tháo kính ra. “Mẹ con và bố vẫn luôn tự hào về con. Bao giờ cũng vậy.”

Tôi gật, rồi lí nhí cảm ơn bố.

Một khoảng im lặng kéo dài sau đó, cho đến khi tôi thở dài rồi nói, “Chuyện này thực ra là lỗi của mẹ.” Tôi mỉm cười nhưng vẻ mặt bố không đổi.

“Mẹ cũng đã cố gắng hết sức rồi,” ông nói, và tôi không khỏi cảm động vì ông bênh vực bà.

“Con đùa thôi,” tôi nói.

“Bố biết... Nhưng một thời gian dài, quả thực bố đã trách mẹ. Quá dài rồi bố mới nhận ra... Mỗi khi bố mẹ nhìn thấy một đứa bé. Hay một người bạn có cháu... bố đều muốn có con bé.” Rồi ông thò tay vào ví rút ra bức hình nó. Cũng là bức tôi có. Bức duy nhất tôi có.

“Con bé có gương mặt giống con,” ông nói. “Nó trông hệt như tấm hình chụp con lúc mới chào đời.”

Tôi gật.

“Con bé có còn vậy không?” ông hỏi, mắt chớp chớp. “Trông giống con ấy?”

“Vẫn thế ạ. Dứt khoát là nó có đôi tai giống con rồi,” tôi nói, ép hai tai sát vào đầu. “Và cũng giống bố. Cảm ơn bố rất ít.”

Ông gượng cười, nhưng lại bật ra một tiếng nghèn nghẹn, như thể cố biến tiếng thốn thức thành cái gì khác.

“Bố sẽ thấy,” tôi nói. “Con nóng lòng được nhìn thấy bố gặp nó.”

“Bố biết,” ông nói. “Bố chỉ không tin nổi là nó đã lớn... Giờ nó đã là một thiếu nữ rồi đấy.”

Tôi gật. “Làm con cảm thấy mình già quá.”

“Con không biết là,” ông nói, lùa cả hai bàn tay qua mái tóc bạc. Tôi chột đau nhói, nghĩ đến chuyện ông đang già đi và lo sợ lúc nào đó ông sẽ ra đi. Thật mừng là ông vẫn vô sự cho đến ngày hôm nay.

“Con biết không, sáng nay lúc cạo râu, bố đã nghĩ đến tấm hình đứa bé sơ sinh này,” ông nói, lại nhìn đăm đăm xuống bức hình. “Bố vẫn ngắm nó mỗi khi ở một mình... Đếm năm tháng... cố hình dung ra nó dù nó đang ở tuổi nào. Rồi bố thậm nghĩ dù hôm nay cuối cùng bố cũng sắp được gặp nó, nhưng, nhưng đứa bé đó, cô bé đó, đã mãi mãi không còn nữa.”

Tôi gật, theo cách ông diễn đạt thì biết không chỉ là ông đang suy tư mà còn cố nói một điều lớn lao hơn và có chuẩn bị từ trước.

“Và rồi, bố chột nghĩ... dù thế nào thì điều đó cũng sẽ xảy ra. Chuyện đó đã xảy ra với con. Đứa bé của bố đã không còn nữa. Cô con gái bé bỏng của bố cũng không còn nữa.”

“Bố! Con đâu có không còn,” tôi nói.

“Bố biết, bố biết. Nhưng về nhiều mặt thì con đã không còn,” ông nói. “Dĩ nhiên, bố mẹ gặp con. Bố mẹ trò chuyện với con. Bố mẹ biết con đang làm gì, để ý đến chuyện bạn bè, tình cảm, sự nghiệp, và cuộc sống đang diễn ra của con. Nhưng thực tế thì con đã không còn là của bố mẹ nữa.”

Ông ngược lên, như vẫn làm trong phòng xử án, như thể tìm lựa những từ mà tôi biết ông sẽ tìm ra. “Kiểu như thế này,” ông nói. “Kirby mười tám tuổi, đúng không?”

“Dạ,” tôi nói, nhận thấy đây là lần đầu tiên ông gọi tên con bé.

“Và nó sẽ sớm lìa bỏ gia đình. Vào đời để làm bất cứ điều gì nó ấp ủ. Cầu Chúa phù hộ, những việc hữu ích và đáng làm. Và mặc dù lẽ ra bố mẹ đã có chừng ấy năm với nó. Cả con cũng vậy... Thì lúc này con bé vẫn sẽ ra đi... Vì vậy bố nghĩ điều bố đang cố nói là cuộc đời trôi qua rất nhanh. Và nó sẽ vẫn cứ thắm thoát trôi đi. Đôi khi bố quên mất đang là mùa nào - hay thậm chí là năm nào. Nên ta chỉ còn biết cố gắng hết mình thôi. Những chọn lựa của ta. Những khoảnh khắc ngăn ngủ được bên nhau.” Ông hớp không khí, rồi từ từ thở ra. “Ta đã phỉ hoài biết bao ngày và biết bao năm và những ký ức bên nó. Nhưng giờ ta vẫn còn có thể được gặp nó, ôm lấy nó. Và ta sẽ làm vậy.”

Cầm bố run run khiến ông trông lại già đi, nhưng ông nén được để không bật khóc. “Bực thật,” bố nói, lắc đầu.

“Sao ạ?”

“Bố có dây thun và kẹp giấy mà lại không có khăn tay.”

Tôi cười rồi ông nhoài tới ôm tôi chặt và lâu hơn mọi cái ôm từ ông tôi còn nhớ được.

“Ta về thôi,” ông nói. “Bố muốn gặp cháu ngoại của bố.”

* * *

Chúng tôi đi thẳng một lèo về nhà thì thấy mẹ trong bếp đang tất bật với một bữa tiệc linh đình công phu. Dù bà thường nấu theo công thức đã thuộc lòng của riêng bà, nhưng hôm nay bà

tham khảo hai cuốn sách dạy nấu ăn là ít, cả hai đều để mở trên quầy.

“Chào hai cục cứng,” bà nói, vẻ tò mò. Bà hết nhìn bố lại nhìn sang tôi.

Đương nhiên là bà muốn được nghe kể, nhưng bố và tôi lại tuyệt đối chẳng hé một lời, chỉ bình luận về mấy món khai vị của bà.

“Trông món nào cũng ngon ghê,” bố nói.

“Đẹp nữa chứ,” tôi bổ sung.

Bà cảm ơn chúng tôi, có vẻ rất sốt ruột, rồi hỏi, “Thế nào? Chuyện ra sao?”

“Cái gì ra sao cơ?” tôi hỏi.

“Hai bố con đã nói chuyện chưa?” bà nói.

“Dạ rồi,” tôi đáp.

“Rồi,” bố lặp lại. “Tất nhiên là rồi.”

“Thế nào?”

“Bố và con đã phân giải xong mười tám năm dối trá,” tôi nói tỉnh khô.

“Không phải biết bao lời dối trá,” bà nói, bọc một đĩa trứng luộc nhồi bằng màng nhựa dẻo Saran Wrap rồi để vào tủ lạnh.

“Lời nói dối số một,” tôi nói, rồi trích dẫn lời bà. “Là ‘Mẹ sẽ không cho bố biết’.”

“Lời nói dối thứ hai,” bố nói, mấy ngón tay làm dấu. “Là ‘Không thể nói với Marian rằng anh đã biết’.”

Mẹ tôi vờ như không nghe thấy bố con tôi khi tĩa vĩa lần cuối món bánh mì bruschetta. Rồi bà tháo tạp dề, treo lên cái móc sắt lớn bên trong phòng trữ thức ăn, hớn hở xoay người về phía chúng tôi, phô ra chiếc váy lụa màu vỏ hồng có cúc hình mỏ neo

màu vàng. Cùng với đôi giày gót cao chừng bảy phân, trông bà đẹp nhưng hơi diêm dúa quá - để đón một người như Kirby chứ không phải là cho một dịp thế này. Thế nhưng tôi nghĩ quan trọng là hôm nay chúng tôi đều hoàn toàn là chính mình - cái phiên bản đích thực và chân thật, vừa như những cá nhân riêng lẻ vừa là thành viên trong một gia đình. Mà điều này bao gồm cả việc mẹ tôi chưng diện quá mức và nấu nướng ê hề.

“Vậy là,” mẹ nói nhanh nhẩu. “Hai người đã quyết định biến tôi thành kẻ bị trút hết mọi tội lỗi rồi đấy à.”

“Phải. Gần như vậy,” tôi nói.

“Một câu tổng kết xuất sắc đấy,” bố đùa rồi đi lại ôm eo bà. Ông hăng giọng, vẻ mặt trở nên nghiêm nghị.

“Marian và anh chuyện trò rất thoải mái,” ông thấp giọng tiếp, như thể chỉ định nói cho bà nghe, dù cả ba đều biết là tôi cũng nghe thấy.

“Thấy dễ chịu rồi, phải không?” mẹ nói. “Cuối cùng thì ai cũng đã biết chuyện cả.”

Trong giây lát, lòng tôi chột tràn ngập một cảm giác ấm áp hạnh phúc - nhưng rồi tôi nghĩ đến Conrad. Chắc hẳn vẻ đăm chiêu đã thoáng hiện ra trên mặt tôi vì thấy bố hỏi, “Chuyện gì vậy con yêu?”

Quyết định là chẳng có lý do gì để nói dối nữa, tôi bèn ngồi xuống bên bàn bếp, cảm thấy hơi lảo đảo, rồi buộc mình trả lời, “Con đang nghĩ đến Conrad.”

“Ai?” bố hỏi.

Tôi nhìn ông, bối rối, rồi thậm chí ngay người khi nhận ra rằng trong công viên Gillson chúng tôi chưa lần nào đề cập đến Conrad; ở New York mẹ tôi cũng không thực sự nhắc đến cậu ta.

“Bố đẻ của Kirby,” tôi nói. “Bố nhớ cậu ta không?”

“Không nhiều lắm,” mẹ tôi nhún vai. “Mang máng. Bố mẹ chỉ gặp cậu ta có một lần.”

“Phải. Ngay trong căn bếp này,” tôi nói, nhớ ngày mình thử thai.

Khi vừa quay đầu, tôi thoáng thấy bố liếc qua mẹ tôi đầy ẩn ý.

“Gì vậy?” tôi nói. “Vậy là sao?”

Mẹ lắc đầu.

“Không bí mật gì nữa đâu đấy,” tôi nói.

“Thôi được,” bà nói. “Bố mẹ còn gặp lại cậu ta một lần nữa.”

“Khi nào?” tôi hỏi, nôn nao. “Ở đâu?”

“Ồ, không có gì đâu. Bố mẹ chỉ tình cờ gặp cậu ta... đâu đó. Mẹ nghĩ là khu chợ nhỏ bán đồ hữu cơ ở Winnetka,” mẹ nói, liếc qua bố. “Bên quầy bán cà chua.”

Bố còn chưa xác nhận là mình nhớ Conrad hay quầy bán cà chua hay không, tôi đã đòi biết chuyện đó xảy ra khi nào.

“Lúc Kirby khoảng sáu tuổi,” bố nói.

“Tám thì phải,” mẹ nói.

“Bố mẹ có nói chuyện với cậu ta không?”

“Qua loa thôi,” mẹ nói, gượng gạo. “Bố mẹ chào.”

“Vậy là bố mẹ nhận ra cậu ta?”

“Ban đầu thì không,” bà nói. “Cậu ta mập ra một chút. Còn mái tóc thì... khác.”

“Khác thế nào,” tôi hỏi, tim đập nhanh.

“Thì... khác thôi,” mẹ nói. “Ngắn hơn thì phải? Mẹ chẳng biết nữa... Đã mười năm rồi mà.”

“Cậu ta có nói chuyện với bố mẹ không?” tôi nói.

“Thực ra thì cậu ta chào trước, bố nghĩ vậy. Rồi bố mẹ chào

lại,” bố nói. “Chỉ có vậy thôi. Không hẳn giống như chuyện trò. Bố mẹ lịch sự, nhưng không thích cậu ta lắm sau khi cậu ta xử trí toàn bộ... tình huống.”

“Sao?” tôi nói, nhìn qua mẹ với ánh mắt trách móc.

Mẹ chau mặt, biết lỗi.

“Mẹ? Thôi nào. Lời nói dối thứ ba sao?” tôi nói. Rồi tôi quay qua bố, “Conrad chưa từng biết con có thai.”

“Không ư?” Bố trông lúng túng.

“Không,” tôi nói. “Con chưa bao giờ cho cậu ta biết. Con thậm chí còn không gặp lại cậu ta sau lần thử thai. Và đó là chọn lựa của con.”

“Phải,” mẹ nói. “Đó là chọn lựa của con, Marian. Vậy nên đừng có mà trách mẹ.”

“Khoan đã. Cậu ta không hề biết gì sao?” bố nói, rõ ràng cũng sốc như Peter và bạn bè tôi.

“Phải. Mà mẹ nói đúng đấy - Đó là lỗi của con. Cậu ta chẳng làm gì sai cả,” tôi đáp.

Mẹ tôi thở dài nói, “Được, tốt thôi. Nhưng cả ba chúng ta không thể đồng tình rằng đó là chuyện đã qua hay sao?”

Tôi lắc đầu, cương quyết. “Không. Ta không thể đồng tình như vậy được. Và ta nhất định sẽ không nói như vậy với Kirby. Conrad là một phần của nó cũng y như con vậy.”

Mẹ tôi nhăn mặt. “Mẹ chẳng đi xa đến mức đó đâu.”

“Không ư?” tôi nói. “Vậy con thuộc về mẹ nhiều hơn bố sao?”

“Ôi, lạy Chúa,” mẹ tôi thốt lên, chẳng những không biết lỗi mà còn dám tỏ ra phẫn nộ. “Vấn đề là, con đã mang thai nó chín tháng và lựa chọn đầy tinh thần trách nhiệm là cho nó đi, khi mà có lẽ thẳng nhóc đó...”

“Conrad,” tôi nói. “Cậu ta tên Conrad.”

Trong thâm tâm, tôi biết kiểu lên mặt đạo đức như thế chẳng có nghĩa lý gì khi mà chính tôi là kẻ đã mở đầu chuỗi nối dài những điều dối trá ấy. Nhưng dẫu sao, giờ thì Kirby đã biết chuyện. Và hai chúng tôi đang định đi tìm Conrad. Nên tôi nghĩ ít ra tất cả chúng tôi cần phải công nhận rằng cậu ta có một cái tên và một chỗ đứng trong câu chuyện này.

“Hơn nữa, ta đâu biết cậu ta sẽ làm gì,” tôi nói, nhớ lại cuộc chuyện trò với Peter, thấy rằng giờ đây chính mình lại đồng tình với anh. “Con chưa bao giờ cho cậu ta cơ hội ấy.”

“Vậy con định làm gì đây, Marian? Giờ đi nói cho cậu ta biết sao?” bà hỏi, vung hai tay lên.

“Đúng vậy,” tôi nói. “Ngày mai, cùng Kirby.”

Mẹ nhìn tôi trừng trừng, hai mắt mở to. “Chẳng phải đã quá muộn rồi hay sao?”

“Con bé đi tìm con thì có quá muộn không? Bố mẹ gặp nó thì có quá muộn không?” tôi hỏi.

Bố tôi lắc đầu, dù tôi không rõ hành động đó là đáp lại câu hỏi của tôi hay chỉ là ông đang cố hiểu mọi chuyện.

“Thế cậu ta còn nói gì nữa không? Khi bố mẹ gặp cậu ta hôm ấy? Ngoài chào hỏi ra?” tôi nói, băn khoăn không biết cậu ta có hỏi thăm mình không.

“Không nói gì nữa cả,” mẹ đáp.

Bố chớp chớp mắt như thể đang tập trung, rồi nói, “Bố nghĩ cậu ta còn nói, ‘Mấy quả cà chua kia đẹp quá’.”

Nếu ai khác thốt ra câu đó thì đó hẳn là một lời mỉa mai, nhưng bố tôi đơn thuần là thuật lại chính xác các chi tiết hết sức có thể, một trong nhiều lý do khiến ông trở thành luật sư tòa sơ

thấm lỗi lạc.

“Vậy thôi sao?” tôi hỏi.

“Thế thôi,” bố nói khẽ.

Tôi gật, rồi bảo bố mẹ là tôi sẽ về phòng ít phút trước khi Kirby đến. Khi quay về phía cầu thang, tôi mừng tượng Conrad bên gian hàng cà chua, nhớ tới hai bàn tay cậu ta, đường nét và cảm giác về nó, ấm nóng trên da tôi, tự hỏi trên tay cậu ta có chiếc nhẫn nào không, vào cái ngày bố mẹ tôi gặp. Tự hỏi ngày mai gặp lại, cậu ta có đang đeo chiếc nhẫn nào không.

Chương 25

KIRBY

Tôi còn độ hơn sáu chục cây số trên xa lộ 55 và khoảng chín mươi phút chạy xe nữa trong chuyến đi năm tiếng chạy băng băng cho đến lúc này. Tôi chỉ dừng lại một lần để đổ đầy xăng và đi vệ sinh. Tôi cũng nhớ gọi cho bố mẹ, cam đoan với họ là tôi hoàn toàn ổn, và rằng hôm nay trời nắng, quang đãng, đường sá rất ít xe cộ. Bố nhắc tôi đi đúng làn, không vượt, tránh xe tải lớn, và chớ vừa lái xe vừa nghe điện thoại.

“Ồ. Mẹ con còn dặn đừng quên bánh hồ đào nhé. Con mà để lại trong xe thì nó chảy mất,” bố nói thêm, nhắc đến chiếc bánh mẹ gửi làm quà cho chủ nhà, cùng bốn chiếc khăn lót ly bằng vải lanh thêu chữ C. Lần đầu, bà thất bại với cả hai công trình - vỏ bánh quá sậm và chỉ thêu bằng xa tanh màu tím hoa cà “chẳng khiến bà xúc động chút nào”. Nên tới khuya hôm qua, tôi vẫn thấy bà lụi cụi trong bếp nướng bánh và thêu thùa. Bà làm rất chăm chú, với cái vẻ giống như mỗi khi bà thành tâm cầu nguyện điều gì, và tôi không khỏi thấy thương bà khi rót cho mình ly sữa sô cô la.

“Mẹ có cần con giúp gì không?” tôi hỏi, đứng trước mặt bà. Bà đã đổi sang chỉ màu lam khổng tước để thêu, và theo như cuốn sách mẫu thêu trên bàn, có một nút thắt trang trí kiểu Xen tơ.

Bà ngược nhìn tôi qua kính đọc sách, lắc đầu, mỉm cười ưu tư mà nói, “Kirby, con yêu. Con thừa biết là con đâu có biết thêu. Hay nướng bánh.” Bà thở dài. “Một trong nhiều thất bại trong vai trò làm mẹ của mẹ.”

“Mẹ đâu có thất bại trong vai trò làm mẹ,” tôi nói, hầu như tin điều này là thật.

“Có chứ,” bà nói. “Cha mẹ nào cũng vậy cả. Chuyện ấy là không thể tránh khỏi. Rồi con sẽ thấy.”

Tôi gật - làm sao cãi nổi một sự thật hiển nhiên như thế rồi hỏi bà có muốn tôi ngồi cùng không.

Mẹ nhìn tôi, ngạc nhiên. “Con nên ngủ chút đi.” Nhưng bà không phản đối khi tôi ngồi xuống bên bàn.

“Con có thấy háo hức không?” mẹ hỏi.

“Chút chút,” tôi vừa nói vừa ngáp méo cả mặt.

“Háo hức cũng phải,” bà nói.

“Con biết.”

“Mẹ háo hức giùm con đấy.”

“Cảm ơn mẹ.”

“Mẹ nóng lòng được nghe mọi điều về... gia đình thứ hai của con.”

Tôi dám nói là mẹ đang thử lòng tôi, mà lại kiêu thử lòng khó chịu nữa, nhưng tôi vẫn nói điều bà muốn nghe. “Họ đâu phải gia đình thứ hai của con. Con chỉ có một gia đình thôi.”

“Xem họ như vậy thì cũng có sao đâu con.”

“Nhưng con không nghĩ vậy,” tôi nói. “Họ là người dưng thôi.”

“Marian đâu phải người dưng.”

“Thôi được, ừm, cô ấy thì không. Nhưng cô ấy giống một người bạn hơn.”

“Cô ấy không cảm thấy giống như một người mẹ...”

“Mẹ, đừng ở đây. Được không?” tôi ngắt lời bà.

Bà nén cái ngáp khi tôi nói mình sẽ đi ngủ lại.

“Ừ. Đi ngủ đi con. Mai là một ngày trọng đại.”

Tôi uống hết ly sữa, để vào bồn rửa, rồi đi ngang qua bà trên đường quay lại cầu thang.

“Mẹ?” tôi nói, ngượng nghịu dừng lại cạnh bà.

“Sao con yêu.”

“Cảm ơn mẹ.”

“Về chuyện gì?” bà hỏi mà mắt mở to với cái nhìn như vị thánh tử đạo, như thể nướng bánh và khâu vá cả đêm là chuyện hết sức bình thường.

“Vì làm tất cả những việc này,” tôi nói. “Con tin chắc nhà Caldwell sẽ thích mấy chiếc khăn lắm.”

“Phải. Mẹ cũng nghĩ vậy,” bà nói. “Mẹ rất vui là đã đổi màu xanh. Ai chẳng thích màu xanh, con có nghĩ thế không?”

“Dạ. Với lại ai mà chẳng thích bánh hồ đào?” tôi nói thêm cho mẹ vui lòng nhưng cũng cả vì biết ơn nữa.

Bà gật, rồi thêm, “Cầu trời phù hộ là họ không bị dị ứng loại hạt nào. Mẹ chột nghĩ vậy.”

“Phải,” tôi nói khi đi đến cầu thang. “Cầu trời phù hộ.”

* * *

Còn giờ thì tôi đang trên xa lộ 55, nhận ra mình đang cầu nguyện. Một lời cầu xin thực sự, cụ thể với Chúa cho cuối tuần diễn ra tốt đẹp. Để ai cũng thích tôi, chấp nhận tôi và thấy thoải mái về chuyện tôi là máu mủ ruột rà của họ.

Điện thoại reo trên ghế bên, cắt ngang cuộc chuyện trò với Chúa. Dù có thể đã nghe bố dặn đừng nghe điện thoại khi đang chạy xe, nhưng thấy tên Philip là tôi chộp lấy ngay rồi áp vào tai.

Dù tôi đang nghĩ về mấy ngày nghỉ cuối tuần trước mắt, nhưng ít nhất đến nửa quãng đường đã qua là nghĩ về Philip. Từ tối thứ Sáu đó, ngày nào chúng tôi cũng nói chuyện cả giờ và hôn nhau thêm hai lần nữa. Tối qua tôi còn để cậu ta lần vào trong áo mình.

Tôi cũng nhận ra mình đang nghĩ về Conrad và Marian, và thắc mắc không biết cảm xúc giữa họ có gì giống với bọn tôi không. Tôi biết chuyện giữa Philip và tôi sẽ không kéo dài mãi, rằng cậu ta sẽ đi Alaska rồi tới Colorado, và cùng lắm tôi chỉ có thể mong là bọn tôi vẫn giữ liên lạc. Nhưng tôi không thể hình dung nổi sẽ không còn được làm bạn với cậu ta, cũng như không thể hình dung Marian sẽ thế nào khi tìm thấy Conrad, sau ngần ấy năm trời.

Thêm một giờ tuyệt vời nữa nghe những giai điệu của Ray LaMontagne thì hướng dẫn của MaQuest dừng tại Maple Hill, một con phố xinh đẹp mà nhà nào cũng rộng gấp bốn lần bất cứ ngôi nhà nào trong khu tôi ở. Nhà bố mẹ Marian hóa ra là ngôi nhà thanh lịch nhất trong cả dãy nhà xinh xắn có bãi cỏ xén phẳng, hoàn hảo và luống hoa đủ màu ngọc quý. Khi chạy lên lối lái xe vào, tôi thấy nó trông giống ngôi nhà trong phim Cha cô dâu đến kỳ lạ - rồi bản khoản có khi lại chính là ngôi nhà đó. Tôi đỗ sau một chiếc Land Rover và một chiếc Mercedes mui trần, cả hai đều được chùi sáp bóng loáng.

Lần nữa trước khi bước xuống xe, tôi ngắm lại mình trong gương chiếu hậu, nhắn tin cho bố mẹ rằng, Đã đến nơi an toàn, rồi tin nữa, nội dung tương tự nhưng dài dòng hơn chút cho Philip. Rồi tôi hít một hơi thật sâu, với ra ghế sau lấy túi xách, bánh hồ đào có dính một mẫu giấy dán đề "Từ bếp nhà Lynn Rose," cùng mấy miếng khăn, xếp gọn trong một túi gói quà màu vàng nhũ. Cuối cùng tôi mở cửa xe, trèo ra, huých mông sập cửa

xe rõ mạnh.

Tôi hồi hộp, thở khe khẽ trên đường đến cửa, nhưng tôi cũng có cái cảm giác tò mò kỳ lạ muốn được gặp bố mẹ Marian và xem nơi bà ấy khôn lớn. Tôi mừng tượng Conrad đang đứng trước hiên nhà bà, chờ đón bạn gái. Rồi tôi bấm chuông, nó reo vang một giai điệu trang nghiêm sáu nốt.

Tôi nghe thấy tiếng gót giày đi về phía mình rồi cửa chợt mở toang và mẹ Marian đứng đó, còn lộng lẫy hơn cả Marian, mặc chiếc váy cam, hai tay dang rộng chào đón.

“Chào, Kirby!” bà reo lên khi tôi hít vào mùi thức ăn thơm nức.

“Chào bà Caldwell,” tôi nói rồi thấy Marian xuất hiện ngay sau lưng bà ở sảnh.

“Gọi bà là ‘Pamela’ thôi,” bà nói, định ôm tôi, rồi lại quyết định thôi.

Tôi gật, trao bánh và mấy cái khăn cho bà rồi nói, “Mẹ cháu làm tặng bà mấy thứ này.”

“Ôi, mẹ cháu tử tế quá,” bà nói, vồ vồ lên món quà rồi đặt lên bàn trong sảnh. Rồi bà cầm ổ bánh, khen nó thật đẹp, còn Marian thì len qua mẹ để ôm chào tôi. Cái ôm có cảm giác vừa trịnh trọng vừa thoải mái, và tôi tự hỏi có thể nào hai thứ đó song hành với nhau được không, mà nếu không thì tôi đang nghĩ đến cái nào.

“Rất mừng được gặp con,” Marian nói.

“Con cũng vậy,” tôi đáp.

“Vào đây cháu yêu, vào đây,” Pamela dẫn tôi đi qua một gian sảnh rộng đến căn bếp lớn ê hề thức ăn. “Bà lấy gì cho cháu uống nhé? Nhà ta có nước nho mới ép, cam vắt, mận ép, nước - cả loại thường lẫn có ga.”

Mận ép? tôi nghĩ, an lòng vì thấy ra là ai cũng có chút gì đó kỳ

quặc.

“Mẹ, để nó nghỉ tí đã,” Marian lầm bầm, nhưng Pamela không nghe, cứ mở tủ lạnh rồi liếc lại tôi chờ đợi.

“Cháu xin chút nước ạ,” tôi nói.

Bà gật, lấy ra một chai Evian lớn bên cửa tủ rồi rót vào một ly xanh có chấm mà nếu đặt lên mấy chiếc khăn lót ly của mẹ tôi thì sẽ rất hợp.

“Ngồi đi, ngồi đi cháu,” bà nói, trở tới quầy đúng lúc bố Marian bước vào, cả phòng tức thì ngập tràn sự hiện diện mạnh mẽ của ông. Tôi thấy thích ông ngay.

“Kirby,” ông nói, bước về phía tôi và nắm lấy bàn tay tôi. “Cuối cùng thì cũng đã gặp cháu. Chào mừng cháu.”

“Cảm ơn ông,” tôi nói, ngộp trong cảm giác nồng ấm.

Ông rút tay lại dứt túi quần, nhìn tôi chăm chăm mà cười. Cuối cùng ông gật, như thể hài lòng với cái mình thấy, “Ông mừng là cháu đến đây. Thật... thật vui khi gặp cháu.”

“Cảm ơn ông Caldwell,” tôi nói, biết rằng ông cũng sẽ chinh tôi.

Dĩ nhiên là ông chinh, nói tôi cứ gọi ông là “Jim”. Dù mẹ Marian đã khá tử tế rồi, nhưng tôi cảm nhận được cái tinh thần khác hẳn từ bố bà, và cách duy nhất tôi có thể mô tả nó là tôi cảm thấy gắn bó với ông. Hay có lẽ, có ý nghĩa hơn, dường như ông cảm thấy gắn bó với tôi.

Quả nhiên, ông nói, “Cháu đang nhìn hai tai lừa của ông đấy à? Ông hiểu chắc là phải có một lời xin lỗi chứ nhỉ?”

Tôi cười thật lòng và nói, “Dạ. Cháu chẳng để ý đâu.”

“Cháu chẳng để ý đến nó trên người ông,” ông nói, quay nhìn qua Marian. “Hay trên người Marian?”

“Cả ba luôn ạ,” tôi nói, thấy thoải mái hơn.

“Ít ra mấy cô còn có tóc mà che,” ông nói.

“Phải. Tóc thưa,” Marian nói.

Ông lùa tay lên mái tóc bạc và dày, chỉ hơi lẹm ở hai bên thái dương rồi nói, “Chà chà! Hai cô đâu thể trách tôi về vụ đó.”

Marian quay qua nhìn mẹ, bà có vẻ không thích lời tố cáo này. “Tóc chúng tôi không thưa. Tóc chúng tôi mảnh. Khác nhau đấy.”

“VẬY CHÍNH XÁC THÌ KHÁC THẾ NÀO?” Marian hỏi.

“Tóc mảnh, nhưng nhiều sợi,” Pamela nói, quay về phía túi quà.

Tôi nghĩ đến mẹ và mái tóc quăn, dày em tôi thừa hưởng, và thấy thật hay khi cuối cùng cũng biết tóc mình như vậy là do đâu. Rồi tôi nhớ mẹ vẫn luôn nói bà thích từng sợi tóc trên đầu tôi mà chột thấy nhói lên vì thương bà.

“Ôi chao, mấy cái này dễ thương quá,” Pamela nói, trầm trồ khen mấy chiếc khăn.

“Mẹ cháu may đấy,” tôi nói.

“Ôi, đẹp quá. Đẹp thật,” Pamela nói, có chút nhiệt tình thái quá.

Tôi bảo bà rằng tôi mừng vì bà thích, khi bà tiếp tục nói một thôi một hồi. Tôi nhìn bà nhưng không để lọt tai những gì bà nói, nhận ra bà thuộc kiểu người nào. Rồi tôi nhận ra rằng, mỉa mai thay, bà làm tôi nhớ đến một kiểu người như bố tôi, nhưng giàu có hơn, tinh tế hơn. Cả hai đều nhiều lời, thân thiện, cởi mở, nhưng ở bà có cái gì đó làm tôi cảm thấy mình sẽ không thể nào hiểu được bà, rằng bà sẽ luôn giữ khoảng cách với tôi như thái độ của bố tôi với thể thao. Dù ông có thân thiết với một người bạn

đến thế nào thì dường như họ cũng không bao giờ thật sự tiến xa hơn hai đội Cardinal và Ram. Tôi có thể hình dung rằng đây là cung cách của Pamela, chỉ có điều đối tượng của bà khác và hẹp hơn.

“Thế hôm nay cháu muốn làm gì nào?” bà nói. “Vào thành phố nhé? Cháu đến Chicago chưa?”

“Nó sinh ra ở đây mà,” Marian lí nhí.

Tôi liếc nhìn bà rồi nhìn lại Pamela. “Rồi ạ, nhưng không lâu,” tôi đáp.

“Xem nào, có nhiều chỗ phải đi thăm lắm. Viện bảo tàng này, phòng tranh này, khu mua sắm này. Cháu có thích mua sắm không Kirby?”

“Dạ có. Thỉnh thoảng,” tôi đáp, thầm nghĩ mẹ nào con nấy.

“Bà này. Tôi nghĩ hôm nay không phải là ngày để đi mua sắm,” Jim nói. “Cả nhà chỉ trò chuyện thôi có được không? Tìm hiểu nhau?”

Pamela đưa tay lên như thể nói “tôi sai rồi”, và hỏi, “Vậy, bọn tôi có được phép ăn không đây? Vì tôi đã sửa soạn một bữa thịnh soạn rồi đây!”

“Được chứ,” Marian nói. “Ta được phép ăn mẹ ạ.”

“Tốt,” bà nói. “Vậy thì ta đi ăn thôi!”

Tôi mỉm cười, nghĩ rằng ít nhất đây cũng là một điểm chung giữa gia đình tôi với gia đình này, và có lẽ là mọi gia đình khác. Khi có gì đang hoài nghi, cứ vào bàn ăn cái đã.

Chương 26

MARIAN

Sáng hôm sau, khi Kirby và tôi đã né được chuyện mẹ định làm điểm tâm cho chúng tôi, cả hai tót lên chiếc Land Rover của bố, chẳng tằm táp gì, rồi bắt đầu lái đi vu vơ quanh thành phố quê hương theo yêu cầu của con bé để xem nơi tôi khôn lớn. Con bé còn có một danh sách tất cả những nơi muốn xem, trường trung học của tôi, nhà thờ (dù tôi bảo nó nhà tôi gần như không bao giờ đi), nhà của Conrad hồi nhỏ, và nhà Janie.

“Thế Philip sao rồi?” tôi hỏi khi chúng tôi lùi khỏi lối lái xe vào nhà. Tôi không nói là đã nghe thấy tiếng nó nói cười đến gần nửa đêm vọng qua hành lang.

“Cậu ta ổn,” con bé nói.

“Mọi chuyện tốt cả chứ?”

“Dạ,” nó đáp, mỉm cười. “Con nghĩ bọn con gần như đang hẹn hò...”

Tôi chờ nghe cụ thể hơn nhưng thấy con bé đã nói xong chuyện riêng của mình rồi, nên quyết định không ép.

Ít phút sau, chúng tôi rẽ vào góc đường, gần chốn thân quen của tôi ngày xưa. “Đây là Trường Trung học New Trier,” tôi nói, chỉ một tòa nhà gạch quen thuộc. “Nhà của những Trevian kiêu hãnh và oai hùng.”

Nó gật, khi tôi với lấy cái cốc có nắp, nhấp ngụm cà phê đen, tay kia đánh lái rẽ vào khuôn viên trường gần như vắng hoe. Tôi chạy vòng quanh trường, rồi vào một chỗ đậu xe, nhìn xuống đường đua, mệnh mang kỷ niệm.

“Cô đang nghĩ gì vậy? Về những ngày làm thành viên đội cổ động à?” nó hỏi hơi châm chọc.

“Ha,” tôi nói, dù gần như là vậy. “Cô nghe nói ở đây người ta bãi bỏ đội đó rồi. Không quan tâm đúng mức. Thế cũng tốt. Cô nghĩ bọn con gái nên nghĩ ra hoạt động gì hay hơn là cổ động cho đám con trai cùng lớp.”

Nó cười điệu. “Cô không thích làm thành viên đội cổ động sao?”

“Cũng thích. Nhưng cô ước mình đã trung thành với bóng đá. Cô thích môn ấy, nhưng lại bỏ sang cổ động. Cho Todd. Hic,” tôi nói, đảo mắt. “Anh ta là tiền vệ.”

“Đương nhiên rồi,” Kirby nói.

“Này. Cô đang nói là cô hối tiếc về chuyện đó đấy nhé. Vậy không đủ chuộc lỗi cho cô sao?” tôi hỏi, dù trong bụng thì không hẳn tiếc đã tham gia đội. Janie và tôi đã được hưởng một quãng thời gian tưng bừng - chiếc váy kẻ ô ngắn và mấy quả cầu tua rua đó quả đã làm tôi thấy khá vui trong một giai đoạn mà cảm giác vui vẻ dường như rất quan trọng.

Kirby liếc tôi, rồi lại nhìn đường đua trong khi cả hai cùng xem một thằng con trai đang chạy nước rút lên lên xuống xuống mấy bậc thang khán đài với quyết tâm giành huy chương Olympic. “Phải, chuyện đó chuộc lỗi cho cô... Nhưng Conrad chuộc lỗi cho cô nhiều hơn.”

Tôi gật, run bắn khi nghe tên cậu ta bèn cố che giấu bằng cách hát câu cổ động mà có ngử tôi vẫn còn có thể hô vang: Chúng tôi nói New Trier; các bạn nói Trevian! New Trier! Tôi nhìn con bé, đưa tay phải lên ra hiệu cho nó.

Kirby làm theo và ỉu xiu hô, “Trevian.”

Tôi mỉm cười hô đoạn kế tiếp: Chúng tôi nói xanh lá còn các

bạn nói xanh da trời. Xanh lá!

“Xanh da trời,” nó hô và uể oải đưa năm tay lên.

Khi chạy ra trước trường tôi chỉ tám biển báo màu đỏ trắng có hai chữ CẤM ĐỒ trong khu vực dành cho xe buýt. “Con thấy biển báo đó không?” tôi hỏi.

“Thì sao?”

“Cô phi lên lề đường rồi đốn nó xuống chỉ vài ngày sau khi cô có bằng lái, ngay vào một đồng tuyết dày cả hai thước.”

“Cố ý à?” nó hỏi, như thể câu chuyện là một phần trong kho giai thoại ly kỳ, bất trị về tôi chứ không phải một rủi ro nhỏ, dù có gây thương vong trong khoảnh khắc đó.

“Không,” tôi đáp. “Vô ý thôi. Cô để một túi McDonald trên bảng đồng hồ. Khi cô vào cua, nó rơi xuống. Cô bèn cúi xuống để chụp mà không trả tay lái để chỉnh sau khi cua. Thế là phi ngay lên lề. Cô đang đi cùng Todd - anh ta giật thót la lên bảo cô thẳng lại, nhưng cô lại vô ý vặn ga tăng tốc. Mọi chuyện diễn ra ngay trước mặt đội toán và đội đấu vật, cả hai đang dồn lên xe buýt. Và dĩ nhiên Todd đã lẹ làng bỏ cô mà lên một xe.”

“Để con đoán xem. Anh ta lên xe buýt đội toán?”

“Hay đấy nhỉ,” tôi nói. “Dĩ nhiên là đấu vật. Giải nhì toàn bang với hạng bảy mươi hai ký.”

“Chỉ giải nhì thôi sao?”

“Ừ,” tôi nói, rồi nhại cái giọng đàn độn của anh ta. “Nhưng đó là quyết định tồi tệ nhất đấy bồ! Cướp xa lộ!”

Kirby cười, “Thế rồi cô có bị lôi thôi gì không? Vì đâm vào biển báo ấy?”

“Ừ. Hiệu trưởng hùng hổ chạy ra cho đến khi thấy là cô - cô vốn được tiếng ngoan, nên ông nguôi đi đôi chút. Nhưng ông cho

cô tập lái thêm hai giờ với thầy dạy lái, ông này bị hôi miệng khủng khiếp chưa từng thấy. Tệ thế đấy.”

“Đó là lần duy nhất cô gặp rắc rối à?” con bé hỏi, lại nhìn tôi soi mói như thể đang nghĩ, Trước khi cô dính bầu.

“Ừ. Mỗi lần đó, gần như là vậy. Cô còn không trốn học trong ngày trốn học truyền thống của học sinh năm cuối nữa mà,” tôi nói, khi vòng xe trở lại đại lộ Winnetka. “Người đẹp đoan trang nhảm nhí.”

Quả nhiên, nó nói ngay. “Người đoan trang mà để mình dính bầu thật ư?”

“Người này thì có,” tôi nói. “Đi đâu tiếp đây?”

“Nhà Conrad,” nó đáp.

Tôi cảm thấy hai tay mình nắm chặt vô lăng, tim đập dồn khi chúng tôi chạy tới cái khu vực trong thành phố được gọi là khu tổng thống vì đường nào cũng được đặt theo tên một vị tổng thống. Tôi chọn đường vòng, nhưng chưa đầy năm phút sau chúng tôi đã tới nhà cũ của Conrad.

“Đấy,” tôi chạy chậm lại như đang trườn và chỉ căn nhà cấp bốn, giờ được sơn lại thành màu chàm nhạt có cửa trước màu đỏ gạch. “Trước kia nó màu trắng có cửa chớp màu xanh lá,” tôi nói với con bé.

“Nó có làm cô nhớ lại... những kỷ niệm cũ không?” nó hỏi.

“Có,” tôi nói, “Dĩ nhiên rồi. Cả vui lẫn buồn. Phần nhiều là vui.”

Tôi nhìn chăm chăm căn nhà, nhớ lại những đêm từng ở đó, nghe gảy đàn guitar, hai đứa trò chuyện cười đùa, xem phim, làm tình. “Kia là phòng chú ấy,” tôi nói, chỉ về cửa sổ góc bên phải. Rồi tôi bảo nó rằng gần như chúng tôi đã chia tay ở phòng sinh hoạt chung. “Ngay sau khi cô nói dối chú ấy về kết quả thử thai.”

Nó gật, rồi nuốt mạnh.

“Hối tiếc lớn duy nhất của cô,” tôi nói.

“Hối tiếc lớn duy nhất của cô?” nó nói. “Thật hả? Vậy còn... cô biết đấy?... Dính bầu ngay lần đầu?”

“Sao cô lại hối tiếc chuyện đó được?” tôi nói, nhìn nó.

“Thôi được. Có lẽ bây giờ thì không. Nhưng còn hồi ấy. Hồi ấy hẳn là cô hối tiếc chứ.”

Tôi gật, thừa nhận điều khó khăn ấy. “Tất nhiên. Cô chẳng ước điều ấy lại xảy ra với bất cứ đứa con gái mới lớn nào cả... Cô không mong điều đó xảy ra với con. Cô nghĩ con nên từ từ hãy có quan hệ tình dục, nếu không chờ đến khi lấy chồng thì ít nhất cũng chờ một thời gian dài, thật dài. Để nếu lỡ có thai - con sẽ sẵn sàng ứng phó tốt hơn cô,” tôi nói, hy vọng con bé vẫn còn trinh trắng.

“Cô muốn nói là để có thể giữ đứa bé?” nó hỏi.

“Phải,” tôi nói. “Ý cô muốn nói vậy.”

Tôi quay lại nhìn nó rồi cẩn thận lựa lời. “Cô ước là đã có thể giữ con. Cô ước đó mới là quyết định đúng cho con.”

“Con cũng ước vậy,” con bé nói. “Con thương bố mẹ và em gái con - nhưng con cũng ước vậy.”

Tim tôi tan nát khi tôi gọi tên nó, và rồi, “Cô không định nói mọi chuyện xảy ra đều có lý do - vì thực tình cô không tin chuyện đó. Cô nghĩ cuộc đời phần nhiều là ngẫu nhiên... Nhưng cô sẽ nói điều này. Cô mừng là mọi chuyện đã xảy ra như vậy. Cô mừng là đã mang thai con. Cô mừng là đã sinh con ra. Cô mừng vì con có một gia đình yêu thương con. Và trên hết, cô mừng là giờ con đang ở đây.”

Nó mỉm cười nhẹ với tôi trong khi tôi nói tiếp, chưa chịu

buông tha cho mình.

“Nhưng lạy Chúa... lẽ ra cô không được nói dối chú ấy.” Tôi lắc đầu và đáp ứng, “Chuyện đó quá sai.”

“Nhưng cô sắp sửa sai mà,” nó nói. “Hôm nay. Đúng không?”

“Cô sẽ cố,” tôi nói, lòng thất lại, nghĩ rằng nếu chạy xe qua nhà cậu ta mà đã khó thế này, làm sao tôi tới nổi cửa nhà cậu ta hiện giờ?

Con bé nói khi nào tôi sẵn sàng thì chúng tôi có thể đi, rồi tôi hít một hơi sâu và chạy lui, băng qua đường tàu tới nhà Janie, điểm cuối trong danh sách yêu cầu của con bé. Tới nơi, tôi thấy mẹ Janie ở sân trước, đang làm vườn, mặc quần soóc kaki Bermuda và đội mũ rơm. Bà vẫy xe tôi rồi tíu tít chạy tới cửa xe, nhanh quá khiến tôi chẳng kịp chia sẻ với Kirby rằng tôi chẳng thích bà cho lắm. Bà là kiểu hay nói cái câu “Tôi là kiểu người mà” rồi điền vào một đức tính hoặc là chung chung nhạt nhẽo hoặc rất tự phụ (“Tôi là kiểu người thích giúp đỡ người khác” chẳng hạn). Hồi còn nhỏ tôi đã khó chịu với bà, khi lớn hơn càng không ưa tợn, dù có lẽ cũng sáu bảy năm rồi tôi chưa gặp bà.

“Marian! Cô biết là cháu mà! Mẹ cháu bảo cô cuối tuần này cháu về! Cháu thế nào rồi cháu yêu?”

“Cháu khỏe, cảm ơn cô,” tôi nói, để ý thấy bà chỉ nhìn lướt Kirby, bằng chứng rằng mẹ tôi chưa tiết lộ mục đích thực của chuyến về thăm nhà. Tôi tự hỏi mất bao lâu nữa thì những rào chắn bí mật của chúng tôi mới đổ sụp. Như bức tường Berlin ấy - lúc đầu chỉ vài cái lỗ đây đó cho đến khi mấy búa tạ xuất hiện rồi thì vũ điệu bắt đầu. Không hiểu sao tôi không hình dung được mẹ tôi có lúc nào đó khơi mào một cuộc chuyện trò công khai về Kirby, và tôi tự hỏi tại sao lại thế. Để che giấu sự thật cơ bản - hay sự thật là từ đầu chúng tôi đã nói dối? Và thật sự có thể tách bạch

hai thứ ra sau quá nhiều năm như vậy sao?

“Janie sao rồi ạ?” tôi nói, biết rằng mình sắp phải chịu đựng màn độc thoại chừng hai mươi phút về cuộc sống của Janie ở Cincinnati tất yếu là lặp lại nguyên xi lá thư tôi nhận từ chính Janie, nhét trong tấm thiệp nghĩ lễ được trang trí bằng tấm ảnh gia đình mặc đồ trắng mùa hè trên bờ hồ Michigan chụp nhanh. Bức thư nào cũng như vậy, hết năm này sang năm khác, đề cập không thiếu thứ gì các sinh hoạt ngoại khóa của ba thằng con nó (“Sói Con! Câu lạc bộ đánh cờ!”) và các thành tích điền kinh (“Bàn thắng lớn đầu tiên của Brandon!”), vô vàn việc thiện nguyện của nó (“Năm trăm giỏ Phục sinh cho trẻ cơ nhỡ - một kỷ lục!”), và dĩ nhiên, chi tiết về lần thăng chức mới đây của Keith chồng nó và những cuộc phiêu lưu ba môn phối hợp (“Tớ chả hiểu sao anh ấy làm được hết những thứ ấy!”) Rồi tôi chú tâm vào bà Wattenberg, đang tóm tắt lại bản tin về cuộc đời Janie, với một câu quảng cáo chung chung về Midwest - kể cả các giá trị gia đình và một nhịp sống chậm rãi hơn.

“Vậy còn đời sống ở thành phố lớn thế nào?” cuối cùng bà hỏi.

Tôi chưa kịp trả lời thì bà lắc đầu, nói những là tự hào về tôi, những là rất thích phim của tôi. Và mặc dù đó không phải là món tủ của chồng bà, nhưng ông cũng xem, rồi những là họ đã dặn tất cả bạn bè ít nhất cũng thu lại chương trình, vì nó sẽ có ích cho đánh giá xếp hạng của tôi. Họ cũng đang góp phần vào tỷ lệ người xem đấy!

Tôi cảm ơn khi bà hít một hơi dài, kiệt sức rồi đột ngột đổi đề tài. “Vậy lần sau cùng cháu với Janie trò chuyện là bao giờ?”

“Tiếc là lâu rồi ạ,” tôi nói, nhớ là đâu như dịp họp mặt mười năm, khi tôi bảo nó tôi đành phải bỏ lỡ vì công việc trong khi thực ra có liên quan đến Conrad nhiều hơn. Tôi biết cậu ta sẽ không đến, nhưng tôi không muốn nghe nhắc tới tên cậu ta. Tôi

không muốn ở bên những ai biết cậu ta. Tôi không muốn nghĩ gì về cậu ta cả.

“Nhưng không hờn giận gì cả đúng không? Hai cô không xích mích gì đấy chứ?”

“Ồ, không đâu cô Wattenberg, làm gì có chuyện ấy. Bọn cháu chỉ... xa cách dần. Chuyện đó vẫn xảy ra mà.”

“Ừ, đời sống mấy cô khác nhau thế kia mà - điều đó thì đúng,” bà nói, liếc nhìn tay trái tôi, và tôi thấy mình vẫn cầm tay lái.

“Có tin tức cưới hỏi gì không? Sắp đeo nhẫn chưa?” bà hỏi. “Mẹ cháu quý cậu người yêu đó của cháu lắm. Cô có xem hình. Cậu ta trông như Richard Gere thời trẻ, chàng diễn viên cô mê nhất ấy. Từ hồi xem Người đàn bà đẹp đến giờ. Với lại ai mà ngờ cháu lại yêu anh chàng chơi gái?”

Tôi mỉm cười đáp, “Phải. Thôi được, đó là một kỳ công.”

“Thế?”

Tôi lắc đầu, đưa bàn tay trái không đeo nhẫn lên, tỏ vẻ, “Chưa có nhẫn!”

“Thôi nào, cố lên! Rồi cũng đến thôi! Sau đấy là con cái. Cháu vẫn còn thời gian mà. Với lại biết đâu cháu sinh đôi không chừng. Cháu có biết xác suất sinh đôi tăng dần theo tuổi tác không? Phụ nữ lớn tuổi dễ rụng hai trứng. Biết đâu cháu còn sinh ba nữa ấy chứ! Cháu có thể đuổi kịp con Janie chỉ trong một lượt.”

Tôi thoáng muốn bảo bà rằng sinh con không phải là thi thố, cũng như điểm SAT, hay tham gia đội cổ vũ, hay vào một trường đại học ngon lành, rồi mọi chuyện lớn nhỏ khác nữa mà bà đã biến thành thi thố từ ngày Janie và tôi còn bé, đi cả một quãng đường để về xem răng của con ai nhú trước, như mẹ tôi kể. Tôi không bao giờ hiểu nổi sao bà lại thích theo dõi xem Janie và tôi

đứa nào hơn trong khi chính Janie lại không thêm để ý, có khi những nỗ lực của mẹ nó lại phản tác dụng.

Nhưng nghĩ lại, tôi thấy rằng chính mình đã tham gia thi thố. Có lẽ đó là lý do tôi ý thức rất rõ mấy câu nhận xét vợ vắn của bà Wattenberg. Và có lẽ đó phần nào là lý do tôi không muốn Janie hay bất cứ ai khác biết sự thật - vì tôi tin rằng bà, và những người khác như bà, có thể khoái trá nhâm nhi vở kịch này. Đứa con gái được bình chọn là có khả năng thành đạt nhất, sắp đi Michigan theo học bổng, xuất thân từ một gia đình danh giá có cha là một luật sư quyền cao chức trọng. Mười tám tuổi có thai, lại còn với Conrad Knight nữa chứ. Cú sốc tột cùng và bẽ bàng.

Giờ tôi mới thấy mình cứ chăm chăm nghĩ đến bản thân khi tưởng cái tin của mình sẽ có ảnh hưởng gì ghê gớm đến đời ai. Thiên hạ sẽ bàn tán về tôi hàng tuần, hay có lẽ chỉ là một tối bên bàn ăn, rồi nói sang cái gì khác. Vả lại ai cần biết họ nói gì. Giờ đây tôi mới vỡ lẽ, khi đã quá muộn màng, là chuyện đó chẳng mấy quan trọng. Tôi đã hy sinh nhiều biết mấy, kể cả tình bạn với Janie, vì một sai lầm. Dù đã lâu quá rồi không còn nhớ nhưng gì nó, nhưng tôi vẫn cảm thấy tiếc vì mình đã không giữ được tình bạn giữa hai đứa. Dù cho không còn nhiều điểm chung nữa nhưng chúng tôi vẫn luôn có quá khứ, mà về nhiều mặt, cũng quan trọng như hiện tại hay tương lai. Đó là khởi điểm của chúng tôi, cái làm nên chúng tôi hôm nay.

Tôi liếc qua Kirby thì thấy con bé đang nhìn bà Wattenberg chăm chăm hơi khinh thường. Tôi tính chuồn ngay, vì cả hai, nhưng tôi biết mình phải làm gì. Nên tôi hắng giọng và quyết tâm hành động. “Ồ, cháu xin lỗi chưa giới thiệu với cô... cô đây là Kirby Rose.”

“Chào cháu,” bà nói, chẳng mảy may tò mò. Nhưng lần này, tôi quyết định là sẽ buộc bà chú ý.

“Kirby là con gái cháu,” tôi nói.

Bà Wattenberg đứng ngây như phỗng, đứng nghĩa đen, như ta giả làm tượng khi chơi đồ tượng. “Cháu nói lại coi? Con gái cháu á?” bà vừa nói vừa bật cười vẻ bồn chồn. “Làm sao mà cháu có con gái được chứ! A mà khoan đã.” Bà lén nhìn quanh xe cứ như có tổ quay phim nắp trong hàng rào. “Phải đây là kiểu chương trình chệ cả gì đấy không? Một chương trình truyền hình thực tế ấy?”

“Không. Không phải phim đâu,” tôi đáp. “Là đời thực.”

“Nhưng... ý cháu là sao?” bà hỏi.

“Kirby là con gái cháu,” tôi nhắc lại. “Phải không Kirby?”

Kirby gật và cười ngạo, có vẻ bám sát từng biến tấu cảm xúc “Phải, là mẹ.”

“Nhưng...?” bà Wattenberg nói. “Con bé là con chồng...”

“Không,” tôi nói, lắc đầu. “Nó là con đẻ của cháu.”

“Nhưng làm thế nào? Cháu bao nhiêu tuổi rồi?” bà hỏi, nhìn Kirby chăm chăm, giờ mới bắt đầu chú ý.

“Mười tám,” Kirby đáp.

“Vâng, cô Wattenberg. Cháu có mang nó hè năm bọn cháu tốt nghiệp trung học. Đó là lý do cháu hoãn học đại học một năm. Rồi cháu sinh nó, và có quyết định khó khăn là cho nó làm con nuôi. Lúc ấy cháu nghĩ làm vậy là đúng. May là con bé đã trở về tìm cháu. Cả nhà cháu đang làm quen với nhau.” Tôi tung tin thẳng thừng - vì thực ra vấn đề không phải chính cái tin. Vấn đề chính là nói, rốt cuộc cũng đã nói ra. Tôi cảm thấy thanh thản đến kỳ lạ khi đắm mình trong cái cảm giác cởi mở và trung thực tốt cùng này. Con người tôi là vậy đấy. Chấp nhận hay không thì tùy.

“Chà. Trời ơi. Thế mà cô chẳng hay biết gì cả,” bà Wattenberg nói. Bà không chỉ trông sững sốt mà còn lúng túng, rõ ràng chưa sẵn sàng để đón nhận chuyện ngồi lê đôi mách một cách dễ dàng thế này, thường thì phải tìm kiếm, từng tí một.

“Phải. Đừng lo chuyện đó, cô W. Chẳng ai biết cả. Nhà cháu giữ kín... Nhưng lẽ ra không cần phải thế. Vui lòng nói cho Janie biết - và chuyển lời giùm là cháu xin lỗi đã nói dối nó. Thực ra, cô cứ thoải mái nói cho bất cứ ai tùy ý,” tôi nói như thế, không được tôi cho phép thì bà sẽ không ra vĩa hè cùng với mẩu tin hấp dẫn nhất con phố Mapie Hill kể từ vụ hai ông hàng xóm đổi vợ - mấy bà vợ vẫn ngồi yên trong nhà, mấy ông chồng qua bên kia đường, đổi ca liên tục, thiên hạ đùa cợt kháo nhau là một ông chồng phải nhận chiếc sofa không được thoải mái nhưng bù lại, được bộ ngực giả cực bự. Tôi định cho bà biết người bố là ai - vì tôi biết bà muốn hỏi chết được - nhưng quyết định là phải cho Conrad biết trước.

“Ôi, tin khá sững sốt đấy!” bà nói mà nhìn như muốn nói rằng bà không phân định được hẳn tôi nên thấy xấu hổ hay hãnh diện rạng ngời. Cân nhắc một giây rồi tôi quyết định rằng chuyện đó chẳng quan trọng. Vì tôi đang hãnh diện.

Khi chúng tôi lái xe đi, tôi mỉm cười một mình, lắc đầu, nghĩ giá mà bà biết toàn bộ câu chuyện bắt đầu ở đâu. Ngay trên lầu trong chính cái giường bốn cọc của bà.

“Chuyện gì mà vui thế?” Kirby hỏi.

Chẳng có gì lọt khỏi mắt nó cả.

“Ồ, cô không biết nữa... Chỉ là thấy chuyện đó thật thú vị.”

“Làm rung chuyển thế giới của bà ta như thế ấy ạ?”

“Ừ,” tôi đáp. “Cứ nói toẹt ra... cho bà ta biết con là con gái cô thôi. Cho bà ta biết sự thật.”

“Cứ xem như đó là vòng tập chạy của cô đi,” Kirby nói.

“Cô cũng nghĩ vậy.”

“Ta có nên làm luôn bây giờ không?” con bé hỏi. “Chạy tới nhà chú ấy và giải quyết cho xong mọi chuyện?”

“Còn chưa đến trưa nữa mà,” tôi nói.

“Phải đấy. Cô nên đợi trưa rồi hãy báo tin buồn,” Kirby nói.

“Đây là tin vui mà,” tôi nói.

“Phải,” nó nói, nhoẻn nụ cười điệu, kiêu hoa hậu nhí. “Hắn con là đứa con gái chú hằng mong ước.”

Con bé đùa, nhưng tôi nhìn nó nghiêm trang và gật, ngụ ý rằng đó chính xác là điều tôi cảm thấy.

Chương 27

KIRBY

Một giờ sau cả hai đã tắm xong, mặc hai bộ găng giống nhau, quần jean và áo thun sát nách màu xanh tím than (áo tôi cùng kiểu nhưng áo bà là hàng hiệu đắt tiền). Gặp nhau ở hành lang, chúng tôi nhìn nhau phì cười, rồi vào phòng bà để trang điểm, đứng cạnh nhau. Có một lúc, tôi để ý thấy bàn tay Marian run run trong khi kẻ chì nước đen cho mí trên. Bà nhú mày, không vừa ý với kết quả, bèn chùi đi để kẻ lại, bặm môi khi kẻ chậm hơn lần thứ hai. Trông không khác gì, có lẽ lần đầu còn khá hơn, nhưng tôi nhìn bà thở dài sườn sượt đầu hàng rồi chuyển sang đánh má hồng.

Xong xuôi, chúng tôi xuống dưới nhà, bà để lại vắn tắt mấy chữ cho bố mẹ trên quầy, kiểm tra đồ đạc trong túi xách phải bốn lần là ít, mở chai nước lấy trong tủ lạnh, nhấp một hớp, rồi hỏi tôi có cần gì không mà không hề để ý câu trả lời - là không.

“Cô Marian,” cuối cùng tôi nói.

“Hử?”

“Mình đi thôi, được chứ?”

Bà gật, mỉm cười, rồi lơ đãng đi tới cửa trước như thể đây không phải là một phận sự đã muộn những mười tám năm rồi.

Thế là, cuối cùng, chúng tôi cũng đang trên đường vào thành phố, địa chỉ Lincoln Park đã được nhập vào hệ thống định vị, một giọng nữ kiểu Anh tự phụ lãnh lót hướng dẫn chúng tôi rẽ ở đâu. Cô ta làm Marian bực, cuối cùng bà nhại lại cái giọng Anh của cô ta.

“Ồ, im đi,” bà quát, nhưng không biết làm sao để giảm âm lượng thậm chí khi đã loay hoay với hệ thống cả mấy phút.

“Cô có nghĩ chú ấy đã kết hôn rồi không?” tôi buột miệng hỏi.

Bà nhìn đăm đăm phía trước rồi nói, “Cô đoán là chưa. Nhưng cô không biết vì sao. Có lẽ chỉ đang có một bạn gái nghiêm túc. Có lẽ chú ấy đã ly dị.” Bà buột ra tiếng cười căng thẳng. “Thực tình cô không biết. Cô không hình dung được chú ấy. Cô muốn nói là - cô nhớ chính xác chú ấy từng thế nào, cô còn hình dung được chú ấy có thể ra sao, con biết đấy, sau gần hai chục năm, nhưng cô không hình dung được cuộc sống của chú ấy bây giờ. Chú ấy đang làm gì... Cô nghĩ ta cũng sắp biết rồi.”

Tôi gật, rồi hai mươi phút sau, cô bạn Anh thông báo rằng chúng tôi đã đến đích là số nhà 1130 Armitage, một ngôi nhà xây bằng đá cát kết nâu nằm giữa hai tòa nhà gạch đỏ

“Kìa. Ta tới rồi,” bà nói, trông nhợt nhạt hơn bình thường khi đỗ xe thẳng thớm vào một chỗ trống phía trước ngôi nhà.

“Có thật cô muốn làm chuyện này không?” tôi hỏi. “Ý con là ta cùng vào. Hay con đi một mình cũng được.”

Bà có vẻ muốn theo ý này, nhưng rồi lắc đầu. Bà tắt máy, rồi nắm chặt tay lái như để vững vàng lại. “Không. Cô sẵn sàng.”

Chúng tôi bước xuống xe, băng qua vỉa hè, rồi bước đều lên mấy bậc thềm trước, như thể đang đến đám tang. Bà đưa tay ra, bàn tay run run khi bấm chuông “2C Knight”. Chúng tôi chờ. Không thấy gì. Bàn tay bà chờ vờn trên nút bấm, rồi bà hít một hơi dài và thả lại. Vài giây trôi qua. Vẫn không thấy gì.

“Chắc chú ấy rời thành phố rồi,” tôi nói, có phần nhẹ nhõm, ít ra thì cũng cho bà.

“Có lẽ chú ấy chỉ ra ngoài... lo mấy việc linh tinh,” bà nói, trông như sắp ngất. “Độ một giờ nữa ta quay lại cũng được. Hay

là ăn vội bữa trưa rồi quay lại?”

“Được,” tôi nói, miễn cưỡng quay gót theo bà xuống khỏi thêm. Bà ngập ngừng ở cuối bậc thêm rồi rẽ phải, nhưng rồi đổi ý quay ngoắt lại, bước thẳng vào lối một người đàn ông đang đi tới. Họ suýt va vào nhau, nhưng không, rồi tôi bỗng nhận ra ông, còn trước cả khi ai trong hai người nhận ra nhau. Nhưng khi cả hai cùng lùi lại một bước thì tôi biết họ đã nhận ra nhau, rồi tôi nổi cả da gà khi nhìn họ đứng cạnh nhau. Bố mẹ tôi. Ba người chúng tôi đang cùng đứng đây, tôi nghĩ. Lần đầu tiên. Lẽ ra chuyện này đã có thể xảy ra từ trước.

Ý nghĩ tiếp theo lại hết sức lúng túng: bố tôi hấp dẫn quá. Trông đẹp trai vượt xa bất kỳ ông bố nào tôi biết. Xù xì theo kiểu nghệ sĩ, tóc đen bóng bênh và đôi mắt tuyệt vời. Ông mặc quần jean mài, boots da nâu kiểu lai giữa boots cao bồi và giày công nhân xây dựng, sơ mi lanh trắng để ngoài quần, và một khăn quàng vải bông dài in họa tiết, buộc lỏng và thả hững hờ quanh cổ. Tôi mừng tượng nó có mùi trầm hay cần sa hay kết hợp cả hai, cho đến khi tôi nhận thấy quả thực ông mang mùi hương đó - ít nhất thì cũng là mùi trầm. Một bên tay ông ôm túi tạp hóa có cái bánh mì dài nhô ra ở đầu túi vải. Mọi thứ ở ông đều toát ra cái vẻ hấp dẫn kiểu thành thị.

Cả hai vẫn nhìn nhau sững sờ, bất động, cuộc đấu mắt bất phân thắng bại kỳ lạ nhất tôi từng thấy, gần như thể họ đang bắt đầu cáy nhau. Đó là cách ta nhìn một người hoàn toàn xa lạ, nhưng dù họ có là người lạ đi nữa thì một ai đó cũng sẽ phải chịu thua mà nói câu pha trò sau khi nhìn vào mắt nhau lâu đến vậy. Tôi đâm băn khoăn phải chăng mình không nên để bố mẹ gặp lại nhau thế này.

Cuối cùng ông cũng mở lời, nói tên bà như đọc tường trình, cảm cúi nhẹ. Rồi hỏi, “Em làm gì ở đây?” Giọng ông không hẳn

thô lỗ, nhưng xa cách và lạnh lùng. Ông chuyển túi qua tay kia và tôi nhìn bàn tay vừa rảnh của ông. Không có nhần cười.

Marian mở miệng định nói, rồi ném về phía tôi cái nhìn tuyệt vọng. Tôi biết bà hỏi hộp nhưng không biết bà lại cuống lên thế này. “Em... bọn em... Em muốn nói chuyện với anh,” bà lắp bắp.

Trơn tru, tôi nghĩ. Trơn tru thật.

“Nói chuyện ư?” ông nói, nghiêng đầu qua bên.

“Phải.”

“Chuyện gì?” ông nói, cùng lúc vừa điệu nghệ, điềm nhiên, lạnh lùng.

Bà lại liếc về phía tôi, nên tôi thắc mắc không biết bà có định thổ lộ hết mọi chuyện ngay ngoài đường không. Tôi lắc đầu, ra dấu đây không phải kế hoạch hành động hay nhất, nhưng bà đã quay về phía ông. “Ta đi đâu đó... nói chuyện được không?” bà hỏi. “Có lẽ là đi uống chút cà phê?”

“Anh không uống cà phê.”

“Anh từng uống mà.”

“Anh không uống nữa.”

Tôi nhận ra mình đang nín thở khi tiếp tục theo dõi họ. Ly kỳ y như trong phim. Tôi buộc mình phải thở ra.

“Thế thì trà?” bà nói. “Hay ta tới đâu đó ngồi? Đâu cũng được?”

Ông nhún vai rồi nhìn tôi lần đầu tiên, không có vẻ gì là đã nhận ra, chỉ có sự đứng đưng pha lẫn chút khó chịu. Ông liếc nhìn đồng hồ rồi lầm bầm rằng mình không có nhiều thời gian.

“Không lâu đâu,” bà nói.

Ông gật. “Thôi được. Vậy để anh cất mấy thứ này đi đã. Anh sẽ ra ngay.”

Khi ông xoay người bỏ đi, bước hai bậc một lúc, tôi thấy rõ

ngực Marian phập phồng qua làn áo. Đó là lần đầu tiên tôi thấy bà không còn điềm nhiên tuyệt đối, kể cả cái lúc tôi gõ cửa nhà bà, và không hiểu sao, điều đó lại khiến tôi không chỉ cảm thấy gần bà hơn mà còn thích bà hơn. Để không kịp đổi ý, tôi bèn chạm vào tay cánh bà mà nói, “Thôi, khởi đầu vậy là tốt rồi.”

“Chú ấy ghét cô,” bà nói, khi chúng tôi ngồi cạnh nhau trên bậc thềm cuối.

“Thế còn hơn là không thềm quan tâm,” tôi nói, dù thật ra, cái thái độ tôi vừa chứng kiến thiên về dừng đứng lạnh nhạt hơn là căm ghét.

“Thật ư?” Bà nhìn tôi là lạ, như thể bà hy vọng đúng là vậy.

Tôi gật, rồi bắn tin thật nhanh cho Philip biết là tôi vừa gặp được bố đẻ.

Một phút sau, cửa trước mở, Conrad lại xuất hiện. Chúng tôi đứng phắt dậy nghiêm ngắc, mắt lại nhìn nhau. Tôi để ý thấy khăn quàng cổ đã không còn, đôi bốt thì được thay bằng dép tông, như thể cuộc trao đổi ngắn ngủi giữa họ vừa rồi đã làm ông thấy bức bối. Tôi xem đó như một tín hiệu tốt - nhưng rồi tự hỏi chính xác thì mình muốn ông cảm thấy thế nào. Tôi muốn cuối cùng mọi sự sẽ ra sao ngoài chuyện ông chấp nhận tôi có mặt trên đời? Và phải chăng ông sẽ không thể ghét bà mà vẫn chấp nhận tôi?

Ông nhìn lại tôi, như thể mới thấy tôi lần đầu. “Chú là Conrad,” ông nói mà không đưa tay ra bắt.

Tôi ngậy nhìn ông, choáng ngợp, nghĩ ông vừa tự giới thiệu, “Chú là George Clooney”, vì khoảnh khắc ấy có cảm giác thật phi thực, với tôi ông chẳng khác nào ngôi sao.

“Còn cháu?” ông hỏi.

“Kirby,” tôi đáp, cảm thấy ngớ ngẩn vì đã quên mở miệng.

“Ồ. Kirby. Chú thấy rồi,” ông nói, có chút khó chịu. Theo sự hoang tưởng của tôi sẽ là: Cảm ơn đã cho biết tên nhưng mi là đứa quái nào và mi làm gì ở đây với cô ta?

Marian hăng giọng rồi nói, “Ta đi đâu đây?”

Ông nhún vai, “Dăm dãy phố nữa dưới kia có quán trà Argo. Đằng góc Sheffield.”

“Được,” bà nói. “Tuyệt quá.”

Ông nhìn bà vô cảm, ngụ ý rằng lúc này chẳng có gì “tuyệt” cả. May mắn là ông cảm thấy dù chuyện gì đang xảy ra thì cũng đều kỳ quặc và không thoải mái. Còn tệ nhất là ông có thái độ hoàn toàn thù địch. Nhưng ông vẫn bước xuống vài bậc cuối, rồi rẽ trái, bước thoăn thoắt ra đường. Marian và tôi tụt lại sau lưng, ba chúng tôi lạng lẽ bước hàng một.

Khi chúng tôi bước vào Argo, tiếng ồn ào bên trong khiến tôi nhẹ người, cả ánh mắt ấm áp và mùi đồ nướng nữa. Conrad vào xếp hàng, quay qua chúng tôi hỏi, “Chọn bàn đi. Tôi gọi nước. Hai người muốn uống gì?”

“Em uống... trà xanh,” Marian nói rồi nhìn tôi. “Con cũng vậy,” tôi đáp, dù thực ra tôi chẳng hề thích trà.

Marian mở túi xách, rồi lấy ví, lục lọi tìm ít tiền, nhưng Conrad nhìn bà khinh khỉnh, “Anh có đây rồi.”

“Cảm ơn,” bà nói, cất tiền đi.

“Cảm ơn chú,” tôi nói theo, rồi theo bà đến một bàn trống ở giữa khu bàn ăn.

Khi chúng tôi đã yên vị, tôi nhìn bà nói, “Cô phải nói với chú ấy. Ngay khi chú ấy quay lại bàn, cô cần phải nói cho chú ấy biết con là ai.”

“Con đã nói rồi đấy thôi,” bà đáp.

Tôi đảo mắt, thấy phát điên vì cái kiểu chẳng đâu ra đâu kinh điển của bà. “Nói cho chú ấy biết con là con gái chú ấy,” tôi nói, chồm về phía bà. “Nếu không con sẽ tự nói đấy.”

Chương 28

MARIAN

Đến khi anh đem trà tới thì tôi đã hồi hộp sắp ngất. Khi nhận lấy ly của mình, tôi (và có lẽ hai người họ nữa) nhận thấy tay mình đang run. Tôi thấy choáng váng, toát mồ hôi, chóng mặt, và dường như không làm sao giữ cho hơi thở điều hòa được.

“Lâu nay anh thế nào?” tôi mở lời, giận mình vì chọn một câu mở đầu thân nhiên một cách lộ bịch như vậy. Tôi liếc thấy Kirby ném cho tôi một cái nhìn ghê tởm.

“Ừm. Ổn,” Conrad nói. “Còn em?”

“Tốt,” tôi nói. “Tốt. Ổn.”

“Tuyệt.” Anh lật nắp nhựa trên ly, xem túi trà đã được chưa mà không để bốc hơi nhiều. “Anh thấy là em đã thành đạt lắm,” anh nói, không nhìn tôi. “Anh chưa xem phim của em, nhưng anh chắc là rất hay. Chúc mừng.”

Tôi đã nghĩ rất có thể anh biết tôi làm nghề gì, nhưng vẫn ngạc nhiên khi nghe anh nhắc đến chuyện đó. “Cảm ơn,” tôi nói, vẫn cúi gằm dán mắt xuống hai bàn tay mình đang đặt trên bàn. “Anh làm gì rồi?”

“Cái này cái kia.”

“Ồ.” Tôi gật hơi háo hức quá vì anh chẳng chia sẻ thêm thông tin gì.

“Ý em là làm gì để sống ấy hả?” anh hỏi, vẫn né tránh nhìn mắt tôi.

“Chắc vậy. Phải,” tôi đáp.

“Thì em cứ hỏi thẳng ra thôi.”

“Thôi được,” tôi nói, lúc này thì chân tôi đã nhún lên nhún xuống dưới gầm bàn. “Anh làm gì?”

“Anh làm ở quán bar,” anh nói.

Tôi gật gật, lần này mỉm cười.

“Gần như em nghĩ chú gì?”

“Ý anh là sao?” tôi nói, dù biết chính xác anh muốn nói gì.

“Nghe này, Marian. Chuyện này là gì đây?” anh nói, nhìn thẳng vào mắt tôi. Lòng bàn tay tôi bắt đầu râm ran. Mọi thứ đều đang râm ran - toàn bộ thân xác và đầu óc tôi đang quá tải về cả cảm giác lẫn cảm xúc. Lạ thay, trong thoáng chốc, chúng tôi lại như hồi mười tám, nhưng rồi tôi nhớ ra không phải chúng tôi - mà là con bé. Và đó là phần khó khăn nhất, trong toàn bộ chuyện này, hơn bất cứ chuyện gì đã xảy ra trong quá khứ. Chuyện con bé đang nhìn tôi, chờ tôi cố sửa chữa điều gì đó thực sự không thể sửa chữa. Mà có thể thì cũng không trọn vẹn. Có lẽ là không bao giờ. Và nhất định không phải tại chiếc bàn này, bên ly trà.

Thấy tôi chưa trả lời được, anh nói, “Anh nghĩ gặp lại em cũng vui. Nhưng thật ra thì... tại sao em đến đây?”

Tôi nhìn anh, chuẩn bị tinh thần, tự hỏi sao anh chưa ráp nối được mọi chuyện. Tuổi con bé. Sự hiện diện sờ sờ của nó bên bàn. Đôi mắt nó. Lúc này tôi liếc qua thì thấy con bé đang bực tức, rất có thể đang nghĩ rằng nó đã chờ đợi mười tám năm để được thế này sao? Tôi liếm môi, cổ họng khô khốc, rồi nhấp ngụm trà làm bỏng môi trên.

Anh lắc đầu. “Ở đây họ pha nóng. Đáng lẽ anh phải báo trước cho em.”

“Không sao,” tôi nói, giọng nghẹn ngào.

Thế rồi, sau hai hơi thở nặng nhọc, tôi nghe mình tuôn tuột tuôn ra những lời xin lỗi và giải thích không đầu đuôi trong khi cả hai nhìn tôi trân trối, người thì sững sốt, kẻ thì thất kinh vì người mẹ thảm họa của nó.

Ngày hôm ấy ở nhà anh... Ngày cuối em gặp anh... Em đã nói dối... Em sợ hãi... Em đã làm một chuyện sai... Em xin lỗi vì chưa bao giờ cho anh biết... Em đã có thai... Và rồi em sinh con bé ra... Nhưng đã cho nó đi... Em nghĩ làm vậy là đúng... Nhưng đáng lẽ em vẫn phải nói cho anh biết... Em rất xin lỗi.

Khi tôi đột ngột ngừng bật, anh bèn hỏi, “Khoan đã. Em nói em có thai là sao?”

“Em đã có thai,” tôi nhắc lại mù mịt. “Em đã bảo anh là em không có... tại nhà anh hôm ấy... nhưng em... đã có.”

“Về sau em mới biết à?” anh nói, nheo nheo mắt, vẫn chưa hiểu ra.

“Hôm ấy em đã biết rồi,” tôi nói. “Trong phòng tắm. Ở nhà anh. Kết quả thử thai dương tính. Nhưng em lại nói với anh là... âm tính. Em đã... nói dối anh.”

“Tại sao em lại làm thế?” anh vặn hỏi.

“Em cũng không biết nữa.”

“Em không biết ư?”

“Em sợ.”

Anh gật, nhưng rõ ràng không chấp nhận xem đó là lời giải thích đàng hoàng. “Vậy là em đã sinh đứa bé?”

“Phải,” tôi nói. “Nhưng em đem cho nó làm con nuôi. Em nghĩ làm vậy là tốt hơn cả... vì chúng ta còn quá trẻ...”

“Chúng ta?” anh nói. “Chúng ta đâu biết em có thai.” Mặt anh đan lại, từng chữ như dao cắt.

“Em biết,” tôi nói. “Em xin lỗi.”

“Ừ. Em nói vậy rồi.”

“Phải. Xin lỗi.” Tôi lắc đầu, nhắm mắt vào, rồi lại mở mắt ra.

“Vậy ai nhận nuôi nó? Con bé đâu?”

Tôi nín thở, kinh hoàng nhận ra rằng anh vẫn chưa ráp nối được mọi chuyện. Và rồi, khi anh đưa mắt nhìn sang con bé, tôi thấy điều đó xảy ra, anh lập tức hiểu ra mọi chuyện.

Quả nhiên, anh thì thầm, “Khỉ thật. Cháu là...?”

“Dạ,” Kirby đáp, với vẻ điềm tĩnh tuyệt đối, oai vệ. “Chính là con đây.”

“Con của chú ư?” anh nói, nhìn chăm chăm vào mắt nó. Mắt của anh.

“Gần như vậy. Dạ,” con bé đáp.

Vẫn nhìn vào mắt nó, anh lắc đầu như thể đang bàng hoàng, nên tôi lại nói, với cả hai, rằng tôi rất xin lỗi.

Chương 29

KIRBY

“Con nói lại xem con tên gì?” Conrad hỏi tôi sau khi Marian làm tẹt không ai bằng cái việc thông báo với ai đó rằng: Ngạc nhiên chưa, là một đứa con gái đấy! Ô, tái bút, anh là cha nó đấy. Rồi lấp bắp giải thích lê thê và nói lời xin lỗi mà ông vẫn chưa chấp nhận. Qua mọi dấu hiệu có thể thấy rằng ông không định làm thế. Cũng chẳng trách ông được.

“Kirby,” tôi nói, nghĩ rằng có lẽ mình nên cung cấp thêm một chút tiểu sử nào đó. Kirby, ở St. Louis... Kirby, cũng là nhạc sĩ... Kirby, con không định đòi chú trợ cấp nuôi con đâu.

“Kirby này,” ông nói. “Có lẽ chú phải nói cái gì đó thật sâu sắc... nhưng mà...” Ông giơ hai bàn tay không lên.

Tôi gật, chợt thấy tha thiết muốn làm ông vui lên, hay ít ra thì cũng không làm ông bực thêm. “Con không cần gì sâu sắc đâu,” tôi nói.

“À phải. Vậy được. Vì chú cũng chẳng có.”

“Không sao,” tôi đáp khẽ.

“Mà giờ chú cũng phải đi làm đây.” Ông rút iPhone trong túi ra rồi nói, “Con cho chú số điện thoại được không? Có lẽ lúc nào đó ta sẽ nói chuyện. Biết về... con bao nhiêu tuổi rồi nhỉ, nhắc lại xem?”

“Mười tám.”

“Phải. Mười tám năm qua.” Ông lắc đầu, rồi lăm bắm cái gì nghe như “chuyện này đúng là không có thật mà.”

Tôi nuốt khan, rồi cho ông số điện thoại, đọc thông thả từng chữ số, nhìn ông nhập vào điện thoại, tự hỏi có bao giờ ông gọi không.

“Còn họ của con?” ông nói, lại nhìn tôi.

“Rose,” tôi nói liền thoảng.

Ông gõ vào bốn chữ cái rồi gật gù, “Tên hay đấy.”

“Cảm ơn chú.”

“Chú mong họ cũng vậy, phải không?”

“Ai cơ?”

“Gia đình Rose? Gia đình con ấy?”

“Ồ. Phải. Dạ. Họ tử tế lắm. Bình thường. Chú biết đấy...”

“Ừ. Phải, tốt. Chú thật lòng mừng khi nghe vậy,” ông nói, giọng giận dữ nhưng kiềm chế khi ông ném cái nhìn hằn học về Marian. Rồi ông cầm ly trà đứng lên, “Ừm, nghe này, tôi phải đi rồi. Nhưng cảm ơn vì đã đến. Cả hai. Tôi rất cảm kích điều đó.”

Marian gật, dán mắt xuống bàn, còn ông nhìn tôi nói, “Rất vui được biết con, Kirby.”

“Con cũng vậy,” tôi nói, muốn khóc. Tôi biết đây là lỗi của bà nhưng vẫn đau lòng khi ông không muốn ở lại trò chuyện với tôi lâu hơn. Mọi chuyện cứ như một thảm họa. Tôi nhìn ông đứng lên, rời bàn, rời ra khỏi cửa, vòng qua cái góc đi khuất. Đi mất.

Tôi thất vọng ê chề, nhưng tự nhủ chuyện đó không nhằm vào mình. Ông còn không biết có tôi. Vả lại, hắt hủi chỉ là một phần trong đời làm con nuôi. Vậy tôi mong đợi gì chứ? Tôi vẫn còn may là chưa bị hai cánh cửa đóng sầm vào mặt.

“Vậy là,” tôi nói khi nhấp ly trà xanh có vị đắng y như cảm giác trong tôi lúc này. “Mọi chuyện diễn ra thật tốt đẹp.”

Chúng tôi về nhà thì thấy bố mẹ Marian trong bếp cùng một bữa ăn linh đình nữa. Hình như biết sứ mệnh của chúng tôi, họ hỏi vài câu e dè, nhưng xác định được ngay rằng cuộc gặp gỡ dứt khoát không phải là một thành công vang dội.

Thật khó chịu khi trông mẹ của Marian lại có vẻ hài lòng về chuyện này khi thốt ra vài câu kiểu “Đã bảo rồi mà” và “VẬY là hay hơn cả” trong khi bố Marian có vẻ hiểu thực ra không phải vậy là hay hơn cả. Ít nhất cũng không phải cho tôi. Khi ông đi qua bếp đến máy làm đá, ông dừng lại đặt tay lên vai tôi, siết nhẹ.

“Để chú ấy thả lại cái đã,” ông nói với tôi. “Đón nhận một lúc chừng ấy chuyện là quá nhiều. Rồi chú ấy sẽ nghĩ lại.”

Tôi đang cảm thấy hồ nghi thế nào thì Marian trông cũng thế, nhưng cả hai đều không nói ra cái điều tôi đang nghĩ: làm gì có cơ may ông ấy sẽ nghĩ lại. Ông ấy căm ghét bà, ghét lây sang cả tôi. Tôi cứ tự nhủ đó không phải lỗi của ông. Ý tôi muốn nói rằng chuẩn bị tinh thần để làm quen một đứa trẻ ta chưa hề gặp, nhưng chí ít, cũng biết nó tồn tại, là một chuyện. Còn gặp tôi như kiểu vừa rồi lại là chuyện khác. Một vụ đánh úp về tình cảm.

Dù không phải tôi không thấy mọi chuyện này là lỗi của Marian, nhưng tôi vẫn không khỏi thông cảm với bà. Rõ ràng là bà đang khổ tâm. Hơn nữa, tôi phải khen bà đôi chút vì đã gồng lên mà đi với tôi. Bà có thể viết cho ông một lá thư (mà đến giờ tôi mới nhận ra có lẽ là kế hoạch hay hơn). Bà có thể thả tôi đó rồi nấp sau một góc quanh (có lẽ cũng là một ý hay hơn). Bà có thể ngạo mạn và đứng đưng báo tin. Ý tôi là, về một phương diện nào đó thì những lời lấp bấp áp úng cho thấy bà bận tâm biết chừng nào - và rằng bà biết bà đã làm hỏng hết mọi chuyện.

Sau nửa giờ chuyện trò băng quơ mà tôi không làm sao tập trung được, điện thoại tôi rung một tin nhắn đến. Tôi nhìn xuống lòng, hy vọng thấy một tin nhắn từ Philip. Thay vì vậy đó là một số mã vùng 312 tôi không quen. Chưa kịp suy đoán thì tôi đã nhấp vào tin nhắn rồi đọc: Kirby. Hôm nay bị bất ngờ. Chú biết đây không hẳn lỗi của con. Conrad.

Tôi nhìn chăm chăm mấy chữ ấy, nhận ra bố Marian nói đúng - trúng phóc - rồi tôi đang cảm thấy lâng lâng khuây khỏa và hy vọng thì điện thoại lại rung rồi có tin nhắn thứ hai. Muốn nói chuyện thêm. Gọi hay đến nếu được. Quán Zelda trên đường Rush. Nhạc sóng, đồ ăn ngon ngê. Ở đây suốt đêm.

Chắc mặt tôi đã tỏ cáo vì Marian nhìn tôi chăm chăm hỏi, “Gì thế?”

“Là của chú ấy,” tôi nói. “Conrad.”

“Chú ấy... nói gì?” Marian hỏi.

Mẹ Marian bĩu môi rồi bỏ bàn đứng lên.

Tôi đưa điện thoại cho Marian và bà đọc, không tỏ vẻ gì, rồi nhìn tôi hỏi, “Con có muốn đi không?”

“Đi đâu?” Mẹ Marian đứng bên bồn rửa nói. “Tối nay nhà ta đã có kế hoạch đi ăn tối rồi mà.”

Marian nhìn mẹ lạnh lùng, ra hiệu cho bà tránh xa chuyện này, rồi quay qua nhìn tôi. “Đừng lo chuyện ăn tối. Cứ làm như con muốn ấy.”

Tôi gật.

“Con có muốn đi không?” bà hỏi.

Tôi nhìn xuống lí nhí, “Muốn.”

Vì tôi muốn đi. Hơn bất cứ điều gì.

“Được,” Marian nói. “Vậy cô sẽ chở con đi.”

Tôi nhìn bà, thắc mắc bà nói vậy là ý gì. Bà sẽ làm tài xế hay đi kèm tôi?

“Cảm ơn cô,” tôi nói, cẩn thận lựa lời. “Nhưng cô chỉ... thả con ở đó thôi được không? Con nghĩ có lẽ lần này con nên thử đi một mình.”

“Được, tất nhiên rồi,” bà nói, gật đầu như thể bà hoàn toàn hiểu. Nhưng rõ ràng trong mắt bà thoáng một vẻ thất vọng mà bà khóa lấp thái quá khi nói hơi to và vui vẻ rằng ý đó rất hay. “Hai người cần ở riêng với nhau. Nhất định rồi. Giờ đã biết con nên chú Conrad với cô cũng chẳng còn chuyện gì mà nói nữa.”

“Chẳng còn gì hết,” mẹ bà phụ họa.

* * *

Sẩm tối, Marian thả tôi tại tòa nhà gạch đỏ, không có gì nổi bật, dễ bỏ qua trên đường Rush nếu không nhờ có cái bảng hiệu nhỏ đèn neon cam ZELDA - NHẠC SÓNG 365 NGÀY TRONG NĂM.

“Mười một giờ cô sẽ quay lại,” bà nói khi tôi bước xuống xe. Bà có vẻ bồn chồn, và tôi thắc mắc phần nhiều vì nghĩ là Conrad đang ở phía sau cánh cửa, hay vì tôi sắp vào một quán bar và bà biết bố mẹ tôi sẽ giết bà vì chuyện đó. “Trừ phi con muốn cô đến sớm hơn. Cứ gọi nếu muốn nhé.”

Tôi gật, nghĩ rằng đừng hòng có chuyện tôi muốn về trước mười một giờ, là chỉ mới nghe tiếng nhạc sóng hấp dẫn tê người văng ra thôi đấy. “Mười một giờ cũng được.”

“Con đã có tiền ăn tối chưa?”

“Rồi,” tôi đáp. “Con ổn. Sẵn sàng.”

“Con không định... uống... rượu chứ hả?”

“Không đâu cô Marian,” tôi nói, nhướn mắt.

Vì bà vẫn chưa chịu lái đi nên tôi vẫy chào đầy hàm ý rồi quay lưng, bước lên lề đường, băng qua vỉa hè sụt lún, rồi bước xuống một nhịp cầu thang ngắn đến lối vào có vườn. Tôi mở cánh cửa kim loại nặng trịch ra rồi bước vào một căn phòng hẹp dài, tức thì mê títt bầu không khí thân mật, ấm cúng, vốn càng trở nên ấm cúng hơn nhờ trần thấp và dòng người đang đua nhau vào phòng. Những khúc nến lùn nhỏ từng giọt sáp vón cục tỏa khắp căn phòng một thứ ánh sáng lung linh, rồi những bóng đèn Giáng sinh màu trắng treo sau cái quầy bar bằng gỗ sồi, cũ kỹ.

Hầu như không còn ghế trống, nhiều người đứng ở quầy, số khác túm tụm trên ván đứng chạy dọc hai bên phòng, số nữa thì ngồi bên mấy bàn tròn quanh sân khấu nhỏ ở cuối phòng. Một anh chàng nào đó vừa dứt phần trình diễn khá tuyệt vời “Tin Pan Alley” của Stevie Ray Vaughan và giờ sân khấu trống trơn trừ một cây đàn piano cánh loại nhỏ bằng gỗ mun và một bộ trống trắng lấp lánh. Vài ba hộp đàn guitar, âm li, và các dụng cụ khác chen chúc ở một góc kế sân khấu.

Đám đông đa dạng, nhiều chủng tộc, và thuộc nhiều thế hệ, nhưng chủ yếu là người lớn, kiểu du mục, và hết sảy, tuyệt không có kiểu tào lao. Tôi có cảm giác rằng hầu hết là khách quen, đến đây để nghe nhạc hơn là tìm bò lạc vốn rất thường thấy trong vài quán bar mà Belinda và tôi thi thoảng mới lén vào được ở St. Louis.

Tôi nhìn một lượt khắp phòng, tìm Conrad, rồi vì không thấy ông đâu, tôi bèn đi lại quầy như ông dặn trong tin nhắn sau cùng, điểm hẹn của chúng tôi. Một cô phục vụ quầy rượu có kiểu tóc Bettie Page, cánh tay rắn chắc xăm mấy chữ tiếng Nhật, và

bụng phẳng đến phi lý khoe ra giữa áo hai dây hở rốn cùng quần jean cạp trễ, hỏi tôi muốn uống gì. Tôi định gọi vodka tonic hay ít nhất cũng là bia, vì có cảm giác cô ta sẽ không cà thê tôi, nhưng quyết định không thử vận may. Thay vì vậy tôi gọi một ly Coca rồi đưa cô ta tờ năm đô la.

Cô ta không nhận, nói là quán mời, rót đầy ly từ cái vòi tại quầy “Em đến để gặp ông chủ đúng không?” cô ta hỏi, đưa ly Coca cho tôi.

“Ừm, em đến gặp chú Conrad,” tôi nói.

“Ừ. Anh ấy là chủ.”

“Ồ,” tôi thốt lên, thắc mắc sao ông không nói với Marian rằng mình làm chủ quán bar.

Một ông già da đen ngồi dưới tôi hai ghế gập đầu ra hiệu cho cô ta, và cô ta gập đầu ra hiệu đã biết. “Sẵn sàng một ly nữa?”

Ông ta gật, cô ta pha một ly bourbon với nước, đẩy về phía ông. Rồi cô ta bước lại chỗ tôi và chỉ về sân khấu. “Conrad đâu đó đằng sau kia kìa. Thỉnh thoảng đêm nhạc mở bắt đầu hơi chậm để anh ấy còn khích lệ họ đôi chút... Nếu không, anh ấy biết rất cuộc mình sẽ phải lên sân khấu cả đêm.”

“Chú ấy còn hát không?” tôi hỏi, giờ đã háo hức hơn.

“Anh ấy còn hát không á?” cô ta vừa nói vừa tùm tùm cười thân thiện. “Trời, còn, còn chứ. Anh ấy vẫn chơi bass, guitar, kèn và piano. Em nghe anh ấy hát bao giờ chưa?”

Tôi lắc đầu, nóng lòng muốn nói với cô ta rằng ông chính là bố đẻ của tôi, rằng chúng tôi mới gặp nhau hôm nay thôi, nhất là khi tôi thấy ông đang tiến lại gần chúng tôi, cứ đi vài bước lại chào mọi người hai bên, trông tuyệt vời kiểu rock & roll, vẫn mặc quần jean lúc chiều, có điều bây giờ đã thay sang áo thun đen và đội mũ lưỡi trai John Deere xanh lá, vành mũ sần và cong. Tim

tôi đập rộu khi ông ngồi vào ghế quầy bar cạnh tôi, nhìn tôi, nói, “Chú mừng là cháu đến.” Vẻ mặt ông thư thái, không còn chút căng thẳng nào tôi thấy lúc trước.

“Cảm ơn chú đã mời con,” tôi nói khi một phụ nữ mặc váy tím và giày da đen tinh xảo ngồi vào piano và cất tiếng hát bài “Both Sides Now” hay đến ám ảnh của Joni Mitchells.

Conrad nhìn cô ta một lát, gật đầu tán thưởng, rồi cao giọng một chút, dù tiếng xì xào vừa đủ để không ai phải gào lên. Cô phục vụ quầy ban nãy đưa cho ông một ly Coors Light và ông cảm ơn rồi bảo tôi, “Con gặp Steph chưa?”

“Rồi,” tôi nói, nhìn cô ta. “Em là Kirby.”

Cô ta gật rồi nói, “Ừ. Em vừa nói với cô bé là đêm nhạc mở lúc được lúc thua...”

Conrad lắc đầu. “Hiếm khi thua. Máy tay nghiệp dư của ta hát còn khá nữa là. Cả phục vụ quầy nữa.” Ông mỉm cười với cô ta.

“Này. Anh bảo ai nghiệp dư đấy? Buổi trình diễn vừa rồi tôi được trả năm mươi đô đấy nhé.”

“Ồ thế hả? Ở đâu thế?”

“Tiệc tốt nghiệp đưa cháu. Vậy nên nói đúng ra là tôi đã thành dân chuyên nghiệp rồi đấy nhé.”

Conrad hơi mỉm cười, rồi nói, “Ở đây bọn chú chủ yếu là dân yêu nhạc sống. Không có cái loại karaoke vớ vẩn. Chỉ xài đồ thật, dù đó là rock, soul, funk, jazz, hay blue.”

Tôi gật rồi cố nghĩ cách nào đó để cho ông thấy mình cũng am tường âm nhạc - nhạc tử tế ấy - chứ không phải ông đang đối mặt với một Charlotte hay Belinda. “Dạ, con thấy rồi. Trong một đêm nhạc mở mà chú đi từ Stevie Ray Vaughan cho đến Joni Mitchell? Không tệ.”

Ông nhướng mày rồi mỉm cười, “Con rành nhỉ.”

Tôi gật.

“Con có chơi nhạc không?”

“Có. Con hát được vài bài - biết chơi guitar chút đỉnh. Nhưng chủ yếu con chơi trống.” Vậy là nhiều hơn tôi từng tiết lộ và thú thực với ai, ít nhất thì cũng không phải người nhà. Tôi nghĩ đến Philip và chuyện cậu ta thấy trống của tôi trên Facebook trước rồi đề tài đó mới được nêu ra. Thế này là đã tiến bộ rồi.

“Con chơi trống ư?” ông nói, trông ngạc nhiên ít hơn nhưng nề phục thì nhiều hơn hầu hết những người khác.

“Dạ,” tôi nói, cảm thấy có lẽ cần phải néo mình một cái. Tôi không tin nổi là đang trò chuyện như thế này tại một nơi thế này với bố mình.

“Chà, ấn tượng thật.”

“Sao? Vì con là con gái à?” tôi hỏi, ra vẻ bực, nhưng trong bụng thì khoái chí vì ông chú ý và tán thành thấy rõ.

“Vì chú vốn ấn tượng với những người biết chơi trống. Và phải, cả vì con là con gái.” Ông nhìn tôi trêu chọc. “Một đứa con gái bé tẹo. Con là gì? Một đứa con gái bốn bảy ký non choẹt?”

“Có lẽ vậy. Nhưng con biết chơi,” tôi nói. “Con không phải hạng xoàng đâu.”

Ông nhoẻn cười tươi rói với tôi. “Con nghe những gì?” ông hỏi.

“Mỗi thứ một chút. Rock, dân ca, R & B, thậm chí rap,” tôi nói. “Đủ cả trừ nhạc đồng quê. Mọi người nhà con thì lại mê nhạc đồng quê lắm. Họ tưởng Alan Jackson hát ‘Summertime Blues’ đầu tiên.”

Ông ngửa cổ cười khùng khục. Rồi ông nhìn tôi nghiêm túc nói, “Năm ban nhạc ưa thích nhất?”

“Chà. Cái đó khó nói quá,” tôi đáp. “Có lẽ là Wilco, Radiohead,

Van Morrison, R.E.M. và Velvets,” tôi kể, đếm ra trên đầu ngón tay. “Maureen Tucker là người hùng của con. Không ai bằng. Còn Yael thì suýt soát.”

“Chết tiệt. Con đúng là con gái chú.”

“Dạ,” tôi đáp, sờn gai ốc. “Đúng vậy.” Tôi tu một hơi Coca dài, quảng ống hút trên quầy, rồi hỏi, “Còn chú? Marian kể cháu nghe là chú từng chơi trong ban nhạc rock?”

Ông nổi cái thấy rõ khi nghe nhắc đến bà và nói, “Chuyện đó lâu lắm rồi. Nhưng phải, chú từng sống mà mặc sơ mi vải flannel và mê cái tiếng guitar đặc quánh với đủ thứ âm thanh biến hóa và tiếng dội đó. Chú chơi hết mấy thứ ấy.”

“Như là gì?” tôi hỏi.

“Nirvana. Pead Jam. Alice in Chains. Mudhoney.” Ông trông thoáng băng khuâng, rồi lắc đầu nói, “Chuyện đó lâu lắm rồi. Từ ấy đến nay chú đã tự làm cho mình đa dạng lên rồi.”

“Đa dạng kiểu gì?” tôi nói, vẫn cố hết sức tỏ ra sành sỏi, vẫn còn thấy khó hiểu là sao bố mình lại đẹp trai như vậy. Thực ra điều đó có chút đáng ngại.

“Mỗi thứ một chút. Cũng như con vậy. Từ Mike & Mechanics cho đến Bo Diddley rồi đến Violent Femmes. Chú thích rock cổ điển. Stones, Beatles, Bob Dylan. Khỉ thật, chú còn nghe cả nhạc đồng quê nữa. Lớn chút nữa rồi thì có lẽ con cũng sẽ thích tính mộc mạc của những ca từ đó. Nó chân thật. Không màu mè. Chú định nói là - Waylon Jennings? Hank Williams? Con phải thích mấy anh chàng đó mới được.”

Tôi nghĩ đến áo thun Philip mặc nên nói, “Dạ. Nhưng họ không hẳn là đồng quê.”

“Trời đất!” Ông cười. “Làm sao con biết?”

“Họ từ ban Golden Age mà.”

“Golden Age, hả?” ông nói. “Nói lại xem con bao nhiêu tuổi?”

“Mười tám,” tôi nói, và nét mặt ông lại đổi khác, tôi tự hỏi có phải ông đang nghĩ về bà không. Mười tám năm trước. Đó là khi tôi buột miệng, “Chú bực cô ấy lắm không?”

Tôi tưởng sẽ thấy ông trông ngạc nhiên, hay công kích, nhưng ông chỉ lắc đầu, câu trả lời đã rõ ràng khi ông còn chưa đáp, “Khá là bực.”

Tôi gật, nhìn xuống miếng lót ly bằng giấy bìa.

“Dù sao thì ta hãy nói cho rõ nhé. Chú bực cô ấy. Không phải con,” ông nói, lúc này thì điều đó đã hẳn nhiên, nhưng tôi vẫn sững rờn khi nghe ông xác nhận. “Chuyện cô ấy đã làm đúng là...” Ông định nói “như cút” nhưng sửa thành “rối beng”.

“Con hiểu,” tôi nói, nhìn vào mặt ông. “Cô ấy cũng biết vậy.”

“Ừ. Ừm.” Ông nhún vai rồi bẻ khớp ngón tay.

“Cô ấy sợ,” tôi nói. “Sợ đến mức không dám nuôi con.”

“Cô ấy đâu phải nhờ con nói với chú.”

“Con nghĩ cô ấy cũng không muốn chú nuôi con.”

“Điều đó thì khá rõ rồi.”

“Phải,” tôi nói.

“Nhưng con biết không,” ông nói, “chuyện đó không hẳn tùy thuộc ở cô ấy.”

Tôi nói, “Nếu chú nuôi con thì rồi ai cũng sẽ biết. Cô ấy không muốn điều đó.”

“Nhắc lại,” ông nói, gập đôi cái khăn ăn, rồi xếp làm tư. “Chuyện đó không tùy thuộc vào mình cô ấy. Dù cuối cùng cô ấy đã có quyết định đúng cho con - và nghe có vẻ đúng là như vậy - cô ấy vẫn không có quyền giấu chú về đứa con của chú.”

“Con hiểu.”

Cả hai im lặng một lát cho đến khi cuối cùng ông nói.

“Mà thôi. Cô ấy cũng đã có được cuộc sống tháp ngà của mình rồi. Thế là tốt. Cho cô ấy.”

Tôi hiểu ông muốn nói gì - hai bố con tôi không ai là một phần trong cái kế hoạch cuộc đời tuyệt vời của bà ở đại lộ 5. Và dù tôi biết mình cũng nên hận bà, nhưng tôi không khỏi cảm thấy ái ngại cho bà, nhất là vì tôi nghĩ bà sẽ làm mọi chuyện khác đi nếu được.

“Cuộc sống của cô ấy không hoàn hảo đâu,” tôi nói khi chợt nhận ra. “Con còn không biết cô ấy có hạnh phúc vậy không nữa. Với tiền bạc và thành công như thế ấy. Ý con là... cô ấy có căn hộ nực cười đó ở New York - và bạn trai giàu sụ có lẽ sẽ cầu hôn cô ấy nay mai, và sở hữu đâu như cả hãng truyền hình...”

Conrad giơ hai tay lên nói, “Ừ. Nghe tuyệt thật. Nhưng quả tình chú không cần phải biết cụ thể.”

“Phải rồi,” tôi nói. “Con xin lỗi.”

“Hay lắm,” ông lại nói. “Nghe này. Không có gì ghê gớm đâu... Chỉ là... Marian và chú khác nhau. Rất khác. Luôn là vậy.”

“Chú có gia đình chưa?” tôi hỏi.

Ông lắc đầu. “Chưa... Nhưng đã từng. Trong khoảng ba năm.”

“Chú có con không?” tôi hỏi, lo lắng chờ câu trả lời, dù không rõ mình muốn thế nào. Có anh chị em cùng cha khác mẹ sẽ khá thú vị - và tôi có cảm giác rằng con ông đứa nào cũng sẽ hợp với tôi, và có lẽ nó giống tôi nhiều hơn Charlotte. Nhưng nghĩ lại thì nếu có được trọn ông cũng tuyệt.

“Không,” ông nói. “Cô ấy không muốn.”

“Nhưng chú thì muốn?”

“Rất muốn.” Ông mỉm cười với tôi, rồi tôi cảm thấy một cơn

ớn lạnh chạy dọc sống lưng và rùng mình khi nghe ông nói vậy, rõ rệt hơn nhiều so với cái cảm giác mà Marian có bao giờ cảm thấy.

“Có phải vì vậy mà chú chia tay với cô ấy không?” tôi hỏi, nghĩ thật trớ trêu khi đứa con là tác nhân làm tan vỡ một cuộc tình rồi không có con lại là tác nhân làm tan vỡ một cuộc tình khác trong đời ông.

Ông cười, liếc qua cô phục vụ quây hình như đang nghe lỏm cuộc chuyện trò giữa chúng tôi, hay ít ra cũng rất cần mẫn phục vụ chúng tôi. “Không hẳn.”

“Xin lỗi,” tôi nói. “Con biết thực ra đó không phải việc của con.”

“Không. Không sao,” ông nói. “Nhưng con cũng nên hỏi cô ấy.” Ông chỉ Stephanie rồi nói, “Cô ấy là vợ cũ của chú. Nhân viên phục vụ quây quý quái. Vợ nhảm.”

Stephanie ném một múi chanh vào ông và ông hất trở lại quây “Này! Liệu hồn. Em không tệ thế đâu.”

“Phải rồi. Nếu cô không làm bộ thẳng thắn thì cô đã là người vợ hoàn hảo rồi đấy.”

Cả hai cùng cười, rõ ràng là giữa họ không có gì hờn oán. “Chị lưỡng tính. Nói thẳng ra là vậy. Mà sống cùng anh thì cũng đâu dễ dàng gì, cưng...” Stephanie cười cợt thêm chút rồi lại đầu kia quây để làm một ly margarita. Nhìn cô ta cà miệng ly vào một đĩa muối, tôi nói, “Cô ấy có biết con là ai không?”

Conrad lắc đầu. “Không. Chú chưa nói với ai.” Ông nhìn tôi, định nói gì đó, rồi nghĩ tốt hơn là không nên.

“Gì thế ạ?” tôi hỏi.

Ông liếc ra sau vai về phía sân khấu rồi nói, “Chú định nói rằng cô ấy biết mẹ con là ai.”

“Sao lại thế?” tôi hỏi, thắc mắc phải chăng cô ta học cùng trường với họ.

“Vì,” ông nói, nhún vai.

Tôi không chịu buông tha mà cứ nhìn cho đến khi ông nói, “Vì Marian là tình yêu đời chú. Trong một thời gian dài. Và đó là kiểu thông tin ta thổ lộ khi còn trẻ và khờ dại và hy vọng ta đang sống trong cái gì đó lớn lao và tốt đẹp hơn cái ta từng mất. Đó là kiểu chuyện tào lao làm ta mất thì giờ nghĩ ngợi. Để chú nói điều này - chuyện đó chẳng được tích sự gì đâu. Nhớ điều đó, được chứ? Mọi chuyện sẽ cứ xảy ra thôi và sống mãi với quá khứ hay dằn vặt bản thân rằng chuyện gì đã có thể xảy ra cũng chẳng ích gì.”

Tôi nhìn ông chăm chăm rồi ông nhìn thẳng lại tôi. “Chú biết, chú biết. Tình yêu của đời chú thậm chí còn không cho chú biết khi có đứa con của chú. Chuyện đó chẳng nhằm nhí thảm hại sao?” Ông lắc đầu cười khẩy.

“Không thảm hại đâu,” tôi nói.

“Ừ. À thì, nó phải nói lên điều gì đó...”

“Con nghĩ nó không nói lên điều gì về chú. Hay con,” tôi nói, sự thật định hình trong đầu. “Con nghĩ nó nói lên điều gì đó về cô ấy. Con người trước kia của cô ấy.”

“Và tới giờ vẫn vậy,” ông nói. “Giang sơn dễ đổi bản tính khó dời.”

Tôi nói mình không chắc điều đó, nhận ra có lẽ mình nói nghe sẽ thật ngu ngốc nếu định dạy khôn cho ai đó gấp đôi tuổi mình. Bố mình.

Quả nhiên, ông nhìn tôi hoài nghi. “Ồ, thật sao?”

“Thôi được. Có thể chú đúng,” tôi nói. “Nhưng ít nhất cô ấy cũng đã cố sửa sai. Cô ấy là người tìm ra chú, chú biết không? Rồi hôm nay cô ấy đã đến.”

“Muộn gần mười tám năm rồi, phải không?”

“Con nghĩ vậy,” tôi nói. “Nhưng ít ra giờ hai ta cũng đang ở đây.”

Ông mỉm cười, hớp một ngụm bia dài, rồi nói, “Ừ. Con nói ý đó chuẩn đấy, cô nàng chơi trống. Một cách nhìn đời hay. Cố mà duy trì điều đó nếu được.”

Tôi mỉm cười, nghĩ là cách đó không có vẻ giống mình mà nghe cứ như giọng bố mẹ tôi. Giống Charlotte. Nhìn vào mặt tích cực. Biết ơn về cái ta có. Biết ơn Chúa về những gì mình có. Thái độ lạc quan là nền tảng của lòng can đảm. Lòng tôi chột man mác nỗi nhớ nhà, nhưng không phải kiểu làm ta buồn, mà là kiểu nhắc nhở rằng ta là ai và từ đâu tới.

“Thế bố mẹ chú ra sao?” tôi hỏi ông, chắc chắn họ chẳng giống gì với bố mẹ Marian.

“Bố chú không ở yên một chỗ. Ông là kiểu người hảo huyền nay đây mai đó. Ông cưới vợ ba lần và chưa bao giờ thật sự có việc làm ổn định vì, con biết đấy, mấy sếp của ông ai cũng dốt cả. Vậy nên đừng có mong cái cóc gì ở ông... Nhưng ông dễ mến. Chẳng ai ghét được.”

“Còn mẹ chú?” tôi nói.

Conrad nhìn tôi, ánh mắt chột đổi khác. “Mẹ chú mất trong tai nạn xe hơi khi chú mới mười một tuổi.”

Tim tôi thất lại. “Ôi... Con xin lỗi,” tôi nói, thắc mắc sao Marian chưa cho tôi biết một chi tiết quan trọng như vậy về ông.

“Ừ. Tệ lắm. Bà là một người mẹ tuyệt vời... Mà chú không nói vậy chỉ vì bà đã mất đâu. Bà quả thực đặc biệt. Bà có kiểu chuyện gì cũng làm ra tếu được - ngay cả khi nhà chú nghèo xơ xác. Với lại, trời, bà biết hát nữa. Giọng nữ trung tuyệt vời.”

Tôi cảm thấy mình cười sung sướng khi ông hỏi, “Con cũng

thế hả?”

Tôi gật.

“Tuyệt thật đấy,” ông nói, mỉm cười lại với tôi. “Vậy con thấy sao? Tối nay con muốn chơi không? Hát chút đỉnh?”

“Trên sân khấu sao?”

Ông cười rồi nói, “Ừ. Trên sân khấu. Dàn trống ngay trên ấy rồi.”

Tôi lắc đầu bảo ông là tôi không nghĩ vậy.

“Sao không?”

Tôi nhún vai.

“Con chơi nhạc sóng bao giờ chưa? Trước khán giả ấy?”

Tôi lắc đầu.

“Vậy thì đến lúc rồi, con thấy sao?”

Tôi lại lắc đầu, lần này mỉm cười.

“Thôi nào. Cả hai chúng ta cùng chơi,” ông nói, đẩy ghế ra rồi dẫn tôi đi đến sân khấu ở cuối phòng. “Con chọn bài hát đi. Chú thì bài nào cũng thích.”

“Gì cũng được hả?” tôi hỏi, tiếng nhạc ồn hơn khi chúng tôi đến gần mấy loa chính.

“Gần như vậy,” ông nói.

Chúng tôi ngồi bên một bàn nhỏ ngay bên trái sân khấu, đánh dấu bằng một bảng nhỏ gấp lại ghi chữ dành riêng, ông gọi burger, khoai tây chiên và một cốc Coca nữa cho tôi. Trong khi đó thiên hạ cứ đều đều tiến lại chỗ ông mà chào, hỏi khi nào thì ông hát, một số còn yêu cầu cả bài hát.

“Chúng tôi đang cân nhắc đây,” ông nói, chỉ tôi, giới thiệu tôi là “Kirby, một tay trống và là cộng sự của tôi đêm nay.”

Hai giờ trôi qua nhanh nhưng chuyện trò rất thú vị còn nhạc

thì hay. Đám đông không hề có kiểu ưa bình phẩm, dường như đánh giá cao mọi nỗ lực, nhưng chuyện đó cũng không làm với bớt nỗi hoảng sợ tôi cảm thấy là Conrad có thể sẽ ép tôi lên sân khấu. Chốc chốc ông lại gợi ý một bài mà tôi xua đi vì lý do này hay lý do khác - không ý nghĩa, không có chuyển âm vực trống rõ ràng, rằng đơn giản là tôi không thích. Dù vậy, chủ yếu là tôi trì hoãn, gạt đi cả một số bài ưa thích mà biết mình có thể hát và chơi, chẳng hạn như “Have You Ever Seen the Rain?” của Creedence Clearwater Revival và “Good to See You” của Neil Young.

Khoảng mười một giờ mười lăm thì ông nói, “Thôi nào, Kirby, sợ gì chứ?” Cuối cùng tôi nhắm mắt mà đồng ý bài “Small Town” của Pearl Jam, theo gợi ý của ông.

“Ý chú là ‘Elderly Woman Behind the Counter in a Small Town’ hả?” tôi nói, nhớ lại Eddie Vedder đã phát biểu trong một bài phỏng vấn rằng tựa đề dài dòng là để phản ứng lại mấy tựa đề bài hát chủ yếu chỉ có một chữ của ban nhạc.

“Đúng là bài ấy đấy,” ông nói. “Con biết chứ?”

Tôi gật, nhắm lại lời bài hát trong đầu.

Ông khoanh tay, lắc đầu, rồi nói từ hè năm 1995 tới giờ ông chưa chơi lại.

“Vậy thì nghe có vẻ hợp nhỉ?” tôi nói.

“Ừ, chú nghĩ thế,” ông nói, cười toe, sụp vành mũ xuống che mắt. “Ta chơi thôi.”

Tim tôi đập rộn, chúng tôi tiến về sân khấu, rồi tôi ngồi lên một chiếc ghế cao sau dàn trống DW có lớp bọc titan lấp lánh, đẹp mê hồn. Tôi lò mò làm quen với nó, nhấn bàn đạp, cầm dùi lên, thậm chí còn chơi dạo. Tôi quyết định là sẽ không dùng chũm chọe, như Moe vĩ đại vẫn làm.

Tôi nhìn Conrad cầm micro lên, đám đông xem ông như một ngôi sao lớn, ai nấy đều ngời thẳng hơn, nụ cười nở rộng hơn, vỗ tay hay huýt sáo chờ đợi. Ông không chỉ là chủ quán mà rõ ràng còn là người của công chúng.

“Xin chúc một buổi tối tốt lành, tất cả mọi người,” ông mở lời, giọng trầm hơn trong loa. Ông xoay mũ lại, vành mũ giờ ở đằng sau.

Khoảng chục người hô tên ông, số khác thì chúc lại ông một buổi tối tốt lành.

“Tối nay tôi muốn được giới thiệu với các bạn Kirby Rose tuyệt vời. Một tay trống tài năng từ St. Louis đến thăm chúng ta. Tôi không hề biết đến cô bé suốt một thời gian dài,” ông nói, quay lại nhìn vào mắt tôi. “Nhưng cô bé cừ lắm. Tôi thực sự thích cô bé. Và tôi biết các bạn cũng sẽ thích. Vậy nên hãy chào đón cô bé nồng hậu kiểu Zelda nào.”

Đám đông vỗ tay cuồng nhiệt trong khi tôi cảm thấy như sắp ngất tới nơi, mồ hôi túa ra khắp các lỗ chân lông, ánh đèn sáng chói cả mắt. Sợ đến nghẹt thở, tôi nhìn Conrad bước tới sát mép sân khấu, lấy cây guitar trong một hộp dán đầy đề can xe, rồi hất dây quai qua đầu, dạo vài nốt. Đúng lúc tôi sắp ngất xỉu thì ông quay lại, bước mấy bước tới chỗ tôi, nói, “Cứ bình tĩnh. Hít vài hơi thật sâu vào. Rồi cứ theo chú. Con làm được mà, nhóc.”

Tôi gật, nghe nhịp điệu bài hát trong đầu, như tôi vẫn luôn làm ngay trước khi bắt đầu chơi.

Và rồi quán bar lặng đi, ai nấy đều nhìn, chờ đợi, khi Conrad gảy mấy nốt đầu tiên, rồi hát, chất giọng nam cao mượt mà ấm áp làm tôi nhớ Eddie nhưng có âm điệu khàn khàn, riêng biệt.

Gương mặt em tôi thấy như quen. Âm ảnh thân thương, mà sao tôi vẫn chưa nhớ ra.

Tôi lạnh cả người mặc dù trên sân khấu nóng hầm hập khi nhịp bài hát cứ thế đến với tôi, tự nhiên như mọi nốt nhạc đến với ông. Thế rồi, đến một lúc, ông bước tới chỗ tôi và bảo tôi hát. Tôi lắc đầu. Ông bèn nói, “Thôi nào, Kirby. Chú muốn nghe con hát. Hát đi, cô gái.”

Vậy là tôi hát, tìm được hòa âm ngẫu hứng, mới đầu hát thử, rồi mỗi lúc một mạnh mẽ hơn theo tiếng trống. Ôi, đã lâu lắm rồi. Có bao giờ dám mong là em lại về. Mà giờ em ở đây, bên tôi.

Đó là khi tôi ngược lên và thấy Marian đang đứng cuối phòng, cạnh quầy bar, xem chúng tôi.

“Bà ấy đang ở đây,” tôi báo khi ông đến gần tôi lần sau.

Ông nhìn môi tôi đoán, khẽ gật. Có lẽ ông thấy bà rồi, nhưng tôi có thể nghe ông, thấy ông, cảm thấy ông bỗng chơi say mê hơn. Ông nhắm mắt gảy đàn còn tôi đánh trống, cả hai cùng hát:

Ý nghĩ và tình cảm đã nhạt phai.

Ý nghĩ và tình cảm đã nhạt phai, nhạt phai rồi.

Nhạt phai, nhạt phai...

Chương 30

MARIAN

Tôi đã biết Kirby chơi trống từ khi nó trình diễn đoạn rap nhỏ ở phòng kịch bản. Nhưng tôi vẫn xúc động và mê mẩn khi bước vào quán bar và thấy nó đang chơi trống thật, dưới ánh đèn sân khấu, trước khán giả thật, với bố mình. Chuyện đó quá choáng ngợp và phi thực khiến tôi vừa hạnh diện vừa đau đớn.

Vậy nhưng, họ kia, đã tìm thấy nhau, ở bên nhau, cùng hát cái bài tôi nhớ rất rõ anh đã chơi. Đó là một trong những bài tôi thích nghe nhất trong vốn tiết mục của anh và lần nào hai đứa nằm vắn vơ trên tấm nệm trong phòng ngủ của anh tôi cũng đòi nghe.

Bài anh chơi trong rừng cái ngày chúng tôi chụp bức hình duy nhất. Giọng anh bây giờ còn hay, chín hơn trước, dù tôi chưa từng được ngắm anh trong khung cảnh biểu diễn thật sự thế này.

Anh đánh guitar điệu luyện, tự tin, và Chúa ơi, quyến rũ đến mức tôi khó mà chịu nổi. Tôi đang ngắm nhìn chàng trai mình từng yêu và lại bồi hồi như đứa con gái ngày xưa, những ký ức ào ạt ùa về khiến cả khối óc lẫn con tim tôi đều nhức nhối.

Sau màn hợp âm cuối hay tuyệt, mọi người nhất loạt đứng dậy vỗ tay, reo hò, huýt sáo ầm ĩ. Người ta gọi tên anh, vài người còn biết tên con bé. Một người đàn ông đội mũ dạ đen khum tay bên miệng kêu to yêu cầu hát nữa - Conrad bèn quay lại hỏi ý con bé. Lưng anh quay về phía tôi, nhưng tôi thấy được con bé gật, mỉm cười, rồi cúi tới thì thầm lại với anh điều gì đó. Đêm nay họ là

một đội, đem đầu tiên họ cùng nhau.

Conrad bước lại trước sân khấu, cúi đầu, nói nhỏ tỉnh bơ vào micro, “Này. Tôi đã nói cô bé là con gái tôi chưa nhỉ?”

Lời tuyên bố vừa dứt, tiếng vỗ tay càng rộ lên âm ỉ, và những lời yêu cầu hát tiếp cũng tăng vọt. Nhưng Kirby đứng lên, cúi chào nhanh, rồi cầm micro nói tỉnh bơ là nó có giờ giới nghiêm nhưng cũng cảm ơn mọi người rất nhiều. Mọi người cười ồ. Họ thích nó. Họ yêu mến nó. Tôi yêu nó.

Con bé nhìn thấy tôi nên vẫy nhanh một cái và mỉm cười độ lượng, rồi thì thầm gì đó với Conrad khi họ bước xuống sân khấu đi về phía tôi, giữa những cái vỗ lưng và khen ngợi. Khi họ lại gần hơn, tôi thấy cả hai mồ hôi nhễ nhại và thở hổn hển. Rồi họ đứng lại ngay cạnh tôi. Nụ cười lúc đứng trên sân khấu của Conrad đã tắt, nhưng sự thù oán khi trước cũng không còn.

“Chà,” tôi nói. “Hai người chơi đỉnh quá.”

“Cảm ơn cô,” Kirby nói, hai má hồng rục, mắt long lanh. Trên mặt nó toát ra niềm vui thuần khiết làm tôi muốn hôn lên tới tấp.

Tôi cũng muốn hôn Conrad - nổi thôi thúc quá mãnh liệt và đáng sợ - và dù biết không nên làm vậy nhưng tôi vẫn nhìn vào mắt anh mà nói, “Bài đó gợi lại nhiều kỷ niệm.”

Anh gật, chấp nhận câu này nhưng không hẳn là đồng tình, rồi khoác vai Kirby. “Con bé rất có năng khiếu,” anh nói, lái lời nhận xét đó sang hướng khác.

“Đã rõ là con bé thừa hưởng từ đâu,” tôi nói.

“Phải,” anh nói, rồi quay lưng lại với tôi, biến cuộc chuyện trò thành phút riêng tư với Kirby. “Cảm ơn vì con đã đến,” tôi nghe anh nói. “Chú vui lắm.”

“Con cũng vậy,” con bé nói, mặt ửng hồng vì tự hào, phần

khích và sự trù mến thấy rõ dành cho anh.

“Quay lại sớm nhé,” anh nói, đưa mu bàn tay quệt trán.

“Hè này nhé?” con bé nói. “Khi con tốt nghiệp xong.”

“Lúc nào cũng được,” anh nói. “Bất cứ lúc nào.”

Tôi nghĩ lại phút chia tay của con bé và tôi khi lần đầu con bé đến New York, câu ấy từ miệng tôi mới nghe khác làm sao. Đêm đầu tiên chúng tôi cùng ngồi với nhau trên mấy cái ghế đầu bên quầy bếp nhà tôi mới khác làm sao - thận trọng và kiềm chế. Anh khác tôi biết chừng nào. Anh thật và sống động - hai thứ mà tôi yêu ở anh. Hai thứ mà con người tôi chưa từng thực sự có, ít nhất cũng không phải trong đời thực, chỉ trong những thế giới tôi tạo ra trên giấy. Ít nhất cũng không phải từ mùa hè đó.

Kirby bước tới nói dăm câu với cô phục vụ quầy, hai người trông như bạn bè, tới lúc đó thì Conrad mới nhìn tôi. Nhìn thật.

“Anh căm ghét điều em đã làm,” anh nói. “Nhưng anh đang cố để không căm ghét em.”

“Cảm ơn anh,” tôi đáp, lòng lại dạt dào cảm xúc.

“Cảm ơn em đã quay lại,” anh nói, rồi đưa tay lên kéo mũ thấp xuống, giấu đi đôi mắt. “Thôi, anh phải trở lại làm việc đây.”

“Phải. Đương nhiên rồi,” tôi nói.

“Tạm biệt, Marian,” anh nói, rồi quay đi lần nữa, để có chút riêng tư sau cùng với Kirby, mình dấm mồ hôi ôm tạm biệt nó.

* * *

Trong chuyến xe về nhà, con bé lặng lẽ, như thể đang ngẫm nghĩ lại mọi chuyện xảy ra, dấm mình trong đó, một nụ cười chiến thắng thoáng trên mặt. Tôi muốn tôn trọng sự riêng tư của

nó, sự toàn vẹn về cảm xúc từ trải nghiệm vừa qua của nó, nhưng đồng thời tôi cũng cháy lòng muốn biết nó và Conrad đã nói những gì, và anh đã kể với nó về đời mình thế nào. Cuối cùng, không chịu nổi thêm giây nào nữa, tôi hỏi thẳng nó rằng anh đã có vợ chưa.

Con bé lắc đầu.

“Còn con cái?” tôi hỏi ngập ngừng.

“Chỉ có mình con thôi,” con bé đáp, nhìn đăm đăm ra cửa sổ bên hông khi chúng chạy xe ra khỏi thành phố theo hướng Bắc, về lại khu ngô.

“À, thấy chú ấy vẫn còn chơi nhạc cô rất mừng,” tôi nói, tìm một câu mào đầu - câu nào đó để gợi nó kể về buổi tối nay, về Conrad và những cảm nhận của nó.

“Dạ. Nhưng chú ấy cũng kinh doanh nữa,” con bé nói. “Zelda là quán bar của chú ấy. Do chú ấy sáng lập.”

“Vậy sao?” tôi nói, vừa ngạc nhiên vừa hài lòng. “Tuyệt quá.”

“Phải. Mới đầu thì đó là câu lạc bộ jazz, khoảng mười lăm năm trước - rồi chú mời mấy nhạc công giỏi trong thành phố, bạn bè và những người quen biết khác tới. Rồi mọi người cứ truyền tụng và giờ thì quán đã thành một huyền thoại ở Chicago - nhạc công cả nước đến và chơi đủ loại nhạc.” Con bé nói về chuyện đó với cái giọng sôi nổi nhất tôi từng nghe ở nó.

“Ừ, cô cũng không ngạc nhiên,” tôi nói, dù một phần nhỏ trong tôi rất ngạc nhiên, và tôi nghĩ con bé nhìn thấu điều đó, đúng cái kiểu của nó - luôn gạt phăng mọi thứ nhảm nhí.

“Chú ấy chưa từng vào đại học,” con bé nói. “Vậy mà nhìn chú ấy xem. Chú ấy thật sự hạnh phúc trong quán bar đó. Chú ấy gọi nó là nhà mình. Gia đình mình. Thậm chí vợ cũ của chú ấy vẫn còn làm việc ở đó - và họ vẫn là bạn bè.”

Tôi sắp xếp lại chi tiết này, thắc mắc không biết mối quan hệ của họ thế nào và vì sao họ chia tay, rồi nói, “Hai bố con với nhau tuyệt vời thật đấy.”

“Cảm ơn cô,” nó nói. “Quả là vui.”

Chúng tôi im bật khi gần tới Glencoe, rồi chạy vào Maple Hill. Gần như nhà nào cũng đều đã tắt đèn, lác đác chỉ còn vài ngọn đèn bên hàng hiên. Khi chúng tôi chạy vào lối đi, con bé quay qua tôi, “Cô làm tan nát trái tim chú ấy, cô biết không.”

Tôi lặng người, rồi quay qua nhìn con bé, mặt nó chìm trong bóng tối. “Chú nói với con vậy sao?”

“Không nói nhiều - nhưng phải. Chú thật lòng yêu cô.”

Tôi dám nói con bé đứng về phe anh, nhưng tôi không trách nó. Tôi cũng về phe anh.

“Vớ lại con nghĩ...” con bé nói, giọng nhỏ dần.

“Sao?” tôi nói, tắt máy xe, nhìn mặt nó.

“Thôi không có gì,” nó nói, lắc đầu.

“Con cứ nói đi,” tôi nói, chuẩn bị tinh thần nghe những lời anh đã nói khiến tôi đau lòng, những lời đúng sự thật mà tôi biết mình đáng phải chịu.

Nhưng thay vì vậy nó lại bảo, “Con cũng không biết nữa. Con gần như có cảm giác là chú ấy vẫn còn yêu cô.”

Tôi chưa kịp đáp lại thì con bé đã xuống xe, sập cửa, bước tới lối đi trước nhà. Tôi xuống theo, ước gì có thể quay ngược thời gian. Ước gì thời mười tám mình giống nó hơn chút.

* * *

Sáng hôm sau, ngay trước chín giờ Kirby gõ cửa phòng tôi.

Con bé đã thay đồ, va li đặt dưới chân, bảo nó phải đi để còn ôn thi tốt nghiệp. Tôi lệ làng tỉnh táo lại và mặc áo lạnh vào, rồi ít phút sau chúng tôi đã đứng ở sảnh ngoài, bố mẹ tôi từ bếp bước ra để gặp chúng tôi.

“Cháu không ở lại ăn sáng được thật sao?” mẹ tôi hỏi.

“Quả thật là cháu phải về để kịp học thi,” Kirby đáp. “Kẻ không qua được bài thi nhập môn toán học cao cấp mà tốt nghiệp.”

Bố tôi gật và nói, “Ông bà hiểu mà cháu.”

“Thôi,” Kirby nói, giọng có vẻ mạnh dạn hơn lúc mới tới, như thể nó đã trưởng thành trên sân khấu tối qua. “Cháu cảm ơn cả nhà rất nhiều đã đón cháu. Thật vui khi được làm quen với cả nhà.”

“Ồ, ông bà cũng vậy, Kirby,” bố tôi nói, bước tới ôm con bé thật chặt và hôn lên má nó. “Thật tuyệt khi cuối cùng ông bà cũng được gặp cô cháu ngoại. Ông bà biết cháu có một gia đình yêu thương cháu rất nhiều, nhưng ông bà hy vọng cháu có thể đón nhận thêm cả ông bà nữa. Ông bà thật lòng mong đây mới chỉ là khởi đầu.” Ông nhìn mẹ tôi và bà gật đầu tán thành không dứt khoát, bồn chồn xoắn chuỗi ngọc trai trên cổ.

Kirby mỉm cười rồi làm tôi sốc khi nói, “Cảm ơn ông ngoại.”

Ông cười tươi, nụ cười sung sướng nhất đã lâu rồi tôi mới thấy ở ông.

Sau mấy giây im lặng vụng về mà rõ là mẹ tôi không định ôm tạm biệt con bé, tôi nói mình sẽ tiễn nó ra cổng. Bố mẹ tôi gật, hiểu ý tôi muốn được một mình với nó trong khi tôi xách va li lên rồi bước ra ngoài. Khi chúng tôi tới xe thì con bé đã lại trầm ngâm và nghiêm trang, nhưng tôi tự nhủ chuyện đó cũng bình thường ở những cuộc chia tay, nhất là trong những mối quan hệ

mong manh, mới mẻ. Cần có thời gian để xây đắp lòng tin và sự gắn bó đích thực, dù là tình bạn hay cái gì mang tình mẫu tử hơn, và tôi sẵn lòng nỗ lực để đạt được điều đó.

“Vài tuần nữa là con tốt nghiệp rồi,” con bé nói.

“Rồi sao?” tôi hỏi, khấp khởi.

“Bố mẹ con muốn con mời cô tới. Vậy nên. Cô được mời... Nhưng con biết cô bận tối mắt với bộ phim và đủ mọi việc khác nên không hề chi nếu cô không...”

“Cô sẽ có mặt,” tôi nói. “Chắc chắn đấy.”

Con bé gật rồi nói, “Tuyệt. Con sẽ nhắn cụ thể cho cô. Hay gọi hay gì đó.”

“Vậy thì tốt quá.”

“Thôi. Cảm ơn cô,” nó nói, dù cả hai đều biết lời mời là món quà nó dành cho tôi - không phải ngược lại.

* * *

Khi tôi vào nhà, mẹ tôi hâm nóng tách cà phê của bà rồi rót ra một tách cho bố và tôi. Rồi bà đập trứng vào một cái tô, chuẩn bị làm trứng tráng. Tôi nhắc bà là tôi có chuyến bay sớm và không còn nhiều thời gian trước khi phải đi thu dọn hành lý.

“Thi tốt nghiệp và viết kịch bản truyền hình,” bố nói, trông vẫn còn trầm ngâm. “Chẳng bao giờ dứt.”

“Hay những phiên tòa quan trọng,” tôi nói, mỉm cười.

“Thế tối qua sao?” mẹ tôi hỏi, giọng phờ phợt. Như thể Kirby chỉ đi xem phim.

Tôi nhìn bà, tự hỏi sao bà không thể công nhận toàn bộ tầm mức quan trọng của cái chuyện đang xảy ra - hay chấp nhận ý

niệm là Kirby tồn tại trong cuộc đời của chúng tôi. Có lẽ bà cảm thấy có lỗi vì đã tiếp tay cho tôi quyết định như thế và muốn biện bạch với chính mình rằng đó là quyết định đúng đắn. Hoặc có lẽ bà vẫn thấy nhục nhã về chuyện đã xảy ra và lo lắng mọi người sẽ nghĩ gì về chuyện đó. Mà có lẽ chỉ là bà sợ Conrad, lo rằng anh sẽ lại khiến tôi lạc lối.

“Conrad và Kirby hợp nhau lắm,” tôi nói, kể vắn tắt cho bố mẹ nghe cảnh tượng khi tôi vào quán, nhưng không biết diễn đạt sao cho xứng với họ. “Xúc động lắm... rất cảm động. Con mừng cho cả hai.”

Bố đặt ly xuống rồi nhìn vào mắt tôi. “Chuyện đó đáng nể đấy,” ông nói.

“Con phải cho anh biết từ lâu rồi mới phải,” tôi nói.

Mẹ tôi lắc đầu, kiên quyết không chịu nhìn nhận như vậy.

Tôi lờ bà đi mà quay qua bố. “Con thấy hình như anh ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho con vì chuyện con đã làm với anh ấy.”

“Bát nước đã hắt đi không lấy lại được con à,” bố nói. “Chỉ nhìn về phía trước thôi. Giờ con đang làm đúng.”

“Con đang cố đây,” tôi nói.

“Đó là tất cả những gì con có thể làm,” bố nói, ôm tôi hết như đã ôm Kirby lúc ở sảnh.

* * *

Tôi ngủ suốt chuyến bay về nhà mà vẫn còn chệnh choạng khi bước vào căn hộ, cuối chiều hôm ấy. Hôm thứ Sáu cô dọn dẹp đã đến nên nhà cửa còn sạch sẽ hơn thường lệ, mọi thứ đều ra đó. Tôi mở tủ lạnh, nhưng như mọi khi, chẳng có gì để ăn - dù cũng

không phải là tôi dối. Tôi lững thững đi qua bên bàn và liếc chồng bản thảo tôi đem theo trong hành lý định đọc trên máy bay, nhưng giờ thì cảm thấy hoàn toàn không có hứng động đến. Tôi tính chạy bộ trong công viên, nhưng cũng chẳng có lòng dạ nào. Tôi bèn bật stereo, nhưng nhạc - nhạc nào cũng vậy - lại làm tôi nhớ đến Conrad và vẻ mặt anh khi biết con bé là ai. Tôi sẽ không bao giờ quên được cái vẻ mặt ấy. Nên cuối cùng tôi cầm điện thoại lên gọi cho Peter, hỏi anh có đến được không. Anh nói được, tất nhiên là được, anh sẽ đến ngay khi có thể, giọng vỗ về.

Khoảng năm giờ thì anh tới, thẳng từ chỗ làm. Anh nói đã ở đó suốt mấy ngày cuối tuần để dập lửa. Tôi tự hỏi liệu có đám cháy nào trong đó liên quan tới phim của mình không, nhưng rồi không hỏi. Lúc này, tôi đã quá kiệt quệ nên không thực sự để tâm. Chúng tôi ngồi trên sofa và tôi kể anh nghe về cuối tuần vừa rồi - về cuộc chuyện trò với bố trong công viên, thái độ thù địch của Conrad, màn trình diễn cảm động của anh với Kirby. Tôi kể anh nghe mọi thứ ngoại trừ cái mình đang cảm thấy lúc này - vì với bản thân tôi còn không biết mô tả thế nào.

“Đó là một bước tiến lớn,” anh nói khi tôi dứt lời. Anh có cái vẻ mãn nguyện tại các cuộc họp sau khi tìm ra cách giải quyết một vấn đề, và tôi nhận ra anh xứng đáng được khen vì những gì vừa diễn ra cuối tuần vừa rồi. Vì đã làm tôi thấy là mình phải đối mặt với quá khứ và nói ra sự thật. Rằng dù tôi nợ Kirby, Conrad và bố điều ấy, nhưng tôi cũng nợ cả chính mình. “Em có vui là đã đi không?”

“Có,” tôi nói. “Khó khăn... Nhưng có.”

“Cái gì đáng giá cũng đều khó khăn cả,” anh nói, nắm tay tôi siết chặt.

“Phải,” anh nói đúng.

Peter lắc đầu như thể muốn nói không phải chuyện đúng hay sai. “Anh xin lỗi vì đã khất khe với em. Chỉ tại anh thấy khó chấp nhận... có bí mật nào giữa hai ta.”

“Em biết,” tôi đáp. “Em hiểu.”

“Nhưng giờ ta có thể đi tiếp rồi,” anh nói. “Phải không em?”

Tôi gật, toàn bộ con người tôi đều đang cố làm chính điều đó.

“Anh nhớ em lắm, Nhà Vô Địch,” anh nói.

Tôi nói mình cũng nhớ anh, rồi chúng tôi nhìn nhau, nhìn nhau thật sự, rồi anh kéo tôi về phía mình mà hôn. Tôi thì thầm xin lỗi, rồi anh thì thầm lại bày tỏ sự cảm thông và tha thứ.

“Anh muốn em,” anh nói, hai tay lướt lên trên rồi luồn vào dưới áo tôi.

“Đi nào,” tôi nói, dẫn anh về lại phòng ngủ rồi chúng tôi lặng lẽ cởi đồ, giúp nhau cởi nút, khóa, dây lưng. Suốt lúc đó bốn mắt vẫn không rời nhau, một cuộc chuyện trò không thành lời diễn ra, cho đến khi cả hai khóa thân hoàn toàn, rồi hôn nhau. Anh khen tôi đẹp, lướt tay ngược từ hông lên lưng tôi rồi hạ tôi xuống giường. Anh thuần thục và tự tin trong từng động tác, từng lời nói. Tôi nghĩ đến mọi chuyện đã xảy ra kể từ lần sau cùng chúng tôi bên nhau thế này, vài đêm trước khi Kirby gõ cửa nhà tôi. Tưởng như một kiếp đã trôi qua.

“Em sẵn sàng chưa?” anh hỏi.

Tôi nói rồi. Tôi nói tôi muốn anh, cần anh và yêu anh biết chừng nào.

Tấm thân anh vẫn phủ trên thân tôi, anh chống hai tay hai bên người tôi, lắc đầu, như muốn nói tôi không hiểu đúng ý anh. “Anh nói ‘sẵn sàng’ không phải với ý đó, Nhà Vô Địch ạ... Em đã sẵn sàng cho bước tiếp theo chưa? Cùng nhau?”

Tôi nhìn anh chăm chăm, sững sờ. Đây là điều tôi không hề ngờ tới. Điều tôi không hề nghĩ đến suốt mấy tuần qua và cả cuối tuần vừa rồi.

“Ý anh là sao?” tôi nói, để biết cho chắc.

Anh lại phủ toàn bộ sức nặng của mình lên trên tôi và hôn tôi. “Anh sẵn sàng rồi, Nhà Vô Địch,” anh thì thầm vào tai tôi. “Anh đã sẵn sàng mua cho em chiếc nhẫn trong mộng của em. Lấy nhau. Có con. Tất cả những việc đó. Theo thứ tự nào tùy em.”

Tôi cảm thấy mình run lên khi hình dung một lễ cưới nhỏ có mặt hai bên gia đình. Aidan và Kirby đứng hai bên. Cuộc sống tôi hằng mong muốn. Chúng tôi hôn nhau như từ lâu lắm rồi, và nhất định không phải từ khi con bé tới tìm tôi. Rồi chúng tôi làm tình thật chậm rãi, hơi thở anh phả vào tai tôi, hai cánh tay anh quấn riết lấy tôi. Chúng tôi kéo dài thật lâu cho đến khi không chịu nổi thêm giây nào nữa rồi cùng nhau thảng hoa. Tôi có thể cảm thấy anh bùng nổ trong tôi, dịu dàng rên rỉ gọi tên tôi, nói anh sẽ biến tôi thành vợ anh. Tôi thậm chí mình là người phụ nữ may mắn nhất đời. Tôi bảo anh rằng tôi hạnh phúc vô cùng. Rồi khi tôi ngủ thiếp đi, gối đầu trên ngực anh, tôi gần như, hầu như tin là vậy.

Chương 31

KIRBY

Tôi bước vào nhà sau chuyến lái xe năm giờ đồng hồ thì bố mẹ, em gái và Noah vừa ăn trưa xong. Ai nấy đều mừng rỡ khi thấy tôi, ngay cả mẹ. Tôi buộc mình phải vào ngồi với họ, dù rất muốn được ở một mình.

“Thế nào?” Charlotte hỏi khi mẹ đứng lên đi lấy cho tôi một đĩa. “Sao rồi?”

“Thích lắm,” tôi nói, ước gì có cách nào mô tả mình thích đến mức nào. “Tiệc khiêu vũ sao?”

Nó và Noah nhìn nhau cười toe rồi con bé nói chưa bao giờ vui hơn. Rồi nó kể là thầy Tully đã phải đuổi cổ năm đứa vì nhẩy bậy - và tám đứa vì uống rượu.

“Em có thấy Belinda không?” tôi không nhin được bèn hỏi.

“Chỉ một phút sau khi bọn em tới,” nó nói. “Váy của chị ấy trông mê hồn. Đẹp lắm. Vậy là cuối cùng chị ấy cũng mua được cái váy ngọc lam từng mặc thử.”

Tôi gật, làm bộ ngạc nhiên, nhưng trong lòng không chỉ thất vọng vì con bạn không đổi ý vẫn mặc cái váy đó mà còn thấy thương hại nó lạ lùng. Điều đó ắt không thể khiến nó thấy vui vẻ được - dù cho trông nó có xinh đẹp cỡ nào.

Charlotte đẩy đĩa xà lách cá ngữ còn thừa phân nửa ra rồi nói, “Sao? Chị có gặp chú ấy không? Bố đẻ chị ấy?”

“Có,” tôi nói, khi mẹ đưa tôi một đĩa xà lách cá ngữ và một bát xúp cà chua.

“Chú ấy ra sao?” nó hỏi, ai cũng nhìn tôi chờ đợi.

“Chú ấy vẫn là nhạc sĩ. Làm chủ một quán bar tên là Zelda và chơi nhạc sống suốt ba trăm sáu mươi lăm ngày.” Tôi tránh nhìn vào mắt bố mẹ khi đứng dậy lấy một lon Coca trong tủ lạnh, rồi ngồi xuống lại, mở lon tu một hơi dài.

“Con đến quán bar sao?” mẹ hỏi. Chỉ là bà chẳng đặng đừng.

“Dạ,” tôi nói. “Nhưng con không uống rượu. Không khác gì phân nửa mấy nhà hàng ở St. Louis. Hay bất cứ gì ở Hill,” tôi nói, ám chỉ khu nhà hàng Ý mà bao giờ bố cũng làm một ly tại quầy rượu trước khi vào ăn cùng cả nhà. “Đàng hoàng thôi mà mẹ. Tin con đi.”

Bà gật rồi nói bà tin tôi. Hoàn toàn.

Dường như nóng lòng muốn thoát khỏi đề tài Conrad, bố nói, “Thế còn bố mẹ cô Marian? Họ có tử tế không?”

“Dạ,” tôi nói. “Con thích bố cô ấy hơn mẹ. Mẹ cô ấy kiểu như hơi hợm hĩnh. Nhưng cũng khá tử tế.”

Trông mẹ tôi có vẻ chú ý đến chuyện này, có lẽ nhẹ nhõm vì tôi vẫn giữ được sự nhạy cảm với thói hợm hĩnh. “Họ làm nghề gì?”

“Bà thì không đi làm. Ông làm luật sư cho những người kiểu như Oprah ấy. Nhà họ giàu.”

Bố mẹ tôi gật, như thể đã đoán trước là vậy.

“Chú ấy trông thế nào?” Charlotte hỏi. “Bố chị ấy.”

“Bố chị đây mà,” tôi nói, chỉ bố, ông cười tươi rồi đáp lại tôi.

Charlotte tiếp, “Phải! Chị hiểu ý em muốn nói gì mà - bố để chị cơ.”

“Cái này thì chị không thể nói dối - chú ấy đẹp trai. Giống như... ca sĩ nhạc rock ấy,” tôi nói, bật cười. Tôi liếc nhìn mẹ,

trông bà lại có vẻ lo lắng. “Không phải kiểu ca sĩ rock để tóc dài, nghiện ngập những năm tám mươi đâu mẹ. Chỉ giống dân nghệ sĩ thôi. Chú ấy hay lắm. Cực kỳ tử tế.” Tôi định kể chuyện hai bố con hát với nhau trên sân khấu nhưng rồi lại nghĩ muốn giữ điều đó cho riêng mình một thời gian đã. Vả lại, tôi không muốn làm bố buồn. Tôi biết mình cảm thấy thế nào khi ông có nhiều điểm chung với Charlotte hơn, được gì đâu khi khiến ông cũng cảm thấy như vậy. Thế rồi, chỉ để mẹ vui lên chút đỉnh, tôi nói, “À quên, bà Caldwell thật lòng thích mấy cái khăn ăn đấy.”

“Thật thế hả?” mẹ nó tươi tỉnh hẳn lên.

“Dạ phải. Bà khen mấy cái khăn xinh lắm. Bà còn cảm ơn về cái bánh nữa.”

“Con có ăn bánh không?” mẹ hỏi.

“Không,” tôi nói. “Nhưng có lẽ vì bà muốn để dành. Họ không bị dị ứng hạt gì đâu.”

Mẹ tôi cười tươi rói trong khi Charlotte và Noah đứng lên đi, thông báo là chúng đến tiệc hồ bơi. “Chị muốn đi không?” Charlotte hỏi tôi, rõ ràng là lời mời không cần thiết, lần thứ một trăm trong năm nay, nhưng vẫn tử tế.

Tôi cảm ơn nó nhưng bảo không đi vì đã mệt lử sau chuyến bay, vả lại còn phải ôn bài nhiều lắm. Rồi khi nhìn hai đứa tay trong tay bỏ đi, tôi nghĩ đến Philip, háo hức muốn gọi cho cậu ta, gặp cậu ta, hôn cậu ta lần nữa.

Tôi bảo bố mẹ mình đi soạn đồ, nhưng hai người ngăn lại, bảo muốn nói với tôi thêm đôi điều.

Tôi chuẩn bị tinh thần, chờ một bài thuyết giáo cuối cùng về chuyện học đại học, nhưng thay vì vậy họ nói về Belinda.

“Nó làm sao ạ?” tôi nói. Tôi nghĩ trong đầu thật nhanh, cố xác định xem họ đã biết những gì và liệu mình có bị liên lụy gì

không.

“Bố mẹ đã biết chuyện chiếc váy nó ăn cắp ở cửa hiệu Robin,” bố nói. Thế rồi, tôi chưa kịp cân nhắc xem có nên giả ngu không thì ông hỏi, “Con biết chuyện đó rồi, đúng không?”

Tôi ngậy nhìn ông, nghĩ kiểu này quá đặc trưng và thật khó lòng tin nổi là tôi sắp bị lôi thôi, nhưng biết nếu mình nói dối thì tình hình sẽ còn tệ hơn, nên tôi đáp, “Dạ, con biết. Sao bố mẹ biết?”

“Quản lý cửa hàng gọi cho mẹ,” mẹ nói. “Sáng Chủ nhật. Cuối tuần rồi bà ta phát hiện ra trong kho mất chiếc váy và nhớ rằng Belinda đã thử chiếc váy đó nên nghi là con bé. Bà ta chờ xem nó có mặc đến tiệc khiêu vũ không.”

“Sao bà ấy lại gọi cho mẹ?” tôi hỏi.

“Bà ta tưởng Belinda là con gái mẹ.”

“Mẹ nói sao với bà ấy?”

“Mẹ nói thực ra nó không phải con gái mẹ, mà là bạn thân của gia đình. Và mẹ sẽ tìm hiểu rồi lấy lại cho bà ta.”

“Rồi sao nữa?”

“Mẹ hỏi Charlotte là Belinda mặc váy gì. Mẹ không nói với em con vì sao mẹ muốn biết. Nhưng em con đã khẳng định là nó mặc chiếc váy đó.”

“Liệu nó có bị bắt không?” tôi hỏi, hoảng hốt.

Mẹ tôi nhìn bố, bố nói, “Không. Quản lý đã tính báo cảnh sát. Nhưng rồi bố mẹ đã trả tiền cho chiếc váy.”

“Bố mẹ làm gì cơ?” tôi hỏi, lặng người đi. Hầu như tôi không hình dung nổi là bố mẹ tôi lại làm điều đó. Bao che cho kẻ phạm tội.

“Họ đòi buộc tội con bé,” bố nói. “Bố mới bảo mẹ là bố sẽ trả

tiền cho cái váy và xử lý việc này. Rồi bố gọi cho Belinda.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?”

Ông nói, “Bố mẹ gọi nó qua rồi bố mẹ ngồi... nói chuyện với nó thôi.”

“Hồi này Belinda đang hoang mang lắm,” mẹ nói. “Từ ngày bố nó bỏ đi nó đã phải chịu khổ. Hai mẹ con họ gặp khó khăn về tiền bạc. Không phải điều đó bào chữa cho việc nó đã làm. Nhưng bố mẹ không muốn tương lai nó bị hủy hoại. Bố mẹ nghĩ về bản chất thì nó là đứa bé ngoan, nhưng giờ chỉ là nó đang hơi lầm lạc một chút.”

“Thế nó nói sao ạ?” tôi hỏi.

“Nó khổ sở thật tình. Mà không chỉ vì nó bị bắt quả tang. Nó có vẻ thực lòng hối lỗi. Nó hứa hoàn tiền lại cho bố mẹ và năn nỉ bố mẹ đừng nói cho mẹ nó biết.”

“Bố mẹ có định nói không?”

“Bố mẹ phải nói con à,” bố nói. “Bố mẹ chỉ muốn biết con có làm việc đó chưa?”

“Con không muốn làm vậy,” tôi đáp.

“Bố mẹ biết. Nó kể cho bố mẹ chuyện hai đứa cãi nhau. Và vì vậy mà con không đi dự tiệc khiêu vũ.”

Tôi gật, chờ nghe bị trách sao không nói với bố mẹ. Đáng lẽ ra tôi phải làm gì đó nữa. Nhưng mẹ chỉ bảo, “Hẳn chuyện này thật khó khăn với con, Kirby.”

Bố tôi gật đầu rồi nói, “Đúng đấy. Hầu hết bọn trẻ sẽ không đủ mạnh mẽ để chọn lập trường như thế.”

Tôi cúi đầu, bối rối, dù không rõ vì sao. Tôi đoán vì tôi không quen được quan tâm như vậy. Lâu rồi bố mẹ mới nói tự hào về tôi. “Với lại con cũng muốn đi Chicago mà,” tôi lí nhí, vẫn cúi

đầu, tự hỏi sao mình cố trả lại phần nào lời khen ngợi.

“Sao con không gọi cho Belinda đi?” bố nói. “Nó đang chờ con đấy.”

* * *

Ít phút sau tôi đã tới cửa trước nhà Belinda, lần này thì gõ cửa. Nó ra mở cửa ngay rồi dẫn tôi lên lầu đến phòng nó. Hai đứa ngồi trên giường, chẳng nói chẳng rằng. Da dẻ nó trông khủng khiếp, như nó hoặc đang khóc hoặc đang uống rượu hoặc cả hai. Tôi nhìn đi chỗ khác, thấy vách tường phòng nó phủ đầy những câu viết - chủ yếu là lời mấy bài nhạc pop ngu ngốc chẳng hạn, Ta sẽ ở đâu nếu ta không thể mơ mộng? Một trích dẫn khá đàng hoàng nếu không phải nó thường trong một bài của Jonas Brothers.

“Bố mẹ tớ kể tớ nghe chuyện rồi,” tôi nói, chưa dứt câu thì con bạn đã bật khóc. Tôi nhoài tới ôm nó.

“Tớ xin lỗi,” nó nói. “Tớ cư xử với cậu khốn kiếp quá...”

“Ừ phải,” tôi nói, nhích người ra mỉm cười với nó.

“Tớ xin lỗi,” con bạn lại nói. “Tớ chẳng hiểu tớ bị làm sao nữa... Chỉ vì lúc nào tớ cũng thấy chán nản... và chán ớn cảnh nghèo và không bao giờ có được món gì ra hồn để mặc cả.”

“Tớ hiểu mà Bel,” tôi nói.

Nó lắc đầu, “Với cậu thì khác. Cậu đâu có ông bố không chịu trợ cấp tiền nuôi con - cậu có hai ông bố và hai bà mẹ mà một người thì giàu sụ. Charlotte còn nói cậu đang đi gặp bố đẻ... Chú ấy là ngôi sao nhạc rock thật hả?”

Tôi nhún vai, cố giảm nhẹ chuyện đó đi, chỉ nói, “Chú ấy rất hay... Nhưng mình nói chuyện đó sau đi...”

Nó hỉ mũi rồi tiếp, “Tớ nghĩ mình cũng hơi ghen tị nữa. Về mọi điều hay ho xảy ra với cậu. Và thậm chí về cả Philip nữa. Cậu ta thích cậu thật đấy.”

“Jake thích cậu mà,” tôi nói.

“Không, hẳn thì thích gì. Hẳn giống với tất cả những gã khác thôi. Hẳn chỉ nghĩ đến sex - thế thôi...”

“Đứa con trai nào chẳng nghĩ đến sex,” tôi nói, mỉm cười, dù biết Belinda nói đúng - với tôi và Philip thì chuyện đó quả có khác.

“Còn bố mẹ cậu nữa. Chúa ơi. Tớ biết cậu thấy ớn bố mẹ, Kirb, nhưng họ quá tuyệt vời,” nó nói.

Tôi chế nhạo. “Được, về điểm đó thì tớ xin phép có ý kiến khác.”

“Không. Thật đấy. Nếu không nhờ bố cậu thì tớ đã bị còng tay giải đi rồi. Chúa ơi. Tớ nợ chú ấy. Không chỉ bốn trăm đô, tớ thực sự mang ơn chú ấy. Cậu quá may mắn khi có bố mẹ như thế. Tớ vẫn luôn ước gì họ là bố mẹ tớ...”

Tôi nhìn con bạn, ngạc nhiên vì nó cảm thấy như vậy. Trong bấy nhiêu năm nghe tôi kêu ca về họ, nó chưa lần nào nói gì như vậy.

“Họ khắt khe nhưng ít ra cũng còn quan tâm,” nó nói, nước mắt lại rưng rưng.

“Mẹ cậu cũng quan tâm mà,” tôi nói.

“Tớ biết, nhưng không giống nhau. Mẹ tớ chẳng bao giờ ở bên tớ cả... Không phải là lỗi của bà... Nhưng tớ cũng chẳng biết nữa. Chỉ là thấy chán nản quá, Kirb à... Ý tớ là tớ biết đó là lỗi của tớ - và chẳng có gì bào chữa được cho việc tớ đã làm. Nhưng chỉ là tớ... quá chán... mọi thứ.”

Tôi lại ôm bạn, tự hỏi sao lâu nay mình không biết con bạn thân nhất đời lại cảm thấy khổ sở thế này. Tôi chợt nghĩ có lẽ ai cũng vậy. Tức là trừ Charlotte ra. Nhưng Chúa ơi, có lẽ ngay cả Charlotte nữa.

“Cậu có tha thứ cho tớ không Kirb? Vì cái cách tớ đã đối xử với cậu ấy.”

“Có. Tớ tha thứ chứ. Cậu là bạn thân nhất của tớ mà. Cậu sẽ mãi là vậy.”

Rồi tôi nhìn vào mắt con bạn và bảo nó rằng mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Thực sự ổn. Cuộc sống của chúng tôi và tương lai và mọi thứ sẽ vậy. Tôi nhắc lại điều đó, và đã lâu lắm rồi tôi mới thực lòng tin như vậy.

* * *

Sáng thứ Hai, tôi tìm thầy Tully trong văn phòng để xin giấy phép tư vấn nhằm trốn giờ thể dục. “Trừ phi thầy nghĩ em cần mấy kỹ năng đánh cầu lông cho đời mình nhỉ?”

Thầy cười, chỉ về chiếc ghế tôi vẫn ngồi, nói, “Chuyện học ôn cho bài thi nhập môn toán cao cấp tới đâu rồi?”

“Cút vãi,” tôi nói. “Hay là ‘như cút’?”

Thầy lờ đi chữ bậy đó và câu hỏi về ngữ pháp của tôi mà nói, “Thầy thấy là em phải đủ bảy mươi hai điểm mới tốt nghiệp được. Sức em đạt được không?”

“Được,” tôi nói, xua tay gạt câu hỏi đó đi. “Chuyện đó dễ như bỡn ấy mà.”

“Tốt,” thầy nói. “Chút tự tin thú vị!”

“Em đã thay đổi rồi.”

“Vậy ư? Chuyện này có dính dáng gì đến chuyến đi Chicago không đây? Hay có bạn trai mới?”

Tôi nhìn thầy, ngạc nhiên và có phần lúng túng. “Sao thầy lại biết chuyện Philip?”

“Gián điệp Facebook mà,” thầy nói, khi tôi nghĩ đến mấy tin nhắn tình cảm mà bọn tôi viết ngày càng nhiều lên tường của nhau.

Tôi cười. “Phải. Philip được lắm, nhưng chuyện này chỉ là về bố đẻ em thôi.”

“Kể đi,” thầy Tully nói, bẻ ngón tay và nhoài về phía tôi.

Tôi nhoẻn cười, rồi kể đầu đuôi mọi chuyện, nào là hai bố con rất hợp cạ, nào là tôi sượng rơn khi có quan hệ máu mủ với ai đó tài hoa như vậy, lại còn bộc bạch với thầy cả những cảm xúc lúc đứng trên sân khấu nữa.

Thầy Tully có vẻ lắng nghe từng lời, còn hơn cả mọi khi, rồi nói thầy ước gì có mặt ở đó mà xem. “Một ngày nào đó,” thầy nói. “Khi nào em là American Idol tiếp theo.”

Tôi đảo mắt.

“Bấy giờ thầy có thể nói thầy đã quen biết em từ hồi...”

Tôi mỉm cười. “Phải đấy. Có lẽ em còn kiếm được cho thầy giấy vào hậu trường nữa.”

Thầy cười to, “Em đừng có vênh mặt với thầy nhé!”

Tôi cười rồi hứa là sẽ không làm thế với thầy. Chúng tôi nói chuyện phiếm dăm phút nữa rồi thầy bảo, “Vậy, em biết ta còn vài chuyện khác phải bàn đúng không? Một vấn đề quản lý cuối cùng...”

Tôi nhìn thầy. “Nói em là không phải vụ Mizzou đi thầy.”

“Kirby này.”

“Hic! Thôi mà, thầy T!”

Thầy lờ đi tiếng ỉ ôi của tôi và nói tiếp, “Kirby, thầy thật tình nghĩ em nên vào đại học. Cứ thử một học kỳ xem. Em bỏ hay chuyển trường lúc nào cũng được mà...”

“Bố mẹ em xúi thầy vụ này à?” tôi nói. “Hạn chót qua rồi, thầy biết mà.”

“Còn em biết bố mẹ đã đóng tiền cọc rồi chứ?” thầy nói.

Tôi không biết chắc, nhưng gần như đã đoán trước là vậy vì không nghe bố mẹ nhắc nhỡm gì nữa khi vừa hết hạn chót.

“Nghe này Kirby. Đây là ý kiến trung thực, từ đáy lòng thầy. Thầy nghĩ em nên vào đại học. Chuyện đó không có nghĩa là em sẽ không thể theo đuổi âm nhạc, ngay cả như là một nghề. Nhưng đại học là một trải nghiệm - và ít nhất cũng là cái gì đó em nên thử. Lấy được nền tảng học vấn vững chắc rồi em vẫn có thể có kế hoạch B mà.”

“Sao đại học lại không thể là kế hoạch B của em?” tôi nói. “Còn âm nhạc là kế hoạch A?”

“Hai cái không loại trừ nhau. Nhìn R.E.M. và Radiohead đấy.

Tôi lại đảo mắt.

“Em có thể vào trường nhạc tại Missouri, Kirb.” Thầy quay đi rút một tờ giấy từ máy fax trên bàn có tên tôi ở đầu. Thầy đưa tôi và tôi nhìn qua: Các nhạc công cần chuẩn bị một vài tác phẩm. Tư liệu chứng tỏ chất giọng hay khả năng kỹ thuật đều có thể chấp nhận. Người chơi nhạc cụ gõ cần sẵn sàng để chơi ít nhất hai bài sau: một bài độc tấu/khúc luyện trên nhạc cụ gõ có phím (mộc cầm marimba/xylophone/đàn tăng rung), trống con, trống định âm, các phong cách trên dàn trống (swing, rock, funk, Latin, v.v...)

Tôi ngừng đọc rồi ngược lên nhìn thầy.

“Em làm được chuyện này mà, Kirb.”

“Thầy còn chưa từng nghe em chơi mà.”

“Thầy biết em giỏi,” thầy nói. “Thầy chỉ biết thôi.”

Tôi lặng thinh.

“Thử nghĩ xem em sẽ học hỏi được những gì từ các giáo sư thực thụ.”

“Nghĩ đến mọi thứ nhằm nhí khác em sẽ phải học.”

“Không có kiến thức nào là nhằm nhí đâu.”

Tôi khoanh tay, vờ bực hơn thực lòng thấy vậy.

“Cứ nghĩ thêm một chút được không?”

Tôi bảo thầy mình đã nghĩ rồi.

“Nghĩ thêm một chút nữa thôi?” thầy nói. “Làm ơn? Vì thầy.”

Tôi thở dài vẻ mệt mỏi chưa từng thấy rồi nói, “Thôi được. Tí ti nữa thôi đây.”

Dường như đó là điều tối thiểu tôi có thể làm cho người duy nhất một lòng tin tưởng tôi, ngay từ đầu.

* * *

Chiều hôm ấy, sau giờ ăn tối, Conrad nhắn tin cho tôi. Ê cô gái chơi trống. Mọi chuyện sao rồi?

Cười toe toét, tôi nhắn lại: Không có gì đặc biệt. Chỉ đang học thi. Chú?

Ông nhắn lại ngay: Đang nghe vài bài Sly và Family Stone... Album There's a Riot Going On hay đấy, nếu con không biết. Đoán con sẽ thích.

Tôi biết vài bài của họ, chẳng hạn “I Want to Take You

Higher,” nhưng không hẳn từng nghe album đó, nên tôi liền tải trên iTunes về, và sau khi nghe vài bài, bèn báo cáo lại với ông: Tuyệt. Thích “Poet” và “Family Affair”. Cảm ơn đã mách.

Một giây sau, điện thoại reo. Ông gọi. Tôi chộp lấy, thích chí.

“Này,” ông nói. “Thú đó được chứ hả?”

“Hay tuyệt,” tôi đáp.

“Đoán con sẽ thích mà.”

“Chắc chắn rồi.”

“Thế... học hành sao rồi?”

Tôi kể với ông là mình đang cố gắng qua được bài sát hạch nhập môn toán cao cấp để có thể tốt nghiệp. Ông nói mình cũng từng vậy, cùng chung cảnh ngộ.

“Rồi sao?”

“Chú qua được,” ông nói. “Suýt soát. Chú không vào đại học, nhưng ít nhất cũng không phải kẻ bỏ dở trung học.”

Tôi hít vào rồi hỏi ông câu hỏi khó khăn nhất. “Chú có ước mình đã vào đại học không?”

“Không,” ông nói. “Có lẽ đó không phải là câu trả lời đúng đắn. Nhưng sự thật là vậy... Dù chú cũng gặp may.”

“Con đang thử hình dung xem phải làm gì với đời mình. Hay ít nhất là vài năm tới,” tôi nói.

“Con đang muốn chú khuyên gì sao?”

“Không hẳn. Con đã được nghe khuyên nhiều rồi.”

“Ừ. Chú biết... Chú tin chắc Marian đã lắng nghe con nhiều rồi.”

“Dạ. Cô ấy nghĩ con nên vào đại học. Nhưng không ra rả giảng đạo,” tôi nói, tự hỏi ông có cố kiếm cớ để nhắc đến bà như bà vẫn luôn làm với ông.

Quả nhiên, ông nói, “Thế lúc còn lại hai người với nhau con vui chứ?”

“Sáng hôm sau con đi rồi. Nhưng đúng là vui. Con với cô ấy vui vẻ mà... Cô ấy sẽ đến dự lễ tốt nghiệp của con nên con cũng sắp gặp lại cô ấy rồi.”

“Ồ,” ông nói. “Tốt quá. Mừng cho con. Mừng cho cả hai.”

“Dạ,” tôi nói. “Con biết chú phải trông coi Zelda, với lại... có lẽ chú sẽ không thoải mái khi phải gặp cô ấy ở đó...” tôi nín thở nói, “Nhưng chú cũng được mời...”

“Cảm ơn con, Kirby. Con tử tế quá...”

“Dù sao thì chắc cũng không đến nỗi khó xử lắm, phải không?” tôi gặng, hòng cho ông một lối thoát.

“Ừ. Có lẽ sẽ khá lúng túng... nhưng cứ cho chú biết là bao giờ... Steph lúc nào cũng có thể trực chiến được. Có lẽ chú ghé qua chút rồi về cũng được...”

“Được,” tôi cố nói tỉnh bơ hết sức, cố kiềm chế nỗi phấn khích, tự nhủ có lẽ sẽ không được như ý muốn, nhưng ít ra ông cũng nghĩ đến chuyện đó. “Được vậy thì hay quá. Nhưng con thế nào cũng được. Dù chú đến được hay không cũng không ảnh hưởng gì đâu.”

“Ừ,” ông nói. “Chú hiểu.”

“Thôi con phải đi học đây.”

“Phải rồi,” Conrad nói. “Nhưng nhớ này - đạo hàm bậc hai tính gia tốc. Cứ nghĩ đến: xe chạy nhanh.”

Tôi phì cười. “Phải. Đạo hàm bậc hai tính sự thay đổi vận tốc của một đại lượng đang thay đổi. Vậy nên phải rồi, gia tốc. Nhưng sao chú nhớ được vậy?”

“Chú nhớ cả lô những thứ vô bổ mà,” ông nói.

“Vậy nó là vô bổ hả?” tôi hỏi.

“Trăm phần trăm.”

“Con biết mà,” tôi nói, cười toe toét.

Chương 32

MARIAN

Thứ Hai khi tôi tới chỗ làm, Alexandre tìm tôi trong văn phòng và đưa tôi một kịch bản mới toanh mà Jeanelle viết còn cậu ta traу chuốt lại. “Thưởng thức Gilmore Girls gặp Cheers đi này,” cậu ta nói.

Tôi thở dài, “Thật hả? Tôi có ghét nó không đây?”

“Chị sẽ không thích đâu. Tôi đã xử lý hết mấy ghi chú của hãng rồi. Rồi rải vào mấy câu ‘trời ơi’ cho họ hiểu ý mình.”

“Ít nhất thì ta cũng còn được phát sóng, đúng không? “Mà tôi còn chưa cưới sếp...”

Tôi cố giấu cái cười sau xấp giấy, nhưng chắc cậu ta đã thấy vì cậu ta hỏi, “Ồ, khỉ thật Caldwell. Hai người đính hôn rồi à?”

“Ừ. Tôi nghĩ vậy,” tôi nói, vẫn còn đang cố hiểu cái tin này. “Đừng nói ai biết đấy. Chưa chính thức. Dù chúng ta đều biết Standish không dễ đổi ý.”

Alexandre lắc đầu, thích thú. “Hai người sẽ là Julie Chen và Leslie Moonves tiếp theo. Biết đâu anh ta sẽ trả thời gian phát chín giờ lại cho bọn mình.”

“Ừ,” tôi nói, cười nhưng cảm thấy không thoải mái. “Đó là cái tối thiểu anh ấy có thể làm cho bọn mình, đúng không?”

* * *

Tối hôm ấy tôi gặp Jess để cùng ăn tối tại Village và cho cô biết

tin mới về cuối tuần vừa rồi và cả tin về Peter.

“Vậy là không còn tia lửa nào với Conrad nữa sao?” bạn tôi hỏi, dường như phớt lờ chuyện tôi sắp đính hôn.

Tôi liếc xuống xem thực đơn và lắc đầu. “Không.”

“Cậu có muốn nhìn vào mắt tớ mà nhắc lại không?” cô bạn nói.

Tôi nhìn chăm chăm lại Jess rồi nói, “Nếu tia lửa cậu muốn nói là anh ta ghét cay ghét đắng tớ còn tớ thì thấy anh ta đẹp trai hơn bao giờ hết thì ừ, có đấy. Còn tia lửa kiểu khác thì không.”

“Cậu bảo đẹp là đẹp đến mức nào?” cô hỏi.

“Chết người. Ngờ ngờ,” tôi nói.

“So sánh anh ta với ai mình biết xem nào.”

“Tớ không biết nữa?”

“Nổi tiếng?”

Tôi trả lời ngay, “Nửa như James Franco nửa như Bradley Cooper. Nhưng nói vậy vẫn còn chưa xứng.”

“Cậu hẳn đã nghĩ ngợi đôi chút về điều này.”

“Chắc vậy. Cũng... một chút,” tôi nói. “Mình nói về Peter được không? Làm ơn?”

“Phải rồi. Ừ. Chúc mừng cậu,” cô bạn nói như thể tôi vừa thông báo mình vừa giành được giải thưởng một năm miễn phí sử dụng khăn giấy. “Tin tuyệt vời.”

“Ừ. Anh ấy muốn tuần này đi lựa nhẫn.”

“Thích thật.”

Tôi nheo mắt lại nói, “Jess! Sao cậu không thích anh ấy?”

“Tớ thích anh ấy mà. Tớ chỉ không tin là cậu yêu anh ấy.”

“Tớ yêu chứ!” tôi nói. “Sao lại không yêu?”

“Sao lại không yêu’ hầu như không phải là một lý do để yêu,” Jess nói. “Với lại người xứng hợp trong đời ta thì chưa hẳn là tình yêu của đời ta. Cần thận về sự khác biệt khó nhận thấy nhưng lại cực kỳ quan trọng đó đây.”

Tôi lắc đầu, ước gì chính Claudia nhìn ra được điều đó, và nghĩ Jess là người ít nên ban phát lời khuyên về các mối quan hệ nhất.

“Tớ biết rõ sự khác biệt đó,” tôi nói. “Và Peter là cả hai.”

“Tùy cậu,” Jess nói. “Nhưng tớ chưa từng thấy mặt cậu sáng lên khi nói về anh ấy như kiểu với Conrad.”

“Conrad là mộng mơ thời trẻ dại. Chỉ vậy thôi.”

Jess ve vẩy một ngón tay về phía tôi. “Dù sao, anh ta có thể còn hơn thế. Với lại cậu đã có một đứa con với anh ta.”

Tôi nói cô bạn đã sai quá rồi và quả quyết gập thực đơn lại.

“Cậu có biết mình muốn gì không?” Jess hỏi.

“Có” tôi đáp. “Tớ biết.”

* * *

“Em thấy sao?” Peter hỏi khi chúng tôi ngồi trong văn phòng nhỏ tại khu vực bán kim cương, gặp AriZwacker, nhà kim hoàn lâu năm của anh. Tôi đã quyết định không bận lòng chuyện Ari từng thiết kế nhẫn cho Robin - và hầu hết nữ trang chị ta có - mà cố chú ý vào những viên đá lộng lẫy bày trên bàn. Bên dưới mỗi viên đều có mô tả màu sắc, số carat, và độ tinh khiết, và tôi để ý thấy là không có viên nào dưới chuẩn VS1, ba carat, màu G. Tôi không rành về kim cương lắm, nhưng gần như chắc chắn rằng viên nào cũng đều nhiều tiền hơn so với tổng thu nhập năm năm đầu làm trong ngành truyền hình của tôi.

“Chiếc nào cũng lộng lẫy cả,” tôi nói, phần nào trong tôi ước gì mình cứ để Peter làm tôi ngạc nhiên. Có lần tôi đã không khách sáo nói mình muốn tự chọn nhẫn vì nó là cái tôi phải nhìn ngày ngày, nhưng có cái gì đó nhất định là không hề lãng mạn và hơi nản lòng khi hạ cấp một biểu tượng tình yêu thành những phân loại mang tính khoa học như vậy - nhất lại là những phân loại tập trung vào khiếm khuyết.

“Em thích chiếc nào nhất?” Peter hỏi, nhìn tôi chờ đợi.

Tôi vờ cân nhắc phòng khi có sự chênh lệch giá nhiều, nhưng trong nhóm có một cái ăn đứt - một viên kim cương hình chữ cắt góc VVS1 bốn carat, màu F. Cuối cùng tôi trả nó. “Viên đó lộng lẫy quá... Nhưng viên nào cũng vậy,” tôi nói. “Anh thích viên nào?”

Ari gật rồi nói với Peter, “Đúng như anh đoán.” Anh ta dùng nhíp cẩn thận gắp viên kim cương lên thả vào một mặt nhẫn, rồi đeo thử vào ngón tay tôi. Tôi ngây nhìn không tin nổi. Đơn giản thôi, vì đó là chiếc nhẫn kim cương đẹp nhất tôi từng thấy, kể cả những chiếc trên tay các ngôi sao trong tạp chí.

“Em thích không?” Peter hỏi.

Tôi nhìn anh, vẫn không nói nên lời, còn anh thì cười tươi rói và nháy mắt với Ari. “Tôi sẽ gọi cho anh.”

Ari gật, rồi chúng tôi tạm biệt, về lại đường 47, đi ngang một đám người Do Thái Hasid và vài cặp đang ngắm hàng hóa bày trong cửa kính.

“Em hạnh phúc chứ?” Peter hỏi, khi chúng tôi rẽ vào đại lộ 5.

“Ngất ngây,” tôi đáp, cười tươi hết cỡ với anh để chứng minh.

Anh cúi lại hôn tôi nụ hôn ta không thường thấy trên các vỉa hè đông người. Một nụ hôn đi cùng viên kim cương bốn carat, gần như tuyệt bích. Một nụ hôn mà nếu vào cái đêm lần đầu tôi

đề cập chuyện hôn nhân thì ắt tôi sẽ đánh đổi bất cứ gì trên đời để có được. Cái đêm tôi gặp Kirby và toàn bộ cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi.

* * *

Chiều hôm sau, Peter và tôi dự một tiệc sinh nhật trang trọng, phô trương, có nhạc hiệu là bài hát chủ đề trong phim Bác sĩ Zhivago của một người bạn cũ của anh (và Robin) tại Peninsula. Chúng tôi đi chào hỏi một lượt, ném nhiều loại vodka, cá hồi xông khói, trứng cá tầm trắng được phục vụ, nhưng không ai thực sự có bụng dạ để diễn tuồng, và cảm giác ấy càng tăng thêm khi Robin và anh bạn trai điêu khắc chặn đường chúng tôi.

“Thế khi nào thì hai người cưới?” Robin buột miệng hỏi sau khi chúng tôi nói hết những đề tài mọi khi.

Peter chuôi tay ôm eo tôi rồi làm cô nàng sốc khi nói, “Sắp.”

Như thể được nhắc nhở, một nhân viên phục vụ đưa chúng tôi hai ly sâm banh trên khay bạc. Robin nâng ly lên, yêu cầu chúng tôi làm theo. “Nào, chúc mừng điều đó! Tôi thật lòng mừng cho hai người. Hai người là một cặp đôi hoàn hảo. Tôi gần như phát ghen khi hai người đẹp đôi đến thế.”

“Cảm ơn, tôi cũng nghĩ vậy,” tôi lí nhí, nâng ly lên nhấp một ngụm.

“Cái này là để chúc mừng một đại gia đình thập cẩm, chẳng giống ai,” Robin nói, rồi quay qua cho người yêu biết hoàn cảnh của chúng tôi bất thường ra sao, kể cả câu chuyện Kirby tìm tới. Rồi, chưa ai kịp nói gì thì chị ta đã hỏi mình đến dự đám cưới được không. “Nhé, làm ơn mà Peter?”

Peter mỉm cười nhưng lắc đầu nói dứt khoát là không.

“Marian sẽ cho em đến,” chị ta hỏi. “Đúng không, Marian?”

“Ồ, chắc rồi. Dĩ nhiên,” tôi nói, rồi làm cụt hứng bằng cách đùa một câu là mời chị ta theo cả tuần trăng mật nữa. Lát sau, cô nàng cùng người yêu chệnh choạng bỏ đi, còn Peter và tôi bước ra thêm ngoài. Chúng tôi dựa vào một rào chắn cao, nhìn qua ánh đèn trên đại lộ 5. Đó là một đêm trời trong, đẹp đẽ, kiểu sẽ làm ta phấn chấn, xúc động khi là dân New York, hạnh phúc vì được sống nhưng khi chúng tôi nháp sâm banh và ngắm cảnh vật, tôi lại bắt đầu nghĩ ngợi miên man, cái kiểu nghĩ ngợi từ lúc đi Chicago về. Tới một lúc, anh hỏi tôi câu gì đó, nhưng tôi không nghe thấy chữ nào.

“Hử,” tôi nói.

“Em đang nghĩ gì vậy, Nhà Vô Địch?” anh nói. “Đầu óc em cứ như đang để tận đâu ấy.”

Tôi xin lỗi, bảo rằng đang nghĩ về chương trình - việc viết lại một phần kịch bản tôi đang làm.

Anh nhìn tôi dò hỏi, rồi nói, “Em có còn đang muốn viết lại gì khác không đấy?”

Tôi lo lắng liếc nhìn anh rồi nói, “Ừm, chắc em còn đang cân nhắc chuyện chiếc nhẫn...”

“Nó thì sao?” anh hỏi.

“Ừm... Em nghĩ anh... chưa nên mua chiếc nhẫn ấy,” tôi nói khi bắt gặp một cô nàng trông như người mẫu trẻ măng đang nhìn Peter từ đầu đến chân không được ý nhị cho lắm. Tôi cảm thấy hơi nhói lên ghen tuông, rồi cố chú ý vào cuộc trò chuyện.

“Sao lại chưa?” Peter nói, uống cạn ly sâm banh rồi đặt lên cái bàn sau lưng.

“Em cũng không biết nữa,” tôi đáp. “Có lẽ nó to quá.”

“Nó đâu có to quá.”

“Ừm, em chưa chắc lắm về giác cắt... Em không chắc nó... đã đúng là chiếc em muốn.”

Anh khoanh tay rồi nói, “Em không chắc nó đúng là chiếc nhẫn em muốn - hay em không chắc anh là người em muốn?”

Tôi nuốt khan, cố lấy hơi và thu hết can đảm để nói tiếp, tự hỏi liệu mình làm vậy có đúng không hay đây lại là một chọn lựa nữa khiến mình sẽ phải hối tiếc trong nhiều năm tới đây.

“Peter,” tôi nói. “Em nghĩ mình không nên cưới nhau.”

“Nhưng tại sao lại thế?” anh nói, đèn thành phố hắt ánh trong mắt anh.

“Vì... em không chắc ta thực sự yêu nhau. Yêu theo cách để có thể cưới,” tôi nói, nghĩ đến cuộc trò chuyện với Jess và cuối cùng cũng thú thật với lòng mình là cô bạn đã nói đúng.

“Anh thì chắc,” anh nói và tôi nghĩ anh luôn là người chắc chắn trong mọi chuyện. Đó chính là phẩm chất giúp anh trở thành một CEO tài giỏi. Anh chưa từng nghi ngờ bản thân sau khi quyết định bất cứ chuyện gì.

Tôi lắc đầu, nước mắt chực trào ra, bối rối tới mức không thể nói nổi với anh rằng tôi nghĩ anh chẳng qua là đang yêu cái ý niệm về tôi. Và tôi cũng vậy. Mọi ô đều được đánh dấu cả rồi, nhất là khi mà giờ đây chúng tôi đã giải quyết xong xuôi những rắc rối xung quanh Kirby.

“Chỉ là em thấy chuyện này không đúng... nữa,” tôi nói. “Có lẽ là chưa từng...”

Tôi chờ thấy anh bùng nổ, nổi giận, bất cứ cảm xúc mạnh mẽ nào. Nhưng anh chỉ hỏi, “Anh có thể nói hay làm gì để thuyết phục em nghĩ khác đi không?”

Tôi lắc đầu, nhưng bụng lại thầm ước ít nhất anh cũng cứ thử nói xem. Song khi không thấy gì, tôi bèn nói, “Khó giải thích quá.

Chỉ là em cảm thấy mình đã thay đổi.”

“Chuyện này có liên quan gì đến cuối tuần vừa rồi không?” anh hỏi.

“Không hẳn,” tôi nói, nhưng trong thâm tâm, tôi biết là có. Rằng nó hoàn toàn có liên quan tới cuối tuần vừa rồi, Conrad, và việc tôi hòa giải với quá khứ. Nhận ra cái mình từng có và cái mình từng vứt bỏ. Tôi tha thiết muốn được cảm thấy như xưa. Trong một mối quan hệ mà tôi không phải cố viết kịch bản hay lo cắt xén. Muốn cái gì đó chân thật - dù là hỗn độn và rối rắm. Đó là điều Kirby đã dạy tôi.

“Em nghĩ em nên về thôi,” tôi nói, để ly sâm banh xuống.

Peter nhìn tôi, vẫn đẹp trai và điềm tĩnh như mọi khi, đề nghị đưa tôi về. Hay ít nhất là hộ tống tôi tới chỗ nhân viên gác cổng. Mắt anh buồn và bối rối, nhưng anh vẫn là quý ông hoàn hảo, đĩnh đạc.

Tôi nhìn vào mắt anh và nói, “Em nghĩ em nên đi một mình thì hơn.”

Anh gật, rồi tiễn tôi ra thang máy, hôn phớt lên má tôi, khẽ chào tạm biệt.

Chương 33

KIRBY

Rốt cuộc tôi được tám mươi điểm cho bài thi nhập môn toán cao cấp - quả là phép lạ. Không chỉ thừa tám điểm so với số điểm cần để qua được môn này, mà còn đạt hạng B nữa chứ. Trong đời tôi chưa bao giờ được điểm B trong bài thi toán nào. Khi tôi báo tin vui cho thầy Tully, thầy đập tay ăn mừng với tôi rồi lấy một tấm thiệp trên bàn làm việc ra. Thầy bảo tôi mở ra xem, nên tôi mở. Bìa ngoài có hình những đám mây xanh bồng bênh còn bên trong thì ghi, Không có giới hạn! Bên dưới là dòng chữ nhỏ và gọn thầy viết, Thầy mua thiệp này TRƯỚC KHI em thi. Thầy biết em sẽ làm được. Hãy tiến lên và bay cao!!! Bạn của em, thầy T. Rồi lại còn tái bút, Học ngành nhạc thường có ích cho toán và ngược lại nữa. Nếu em hiểu ý thầy.

Tôi cười rồi nói thầy đừng có chờ đợi làm gì, mặc dù tôi cũng đã bắt đầu nghĩ hay là mình cứ làm theo lời thầy khuyên. Sợ quái gì chứ. Tình huống xấu nhất có thể xảy ra là gì nào? Tôi nhớ lại lần đầu gõ cửa nhà Marian. Bất lợi nhiều khủng khiếp - vậy nhưng nếu điều đó ngăn tôi lại thì giờ sẽ ra sao? Vậy thì lúc này sao tôi không dám.

“Sang năm thầy sẽ nhớ em lắm đấy,” thầy Tully nói.

“Em sẽ về thăm thầy mà.”

“Phải thế chứ.”

Tôi mỉm cười, nhưng lạ nổi lại cảm thấy buồn, dù suốt bốn năm nay tôi chỉ mong ngóng một điều là sớm thoát khỏi chỗ này.

“Cũng đừng quên lời hứa đấy nhé,” thầy nói khi chuông reo, còn tôi đứng lên về lại thính phòng để dự buổi họp mặt năm lần cuối - hai giờ chán ngắt phát thưởng cho hết mấy học sinh cuối cấp đã thực sự đạt được thành tựu gì đó trong năm nay.

“Lời hứa nào cơ?” tôi hỏi lại, tưởng thầy định quảng cáo cho Mizzou một lần sau cùng.

Nhưng thầy nói, “Giấy vào. Hậu trường. Sân khấu.”

“Thầy có rồi đó,” tôi nói và bật cười. Vì tôi đã gần như hình dung ra một cảnh tượng như vậy.

* * *

Tối trước lễ tốt nghiệp, bố mẹ dẫn tôi đến LoRusso, nhà hàng tôi ưa thích ở Hill, để chính thức ăn mừng cùng với Charlotte, hai mẹ con Belinda và Philip. Đó là lần đầu tiên bố mẹ tôi gặp Philip nên có phần lúng túng, nhưng cậu ta thuộc số hiếm hoi dám trẻ biết cư xử với người lớn đúng mực mà không thành bợ đỡ lấy lòng. Belinda cũng đã trở lại như trước, dù bị mẹ cấm túc vô thời hạn - hay ít nhất cũng cho đến khi trả hết tiền chiếc váy cho bố mẹ tôi. Nó đã nộp khoảng năm bài kiểm tra đủ điều kiện thi tốt nghiệp, tôi thì góp năm mươi đô trích trong tiền công mới lãnh, phần là vì tử tế, nhưng phần cũng là vì bản thân, bởi tôi thấy buồn chán khi Belinda bị cấm túc. Bọn tôi còn thiếu chừng bảy mươi đô nữa là nó lại được tung tăng rồi.

Trong khi đó chỉ có mình mẹ tôi cư xử hết sức lạ lùng. Bà lau dọn điên cuồng để tiếp đón Marian, dù bà ấy sẽ ở khách sạn Chase Park Plaza, đúng như mẹ tôi từng dự đoán. Tôi cam đoan với mẹ rằng không phải Marian nghi ngờ gì về điều kiện ăn ở tại nhà mình, chỉ là bà không muốn xâm phạm. Tình cờ là tôi lại tin

đúng như vậy, và tự nhủ mình không được xấu hổ về xóm giềng của mình, nhà mình, gia đình mình, hay bất cứ thứ gì khác là một phần của mình.

“Bố muốn được đề nghị nâng ly chúc mừng,” bố tôi nói khi ai nấy đều nâng ly Coca lên. “Chúc mừng Kirby vì đã qua được bài thi nhập môn toán cao cấp! Và chúc mừng cả Kirby, Belinda và Philip về lễ tốt nghiệp sắp tới, cũng như chúc các con may mắn cho mọi nỗ lực trong tương lai - và bất cứ chuyện gì sau đó!”

Bố nhìn thẳng vào mắt tôi và mỉm cười, cách ông thú nhận mình bó tay vụ đại học, nói với tôi là thôi được - ông không sao - dù tôi quyết định thế nào đi nữa.

* * *

Ngày hôm sau thì tíu tít đủ thứ hoạt động. Người ta tưởng sắp có đám cưới ai vì thấy nào là chảo chuốt, ủi đồ rồi nấu nướng - ấy là còn chưa kể đến tâm trạng hồi hộp và cảm xúc rối bời. Ngay cả Charlotte trông cũng hồi hộp và ủy mị khi vào tìm tôi trong phòng ngủ. Đang đánh trống tôi ngược lên, ra dấu là đã biết nó vào, nhưng vẫn tiếp tục chơi khế. Con bé ngồi xuống chiếc giường vẫn bừa bãi chặn gối, nói, “Sang năm em sẽ nhớ chị lắm đó.” “Ai nói chị sẽ đi đâu chứ?” tôi nói.

“Mẹ nghĩ chị định dọn đến New York,” nó nói. “Hay Chicago.”

“Ừa, giờ mẹ đang nghĩ thế sao?” tôi nói, gõ ba nhịp kiểu Paul Shaffer nhấn cho mọi câu đùa của Letterman.

“Chị có đi không?” nó hỏi, kéo mớ tóc ướn lên cột thành đuôi.

Tôi bỏ dùi trống xuống, nhún vai rồi nói ai biết được.

“Chị biết mà,” em tôi nói. “Em biết chị có kế hoạch rồi.”

“Thôi được,” tôi nói, đi lại giường ngồi cạnh nó. “Để chị tiết lộ cho em một bí mật nho nhỏ.”

Nó chồm tới thì thào hỏi, “Gì thế?”

“Chị nghĩ chị sẽ vào Mizzou.”

Con bé toét miệng cười rồi hỏi tôi đã nói cho những ai rồi.

“Em là người đầu tiên đấy,” tôi đáp. “Với lại chị cũng chưa dứt khoát. Nên cứ giữ kín đã nhé.”

“Không hé răng,” nó nói. “Em hứa. Miễn là chị hứa với em chị sẽ gọi nói chuyện với em luôn, bất kể sang năm chị ở đâu.”

“Nhưng giờ chị cũng trò chuyện với em suốt đâu,” tôi nói, mỉm cười với nó.

Em tôi cười phá, công nhận tôi không phải người hay tám chuyện, rồi nói, “Hứa nhé?”

“Hứa,” tôi đáp, thấy hơi sốc vì nghĩ mình có lẽ cũng sẽ nhớ nó chút chút.

* * *

Đúng lúc cả nhà tôi sắp phải đến buổi lễ thì Marian gọi điện chúc tôi may mắn, rồi xác nhận các kế hoạch của chúng tôi sau buổi lễ.

“Con sẽ tìm cô. Cô mặc màu gì?” tôi hỏi, khi mẹ tôi vờ như không nghe.

“Đỏ,” bà hãnh diện đáp khiến tôi nhớ mình đã nói với bà đó là màu của trường tôi.

Tôi liếc qua mẹ, bà cũng đang mặc màu đỏ, rồi nói, “Được. Vậy thì dễ rồi.” Rồi tôi hỏi lại xem bà đã có bản đồ chỉ dẫn tới tòa nhà chưa.

“Rồi,” bà nói. “Đừng lo cho cô. Cứ vui vẻ với buổi lễ đi. Cô sẽ gặp con sau.”

“Dạ,” tôi nói, nhớ lại rằng Conrad khuya hôm qua gọi báo cho tôi là ông sẽ đến. Suýt nữa thì tôi đã cho bà biết, nhưng rồi nghĩ có lẽ ông không muốn tôi làm thế, và có lẽ ông sẽ cố hết sức để tránh mặt bà. Nên tôi chỉ cảm ơn rồi chào bà.

Mẹ tôi hỏi ngay, “Thế cô ấy mặc màu gì?”

“Ừm, đỏ ạ,” tôi nói. “Trùng hợp quá ha?”

Mẹ tôi nhú mày, “Mẹ biết mà... Hay là mẹ đi thay?”

Tôi nghĩ bà đã mất công hồi lâu mới tìm được chiếc váy phù hợp, thế rồi không biết điều gì xui khiến mà tôi đến bên bà, ôm lấy bà và nói, “Đừng, mẹ. Mẹ cứ mặc váy này đi. Mẹ mặc trông đẹp lắm.” Tôi nhìn mẹ và hy vọng bà biết tôi đang nghĩ gì. Rằng bà mặc gì không quan trọng; tôi chỉ có một mẹ đích thực mà thôi. Và đó là bà.

* * *

Vài giờ sau, khi bố mẹ và Charlotte thả tôi xuống rồi đi đỗ xe, tôi đứng giữa đám bạn tụ tập ngay lối vào vương cung thánh đường của St. Louis. Tôi đưa mắt nhìn khắp mấy bức tường hiên cổ kính gần một trăm năm phủ bức tranh ghép mảnh khắc họa cái người có tên trùng với tên thành phố chúng tôi - vua Louis IX của nước Pháp. Thực ra, theo câu chuyện băng quơ mẹ tôi bồn chồn kể trên đường đến đây, nhà thờ sở hữu bức tranh ghép mảnh lớn nhất thế giới. Rõ ràng mẹ không chỉ muốn gia đình tôi mà còn cả thành phố và trường tôi đều tốt đẹp trước mặt Marian, và tôi không thể nói là mình không cảm thấy như vậy.

Đến một lúc, cảnh náo nhiệt của hàng trăm thiếu niên đã trở

nên ổn định. Chúng tôi xếp thành hai hàng, con gái đội mũ và khoác áo choàng trắng, con trai thì đồng bộ màu đỏ. Hầu như toàn thể các thầy cô đều tới dự với chúng tôi, cũng đội mũ và mặc áo choàng, có cả thầy Tully, trông trang nghiêm và đẹp trai khác thường. Bài “Land of Hope and Glory” được ghi âm vang lên, báo hiệu cho chúng tôi thánh ca bắt đầu. Ai nấy im phăng phắc, kể cả mấy đứa mất trật tự, rồi tôi thấy trào dâng một cảm xúc tập thể, kỳ lạ, một niềm tôn kính chung lan tỏa khắp các hàng người - điều tôi chưa từng ngờ tới. Tôi đoán rằng mọi kết thúc đều khiến người ta cảm thấy như vậy.

Tôi hít một hơi sâu rồi bước vào thánh điện mát mẻ và tối mờ. Bóng đèn nhấp nháy bốn bề vụt tắt - khiến trong nhà thờ có cảm giác hơi kỳ lạ - rồi tiếng mọi người lục tục khe khẽ, ngồi vào kín các bục ghế. Tôi ngược lên trần nhà thờ tuyệt bích, nghe thấy mẹ nói: “bốn mươi một triệu miếng kính hơn bảy ngàn màu sắc.” Khi chúng tôi đã được đi lại, tôi đưa mắt tìm trong đám đông thì thấy Marian, rồi gia đình tôi. Họ ngồi ở hai bên lối đi, nhưng gần ngang hàng, nên không làm sao mà nhìn vào mắt tất cả mọi người khi đi ngang. Tôi quyết định chỉ nhìn thẳng về phía trước cho chắc ăn, hai tay xếp lại như đã được chỉ dẫn. Tôi không thấy Conrad đâu, rồi tự nhủ đừng thất vọng nếu như ông quyết định không đến.

Khi nhạc dừng, tôi ngồi vào cuối bục ghế dài, tất cả chúng tôi đều ngồi theo thứ tự bảng chữ cái đã được chỉ định, và lật xem tờ chương trình, tôi đậm tên tất cả bạn học xuất sắc - giỏi nhất môn này rồi xuất sắc nhất môn kia. Tôi khép tờ chương trình lại rồi nhắm mắt và bắt đầu khoanh khắc trầm tư riêng, bỏ ngoài tai mọi thứ, dù tôi tin chắc bài giảng của Cha O'Malley và bài diễn văn từ biệt của Gena Rych đang truyền cảm hứng cho nhiều người.

Tôi nghĩ về chuyện mình được sinh ra rồi cho đi làm con nuôi và mười tám năm đầu đời. Tôi nghĩ về mấy tháng vừa qua và chuyến đi New York tìm thấy Marian. Tôi nghĩ về ngày hôm nay, nó có ý nghĩa thế nào đối với gia đình tôi, đang ngồi sau lưng tôi kia. Tôi nghĩ về mọi thứ phải xảy ra để đưa tôi đến với khoảnh khắc này. Tôi nghĩ về chuyện mình sẽ đi đâu và mình muốn trở thành một người thế nào.

Thế rồi chúng tôi nghe xướng danh, từng người một. Ai cũng được reo hò cổ vũ, một số thì to hơn và phô trương hơn - hầu như có liên quan trực tiếp đến tiếng tăm - và khi đến chữ R, tim tôi bắt đầu đập cuồn cuộn gần bằng lúc bước lên sân khấu cùng Conrad, dù lần này vì những lý do rất khác. Không kể nỗi hãi hùng thoáng qua về bài thi nhập môn toán cao cấp thì tốt nghiệp trung học vẫn luôn là cái gì đó hiển nhiên, nên không phải tôi ngạc nhiên khi thấy mình ngồi đây. Nhưng tôi vẫn tự hào, và thật lạ là còn thấy biết ơn. Tôi biết ơn Marian đã sinh ra tôi - rồi trao tôi cho một gia đình mong muốn có một đứa con. Tôi biết ơn Conrad, dù ông có đang ở đây hay không, vì đón nhận tôi ngay mà không mảy may thắc mắc. Tôi biết ơn con em vì chưa bao giờ cố khiến tôi cảm thấy như người ngoài cuộc, mặc dù nó có thể dễ dàng làm thế, mặc dù chính tôi đã tự làm vậy. Và trên hết, tôi biết ơn bố mẹ vì đã yêu thương và biến tôi thành con của họ.

Tôi nghe thấy tên mình - Kirby Katherine Rose - bèn đứng dậy bước lên bậc đến bên bàn thờ, bắt tay hiệu trưởng và nhận bằng tốt nghiệp. Khi quay lại bước xuống mấy bậc đó và chuẩn bị ngồi xuống thì tôi thoáng thấy Conrad khẽ nhấc cái mũ tưởng tượng lên chào tôi. Tôi toét miệng cười với ông, rồi giả bộ nhấc mũ lên đáp lại.

Chúng tôi về tới nhà đã được ba mươi phút - vừa đủ thời gian để tôi thay qua áo thun và quần jean còn mẹ tôi thì trở nên thật sự căng thẳng - và chuyện ấy làm tôi cáu thực sự.

“Chắc là con không muốn mặc váy chứ?” bà hỏi.

“Phải, mẹ. Con chắc chắn đấy,” tôi đáp, cố kiên nhẫn với bà. “Nhà ta cứ cố gắng bình tĩnh và bình thường được không vậy?”

“Anh đồng ý với Kirby!” bố tôi nói vọng lên lâu và tôi nhăn mặt, biết vậy có nghĩa là ông sẽ nói điếc cả tai Marian.

Chuông cửa reo chỉ ít phút sau khi bố mẹ và tôi vừa luống cuống tập hợp trong phòng khách - nơi chúng tôi không bao giờ ngồi. Tôi đứng cắn môi, tự hỏi trong đời mình sẽ còn bao nhiêu tiếng gõ cửa đầy kịch tính nữa. Khi tôi mở cửa, Marian đứng đó cầm một bó hoa màu hồng thật to đã cắm sẵn trong bình. Màu tôi ít thích nhất, nhưng phải công nhận là hoa thì đẹp.

“Chúc mừng con,” bà nói, đưa hoa cho tôi, cùng với một tấm thiệp. “Buổi lễ ấn tượng quá...”

“Cảm ơn cô,” tôi đáp.

“Cô thích nhà con lắm.”

“Cảm ơn,” tôi lại nói, càng lúc càng hồi hộp. Tôi quay đi và dẫn bà vào phòng khách, để hoa lên cái bàn góc, xa lối đi lại. Rồi tôi đứng giữa phòng và lấy hết bình tĩnh giới thiệu bố mẹ tôi với mẹ đẻ.

“Mẹ, bố, đây là cô Marian Caldwell,” tôi nói, sau khi đã tập dượt cách nói đúng cái câu đó hồi sáng. “Cô Marian - đây là bố mẹ con. Lynn và Art Rose.”

Họ bắt tay nhau, đầu tiên là bố với Marian, rồi đến mẹ với Marian, cả ba đều mỉm cười và gật đầu, áp úng chào, như thể họ nói hai thứ tiếng khác nhau và đang chờ phiên dịch viên lấp khoảng trống.

Charlotte ló đầu vào phòng ngoắc ngoắc tôi. “Ồ, phải rồi. Còn kia là Charlotte. Em con,” tôi nói, chỉ nó.

“Chào!” Charlotte nói, lại vẫy vẫy.

“Rất vui được gặp cả nhà,” Marian nói.

Bố tôi hăng giọng rồi thế là tung ra đủ câu xã giao văn vẻ dông dài. “Chào mừng đến St. Louis! Mừng là cô đã tới nơi! Cô thật tử tế đã đi cả chặng đường thế này. Tử tế quá. Tôi biết Kirby rất cảm kích điều đó. Chúng tôi cũng vậy. Cảm ơn cô.”

“Cảm ơn vì đã cho phép tôi chia vui cùng gia đình,” Marian nói với bố tôi. Rồi bà nhìn mẹ tôi nói, “Mọi người ai cũng tử tế quá.”

Tôi nhìn bà chăm chặp, nghĩ rằng mọi thứ ở bà, từ tóc tai trang phục cho đến cách ăn nói đều khôn khéo và tao nhã. Tôi để ý thấy bà mang một đôi giày cao gót hở mũi màu da chất liệu bóng, tương phản với đôi giày da đen thiết kế vụng của mẹ tôi. Tôi không rành thời trang, nhưng cảm thấy chắc chắn là Marian biết lựa đồ hợp với màu đỏ hơn. Tôi chột nghĩ nếu là con gái của Marian thì mình sẽ biết những chuyện như vậy - nhưng rồi nghĩ thực lòng mình cũng chẳng ham biết mấy thứ ấy. Có lẽ để trở nên hoàn hảo thì sẽ phải chịu quá nhiều áp lực. Còn bố mẹ tôi chỉ muốn tôi cố gắng hết sức mình, một chuẩn khá thấp.

“Marian này, chúng tôi lấy gì cho cô uống nhé?” bố hỏi. “Rượu vang? Bia? Nước ngọt? Nước chanh? Hay nước lọc?”

Bà ngập ngừng rồi nói bà xin một ly rượu vang.

“Tốt quá!” bố tôi nói, xoay người tính đi thì mẹ tôi để tay lên cánh tay ông ngăn lại.

“Ừm, Art. Cô ấy muốn vang trắng hay đỏ nhỉ?” bà hỏi, cười gượng gạo, lại vẫn cái kiểu không chịu nói trực tiếp với Marian.

“Ôi. Cứ cho tôi loại nào mà anh chị mở rồi cũng được,” Marian nói. “Tôi thích cả hai.”

Bố nhìn mẹ ngó ra, không rõ phải chọn gì cho Marian, bà bèn nói ngay, “Trắng thì tuyệt. Cảm ơn anh.”

Bố gật rồi nhìn mẹ. “Em yêu? Còn em?”

Bà nói bà cũng sẽ dùng một ly vang trắng, rồi không được tự nhiên quay sang Marian, chỉ sofa mà nói, “Mời cô ngồi.”

“Cảm ơn chị,” Marian đáp, rồi hai người phụ nữ mặc váy đỏ ngồi cạnh nhau, một cảnh tượng làm tôi phát hoảng. Tôi quay qua nhìn Charlotte như muốn nói cứu chị với thì nó ngồi vào cái ghế cuối cùng lại trong phòng rồi bắt đầu bô lô ba la như mọi khi - nhưng lần này tôi lại thấy cảm kích hơn bao giờ hết. Nó nói về buổi lễ, rồi những là thầy Tully đội mũ và mặc áo choàng trông rõ đẹp trai, rồi nó thật tự hào khi tôi nhận bằng tốt nghiệp. “Chị có nghe em kêu tên chị không?” nó hỏi.

“Ai mà không nghe thấy em,” tôi nói, mỉm cười.

Trong khi đó thì bố tôi đi ra đưa nước cho chúng tôi, và nhận ra chẳng còn chỗ nào để ngồi.

“Ngồi đây đi anh,” mẹ tôi nói, xích về phía Marian rồi vỗ vỗ lên chỗ trống cạnh bà. Giờ thì cả ba ngồi một hàng, trông còn kỳ cục hơn nữa, tiếp tục ngượng nghịu nói chuyện phiếm.

Đến một lúc, tôi liếc xuống điện thoại thì thấy có tin nhắn của Conrad. Tôi đã không tìm thấy ông đâu trong cảnh nhốn nháo sau buổi lễ.

Giỏi lắm, cô nàng đánh trống. Mừng là chú đã có mặt để xem con.

Tôi cuống cuống nhắn lại: Chú đang ở đâu vậy?

Ông nhắn lại: Quán rượu nào đó trong thành phố, kiếm gì bỏ bụng.

Mẹ tôi hăng giọng nói, “Kirby, con bỏ điện thoại xuống được không?”

“Chuyện này cũng quan trọng, mẹ à,” tôi đáp.

Rồi tôi nhả lại, thật nhanh: Rất mong gặp chú. Ghé qua nếu được. Đừng lo gì cả. Rồi tôi nhả địa chỉ. Vì hấp tấp, tôi viết lộn xộn cả tên đường Eichelberger, nhưng nghĩ ông đủ thông minh để tìm ra mình. Tức là nếu ông thực lòng muốn.

“Con xin lỗi,” tôi nói, để điện thoại xuống và nhìn qua Marian. Bà nhướn mày như thể bà biết, hay nghi ngờ, hay hy vọng rồi tôi gạt lại bà, báo trước cho bà một chút. Phòng khi.

Lát sau, theo gợi ý của mẹ tôi, chúng tôi vào nhà bếp để ăn trưa, đi ngang chiếc bánh kem làm cho tôi, đẹp tuyệt trần trên bàn phòng ăn.

Marian dừng lại ngắm nghía. “Bánh đẹp quá!” bà thốt lên, còn tôi tự hỏi liệu bà có biết mẹ tôi làm ra chiếc bánh đó từ những nguyên liệu thô sơ nhất hay không.

Charlotte nói, “Cô chờ chút nếm thử lớp kem phủ mẹ con làm đi! Ngon tuyệtttt.”

Bố tôi búng tay đánh tách như thể quên điều gì rồi nói, “Ta chẳng có cây nến nào cả!”

“Mình không cần nến cho bánh tốt nghiệp đâu,” tôi nói khi bố nài nỉ đưa ý kiến khác, hát to câu “Chúc mừng con tốt nghiệp!”

“Hic. Làm ơn đi bố. Đừng mà,” tôi nói.

“Phải đấy. Làm ơn đi, Art,” mẹ nói, mỉm cười. Bà quay qua Marian, “Giọng hát của Kirby không phải là di truyền từ chúng tôi - chuyện đó thì hiển nhiên rồi!”

Đó là lần đầu tiên nhắc đến điều hiển nhiên ấy, nên ai cũng cười ồ còn Marian thì nói, “Giọng hát của con bé cũng không phải di truyền từ tôi.”

Thế rồi bầu không khí e dè tuy vẫn còn, nhưng hẳn đã vơi bớt khi chúng tôi đi vào bếp, ngồi quanh bàn ăn đã bày sẵn bữa trưa

với những món ngon nhất nhà tôi làm được. Sau một hồi cầu nguyện lê thê, bố ngược lên nói, “Tôi không muốn ủy mị như thế...”

“Vậy thì đừng có làm thế, bố,” tôi lầm bầm.

Ông nhìn tôi, đưa hai tay lên nói, “Chỉ một điều thôi - bố hứa đấy.”

Tôi đảo mắt và chuẩn bị tinh thần khi ông quay qua Marian. “Lynn và tôi chỉ muốn được cảm ơn cô vì đã cho vợ chồng tôi món quà lớn lao nhất mà người này có thể cho người khác. Chúng tôi đã cầu xin Chúa cho có ai như cô. Và Người đã đưa cô - và Kirby - đến với chúng tôi.” Ông đâm nghẹn ngào trong khi tôi cầu sao ông không bật khóc thật. “Nó và Charlotte là phước lành lớn nhất của vợ chồng tôi.”

“Được rồi bố à,” tôi nói nhẹ nhàng. “Ta ăn thôi chứ?”

“Rồi! Thế thôi! Hết rồi,” bố nói.

Marian hít một hơi dài, như thể đang chuẩn bị một câu đáp lưu loát, nhưng rồi dừng lại và chỉ nói, “Vâng, cảm ơn anh chị. Đó là điều khó khăn nhất tôi từng làm, nhưng sau khi gặp anh chị... tôi biết mình đã quyết định đúng.” Bà liếc qua tôi thật nhanh, buồn rười rượi. “Vì Kirby. Con có một gia đình thật tuyệt vời.”

Tôi phân tích câu bà nói, và biết mình sẽ còn phân tích một thời gian dài nữa. Vì Kirby. Vậy phải chăng bà tiếc điều đó vì bà? Hay có lẽ đó chỉ là cách tốt nhất để nói bà mừng là đã cho tôi đi. Dù gì đi nữa thì tôi cũng nhận ra mình không thể phủ nhận rằng bản thân cũng cảm thấy như vậy. Nếu có được đổi lại tuổi thơ của mình tôi cũng sẽ chẳng chịu.

Lát sau chuông cửa reo, ai nấy đều nhìn ra.

“Belinda đến à?” bố tôi hỏi.

Tôi lắc đầu, biết con bạn đang ở với ông bà, rồi bố lại đoán

“Hay Philip? Cậu ta được lắm!”

Tôi lại lắc đầu rồi đi vòng qua góc nhà ra sảnh trước, hồi hộp đến mức không trả lời bố. Thấy một phần tư khuôn mặt Conrad qua kính mờ trên cửa trước tôi mới thở ra được. Tôi mở toang cửa chào ông, mừng rỡ khi thấy ông tới.

“Chào con,” ông nói, bước tới ôm tôi thân mật, thoải mái, đưa tôi một món quà nhỏ gói giấy có cảm giác như là một cuốn sách. “Chúc mừng con.”

“Cảm ơn chú,” tôi nói. “Chú không phải mua gì cho con cả đâu.”

“Có gì đâu,” ông lên tiếng. “Chỉ là mấy bản nhạc thôi mà. Chú đã viết cho con một bài hát nho nhỏ... có nhịp hay và đoạn chơi trống solo... nên chú rất mong là hè này con sẽ chơi bài đó với chú.”

“Thích quá,” tôi nói, nở nụ cười đến sái quai hàm.

Chúng tôi ngây nhìn nhau một lát rồi tôi mới nhớ ra là đã mời ông đi cả một quãng đường dài đến đây. “Nhà con đang ăn trưa... Cô Marian đang ở đây.”

“Chú biết rồi,” ông nói. “Chú sẽ không ở lại lâu. Nhưng chú rất muốn gặp người nhà của con.”

Cảm thấy ngây ngất hơn là căng thẳng, tôi dẫn ông vào bếp, ai nấy đều im bật - trừ Charlotte há hốc kêu lên, “Chờ ơi, chú ấy đây hả?” Như thế ông là ngôi sao nhạc rock thật. Mà với tôi thì ông cũng gần như vậy.

Tôi mỉm cười gật đầu với nó, rồi nói, “Mọi người ơi, đây là chú Conrad.” Rồi chỉ vào mẹ, bố và em gái cho ông biết.

Mọi người bắt tay nhau khi tôi nói, “Và dĩ nhiên là chú biết cô Marian rồi.”

Vì hai người đã ngủ với nhau rồi vô tình sinh ra con mà.

“Chào, Marian,” ông nói. Ông không hề thân mật với bà, nhưng cũng không còn chút tức giận nào nữa.

“Chào, Conrad,” bà nói, ôm chặt ly rượu, với cái vẻ chú nai bị rọi đèn pha mỗi lần gặp ông, còn bố tôi thì vào phòng ăn lấy thêm cái ghế, nhét vào giữa tôi và Charlotte.

“Anh có đói không?” mẹ tôi hỏi Conrad, giờ đang đứng. “Để tôi dọn cho anh ít đĩa nhé.”

“Không, cảm ơn chị,” ông nói. “Tôi vừa ăn rồi, và cũng không ở lại lâu được.”

Charlotte nói, “Cả nhà vừa mới nói về giọng hát của Kirby. Chắc là chị ấy thừa hưởng từ chú. Chẳng phải chú là nhạc sĩ sao?”

Conrad khiêm nhường gật đầu rồi nói, “Chị cháu có tài lắm. Chú ước gì mình đáng được nhận lời khen đó...”

“Anh xứng đáng mà,” Marian chen vào. Rồi bà quay qua mẹ tôi bảo, “Chị phải thấy hai người diễn chung trên sân khấu cơ.”

Dĩ nhiên, tôi chưa kể với ai trong nhà chuyện này, vậy là bắt đầu một cuộc thảo luận hồi lâu về buổi trình diễn của chúng tôi ở quán bar, Marian dẫn chuyện, kể chúng tôi cùng nhau biểu diễn xuất sắc ra sao. Bà có ý tốt, nhưng tôi ước gì bà đã không nêu chuyện đó ra vì trông mẹ tôi lại buồn, có lẽ bởi chính tôi đã không kể cho bà.

“Con đã định kể cho mẹ nghe,” tôi nói với bà. “Nhưng rồi chuyện Belinda... rồi mọi chuyện đâm ra lu bu.”

Mẹ tôi gật, làm như là bà hiểu vậy, trong khi bố đi tới tủ lạnh đem ra một lon Budweiser lạnh cho Conrad. “Tôi không biết anh có thích thứ này không. Nhưng ở St. Louis thì gần như là anh sẽ phải thích đấy!”

Tôi nhìn Conrad, nín thở, hy vọng ông ở lại. Quả nhiên ông cầm lấy rồi nói, “Tôi thì lúc nào cũng có hứng với một lon Bud.

Cảm ơn ông bạn.”

Tôi thở phào, nhẹ nhõm và sung sướng, rồi bật cười mà chẳng hiểu vì sao. Tôi cố nín mà không được.

“Chuyện gì vui vậy?” Charlotte hỏi, cố nghĩ xem có câu đùa theo nghĩa đen nào đó không như mọi khi.

Tôi lắc đầu nói, “Không có gì... Nếu mọi người thấy chuyện này quả là, đúng là kỳ lạ thì giờ tay lên nào?”

Ai nấy đều giờ tay lên và thế là bầu không khí e dè chính thức tan biến.

* * *

Sau khi cả nhà ăn bánh kem mẹ làm (còn bố thì bảo mọi người hát và tạo dáng để chụp hình) một lát thì mọi người kéo sang phòng sinh hoạt chung, có cả Conrad, lúc này đang uống lon bia thứ hai và không còn liếc nhìn đồng hồ nữa. Khi bố tôi mở video Cards game lên, hai người bắt đầu nói về bóng chày (Conrad là cổ động viên của White Sox) và trông thật tâm đầu ý hợp - tốt quá rồi trừ việc nó lại làm nổi bật chuyện mẹ và Marian chẳng biết nói gì với nhau.

Hai người đã nói hết những đề tài bề mặt và rõ là không có nhiều điểm chung. Đúng lúc đó Charlotte cầm mấy cuốn album ảnh gia đình chạy ào vào.

“Muốn xem hình Kirby hồi còn nhỏ không?” Charlotte hỏi Marian, đưa bà ba cuốn album thật lớn.

“Charlotte!” tôi phản đối. “Mấy hình đó chán lắm!”

Nhưng trong bụng tôi lại thấy hài lòng khi mặt Marian sáng lên và bảo em tôi ý đó thật xuất sắc, bà muốn được xem lắm. Bà

mở cuốn đầu rồi lặng người, nhìn đăm đăm xuống mấy bức hình đầu tiên, có cả những bức chụp lúc tôi mới chào đời và cả những bức chụp vào chính cái ngày bà cho tôi đi. Tôi thấy mẹ tôi nhìn Marian với vẻ mặt căng thẳng, gần như bực bội, nên tôi ước gì bà xem nhanh nhanh, lật trang, đến chỗ tôi hồi mới chập chững. Nhưng bà không lật. Bà cứ nấn ná ở đó từ lúc đầu, trông như buồn bã, cho đến khi cuối cùng bà cũng nói, “Conrad. Lại đây. Hình Kirby mới sinh này.”

Ông gật, đứng dậy khỏi ghế bước tới chỗ bà, nhìn xuống qua vai bà, rồi ngồi xuống cạnh bà trên sofa. “Đứa bé đó xinh quá,” ông nói bằng giọng không gọi đích danh.

Tôi không khỏi cảm thấy tự hào, vì trông ông có vẻ tự hào thật, nhưng tôi vẫn nói, “Thôi. Mọi người ơi. Lật tiếp đi. Còn phải coi mười tám năm nữa mà.”

Cuối cùng Marian cũng lật trang khi mẹ tôi tới bên sofa rồi bắt đầu kể chuyện bên vai Conrad. Đó là lần đầu tôi cười, lật, ăn thức ăn đặc, tôi tập đứng lên trong giường cũ. Khi mọi người tiếp tục lật trang, mẹ tôi cuối cùng cũng ngồi xuống bên Marian, tự nhiên thoải mái trở lại, kể những mẩu chuyện về tôi - cả về Charlotte nữa - một số ngô ngộ, nhưng hầu hết thì khá chán. Nhưng Conrad và Marian không thấy chán chút nào, và hỏi mẹ tôi đủ thứ. Bà trả lời, còn bố và Charlotte thì chốc chốc lại chêm vào những lời bình luận đủ kiểu.

Khi họ xem tới bộ trống đầu tiên của tôi, và mẹ kể chuyện tôi để nó kề bên giường mà ngủ, trong tôi bỗng có cái cảm giác là lạ rồi tôi nhận ra đó là gì. Đó là cảm giác thân thuộc. Với cái nơi tôi đang ở đây. Còn nhà này. Với bố mẹ và Charlotte. Những người biết mọi chuyện về tôi, từ đầu. Những người biết tôi.

“Còn đó là khi Art và tôi bắt đầu đi mua nút bịt tai,” mẹ nói, phì cười. “Không phải Kirby không có tài ngay từ đầu. Chỉ là có

tài nhưng điếc cả tai.”

Mẹ nhìn qua tôi mỉm cười. Tôi mỉm cười lại với bà vì tôi dám nói bà biết tôi đang nghĩ và cảm nhận điều gì. Còn hay hơn nữa, tôi dám nói bà cũng đang cảm thấy như vậy.

* * *

Khoảng hơn bảy giờ, khi nhà tôi ai nấy đều bắt đầu ngáp thì Conrad bảo ông sẽ lên đường. Bố tôi mời ông ở lại qua đêm, nhưng ông lịch sự từ chối, một mực nói là ông thích chạy xe đêm.

Marian nói bà cũng phải về, rồi nhờ bố tôi gọi giúp bà một chiếc taxi.

“Anh chở em cũng được,” Conrad khẽ mời.

“Anh chắc chứ?” Marian nói, trông ngạc nhiên.

“Ừ. Không hề gì,” ông nhún vai đáp.

Mọi người chào tạm biệt nhau trong khi Marian lấy túi xách còn bố tôi thì vẽ đường về lại khách sạn. Tôi bước ra phòng ngoài, chờ họ, hy vọng không ai đi theo nữa. Không ai theo, rồi lát sau, tôi đã ở bên ngoài với họ, đứng cạnh xe của Conrad. Trời vẫn chưa tối, nhưng trông như sắp có bão, sấm ì ầm đằng xa.

“Thôi,” Marian nói sau mấy giây im lặng. “Cảm ơn con đã mời cả hai.”

“Phải đấy. Cảm ơn con, Kirby,” Conrad nói.

“Buổi lễ thú vị lắm. Và ngày hôm nay nữa,” bà nói.

Tôi gật, cảm thấy nghèn nghẹn trong cổ họng. Có biết bao điều tôi muốn nói, vậy mà đầu óc bỗng đâu trống rỗng và tôi chỉ còn biết cảm nhận.

“Con mừng là cả hai đều đến,” cuối cùng tôi cũng ráng nói ra được, nghĩ thật lạ lùng làm sao khi việc đứng cùng hai con người đã tạo ra mình, một chuyện mà hầu hết mọi đứa trẻ đều xem là đương nhiên mỗi ngày trong đời, lại là điều tôi chưa từng dám tin sẽ xảy ra. Mà chắc chắn cũng không phải là thế này - vào một ngày lớn lao, trọng đại như vậy.

“Cả chú và cô đều tự hào về con,” Marian nói.

Conrad gật đầu tán thành, chấp nhận chữ “chú và cô” của bà, thậm chí còn nói thêm, “Cô chú đều ước gì mình dám nhận tiếng khen.”

Tôi mỉm cười, hít một hơi sâu rồi ôm cả hai, đầu tiên là Marian, rồi đến Conrad - gần như cả ba cùng ôm nhau, vụng về, chóng vánh. Tôi cố ghìm nước mắt bỗng đâu chực trào ra, và tạm biệt thật nhanh, lần cuối. Chỉ có điều lần này, tôi biết đó chưa hẳn là lần cuối.

Khi đã quay lại an toàn trong bóng tối hàng hiên, tôi quay lại nhìn họ lên xe lái đi rồi vẫy chào khi Conrad bấm còi bíp bíp, mỗi tiếng là lời chào của một người. Rồi tôi hít một hơi dài và trở vào nhà cùng gia đình mình.

Chương 34

MARIAN

Không thể nào không nhớ lại quá khứ trong lúc Conrad đưa tôi về khách sạn. Chúng tôi vừa ở bên Kirby và gia đình con bé vài giờ đồng hồ, và tôi vẫn chưa hiểu được những cảm xúc này - từ buổi lễ tốt nghiệp cảm động của nó cho đến khoảnh khắc căng thẳng lúc mới bước vào nhà và gặp bố mẹ nó, rồi sự xuất hiện của Conrad như không hề là thật, rồi chiều tối em gái Kirby đem đồng album của gia đình ra và mẹ nó bắt đầu kể những câu chuyện chỉ bà mới có thể kể. Tôi nghĩ hẳn thật khó cho Lynn và Art khi phải chia sẻ một ngày đặc biệt, quan trọng như vậy với những người xa lạ, dù cho chúng tôi có là máu mủ của con bé. Mà nhất là vì chúng tôi là máu mủ. Tôi mừng cho Kirby và thấy phấn chấn cho tương lai của nó, nhưng cũng thật khó khi thấy, cận cảnh và sống động, tất cả những gì mình đã để mất và không bao giờ còn lấy lại được, dù có xem biết bao nhiêu tấm hình và nghe kể biết bao câu chuyện đi nữa. Tôi nói mình đã đưa ra quyết định đúng nhất cho nó là nói thật lòng, nhưng tôi không thể phủ nhận cảm giác mất mát sâu sắc về cái mình đã từ bỏ. Về cái lẽ ra mình đã có thể có.

Thế nhưng, trong khoảnh khắc này tôi lại nghĩ về Conrad và chỉ mình Conrad. Cả ngày hôm nay tôi đã né tránh những ký ức đó, ngay cả khi anh đứng gần đến mức tôi còn ngửi thấy mùi hương quen thuộc ở anh. Nhưng giờ, chúng ủa về thật nhanh, thật mãnh liệt, thật nguyên vẹn. Tôi phải cố ghìm cái ước muốn bất chợt là đưa tay qua để lên đùi anh như thường làm những lần hai đứa chạy lòng vòng trên chiếc Mustang đen.

“Vào xa lộ 44,” tôi nói, theo hướng dẫn Art đã nguệch ngoạc trên khăn giấy cho chúng tôi. Tôi đang cố để từng dặm, từng giây đều có ý nghĩa, ước gì Conrad chạy chậm lại hay ít ra cũng tắt radio đi mà chuyện trò.

Anh gật. “Được rồi.”

Tôi lén quan sát nét mặt anh nhìn nghiêng, nhưng anh liếc về hướng tôi, bắt quả tang tôi đang nhìn anh.

“Gì thế?” anh nói. Không thù địch, nhưng cũng chẳng nhiệt tình. Chỉ có sự trơ trạnh. Trong thoáng chốc, tôi gần như thấy nhớ lại cơn giận.

“Không có gì,” tôi đáp, lại nhìn thẳng ra xa lộ. Quang cảnh thành phố nhưng chẳng có gì đặc sắc. Chỗ chúng tôi đang đi qua có thể là bất kỳ đâu.

Anh thở dài, vắn dài một, hai lần, rồi rõ ràng không vừa ý, bèn tắt hẳn. Chúng tôi lẳng lặng chạy thêm vài cây số nữa cho đến khi tôi chỉ lối ra trên đại lộ Vandeventer.

Anh rẽ qua phải, rồi cuối cùng cũng nói. “Nó là đứa trẻ tuyệt vời.”

“Em biết,” tôi đáp. “Con bé rất tuyệt.”

“Cả gia đình nó nữa,” anh nói. “Anh thích họ thật sự. Art là người có chí khí.”

“Phải,” tôi nói. “Con bé thật may mắn.”

“Cả em nữa,” anh nói, liếc xéo tôi vẻ gay gắt. “Nếu con bé rơi vào tình cảnh tồi tệ thì...”

Anh lắc đầu khi tôi nói dứt câu cho anh. “Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho em.”

“Phải,” anh nói.

Tôi chỉ chỗ rẽ cuối cùng vào South Kingshighway. “VẬY LÀ ANH

đã tha thứ cho em?” tôi hỏi.

Anh hít vào một hơi dài rồi nhún vai, như thể tôi vừa hỏi một câu mang tính triết học, không thể trả lời chứ không phải một câu khá dễ hiểu. “Anh cũng không biết nữa, Marian.”

Tôi cảm môi không nói gì, đành chấp nhận câu đó, và cả việc rõ ràng anh không muốn nói chuyện. Chạy thêm khoảng hai cây số nữa thì tôi chỉ khách sạn. “Kia rồi. Cuối đường bên tay phải,” tôi nói.

Anh gật rồi chạy vào lối đi vừa lúc một nhân viên trực cổng xuất hiện.

“Trong sảnh có quán bar đấy,” tôi nói, cảm thấy cuống cuống. “Anh vào uống một ly chứ?”

Anh lắc đầu. “Anh còn năm giờ chạy xe trước mặt nữa.”

“Chỉ một ly thôi?” tôi nói. “Mười phút?”

Anh hít một hơi dài, thở ra, rồi nói, “Thôi được. Một ly.”

Tôi mở cửa, nói với phục vụ là đã đăng ký phòng nhưng bạn tôi sẽ ở lại một lát. Rồi cả hai bước xuống xe, đi qua khu sảnh hầu như không có ai lại đằng Eau Bistro, tìm được hai chỗ ngồi cuối quầy rượu. Lát sau, nhân viên quầy thấy chúng tôi. Tôi gọi một ly Chardonnay, anh gọi một ly Stella. Anh cứ nhìn đăm đăm trước mặt cho đến khi rượu được đem đến, và anh nhấp ngụm dài đầu tiên. Tiếp đến anh quay qua nhìn thẳng vào mắt tôi, nói, “Sao em không cho anh biết?”

Tôi nói tôi không biết nữa.

“Vớ vẩn. Em có biết.”

“Em... không... Em chỉ nghĩ mình chưa đủ chín chắn... Em chưa sẵn sàng để đối phó với những vấn đề của người trưởng thành... và những chọn lựa phức tạp. Giữ bí mật thì dường như mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn.”

“Đó không phải bí mật. Đó là dối trá,” anh nói.

Tôi gật, nhận ra Peter nói đúng - thật ra hai thứ ấy không khác nhau là bao.

“Em nghĩ anh sẽ cố thuyết phục em phá thai sao?” anh hỏi.

“Không,” tôi nói, đặt ly xuống mà không uống. “Không phải thế. Đúng hơn là... em sợ anh sẽ ngăn em phá thai... Rồi, khi em đã tự thuyết phục em không làm vậy, em lại sợ anh sẽ thuyết phục em nuôi nó.”

“Anh sẽ chẳng cố thuyết phục em làm bất cứ chuyện gì hết,” anh nói. Giọng anh rồi bời và đau đớn hơn là giận dữ. “Anh sẽ để em chọn. Anh bảo em vậy trước khi em thử thai cơ mà.”

“Phải. Thôi được, có lẽ em sợ nếu cho anh biết... Em sẽ tự thuyết phục mình nuôi nó,” tôi nói.

Anh nhìn tôi giận điên người, rồi giơ hai tay lên theo đúng nghĩa đen.

“Em đã yêu anh,” tôi nói - như thể nó sẽ giải thích được mọi chuyện. Và theo một cách kỳ lạ nào đó thì gần như nó cũng đã giải thích được.

“Anh cũng đã yêu em,” anh nói, lại nhìn tôi chăm chăm.

Tôi nhìn vào mắt anh, cảm thấy lâng lâng, rồi trong giây phút ấy tôi biết chắc chắn không phải chỉ hoài niệm làm mình thấy xốn xang. Chính là Conrad, ngay tại đây, ngay giây phút này.

“Lẽ ra anh đã giúp được em,” anh nói, hạ giọng. “Ít ra em đã có thể để anh nói lời tạm biệt.”

“Em biết. Đúng ra em phải làm thế,” tôi nói, nhớ lại hôm ấy. “Em mừng vì cuối cùng anh cũng đã được xem hình.”

Anh lắc đầu. “Ý anh nói là chào tạm biệt em.”

Tôi nín thở rồi nói, “Ồ.”

“Anh vẫn luôn biết mình sẽ không bên nhau mãi mãi, Marian. Rằng có lẽ mình còn quá trẻ. Rằng rõ ràng em quá tầm với của anh... Nhưng anh nghĩ mình cũng đáng để được nói lời tạm biệt.”

Tôi lắc đầu. “Em không quá tầm với của anh.”

“Ừ. Phải.” Anh nhấp ngụm bia rồi đảo mắt. “Nhà sản xuất Tự Phụ sắp cưới một... đại gia Hollywood... chết tiệt nào đó.”

Tôi nhìn anh ngạc nhiên.

“Kirby nói anh biết.”

“Thôi được, vậy con bé có nói bọn em chia tay rồi không?” tôi nói, nhận ra mình chưa hề cho nó biết.

Conrad nhún vai, như thể dù gì thì cũng chẳng quan trọng. Tôi cũng tin như vậy.

“Em không tự phụ,” tôi nói, giọng điềm tĩnh.

“Em đang ở đỉnh cao thành đạt,” anh nói. “Nhân vật lớn. Môi trường sống lớn. Cơ hội lớn.”

Tôi nhìn anh, nghĩ mình sẵn sàng đánh đổi tất cả để ngược dòng thời gian về lại ngày hôm ấy mà nói thật với anh. Nhưng tôi biết anh sẽ không tin, nên tôi lại nói, “Phải. Đúng. Em thành đạt. Nhưng cuộc sống của anh tốt đẹp hơn, thật hơn. Em đã thấy lúc anh đứng trên sân khấu. Anh được làm cái mình yêu thích.”

“Em cũng vậy còn gì,” anh nói.

Tôi lắc đầu, nhận ra rằng dù truyền hình và viết lách vẫn luôn là niềm đam mê của tôi, nhưng tôi thường để ý đến mục đích chứ không tận hưởng hành trình - và tình yêu dành cho việc mình đang làm. Một cuộc giao tranh thường trực để luôn tự chủ, leo lên nấc tiếp theo, đảm bảo là đời mình được viết kịch bản kỹ lưỡng, hoàn hảo.

“Không giống vậy đâu. Dường như anh rất... hạnh phúc,” tôi

nói.

“Thỉnh thoảng anh cũng gặp thất bại. Một vụ ly dị. Vài lần dùng ma túy quá liều. Nhưng nhìn chung... Anh không thể kêu ca. Cho đến nay là vậy.” Anh gõ lên quầy.

“Anh có muốn có con không?” tôi buột miệng.

“Anh đã có một đứa rồi,” anh nói.

“Anh biết em muốn nói gì mà,” tôi nói. “Anh có muốn có con nữa không? Có một gia đình ấy?”

“Đương nhiên. Muốn. Bao giờ anh cũng... Còn em?”

Tôi gật nói, “Muốn. Nếu đó là gia đình đúng nghĩa.”

Như nơi hai ta vừa rời đi, tôi nghĩ, mừng tượng ra Kirby và gia đình con bé, mái nhà đầy tình yêu thương của nó. “Nhưng nếu điều đó không tới thì có nghĩa là sẽ không bao giờ tới,” tôi nói.

“Em sẽ luôn có Kirby mà,” anh nói.

“Phải,” tôi nói. “Anh cũng vậy.”

Anh nhếch miệng cười với tôi, “Thật khó tin con bé lại là kết quả của một đêm hè ngu ngốc, phải không?”

Tôi lắc đầu, “Đó không phải một đêm ngu ngốc.”

“Em biết anh muốn nói gì mà. Ta chỉ là một đôi trẻ ngu ngốc. Những kẻ đại dột.”

“Phải. Em đoán vậy. Nhưng về nhiều mặt thì em nghĩ hồi ấy em sáng suốt hơn,” tôi nói, nhớ ra đêm đó mình đã làm theo trực giác khi gật đầu với anh. Bao năm trời tôi vẫn tiếc điều đó. Tiếc anh. Tiếc cả con bé nữa. Nhưng giờ đây tôi mới nhận ra rằng có cái đẹp và sự cứu rỗi ở một đứa con ngoài ý muốn nhưng là kết quả của tình yêu. Giờ tôi mới thấy con bé là điều tốt đẹp nhất mình từng làm được.

Anh hớp một ngụm bia dài rồi mỉm cười một mình.

“Gì vậy?” tôi nói, chờ nghe câu nào đó thấm thía.

Anh nhìn tôi bằng cái nhìn mà tôi vẫn nhớ rất rõ, hết cái nhìn trong sân sau nhà Janie năm xưa. “Có thể hồi ấy em sáng suốt hơn, nhưng bây giờ em lại xinh đẹp hơn.” Anh lắc đầu “Chết thật.”

Tôi mỉm cười, sững sốt - một lời khen trong tối nay là điều tôi không hề ngờ tới. “Anh cũng vậy,” tôi nói, lòng xao xuyến.

Anh nhướn mày, ra hiệu cho nhân viên quầy rượu tính tiền, rồi bảo anh phải đi. “Anh vẫn nhớ chuyện gì xảy ra khi anh uống rượu với em.”

“Tối hôm ấy anh uống bia Dr Pepper mà,” tôi nói, mỉm cười.

“Vậy à?” anh hỏi.

Tôi gật.

“Ừm, vậy thì anh vẫn nhớ chuyện gì xảy ra khi em uống. Em lợi dụng anh.”

Tôi biết thừa anh chỉ đùa thôi, vậy mà tim vẫn đập loạn nhịp. “Khoan hãy đi,” tôi lí nhí.

“Anh phải đi thôi,” anh nói. “Nhưng có lẽ sẽ gặp lại em. Tại lễ tốt nghiệp đại học của Kirby.”

“Em nghĩ nó sẽ không theo đại học đâu,” tôi nói.

“Ồ, có đấy,” anh nói, nháy mắt, cứ như anh có tin tay trong. Mà tôi dám nói là anh có. “Vậy nên bốn năm nữa gặp lại nhé?”

Tôi gật, nhưng nói rằng tôi thật lòng mong chúng tôi có thể chuyện trò trước lúc đó. Anh bảo tôi biết tìm anh ở đâu rồi, Zelda mở cửa suốt ba trăm sáu mươi lăm ngày trong năm.

Tôi nhìn anh, khấp khởi. Câu đó nghe như một lời mời. “Nhưng sao quán lại có tên Zelda?” tôi hỏi, cố nhớ tên mẹ anh,

ước gì tối nay chúng tôi có thể nói về bà. Ước gì chúng tôi có thể nói về rất nhiều thứ.

“Đại gia Gatsby là cuốn anh thích nhất,” anh nói. “F. Scott Fitzgerald đề tặng Zelda.”

“Vợ ông ấy à?” tôi hỏi.

“Phải. Bà vợ hết sức điên rồ mà ông ấy chẳng việc gì phải yêu nhiều đến thế,” anh nói, nhìn tôi với ánh mắt chất chứa. “Em biết văn bia chung cho hai người viết gì không? Là câu trích dẫn trong cuốn sách... Đứa con đã chọn cho họ.”

Tôi lắc đầu. “Câu ấy như thế nào?”

Mắt anh khép hờ khi anh đọc lại, “VẬY là ta khua mái chèo lướt tới, thuyền trôi ngược dòng, không ngừng nghỉ trở về quá khứ.”

Tôi nhìn anh đăm đăm và đôi mắt xám xanh mãnh liệt ấy nhìn lại ngay tức khắc.

“Thôi,” anh nói, chuỗi hai tờ bạc lên quây. “Anh phải đi thật rồi.”

“Được,” tôi nói. “Nhưng nhớ rằng...”

“Chuyện gì?” anh hỏi khi đã nhồm dậy, đứng gần tôi đến mức chân chúng tôi chạm nhau và tôi cảm thấy hơi thở anh ấm trên má mình.

Tôi hít vào thật sâu rồi nói, “Anh có thể chạy. Nhưng không thể trốn.”

“Anh từng nghe câu này rồi,” anh nói khẽ mỉm cười, nên tôi dám chắc anh nhớ những gì chính anh đã nói vào cái đêm không thể nào quên ấy. Tôi dám chắc anh nhớ mọi điều.

Anh đứng lên, kéo khóa áo khoác, gạt đầu chào tạm biệt. Rồi anh bước ra khỏi quán bar, còn tôi thì ngồi ôn lại cuộc chuyện trò giữa chúng tôi, mọi chuyện của ngày hôm nay, và cả cái đêm

chúng tôi phạm sai lầm hoàn hảo ấy, dưới chiếc quạt trần trong phòng bố mẹ Janie. Tôi gọi một ly nữa, chợt thấy quá đỗi cô đơn. Tôi thoáng nhớ Peter - và rồi nhận ra không phải mình nhớ Peter, mà là nhớ ý niệm về cái tôi từng nghĩ chúng tôi chia sẻ. Tôi nghĩ về sự nghiệp của mình và cái mình muốn viết khi cuối cùng bộ phim này cũng kết thúc, dù là vì bị hủy hay vì tôi đã quyết định đi tiếp.

Tôi biết mình còn một câu chuyện nữa muốn kể. Tôi thậm chí đã mừng tượng ra nhân vật chính - một nhạc sĩ tài hoa và đứa con gái cứng cỏi của anh ta - và khởi đầu cuộc hành trình chung của họ. Tôi chưa biết cuối cùng cả hai sẽ đến đâu, hay chính xác họ đang đi về đâu, nhưng cũng chẳng sao. Vẫn còn nhiều thời gian để giải quyết chuyện đó. Thời gian để xem dòng đời sẽ đưa tôi về đâu. Còn lúc này, tôi ngồi một mình trong quán bar của cái khách sạn ở St. Louis này và uống cạn ly. Đây không phải là những gì tôi dự tính - ngày hôm nay, khoảnh khắc này, những mối quan hệ khó tin, cả cũ lẫn mới. Song tôi vẫn thấy tràn ngập cảm giác thanh thản và tin tưởng rằng, cuối cùng, lần này tôi cũng đang ở đúng chỗ dành cho mình.

HẾT

• Chú thích •

[1] Tiếng Pháp, nghĩa là thật nhẹ cả người. (ND)

[2] Âm chỉ người lớn mà như trẻ con.

[3] Pilot là tập phim nhà sản xuất tự bỏ tiền ra làm để mời chào các nhà đài chiếu phim của mình và tài trợ kinh phí.

[4] Trứng cá muối, món rất đắt.